

PHẬT LỊCH 2559

PHẬT LỊCH: 2559 - NÔNG LỊCH: ẤT MÙI

Kỷ Yếu Tưởng Niệm  
Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM  
(1940-2013)

Kỷ Yếu

Tưởng Niệm

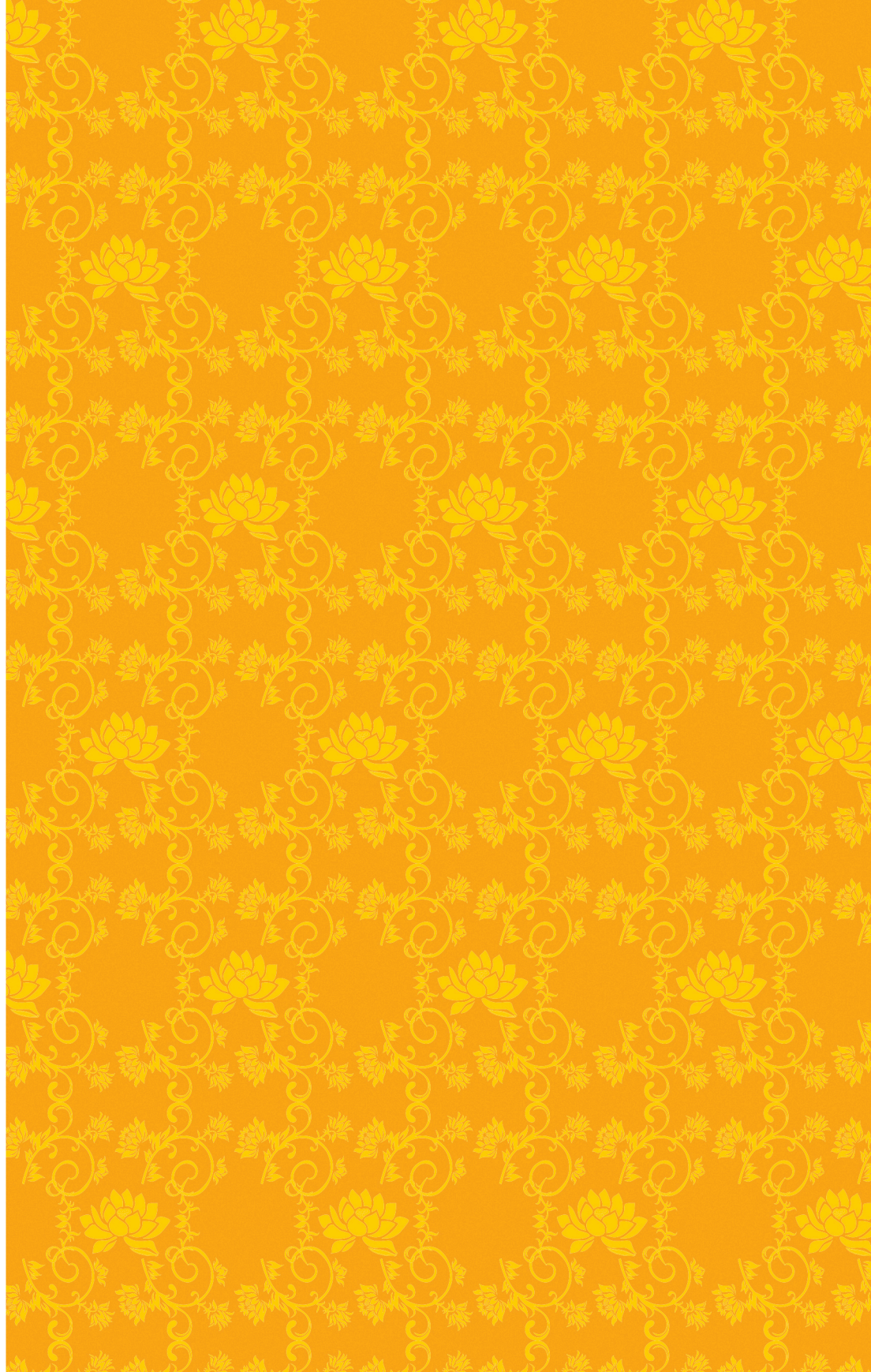
Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM  
(1940-2013)



CHÙA KHÁNH ANH 2015

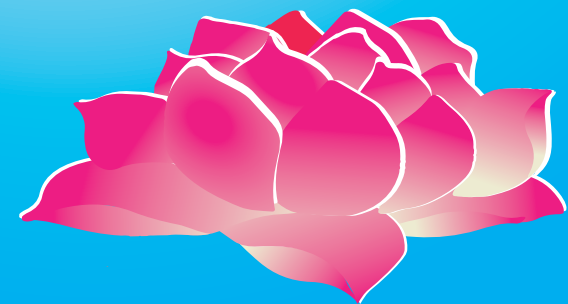
CHÙA KHÁNH ANH, PARIS, PHÁP QUỐC

ẤN HÀNH 2015



PHẬT LỊCH 2559 - ÂM LỊCH: ẤT MÙI

*Kỷ Yếu*  
Tưởng Niệm  
**Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM**  
(1940-2013)



CHÙA KHÁNH ANH, PARIS, PHÁP QUỐC

ẤN HÀNH 2015

1. Lời Ngỏ	6
<b>Phần I: Tiểu sử và hình ảnh cuộc đời và hành trạng</b>	<b>8</b>
2. Tiểu sử HT Thích Minh Tâm	10
3. Biographie du Grand Patriarche Thich Minh Tam	14
4. Most Venerable Patriarch Thich Minh Tam	16
5. Thủ bút HT Minh Tâm	18
6. Hồi tưởng 20 năm Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu. HT Thích Minh Tâm	32
7. Chùa Khánh Anh sau 30 năm. HT. Thích Minh Tâm	68
8. Chùa Khánh Anh sau 30 năm (Bài số 2). HT. Thích Minh Tâm	85
9. Chỉ còn đồng gạch vụn. HT. Thích Minh Tâm	100
<b>Phần II: Thơ văn tưởng niệm - Hình ảnh lưu niệm</b>	<b>146</b>
10. Đôi lời cảm niệm về sự viên tịch của HT. T. M. Tâm. HT Thích Thắng Hoan	148
11. Tưởng niệm Thầy. HT Thích Như Điển	150
12. Lời tưởng niệm cuối - Phút tiễn biệt (thơ) HT Thích Tín Nghĩa	158
13. Mảnh Ca Sa Lộng Sương Gió. HT Thích Bảo Lạc	168
14. Thành kính tưởng niệm. HT Thích Quảng Ba	176
15. Một Thoáng Hương Xưa. HT Thích Nguyên Siêu	185
16. Những ngày cuối bên Sư Ông. ĐĐ Thích Pháp Quang	189
17. Câu chuyện một buổi chiều. TT Thích Tâm Phương	222
18. Tưởng niệm HT Thích Minh Tâm. HT. Thích Nguyên An	229
19. Một Bậc Tôn Túc Hải Ngoại. TT Thích An Chí	232
20. Chiếc Mũ Len. TT Thích Thiện Hiền	240
21. Ôn Minh Tâm, người trồng sen trên tuyết. TT Thích Nguyên Tạng	243
22. Tưởng niệm Bậc Đại Sĩ Pháp phái Liễu Quán. TT Thích Pháp Chơn	252
23. Hạnh Duyên Hội Ngộ. TT Thích Minh Tuệ	256
24. Tiễn Ôn (thơ). TT Thích Nhật Trí	263
25. Gương Thầy năm trước còn sấu gió thu. TN Diệu Trâm	264
26. Maitre regretté an an après, votre exemple résonne encore dans le vent d'automne. Disciple Diệu-Trâm Traduit par Diệu Nhật et Diệu Trâm	288
27. The auttumn wind is back but you. Revered master, where are you. Dieu Tram Translated by Dieu Hanh	289
28. Đến đi bình dị. ĐĐ Thích Hạnh Thức	338
29. Sự chết xưa nay có làm ta thức tỉnh. ĐĐ Thích Phổ Huân	342
30. Những dòng suy tư. ĐĐ Thích Viên Giác	347
31. Sư Ông của chúng con. TN Như Viên	354
32. Kính lạy Giác Linh Ôn (thơ). TN Giới Định	356
33. Khánh Anh còn mãi ở thế gian. TN Giới Hương	358
34. Còn đâu bóng áo nâu. TN Giác Anh	360
35. Đông âm trời Âu. TN Trí Đắc	364
36. Đã mất rồi Bậc Xuất Trần Thượng Sĩ. Phù Vân Nguyên Trí	366
37. Nhẫn. Vĩnh Hào	373
38. Cơn đông giữa mùa Hạ. Trần Thị Nhật Hưng	375
39. Làm việc kiến trúc với Sư Ông. Trần Phong Lưu	381
40. Hai đĩa rau muống. Nguyên Đạo Văn Công Tuấn	393
41. Tưởng niệm HT Minh Tâm. Nguyên Kinh Đức Hạnh	397
42. Giáo Hội PG Thảo Đường đã mất đi người Cha. Thiện Mẫn Nguyễn Minh Căn	406
43. Giáo Hội Mồ Côi. Hoa Lan - Thiện Giới	409
44. Niệm ân Thầy. Nguyên Hạnh HTD	419
45. Thành quả khóa tu học. Nhật Trọng	423
46. Sư Ông Chủ tịch. Diệu Hoàng	431
47. Kỷ niệm chuyến đi Phần Lan. Bích Xuân	435
48. Nhân duyên ngăn ngùi. Quảng Tịnh	454
49. Cảm niệm ân đức của Sư Ông. Phật tử chùa Đôn Hậu Na Uy	458

50. Tác bạch cung tiến Giác Linh Ôn. Nhật Trọng Trần Văn Minh	461
51. Đến đi vài kỷ niệm về Thầy. Nguyễn Văn Trần	470
52. Cội tùng đã đổ. Quảng Phúc Ngô Thụy Chương	476
53. Tưởng niệm Giác linh HT Thích Minh Tâm. Thọai Hoa	480
54. Thành kính tưởng niệm Ôn Khánh Anh. Thiện Ngộ Trần Văn Huyền	486
55. Lá thư muộn màng. Quảng Trúc - Diệu Hải	495
56. Tiễn biệt (thơ). HT Bảo Lạc	504
57. Bài thơ dâng Người (thơ). Thích Kiến Tánh	505
58. Cuộc đời và hạnh trạng của HT Minh Tâm. (thơ) Thích Nhật Tân	512
59. Nhớ đến người (thơ). TT Thích Đồng Văn	514
60. Nhớ Sư Ông (thơ) Mặc Nhiên Thích Như Tú	515
61. Đại Bi Nguyễn - Nhớ Thầy (thơ) Thích Nguyễn Kim	516
62. Bậc Chân Sư (thơ) Quảng An	517
63. Thương tiếc Thầy (thơ) Diệu Đức	517
64. Bài thơ dâng Người (thơ) Thích Nữ Như Viên	518
65. Bài thơ dâng Thầy (thơ) Diệu Hạnh	520
66. Đôi dòng tưởng niệm (thơ) Tâm Quang Tiễn Anh Thơ	520
67. Sen hồng xứ tuyết (thơ) Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn	521
68. Tưởng niệm Hòa Thượng Thích Minh Tâm (thơ). Tưởng niệm Sư Ông (thơ) Tưởng niệm Sư Ông Minh Tâm (thơ). Pháp Nguyên	522
69. Tưởng niệm Ôn Minh Tâm (thơ). Thanh Phi	524
70. Kính tiễn Ôn Minh Tâm (thơ) Tâm Thường Định	525
71. Ai Văn Bái Bạch (thơ). Viên Huệ	526
72. Tiễn Sư Ông Khánh Anh (thơ). Thị Thiện Phạm Công Hoàng	528
73. Bài thơ kính ngưỡng (thơ). Trần Đan Hà	530
74. Giấy phút cuối bên Thầy (thơ) Tâm Tú	532
75. Khóc Thầy (thơ) Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm	533
76. Sư Ông Khánh Anh trong ký ức của tôi. Hoa Lan - Thiện Giới	534
77. Vẫn còn trong hoài niệm. Phương Quỳnh - Diệu Thiện	540
78. Một đời vì Đạo (thơ). Tiến sĩ Lâm Như Tạng	550
79. Một năm đã trôi qua. HT Thích Như Điển	552
80. Ôn Minh Tâm người trồng sen trên tuyết (thơ). Thích Viên Thành	559
81. Đại Tường Sư Ông (thơ) TN. Như Viên	561
82. Tưởng Niệm Thầy Thích Minh Tâm (thơ) Song Thu TTH	562
83. Tưởng nhớ Ôn Khánh Anh. Thích Giác Tâm	563
84. Kính viếng Giác Linh HT thượng Minh hạ Tâm. Thích Thiện Tâm	567
85. Khóc Thầy (thơ). Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn	568
86. Nhớ Ôn Minh Tâm. Phan Nguyễn	569
87. Minh Tâm Phổ Chiếu (thơ). Thích Đồng Trí	571
88. Nhớ Sư Ông! Quảng Trúc	574
89. Tưởng nhớ Hòa Thượng Minh Tâm. Tưởng nhớ Thầy (thơ) PT. Nguyễn Trí	587
<b>Phần III: Tư liệu Tang lễ - Điếu văn tưởng niệm - Điện văn phân ưu - Hình ảnh lưu niệm</b>	<b>592</b>
90. Cáo Bạch Tang Lễ	610
91. Chương trình Tang Lễ	611
92. Ban Tang Lễ	615
93. Điếu văn tưởng niệm của Giáo Hội Âu Châu	628
94. Điếu văn tưởng niệm Giáo Hội Úc Châu	632
95. Xưng tán công hạnh của Văn Phòng Điều Hợp Liên Âu	635
96. Điếu văn tưởng niệm của Giáo Hội Canada	638
97. Điện Văn Phân Ưu	640 - 683
98. Tác bạch cúng dường. TT Thích Quảng Đạo	684
99. Cảm niệm Ân Sư. TT Thích Tịnh Phước	687
100. Hình ảnh Tang Lễ - Truy điệu - Bách nhật	676
101. Thành kính niệm ân	726
102. Hình ảnh - Tiểu Tường - Liên - Vòng hoa	728
103. Thư mời Lễ Đại Tường	737
104. Ban Thực hiện Kỷ Yếu	738

## LỜI GỎ



Tất cả chúng ta, ai sinh ra trong cuộc đời này rồi, trước sau cũng phải ra đi. Cuộc đời của mỗi chúng ta giống như những chuyến tàu lửa hành chạy xuyên qua cuộc sống. Có chuyến chạy nhanh, có chuyến chạy chậm và cũng có những chuyến tàu bị trì trệ không thể lăn bánh được. Chúng ta là khách lửa hành đi trên những đoạn đường ấy. Có người đi được vài chục cây số phải xuống tàu, lại có những khách khác bước lên; có người đi thêm một đoạn đường dài hơn cho đến cả trăm cây số, nhưng rồi gặp phải một lý do nào đó cũng phải xuống tàu; và cũng có kẻ khác sắp bước lên để tiếp tục cuộc đường; rồi cũng có nhiều khách lửa hành đi mãi, đi mãi cho đến đoạn cuối của những chuyến tàu ấy. Khi tàu dừng, hành khách cũng phải xuống theo. Những chuyến tàu như thế đưa ta vào Đời, vào Đạo để cùng đi chung với nhân thế và cũng phải rời bỏ thế gian này như những người đi trước đã bỏ lại sau lưng trong suốt một đoạn đường dài sanh tử như vậy.

Thầy đã đi và đã đến, Thầy đã nghỉ ngơi và sẽ tiếp nối một tâm nguyện khác của những cuộc hành trình dài vô tận như thế. Sinh ra tại quê hương miền Trung thiếu thốn mọi bề, Thầy đã ra đi tìm đường học Đạo lúc tuổi còn thơ từ năm 1949 và 20 năm sau (1968) Thầy cũng lại ra đi dẫn thân vào cuộc lửa nơi xứ Hoa Anh Đào cùng với các Pháp Lữ khác. Có những vị đã đi vào cõi giải thoát như cố Hòa Thượng

Thích Thiện Ân, Hòa Thượng Thích Thiên Định, Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hòa Thượng Thích Trí Hiền, Hòa Thượng Thích Minh Lễ, Ni Trưởng Thích Nữ Như Chánh... Tất cả những vị này đều được đào tạo và tu học tại Nhật Bản. Có kẻ về nước, có người tiếp tục cuộc đường ở những nước khác. Riêng Thầy thì chọn Paris. Có lẽ không phải vì cái hào nhoáng của kinh đô ánh sáng ấy, mà chính là chí nguyện độ sanh của Thầy. Trong suốt 40 năm (1973-2013) ở Pháp, Thầy đã có công hoằng hóa đó đây cho cộng đồng người Việt, Phật Tử cũng như không Phật Tử. Suốt một cuộc đời Thầy c h i lo cho Giáo Hội, cho nhân quyền và tự do tôn giáo tại quê nhà cũng như những nơi nào bị áp bức. Cả Âu Châu này không có nơi nào là không chịu ơn giáo hóa, trợ duyên của Thầy. Bây giờ dầu cho Thầy đã xuống tàu, chuyển sang một hành trình khác đi nữa thì những ai đã được Thầy trợ duyên, chắc chắn họ sẽ không bao giờ quên ơn ấy cả.

Ngôi Đại Tự Khánh An tại Evry vẫn còn sừng sững với gió sương mưa tuyết, khiến cho ai đó khi đến đây cũng phải chạnh lòng khi nhớ nghĩ đến hình bóng của Thầy không quản bao chông gai, gian lao khó nhọc để tạo nên hình ảnh vật thể này. Có thể 100, 200 hay 1.000 năm sau nữa kiến trúc chùa này sẽ thay đổi, nhưng tâm nguyện của Thầy thuộc diện phi vật thể sẽ còn hiện hữu mãi với lịch sử, với thời gian năm tháng tại xứ Pháp nói riêng cũng như khắp nơi trên thế giới nói chung. Mong rằng những đệ tử xuất gia và tại gia của Thầy sẽ hoàn thành tâm nguyện của Thầy như khi Thầy còn tại thế.

Tập Kỷ Yếu này nhằm ghi lại những chặng đường mà Thầy đã đi qua, nhưng dư hương vẫn còn đó, không phải chỉ trong Lễ Đại Tường của Thầy, mà mãi đến tận ngàn sau, hương thơm đức hạnh ấy của Thầy vẫn còn tỏa ngát đến vô cùng. Ban Biên Tập Kỷ Yếu chúng con/chúng tôi xin niệm ân chư Tôn Đức và quý Phật tử, Đạo hữu khắp nơi vì tình Pháp lữ, Đạo bạn, Thầy Tổ, Sư Trưởng mà đã đóng góp cho những bài vở và hình ảnh thật súc tích cho lần xuất bản này. Ân ấy xin ghi tạc vào lòng và cũng xin thay mặt cho môn đồ pháp quyến của cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, chúng con/chúng tôi xin vô vàn thâm tạ.

Ban Biên Tập Kỷ Yếu



# PHẦN 1

## Tiểu sử và hình ảnh Cuộc đời và hành trạng



## TIỂU SỬ

### CỔ HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH GHPGVNTN ÂU CHÂU VIỆN CHỦ CHÙA KHÁNH ANH - PARIS, PHÁP QUỐC



Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM  
(1940-2013)

**N**gài thế danh là Lê Minh Tâm. Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940, nhằm ngày mùng 10 tháng 12 năm Kỷ Mão tại thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam. Thân Phụ Ngài thế danh là Lê Minh Quang, bán thế xuất gia với Pháp hiệu là Đại Đức Thích Minh Hữu. Thân Mẫu là Bà Hồ Thị Lang Pháp danh Nguyên Mỹ.

Năm 1949, Ngài xuất gia tại chùa Bửu Tích, tỉnh Bình Thuận và được Bốn Sư phú cho Pháp danh là Nguyên Cảnh.

Năm 1953 tu học tại Tăng Học Đường Nha Trang (Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang).

Năm 1956 thọ Sa Di giới và được y chỉ nơi Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang và được phú cho Pháp Tự là Viên Dung, hiệu Minh Tâm.

Năm 1961-1962 tu học tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam.

Năm 1962-1967 Giảng sư GHPGVNTN tỉnh Phú Yên và Giáo Sư Trung Học đệ nhị cấp trường Trung Học Bồ Đề Tuy Hòa, Phú Yên. Ngài là một trong những vị lãnh đạo các phong trào đấu tranh tự do tôn giáo và nhân quyền tại tỉnh Phú Yên.

Năm 1965-1967 làm Hiệu Trưởng Trường Trung Học Bồ Đề Nguyên Thiều, Bình Định.

Năm 1967 thọ giới Tỳ Kheo và xuất dương sang Nhật Bản

du học.

Năm 1967-1968 học Nhật Ngữ tại trường Kokksai ở Tokyo.

Năm 1968-1973 học xong chương trình hậu đại học tại Đại Học Risso (Lập Chánh) ngành Triết học Phật Giáo, Tokyo.

Từ năm 1970 đến năm 1973 Ngài làm Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Nhật.

Sau Hiệp định Paris ký kết vào đầu năm 1973, Ngài vâng lệnh Hòa Thượng Thích Huyền Quang - Tổng Thư Ký GHPGVNTN - sang Pháp để hoạt động với Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh.

Năm 1974 sáng lập Niệm Phật Đường Khánh Anh tại Accueil, Pháp.

Năm 1977 chùa Khánh Anh chính thức được dời về trụ sở mới ở đường Henri Barbusse vùng Bagneux, phụ cận của Paris.

Ngày 19 tháng 2 năm 1979: Lễ đặt đá xây dựng chánh điện chùa Khánh Anh ở Bagneux.

Năm 1983 nhân Đại Giới Đàn Thiện Hòa được tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế Hoa Kỳ, Ngài được tấn phong lên hàng Giáo Phẩm Thượng Tọa.

Ngày 18 tháng 6 năm 1995: Lễ đặt đá xây dựng chùa Khánh Anh mới tại Evry.

Năm 1999 Ngài được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tấn phong lên hàng Giáo Phẩm Hòa Thượng tại Na Uy.

Ngày 8 tháng 7 năm 2011 tại Thủ Đô Columbo, Tích Lan, Ngài được Hội Đồng Tăng Già và chính quyền Tích Lan phát phần thưởng danh dự cao quý của Quốc Gia cho những người có công mang Phật Pháp đến các xứ Âu Mỹ.

Từ năm 2006 đến nay, Ngài là Phó Chủ Tịch của Hội Đồng Tăng Già Thế Giới (WBSC), trụ sở đặt tại Đài Loan.

Nhiệm kỳ hiện tại của năm 2013 này, Ngài là Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Phẩm Tối Cao Phật Giáo tại Pháp.

Ngài là người có công sáng lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và là lãnh đạo tinh thần của hầu hết các nước tại Âu Châu. Ngài cũng là người chủ xưởng phong trào học Phật của chư Tăng Ni và Phật Tử tại gia qua các Khóa Tu Học Phật Pháp tại chùa Khánh Anh (5 khóa) và 25 khóa của Âu Châu. Ngài là một hành giả tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo không mệt mỏi xuyên suốt cả cuộc đời của Ngài.

Trong các Đại Giới Đàn được tổ chức tại Hải Ngoại như Hoa Kỳ, Úc châu, Canada, Âu Châu... Ngài thường được cung thỉnh vào các ngôi vị như Yết Ma, Giáo Thọ A Xà Lê cũng như Đàn Đầu Hòa Thượng.

Vào năm 2011 vừa qua, Đại Giới Đàn Quảng Đức tổ chức tại chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp Quốc, Ngài được cung thỉnh vào ngôi vị Đệ Nhất Giáo Thọ.

Trong Khóa Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 tổ chức tại thành phố Turku, Phần Lan, Ngài thị hiện thân có bệnh, nhưng vẫn còng trú cùng chư Tăng và lo lắng cho các học viên an tâm tu học cho đến kết thúc khóa học. Sau lễ bế giảng, Ngài đã an nhiên xả bỏ báo thân thị tịch vào lúc 9 giờ 29 phút (giờ Pháp) sáng ngày 8 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày mùng hai tháng 7 năm Quý Tỵ. Thế thọ 75 tuổi. Tăng Lạp 62 năm và 46 hạ Lạp.

Ngài thuộc dòng Lâm Tế Chánh Tông Thiền Phái Liễu Quán đời thứ 44.

*Nam Mô Tân Viên Tịch Tự Lâm Tế Chánh Tông Liễu Quán Pháp Phái Tứ Thập Tứ Thế, Khai sơn Khánh Anh Tự, húy thượng Nguyên hạ Cảnh, tự Viên Dung, hiệu Minh Tâm Giác Linh Hòa Thượng.*

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu  
và Môn Đồ Pháp Quyển  
Đồng phụng soạn**



## BIOGRAPHIE DU GRAND PATRIARCHE THICH MINH TÂM

*Président de la Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe  
Président de l'Association Bouddhique-Pagode Khanh Anh de Bagneux et  
d'Évry, France*

Nom d'État Civil – LÊ Minh Tâm

Né le 18 Janvier 1940, année lunaire le 10/12/40 à Thanh Luong, Chi Công, Tuy Phong, Province de Ninh Thuận, Viet-Nam

Nom d'état civil du Père (du Grand Patriarche): LÊ Minh Quang, ordonné Moine Bouddhiste sous le nom Thich Minh Hữu

Nom d'état civil de la Mère Hô Thi Lang, nom bouddhiste Nguyen Mỹ

En 1949, entré dans l'ordre des Moines (Sangha) en la Pagode Bửu Tích, Bình Thuận Province sous le nom Thich Nguyễn Cảnh

En 1953, Etudiant à l'École des Moines de Nhatrang (Institut Bouddhique Hải Đức, Nhatrang) et à l'école laïque.

En 1956, ordonné Novice (Sa di) par le 4ème Très Grand Patriarche Thich Huyen Quang, sous le nom bouddhiste Thich Viên Dung, Thich Minh Tâm

1961-1962, Etudiant à l'Institut Bouddhiste Quang Huong Gia Lam

1965 Licencié en Lettres à l'Université de Saigon.

1962-1967, Maître de Conférence (de l'Église Bouddhiste Unifiée du Vietnam) à Phu Yen Province, Professeur à l'École Secondaire Bô Đê de Tuy Hoa, Province de Phu Yên

1965-1967, Directeur de l'École Secondaire Bo Dê, Nguyen Thieu, Province de Binh Dinh

En 1967, Ordonné Moine et poursuit ses études bouddhistes au Japon

1967-1968, Etudiant à l'École de Langue Japonaise Kokksai, Tokyo

1968-1973, Agrégé en Philosophie Bouddhique (Dr. en Philosophie) à l'Université Risso, Tokyo

De 1970 à 1973, Élu président du Conseil Bouddhiste Vienamien Unifié au Japon par l'Église Bouddhiste Unifiée du Vietnam

En 1973 après la Convention de Paris, sur l'ordre du 4ème Grand Patriarche, s'est rendu en France pour collaborer avec le Patriarche Thich Nhat Hanh.

En 1974, Fondateur de la Pagode Khanh Anh à Arcueil, France

En 1977, la Pagode est officiellement transférée à Bagneux (Avenue Henri Barbusse)

Le 19 Février, 1979, pose de la 1ère pierre pour la construction de l'autel central de Bagneux

En 1983, à l'occasion de la création du Jury bouddhique Thien Hoa à l'Institut Bouddhiste International aux États Unis de l'Amérique, promu Moine Supérieur (Thuong Toa)

Le 18 Juin 1995, pose de la 1ère pierre pour la construction de la Pagode Khanh Anh d'Évry

En 1999, promu Grand Patriarche à Oslo, Norvège par ordre de l'Église Bouddhiste Unifiée du Vietnam

Le 8 Juillet 2011 à Colombo, Sri Lanka, reçu le Prix d'Honneur du Conseil Bouddhiste Mondial et du Gouvernement de Sri Lanka, aux personnalités qui ont l'initiative de propager le Bouddhisme en Europe et Amérique.

De 2006 jusqu'à ce jour, Vice Président du Conseil Mondial des Sanghas Bouddhistes (WBSC), dont le siège est à Taiwan

Le mandat actuel – 2013 - Président du Conseil des Sanghas Bouddhistes en France

Fondateur de la Congrégation Bouddhiste Vietnamienne Unifiée de l'Europe

Premier initiateur d'enseignement bouddhiste pour les moines, les nonnes et les adeptes bouddhistes en France à la Pagode Khanh Anh de Bagneux pendant 5 ans avant d'organiser 25 séminaires bouddhistes internationaux en Europe.

Très actif dans sa lutte anti-communiste contre la répression des droits de l'homme et la liberté religieuse.

Dans les grands Jurys bouddhistes d'outre-mer, comme en Amérique, Australie, Canada, Europe, il est prié de présider aux diverses places honorifiques et hiérarchiques des Grands Maîtres.

En 2011 dans le Grand Jury Quang Duc en la Pagode Thien Minh à Lyon, il est prié de présider à la place d'un des 3 grands maîtres

À la fin du 25ème Séminaire Bouddhiste en Europe à Turku, Finlande, il a été hospitalisé à Turku et les médecins ont découvert que son foie et son coeur atteignaient la dernière étape; il s'est éteint à 9:29h (heure de France) le 08/08/2013, soit le 2ème jour du 7ème mois lunaire, année du Serpent à l'âge de 75 ans (64 ans de vie religieuse dont 46 ans de vie moniale).

Il appartient à l'Ordre de Lâm Tê, Chanh Tông, Branche Lieu Quan -44ème génération.

Biographie préparée par les membres officiels de la Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe et ses disciples.

# MOST VENERABLE PATRIARCH THICH MINH TÂM

*President of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Europe  
President of the Buddhist Association-Khanh Anh Pagoda of Bagneux and  
Evry, France*

Civil status name: LÊ Minh Tâm

Born on 18 January 1940 at Thanh, Chi Công District, Tuy Phong Province, Vietnam

Father's civil status name: LÊ Minh Quang; ordained Buddhist Monk under

Thich Minh Huu

Mother's civil status name: HỒ Thi Lang, buddhist name : Nguyễn Mỹ

In 1849, entered into Sangha order of Buu Tich pagoda, Binh Thuan Province, under name Thich Nguyen Canh

In 1953, studying at School of Monks in Nhatrang (Buddhist Institute Hai Duc, Nhatrang) and at Laic School of Nhatrang

In 1956, ordained Buddhist Novice by the 4th Grand Patriarch Thich Huyen Quang, under name Thich Viên Dung, Thich Minh Tâm

From 1961-1962, studying at Quang Huong Gia Lam Buddhist Institut

In 1965, graduated BA at the University of Saigon

1962-1967: master of lecture (Unified Buddhist Congregation of Vietnam) at Phu Yen Province; teacher of Bo De high School of Tuy Hoa, Phu Yen province

1965-1967, Principal of Bo De High School, Nguyen Thieu, Binh Dinh province

In 1967, ordained Monk and studying in Tokyo, Japan

1967-1968, studying at the University of Japanese language of Kokksai, Tokyo; Japan

1968-1973, graduated with post graduate degree in Buddhism at the University of Risso, Tokyo, Japan

1970 – 1973, elected President of Unified Buddhist Council of Japan by the Unified Buddhist Congregation of Vietnam

IN 1973, after Paris Convention, by order of the 4th Grand Patriarch, went to France to collaborate with Patriarch Thich Nhat Hanh

In 1974, Founder of Khanh Anh Pagoda at Arcueil, France

In 1977, Khanh Anh Pagoda was transferred official at Bagneux (Avenue Henri Barbusse, France)

Feb 19, 1979, the central alter of Bagneux started to be erected

In 1983, on occasion of Thien Hoa Buddhist creation at the Internation Buddhist Institute in the U.S., ordained to a high rank of normal ordained monk – Thuong Toa

June 18, 1995, Khanh Anh Pagoda started at Evry

In 1999, promoted to Grand Patriarch at Osla, Norway, by order of Unified Buddhist Congregation of Vietnam

July 8, 2011, received Honor Prize of the World Buddhist Sangha Council and the Government of Sri Lanka, at Colombo, Sri Lanka, to personalities having initiative to propagate Buddhism in Europe and U.S.A

2006 to date, being Vice President of World Buddhist Council (WBSC) of which the central office is in Taiwan

Actual mandate – 2013 : Président of Buddhist Sanghas in France

Founder of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation in Europe

1st initiator of Buddhist teaching for buddhist monks, nonnes and buddhist adepts of France at Khanh Anh Pagoda for 5 years, before organizing 25 buddhist seminaries in Europe.

Very active in his struggle against the repression of human rights and religious freedom

In the overseas Buddhist Grand juries , as in U.S., Australi, Canada and Europe, was asked to preside over various honorary and hierarchical titles of Grand Masters

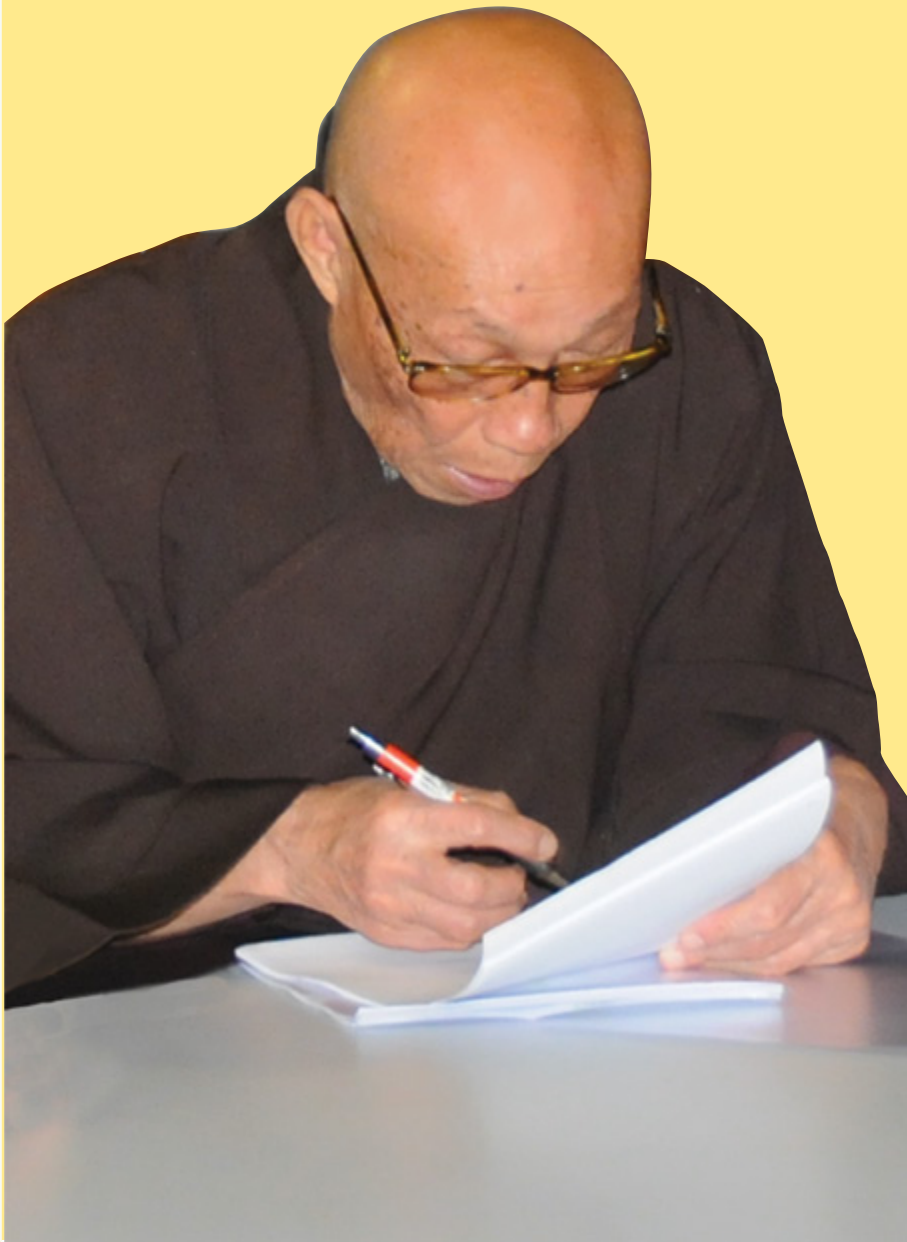
In 2011, in the Quang Duc grand Jury at Lyon, France Pagoda Thien Minh, was asked to preside over one of the highest ranking titles of Grand Masters

At the end of the 2(th Buddhist intension seminary of Europe in Turku, Finland, not feeling well, was hospitalized at Turku ; the Finnish Physicians found his liver and heart were deeply affected and passed away calmly at 09h29 local time of Rance on 08 :08/13 (2nd day of the 7th lunar month of the 'Serpent' year) at age 75 (meaning 64 years of religious life of which 46 years of monial life)

Belonged to Lam Te, Chanh Tong Order, Lieu Quang Branch – 44th generation.

Biography prepared by the official members of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Europe and his disciples – 08/10/2013

# Thủ bút HT. THÍCH MINH TÂM



hay đã đôn đốc điều chỉnh bố trí sau buổi họp mà UG  
có ghi trong B báo này.  
Cốt yếu để lập dự thời gian phổ biến lần này và vấn  
tổng học viên tham dự tiếp đôn đốc cho KH/ học năm này tại  
Ấn quốc. Thời gian phổ biến và vấn đôn đốc tiếp theo  
nhất là vấn đề Đại lễ Phật Đản năm này, trong vài  
ngày tới.

Riêng tại Pháp, sẽ tổ chức xe ca đi dự khóa học. Đi từ Paris  
sáng 22/7/2002, về đến Paris trong đêm 31/7/2002. Phi tiền  
mở máy đi + về là 100 Euro. Xin quý vị ở vùng Paris  
ở Pháp hay các xứ gần Pháp muốn đi xe ca từ Paris, hãy  
ghi tên giấy đề brief hồ lương chi úp xác mã môn xe ca cũng  
đơn cũng tốt. (vì môn lái rất ít xe)

Nhiệm vụ có quốc tịch các xứ Âu châu, vào Âu quốc (khỏi visa).  
Nhiệm vụ khác có quốc tịch phải có visa. Việc xin visa cấp đề đây,  
nếu có giấy mời của Đại sứ Phan Đình Ấm quốc. Xin quý  
thầy hay chú dân hiền hãy liên lạc ngay với Đ. Tiếp Tiếp hay các  
đạo hữu trợ ban tổ chức Âu quốc để nhận giấy mời cũng đơn cũng  
tốt để họ thủ tục xin visa. Kính chúc bố đề tâm Kia có đề  
hoàn thành phát sự tốt đẹp viên mãn  
Bagnex 22/5/2002

# Hình ảnh thiếu thời của HT. Thích Minh Tâm



CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH

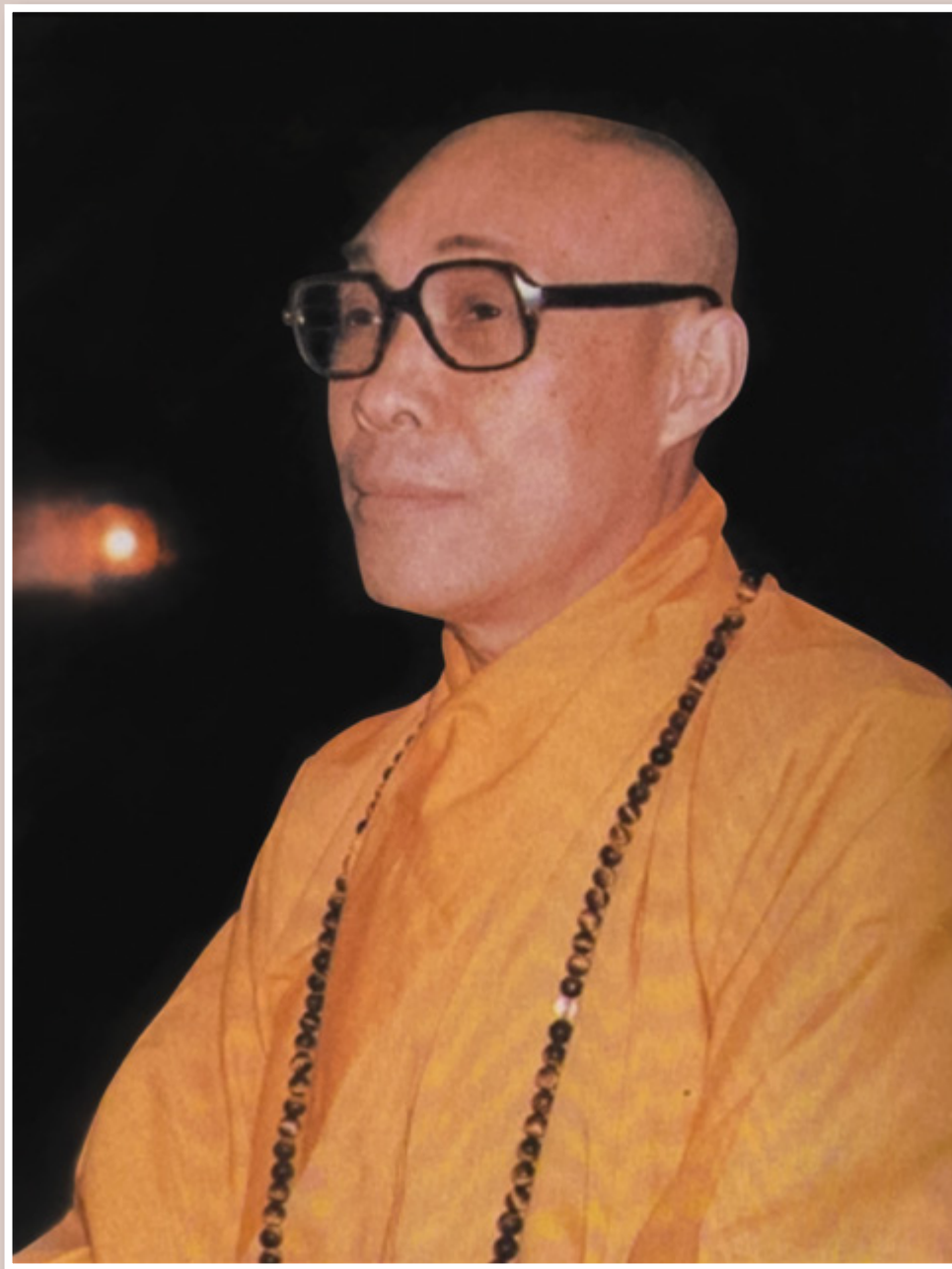


# Những ngày đầu tiên tại **PHÁP**



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



CHÙA KHÁNH ANH



HT. Thích Minh Tâm chứng minh lễ Hằng Thuận cho hai đệ tử Tâm Nghĩa và Diệu Nhã



PARIS - PHÁP QUỐC



# Hồi tưởng 20 năm KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP CHÂU ÂU

HT. THÍCH MINH TÂM

20 năm Khóa Học Phật Pháp Âu Châu. Thấm thoát mà đã 20 năm rồi. Đúng ra, với danh xưng đầy đủ là “Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu”, hàm ý vừa có “học” vừa có “tu”, chứ không phải “học” không. Nhưng với lối nói nhanh, gọi tắt thành ra “Khóa Học Phật Pháp Âu Châu”. Bởi lẽ trong chương trình sinh hoạt 10 ngày mỗi kỳ có đầy đủ các thời khóa tụng niệm, sám hối, tọa thiền, kinh hành, niệm Phật... bên cạnh những giờ học hỏi giáo lý cấp 1, cấp 2...

Để kỷ niệm 20 năm đã qua. Mà đúng nữa là 25 năm. Vì sao? Vì trước đó đã có 5 Khóa rồi. Bắt đầu từ chùa Khánh Anh, mùa Hè 1984, tức Khóa Khánh Anh kỳ 1. Đến Khánh Anh Kỳ 5, 1988, vì chùa Khánh Anh (Bagneux - Pháp) chật hẹp không đủ chỗ cho sinh hoạt của một khóa tu, trong khi học viên tham dự mỗi năm một gia tăng. Lại còn một lý do khác cũng trở ngại không kém. Đó là vấn đề visa vào nước Pháp. Từ trước đến nay (khoảng 1985) vấn đề visa (chiếu khán nhập cảnh) vào Pháp không đặt ra đối với những người mang “thẻ tỵ nạn”. Bây giờ đòi hỏi, muốn vào nước Pháp, nếu còn mang “thẻ tỵ nạn” (mà bà con ta lúc đó hầu hết, đều còn mang thẻ tỵ nạn) phải xin visa.

Do đó, quý Thầy phải nghĩ cách di chuyển “Khóa học” đến một xứ khác có điều kiện đi lại dễ dàng hơn. Nơi được tính tới gần nhất, đó là Thụy Sĩ. Cho nên Khóa Tu Học Phật Pháp Khánh Anh Kỳ 5, được đưa về Thụy Sĩ vào năm 1988. Trong khóa này, chư Tăng Ni Việt Nam ở Âu Châu quy tụ lại khá đầy đủ và sau những ngày sinh hoạt tu học tại đây đã đồng ý đổi “Khóa” này thành “Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu” mỗi năm tổ chức ở một nước. Bắt đầu năm tới 1989, tổ chức tại Hòa Lan tức là Khóa thứ nhất.

Bởi vậy năm nay (2008) Kỷ Niệm 20 Năm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu cũng là nhớ lại luôn 25 khóa, cho có trước có sau để thành 1/4 thế kỷ. Để có một cái nhìn tổng quát xuyên suốt 25 năm, chúng tôi xin mạn phép ghi lại sơ lược như sau:

- **Khóa Tu Học Phật Pháp Khánh Anh Kỳ 1**, tổ chức 1 tuần lễ từ 5/8 đến 12/8/1984, gồm 30 học viên (vừa chánh thức, vừa dự thính. Dự thính có thể tối về nhà).
- **Khóa Tu Học Phật Pháp Khánh Anh Kỳ 2**, tổ chức 1 tuần lễ từ 25/8 đến 1/9/1985, gồm 35 học viên.
- **Khóa Tu Học Phật Pháp Khánh Anh Kỳ 3**, kỳ này có thay đổi. Thay vì 1 tuần lễ, tăng lên 10 ngày, từ 1/8 đến 10/8/1986. Học viên gia tăng: Có 48 học viên chánh thức ghi danh, ăn ở tại chỗ, không kể dự thính. Kỳ này có nhiều học viên nước ngoài đến tham dự.
- **Khóa Tu Học Phật Pháp Khánh Anh Kỳ 4**, tổ chức 1/8 đến 10/8/1987, gồm 71 học viên. Kỳ này quá đông (so với ngôi chùa Khánh Anh nhỏ bé) có nhiều học viên nước ngoài, nhất là Na Uy.
- **Khóa Tu Học Phật Pháp Khánh Anh Kỳ 5**, như trên đã nói, tổ chức tại Crézus (Thụy Sĩ) từ 9/7 đến 17/7/1988, gồm 95 học viên, đến từ nhiều nước ở Âu châu. Khóa này có nhiều Tăng Ni Âu Châu tham dự (trong số này có chư vị mới đón từ “đảo” sang như Thượng Tọa Trí Minh, Đại Đức Quảng Hiền, Đại Đức Quảng Nhiên...).

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 1, tổ chức tại De Glind (Hòa Lan) từ 14/7 đến 23/7/1989, gồm 100 học viên (20 Tăng Ni + 80 cư sĩ).

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 2, tổ chức tại Berkof (Đức) từ 14/7 đến 24/7/1990, gồm khoảng 120 học viên.

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

- Khóa Tu Học Phật pháp Âu Châu Kỳ 3, tổ chức tại Aarhus (Đan Mạch) từ 13/7 đến 20/7/1991, gồm 150 học viên. Tăng khách đặc biệt của Khóa học: Thượng Tọa Tín Nghĩa (Mỹ), Thượng Tọa Quảng Ba (Úc), Đại Đức Viên Diệu (Canada).

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 4, tổ chức tại Falli-Holli (Thụy Sĩ) từ 23/7 đến 2/8/1992, gồm 200 học viên. Trong Khóa học này có tổ chức liên trại Lộc Uyển A Dục cho Gia Đình Phật Tử, nên số học viên tăng lên.

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 5, tổ chức tại Amiens (Pháp) từ 26/7 đến 4/8/1993. Gồm khoảng 300 học viên. Khóa này có nhiều học viên từ nước ngoài đến và Trại Họp Bạn của Gia Đình Phật Tử Âu châu, nên số học viên tăng lên đáng kể.

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 6, tổ chức tại Sint Truiden (Bỉ) từ 23/7 đến 31/7/1994, gồm 250 học viên + 70 Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử cắm lều. Tăng khách đặc biệt kỳ này có: Thượng Tọa Như Huệ, Thượng Tọa Bảo Lạc (từ Úc), Thượng Tọa Nguyên An (từ Hoa Kỳ).

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 7, tổ chức tại Horslyd (Đan Mạch) từ 22/7 đến 30/7/1995, gồm 301 học viên. Có học viên đến từ nơi xa như: Nga, Băng Đảo... Trong khóa này có tổ chức Đại Hội Cư Sĩ.

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 8, tổ chức tại Helvoirt (Hòa Lan) từ 20/7 đến 29/7/1996, gồm 444 học viên (đến từ 14 quốc gia) + Gia Đình Phật tử. Tăng khách đặc biệt của khóa học: Đại Đức Giác Đăng, Đại Đức Nhật Trí (từ Hoa Kỳ).

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 9, tổ chức tại Pfaffenhofen (Đức) từ 31/7 đến 9/8/1997. Số học viên kỳ này được kể là vượt quá con số 500. Khách đặc biệt của khóa học này: Thượng Tọa Bảo Lạc và Tiến sĩ Lâm Như Tạng (từ Úc).

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 10, tổ chức tại Glaubenberg (Thụy Sĩ) từ 23/7 đến 1/8/1998. Gồm 530 học viên. Trong khóa này có lễ Kỷ niệm đánh dấu 10 năm Khóa Học Phật Pháp Âu Châu.

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 11, tổ chức tại Oslo (Na Uy) từ 21/7 đến 30/7/1999, gồm 617 học viên (trong số này có 75 Tăng Ni). Sau khóa này có lễ Khánh Thành chùa Khuông Việt - Oslo - Na Uy.

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 12, tổ chức tại Amiens (Pháp) từ 24/7 đến 3/8/2000, gồm 604 học viên (72 Tăng Ni + 532 cư sĩ). Tăng khách đặc biệt: Thượng Tọa Viên Lý và Thượng Tọa Nguyên Siêu (từ Mỹ).

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 13, tổ chức tại Göteborg (Thụy Điển) từ 23/7 đến 2/8/2001, gồm 542 học viên (66 Tăng Ni + 476 cư sĩ). Tăng khách đặc biệt: Thượng Tọa Phước Nhơn (từ Úc).

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 14, tổ chức tại Wymmodham (Anh quốc) từ 22/7 đến 31/7/2002, gồm 523 học viên (53 Tăng Ni + 460 cư sĩ). Tăng khách đặc biệt: Hòa Thượng Thích Hoan, Thượng Tọa Nguyễn Siêu, Thượng Tọa Giác Đăng (Hoa Kỳ). Trong Khóa này có tổ chức Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 3 Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất Âu Châu.

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 15, tổ chức tại Aarhus (Đan Mạch) từ 18/7 đến 28/7/2003, gồm 629 học viên (đến từ 16 nước, có 76 Tăng Ni). Tăng khách đặc biệt: Hòa Thượng Thắng Hoan, Thượng Tọa Nguyễn Siêu (Hoa Kỳ), Hòa Thượng Kiến Tánh.

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 16, tổ chức tại Padova-Treviso (Ý) từ 4/8 đến 12/8/2004, gồm 831 học viên (98 Tăng Ni). Trong khóa này, Tăng khách đặc biệt đến thăm và giảng dạy rất đông, trong đó có Hòa Thượng Thắng Hoan (Hoa Kỳ), Hòa Thượng Bảo Lạc, TT. Minh Hiếu, TT. Như Định, TT. Tâm Phương (Úc)...

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 17, tổ chức tại Amiens (Pháp) từ 21/7 đến 31/7/2005, gồm 605 học viên (trong đó có 96 Tăng Ni). Trong khóa này bắt đầu có tổ chức ngày Niệm Phật và sinh hoạt của tại gia Bồ Tát Giới.

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 18, tổ chức tại Tostedt (Đức) từ 28/7 đến 4/8/2006, gồm 745 học viên (trong đó có 102 Tăng Ni). Trong khóa học kỳ này có tổ chức Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4, nhiệm Kỳ 5 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu. Khách Tăng trong khóa này có Hòa Thượng Bảo Lạc và Đại Đức Nguyễn Tạng (Úc).

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 19, tổ chức tại Lerum (Thụy Điển) từ 27/7 đến 3/8/2007, gồm 533 học viên (trong đó có 124 Tăng Ni). Sau khóa học này là lễ Khánh Thành chùa Phật Quang (Göteborg-Thụy Điển). Khách Tăng trong khóa này là Thượng Tọa Thích Quảng Ba (Úc).

Và năm nay Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 20 tổ chức tại Amiens (Pháp) từ 25/7 đến 3/8/2008, 617 học viên tham dự. Tăng khách đặc biệt kỳ này dự định mời Thượng Tọa Nguyên Siêu (Hoa Kỳ), Thượng Tọa Thiện Quang (Canada).

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

Đó là lược qua lịch trình tổ chức 20 năm Tu Học Phật Pháp Âu Châu, kể luôn 5 khóa đầu của chùa Khánh Anh, tính ra liên tục từ 1984 đến 2008. Để hồi tưởng lại Phật sự 25 năm qua, chúng tôi cố gắng sưu tầm những hồ sơ cũ, những hình ảnh sinh hoạt còn lưu lại, những phim ảnh của một vài người còn giữ rải rác.... Nhưng chắc chắn không làm sao đầy đủ tất cả mọi phương diện.

Bởi vậy, nơi đây, xin kêu gọi chư vị nào (Chư Tôn Đức cũng như bà con học viên năm xưa) còn có những tài liệu, những hình ảnh, những đoạn phim quý báu, cho xin một “phó bản” để làm tài liệu bổ túc cho tập Kỷ yếu đầy đủ sau này. Phần chúng tôi, lần này cố gắng sưu tầm một số hình ảnh sinh hoạt qua 20 khóa (+ 5 khóa đầu) khoảng chừng 150 tấm ảnh tài liệu rồi phóng lớn để làm một cuộc triển lãm hình ảnh của 20 năm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu.

Kính mời quý đạo hữu về dự khóa học kỳ này cũng là có dịp **dự lễ Kỷ Niệm Đệ Nhị Thập Chu Niên Khóa Học Phật Pháp Âu Châu** và tham quan phòng triển lãm hình ảnh để ôn lại những sinh hoạt của 20 năm về trước. Tưởng không gì xúc động cho bằng!



Nhìn lại những hình ảnh cũ, trước hết không làm sao quên được chư Tôn Đức cũng như nhiều học viên quen thuộc, hàng năm lo lắng cho Khóa Học Âu Châu bây giờ không còn nữa. **Quý vị đi đâu, ở đâu? Hay vẫn quanh quẩn đâu đây. Là chư thiên, là hộ pháp thiện thần, là tam châu cảm ứng hay Bồ tát hóa thân để ủng hộ cho Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu này được tồn tại và phát huy mãi mãi tiếp nối qua nhiều thế hệ.**

Nhìn lại những hình ảnh cũ này, nhận ra 1 số học viên ngày xưa, bây giờ đã là những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, xuất gia nối gót các bậc Thầy đi trước, lần lần gánh vác công việc của các bậc trưởng thượng. Thật không còn hình ảnh nào đẹp hơn và đáng mừng cho tương lai. Nhưng cũng có phần đáng lo cho ngôi nhà Phật Pháp Âu Châu nếu không có một hướng tu học và hoàng pháp thích ứng.

Và cũng nhìn lại những hình ảnh cũ qua 20 Khóa Tu Học Phật Pháp của Âu Châu, thấy hình ảnh sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử Việt Nam hải ngoại, của một thế hệ trẻ đầy sức sống, vui tươi, năng động. Nhưng giờ đây, lần lần thay đổi, vì thiếu phương pháp thích ứng với xã hội đương thời. Lại còn gặp nhiều chướng duyên làm phân tán ra nhiều mảng. **Thật là một điều đáng tiếc, một mất mát tài nguyên to lớn. Không biết bao nhiêu công đức xây dựng của lớp người đi trước? Giờ đây gần như buông tay, nếu không kịp thời tìm ra một phương pháp điều chỉnh cho thích ứng với đời sống hải ngoại.**

Nhìn lại hình ảnh từ Khóa 1 đến Khóa 20, đều nhận ra nhiều biến đổi, đa dạng. Từ diễn giảng, lễ bái cho đến sinh hoạt thanh niên, họp bạn Gia Đình Phật Tử. Rồi hội nghị thường niên, Đại Hội Khoáng Đại. Và mới đây, thêm ngày Niệm Phật và sinh hoạt Bồ Tát Giới, sinh hoạt lớp trẻ theo từng ngôn ngữ: Như lớp giảng tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Việt, tiếng Pháp... Nói chung luôn luôn biến đổi, đa dạng hóa... mà vẫn chưa theo kịp với hoàn cảnh hiện tại.

Bài này viết ra cho Kỷ yếu 20 năm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu cũng như cho Bản tin Khánh Anh. Bởi vậy phạm vi rất hẹp, không thể đăng tải tất cả hình ảnh của 20 năm, mà chỉ lựa vài tấm tiêu biểu. Mong chư Tôn Đức và bà con Phật Tử xa gần thông cảm hoan hỉ cho. Nếu có thuận duyên, xin mời tất cả bà con học viên năm xưa **“quay lại trường cũ”** một chuyến qua Khóa Tu Học 20 này tại Pháp để có dịp thăm hỏi, hàn huyên, kể còn, người mất. Rồi nhìn lại bao nhiêu những hình ảnh cũ, khuyến tấn lớp trẻ đi sau, tiến lên tiếp nối. Thật không gì quý hóa cho bằng.

*Viết tại Chùa Khánh Anh, Paris, mùa An Cư 2008*

*HT. Thích Minh Tâm*

# HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM & KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP CHÂU ÂU

**KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP CHÂU ÂU KỶ THỨ 21 (2009)**

từ 6/8/2009 đến 16/8/2009

Địa chỉ : Avenue Arthur Tagnon, 1. 6850 Carlsbourg - Belgique

CHÙA KHÁNH ANH

# KỶ THỨ 21 ĐÓN 25



PARIS - PHÁP QUỐC

# KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP CHÂU ÂU KỶ THỨ 22 (2010)

Tổ chức tại Neuss -Đức Quốc  
từ ngày 22/7/2010 đến 01/8/2010

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



# KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP CHÂU ÂU KỶ THỨ 23 (2011)

Tổ chức tại Messe - Áo Quốc  
từ ngày 22/7/2010 đến 30/7/2011

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



# KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP CHÂU ÂU KỶ THỨ 24 (2012)

Tổ chức tại Birmingham, Anh quốc  
từ 26/7 đến 5/8/2012

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP CHÂU ÂU KỶ THỨ 25 (2013)

Tổ chức tại thành phố Turku, Phần Lan  
từ ngày 28/7 đến 04/8/2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

## HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM đến tham quan  
nơi tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu - Kỳ thứ 26  
tại Cam de Schwarzsee - Thụy Sĩ - 2014

CHÙA KHÁNH ANH



Sư Ông với chiếc máy hình quen thuộc đã lưu lại rất nhiều hình ảnh cho những bài viết ký sự của Ngài.



Hình ảnh lưu niệm của Sư Ông cùng Chư Tôn Đức tham quan nơi tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu - Kỳ thứ 26 tại Thụy Sĩ



Hình ảnh lưu niệm của Sư Ông cùng Chư Tôn Đức và Phật tử tham quan nơi tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu - Kỳ thứ 26 tại Thụy Sĩ

PARIS - PHÁP QUỐC

## Hồi ký đặc biệt của Hòa Thượng Thích Minh Tâm

# CHÙA KHÁNH ANH SAU 30 NĂM

HT. THÍCH MINH TÂM

*Vài lời mở đầu: Nói “Chùa Khánh Anh sau 30 năm” có nghĩa là đã bắt đầu bước sang năm thứ 30+1... Thật vậy, chùa Khánh Anh bắt đầu sinh hoạt từ Lễ Phật Đản 1974, tức 1 năm trước biến cố lịch sử 30/4/1975.*



Toàn cảnh chùa Khánh Anh sau 18 năm xây dựng, chụp vào tháng 7 năm 2013, trước ngày HT. Thích Minh Tâm viên tịch.

**T**ại sao lại không phải là sau ngày 30/4/75 như nhiều nơi khác, và nhiều chùa khác ở hải ngoại? Thưa quý vị và bà con cô bác, đó mới là có chuyện để kể lại. Và cái đoạn này có nhiều chuyện để kể lắm. Nghĩa là nguyên nhân do đâu, và từ bao giờ đưa đến việc thành lập chùa Khánh Anh trước năm 75 và sinh hoạt cho đến ngày hôm nay?

30 năm qua được coi là quá đủ cho một thế hệ tiếp nối. Nếu không được ghi lại, kể lại thì lớp người sau chắc chắn sẽ đi vào quên lãng hay hiểu một cách lơ mờ hoặc qua trung gian một người khác kể, trong khi lớp người trực tiếp sinh hoạt khi trước cứ từ từ ra đi. Kiểm điểm thì thấy đã vắng bóng một phần lớn, từ quý Thầy cho đến Phật tử và bà con đồng hương lúc ban đầu. Do đó chúng tôi muốn có dịp để tường thuật lại cho bà con xa gần được nghe, được biết đầu đuôi gốc ngọn của ngôi chùa Khánh Anh, nhất là cho thế hệ mới trưởng thành. Dĩ nhiên, tự mình kể lại chắc không tránh khỏi phần chủ quan, nhìn từ một phía. Mong có người thấy chỗ thiếu sót bổ túc cho, để được có cái nhìn khách quan, quân bình hơn.

Khi vừa tròn 30 năm (2004) chúng tôi đã có ý muốn thực hiện điều đó. Nhưng rồi công việc bề bộn, lại thêm công tác kiến thiết ngôi chùa mới ở Evry còn dở dang. Nên cứ thế cho trôi qua, hứa và tự hứa rồi đầu vẫn còn đấy!

Bỗng nhiên, năm nay (năm Dậu - 2005) một cơn bệnh bất ngờ ập tới, báo hiệu cho thấy việc xả bỏ thân tứ đại này có thể xảy ra bất cứ lúc nào, không thể đoán trước được. Chính đây là nguyên nhân gần như thúc đẩy cần phải kể lại ngay. “**Nhớ đâu nói đó**” không nên chần chờ nữa. Biết đâu chẳng còn cơ hội để kể lại được một tý nào!

Như vậy, chắc chắn đây không phải là một thiên hồi ký đúng nghĩa. Cũng không phải là một quyển tự truyện hay một lối tiểu thuyết lâm ly ướm át, có đầu đuôi, nhân quả.

Chúng tôi tự nghĩ hơn 30 năm qua, sinh hoạt của chùa Khánh Anh giữa tập thể người Việt hải ngoại, nhất là tại Âu Châu và tại vùng Paris, Pháp Quốc, không phải đơn thuần chỉ có việc chùa, việc đạo mà còn có nhiều việc liên quan đến sinh hoạt cộng đồng, nhất là lúc đầu trải qua những giai đoạn của người vượt biển, vượt biên, boat people “**bỏ phiếu bằng**

chân” cho chế độ Cộng Sản Việt Nam. Lúc ấy, chắc mọi người còn nhớ, quốc tế hồ hởi hoan nghênh đón rước. Nhưng 10 năm sau lại sinh ra hiện tượng cưỡng bách hồi hương rồi “**ra đi có trật tự**” (ODP) rồi đoàn tụ gia đình v.v... ôi thôi, đủ thứ hình thức diễn ra trong những thập niên 80, 90.

Tiếp đến là **pháp nạn** của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà, âm ỉ sau biến cố 1975 rồi bộc phát vào khoảng 1981, 1982 và sau này. Nhân quyền, dân chủ, tự do tư tưởng, nhất là tự do tôn giáo cho đến bây giờ vẫn còn là những điều cấm kỵ trên đất nước Việt Nam. Cho nên kể lại chuyện chùa Khánh Anh sau 30 năm không làm sao tránh không nói đến các lãnh vực nêu trên trong những năm tháng vừa qua.

Có những việc được coi như sôi nổi một thời, bây giờ đã lắng dịu, giảm thiểu dần dần đến chỗ gần như chấm dứt (*như vấn đề tỵ nạn*). Nhưng những vấn đề khác vẫn ù lì nằm đó chưa có lối ra, đâu có ma giáo chuyển đổi dưới nhiều hình thức. Không phải chỉ có Giáo Hội PGVNTN mà nhiều tôn giáo khác cũng đều là nạn nhân của một chế độ khắc nghiệt, dai dẳng còn sót lại trên quả địa cầu.

Rồi từ một ngôi chùa sinh hoạt ở Pháp dần dần lan tỏa ra khắp các nước Âu Châu, khi người tỵ nạn Việt Nam đến định cư ở các xứ này, chấp nhận xây dựng lại cuộc đời, trong đó có sinh hoạt tôn giáo. Chẳng bao lâu sau đó, các hội Phật tử, các hội Phật giáo Việt Nam được lập ra. Các chùa Việt bắt đầu thành hình ở Đức, ở Thụy Sĩ, ở Hòa Lan, rồi các nước Bắc Âu. Ngày nay còn lan đến các vùng khác ở Đông Âu và xa hơn nữa, ở Liên Xô cũ, tức nước Nga bây giờ.

Trong sinh hoạt của chùa Khánh Anh 30 năm qua, tuy không phải trực tiếp xây dựng và điều hành tất cả các chùa ở Âu châu, nhưng ít ra, cũng đã có ít nhiều nhân duyên hoạt động liên hệ, để rồi 10 năm sau (1980-1990) kết hợp hình thành một tổ chức chính thức. Đó là GHPGVNTN Âu châu...

Bây giờ, lớp người cũ lần lượt nằm xuống (và sắp nằm xuống). Rồi công việc tiếp nối sẽ ra sao? Có đúng như ước muốn của những người xây dựng lúc ban đầu hay không? Hay là và... hay là, nhiều thứ “hay là” lắm. Thế thì kể lại chuyện sau 30 năm ở đây, làm sao tránh khỏi những ưu tư, những lo lắng cho ngày mai, cho thời gian sắp tới...

Cụ thể là cố gắng xây một ngôi chùa Việt trên đất Pháp cho có bề thế một chút (*để lưu niệm về sau*), mà đã thiên nan, vạn nan. Hơn 10 năm rồi, vẫn chưa hoàn tất. Nhưng thế nào rồi cũng phải xong. Vấn đề còn lại là duy trì và phát triển sẽ ra sao đây, theo chiều hướng nào, theo phương pháp nào để khỏi phụ lòng các bậc tiền bối đã hướng dẫn và góp phần, lao tâm nhọc sức xây dựng ra. Ôi thôi bao nhiêu thứ suy nghĩ vẩn vơ, mông lung mờ mờ ảo ảo. Tuy không hoàn toàn bi quan bỏ cuộc, nhưng cũng không thể nào lạc quan phấn khởi mỗi khi nghĩ tới.

Việc trước mắt là phải xây dựng cho xong ngôi chùa, trả hết nợ nần vay mượn và nhất là cầu nguyện Chư Phật, Bồ Tát, Long Thiên, Hộ Pháp phò trì gia hộ cho có một lớp kế thừa “**như luật, như pháp**” để tiếp nối cho lớp già cõi lấm cấm này. Chỉ có chút công khai phá mà không biết làm sao để duy trì, chưa biết làm sao tìm ra cho được con đường để tiếp nối hữu hiệu.

Lại lẩn thẩn nữa rồi! Lẩn lộn giữa thực và mơ. “**Thực**” là những khó khăn trước mặt, những nợ nần phải nhớ, những bệnh tật phải lướt qua. Còn “**mơ**” là chuyện tương lai, là thế hệ kế thừa “**như pháp, như luật**”. Đó là do phước báu của toàn thể chớ đâu phải riêng một mình lo là được. Tức còn phải tùy thuộc vào cộng nghiệp của tất cả.

Mỗi người chỉ có một trách nhiệm phải hoàn thành. Nhưng không phải là quyết định cho tất cả. Biết như vậy nhưng rồi vẫn cứ lo...

Tóm lại: Chúng tôi sẽ cố gắng viết lại. Tại sao và bao giờ sinh ra chùa Khánh Anh trên đất Pháp? Và mục đích để làm gì? Tùy theo tình trạng sức khỏe và công việc cho phép, chúng tôi sẽ đề cập đến những sự việc có liên hệ xa gần với ngôi chùa vừa bước qua khỏi tuổi 30:

- 1/. Giai đoạn thành lập (1969-1975).
- 2/. Bước đầu sinh hoạt khi có phong trào người tỵ nạn Việt Nam trên thế giới (1975-1989).
- 3/. Sinh hoạt mở rộng ra các nước Âu châu đi đến hình thành GHPGVNTN Âu Châu (1980-1990).
- 4/. Sinh hoạt trong lòng Giáo Hội Âu Châu sau khi thành lập (1990-2005).
- 5/. Những dự phóng về sinh hoạt tương lai của Giáo Hội ở Âu châu

(2005 trở đi).

Thật quả là một tham vọng (*chưa dứt hết lòng tham, dù là tham viết*). Nhưng xin nhắc cho **“người viết”** hãy tự biết rằng: Tình trạng hiện tại (*của sức khỏe*) chỉ là giai đoạn xin **“gia hạn (prolongation)”** mà chưa có con dấu chuẩn y. Nói thế để chư Tôn Đức và bà con Phật tử xa gần thông cảm mà hoan hỉ cho, nếu có điều gì nói quá đà, quá đáng, trật đường rầy (xe lửa) xin điều chỉnh lại giùm. Hoặc là nửa chừng đứt bóng, gãy gánh tan hàng cũng không có gì đáng ngạc nhiên cho lắm. Vạy xin chân thành sám hối, đa tạ trước.

Vì không có sức viết nhanh, viết nhiều cùng một lúc, cứ mỗi kỳ có bản tin Khánh Anh (3 tháng 1 lần) chúng tôi xin phép dành 2,3 trang để kể chuyện cà kê. Và, nếu còn được **“gia hạn”** dài dài sẽ kể thêm nhiều kỳ, rồi **“góp gió thành... tập”** cho bà con xem chơi, đỡ buồn.

Và bây giờ chúng tôi xin bắt đầu, nhưng lại cũng bằng câu chuyện **“ngoài lề”** chứ chưa chụ đi vào bố cục chính thức. (*lại lần nữa*)

Thứ nhứt là nói về **Bản tin Khánh Anh**. Kỳ này quý vị nhìn thấy có cái gì lạ lạ. Đó là Bản tin Khánh Anh tháng 1/2006 (3 tháng 1 lần). Vẫn là chuyện cũ. Lạ là ở chỗ có thêm **“số 66”** trên đầu. Tại sao lại là **“số 66”**, tính từ đâu ra? Mà từ đâu đến đây không thấy ghi 1,2,3 gì ráo. Bỗng nhiên có **“số 66”** nghĩa là sao? Đó là đầu mối của những câu chuyện rắc rối sẽ được lần lượt kể hầu quý vị am tường sau đây.

Số là trong những ngày vừa qua, khi cơn bệnh báo hiệu còn lơ lửng như 1 **“bản án treo”**, chúng tôi cố gắng ngồi gom góp lại tất cả báo chí, bản tin do chùa Khánh Anh in ra từ khi bắt đầu sinh hoạt (1974) đến nay (đầu năm 2006) mới thấy rằng trong các số báo và bản tin đó có ghi lại khá đầy đủ nhiều sự việc xảy ra từ chuyện trong đạo ra việc ngoài đời, từ trong chùa ra ngoài xã hội hơn 30 năm qua, tức gần 1/3 thế kỷ. Nếu không đánh số thứ tự và xếp loại rõ ràng thì người sau rất khó mà theo dõi. Bởi vậy chúng tôi xin phép bắt đầu đánh lại số thứ tự và sắp xếp theo thời gian. Xin cố gắng tóm lược tổng quát như thế này cho quý vị dễ nhớ:

Khi ngôi Niệm Phật Đường Khánh Anh được biểu quyết thành lập, qua một phiên họp thu hẹp trong vùng Paris vào cuối tháng 10/1973 đưa đến việc đi tìm chỗ nơi để thuê mượn. Và sau gần 6 tháng tìm kiếm, Lê An Vị Phật được thông báo cử hành vào dịp Đại lễ Phật Đản ngày Chủ nhật

5/5/1974 (*nhằm ngày 14/4 năm Giáp Dần - Phật lịch 2518*) tại ngôi Niệm Phật Đường tạm thời thuê mượn ở số 27 ter Av Paul Doumer 94110 Arcueil - Val de Marne - vùng ngoại ô Nam Paris.

Và bắt đầu từ tháng 5/1974, cho ra đời 1 tờ báo lấy tên là **“Pháp Luân”**. Nói là báo **“cho oai”**, chứ thực ra chỉ có 8 trang khổ A4 in lối Ronéo **“lưu hành nội bộ”** vào khoảng 200 số mỗi kỳ. Mỗi kỳ là 1 tháng. Báo **“Pháp Luân”** dưới tiêu đề có câu **“Cơ quan phổ biến giáo lý và hướng dẫn tu học của Phân bộ hải ngoại GHPGVNTN”**.

Thế là rõ ràng: Niệm Phật Đường Khánh Anh thuộc về cơ sở hoàng pháp của GHPGVNTN - Phân bộ hải ngoại. Phân bộ này gồm có những ai, thành lập từ lúc nào với mục đích gì... sẽ được nói đến ở những bài kế tiếp.

Kỳ này xin được nói đến phần báo chí và Bản tin. Nó là cái xương sống chạy xuyên suốt từ đầu đến bây giờ như một cuốn phim thời sự. Nhưng chúng ta có quyền thắc mắc: Tại sao cho tới ngày hôm nay (đầu năm 2006) trong 30 năm mà chỉ có 66 số báo và bản tin hay sao?

Xin thưa: Như trên đã nói, Báo **“Pháp Luân”** số 1 ra ngày 26/5/1974 (sau lễ An vị Phật 5/5/74) trong đó có phổ biến một bản thông bạch gửi đến bà con Phật tử xa gần tại Pháp và trong vùng Paris được biết rằng có một ngôi Niệm Phật Đường lấy tên Khánh Anh vừa được thành lập tại thị xã Arcueil ngoại ô Paris (ga RER: La Place), đã bắt đầu sinh hoạt do Đại Đức Thích Minh Tâm làm trụ trì. Thông bạch này do Phân Bộ Hải Ngoại GHPGVNTN phổ biến đề ngày 16/5/1974.

Nhưng báo **“Pháp Luân”** đến số 8 (nghĩa là sau 8 tháng) thì chấm dứt, chuyển thành Báo **Khánh Anh số 1** ra ngày 27/2/1975 với câu phụ đề ở dưới, hơi ngắn một chút là: **“Cơ quan hoàng pháp GHPGVNTN Hải Ngoại”**.

Báo Khánh Anh cũng ra hàng tháng khổ A4, in lối Ronéo nhưng số trang nhiều hơn: 16 trang. Tại sao có sự thay đổi này? Dĩ nhiên cũng có nhiều lý do nội bộ sẽ có dịp đề cập đến trong những bài kế tiếp.

Nhưng sau khi ra đến số 28 (*ngày 25/9/1977*) Báo Khánh Anh chuyển thành Khánh Anh bộ mới khổ lớn 44x29, bắt đầu ghi trở lại số 1 ngày 21/4/1978. Báo Khánh Anh bộ mới này cũng ra mỗi tháng 1 kỳ, 8 trang.

Vào các dịp lễ lớn như Phật Đản thì cho ra Đặc san đóng thành tập. Có 2 Đặc san số 18 cho Phật Đản 2526-1982 và Đặc san số 21 cho Phật Đản 2527-1983.

Rồi báo Khánh Anh khổ lớn này qua khỏi số 24 (ra ngày 3/6/84) lại phải “lột xác” 1 lần nữa chuyển thành tập san Khánh Anh khổ A4 đóng tập, 40 trang. Không hiểu vì sao, kỳ này, Tập san Khánh Anh không bắt đầu trở lại số 1 (như trước) mà tiếp tục đánh số thứ tự tiếp theo Khánh Anh khổ lớn trước đây. Khánh Anh khổ lớn chấm dứt ở số 24 thì Tập san Khánh Anh (40 trang khổ A4) tiếp theo bằng số 25. Hiện nay sưu tầm trở lại chúng tôi thấy còn thiếu số 23 và 25 trong bản lưu. (số 23 ra ngày 5/3/84 và số 25 ra ngày 9/9/84. Nếu vị nào còn giữ, cho chúng tôi xin lại hay xin copy lại 1 bản để lưu trữ cho đủ toàn bộ. Xin cảm ơn trước)

Trở lại chuyện Tập San Khánh Anh, tưởng là “oai” lắm, mỗi tháng ra 1 kỳ, 40 trang. Nhưng dần dần tài chánh thâm thủng, phải gồng lên, chịu đựng. Riết rồi, chịu hết nổi, phải ra bất định kỳ, nghĩa là 2,3 tháng ra 1 kỳ, có khi gần cả một năm sau mới thấy bóng dáng báo Khánh Anh xuất hiện. Quý Thầy và bà con phật tử quả trách quá. Vừa thiếu tiền, lại thiếu người chuyên lo báo chí, trong khi chùa Khánh Anh lại phải mở rộng các hoạt động ra toàn vùng Âu châu (khoảng thập niên 80).

Nhu cầu cấp thiết để thông báo cho nhanh chóng kịp thời đến các chùa và bà con phật tử xa gần nên phải ra **Bản tin bổ túc** vừa ngắn gọn vừa ít tốn kém về tiền bạc lẫn công sức. Đó là lý do chánh đáng để hình thức Bản tin ra đời. Lúc đầu gọi là **Bản tin** bổ túc ra số 1 (4 trang) vào tháng 1/1989. Bên cạnh đó, tờ Tập san Khánh Anh vẫn tiếp tục ra lai rai, cầm cự. Cho đến Khánh Anh số 41 (ra đầu năm 1992) Tập san Khánh Anh chịu hết nổi, đành chấm dứt hẳn, nhường chỗ cho **Bản Tin Khánh Anh** đi một mình.

Mỗi năm 4 kỳ, tức 3 tháng 1 lần Bản Tin Khánh Anh ra trước các ngày Đại lễ Phật Đản, Vu Lan, Trung Thu và Tết Nguyên Đán. Và Bản Tin Khánh Anh ra tháng 5/1992, (trước lễ Phật Đản năm này), chính thức thay thế cho tờ báo Khánh Anh và cứ tiếp tục đều đặn như vậy cho đến ngày nay.

Có điều là bản tin cứ ra đều đặn 3 tháng 1 lần, mà không có đánh số thứ tự, chỉ ghi ra tháng nào. Chẳng hạn Bản Tin Khánh Anh đầu năm trước

ghi là ra tháng 1/2004 cho đến số đầu năm sau lại ghi là Bản Tin Khánh Anh ra tháng 1/2005. Bây giờ ngồi gom trở lại, xếp theo thời gian để dễ bề tham khảo, mới thấy số thứ tự là rất ư cần thiết. Nếu tính từ Bản Tin Khánh Anh bổ túc số 1 ra tháng 1/1989 đến nay là Bản Tin Khánh Anh ra tháng 1/2006 mà quý vị đang cầm trên tay, có tất cả là 66 số. Vậy xin phép quý vị được đánh số thứ tự kể từ số này là số 66. Đó là nguyên nhân tại sao có thêm “số 66” ghi trên đầu bản tin Khánh Anh kỳ này.

Tổng kết lại chúng ta có:

*1/- 8 số báo Pháp Luân (từ tháng 5/1974 đến tháng 1/1975).*

*2/- 69 số báo Khánh Anh (từ 27/2/75 đến đầu năm 1992).*

*trong này gồm có:*

*- 28 số báo Khánh Anh khổ A4, Ronéo (từ 27/2/75 cho đến 25/9/77).*

*- 24 số báo Khánh Anh bộ mới khổ 44x29 - 8 trang (từ 21/4/78 cho đến 3/6/84).*

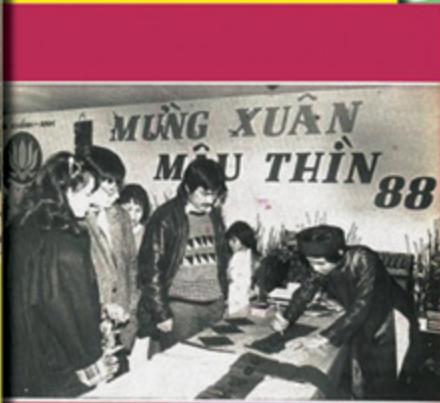
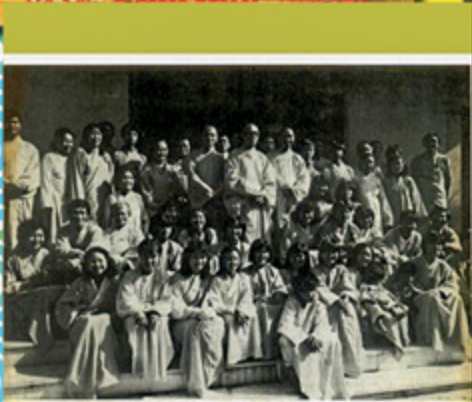
*- 17 số báo Khánh Anh Tập san khổ A4 - 40 trang (từ 2/9/84 cho đến đầu năm 1992).*

*3/- 66 Bản Tin Khánh Anh (3 tháng 1 kỳ - từ 4 đến 32 trang) (từ tháng 1/1989 cho đến ngày nay, tháng 1/2006).*

Và kể từ Bản tin ra tháng 7/2001 (nếu tính theo thứ tự là Bản tin số 48) cho đến bây giờ được in 4 màu, 32 trang. Số in ra mỗi kỳ tăng lên đến 12.000 số (riêng số ra tháng 10/05 vừa qua in 13.000 số). Phần nửa gửi trong nước Pháp, và phần nửa gửi đi các nước ở Âu châu và các châu khác.

Nhìn lại trong phút chốc, chúng ta cũng được một chút tự hào là đã có cả một sự nghiệp “khổng lồ”. Đó là 143 số báo và bản tin (đối với người khác và nơi khác thì chẳng có gì đáng kể). Trong đó chuyên tài không biết bao nhiêu thông tin về Phật sự và thời sự cũng như bao nhiêu kỷ niệm vui buồn lẫn lộn trải qua hơn 30 năm trên đất Pháp cũng như ở Âu châu.

Thình thoàng đọc lại một vài số, một vài đoạn, không khỏi xao xuyến, động tâm. Có bài gọi lại không biết bao nhiêu chuyện cũ mà ngôi chùa đã phải trải qua. Có bài đọc xong, không cầm được nước mắt vì nó gắn liền với những “biến cố lịch sử” của Giáo hội và của ngôi chùa không thể nào quên được. (Và cũng không thể nào diễn tả cho hết để người khác



biết được)

Có số báo phải hoàn thành bản maquette ngay trong bệnh viện (khoảng cuối năm 74), có số phải đem in nhờ ở một nhà thờ Thiên chúa (khoảng đầu năm 1975), vì chưa có đủ phương tiện để in riêng, dù chỉ có 10 trang Ronéo khổ A4 và in ra 500 số!

Trong Khánh Anh số 1 khi vừa đổi tên, bài mở đầu, có đoạn nhắc lại lời Tổ Khánh Anh như sau:

**“...Hoàng pháp lợi sanh là sự nghiệp của hàng Tăng sĩ. Hộ trì Chánh Pháp là bổn phận của người phật tử tại gia. Chúng ta hãy xem đó như việc nhà. Chúng ta hãy cố gắng tiếp dẫn đoàn hậu lai duy trì Chánh pháp. Chúng ta hãy luôn luôn tâm niệm rằng: Xây dựng Phật giáo bằng chính sự thực hành tu học và bằng những hoạt động xã hội phù hợp với Chánh pháp”.**

Đó là lời dạy của Cố Hòa Thượng Thượng Thủ Khánh Anh khi Ngài được suy tôn vào ngôi vị Pháp Chủ Giáo Hội Tăng Già Toàn Quốc (1959-1961).

Thích thú nhất là câu chuyện của 4 thầy trò Đường Tăng Tam Tạng, trích từ Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân (1500-1582) đời nhà Minh, bên Trung quốc. Đoạn này kể rằng 4 thầy trò Tam Tạng trên đường đi thỉnh Kinh, gặp phải 1 ngọn núi lửa chặn đường.

Sa Tăng la lớn: *Lửa cháy đón đường đi không đặng, biết làm sao đây?*

Bát Giải vốn tính lười nhác, xen vào ngay: *Xem ngô nào không có lửa thì đi!*

Tam Tạng hỏi các đệ tử: *Ngô nào không có lửa?*

Bát Giải trả lời liền: *Thiếu gì! Phía Nam, phía Bắc, phía Đông đời nào có lửa.*

Tam Tạng: *Kinh ở phía nào?*

Bát Giải: *Kinh ở phía Tây.*

Tam Tạng quyết định: *Ta chỉ đi về phía có Kinh mà thôi. (Tây Du Ký, hồi thứ 60)*

Nếu đem đối chiếu với bộ **Đại Đường Tây Vực Ký** do chính Ngài Huyền Trang (600-664) kể lại sau 17 năm du hành sang Ấn Độ học đạo và thỉnh



Kinh đem về Trung quốc phiên dịch, thì sẽ thấy rằng giữa truyện chính và truyện viết phỏng theo (*Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân, sống cách 900 năm sau*) phần cốt lõi về sự thật lịch sử và triết lý không có gì thay đổi. Nhưng phải nói một cách thẳng thắn rằng về mặt hấp dẫn, lôi cuốn người đọc say sưa theo dõi từ đầu đến cuối, từ bình dân đến trí thức, vẫn thích đọc Tây Du Ký nhiều hơn là Đại Đường Tây Vực Ký (*Đại Chánh Đại Tạng Kinh, quyển 51 số 2087*).

“...Theo truyện Tây Du, sau 17 năm trải qua các thứ gian lao khổ ách do đủ loại yêu quái gây ra như Ngưu ma vương, Thiết Phiến Công chúa, Hồng Hải Nhi, Quốc trưởng nước Tỳ khưu..., bốn thầy trò Ngải Tam Tạng mới đến được chùa Lô Âm, lạy Phật thỉnh kinh. Nhưng nào đã hết nạn. Nổi mừng chưa trọn, giờ kinh ra thấy toàn là giấy trắng, không có một chữ. Thế là thầy trò phải quày quả trở lại chùa Lô Âm một lần nữa. Rồi trên đường đưa kinh về Đông Độ, bốn thầy trò còn bị con rùa yêu quái cho “chìm xuống” giữa sông khiến tất cả kinh đều bị ướt và một số bị trôi mất. Thế là thầy trò lại lục tục phơi kinh và thêm một phen đánh ma trừ quỷ...”

Đủ mọi thứ gian lao vất vả nhưng sự quyết tâm của Đường Tam Tạng trước sau như một. Và như thế, ngọn đèn tinh tấn đã được chính Ngải Huyền Trang đốt sáng tỏ rạng bằng dầu của các thứ hoạn nạn chông gai!

TINH TẤN là một trong 6 hạnh của Bồ Tát (Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiển định và Trí tuệ). Thiếu tinh tấn tức thiếu sự quyết tâm, thì một việc dù nhỏ đến đâu cũng dễ dàng bị bỏ dở.

Việc hoằng dương Chánh pháp cũng như hộ trì Tam Bảo mà chúng ta đang cố gắng thực hiện tại hải ngoại lúc này (đầu năm 1975) quả còn là một việc làm rất nhỏ. Chính vì thế mà rất cần đến hạnh tinh tấn.

Tinh tấn như những giọt nước, cứ liên tục nhỏ mãi thì thế nào cũng đầy những thùng lớn. Không hấp tấp vụt chạc, không tùy hứng bốc đồng, người Phật tử sau khi suy xét cẩn thận, rồi định lấy hướng đi và cất bước lên đường. Bước từng bước vững chắc, đều đặn và liên tục, không thối thoát, không trốn tránh. Đó là tinh tấn...”

(Trích bài Ngọn đèn Tinh Tấn - Báo Khánh Anh số 2 ra ngày 27/3/1975).

Ngày nay 30 năm sau, đọc lại bài báo kể trên, rồi kiểm điểm những Phật sự đã làm tại Pháp và Âu châu trong phạm vi hạn hẹp của ngôi chùa Khánh Anh, vẫn thấy còn bao nhiêu thứ khó khăn, hoạn nạn, tai ương, chờ đón khắp nơi. Mặc dù hướng đi còn nhìn thấy rõ ràng trước mắt **nhưng bước tiến thì rất chậm, rất chậm, nhiều khi còn muốn đứng lại là đẳng khác**. Lực bất tòng tâm. Chắc chắn phải là do nghiệp chướng còn nhiều và phước báu chưa đủ. Nếu không có một quyết tâm kiên cố, không có một sức tinh tấn liên tục thì sẽ dễ dàng bỏ cuộc, buông tay.

Nhưng đó lại là công việc của nhiều thế hệ tiếp nối, chứ không phải một đời người. Một đời người chỉ có giới hạn trong một khoảng thời gian ngắn mà thôi.

Tuy nhiên, nếu là đời của một người có đầy đủ khả năng và đức độ cũng có thể mở mang khai phá ra nhiều con đường sáng giá cho thế hệ tương lai. Nhưng ngẫm nghĩ lại, cá nhân chúng tôi phước mỏng nghiệp dày, chưa phải là những người có tầm cỡ như thế, cho nên cứ theo kiểu ông bà ta thường nói: **“Đại phú do thiên, tiểu phú do cần”**. Mình thuộc loại muốn đủ ăn đủ mặc là phải ra sức siêng năng cần kiệm cho đến phút cuối cùng. Còn những gì to lớn hơn nữa, tốt đẹp hơn nữa, hoành tráng hơn nữa, xin trông chờ ở thế hệ đến sau.

Câu nguyện Tam Bảo chứng minh, Bồ Tát, Long Thiên phò trì **“bổ xứ”** cho một lớp kế thừa vững vàng hơn, tiến bước dũng mãnh hơn để không làm tủi lòng những người đi trước, đã **“khai sơn phá thạch”** (hay còn nói theo lối văn chương bóng bẩy: *Trống sen trên tuyết*) trong một hoàn cảnh bất đắc dĩ phải làm ra một lối đi, không có gì rộng rãi cho lắm lại còn đủ thứ sạn sỏi gai góc, mặc dầu lúc đầu bao giờ cũng có nhiều tham vọng, ôi thôi, đủ thứ! (*nói ra mà mắc cỡ!*)

Nói thế không có nghĩa đổ trút hết trách nhiệm cho lớp người sau. Mà như tục ngữ Việt Nam thường nói **“còn nước, còn tát”**, có nghĩa là còn được **“gia hạn”** đến đâu, chúng tôi xin hết tâm hết sức đến đó, nhưng phải luôn luôn tự nhắc nhở rằng: Đã gọi là **“gia hạn”** thì không thể nào lâu dài vĩnh viễn cho được.

(Xem tiếp trang 85)

# Hình ảnh lưu niệm

CHÙA KHÁNH ANH



# HT. THÍCH MINH TÂM và Mẫu Thân



PARIS - PHÁP QUỐC

HT Thích Minh Tâm và Mẫu thân của Ngài, Cụ Bà Hồ Thị Lang, Pháp danh: Nguyên Mỹ (1918-2004), trong dịp Cụ Bà sang Pháp thăm Ngài vào năm 1996, lúc này cụ bà đã 78 tuổi.

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



# CHÙA KHÁNH ANH SAU 30 NĂM

(Bài số 2)

HT. THÍCH MINH TÂM



Lễ Đặt viên đá đầu tiên xây Chánh Điện chùa Khánh Anh ở Bagneux vào lúc 12h00 ngày 17/3/1979 tức ngày Vía Quán Thế Âm Bồ tát 19/2 năm Kỷ Mùi

Giai đoạn thành lập 1969-1976 (phần 1 = 1969-1974)

Theo thông báo chánh thức của Phân bộ Hải ngoại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đề ngày 16/5/74 thì Niệm Phật Đường Khánh Anh được thành lập và bắt đầu sinh hoạt từ Đại Lễ Phật Đản ngày 5/5/74, Phật lịch 2518. Nhưng tại sao **giai đoạn thành lập chùa Khánh Anh** (mà bắt đầu là **Niệm Phật Đường**) lại kéo dài tới những 5 năm từ 1969 đến 1974?

**Đ**ây mới là đầu mối của nhiều câu chuyện. Xin được phép bà con cho nói đông dài một chút cho... có đầu có đuôi.

Số là vào đầu năm 1969, tôi còn đang học năm thứ 2 của chương trình MA về Phật học và Triết Đông tại Nhật Bản và chuẩn bị cho một luận án tốt nghiệp vào cuối năm thì nhận được một thư mời qua Pháp từ phái đoàn của GHPGVNTN tại Paris. Lý do: Văn tập chư Tăng Ni Việt Nam đang du học ở ngoại quốc về Paris làm một lễ cầu nguyện để nói lên **tiếng nói chánh thức của Giáo Hội PGVNTN** bên cạnh hội nghị giữa Hoa Kỳ và Việt Nam (về chiến tranh VN) đang diễn ra tại thành phố này.

Tại Việt Nam lúc bấy giờ chiến cuộc tăng tốc đến một giai đoạn khốc liệt. Thương vong thiệt hại không thể nào kể cho hết được, nhất là mất dân sự. Hàng ngày truyền thông quốc tế loan tải những hình ảnh đau thương đi khắp nơi làm xúc động lương tâm loài người trên khắp địa cầu, nhất là Nhật Bản là một dân tộc vừa mới thoát khỏi cuộc chiến đau thương dưới sự tàn phá khủng khiếp của 2 quả bom nguyên tử vào năm 1945. Cho nên khi thấy hình ảnh thời sự Việt Nam hàng ngày chiếu trên ti vi, họ rất xót xa, chia sẻ những đồng cảm với chúng tôi khi gặp gỡ, khi nói chuyện, hay khi làm lễ cầu nguyện chung trong các chùa hay các nơi sinh hoạt cộng đồng.

Bởi vậy, khi nhận được thư mời qua Paris, thực lòng phải nói phân vân hết sức. Bởi thấy trước rằng ra đi, nhất là đi Pháp thì chắc chắn khi trở về Nhật sẽ không còn suôn sẻ, về mặt giấy tờ và tâm trí cũng khó bề an ổn để lo việc học. Còn không đi thì trong lòng không yên vì hoàn cảnh của Giáo Hội và nói chung là của dân chúng Việt Nam trong nước nhất là sau biến cố Mậu Thân 68 cứ mỗi ngày mỗi nhìn thấy qua ti vi. Hay cố ý không nhìn thấy đi nữa, cũng bị những giáo sư, những bạn hữu người Nhật và ngoại quốc xung quanh trong trường hỏi thăm...

Cuối cùng, chúng tôi đánh bạo lên tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Tokyo làm đơn xin đi Pháp nghiên cứu trong vòng 3 tháng với lý do tìm kiếm tài liệu cho luận án tốt nghiệp chương trình MA. Cũng có thêm một điều trùng hợp lý thú vì đề tài của luận án là so sánh giữa 2 bản dịch Pháp văn và Hán văn của bộ **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**. Bản dịch Pháp văn do học giả **Eugène Burnouf** dịch từ bản chữ Phạn ra tiếng Pháp vào năm 1840 với tiêu đề: **Le Lotus de la Bonne loi**. Còn bản thứ 2 do Pháp

Sư **Cưu Ma La Thập** (344-413) cũng dịch từ bản Phạn nhưng ra chữ Hán vào đời Dao Tấn (Trung quốc), TK thứ 5. Bản này hiện đang lưu hành phổ cập trong các xứ Phật giáo Bắc tông mà hầu hết người Phật tử Việt Nam đều tri tụng hàng ngày. Hai bản có nhiều chỗ giống và cũng có nhiều chỗ khác nhau.

Tôi trình bày ý kiến nẩy lên giáo sư Viện Trưởng **Sakamoto** và giáo sư hướng dẫn luận án **Nakamura**. Hai ông hết sức hoan hỉ khuyến khích và viết thư giới thiệu. Tôi kèm thư này trong đơn xin đi Pháp 3 tháng nộp về Bộ giáo dục qua ngõ Sứ quán Việt Nam tại Nhật. Nhưng hy vọng trong lòng không có bao nhiêu, bởi lẽ liên hệ ngoại giao giữa Pháp và Việt Nam Cộng Hòa lúc bấy giờ không lấy gì làm nồng ấm, lại thêm thái độ của Chánh phủ VN đối với GHPGVNTN lúc đó cũng gần như cảm mạo thương hàn lúc nóng lúc lạnh...

Tính ra đã ba tháng nộp đơn trôi qua mà vẫn chưa thấy tăm hơi trả lời từ Bộ Giáo dục Việt Nam. Cho đến ngày trước khi lên đường đi Paris, tôi còn điện thoại lần chót đến phòng Lãnh Sự Quán Việt Nam Cộng Hòa tại Tokyo để hỏi thăm tin tức. Tôi còn nhớ câu nói trong điện thoại với vị hữu trách ở phòng này. Vị này là một Phật tử quen biết (*sau biến cố 75 cũng có mặt tại Pháp*): “Tôi đã gửi đơn xin 3 tháng rồi, nhưng bây giờ sắp đến ngày đi vẫn chưa thấy trả lời. Tôi không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Quý vị thông cảm cho.”

Đầu tháng 6/1969, tôi và một Thầy nữa đến Paris với một giấy thông hành riêng (*laissez-passer*) của Bộ Ngoại giao Pháp cho phép lưu trú 3 tháng. Cuộc hành trình này khá dài, so với 2 năm trước khi rời Việt Nam sang Nhật. Lúc bấy giờ chưa có máy bay lớn đi nhanh như ngày nay. Japan Airlines của Nhật phải đi vòng, ghé qua Alaska của Mỹ để tiếp liệu rồi mới bay xuyên Bắc cực (*pole Nord*) đến Âu châu, ghé Hamburg (*Đức*) rồi mới sang Pháp.

Không làm sao nói lên hết được cảm tưởng hồi hộp thích thú vì lần đầu tiên đến một nước tự do ở phương Tây, cứ tưởng như là trong một giấc mơ. Nhất là nước Pháp, được biết qua sách vở thời còn là học sinh ở nhà, không ngờ bây giờ lại là sự thật, đến tận nơi, thấy tận mắt...

Nhưng qua mấy ngày đầu tiên đầy thích thú ấy, còn lại là những bờ ngõ và lo lắng. Bờ ngõ vì từ một lối sống, một lối làm việc sinh hoạt trong

một xã hội như Nhật, bỗng nhiên rơi vào một hoàn cảnh sinh hoạt của Pháp thì gần như đảo lộn tất cả. Hai xã hội, hai cách sống gần như hai thái cực. Còn lo lắng vì không biết rồi đây mình có làm được gì hay không, khi nhìn ra trước mặt, thấy không biết bao nhiêu vấn đề khó khăn chống chọi, ngoài tầm tay của mình.

Qua những giờ phút mừng lo lẫn lộn ấy, rồi những gì dự định thực hiện cũng phải diễn ra. Đó là buổi lễ cầu nguyện trong chương trình, tổ chức tại một địa điểm ở Trung tâm thành phố Paris, với sự hiện diện của khoảng 10 vị tu sĩ Phật giáo Việt Nam (Nam tông + Bắc tông) du học rải rác khắp nơi trên thế giới: Hoa Kỳ, Nhật bản, Ấn Độ và Pháp. Cộng thêm vào đó là những bạn hữu ngoại quốc có quan tâm đến tình trạng đau thương của Việt Nam và một số người Việt tại Paris. Buổi lễ không đông lắm nhưng tôi nhớ rất là trang nghiêm, thành kính vì ai ai cũng nghĩ đến giờ phút này trên xứ sở Việt Nam ra sao, Giáo hội Việt Nam ra sao? Dĩ nhiên giới báo chí truyền thông đều có mặt để lấy tin tức chuyển đi khắp thế giới...

Sau buổi lễ chúng tôi được đưa lên xa ca chạy về **Fontainebleau**, một thành phố nhỏ cách Paris khoảng 70 km về phía Nam. Tôi có nghe tên thành phố này qua những bài học lịch sử Việt Nam trong giai đoạn chiến tranh căng thẳng giữa 2 bên Việt Pháp. Tại đây có một lâu đài cổ kính của một triều đại vua chúa Pháp thời xưa. Nhưng phái đoàn tu sĩ chúng tôi chỉ đến ở trọ trong một hotel nhỏ bên cạnh lâu đài. Và ngày mai sẽ khai mạc hội nghị trong một phòng họp cũng bên cạnh lâu đài này.

Thì ra, sau buổi lễ cầu nguyện, còn có 1 "**Hội nghị quốc tế**" có tên là Đại hội Phật tử Việt Nam hải ngoại gồm có chư Tăng Việt Nam du học các nước trên thế giới (như trên đã nói), cùng với 1 số Phật tử Việt Nam tại Pháp và một vài nước Âu châu. Trong giờ lễ khai mạc hội nghị vào ngày 9/6/1969, tôi thấy có nhiều bạn bè ngoại quốc đến từ Hoa Kỳ, Hòa Lan, Bỉ... và Pháp. Về phía báo chí truyền thông thì thiếu vắng. Hỏi ra, thì được biết, vì nhằm vào thời điểm vòng 2 cuộc bầu cử Tổng Thống của Pháp (dường như giữa 2 ông Pompidou và ô. Mitterand). Và lúc đó rơi vào những ngày chót trước khi bỏ phiếu nên tất cả các cuộc vận động đều phải chấm dứt và truyền thông gần như im lặng để dân chúng được tự do lựa chọn. Không biết lối giải thích này có "**õn**" hay không? Vì thật tình chân ướt chân ráo như chú cuội từ cung trăng vừa rớt xuống nào có

biết luật lệ sinh hoạt của một xứ gọi là "**dân chủ văn minh**" này ra làm sao đâu!

Thế rồi, hội nghị cũng yên lặng tiếp diễn trong 2 ngày.

Cảm động nhất là khi nghe Thông điệp của Đức đệ nhất **Tăng Thống Thích Tịnh Khiết** gửi cho hội nghị, trong đó có đoạn:

**"...Quý vị hãy nhân danh dân tộc Việt Nam đau khổ, nói lên với thế giới, thức tỉnh lương tâm con người, nhất là những người đang trực tiếp hay gián tiếp có ảnh hưởng tới cuộc chiến tranh hiện nay, xin hãy lắng nghe tiếng nói khát vọng hòa bình của dân chúng VN mà ngưng ngay cuộc bắn giết này lại.**

**Dân chúng Việt Nam mong được sống trong tình thương tự do và no ấm. Tất cả chiêu bài đang khoác lên cho cuộc chiến tranh tại Việt Nam đều không phải là của người Việt Nam, không phát xuất từ nhu cầu đích thực của dân chúng Việt Nam..."** (Thông điệp đề ngày 23/5/1969 gửi cho Hội nghị quốc tế hải ngoại).

Trong phần thảo luận, cũng có nhiều bàn cãi sôi nổi về sinh hoạt Giáo hội ở trong nước, ở ngoài nước, phạm vi giáo dục, phạm vi tín ngưỡng, Nam tông, Bắc tông, hoạt động xã hội... ôi thôi đủ thứ! Rồi cuối cùng anh em xúm lại bầu tôi làm... Chủ tịch Hội Phật tử Việt Nam Hải Ngoại. Trời đất quỷ thần ơi, đã lo lắng sợ hãi gần như muốn chạy trốn mà bây giờ anh em chụp lại "**quàng**" cho một chức mệnh mỏng thiên địa. Thật là chơi với. Từ chối mãi cũng không được, còn bắt tay vào việc thì biết làm gì đây?

Nhân chỗ này, xin được phép cho lang bang ra ngoài lễ một chút về hoàn cảnh tại đây. Tại đây là xứ Pháp. Theo chỗ tôi biết lúc đó, đã có nhiều hội Phật giáo Việt Nam rồi, chứ không phải đây là hội đầu tiên. Nổi trội hơn cả là Hội Phật tử Việt kiều hải ngoại. Hội này có đa số là sinh viên, trí thức và người Việt lâu đời ở Pháp. Khuynh hướng nghiêng về phía tả, ủng hộ mạnh mẽ cho phái đoàn bên kia trong các phiên họp 4 bên đang diễn ra ở Paris. Còn các hội Phật giáo khác như (Hội Phật giáo Pháp Việt, Pháp Á...) hầu hết là những cựu công chức của Pháp và những người Pháp đã từng làm việc hay sinh ra tại Đông Dương tụ họp lại như những sinh hoạt ái hữu trong những ngày lễ lớn. Còn lại những sinh viên và công chức phía Việt Nam Cộng Hòa thì không biết sinh hoạt làm sao

trong các dịp lễ như Phật Đản, Vu Lan, hoặc khi có người qua đời...

Bây giờ nghe thêm có Hội Phật tử VN hải ngoại thuộc GHPGVNTN, rồi có người “**ưu ái**” móc thêm cái đuôi “**phái Ấn Quang**” mà giữa chính phủ Sài Gòn và Giáo hội này không mấy gì thân mật gắn bó cho lắm nên nhiều người công chức hay sinh viên Việt Nam tại Paris muốn tới gần nhưng cũng vẫn còn e ngại. Chỉ những người không còn sợ nạn “**bắt bớ**” của Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa (*như có quốc tịch Pháp rồi chẳng hạn*) và cũng không mấy gì ưa phía tả thì mới ung dung đến gần chúng tôi, tiếp tay, học hỏi, sinh hoạt Phật sự. Nhưng con số này thì còn quá ít... mà hầu hết là người lớn tuổi, đã rời Việt Nam khá lâu, gần nhất là sau 1954, khi quân đội Pháp rút về.

Trong một hoàn cảnh phức tạp và phân hóa trầm trọng như vậy, thì phải hoạt động làm sao đây? Đó là chưa kể đa số quý Thầy chúng tôi đều mới đến Pháp chưa quá 3 tháng, chưa quen biết nhiều, nhân sự còn lạ, tài chánh không có thì lấy gì để hoạt động. Tôi nhìn vào quý Thầy, quý Thầy nhìn vào tôi. Tất cả đều như là khách trọ qua đường. Nhưng bây giờ bỗng dưng phải gánh vào công việc thì phải làm sao, chớ chẳng lẽ ngồi không!

Chúng tôi họp lại bàn với nhau: Công việc quan trọng khó khăn rắc rối đòi hỏi nhiều phương sách ngoại giao tế nhị về vấn đề vận động hòa bình, thì đã có phái đoàn hòa bình (Délégation de Paix) của Giáo hội lo rồi. Một số trong chúng tôi cũng là thành viên của phái đoàn, nhưng chỉ là cho có số đông thôi. Còn công việc chính yếu thì đã có một số vị chuyên môn lo lắng. Phần còn lại, chúng tôi thấy thiếu vắng, đó là một cơ sở cho tín ngưỡng. Nói rõ hơn, **1 ngôi chùa Việt Nam trong vùng Paris**.

Cuối cùng, chúng tôi đi tới một quyết định là vận động xây một ngôi chùa Việt Nam tại Pháp, trong vùng Paris mà từ trước đến nay chưa có. Nhưng nhìn lại, thì gặp cái vòng luẩn quẩn: Tài chánh đâu? nhân sự đâu? Hay là bây giờ chúng ta dùng nơi đang ở (*thuê*) làm ngôi chùa tạm đặt tên chùa **Pháp Hải** (*có ý là Pháp quốc, hải ngoại*) rồi tìm thêm một mục tiêu gần nhất là nhân ngày lễ Vu Lan Rằm tháng Bảy sắp tới (trong vòng tháng 8 dương lịch) sẽ đưa ra lời kêu gọi vận động bà con Phật tử Việt Nam quanh Paris về chùa làm **lễ Vu Lan**. Cũng có chương trình tụng kinh Vu Lan, cúng Hương linh những người quá cố và cúng thí thực cô

hồn. Thế là có việc làm chút đỉnh. Thỉnh thoảng có được một ngày rảnh tôi đi vào Thư viện Quốc gia (*Bibliothèque Nationale*) ở Paris tham khảo thêm tài liệu cho đề tài của luận văn tốt nghiệp.

Mặt khác chúng tôi làm thư trình về Giáo hội Trung Ương báo cáo rõ ràng sinh hoạt Phật sự tại Paris và dự án sẽ thành lập một ngôi chùa Việt Nam. Việc trước tiên là xin Giáo hội cho một pho tượng Phật để thờ và các thứ pháp khí (chuông mõ) kinh sách, báo chí Phật giáo. Chư Tôn túc bên nhà nghe được tin này rất là hoan hỷ, viết thư khuyến khích. Cố **Hòa Thượng Thiện Hòa**, Viện Chủ Tổ Đình Ấn Quang lúc ấy, gửi tặng ngay một tượng Bốn Sư bằng đường thủy (*Pho tượng này hiện nay thờ tại chùa Khánh Anh như một di tích lịch sử*).

Thế là Đại lễ Vu Lan năm 1969 diễn ra trong không khí vui mừng phấn khởi, bằng những hình thức thô sơ, thiếu thốn trong một ngôi nhà nhỏ thuộc vùng Maisons Alfort, ngoại ô Đông Nam Paris. Gọi là chùa Pháp Hải hiểu ngầm như vậy nhưng chưa được phép trưng bảng ra. Bà con Phật tử người Việt đến dự lễ không được đông lắm, vì lễ chưa quen biết nhiều và chưa được thông tin đầy đủ nên vẫn còn e ngại.

Sau lễ Vu Lan, chúng tôi họp lại xem xét thành quả rồi đưa ra kết luận. **Rõ ràng là sinh hoạt Phật sự muốn phát triển tại đây không phải đơn giản mà phải “trường kỳ kháng chiến” chấp nhận mọi thứ khó khăn, chịu đựng đủ loại chỉ trích, chửi mửi và nghi kỵ...** Nhưng những thứ đó chưa phải là khó nhất. Khó nhất là nội bộ lũng củng phân hóa, và thiếu thốn nặng nề trong lúc này là về mặt tài chánh.

Cụ thể, ngôi nhà bé nhỏ thuê tạm làm chùa đây, nếu không đủ để trả tiền thuê 1 tháng thôi, thì lấy đâu ra chỗ để sinh hoạt tiếp tục. Đó là chưa kể tập trung đến sáu bảy Thầy ở đây, thì sinh hoạt phí lấy đâu trang trải, trong khi chưa quen biết nhiều, chưa có sinh hoạt gì nhiều. Và một khi tài chánh không “**độc lập**” được thì mọi hoạt động Phật sự của chùa làm sao “**độc lập**”. Nếu cứ dựa mãi vào một vài người hay cơ quan tổ chức “**manh thường quân**”, dẫu rằng những người này hay cơ quan tổ chức nọ vẫn thuộc về Phật giáo, vẫn là Phật tử.

Cho nên kết luận cuối cùng được đưa ra: Phải tìm cách giảm bớt gánh nặng mới có thể bảo đảm sinh hoạt lâu dài. Một số quý Thầy chọn ở lại Pháp đưa đề nghị vừa đi làm vừa hoạt động Phật sự tại đây. Một số khác,

còn lỡ dở chương trình học tại quốc gia mình học trước đây, có thể trở về xứ đó, hoàn tất chương trình học và đồng thời cũng có thể phát triển hoạt động Phật sự tại đó trở thành 1 Chi bộ của Giáo hội sau này.

Kết luận này đối với tôi là một nỗi mừng to lớn, vì vừa được “**thoát nạn**” trách nhiệm lại vừa có thể hoàn tất chương trình học còn bị bỏ dở. Chúng tôi họp nhau lại lần chót, sắp xếp chương trình hoạt động cho quý Thầy ở lại Pháp. Và chỉ có 3 vị trở về Ấn Độ và Nhật Bản trong đó có tôi. Rồi hẹn nhau liên lạc thường xuyên và sẽ có ngày gặp lại, chưa biết lúc nào và ở đâu nhưng chắc chắn với mục tiêu phục vụ Giáo hội và hoàng dương chánh pháp.

Từ đó trở đi, tôi siêng đi thư viện nhiều hơn. Ngoài Thư viện Quốc gia Pháp, tôi còn tìm ra thêm một vài thư viện và bảo tàng viện Đông phương khác để tham khảo thêm tài liệu. Tiếp theo là sắp đặt chương trình trở về Nhật Bản vì đã quá thời hạn xin đi cũng như khóa học đã bắt đầu trở lại cả tháng hơn rồi.

Tôi viết thư về nhà trường xin được phép trễ hạn ít lâu vì có “**chương trình phải nghiên cứu thêm**”. Nhưng nói dễ mà không phải dễ. Cũng năm lần, bảy lượt đi ra phi trường mà lần nào cũng phải hoãn lại vào phút chót. Và cuối cùng Bồ tát Long thiên cũng độ cho mọi việc đều được êm xuôi trót lọt. Bà con vui vẻ, quý Thầy hoan hỉ tiễn đưa đàng hoàng ra sân bay Orly, chứ không phải lén lút trốn đi như những lần trước...

Ngày 20/10/1969 tôi trở lại phi trường Haneda (*Nhật*) bằng 1 visa “**tái nhập quốc**” với một lộ trình cũng dài dòng giống như lúc ra đi. Chỉ có tâm trạng lúc về là khác lúc đi một chút. Không còn hồ hởi phấn khởi nữa, mà lúc này có vẻ an phận, quyết tâm cho cái chương trình còn bỏ dở. Mặc dầu cái học không phải là mục tiêu chính yếu. Nhưng lúc này, không tìm thấy con đường nào khác hơn, thì cố co cụm vào con đường học để chờ nhân duyên thích hợp. Còn con đường trở lại Pháp gần như không còn thấy hấp dẫn như xưa nữa!

Tháng 5/1970, tốt nghiệp chương trình MA, tôi xin ghi tên ngay vào chương trình Ph D, mà tiếng Nhật gọi là “**Bác sĩ khóa trình**” với thời gian bắt buộc phải có mặt để lấy đủ các đơn vị (Unit) tối thiểu là 3 năm. Sở dĩ tôi phải “**ghi tên ngay**” lên khóa trên, vì tự cảm thấy sẽ có vấn đề

xảy ra mà mình đâu có muốn yên thân cũng khó mà yên được.

Vui mừng nhất có lẽ là giáo sư **Nakamura**, người hướng dẫn luận án cho tôi. Ông đề nghị lập tức một đề tài khác cho luận án tiến sĩ. Ông còn ưu ái lục lạo cho nhiều sách vở, tài liệu để tham khảo ngay. Ông còn thêm: Nên đệ trình sớm sớm trước 10 năm, vì sau 10 năm là hết hiệu lực thời gian và ông cũng sẽ về hưu, không còn giúp đỡ gì được nữa.

Thật là biết ơn ông. Nhưng phần tôi, thì chắc không còn tâm trí đâu để mà theo đuổi con đường này tới cùng. Sau này, ông lên làm Khoa trưởng rồi về hưu và bây giờ có tin ông đã qua đời. Tôi viết vào đây vài hàng để xin tạ lỗi và không bao giờ quên lòng ưu ái đặc biệt của ông.

Khi niên học thứ nhứt bắt đầu ít lâu thì sổ thông hành (*passport*) của tôi hết hạn và đồng thời thẻ cư trú tại Nhật cũng hết hạn luôn. Tôi đến Tòa Đại Sứ Việt Nam tại Tokyo để xin gia hạn. Thì tại đây, vấn đề gì xảy ra, chắc bà con cũng đoán trước được. Phòng lãnh sự giữ lại *Passport* của tôi và trao cho quyết định của Bộ Giáo Dục Việt Nam (*qua phiên họp của Hội Đồng Du Học ngày 17/6/70*). Họ còn nói thêm một câu: “Khi nào Thầy đem vé máy bay về Sài Gòn đến đây, chúng tôi sẽ hoàn lại *passport* với visa về nước!”

Tôi không ngạc nhiên mấy về sự việc này, vì cũng dự đoán một phần nào rồi, như trên đã nói. Tôi nhìn qua nội dung quyết định của Bộ Giáo Dục. Chỉ ngắn gọn, đơn giản có mấy chữ: “**Bác, lớn tuổi, tốt nghiệp**”.

Tôi nói với vị phụ trách phòng lãnh sự: “Tôi không có gì ngạc nhiên về quyết định này. Có điều những lý lẽ mà Bộ đưa ra nghe nghịch cái lỗ tai quá. Nói rằng “**tốt nghiệp**” thì tôi có “**tốt nghiệp**” cấp thấp (*MA*) và bây giờ tôi đang học lên cấp cao hơn (có giấy chứng nhận của trường tôi mang theo) tối thiểu là 3 năm và có thể còn lâu hơn nữa mới “**tốt nghiệp**” nổi cấp Ph D, theo chế độ Đại học của Nhật. Chẳng lẽ việc này Tòa Đại sứ Việt Nam ở đây và Bộ Giáo Dục ở nhà không biết. Còn nói “**lớn tuổi**” thì bao nhiêu gọi là lớn tuổi. Tôi gặp nhiều nhà ngoại giao lớn hơn tôi nhiều vẫn còn xách cặp đến trường Đại học hay trường Nhật ngữ để bổ túc thêm sau những giờ làm việc ở Sứ quán. Có luật nào cấm người lớn tuổi không được đi học? Còn các vị có đùa dai không, hơn 4 tháng nay, quý vị đã cắt chuyển ngân sinh viên của tôi rồi, tôi phải đi làm “**arubaito**” (làm thêm kiểu sinh viên) để sống qua ngày. Lấy đâu ra tiền



mà mua vé máy bay về Sài Gòn?”

Tôi cầm thẻ cư trú đến sở nhập quốc (*Immigration*) của Nhật ở Shinagawa để làm gia hạn theo thường lệ hàng năm. Khi thấy không có sổ thông hành kèm theo, họ từ chối liền, vì không đúng thủ tục. Thế là tôi sống “**bất hợp pháp**”. Trong người chỉ có một thẻ sinh viên là còn hiệu lực, vì đang học giữa niên khóa.

Một hôm tôi đánh bạo đi vào Bộ Ngoại giao Nhật. Tôi tìm đến phòng Nam Á Sự Vụ. Không ngờ tại đây tôi gặp nhiều nhà ngoại giao biết rõ vấn đề Việt Nam và hoạt động của GHPGVNTN. Có vị còn nói rất rành tiếng Việt và cả tiếng Pháp nữa. Họ hứa sẽ nghiên cứu hồ sơ và giúp đỡ tôi.

Thế là yên tâm ra về. Cuối tuần hoặc xách gói đi làm thuê kiếm sống, hoặc hoạt động lai rai với các tổ chức Phật giáo Nhật hay với các tổ chức sinh viên trong trường. Trong các thứ làm mướn, tôi lại thích làm lao động công trường xây cất hơn, vì công việc tuy có nặng nhọc về thể xác nhưng được nhẹ nhàng cái đầu.

Tưởng rằng thời gian, cứ êm ả như thế mà trôi đi. Nhưng không, vào một ngày đẹp trời không lâu sau đó, có tin “**Thượng Tọa Thích Thiện Minh được chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa cấp chiếu khán sang Nhật chữa bệnh**”.

Hiện nay, Cố Thượng Tọa Thích Thiện Minh đã được truy phong lên phẩm vị **Hòa Thượng** sau khi bị cộng sản Việt Nam sát hại trong nhà tù VN vào năm 1978. Sinh thời, Ngài là một trong những vị lãnh đạo cao cấp của GHPGVNTN được xem như một bộ phận đầu não về kế hoạch và ngoại giao sâu sắc nhất của Giáo hội. Do đó mà thế lực nào cũng muốn hại Ngài, vì Ngài không chịu tuân thủ theo đường lối áp đặt của họ. Vào thời Cộng Hòa, Ngài bị mưu sát bằng lựu đạn tại Trung tâm Quảng Đức (*đường Công Lý cũ*) vào năm 1966 nhưng chỉ bị thương nặng mà không chết. Bị tù dưới chế độ Ô. Diệt rồi dưới chế độ Ô. Thiệt. Bỗng nhiên, bây giờ được phóng thích ra và được phép sang Nhật “**chữa bệnh**”. Nhưng gần nhất, Ngài còn là vị Ân sư hướng dẫn dạy dỗ chúng tôi từ ngày còn là chú tiểu tại Phật học đường Nha Trang và sau là Phật học viện Trung Phần. Khi tôi ra làm việc cho một tỉnh Giáo hội tại miền Trung, Ngài được đề cử giữ chức Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên Phật tử, rồi Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

Bởi vậy khi tin này đưa ra, quý Thầy du học sinh tại Nhật có họp lại để cử tôi và một Thầy nữa, vì có thời gian rảnh rỗi hơn (*học lớp trên, giờ học ở trường ít hơn*) đứng ra lo liệu mọi việc cho Thượng Tọa trong thời gian Ngài “**chữa bệnh**” tại Nhật.

Từ đó trở đi, tôi đóng vai vừa thị giả vừa phụ tá cho Thượng Tọa trong các buổi tiếp xúc xã giao thăm viếng từ cơ quan tôn giáo cho đến các cơ quan Quốc hội, Ngoại giao, kể cả tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Nhật Bản. Rồi chẳng bao lâu, vào khoảng giữa tháng 10/70, một Hội nghị quốc tế về tôn giáo và hòa bình (*World Conference of Religions For Peace*) diễn ra tại Kyoto, cố đô Nhật Bản mà Việt Nam là một đề tài nóng bỏng nhất được Hội nghị đề cập tới.

Trước ngày khai mạc, thêm một vị Thượng Tọa nữa cũng được phép chánh phủ VN Cộng Hòa cho xuất ngoại sang Nhật dự Hội nghị. Đó là Thượng Tọa Tổng Thư Ký **Thích Huyền Quang** (*hiện nay là Đức Đệ Tử Tăng Thống GHPGVNTN*). Ngài cũng là vị Ân sư của tôi khi còn dưới mái Phật học Đường Nha Trang (1955-1960). Do đó công việc của tôi được tăng lên. May thay lúc ấy có thêm một Thầy nữa chia đôi công tác. Sau đó còn có “**Phái đoàn hòa bình**” của Giáo Hội từ Pháp sang phó hội nữa.

Bởi vậy, chúng tôi có bận, là bận rộn chuyện bên lề Hội nghị nhiều hơn là nội dung Hội nghị. Tôi chỉ sơ lược Hội nghị mà không đi sâu vào nội dung vì chưa phải là mục tiêu chính của loạt bài này. Và những điều tôi đề cập tới đây chỉ là những gì có liên quan đến giai đoạn thành lập chùa Khánh Anh mà thôi.

Sau những ngày Hội nghị, quý Ngài có dịp ngồi lại, nghe qua phúc trình sinh hoạt của chư Tăng Việt Nam ở hải ngoại. Từ đó đưa đến quyết định thành lập **Phân Bộ hải ngoại GHPGVNTN** (*mà văn bản chánh thức sẽ gởi đến sau*). Tôi được đề cử giữ chức Phó chủ tịch Phân Bộ hải ngoại kiêm Chi bộ Trưởng GHPGVNTN tại Nhật.

Số chạy trời cũng không khỏi... nắng. Bao nhiêu chức vụ chồng chéo lung tung. Nhưng đáng buồn nhất là được tin quý Thầy ở lại Paris không còn sinh hoạt được nữa, vì thiếu tài chánh nên đã trả nhà (*thuê làm chùa*) đem Phật đi gởi, và mỗi người đi làm mướn mỗi nơi để kiếm sống!

Bước sang những năm 1971, 1972, cuộc sống của quý Thầy du học Tăng

Việt Nam tại Nhật cũng như cá nhân tôi cứ đều đặn trôi qua. Vừa đi làm, vừa đi học. Có khác chăng là những năm sau này, đã chánh thức thành lập Chi bộ GHPGVNTN tại Nhật (*quyết định công nhận của Viện Hóa Đạo ngày 20/2/71*), nên trong năm vào các dịp lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan chúng tôi đều có họp nhau tổ chức lễ ở một ngôi chùa, thường là chùa Joenji ở gần Trung tâm Shinjuku - Tokyo (*ngôi chùa này, trước đây tôi có tạm trú một thời gian*).

Có một điều đặc biệt khó quên được, đó là theo lời thỉnh cầu của Chi bộ GHPGVNTN tại Nhật, Cố Hòa Thượng Thiện Hòa, Viện Chủ Tổ Đình Ấn Quang, cũng như lần trước đối với phật tử Việt Nam ở Pháp, Ngài gởi cho liền 1 pho tượng Bốn Sư bằng đường thủy đến Tokyo (*Pho tượng này về sau được rước qua thờ ở chùa Viên Giác - Đức quốc*).



Cũng trong hai năm về sau này, tình hình chiến cuộc ở Việt Nam từ ngày Tết Mậu Thân đến mùa hè năm 1972 gia tăng đến độ khủng khiếp. Hàng ngày trên khắp báo chí, truyền thông đầy dẫy những hình ảnh đau thương mà ở Việt Nam (*thường bị kiểm duyệt*) không thể thấy hết những

góc cạnh của chiến tranh tàn phá. Từ chết chóc thương vong cho đến băng hoại xã hội đủ mọi thứ hình ảnh lọt ra bên ngoài. Người có chút lương tri không thể nào có thể ngồi yên mà nhìn cho được.



Nhiều tổ chức Phật giáo Nhật Bản kêu gọi cứu trợ nạn nhân chiến tranh Việt Nam. Trong số này có một nhóm gồm năm sáu vị trụ trì trẻ thuộc đủ tông phái ở Yokohama và phụ cận liên hệ với Chi bộ chúng tôi để nghị làm một cuộc “**xuống đường khát thực**” với khẩu hiệu “**xin mỗi người một gói mì ăn liền cho nạn nhân chiến tranh Việt Nam**”. Trước đó nhóm này cũng có đứng ra tổ chức các buổi ca hát, hòa nhạc với mục tiêu tương tự. Chúng tôi, quý Thầy trong Chi bộ họp lại quyết định đồng tình hỗ trợ ngay. Vấn đề còn lại là kế hoạch thực thi để án, định ngày và phân công nhau cùng xuống đường với nhóm “**trụ trì trẻ**” này. Họ mang bảng (*bảng tiếng Nhật*) đi trước, chúng tôi mang thùng đi sau, qua các đường phố đông người ở Yokohama và các thị xã lân cận. Việc làm này tuy không lâu, nhưng kết quả rất khả quan. Số tiền thu được, họ trực tiếp giao thiệp với các hãng sản xuất “**mì ăn liền**” để mua một số nhiều với giá đặc biệt, rồi cho xuống tàu gởi sang Việt Nam. Một hai người trong



nhóm của họ đại diện sang Việt Nam phân phát cho nạn nhân chiến tranh qua các tổ chức nhân đạo.

Trong khi đó cuộc hòa đàm tại Paris cho thấy có dấu hiệu đi gần đến chỗ kết thúc mà kết quả thì ai cũng biết: Lợi thế nghiêng về phía bên kia nhiều hơn.

Ngày 27/01/1973, **Hiệp định Paris** được ký kết tại hội trường Kléber ở trung tâm thành phố này giữa các bên lâm chiến và các cường quốc liên hệ. Một biến cố thời sự nổi bật được truyền đi ào ạt khắp thế giới. Tôi nhớ lại đêm hôm đó (*tính theo giờ Paris là ban trưa*) các trung tâm sinh hoạt sinh viên ở các cư xá quốc tế, các câu lạc bộ báo chí và các nơi công cộng (*ở Nhật*) đều được xem trực tiếp truyền hình về buổi lễ ký kết Hiệp định lịch sử này.

Dĩ nhiên, buồn vui lẫn lộn, có kẻ cười, có người khóc. Phần tôi, vừa mừng vừa lo. Mừng là chiến tranh chấm dứt. Nhưng lo cho ngày mai, sẽ kéo theo đen tối cho đất nước Việt Nam, nhất là miền Nam.

Bởi vậy con đường dự định trở về VN sau khi hoàn tất 3 năm (70-73) “**Bác sĩ khoa trình**” không còn tươi sáng gì mấy đối với tôi nữa. Ở lại Nhật thì không có lý do hợp lệ, mà đi xứ khác thì biết đi đâu bây giờ?

Trong lúc còn đang phân vân lưỡng lự giữa ngã ba đường thì vào khoảng cuối tháng 2/1973, nhận được văn thư của Viện Hóa Đạo trong nước gửi ra để cử tôi sang Pháp đảm trách văn phòng của Giáo Hội ở Paris để cho vị Trưởng phái đoàn sẽ trở về nước trực tiếp điều khiển chương trình tái thiết (hậu chiến) của Giáo Hội tại Việt Nam.

Kỳ tới: Chùa Khánh Anh giai đoạn thành lập (phần 2).

Hộp thư “Chùa Khánh Anh sau 30 năm”: Mme Dương (Thắng Long) và nhiều đạo hữu khác. Chúng tôi chân thành cảm ơn lòng tốt của quý vị đã gửi tặng những số báo Khánh Anh còn thiếu trong tập lưu trữ, như chúng tôi đã kêu gọi trong bản tin số 66, tháng 1/2006. Một lần nữa xin chân thành đa tạ

(Bài này còn rất dài, xin quý vị xem trên [quangduc.com](http://quangduc.com) và [viengiac.de](http://viengiac.de) tại trang tưởng niệm Hòa Thượng Thích Minh Tâm

Viết tại Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc.

**HT Thích Minh Tâm**

# “CHỈ CÒN đồng gạch vụn”

HT. THÍCH MINH TÂM



Theo tin tức đã loan trong Bản Tin Khánh Anh kỳ trước, vào ngày 5/3/2008, tại chùa Khánh Anh Bagneux Pháp quốc đã diễn ra một Hội nghị Đặc biệt bất thường của Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu châu.

Theo chương trình hoạch định là duyệt xét lại tình hình Phật sự trong thời gian qua và quyết định cho sinh hoạt trong thời gian sắp tới.

Với những “biến cố” trong thời gian qua, trên nguyên tắc không có ảnh hưởng gì đến Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất Âu châu. Vì sự ra đời và sinh hoạt tồn tại của Giáo hội này không có liên hệ hành chánh trực tiếp đến các tổ chức nào khác bên ngoài Âu châu. Nhưng trên thực tế, đã gây nhiều hoang mang dao động cho Tăng Ni và Phật tử xa gần.

Bởi vậy, chư Tôn Đức Tăng Ni trong hội nghị đều đồng thành chấp thuận gìn giữ và phát triển liên tục những sinh hoạt tu học như từ bao lâu nay không có gì phải thay đổi trong lúc này. Vì thay đổi dễ có thể rơi vào tình trạng bị phân hóa lũng đoạn và mắc mưu các thế lực vô minh.

Nhìn chung trên tổng thể tất cả đều nhận thấy có một sự mất mát to lớn. Chưa bao giờ Phật giáo VN ở hải ngoại lại rơi vào một tình trạng hoang mang, mất hết tin tưởng như lúc này, không biết đâu là hư đâu là thật!

Tình trạng này chỉ tạo cơ hội tranh sáng tranh tối cho bao nhiêu thế lực vô minh thừa cơ đánh phá Phật giáo để chia phần, thủ lợi.

Hòa Thượng Thích Tâm Châu, trong “**bức tâm thư đạo tình**” đề ngày 15/2/08 gửi đến tất cả Tăng Ni Phật tử hải ngoại, Ngài đã đưa ra nhận xét : “...**Mấy tháng trước đây, nhân danh chống Cộng, tự bản thân Phật giáo, bị vô minh che lấp, bị ma chướng điều khiển, gây ra biến động, khiến cho danh dự Phật giáo bị thương tổn nặng nề, Phật sự bị ngưng trệ ghè gớm và sự chua xót giáng tới các chùa, các Giáo Hội, chư vị Tăng, Ni chân thành, tận tâm phục vụ cho Giáo Hội, một cách không tưởng tượng được! Biến động ấy đáng vui hay đáng buồn? Tỷ dụ, biến động ấy là sách lược đúng, cần làm, nhìn lại sau, chỉ còn đồng gạch vụn, liệu có vui và có thành công được không? Ai chịu trách nhiệm?...**”

Thiết nghĩ người có chút tâm huyết về Đạo Pháp và dân tộc nên suy gẫm nhiều về lời pháp nhũ trên đây của Đại lão Hòa Thượng.

**Tại sao Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Âu châu không bị ảnh hưởng về Giáo chỉ số 9?**

Cho đến giờ này vẫn còn có nhiều người, kể cả một số Tăng Ni và Phật tử phân vân, thắc mắc đặt câu hỏi tại sao GHPGVNTN Âu Châu bảo rằng không bị ảnh hưởng gì cả đối với Giáo Chỉ số 9 của Viện Tăng Thống (trong nước) ban hành ngày 8/9/07?

Trước khi xem xét có bị ảnh hưởng gì không, điều cần phải biết là Giáo chỉ số 9 đã nói gì về GHPGVNTN Âu châu. Giáo chỉ số 9 đưa ra Quyết định gồm 8 điều nhằm thiết lập và củng cố Văn Phòng 2 Viện Hóa Đạo tại hải ngoại. Không có điều nào trong Giáo chỉ số 9 trực tiếp nói đến GHPGVNTN Âu Châu. Nếu có, thì 2 điểm liên quan sau đây:

**Điều 6 :.....*Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc Âu châu : Hòa Thượng Thích Trí Minh...***

**Điều 7 :** *Quyết định này thay thế và hủy bỏ Quyết định số 27-VPLV-VHD do Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký ban hành ngày 10/12/92.*

**Xét Điều 6 :** Trong thành phần 14 vị Tăng Ni được đề cử lãnh đạo Văn Phòng 2 (mới) của Viện Hóa Đạo (đặt tại Hoa Kỳ), có vị thứ 13 được ghi rõ trách nhiệm như sau: “Tổng Ủy viên đặc trách liên lạc Âu châu...”

Hiểu trên nội dung chữ nghĩa, thì đây là một chức vụ mới đặt ra để liên lạc với Âu châu. Nhưng Âu châu nào? Âu châu là GHPGVNTN Âu Châu hay là các tổ chức Phật giáo tại Âu châu hay là tất cả các tổ chức tôn giáo, chánh trị, xã hội văn hóa tại Âu châu? Không thấy Giáo chỉ xác định rõ ràng. Nhưng trách nhiệm quan trọng của vị này được Giáo chỉ số 9 xác định rất rõ là “đặc trách liên lạc”. Mà đã gọi là “liên lạc” thì phải có đối tượng để liên lạc. Đối tượng đó là tổ chức Giáo hội hay tổ chức văn hóa, chánh trị, xã hội gì đó hoặc là những nhân vật nào đó cần thiết để liên lạc...

Chắc chắn “**đặc trách liên lạc**” với một tổ chức nào đó không thể nào hiểu là xóa bỏ hay thay thế tổ chức đó. Chẳng lẽ “đặc trách liên lạc” với nhân vật A là sẽ làm những việc để xóa bỏ nhân vật A hay thay thế nhân vật A? Hoặc là “đặc trách liên lạc” với Quốc hội Âu châu lại có nghĩa là tìm cách xóa bỏ Quốc hội Âu châu hay là thay thế Quốc hội Âu châu?

Do đó “Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc Âu châu...” (điều 6) trong Giáo chỉ số 9, theo sự phân tích trên đây, không thể nào hiểu là xóa bỏ hay thay thế GHPGVNTN Âu châu.

**Xét Điều 7** (của Giáo chỉ số 9): Quyết định này thay thế và hủy bỏ Quyết định số 27... của Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10/12/1992.

Vậy trước hết hãy xem lại Quyết định số 27 ngày 10/12/92 Viện Hóa Đạo đã nói gì mà bây giờ phải hủy bỏ? **Quyết định số 27 của Quyền Viện**

Trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 10/12/92 công nhận GHPGVNTN hải ngoại tại Hoa Kỳ thành lập qua Đại Hội nhóm họp trong các ngày 25,26 và 27/9/92 tại San Jose (Hoa Kỳ).

Trong Quyết định số 27 này, gồm 9 điều, ngoài việc công nhận GHPGVNTN hải ngoại tại Hoa Kỳ (điều 2) cũng như nâng tổ chức GHPGVNTN hải ngoại tại Hoa Kỳ thành Văn Phòng 2 Viện Hóa Đạo (điều 5) không có một điều khoản nào nói đến GHPGVNTN Âu châu hay các châu lục khác.

Vậy thì Giáo chỉ số 9 ngày nay, qua điều 7, hủy bỏ Quyết định số 27 ngày 10/12/92 của Viện Hóa Đạo cũng không có gì liên quan đến GHPGVNTN Âu châu và Giáo Hội các châu khác.

Mặt khác GHPGVNTN Âu Châu chánh thức thành lập vào ngày 27/12/1990 (tức khoảng 2 năm trước khi có GHPGVNTN hải ngoại tại Hoa Kỳ và Quyết định số 27 của Viện Hóa Đạo). Từ ngày thành lập đến nay GHPGVNTN Âu châu đã sinh hoạt 5 nhiệm kỳ trải qua 4 lần Đại Hội Khoáng đại, nhưng chưa bao giờ xin chuẩn y bất cứ 1 thành phần nhân sự nào hay 1 nhiệm kỳ nào. Cho nên việc bổ nhiệm hay bãi nhiệm không bao giờ đặt ra cho Giáo hội từ trong nước.

**Bởi lẽ GHPGVNTN Âu châu được thành lập với bản Nội Quy 11 chương, 33 điều thông qua ngày 27/12/1990 tại Kongsvinger - Na Uy. Không có 1 điều khoản nào nói về sự trực thuộc hay chuẩn y từ 1 cơ quan bên ngoài đi tới, kể cả trong nước.**

**Kết luận:** Giáo chỉ số 9 của Viện Tăng Thống ngày 8/9/2007 và Quyết định số 27 ngày 10/12/1992 của Viện Hoá Đạo đều không có ảnh hưởng gì đến GHPGVNTN Âu châu.

Nhưng có vấn đề hay không là bản Thông bạch của Viện Hóa Đạo ký ngày 25/9/2007 gọi là “Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng Thống” Thông bạch này đưa ra 12 điều gọi là “hướng dẫn thi hành”. Nhưng trên thực tế, xem lại, thì thấy đủ thứ chông chéo mâu thuẫn và nhiều khi đi quá xa vượt ra ngoài Giáo chỉ số 9.

Ở đây (trong phạm vi hạn chế của Bản tin) chỉ nói riêng những gì có liên hệ đến GHPGVNTN Âu châu mà thôi. Xin được phép kể ra vài điểm:

1/- Giáo chỉ số 9 không nói “giải tán” bất cứ 1 Giáo hội nào ở hải ngoại.

Nhưng “Thông bạch hướng dẫn thi hành” ghi rất rõ ở điều 3 như sau: “Giải tán các Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất hải ngoại (GHPGVNTN-HN) tại Hoa Kỳ và GHPGVNTN tại các châu được hình thành theo Quyết định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện Trưởng Viện hóa Đạo ban hành ngày 10/12/1992. Quyết định này đã hủy bỏ và thay thế bằng Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8/9/2007”.

Như trên đã nói: GHPGVNTN Âu châu đầu có hình thành theo quyết định số 27 ngày 10/12/92 của Viện Hóa Đạo. Mà Giáo hội này (Giáo Hội Phật giáo Việt nam Thống nhất Âu châu) đã ra đời trước khi có Quyết định số 27 tới 2 năm (27/12/90).

Và theo bản Nội Quy được thông qua của Giáo hội này khi thành lập (27/12/90) trong đó, điều thứ 33 quy định rằng: Sửa đổi hay hủy bỏ bất cứ điều nào trong bản Nội Quy này đều phải được thông qua trong 1 Đại Hội Khoáng đại với đa số thành viên đại biểu chấp thuận. Rất tiếc, không có một điều khoản nào trong bản Nội Quy này nói rằng: GHPGVNTN Âu châu phải giải tán theo một thông bạch từ bên ngoài đưa tới!

Và có 1 chi tiết xin hỏi riêng ở điều 3 của “Thông bạch hướng dẫn” là “giải tán các Giáo hội Phật giáo...” hay là “giải tán ban Điều Hành của các Giáo hội Phật giáo...?” Nếu “giải tán các Giáo hội Phật giáo...” như nguyên văn điều 3 của “Thông bạch hướng dẫn...” một khi Giáo hội đã bị giải tán xong rồi thì còn dựa vào đâu mà “...triệu tập Đại Hội để thành lập Hội Đồng Điều Hành...” (điều 5 của thông bạch hướng dẫn).

Còn nếu “giải tán Hội Đồng Điều Hành của các Giáo Hội Phật Giáo...” thì điều này sẽ tùy thuộc vào sự quy định theo Hiến Chương hay Nội Quy của Giáo Hội đó để tổ chức Đại Hội tiếp theo chứ không thể nào có sự can thiệp tắt ngang từ bên ngoài đồng nghĩa với sự xé bỏ Nội Quy hay Hiến Chương của Giáo Hội đó.

2/- Giáo chỉ số 9 chỉ đề cử “Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc...” (điều 6), ở các châu lục. Nhưng đến “Thông bạch hướng dẫn” liền bật đèn xanh cho phép vị này tự động đứng lên, không phải đề liên lạc mà thay thế luôn chức Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo hội ở các châu lục bằng cách áp đặt từ trên xuống chứ không cần thông qua lối bầu cử theo Nội Quy hay Hiến Chương của Giáo hội địa phương các châu. Đó là điều số 8 của

“Thông bạch hướng dẫn...” viết như sau:

“Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc Úc châu và Tân Tây Lan, châu Âu và Canada thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đồng thời là Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN tại Úc châu và Tân Tây Lan, châu Âu và Canada...”

Ý này hoàn toàn không thấy nói tới trong Giáo chỉ số 9.

3/- Sẵn trón, “Thông bạch hướng dẫn...” giao luôn “**cây gươm**” cho vị Chủ tịch Điều Hành tại các châu lục (vừa được tự động lên thay thế) có toàn quyền “sinh sát” như sau : “**Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành các GHPGVNTN -HN có nhiệm vụ thỉnh cử, bổ sung, hoán chuyển nhân sự cho đầy đủ theo quy định của Hiến Chương Giáo hội và trình về Viện Hóa Đạo duyệt xét và chuẩn nhận...**” (điều 9).

Xin hỏi nhỏ: Hiến Chương Giáo Hội (nói trong điều 9) là Hiến Chương nào? Nếu là Hiến chương của Giáo Hội trong nước có thể đem ra áp dụng ở nước ngoài tại các châu lục khác nhau được không? Còn nếu theo Hiến Chương hay Nội Quy của các Giáo Hội địa phương các châu lục, thì liệu vị Chủ tịch có được phép đập lên nguyên tắc, bỏ qua thể thức Đại Hội, bầu cử theo luật pháp địa phương ở các nước dân chủ phương Tây để làm theo ý kiến của riêng mình được hay là không?

Hành xử theo lối “**hướng dẫn**” trên đây chỉ dành cho các vị thái thú ngày xưa được thiên triều gởi qua các nước chư hầu mới có màn “**tiễn trăm hậu tấu**”!

Tóm lại chỉ sơ lược vài điểm đã thấy không ổn rồi. Nếu Giáo hội ở các châu lục “thi hành” đúng theo sự “hướng dẫn” của Thông bạch 25/7/07 thì chắc chắn sẽ đưa đến cảnh xé nát tan hoang Giáo hội ở các địa phương mà hàng hai ba chục năm qua chư Tăng Ni và Phật tử ở hải ngoại đã dày công bồi đắp xây dựng.

Do đó, trong phiên họp bất thường của GHPGVNTN Âu châu ngày 5/3/08 tại chùa Khánh Anh (Pháp quốc), sau khi duyệt xét lại tình hình Phật sự trong thời gian qua, đại đa số Tăng Ni đại biểu tham dự đồng thanh quyết nghị giữ nguyên tình trạng sinh hoạt của Giáo Hội như từ trước đến nay chứ không phải thay đổi gì cả trong lúc này.

Mặc dầu vậy, trên thực tế, không ai có thể phủ nhận rằng tác hại của

những “Giáo chỉ, Thông bạch” kể trên đem lại không biết bao nhiêu cảnh đau buồn, mất hết tin tưởng, hoang mang, nghi ngờ tràn ngập khắp nơi ở hải ngoại suốt cả thời gian qua cho đến bây giờ!

Riêng tại Âu châu, một địa phương được xem là “yên tĩnh” nhưng bên trong không phải là không có những biến động, gây hoang mang, chia rẽ tạo ra những phe nhóm bè phái ngờ vực chống trái nhau. Và, dĩ nhiên, kết quả tiêu cực đem lại cho sinh hoạt của cả Giáo hội Âu châu bị giảm thiểu, rời rạc dần dần dẫn đến chỗ tê liệt, tan rã...

Với hiện trạng như thế này có lợi cho ai? Và ai chịu trách nhiệm?

Dễ dàng hơn hết, theo thường lệ, nhìn thấy chữ ký ban hành của cơ quan nào thì coi như vị lãnh đạo cơ quan đó hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Nhưng liệu Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đương Kim Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN, một người nổi tiếng là “nhà hành chánh chuyên nghiệp” suốt một thời gian dài nắm giữ chức vụ Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo với nhiều kinh nghiệm trải qua các chế độ hà khắc, lại có thể ký ban hành một bản văn với nội dung có nhiều điểm lơ mơ để có thể dễ dàng bị lợi dụng?

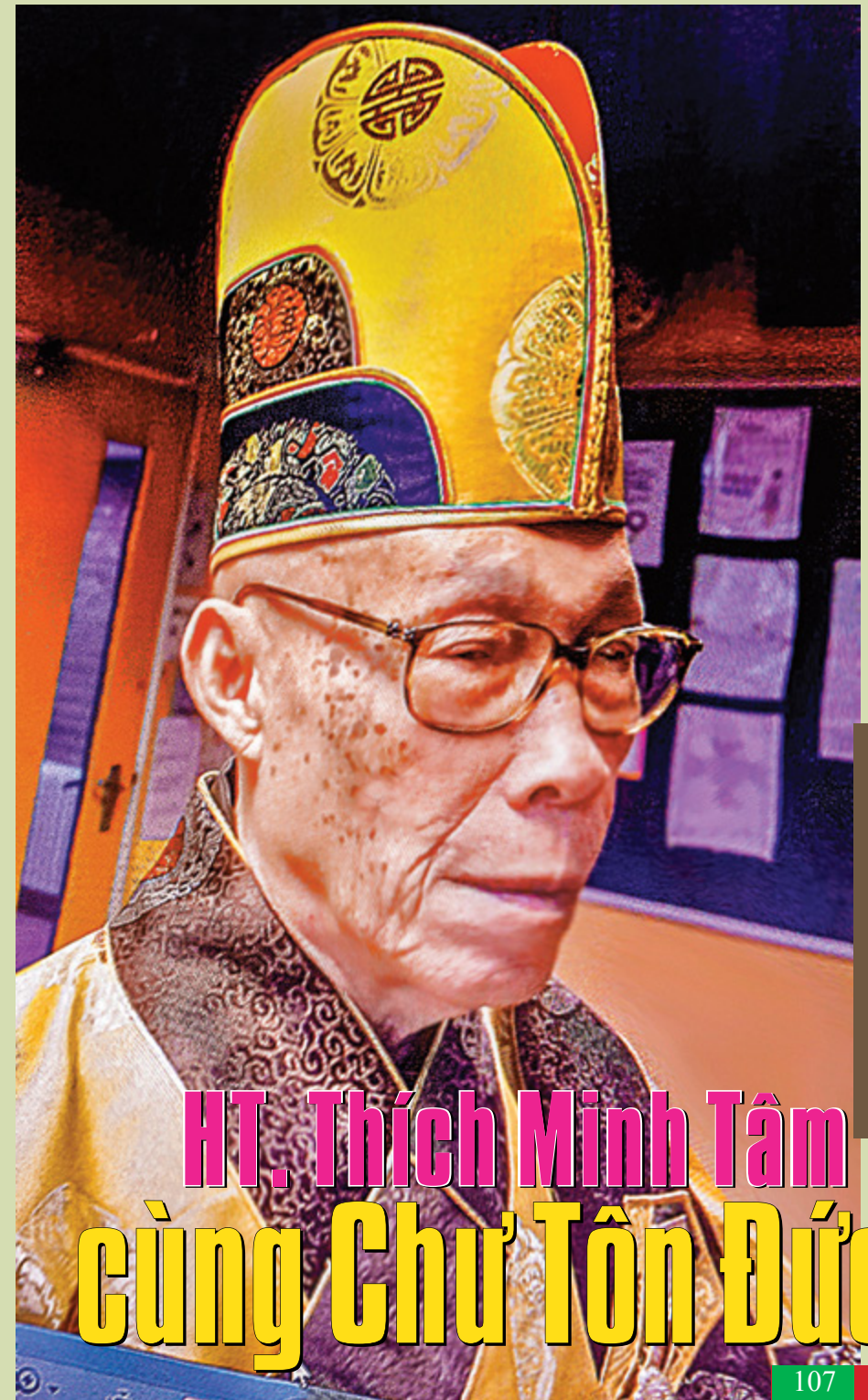
Và liệu Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đương kim Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, một vị bất khuất kiên cường luôn luôn đứng tuyến đầu đòi hỏi tự do dân chủ đa nguyên với một kinh nghiệm đau thương vào tù ra khám lại có thể ký ban hành một Thông bạch đầy tánh chất áp đặt phản dân chủ và không lường trước những hậu quả tại hại của nó?

Vấn đề đặt ra như vậy thì câu trả lời đã thấy thấp thoáng xuất hiện ở đâu rồi. Khởi phải đòi hỏi Chư Tôn Đức Trưởng Lão xác minh hay phủ định. Vì càng xác minh hay phủ định, vấn đề càng đi thêm vào bế tắc.

Bài toán nát óc hiện nay là làm thế nào đang lúc ngập chìm trong biển lửa mà vẫn nhìn thấy được hướng chạy ra cuối đường hầm, nơi đó có nhiều xe hươu, xe nai, xe trâu trắng mà Ông Trưởng giả đã hứa trước dành cho các con còn khờ dại chỉ biết ham cái vui nhỏ và cấu xé lẫn nhau (Kinh Pháp Hoa).

*Viết tại Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc*

*HT Thích Minh Tâm*



**HT. Thích Minh Tâm**  
**cùng Chư Tôn Đức**

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

Quý Hòa Thượng chụp ảnh lưu niệm trước Đài Tưởng Niệm trong khuôn viên chùa Khánh Anh - Evry (Ảnh 06-9-2011)



CHÙA KHÁNH ANH



HT. Thích Minh Tâm và HT. Thích Tâm Châu (Ảnh 10-4-2003)



HT. Thích Minh Tâm cùng quý HT. Như Huệ, HT. Bảo Lạc, HT. Tánh Thiệt, HT. Quảng Ba, HT. Trường Sanh, TT. Phổ Hương.



HT. Thích Minh Tâm và HT. Thích Hộ Giác (Ảnh 12-7-2006)



HT. Thích Minh Tâm và HT. Thích Tánh Thiệt

PARIS - PHÁP QUỐC



HT. Thích Minh Tâm và HT. Bảo Lạc, HT. Tín Nghĩa (Ảnh 12-7-2006)



HT. Thích Minh Tâm và HT. Thích Như Điển tại Tích Lan - (Ảnh 08-7-2011)



Đức Đại Lai Lạt Ma thứ 14, và HT. Thích Minh Tâm  
Trong dịp Ngài viếng thăm chùa Khánh Anh Evry ngày 12 - 8 - 2008



HT. Thích Minh Tâm cùng HT. Như Huệ, HT. Thắng Hoan,  
HT. Tín Nghĩa, HT. Nguyễn Trí

# HT. THÍCH MINH TÂM tại UNESCO LHQ

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# HT. THÍCH MINH TÂM & Tiến trình & xây cất Chùa Khánh Anh

CHÙA KHÁNH ANH

PARIS - PHÁP QUỐC



CHÙA KHÁNH ANH

# 18-6-1995 Lễ Đặt Đá xây cất CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# HÌNH ẢNH LƯU NIỆM LỄ AN VỊ PHẬT

20-10-2002



CHÙA KHÁNH ANH

PARIS - PHÁP QUỐC

*HÌNH ẢNH LƯU NIỆM*

**Tiến trình xây cất**

**CHÙA KHÁNH ANH - NĂM 2003**

**của Hòa Thượng Khai Sơn THÍCH MINH TÂM**

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



CHÙA KHÁNH ANH



Mặt tiền chùa Khánh Anh - Ảnh 2003



Tháp Quán Âm và Địa Tạng - Ảnh 2003



Tầng trên cùng chùa Khánh Anh - Ảnh 2003



Tháp Địa Tạng - Ảnh 2003

PARIS - PHÁP QUỐC

# Đài Tưởng Niệm tại chùa Khánh Anh

CHÙA KHÁNH ANH



Lễ Đặt Viên Đá xây Đài Tưởng Niệm ngày 21-9-2003

PARIS - PHÁP QUỐC



Phái đoàn Liên Tôn cầu nguyện tại Đài Tưởng Niệm tại chùa Khánh Anh nhân ngày Đại Lễ Phật Đản 2555 (Ảnh chụp ngày 22-5-2011)



Phái đoàn Liên Tôn chụp ảnh lưu niệm tại Đài Tưởng Niệm trong chùa Khánh Anh - (Ảnh chụp ngày 22-5-2011)

## HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

# Tiến trình xây cất CHÙA KHÁNH ANH - NĂM 2005

của Hòa Thượng Khai Sơn THÍCH MINH TÂM

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

Mặt tiền chùa Khánh Anh  
(Ảnh chụp ngày 18-9-2005)

CHÙA KHÁNH ANH



Chùa Khánh Anh chụp từ trên cao (Ảnh chụp ngày 11-7- 2005)



Vật liệu xây cất chùa Khánh Anh (Ảnh 2005)



Phần mộc của mái Chùa (Ảnh 12-9-2005)



Nóc Chánh Điện đang xây cất (Ảnh 15-9-2005)

PARIS - PHÁP QUỐC

LỄ THƯỢNG LƯƠNG 18-09 2005

# LỄ THƯỢNG LƯƠNG - 18-9-2005



HT. Thích Minh Tâm đọc diễn văn trong Lễ Thượng Lương



Quang cảnh buổi lễ Thượng Lương



Ông Thị Trưởng Evry - Manuel Valls phát biểu trong buổi Lễ Thượng Lương chùa KA - Evry.



Chư Tôn Đức cùng Phật tử tụng Kinh lễ Phật trong Lễ Thượng Lương



Thượng Lương chùa Khánh Anh

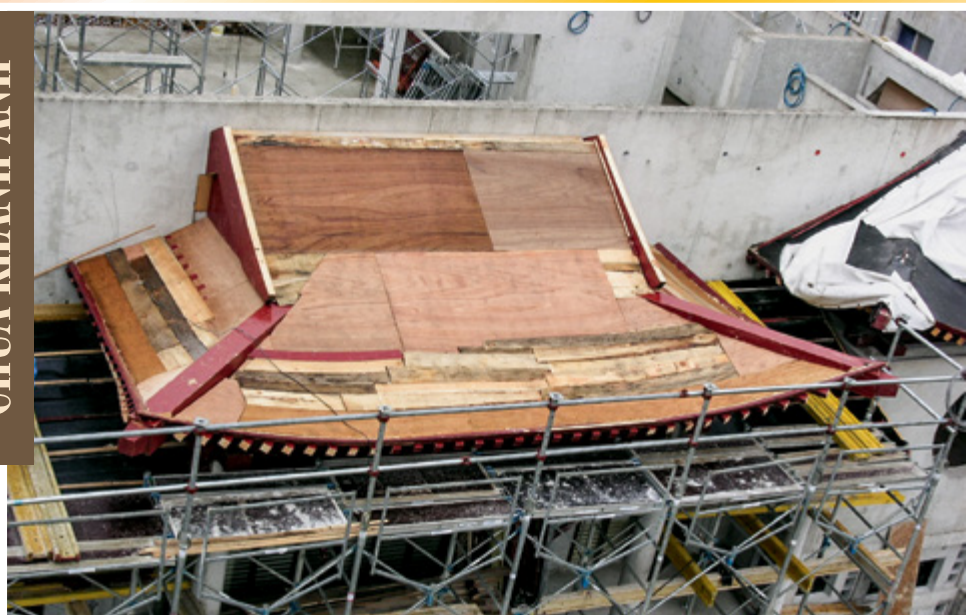
**HÌNH ẢNH LƯU NIỆM**

**Tiến trình xây cất  
CHÙA KHÁNH ANH - NĂM 2006  
của Hòa Thượng Khai Sơn THÍCH MINH TÂM**

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



Lợp mái chùa Khánh Anh (Ảnh 2006)



Kiến trúc các đầu hồi mái chùa theo phong cách Á Đông (Ảnh 2006)



Hoàn thành phần thô của Đài Tưởng Niệm (Ảnh 2006)



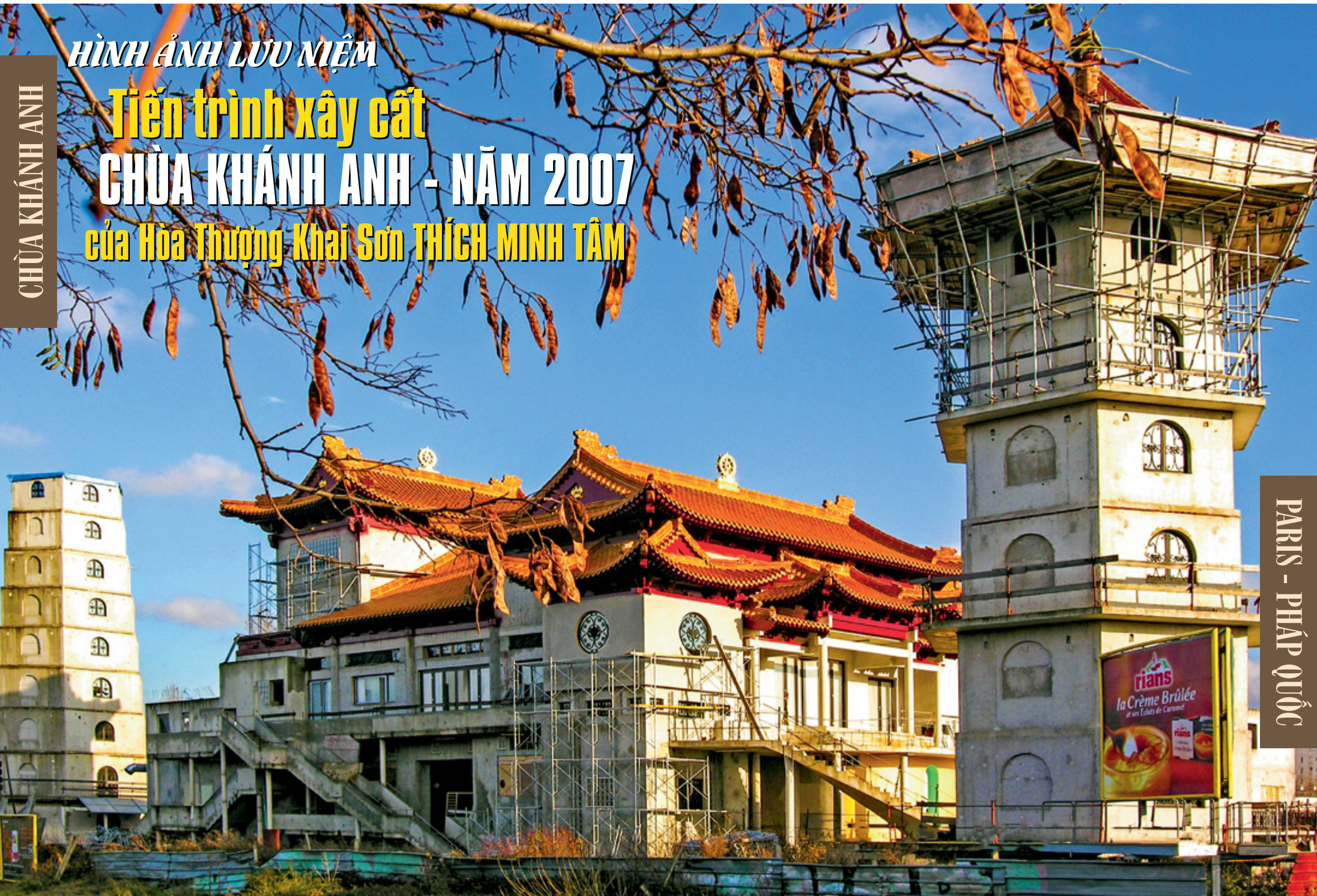
Mái chùa nhìn từ phía trước (Ảnh 2006)



HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

Tiến trình xây cất  
CHÙA KHÁNH ANH - NĂM 2007  
của Hòa Thượng Khai Sơn THÍCH MINH TÂM

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



Mái chùa đang hoàn thiện (Ảnh 2007)



Ảnh cận cảnh Bánh Xe Pháp Luân trên nóc Chánh Điện



(Ảnh 2007)



Chánh điện đang được hoàn thiện (Ảnh 2007)

# PHẦN 2

Thơ văn  
tưởng niệm

Hình ảnh  
lưu niệm



**HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH GHPGVNTN ÂU CHÂU**

Trên chuyến bay AY đến Turku Phần Lan ngày 25.7.2013

Dự Khóa Tu Học Âu Châu - Kỳ 25

*Đây là chuyến bay cuối cùng trong cuộc đời hoằng pháp của Ngài.*

# ĐÔI LỜI CẢM NIỆM về sự viên tịch của Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM

**N**hư sét đánh một tin buồn chấn động  
Vượt trùng dương lan rộng khắp đó đây  
Hòa Thượng Minh Tâm đột ngột ngã về Tây  
Bốn Giáo Hội bàng hoàng cảm xúc

Giáo Hội Âu Châu từ nay đã mất  
Một thạch trụ tài đức song toàn  
Đủ niềm tin người con Phật kính dâng  
Để xây dựng quê hương đạo pháp  
Tăng Ni Hải Ngoại nghe tin thương tiếc  
Kể từ nay thiếu Long Tượng tựa nương  
Thiếu từ bi chất lượng thân thương  
Để nối kết bốn phương quy tụ

Giáo Hội Hoa Kỳ mất đi Pháp Lữ  
Từng thắt chặt tình huynh đệ tương lân  
Chia xẻ nhau trong sự nghiệp chung  
Cho chí hướng phát huy chánh pháp  
Dẫu biết rằng vấn đề còn mất  
Đã có đến thì phải có đi  
Bồ Tát hạnh nào có sá chi  
Tâm vô trụ an nhiên tự tại  
Nhưng than ôi! Ngài ra đi đột xuất  
Khỏi làm sao mình chẳng chút bàng徨  
Vì tương lai riêng cảm thấy cô đơn  
Trong Phật sự thiếu bạn thân tâm sự  
Hôm nay trước linh đài Hòa Thượng  
Chí thành xin đốt nén tâm hương  
Tiễn người đi vào cõi chân thường  
Mong phát nguyện hồi hương tế độ

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật chứng minh

**Sa Môn Thích Thăng Hoan kính bái**  
(19.8.2013)



# Tưởng niệm Thầy

THÍCH NHƯ ĐIỂN

HT.Thích Minh Tâm và HT.Thích Như Điển trong ngày nhận giải thưởng Danh Dự tại Colombo, Sri Lanka, 8.7.2011

Biết nói và viết gì đây khi văn chương chữ nghĩa chỉ còn là những cánh sao rơi. Vì bầu trời Paris giờ đây đã chợt tối. Xin mượn những vần thơ để tiễn Thầy.

*Paris phớt mây giăng màu âm đạm  
Khánh Anh buồn tiễn biệt bóng Thầy đi.*

**T**hầy đã vào đời cách đây ba phần tư thế kỷ. Thầy xa quê cũng đã gần 50 năm trời. Từ những ngày xuất gia học đạo, rồi làm Hiệu Trưởng trường Trung Học Bồ Đề Nguyên Thiều, Bình Định năm 1965-1967. Thế rồi, Thầy đã cất bước ra đi và chưa một lần trở lại. Đến xứ Hoa Anh Đào để miệt mài kinh sử, rồi Thầy vâng lệnh Giáo Hội đến Paris từ đầu thập niên 70. Kể từ ấy đến nay hơn 40 năm nơi xứ Tuyết trời Tây, Thầy đã gây dựng biết bao nhiêu là sự nghiệp, bao nhiêu công trình cho đời, cho đạo. Giờ thì, Thầy đã thật sự an nghỉ rồi. Thầy không còn nhìn thấy những bạn đạo, học trò đệ tử của mình qua hơi thở và nhịp đập của con tim nữa, nhưng họ đã và sẽ quán chiếu những hành trạng của Thầy suốt một chặng đường dài, trải qua không biết bao nhiêu là chông gai của lịch sử và Đạo Pháp. Nhân lúc tiễn biệt Thầy, xin có đôi điều giao cảm.

Về thân giáo, Thầy đã dạy cho các đệ tử tại gia và xuất gia của Thầy bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tu tức là học, học tức là làm việc, làm việc tức là tu, tu tức là học v.v... Đây là một định đề như tam đoạn luận và từ đó, Thầy đã dùng chính bản thân của mình để chỉ bảo cho đồ chúng qua cách tu và làm việc của Thầy.

Có lần Thầy bảo: “Ngày xưa còn nhỏ, lúc học trường làng thấy chúng bạn uống chai xá xí mà mình phát thèm, nhưng chẳng

có tiền trong túi để mua. Còn ngày nay, cái gì cũng có, đôi khi dư thừa, nhưng chẳng ăn và uống được gì cả”. Quả là cuộc đời nó luôn luôn đối nghịch như thế.

Bao tử của Thầy đã bị cắt hết hai phần ba, ăn uống đâu có được bao nhiêu, mà ngày nào nếu thiếu mì Nhựt và rau xà lách, hình như Thầy chẳng vừa lòng. Suốt cuộc đời của Thầy, hình như chỉ nuôi sống bằng mì Nhựt là chính, chắc chắn trên bàn thờ của Thầy trong những ngày tuần thất và giỗ quải sẽ không thiếu món này. Năm 2005, Thầy bị mổ tim và từ đó đến nay đã bao lần mệt nhọc, thế mà Thầy vẫn không ngại tuổi cao, sức yếu, vào sanh ra tử không biết bao nhiêu lần để tranh đấu cho quê hương, cho nhân quyền và cho tự do Tôn Giáo, chỉ mong một ngày sau quê hương Việt Nam được thật sự nở ra những cánh hoa dân chủ, không còn độc tài, đảng trị như lâu nay.

Đạo Pháp và Dân Tộc trên hai vai Thầy gánh nặng ngang nhau, không biết bên nào khinh, bên nào trọng. Với hai bờ vai gầy ấy những thành quả thật nhiệm mầu. Nơi nào Thầy đến, nơi ấy sẽ yên. Quả là một cánh chim Di của đàn chim Việt đã an bang tế thế, đâu có khác gì Lê Lợi ngày xưa. Tuy Thầy không làm quan ở chốn cửu trùng, nhưng Thầy đã làm Pháp tử, con của đấng Đại Giác Thế Tôn, với tài an tâm thiên hạ, Thầy đã là một bạch hổ của trời Tây.

Về ý giáo, Thầy không thể hiện rõ nét qua sách vở, văn chương thi phú, nhưng những pháp ngữ của Thầy vẫn còn vang vọng đó đây. Đó là những kim chỉ nam cho đàn hậu học. Vốn đã làm thư ký cho Thầy hơn 40 năm qua, nhưng chưa bao giờ thấy Thầy nhăn mặt, khi một sự việc không hài lòng, cách giải quyết của Thầy là chẳng giải quyết gì cả, cuối cùng vấn đề ấy sẽ được tự giải quyết. Đây là bài toán cao khó giải của Lưu Bang, Hạng Võ thời xưa, đời ngày nay mấy ai hiểu được. **Vấn đề ở đây không phải là chấp nhận hay bác bỏ, mà Thầy thừa nhận vấn đề như sự tự nhiên của nó.**

Một Nguyễn Trãi công thần khuyên Vua Lê Lợi trong việc an bang tế thế vào thế kỷ thứ 15, khi Vua Lê đã dựng được nghiệp đế, thì Thầy chính là kẻ công thần ấy mà ít người nhìn ra được. Vì không có minh quân, mà tướng tài còn ẩn dật dưới nhãn hiệu một bản Tăng, nhưng chúa tể sơn lâm ấy sẽ trở mình, khi hoàng thiên không phụ người có lòng tốt.

Ý của Thầy muốn dung chứa mọi khuynh hướng vào một chốn và hoạt động dưới một thể chế, để mong rằng thể hiện được tư tưởng tự do và bình đẳng của con người. Điều ấy hẳn tốt, vì chính nhờ vi trùng có thể nuôi dưỡng thân này để tồn tại mà cũng chính vì vi trùng mà ta tự hại lấy ta. Khi sức mạnh tự thân không còn nữa thì thân cát bụi sẽ trả về cho cát bụi; gió thời gian xin trả lại cho thiên nhiên. Đời hay Đạo lâu nay vốn là thế, chẳng thiên vị một ai bao giờ! Ai có đến ắt có đi, ai có còn hẳn có mất, nghìn thu vĩnh biệt từ đây!!!



*HT. Thích Minh Tâm và HT. Thích Như Điển tại Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu - Kỳ thứ 2 năm 1990, tại Berkhof Hannover - Tây Đức*

Về khẩu giáo, Thầy luôn nói lời từ ái. Thịnh thoảng vẫn có quả rầy đệ tử; nhưng với người ngoài hầu như không thể hiện tánh nóng nảy bao giờ. Đây là điểm son của người lãnh đạo. Người lãnh đạo cần phải biết hết tất cả mọi việc, chứ không cần làm hết mọi việc. Thầy đã thể hiện đúng được điều ấy. Bên trái bên phải Thầy đã có tả phù hữu bật, thì còn lo gì với bạch hổ cư Tây, anh hùng cái thế ấy! Do vậy Thầy không cần la rầy nhiều mà việc chùa, việc Giáo Hội vẫn thông suốt trôi chảy lạ thường. Có những cuộc họp Giáo Hội thật nan giải, nhưng với Thầy mọi việc đều

binh thường, chỉ có cuộc họp lần cuối tại Phần Lan vào đêm 28 tháng 7 năm 2013 vừa qua lại là một cuộc họp lịch sử. Vì biên bản Thầy chưa ký và sẽ vĩnh viễn không bao giờ ký nữa. Những vấn đề đau đầu nhức óc hôm đó, sẽ để cho vấn đề tự giải quyết vấn đề. Đó có phải là ý nguyện của Thầy chăng!!!

Đối với những đoàn thể quốc gia bên ngoài, **Thầy cũng là một bậc long tượng của Thiên môn, ngồi giữa muôn trùng vây bủa, nào thị phi, nhân ngã, nào tán thưởng hăm dọa, vu oan... nhưng tất cả đối với Thầy, vật cang thối bao nhiêu, cang nuôi cây tốt bấy nhiêu;** người cang chướng bao nhiêu, những kẻ ấy thể hiện là người tài. Thầy là một người nài huấn luyện tượng vương thật giỏi. Thầy là một kỳ mã giỏi như Quan Công giữa chốn quân trường. Thầy là một Bao Công đã xử án công bằng, khiến cho bao nhiêu người thấp cổ bé họng được nhờ.

Tuy Thầy không chú trọng bằng cấp nhiều, nhưng chính Thầy đã đỗ đạt nhiều phẩm vị khác nhau ở Đại Học, Thầy không quan tâm về sức khỏe của chính mình. Vì Thầy ngại phiền lòng những người chung quanh



HT. Thích Minh Tâm và HT. Thích Như Điển tại Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu - Kỳ thứ 22, tại Neuss - Đức Quốc từ ngày 22.7.2010 đến 01.8.2010

phải lo lắng. Những ngày cuối của Thầy tại Phần Lan, ai cũng mong Thầy vào bệnh viện để sớm được chữa trị, nhưng Thầy mãi chần chờ. Vì Thầy không muốn xa khóa học, xa Pháp lữ và xa học trò đệ tử. Thầy đau mà như không đau. Vì Thầy nơi thân lẫn tâm chưa bao giờ thể hiện rõ điều ấy. Đời người có bốn giai đoạn quan trọng. Đó là sanh, già, bệnh, chết. Thế mà Thầy đã đốt đi bớt hai giai đoạn rồi, chỉ có sanh ra và chết đi, còn già và bệnh, Thầy không kinh qua cái đau đớn của già bệnh. Đây có phải là sự thị hiện vào đời của Ngài Duy Ma Cật, đã thị hiện chẳng! Thầy vẫn làm việc cho đến giây phút cuối cùng trên giường bệnh. Với Thầy lúc nào cũng là công việc và giải quyết vấn đề, chứ không tìm cách chạy trốn vấn đề. Đây là sự thể hiện tinh thần Bồ Tát của Thầy vậy.

Ngày Thầy bệnh nặng, mọi người đang lo lắng qua điện thoại từ Phần Lan được báo về. Bên này chưa kịp lo cầu an, đã phải chuẩn bị cáo bạch tang lễ chỉ trong vòng 10 phút sau đó vào sáng ngày 8 tháng 8 năm 2013 vừa qua... Trời đất đổi màu, máu chảy ngược về tim, trăng sao đều rơi rụng. Ai nghe tin Thầy ra đi cũng bàng hoàng sững sốt. Vì mới hôm qua còn nghe điện thoại, mới hôm nao ở lớp học còn nói nói cười cười, thế mà bây giờ đã thành sự thật. Và chẳng cuộc thế vô thường, thế gian giá hợp như đức Phật đã dạy trong kinh Bát Đại Nhân Giác!

Giờ Thầy đã ra đi. Giáo Hội sẽ để trống ngôi Chủ tịch, nhằm thể hiện tinh thần hiếu kính của hàng hậu cón. Ngôi vị ấy, nơi chốn kia không phải là chốn phân quyền cho ai đó được bầu vào để lãnh đạo, mà chính Thầy vẫn còn hiện hữu đó đây để lãnh đạo Giáo Hội trong cơn thử thách này. Có như thế tứ chúng mới đồng tu và đồng ân triêm lợi lạc được.

Ngôi chùa Khánh Anh là một ngôi chùa lịch sử, vì xây dựng suốt gần 20 năm qua chưa có một ngày dừng nghỉ. Ấy cũng chính là tâm nguyện của Thầy muốn thể hiện góp gió thành bão, không kêu gọi Phật Tử nhiều lần, khiến cho nhiều người phải thối thất đạo tâm, để ai đó cứ tùy nguyện đóng góp theo sự thờ than nhẹ nhõm trên báo Khánh Anh của mình là mọi người đã tự động rời.

Dĩ nhiên, những anh em còn lại trong Giáo Hội sẽ không làm ngơ được khi cơ đồ, ngôi Phạm Vũ Khánh Anh còn đang dang dở như thế này. Thế nào rồi cũng có Long Thần, Hộ Pháp chở che, gia hộ để mọi Phật sự của Khánh Anh nói riêng và của Giáo Hội sớm viên thành. Mặc dù, một tờ

di chúc bằng giấy trắng mực đen Thầy không ghi lại, nhưng **những lời Vô Ngôn như Phật ngày xưa**, chỉ truyền tâm qua Ngài Ca Diếp chỉ một cái mỉm cười, mà mãi tận bây giờ, mấy ngàn năm sau vẫn còn lưu truyền giáo pháp ấy lại cho đời. Do vậy, đâu cần gì phải có giấy tờ văn tự, mà anh em trong Giáo Hội sẽ gánh vác cùng Thầy, mặc dù Thầy không còn hiện hữu trên cõi trần gian này nữa.

Tất cả các chùa, các Giáo Hội tại Âu Châu này hầu như chỉ nhờ vào một bàn tay, một khối óc của Thầy tạo dựng nên. Đâu có ai biết định kỳ hằng tháng xây chùa là gì! Đâu có ai rõ Hội Thiện không lời là sao! Tất cả đều nhờ Thầy tiên phương mà bao nhiêu ngôi chùa được xây dựng nên tại Âu Châu hay Canada để phụng thờ ngôi Tam Bảo. Từ chùa Viên Giác ở Đức, chùa Quan Âm ở Montreal, Canada hay các chùa tại các nước Âu Châu như Nga Sô, Thụy Điển, Phần Lan, Na Uy, Đan Mạch, Anh Quốc, Ái Nhĩ Lan, Pháp, Đức, Bỉ, Áo, Ý, Hòa Lan, Thụy Sĩ v.v... Tất cả đều ghi đậm dấu chân của Thầy. Nếu không có Thầy hiện hữu lúc ban đầu thì

những ngôi chùa này sẽ phát triển theo một hướng khác rồi.

**Trong Thầy không có kẻ thù. Nếu có chẳng, chỉ là tham, sân, si, tật đố.** Ai cũng là bạn của Thầy, dẫu người ấy không đồng quan điểm của Thầy. Đây là điểm son của người quân tử, như hoa sen vượt khỏi bùn nhơ, như lá sen không làm cho nước đọng lại. Tất cả rồi cũng trôi qua. Tất cả rồi cũng trở về vị trí uyên nguyên của nó. Đó là bản thể Di Đà, Duy Tâm Tịnh Độ. Tất cả điều này ai ai cũng có, chúng ta chỉ cần tánh sáng ấy hiển lộ ở mọi người mà thôi.

Nhiều đệ tử xuất gia bảo rằng đời Thầy đâu có bao giờ vui đâu, nên hình nào của Thầy cũng chẳng thấy Thầy cười. Thế mà khi Thầy mất, chụp hình thấy Thầy cười tự tại đó. Điều này cũng đáng nói. Ngạn ngữ của người xưa là: **“Khi tôi sinh ra đời này mọi người chung quanh tôi đều cười để mừng sự ra đời của tôi, trong khi tôi vẫn khóc o o ơ đầu đó. Để rồi suốt trong một chặng đường dài của sanh tử, tôi phải làm một cái gì đó, để rồi một ngày nào đó tôi sẽ ra đi, mỉm cười buông xuôi hai tay, để mọi người chung quanh tôi đều khóc”.** Điều này đã thể hiện được nơi Thầy một cách trọn vẹn rồi đó.

Chẳng còn bao lâu nữa thì cửa lò thiêu sẽ đóng lại, xác thân của Thầy sẽ không còn tồn tại như xưa nữa, nhưng đâu đó trên bầu trời hay trong chánh điện chùa Khánh Anh hay ở những ngày lễ chính tại các chùa và ngay trong những bữa cơm của các gia đình Phật Tử, những người đã chịu ơn Thầy, không bao giờ không nghĩ đến Thầy cho đến một lúc nào đó tâm thức này không còn chủ động được nữa mới thôi.

Bao nhiêu nước mắt mấy ngày nay đã chảy. Bây giờ mới thấy cái buồn nó len nhẹ vào hồn là sao, nhưng vẫn mãi tin rằng Thầy đã được giải thoát khi thấy hình chụp của Thầy lúc lâm chung hơi nóng, máu đỏ dồn lên đầu, chứng tỏ rằng một hành giả đã được vãng sanh. Xin chấp hai tay lại và đánh lễ trước Giác linh Thầy với câu niệm như sau:

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn tứ thập tứ thế Liễu Quán Pháp Phái, khai sơn Khánh Anh Đường Thượng hựu thượng NGUYỄN hạ CẢNH, tự Viên Dung, hiệu Minh Tâm, Giác linh Hòa Thượng thù từ chứng giám.

*Viết xong vào ngày 13 tháng 8 năm 2013 trên chuyến xe lửa từ Hannover đến Paris, để đón nhục thân Thầy từ Phần Lan trở lại Pháp vào chiều nay.*





# Lời tưởng niệm CƯỠI

ĐIỀU NGỰ TỬ TÍN NGHĨA



**Nhị vị Chủ tịch Hội Đồng điều hành  
GHPGVNTN Âu Châu và Hóa Kỳ**

**M**ột giờ sáng, ngày 08 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày mồng ba tháng Bảy năm Quý Tỵ, Hòa thượng Thích Tánh Thiết, Viện chủ chùa Thiện Minh, tại Lyon, Pháp quốc gọi điện thoại báo tin là Hòa thượng Minh Tâm vừa viên tịch tại bệnh viện ở Phần Lan. Tôi mắt nhắm mắt mở cầm điện thoại hỏi: “Sao vậy?” Chưa nói được gì cả, Hòa thượng Tánh Thiết đã gác máy. Định cầm phone gọi lại thì Hòa thượng Trưởng lão Thích Thắng Hoan gọi vào, Ngài bảo hay tin gì chưa? Tôi trả lời: “Dạ có nghe Thấy Tánh Thiết cho hay là Hòa thượng Minh Tâm viên tịch.” Tôi thưa tiếp: “Hòa thượng có qua dạy Khóa tu học Âu châu kỳ 25 này há!” Hòa thượng bảo: “Có.”

Tôi thưa:

“Có nhìn thấy hình ảnh, nhưng không được rõ, nên chưa nắm phần chắc chắn.”

Tôi lại tiếp:

“Khi nào Hòa thượng về San Diego, chúng minh Khóa tu học Bắc Mỹ kỳ này?”

Hòa thượng bảo:

“Sáng mai, tức là sáng thứ năm, lúc 10 giờ 30 sáng sẽ có mặt, còn khoảng bảy tiếng đồng hồ nữa, thì tôi sẽ có mặt ở sân bay đúng 8 giờ.”

“Tín Nghĩa thì 5 giờ chiều mới có mặt. Có chi rồi Đại chúng và Giáo hội sẽ bàn tính. Từ Âu châu mới về, bây giờ Hòa thượng nghỉ cho khỏe, sáng sớm còn đi tiếp thì mệt lắm.”

“Vâng, ngày mai sẽ gặp nhau.”

Kể từ giờ phút nhận được hung tin đau buồn đó từ hai Hòa thượng, thế là nước mắt của tôi cứ ràn rụa chảy dài trên gò má, không chịu dừng.

Tôi không tài nào nhắm mắt, vừa ngồi dậy, thì Thấy Giác Tín từ Úc gọi qua, cũng hung tin tương tự. Tôi trả lời với Thấy là Ôn đã biết rồi. Thấy gác máy. Tôi vội gõ cửa gọi Ni sư Hạnh Thanh dậy, bảo:

“Con coi tìm vé cho Thấy đi Pháp, Ôn Minh Tâm viên tịch rồi. Tội quá!”

Cô thưa:

“Thầy đi ngủ đi, mai còn phải về lo Khóa tu học Bắc Mỹ, ở nhà con tìm, nhưng phải chiều Chủ nhật mới đi được, vì thứ Bảy, ngày 10 là chùa mình lo Vu Lan. Vả lại, qua điện thoại con nghe là nhục thân của Ôn cũng chưa về tới Pháp. Thấy gọi cho chùa Giác Hoa, bảo họ tìm và thỉnh

một vị nào đó thế để lo lễ Vu Lan lần này đi. Chắc họ cũng thông cảm.” Tôi nghe cô nói vậy, tuy yên tâm, nhưng lòng mãi thổn thức không yên, cứ mãi nghĩ về Hòa thượng Thích Minh Tâm. Vì Hòa thượng và tôi từ khi quen biết nhau ở hải ngoại cho đến nay cũng gần 40 năm, có rất nhiều tâm đắc trên bước đường hoằng truyền Phật pháp, dù là hai châu lục khác nhau.

### 1.- Cùng lên ngôi vị Thượng tọa:

Đại giới Đàn Thiện Hòa do cố Hòa thượng Thích Đức Niệm, Giám đốc Phật Học Viện Quốc Tế tổ chức tại bốn viện; đây là Đại giới đàn đầu tiên, có tầm cỡ của một Đại giới đàn. Quy tụ hầu hết chư Tôn Đức khắp nơi về tham dự cũng như đảm nhiệm trọng trách trong giới đàn để trao truyền giới pháp cho Tăng Ni Giới tử.

Trong Đại giới đàn này, Năm vị Đại đức được tấn phong lên ngôi vị Thượng tọa, đó là:

- a. Đại đức Thích Minh Tâm (Pháp quốc),
- b. Đại đức Thích Nguyên Đạt (Hoa Kỳ),
- c. Đại đức Thích Thiện Trì (Hoa Kỳ),
- d. Đại đức Thích Bảo Lạc (Úc Đại Lợi),
- e. Đại đức Thích Tín Nghĩa (Hoa Kỳ).

Ba vị Tàn thượng tọa cùng chung lòng, chung sức và tương đắc với nhau là: Thượng tọa Thích Minh Tâm, Thượng tọa Thích Bảo Lạc và Thượng tọa Thích Tín Nghĩa, nay đều là ngôi vị Hòa thượng và đảm nhận trọng nhiệm của Giáo hội trong ba Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của ba châu lục; lại là luân phiên nhau với trách nhiệm **Chánh văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu**.

Hai Ngài Minh Tâm và Bảo Lạc đã hoàn tất nhiệm vụ trong bốn năm vừa rồi. Hòa thượng Minh Tâm, nhiệm kỳ đầu tiên, xong nhiệm vụ Ngài quảy gót đăng trình về cõi Phật trong mùa Vu lan, Quý Tỵ 2013 này, để lại bao nhiêu thương tiếc trong lòng chư Tôn đức và hàng Phật tử bốn phương. Tang lễ của Hòa thượng vô cùng trọng thể có một không hai ở hải ngoại. Chưa có một tang lễ nào mà chính phủ sở tại đã công cử trên 120 vị cảnh sát, giữ gìn trật tự và an ninh từ chùa Khánh Anh mới đến nơi làm lễ Trà tỳ. Và, chư Tôn đức Tăng Ni trong hàng Giáo phẩm trong bốn Giáo hội cùng về chung lo tang lễ đông đúc như thế. Có lẽ đây là

phước báo của Hòa thượng Minh Tâm đã dày công tu niệm, giới đức nghiêm minh và hạnh nguyện độ sanh. Điều đáng cho chúng ta chú ý: Có hai vị, một ở Mỹ, là Hòa thượng Thích Trí Chơn, chuyên xử dụng xe Bus để du hóa độ sanh, nên Tăng Ni cũng như Phật tử thường gọi Ngài là Hòa thượng xe Bus; hai ở Pháp, Hòa thượng Thích Minh Tâm, không một cuối tuần nào mà không đến các quốc gia lân cận của Âu châu, hoặc ngay trong nước Pháp để giảng dạy Phật pháp hoặc chứng minh đại lễ cho các chùa và hội Phật giáo, dù chùa hay hội Phật giáo ấy vẫn có chư Tăng hay Ni thường trú. Ngài thường dùng máy bay để đi lại, nên hàng xuất gia cũng như tại gia của châu lục này gọi Ngài là Hòa thượng máy bay. Cả hai vị đều có bệnh, nhưng không thể hiện là thân bệnh để mọi người lo lắng. Khi công thành thì thân thoái theo nghĩa của thế gian, nhưng đối với Phật Pháp, công viên quả mãn thì xả báo thân, đi vào cõi tịch diệt Vô dư Niết bàn, không vướng bận. Hai Ngài đều có tiếng nói cuối cùng là:

Hòa thượng Thích Trí Chơn, trước khi hâu Phật, sai đồ chúng nhờ Hòa thượng Nguyên Trí chở lên thăm Phật Học Viện; đồng thời, nói với chúng tôi rằng: “Tôi muốn khi Thấy về giỗ Hòa thượng Đức Niệm, phải xuống Bát Nhã gặp tôi, tôi có mấy lời cần nói với riêng Thấy”.

Tôi thưa:

“Hòa thượng yên tâm. Tín Nghĩa đã lấy vé rồi. Khi về tới Santa Ana, thì vào gặp Hòa thượng liền.”

Ngài còn dặn thêm: “Nhớ nghe, tôi muốn gặp Thấy.” Nói xong trao điện thoại cho Thấy Quảng Định. Và, đó cũng là tiếng nói sau cùng tôi được hầu chuyện cùng Ngài. Về tới Bát Nhã không lâu, thì Hòa thượng Nguyên Siêu và Hòa thượng Nguyên Trí cùng gọi điện thoại cho tôi hay là Ngài đã xả báo thân.

Hòa thượng Thích Minh Tâm, cũng ban Đạo từ, phát chứng chỉ cho Học viên của khóa tu, rồi nhập viện. Ngài ngồi trên giường và nói với Đại đức Pháp Quang:

“**Phật pháp nhiệm mầu.**” Ngài nói ba lần như thế không lâu, rồi cũng từ từ xả báo thân sau đó.

Trong bài viết: “Những ngày cuối cùng bên Sư Ông” của Đại đức Pháp Quang, ở Đan Mạch, có đoạn thuật lại như sau:

“... Khuya nay, sau thời tĩnh lặng ngắn ngủi này, Ngài rất thông thả, rất từ tốn, rất nhẹ nhàng, Ngài nói nhỏ nhỏ, nhưng rất rõ ràng: “Phật Pháp Nhiệm Mầu”. Rồi chỉ với cánh tay phải, Ngài đưa lên chậm rãi, xá xuống một lần, cùng một lần cúi đầu. Rồi tiếp tục lần thứ hai, Ngài vẫn nói: “Phật Pháp Nhiệm Mầu”. Cũng một lần xá, một lần cúi đầu nữa. Sau cùng lần thứ ba vẫn vậy: “Phật Pháp Nhiệm Mầu”. Lại thêm lần nữa cánh tay phải gầy guộc xá xuống, và một lần cúi đầu cuối cùng. Nhìn Ngài lúc này, thấy tất cả sự thành tâm, sự trang nghiêm. Có điều gì thật thiêng liêng khi Ngài cầu nguyện với Phật, mà ngôn từ hạn hẹp của tôi không thể diễn tả nổi được...”

## 2.- Cùng chung lý tưởng Ngày Về Nguồn:

Mặc dầu, danh xưng Ngày Về Nguồn đã có từ lâu và cũng đã được Đức Đệ Nhất Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất giảng dạy qua Thông Điệp Về Nguồn năm Tân Hợi, Phật lịch 2514, dương lịch 1971, với lời mở đầu, Ngài dạy:

“...Kính gởi chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni cùng toàn thể Phật tử và Đồng bào trong và ngoài nước.

Trước Anh linh tổ quốc và Khí thiêng sông núi.

Trước bàn thờ Phật, và khởi từ lòng người thanh tịnh trong cảnh đầu xuân, tôi cầu nguyện cho mọi người một năm mới an lành, và hòa bình sớm được thực hiện trên đất nước chúng ta...

... Một Dân tộc đã được tự chủ, vượt thoát mọi cuộc đồng hóa, ...thì trong hiện tại và tương lai, chúng ta quyết không bao giờ phá vỡ, đi ngược lại truyền thống và đường hướng Về Nguồn và Khởi Đi Từ Nguồn cao đẹp ấy.

Ý Thức Về Nguồn, nếu được mọi người chấp nhận, đó mới là căn bản chính thức của sự Hóa Giải chiến tranh, Hóa Giải hận thù, đem lại nguồn thương yêu và hòa bình dài lâu cho dân tộc ta.

...tôi cầu chúc cho mọi người thành đạt nơi ý thức Về Nguồn ấy.”

*Sài Gòn năm Tân hợi, Phật lịch 2514, dương lịch 1971.*

- Ấn ký Đại lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết.

Năm Giáp Thân - 2004, tại chùa Cổ Lâm, Seattle, WA. (có sự tham dự của Thượng tọa Tâm Hòa, chùa Pháp Vân, Canada, Thượng tọa Nhật Trí, chùa Pháp Vũ, Orlando, FL. và quý Thầy, Cô không thuộc môn phái hiện

đang hành hoạt tại Seattle, WA và vùng phụ cận), các vị Thượng tọa Tín Nghĩa, Nguyễn An, Ni sư Nguyễn Thanh và Sư cô Tịnh Thường được tấn phong theo phương vị; đồng thời, suy tôn Hòa thượng Thích Minh Tâm lên ngôi vị Trưởng môn phái Pháp Phái Liễu Quán, thay thế Cố Hòa thượng Đức Niệm. Và từ đó, Hòa thượng Minh Tâm không những chỉ là Trưởng môn phái Liễu Quán tại Hoa kỳ mà cả hải ngoại nữa. Cũng từ lần Giỗ Tổ Liễu Quán năm thứ tư đó, Hòa thượng Minh Tâm chính thức gắn bó với môn phái trong ngày Giỗ Tổ nhiều hơn, mặc dầu Hòa thượng trú xứ từ Pháp quốc. Cũng trong lần Giỗ Tổ này, chúng tôi đã nghĩ ngay đến một ngày Giỗ Tổ Chung của chư Tổ của các môn phái thật rộng rãi, để chư Tăng có dịp gặp gỡ nhau. Đồng thời, thỉnh Ngài vào ngôi vị Trưởng ban Điều hợp Tăng Ni Hải ngoại.

Cuối năm Bính Tuất - đầu năm 2007 dương lịch, tại Phật học viện Quốc tế, sau lần Giỗ Tổ ở chùa Cổ Lâm, Seattle (Người miền Trung thường gọi là Kỳ Tổ), quý Hòa thượng Minh Tâm, Trí Chơn và Nguyễn Lai cùng môn phái họp lại (lần này rất đông chư Tăng trong và ngoài môn phái Liễu Quán, có chư Tăng từ Canada tham dự nữa; đồng thời Thượng tọa Thích Nguyên Trí được tấn phong lên ngôi vị Hòa thượng). Tất cả đồng thanh tìm một phương thức mới để chư Tăng có dịp gặp gỡ nhau, sách tấn nhau trên bước đường tu tập và làm Phật sự ở một xứ văn minh, rộng rãi, mặc dù hằng năm có An cư Kiết Hạ, nhưng không có chư Tăng từ các châu lục. Đại chúng đồng thanh chọn danh xưng là “**Ngày Về Nguồn**” và Thượng tọa Thích Tâm Hòa, Trụ trì chùa Pháp Vân, Canada được Đại Tăng cung thỉnh làm Trưởng ban Tổ chức đầu tiên.

Tháng 9 năm 2007, tại chùa Pháp Vân, Canada, chính thức tổ chức “**Ngày Về Nguồn Lần I.**” Nhờ uy tín và sự khéo léo cũng như sự thương tưởng của chư Tăng Ni, nên Ngày Về Nguồn đầu tiên này đã quy tụ hầu hết chư Tăng Ni ở Canada, còn có chư Tăng Ni khắp cả các châu lục là 96 vị, ngoại trừ Á châu không có vị nào tham dự. Kết quả thành công mỹ mãn trong tinh thần lục hòa, đạo vị. Nhưng cũng chính lần này, không những chỉ Thượng tọa Tâm Hòa, chùa Pháp Vân mà tất cả chư Tăng Ni Phật tử có tham dự Ngày Về Nguồn đều bị bóp méo, xuyên tạc ác ý một cách thậm tệ. Chẳng qua là trước sự gắn bó của Tăng đoàn khắp năm châu bốn bể mà những thế lực xấu-ác đã ra sức ngăn cản, dùng biện pháp hành chánh và truyền thông để cố làm vô hiệu hóa sự sinh hoạt của Ngày Về Nguồn hằng năm.

### 3.- Tinh thần hướng dẫn Phật pháp và xây dựng tuổi trẻ học Phật:

Tuy bản thân chúng tôi (*Tín Nghĩa*), vì bận Phật sự tại địa phương, phần hoàn cảnh chùa chiến đơn chiếc, nên chỉ tham dự hướng dẫn được hai khóa Phật pháp Âu châu mà thôi. Thành thạo cũng có qua chứng minh thuyết giảng những Đại lễ lớn, nhưng đa phần là tại chùa Thiện Minh, Lyon. Tuy nhiên, dù ở Lyon, Đức, Đan Mạch, Na Uy hay Bỉ đều có gặp nhau ít nhất là hai hoặc ba ngày. Trước khi trở lại Hoa kỳ, thì chúng tôi lưu trú tại chùa Khánh Anh cũ, số 14 đường Henri Barbusse, Bagneux, gần Paris. Mỗi lần như thế, chính chúng tôi có dịp trao đổi và học hỏi thêm những kinh nghiệm ở nơi Hòa thượng Minh Tâm rất nhiều. Vì Ngài là lớp đàn anh lớn, du học ở Nhật sớm, làm việc ở quê nhà cũng như hải ngoại lâu năm; có cơ duyên tiếp cận với những giới chức có uy tín ở xứ người. Đặc biệt là Âu châu, Liên Hiệp Quốc, v.v... Và, không khi nào Hòa thượng đến Hoa kỳ mà chúng tôi lại không gặp nhau. Tuần nào cũng gọi phone qua thăm hỏi sức khỏe, trước hoặc sau khi đi thuyết pháp về. Trước thời gian Khóa Phật pháp Âu châu khai giảng độ ba ngày, chúng tôi gọi phone và vui với Hòa thượng qua điện thoại.

Tôi thưa:

“Chà, chuyến này Hoa kỳ qua ba vị Hòa thượng cao cấp, ngon lành quá. Thưa Hòa thượng, có một vị Hòa thượng tân quốc tịch (tức là tân công dân Mỹ) gần hai tháng, nên vui vẻ dẫn phái đoàn khá đông cùng đi tham dự Khóa tu hơi sớm và dài ngày hơn.”

Hòa thượng Minh Tâm cười qua điện thoại và nói thêm:

“Hoa kỳ và Âu châu như môi với răng. Môi hở thì răng lạnh. Nhiệm mầu của Phật pháp là vậy.”

Hai chúng tôi đồng cười trong điện thoại rồi cùng gác máy. Đó là âm ba cuối cùng hòa âm thanh nhờ điện thoại qua một khoảng không gian gần 9 tiếng đồng hồ ngồi máy bay kể từ thành phố Dallas đến Paris.

Ngài và chúng tôi có cùng chí hướng là làm thế nào để:

Chánh pháp được thấm sâu vào tuổi trẻ hải ngoại. Nguyễn chưa thành thì Ngài lại quảy gót đăng trình. Đi xa, và xa lắm. Chúng tôi ở lại với muôn vàn khó khăn.

Hôm nay, Ngày Về Nguồn VII, toàn thể chư Tôn đức Tăng Ni của bốn

Giáo hội, cùng hàng ngàn Phật tử quy tụ về chùa Cổ Lâm để gặp nhau, san sẻ cho nhau những kinh nghiệm hoằng dương Phật pháp với những điều thuận nghịch ở xứ người. Thông thường trong giờ Khai mạc, ngoài những lời tâm tình của vị Trưởng ban tổ chức; kế đó, là Diễn văn Khai mạc của Hòa thượng Trưởng ban Điều hành Tăng Ni Hải ngoại là Ngài. Hôm nay lại khác thường. Một bầu không khí trầm buồn vì sau lễ Khai mạc chính thức lại là Lễ cúng Chung thất cho Ngài. Những giây phút trầm lặng và thấm buồn hôm nay, làm cho chúng tôi nhớ lại ngày Đức Phật còn tại thế, cũng trong ngày Lễ Tự tứ, chúng Tăng thọ tuệ, thì đức Thế Tôn dạy: *“...Hôm nay, trong ngày lễ trọng đại này, Thế Tôn thấy bầu không khí trống vắng, vì Xá Lợi Phất không còn hiện hữu với chúng ta nữa...”*

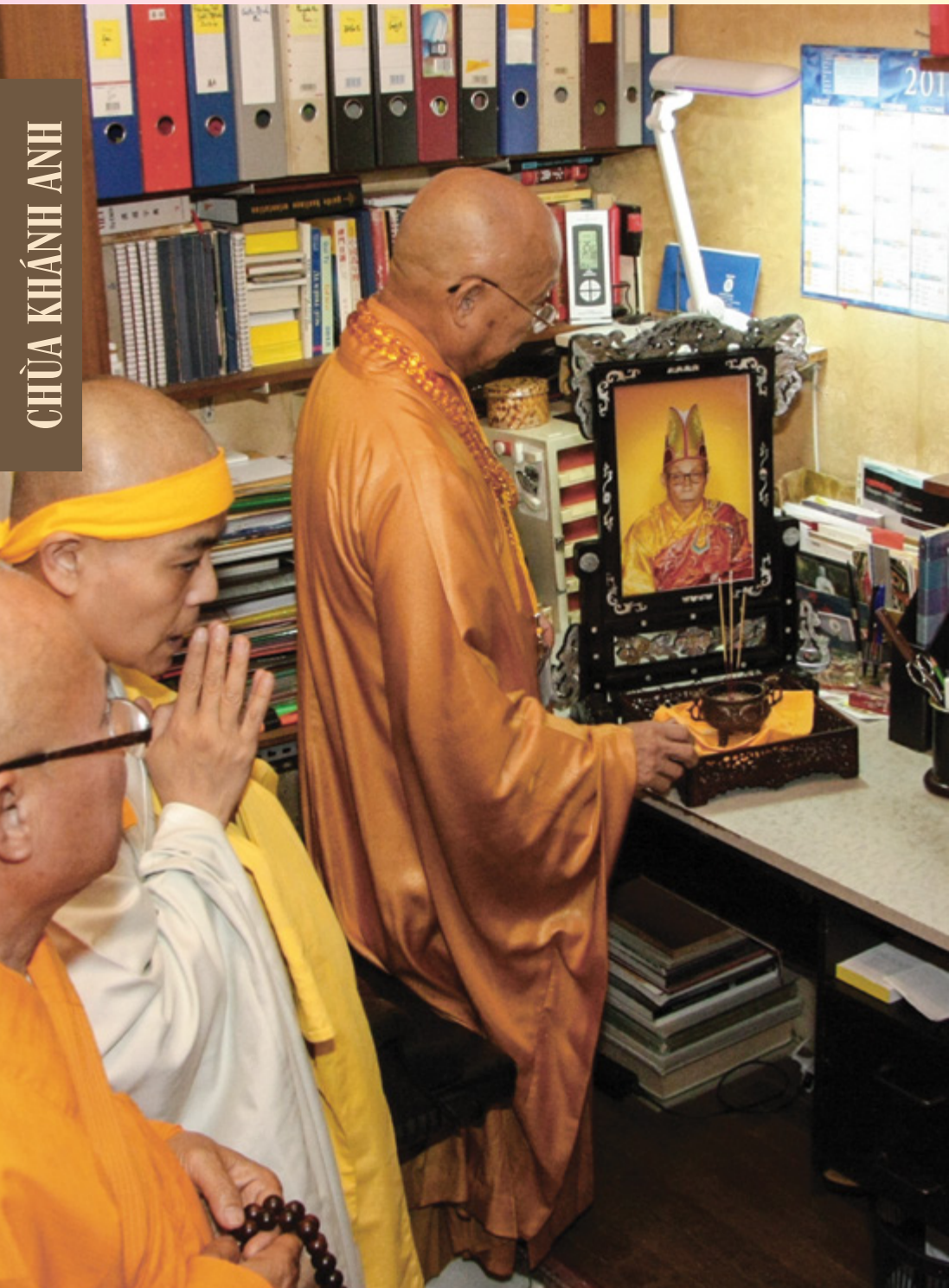
Cũng thế, hôm nay vào các ngày 27, 28 và 29 tháng 09 năm 2013, Ngày Về Nguồn VII và Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư, được trang trọng tổ chức tại chùa Cổ Lâm, thành phố Seattle, tiểu bang Washington, chư Tôn đức Tăng Ni từ các Châu lục quy tụ về 140 vị lại thiếu hẳn hình ảnh sống động của một vị Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Hải Ngoại, đó là Thầy. Tất cả đứng trước hình ảnh bất động của Thầy để làm lễ Chung Thất, cúng Thầy để tưởng niệm ngày Thầy quảy gót đăng trình về cảnh giới của Phật. Tất cả Đại chúng biết vậy mà không thể không bàng hoàng, xúc động.

Tín Nghĩa kính viết lên đôi dòng gọi là lời cuối kể từ đây không được cùng Thầy đồng hành trong mọi Phật sự. Kính mong Thầy chứng giám và gia hộ cho toàn thể Tăng Ni hiện đang hành hoạt tại hải ngoại đồng mãnh tinh tiến trên bước đường vân du hóa độ.

Kính bái biệt Hòa thượng.

Nam Mô Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật, phóng quang tiếp độ: Từ Lâm Tế Chánh Tông tứ thập tứ thế, Chủ tịch Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Khai sơn Khánh Anh tự Đường thượng hựu thượng Nguyên hạ Cảnh, tự Minh Tâm Giác linh Hòa thượng, liên tọa chứng minh.

*Hoa Kỳ, Mạnh thu Quý Tỵ - 2013.  
Pháp đệ Điều ngự tử Tín Nghĩa.*



# Phút Siễn biệt

Pháp đệ Tín Nghĩa

Sau khóa học, đáp chuyến bay về Pháp quốc,  
 Xuống phi trường và thẳng đến Khánh Anh,  
 Để cùng nhau cầu nguyện đến Giác Linh,  
 Phút xa cách không mong gì gặp lại.  
 Bên Kim quan lòng càng thêm tê tái,  
 Mới tuần rồi, điện thoại nói cho nhau,  
 Thấy và tôi đều ý hợp, tâm đầu,  
 Phật sự nào cũng vui cười, hoan hỷ.  
 Sau câu chuyện Thấy và tôi gác máy,  
 Có ngờ đâu, đó là lần cuối tiễn Thấy,  
 Đến Khánh Anh, tôi biết nói gì đây?  
 Bên Kim quan, tôi nhìn chỉ biết khóc,...  
 Nước mắt chảy, lăn lóc đôi gò má,  
 Miệng làm râm, nước mắt tuôn là chã,  
 Hương về Thấy, bất động trong Kim quan,  
 Lòng của tôi cứ luống mãi mơ màng...  
 Thấy đang tiếp Chư Tăng về phó hội,  
 Tại Khánh Anh, chùa mới đã khang trang,  
 Nhưng thật ra, đó chỉ cảnh vô thường,  
 Thấy về Tây phương, chúng tôi ở lại,  
 Giờ này đây, Thấy đi xa và xa mãi,  
 Ngưỡng mong Thấy cổ trở lại Ta Bà,  
 Để hoàng dương, độ tận chúng hà sa,  
 Thấy chỉ vị tha, không ước gì tự lợi.  
 Tăng đoàn giờ đây đang còn mong đợi,  
 Phút Nhiệm Mầu sẽ đến với chúng tôi.  
 Giờ thì tác dạ bồi hồi,  
 Nguyện cầu Thấy vững trên ngôi sen vàng.

*Khánh Anh, Paris, August 21. 2013  
 Nhằm ngày Rằm tháng Bảy, Quý Tỵ,  
 Lễ Trà tỳ Hòa thượng Minh Tâm.*

HT. THÍCH BẢO LẠC

# Mảnh Cà Sa lộ gió

(Để tưởng niệm Hòa Thượng Minh Tâm)

Hòa Thượng Minh Tâm đã vĩnh viễn lìa xa chúng ta, những Pháp lữ, huynh đệ, Môn đồ Pháp quyến của Ngài để thong dong về miền Cực Lạc. Việc ra đi đột ngột của Hòa Thượng làm cho bao người ngậm ngùi luyến tiếc, nhưng biết nói sao hơn cũng đành gạt lệ tiễn biệt Ngài.

**L**ễ hỏa táng sắc thân tứ đại tại Paris, Pháp quốc vào ngày thứ Tư, 21 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày Rằm tháng Bảy âm lịch năm Quý Tỵ, có nhiều người đã tới nơi hỏa táng chờ đợi từ sáng sớm, còn hơn phân nửa số người phát xuất từ chùa Khánh Anh tại Evry. Sau khi các nghi tiết: Cảm niệm, cảm tử, đạo tình, điệu văn của các Giáo hội và chính quyền, đến lễ Phát trần, lễ Cung tống kim quan lên xe tang do 8 Thầy Tỳ Kheo nghiêng mình khiêng đỡ áo quan với niềm trịnh trọng tôn kính. Tăng Ni, Phật tử đưa tiễn đi thành hàng đôi kéo dài đến cả cây số trong tiếng niệm Phật liên tục cho tới chỗ đậu xe do Ban Tổ Chức quy định sẵn.

Điểm đặc biệt của đám tang này là chính quyền Pháp dành mọi ưu tiên cho đoàn xe tang khỏi bị đứt đoạn, bằng cách tăng cường cảnh sát tại các trục lộ giao thông chính và nơi các xa lộ bận rộn dẫn tới địa điểm hỏa táng. Đoạn đường dài độ 50 km, tới nơi ta mới thấy lý do tại sao phải di chuyển xa như vậy; vì Ban Tổ Chức đã dự liệu cần khoảng không gian đủ rộng cho nhiều người tham dự Tang lễ. Bởi lẽ người vừa nằm xuống lúc sanh tiền hằng say hoạt động Phật sự, bước chân hồng pháp của Ngài còn lưu dấu khắp đó đây nên Tăng Ni và Phật tử tại nhiều nơi đều biết rõ.

### Tiếp thừa Phật sứ

Hòa Thượng Thích Minh Tâm mới đúng là sứ giả của Phật và thừa tiếp Phật pháp từ đức Phật trao truyền lại cho đời và cho xã hội nói chung. Ngài làm việc như không biết mỏi mệt, và như quên hết bệnh duyên nơi cơ thể theo đúng chủ trương: “**Thà chết bỏ, làm Phật sự cho tới hơi thở cuối cùng!**” Một mẫu người năng động như thế chưa hẳn được mọi người yểm trợ, yền thân mà Hòa Thượng còn gặp không biết bao nhiêu oan khiên, chống đối, lên án, chụp mũ... đủ điều. Có thể nói Ngài bị nhiều cú shock vô cùng tệ hại suốt trong nhiều năm như nghi ngờ khuynh hướng, thiện chí khả năng, tác phong lãnh đạo, làm buồn phiền và chứng bệnh đau bao tử lại tái phát dữ dội hơn. Cho tới thập niên đầu năm 2000 còn bị vụ vụ lý khai GHPGVNTN, chủ trương ngày Về Nguồn, yểm trợ nhóm thân hữu Già Lam. Cũng trong thời gian đó Ngài được công cử Trưởng Ban điều hợp Tăng Ni Việt Nam hải ngoại, và đồng thời cũng là thành viên tích cực gợi ý kết hợp GHPGVNTN liên châu mà nhiệm kỳ đầu từ 2008 - 2010, Ngài là Chánh Văn Phòng Điều hợp; Chủ tịch Tăng Già Phật Giáo tại Pháp; Phó Chủ tịch Tăng Già thế giới. Riêng

ngôi vị tối cao của GHPGVNTN Âu Châu, Ngài được Tăng Ni và Phật tử tín nhiệm chức vụ Chủ Tịch trong nhiều nhiệm kỳ hơn 3 thập niên qua.

Ngài là một con người can đảm dám nói, dám làm miễn sao việc làm đó hợp lẽ đạo, đúng với lương tâm; còn ngoài ra mặc người khen chê hầu như để ngoài tai, không hề bận tâm lo lắng. Do khả năng làm việc hiệu quả, cộng với tánh nhu hòa, nhẫn nhục, khiêm tốn nên kết nạp được hầu hết các thế hệ Tăng Ni, cũng như Phật tử ở mọi nơi như Hoa Kỳ, Úc Châu, Á Châu, Âu Châu kể cả Nga số, Tân Tây Lan... ai cũng kính quý và thân thiện.

Công hạnh hoàng pháp của Ngài ít ai theo kịp. Mặc dù ngôi chùa Khánh Anh khởi công xây dựng từ năm 1995 tới nay gần 20 năm chưa xong, Hòa Thượng vẫn đáp ứng lời mời của Tăng Ni và Phật tử tới dự các lễ hội tại hầu khắp các nước Châu lục. Do cảm mến đức hy sinh cao đẹp này, trong Điều văn tưởng niệm Hòa Thượng của GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tây Tây Lan, đọc trong lễ cung tống kim quan Ngài có đoạn viết:

“Hòa Thượng là mẫu người tận lực  
Nơi nào cần sẵn sàng góp sức  
Lễ hội gọi tay nải lên đường  
Không nề khó kể chi sức vóc”...

Quả thật Hòa Thượng thể hiện đúng hạnh nguyện Bồ Tát vào đời hành hoạt để cứu khổ độ mê nên chẳng nề gian lao, không từ khó nhọc. Dù sức vóc Ngài không mấy gì kiện khương cho lắm, nhưng nhờ tâm hăng say làm việc nên chẳng chịu quan tâm tới bản thân.

“Bấy nhiêu đó để người theo học  
Hạnh lợi tha bảo bọc chu toàn  
Tâm Ngài vững chắc như kim cương  
Giữ mối giếng làm gương đại chúng”.

Đó cũng là hạnh kiên nhẫn hiếm hoi không phải ai cũng làm được, cho nên Ngài thể hiện trọn vẹn tâm nguyện của một hành giả vào đời cứu khổ trừ nguy trong đời ngũ trước ác thế.

#### Phụng sự chúng sanh

Nói đến phụng sự cần sự hy sinh mọi phương diện từ vật chất đến tinh thần bằng tâm vô úy đại hùng mới không bị vướng mắc, chướng ngại

do nội, ngoại duyên tạo thành. Một người phát nguyện dẫn thân vào đời làm việc thiện ích phải có một ý chí kiên cường và tâm từ bi quảng đại như Tổ Qui Sơn Linh Hựu Thiên sư luận về người xuất gia:

“Phát túc siêu phương  
Tâm hình dị tục  
Thiệu long Thánh chủng  
Chấn nhiếp ma quân  
Dụng báo tứ ân  
Bạt tế tam hữu”...

(Qui Sơn Cảnh Sách của Linh Hựu Thiên sư)

Bước chân muôn dặm xa  
Thân tâm đà khác tục  
Hưng thịnh dòng Thánh chủng  
Trấn nhiếp chúng ma quân  
Đền đáp bốn ân sâu  
Cứu độ thấu ba cõi.

(TBL dịch)

Từ lúc tuổi đồng chơn xuất gia học đạo, Hòa Thượng đã học hạnh Bồ Thái Ba La Mật, tức là thi ân chẳng cầu được đền đáp, nhất là trong công việc lợi ích cho nhân quần xã hội và nhân loại chúng sanh, Ngài sẵn sàng kể vai gánh vác mà trong suốt bốn thập niên qua, từ ngày Hòa Thượng rời Nhật Bản sang định cư tại Pháp vào thập niên 70, đã nói lên công hạnh này cho tới ngày về hầu Phật.

Phụng sự chúng sanh trong nhiều cách, đối với người Tăng sĩ có 2 con đường dẫn thân: Hạnh tri bình khất thực và hạnh Bồ Tát. Hạnh đầu tức hạnh theo đúng cung cách của thời Đức Phật, người tu đi chân không, đầu trần, ngày ăn một bữa đúng giờ ngo, tối dừng lại dưới gốc cây ngủ một đêm rồi lại tiếp tục lên đường đem an lạc, hạnh phúc đến cho người qua lời kinh cầu nguyện. Trong khi tu tập theo hạnh Bồ Tát, hành giả tu pháp Lục Độ Vạn Hạnh: Bồ thí, tri giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Hoàn thiện các pháp tu này là theo đúng tâm lượng: Phụng sự chúng sanh là cúng dường chư Phật, là một lý tưởng thật cao đẹp mà suốt nửa thế kỷ qua Hòa Thượng đã đạt được mục đích. Sự nghiệp hoàng pháp của Ngài quá vĩ đại và vẫn còn mãi trong lòng mọi người con Phật, mặc dù bóng dáng Hòa Thượng không còn tồn tại nơi cõi Ta Bà này nữa.

Dư âm của những Khóa Học Phật Pháp Âu Châu vẫn còn đó, và mới nhất là trong lời Đạo từ lễ bế mạc Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 tại Turku, Phần Lan vào ngày 4 tháng 8 năm 2013 của Ngài như còn vang vọng đâu đây. Thế mà, ai có ngờ được rằng 4 ngày sau (8/8) Ngài lại từ già cõi tạm này để ra đi rồi biệt tích vô tung, như Hương Hải-Thiền sư đã cảm nhận thi kệ:

Nhạn quá trường không  
 Ảnh trầm hàn thủy  
 Nhạn vô di tích chi ý  
 Thủy vô lưu ảnh chi tâm

*(Nhạn bay qua từng không  
 Bóng soi trên dòng nước  
 Nhạn không lưu dấu tích  
 Nước không lưu bóng trên sông).*

Phụng sự cũng tức là hy sinh không luyến tiếc mà Hòa Thượng đã thực hiện đúng bản hoài, chẳng để lại dấu vết gì cho dù một chữ qua di ngôn cho hàng hậu học thi hành. Đúng là việc thi ân bất cầu báo của Ngài để hàng môn đệ suốt đời học và thực hành trong sự nghiệp tu hành.

Thật quả

*Hành đạo đời ngũ trước thật khó  
 Bạc đại sĩ như lá mùa thu.*

Hòa Thượng là một trong những chiếc lá hiếm ấy còn sót lại để dâng hiến cho đời với sứ mệnh hoàng dương Phật pháp tại Tây Phương; và nay thì Ngài đã mãn nguyện rồi. Xin kính nguyện Hòa Thượng an nhiên tự tại.

**Người đi tâm nguyện chưa tròn  
 Nhấn cùng huynh đệ sắt son giữ gìn.**

Chùa Khánh Anh xây lên đồ sộ trong 19 năm qua chưa được khánh thành như ý muốn là tâm nguyện chưa trọn vẹn của người chủ công trình. Do vậy hôm lễ tiễn đưa nhục thân Hòa Thượng, một nghi thức cắt băng Khánh Thành ngôi chùa mới được thực hiện trước tiền đình Phật điện ở lầu 3 xây cất chưa xong. Buổi lễ đơn giản, Ban Tổ Chức mời chư Tôn Đức đại diện 4 Giáo Hội mỗi Châu 2 vị cắt tấm băng đỏ mừng công trình gian truân của người vừa nằm xuống, xem như tạm hoàn tất để Ngài vui mà đi vào cõi Niết Bàn tịch lặng. Buổi lễ được chọn vào giờ

hoàng đạo lúc 7.00 giờ sáng mặt trời mùa hè chưa ló dạng, nên lúc đó quan khách chính quyền chưa có mặt để dự phần. Song dù sao họ cũng biết việc gì đang xảy ra cho chùa Khánh Anh và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu. Trong dịp đại tang này, chính quyền địa phương đã bày tỏ niềm luyến tiếc qua lời cảm niệm của ông Thị Trưởng và cựu Thị Trưởng mà nay là Bộ Trưởng Nội Vụ của chính phủ.

Và còn nhiều Phật sự khác mà lúc sanh tiền Ngài thường tâm sự với các Pháp lữ, huynh đệ là tổ chức khóa An Cư chung cho Giáo Hội Phật Giáo liên châu, lễ Đại Giới Đàn, khóa tu học của Tăng Ni mang tầm vóc mở rộng... đều là việc làm cần thiết để Tăng già ngồi lại với nhau trong tinh Linh sơn cốt nhục sống theo pháp lục hòa như Phật và hàng đệ tử thuở xưa. Đây cũng là tâm nguyện thiết cốt của Hòa Thượng chưa thực hiện được. Thôi thì mong sao chư huynh đệ biết thương yêu đùm bọc nhau, sắt son một lòng để tiếp tục lèo lái con thuyền của Giáo Hội vượt qua phong ba bão tố, ngõ hầu cập bến bình an. Sứ mạng của chư huynh đệ, thế hệ kế thừa có thực hiện được những Phật sự chưa xong của Hòa Thượng hay không, còn tùy thuộc vào nhiều nhân duyên mà điều tiên quyết nếu không nhờ lực gia trì của Ngài chắc chắn gặp phải thử thách. Trước mắt, các Ngài trong Giáo Hội Âu Châu như Hòa Thượng Tánh Thiệt, Hòa Thượng Như Điển tự nguyện đứng ra cáng đáng Phật sự thay thế, vì 2 vị này rất thương kính Hòa Thượng nên không thể ngồi nhìn cơ đồ nghiêng ngả mà đứng dậy chống chọi tới cùng, “hễ còn nước là còn tát” chứ nào chịu thúc thủ, đầu hàng. Điều này là một sự an ủi rất lớn cho Môn đồ Pháp quyến của Hòa Thượng, để từng bước, môn đồ đệ tử của Ngài đủ vững trong vai trò điều hành Phật sự. Chỉ lúc ấy, Phật sự chùa Khánh Anh mới hài hòa đi vào nền nếp qui củ, để bảo đảm lời nhắn nhủ ân cần của Hòa Thượng được tôn trọng giữ gìn. Tiện đây, tác giả ghi lại vài đoạn bài Thu Sang như dưới đây:

*Thu đã sang rồi huynh có hay  
 Sắc thân tàn lụn những tháng ngày  
 Tâm tư phờ phạc so đo tính  
 Núi kéo được nào vạt tâm tay.  
 Thu đã sang rồi đệ có hay  
 Lớp lớp bồi thêm tuổi hạ dày  
 Tác cao hạnh cả chừng như đã  
 Tóc bạc da môi tẻ hại thay.*



*Thu đã sang rồi tí có hay  
 Nường thân vào chốn cửa không này  
 Khóa khuây kinh kệ tu hạnh xả  
 Mặc cuộc phù vân mãi vẫn xoay.  
 Thu đã sang rồi muội có hay  
 Tổ Thầy trông cậy những ai đây  
 Nay huynh, này đệ, này tử muội  
 Đạo pháp chung lòng quyết dựng xây...*

Mong sao các huynh đệ hiểu biết, thương mến nhau với niềm hòa thuận để chung lo Phật sự, được vậy là mỗi người đã báo ân giáo dưỡng của Thầy trong muôn một, và chính Hòa Thượng cũng hoan hỷ nhìn thấy đệ tử mình trưởng thành khi Ngài không còn hiện hữu trên cõi đời này nữa.

### Nhắc lại vài kỷ niệm

Bút giả với Hòa Thượng Minh Tâm còn nhiều kỷ niệm khó quên từ 30 năm nay. Năm 1983 trong lễ Đại Giới Đàn Thiện Hòa do Hòa Thượng Đức Niệm tổ chức tại Phật học viện quốc tế (HK), tôi và Hòa Thượng đều được mời vào hàng thập sư truyền giới và đồng được tấn phong Giáo phẩm Thượng Tọa. Năm vị được tấn phong Thượng Tọa lúc đó đã có 2 vị ra đi: Hòa thượng Thiện Trì (Sacramento, chùa Kim Quang) đi trước và người thứ hai là Hòa thượng Minh Tâm. Nay còn lại 3 vị: Hòa thượng Nguyên Đạt (Chùa Bảo Tịnh, California), Hòa thượng Tín Nghĩa (Tổ đình Từ Đàm hải ngoại) và Hòa thượng Bảo Lạc (Tự viện Pháp Bảo, Sydney).

Đặc biệt, Hòa Thượng Minh Tâm rất thích chụp hình, Ngài luôn thủ sẵn máy trong đây. Khi đến dự các buổi lễ, đại hội, khóa tu học... Ngài hay cầm máy hình đi chung quanh chụp cảnh trí và không biết số hình đó có được rửa ra không hay còn nằm nguyên trong máy? Điều này ngày nay làm sao ai biết được. Còn một việc vui vui nữa mà ngoài Thầy Minh Tâm ra không ai có thể làm được, không những làm được mà việc làm còn đạt hiệu quả nữa. Đó là lối viết bài pha trò dí dỏm của Ngài cũng làm cho không những Phật tử mà ngay như cả Tăng Ni cũng cảm động phát tâm cùng chia sẻ Phật sự.

- Thứ nhất: Kêu gọi Phật tử cho mượn Hội Thiện xây chùa Khánh Anh mà Ngài đặt mỹ danh là ngân hàng Cấp Cô Độc, mang một ý nghĩa trong đạo thật gắn với người tu học Phật. Hễ ai là người biết được nhân vật lịch



sử Cấp Cô Độc, không thể làm ngơ lời kêu gọi tha thiết của Hòa Thượng, để góp một bàn tay vào việc kiến tạo ngôi chùa thành tựu.

- Thứ nhì: Các Khóa Học Phật Pháp Âu Châu cũng nhờ lời than nhè nhẹ của Ngài đăng trên báo Khánh Anh mà học viên cảm thông ghi danh tham dự, khóa nào số người cũng tương xứng với công sức tổ chức, không phụ lòng kỳ vọng của hàng lãnh đạo Giáo Hội.

- Thứ ba: Một bao gạo cứu nguy của Khóa tu học Phật Pháp, hẳn do Ngài để xướng trong mấy năm gần đây thôi. Thế nhưng, do cách nói khéo léo, có năm số gạo đã lên tới cả ngàn bao, và nhờ đó Ban Tổ Chức giải quyết được Phật sự của Giáo Hội để khỏi bù vào con số âm. Vốn biết ngân quỹ chung không có bao nhiêu, Hòa Thượng đã tạo nguồn cảm hứng cho mọi người vui mà phát tâm đóng góp thật tâm. Đơn cử sơ vài việc như thế để cho thấy cái tài của nhà lãnh đạo không phải ai cũng có khả năng làm được.

Sau hết, tề đệ kính nguyện Giác linh Hòa Thượng được diện kiến Đức Phật A Di Đà nơi An Lạc Quốc, sớm hội nhập Ta Bà để tiếp tục tuyên dương giáo pháp Phật Đà hầu báo đáp hồng ân chư Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Sydney ngày 4 tháng 9 năm 2013

**Sa môn Thích Bảo Lạc**



# THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

## Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

### GHPGVNTN ÂU CHÂU

HT. THÍCH QUẢNG BA

*Viễn vọng kính bạch Ôn Khánh Anh,  
Đồng bạch chư Tôn Đức, thưa quý huynh đệ xa gần,*

Hòa Thượng Khánh Anh, vị Tăng sĩ Việt Nam khả kính, sức nhẫn nại hơn người, 40 năm hành đạo ở Paris, luôn luôn dành tâm huyết để lo cho người khác, chùa khác, nước khác... trước hơn cho mình, cho chùa mình, nước Pháp của mình...

**Ô**n đã viên tịch lúc 10.30 am, giờ Bắc Âu hôm nay 8.8.2013 (6.30 pm, giờ Đông Bộ Úc Châu) 7.15 pm tôi gọi qua số của Ôn, gặp Diệu Trạng đang tức tưởi ngậm buồn, “*xin quý Ôn niệm Phật cầu nguyện cho Thầy con*”..., Ôn còn nằm lại Bệnh viện thuộc thành phố Turku... cố đô của Phần Lan...

Nhớ hôm Lễ Bế Mạc Khóa PPAC25 chiều ngày 3 tháng 8, Ôn cố xin Bác sĩ rời bệnh viện về Trại Tu Học vài tiếng để dự, sau mấy lời chúc từ để phát thưởng của chúng tôi, khi BTC mời Ôn ban Đạo từ, Ôn còn mừng rỡ, cố gượng quên nhọc mệt, khuyến khích học viên: “*Sang năm khóa PPAC26 ở Thụy Sĩ, đường đi gần hơn, mong quý Phật tử đi cho đông, hơn 1000 cũng được*”... ai nấy đều cười hoan hỷ.

Hôm ấy, Ôn chỉ còn vài hôm nữa là viên tịch, nhất định sức mòn lực cạn hết rồi, tứ đại thể nào cũng “báo động đỏ” cho Ôn trước rồi, mà tâm Ôn thì cứ chuyên nhất, thanh tịnh đến cỡ ấy, nhất định thể nào Ôn cũng đã “*dự tri thời chỉ*” vậy mà Ôn cũng chỉ nghĩ đến Phật sự chung...

25 khóa PPAC, lại thêm trước đó là 5 khóa Khánh Anh, biết bao tâm huyết của Ôn trong suốt 30 năm lao lực vất vả để trao truyền Phật pháp cho hàng chục nghìn Phật tử hữu tâm cầu đạo đó... tuy lúc nào bên Ôn cũng có hàng chục chư Tôn Đức Tăng Ni trong Giáo Hội, hay hàng đệ tử phụ tá đỡ đần cho Ôn, nhưng Ôn bao giờ vẫn là chiếc đầu tàu, dắt dẫn chí nguyện, hòa giải mọi va chạm, hóa giải mọi trách móc, khen thưởng những tấm lòng, và tháo thúc những lỗi lầm sơ khuyết... cho tất cả mọi người. Tôi đã từng nghe Ôn nén xuống những tiếng thở dài để cất kỹ xuống tận đáy lòng những buồn phiền cho riêng mình, mấy khi dám than thở với ai, miễn sao Phật sự chung thành tựu, cho dù tình đời đôi khi có những trí trá, ngược ngạo, hỗn mang... mà chỉ có pháp “*như thảo phú địa*” mới có thể chữa lành những thương tích của Giáo Hội...

Cho nên, hãy xem trong 38 năm của thế giới PGVN tỵ nạn, có được mấy vị Tăng “*vô nhất vật*” nào mà làm việc nhiều như Ôn nhỉ?!?!? Không “*vô nhất vật*” sao được, vì cũng như hầu hết chúng ta, Ôn đâu có ai khác hơn Giáo Hội Âu Châu để phục vụ, *tất cả đời Ôn là cho Đạo Pháp, cho Giáo Hội, cho cộng đồng Tăng Ni Phật tử Khánh Anh...*, mặc kệ những vong ơn bội bạc, chẳng đoái hoài, nao núng gì trước những nội trùng đục khoét, những ngoại ma phá tán, Ôn vẫn điềm nhiên vận động cho Giáo Hội quê nhà, vẫn kính trọng các ý kiến từ các Pháp lữ trong 4 Giáo

Hội khắp “liên” châu lục, vẫn ngày đêm lo toan, cho đến ngày chót, vẫn cứ một lòng bồi đắp, đáp ứng cho mọi mong cầu tu học, cầu nguyện của hàng nghìn Phật tử quanh Paris, quanh Pháp, khắp Âu Châu,... Và hôm nay ra đi, Ôn thanh thản nhẹ nhàng, nhất định không luyến tiếc, không buộc ràng, không triển phước....

Trong hàng trăm lần cổ động Tăng Ni Phật tử Âu Châu đi đến trụ sở LHQ, hay QH Âu Châu, để thỉnh nguyện, để kiến nghị, để vận động cho quê hương, đất nước, cho Giáo Hội, đồng đạo quê nhà, ít nhất (*chứ nhiều chục, hay cả trăm lần khác, Ôn lo việc đại sự cho quê nhà ở phạm vi Âu Châu, hay Pháp, tôi nào được biết, hay được cùng tham dự??*) **3 lần**.

(*Lần 1, 1989 tôi đại diện cho Refugee Council of Australia qua Genève tham dự International Conference on Indochinese Refugees để cùng mấy ngàn NGOs khác vận động giảm nhẹ thủ tục thanh lọc cho hàng trăm ngàn thuyền nhân Việt Nam còn kẹt lại các trại ty nạn ĐNA, hay đến sau cut off date; lần 2, 1993 tôi được HĐLV và Ôn HQ chính thức ủy nhiệm đến Bangkok và Vienna để tố cáo Hà Nội đàn áp quá dã man PGVN và GHPGVNTN; và lần 3, mới đây 2009 tôi lại qua Genève thay mặt cho Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế tại Úc, chính thức tham dự Kỳ Hội mà đến phiên Việt Nam phải phúc trình định kỳ tình hình thực thi nhân quyền ở Việt Nam trước Ủy Hội Nhân Quyền LHQ, để có dịp theo dõi, tố cáo và bác bỏ những trá ngụy của Hà Nội*)... lần nào cũng thấy Ôn Minh Tâm nhọc nhằn, bị gậy (*đúng là phải nhắc Phật tử đem theo đủ thứ dây nhợ, cọc gậy, bàn ghế để treo biểu ngữ, phát bích chương, và dựng bàn thờ Phật, bàn thờ Tổ Quốc...*) biết chắc hy vọng thành công rất thấp, nhưng vẫn đến để cầu nguyện, để tố cáo, chưa khi nào có dịp cứu dân, cứu nước, cứu đạo mà Ôn bỏ qua, dù tốn hao, nhọc nhằn, mệt mỏi đến đâu...

Phần tôi, không được chia sẻ trọn vẹn nhọc nhằn với Ôn và như Ôn (*nên dù cả 3 lần đều có tư cách vào hội họp bên trong cơ quan LHQ, thì không nói*), do vẫn xót lòng, cay đắng khi thấy Ôn đã cao niên mà quá lao nhọc cho quê hương, cho Giáo Hội quê nhà, nhớ nếu Ôn yếu bệnh không đi được, thì như rấn mất đầu, làm sao thu hút được hàng chục Tăng Ni hàng trăm Phật tử khắp AC nghe lời hiệu triệu của Ôn, nhất tế hiện diện?... nên lần 1993 ở Áo, tuy ban ngày vào trong cơ quan LHQ họp, đến tối tôi cũng kéo vali ra trước tiền đình LHQ, nơi GHAC đang xin đóng lều cầu nguyện, để xin được cùng ăn (*bánh mì khô, hay món ruột của Ôn, mì gói-nước có lúc không đủ sôi!!*), cùng thức...(cùng nằm trên sân bê tông ti tề tâm sự chuyện quê nhà, cùng nghe mưa rả rích, cảm nhớ

*thương quý Ôn đang mãi còn tù tội, ai lòng dạ nào ngủ được?!?!)* với Ôn, với quý HT,TT: Tánh Thiệt, Như Điển, Quảng Hiền, Minh Giác, Thông Trí, v.v... và nhiều huynh đệ, đồng hương, đạo hữu, trong những căn lều nhỏ tạm dựng dưới nắng gắt, mưa dầm. Nhất là lần 1993 ở Vienna, CS còn chụp hình quay phim chúng tôi, để tro trên về tố cáo gian dối ở VN, là anh em chúng tôi mắc “nợ máu” với nhân dân, lấy tư cách gì để nói chuyện nhân quyền (*chẳng lẽ CS mà lại có quyền nói chuyện Nhân Quyền sao Trời?!?!*)...

CS chủi nhất định không ai sờn, nhưng đau hơn là lần 2009, khi bàn thờ Phật của GHAC chỉ cách lều của VP2VHD chừng 70m, nhưng do hiệu ứng của cái Gió Chi 9 quái ác, oan nghiệt, sai lầm cách chỉ từ tự trong căn bản hành chánh, nên 2 bên không tìm được cơ hội để qua lại (*sao lại phải riêng? để mà cần qua lại? ai gây ra sự thể trở trêu, đối trá này? không trả lời, nhưng ai cũng đã biết là do ai!!*) để cùng cầu nguyện ?? Nếu lãnh đạo cao cấp GH mà cũng được như Ôn Minh Tâm, chịu gấn gùi, tìm hiểu, lắng nghe, chia sẻ, thân cận, tín nhiệm, tôn trọng đệ huynh, chứ không phải chỉ dựa một vài người, hay thậm chí chỉ tin chính mình, thì đâu đến nỗi phải lâm vào cảnh “khóc hổ người, cười ra nước mắt” như thế? Vì hôm ấy ngoài đoàn GHAC cả trăm người, đoàn VP2 đầu gấn vài chục người, còn có tới vài chục đoàn/vài trăm người khác, có cả nhóm Tăng Ni Phật tử PG Khmer Krom gốc miền Tây, ai cũng ngượng ngùng, khó xử, khi thấy 2 phái đoàn GHPGVNTN không thể làm việc chung, hay thậm chí không đến chào hỏi nhau, dù cùng mục đích là tố cáo CS đàn áp nhân quyền, tôn giáo ở VN!?!?!?

Tháng 11 năm ngoái 2012, dự xong Về Nguồn 6 Úc Châu tổ chức ở Tổ đình Pháp Hoa Nam Úc, trước khi về nước, may mắn Vạn Hạnh có thỉnh được Ôn và đoàn Âu Châu và Hoa Kỳ từ Adelaide về thẳng Canberra thăm chơi, ở lại một tối, ăn bánh tráng do chúng VH tự tráng, cuốn rau muống chùa mình tự trồng, chấm tương đậu chùa tự làm ... Ôn nói “**Ấn vậy làm tôi nhớ những năm 64-65-66 ra Bình Định làm Hiệu Trưởng Bồ Đề Nguyên Thiếu quá chừng; quý Ôn BĐ ai cũng thương, cũng chia cho Minh Tâm những niềm vui thiên vị rất quê dã, rất bình dân...**”, lời của Ôn trung hậu, chân chất biết bao... Trưởng lão Đồng Thiện nếu còn tại thế, hay tin Ôn mà viên tịch ở tuổi 74 như vậy, thế nào cũng máng yêu “**Cái th..., mới bây lớn mà đã bày đặt viên tịch, sao nó giỏi giang, dễ thương, làm được nhiều việc cho đạo cho đời như vậy, sao không để tao chết trước cho nó ở lại làm việc thêm mười năm nữa!**”...

Thầy trò tôi còn cúng thêm đợt 4 hay 5 gì đó, một vài cánh cửa sổ nữa, để mong Khánh Anh mau khánh thành... Ngài ân cần mời tôi năm nay qua dạy Khóa PPAC25,... Nên dù bận, dù phải lặn lội mỗi vòng 26 giờ bay, từ VH qua Turku, tới nơi đã sáng 29.7, Khóa Học đã khai mạc 26.7, trên bản phân công dán ở phòng chúng tôi, HT Như Điển đã gạch chéo 3 ngày, đến 30.7 thì HT Nguyên Siêu phải vội xin ngưng dạy, về trước để lo lễ Khai mạc cho Khóa PP Bắc Mỹ 3 vào ngày 8.8 (trước giờ Ôn MT tịch khoảng gần 24 tiếng), năm nay anh bạn đồng môn Hải Đức tôi, cũng là TTK GH Hoa Kỳ, làm Trưởng Ban TC, mở tại San Diego,... cao quý thay, ai cũng nhọc nhằn quá chừng... chỉ là để cho PP được trường tồn... Ôn Khánh Anh thấy không, dù là GH Hoa Kỳ, chỉ mới vài năm qua có tới 5-6 vị Tồn túc lần lượt ra đi, nhưng lớp kế thừa ngày nay, đã thừa sức tiếp nối, kế thừa quý Ôn trên đoạn đường đã hết chông gai, nhờ quý Ôn đến trước đã lao tâm khổ tứ khai phá, trải nhựa, chia lane,... tôi thấy GH châu nào cũng có đông đảo các vị Tăng Ni lớp trung niên tài hoa, năng nổ, tâm huyết, đạo hạnh... nay Ôn ra đi, ai cũng đau lòng thương tiếc, nhưng chắc chắn Ôn không còn quá lo lắng, GH Âu Châu đã nhờ Ôn và chư Tôn giáo phẩm gây dựng, nên rất vững vàng...

Thấy mà thương, không biết có phải do người ta phủ đầu quá nhiều oan nghiệt, nên Ôn Minh Tâm và chư Tôn đức mới phải cố gắng tột bực, chỉ nội từ 2007 đến nay mà tinh thần, tiến độ, mức thành công hoằng pháp của 4 GHTN hải ngoại đã nổi trội thấy rõ... qua các Kỳ An Cư và các Khóa Học Phật Pháp... tầm cỡ, hết khóa Âu Châu, tới Bắc Mỹ, tới Úc Châu... đâu đâu cũng khí thế đang lên như nước vỡ bờ...

Ngồi chung bàn chứng minh với quý HT, bên phải tôi là HT Trưởng lão Thăng Hoan rồi tới Ôn Minh Tâm, đôi khi trong các buổi quá đường, chúng tôi còn vói qua hỏi chuyện nhau... trong suốt các ngày 29.7 đến 3.8 (vì Bế Mạc xong chiều 3.8 HT vô nhập viện lại theo lệnh Bác sĩ).

Tiện nghi cho khóa học tại Đại Học Turku, nơi TT Hạnh Bảo mượn để tổ chức thành công An cư cho gần 100 Tăng Ni và Khóa PP cho hơn 700 Phật tử... quá đầy đủ, tốt đẹp mà không phải trả lệ phí gì cả, thật là phải nhờ phước đức Phật Tổ và Ôn Minh Tâm, GHAC mới đạt nhiều thành tựu lớn như vậy...

Hai thất VIP của chúng tôi kể nhau (Ngài Minh Tâm ở chung với quý HT Thăng Hoan, Tánh Thiệt; Tôi ở chung phòng với quý HT Đồng Tuyên, Như Điển, Nguyên Siêu), thấy sắc diện Ôn Khánh Anh quá yếu, tôi cứ xôn xao ray rút trong lòng, linh cảm một điều gì, mà không dám nói ra...



HT Thích Minh Tâm tại Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu - Kỳ 25 tổ chức tại Phần Lan



HT Thích Minh Tâm tại Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu - Kỳ 25 tổ chức tại Phần Lan

nên ngày nào cũng qua thăm Ôn... có lần Ôn nói kỳ này về chắc phải lo làm di chúc cẩn thận hơn... có phải trẻ rồi không Ôn ơi, nhưng thánh tài đức hạnh của Ôn chói sáng ai cũng kính phục, và cái mạng lưới GHAC mà Ôn đã dày công kết nối thật chặt giữa hàng trăm Tăng Ni, hàng chục ngàn, trăm ngàn Phật tử, ai nấy đều tỏ tường, đều âm thầm niệm ơn Ôn đã lao nhọc gầy dựng lên trong suốt 30-40 năm qua, dù lạnh, dù nóng, dù khỏe dù bệnh, hễ có Phật sự mời, dù quá xa tận Bắc Âu, Nam Âu, Tây Âu... phải ngồi xe lửa 15-20 giờ mới tới, để chủ lễ chỉ cho vài chục Phật tử tu trì, chưa bao giờ Ôn ngại tốn sức mà không đi... Đó, chính những thứ ấy mới là di sản cao quý đích thực, chứ ngôi chùa Khánh Anh dù tới mấy chục triệu (đắt nhất trong 5-600 chùa Việt hải ngoại. Ôi! Phật tử Paris thương kính Ôn xiết bao, hơn 30 năm qua, 3-4 thế hệ Ưu bà tặc, Ưu bà di, hàng ngàn người đã tiếp nối, công quả không sòn, mặc cho miệng lưỡi thế gian độc ác thù hằn mạ lỵ, họ vẫn nhẫn nại về Khánh Anh, mỗi năm đũa tuần, nấu biết bao vạn ức đĩa đồ chay, cuốn biết bao triệu chả giò, bánh trái, để chắt chiu từng quan Pháp, nay là từng Euro, để phụ Ôn xây chùa, trả hội thiện; chùa mấy chục triệu vì Paris đắt đỏ quá, không biết có phải do vậy nên Ôn mới phát nguyện 40 năm ròng chỉ muốn ăn mì gói, để dành từng quan Pháp mà xây Khánh Anh??), đang xây... chỉ mới gần xong, và một đồng nợ nần... dù gì, cũng đâu quý bằng công hạnh, chí nguyện của Ôn, Ôn ơi... Ôn còn nhắc 2014 sẽ khánh thành... (nay thì, thế nào GHAC và đệ tử Ôn cũng sẽ lo xây cho xong, để còn kịp khánh thành trong ngày Tiểu, hay Đại tưởng, cúng dường Giác Linh Ôn!!).

Thương quá Ôn ơi!... Sự nghiệp hành đạo của Ôn mấy ai bì được, chông gai chướng nạn bao nhiêu cũng không sòn, bao nhiêu đắng cay tủi nhục do vô minh gây ra, Ôn gánh chịu nhẹ nhàng như hư không, chưa hề thấy giận hờn than thở... chưa hề nghe chê bai, trách móc ai một câu nặng lời...

**Hạnh nguyện Bồ Tát đó, tâm lượng quảng đại đó, chí khí cao vĩ đó... người tu đời nay, mấy ai bì được...**

Thôi, mời Ôn lên đường về Phật sớm đi, việc còn lại chư Tăng GHAC và các đệ tử Khánh Anh của Ôn nay cũng đã trưởng thành lắm rồi (chúng ta đã tấn phong cho 2 vị Quảng Đạo, Diệu Trạng hồi 2008 tại Giới đàn Pháp Chuyên bên Đức đó Ôn ơi!). Lần ấy, lại cũng bộ 3 “tam sên” chúng ta: Minh Tâm, Tánh Thiệt, Quảng Ba làm Tam Sư, y như lần 2001 GĐ Minh Hải ở Viên Giác, Bodhgaya, và cả hai lần đều do Pháp hữu Như Điển sắp xếp, với tấm lòng vì đạo sâu xa, với sự khéo léo hiểm có, với

lòng tôn kính Ôn Khánh Anh sâu đậm. (Giữa Ôn với tôi, ta còn có duyên ngôi chung làm Thập Sư ít nhất cho 3-4 đàn giới nữa, dù là ở Úc, Mỹ hay Âu Châu. Nay Ôn ra đi theo Phật trước, làm sao [chúng] tôi không bồi hồi cảm xúc cho được?)

Kỳ này qua Âu Châu, được học/dạy chung 3 buổi với 70 Tăng Ni, 4 buổi với 2 lớp 2-3 gần 400 Phật tử, tôi mới chứng kiến rõ hơn kết quả tác thành, đào tạo, diu dắt của Ôn,... nói nghe dễ mịch lòng, nhưng nếu không phải là Ôn Minh Tâm, có lẽ nhờ học được phần lớn công hạnh, tài hoa từ Bốn sư Y chỉ là Đức Đệ Tú Tăng Thống, thì dễ có ai đủ sức hy sinh, vô ngã vị tha (là Niết Bàn, chứ gì?) để lập nên, và diu dắt được một GH mẫu mực trên mọi mặt so với khắp hải ngoại như vậy??? (chỉ có một chuyện hơi chậm... hơn GHUC -- đã tự lấy tên GHPGVNTN từ 1987, lúc CS mạnh tay ám hại Ôn Trí Thủ, nhưng chưa xử tử quý Thầy Sĩ - Thát, và lúc quý Ôn HQ-QĐ đang còn nhẫn nhục ở tù để thách đố chương duyên, đo lường hoàn cảnh, chưa ai nhắc nhở gì chuyện phục hoạt GH; khối CS chưa có hiện tượng sẽ sụp đổ 2-3 năm sau đó -, là chuyện GHAC phục hoạt danh xưng GH quê nhà, tự lấy tên là GHPGVNTN Âu Châu từ 1990, sau Úc Châu 3 năm...)

Ai người ta cũng lập cái GH cho mình, cho Thầy trò với nhau, nên dễ thuận hòa đầm ấm; chỉ có Ôn Minh Tâm, vâng lời VHĐ kêu gọi, từ Nhật qua Paris 1973, có ai cản trở gì đâu, bậc Tôn túc bậc Thầy và đàn anh của Ôn, cùng đến Pháp thời trước/sau quanh gần thời điểm 4/1975, như chư Trưởng lão Tâm Châu, Huyền Vi, Nhất Hạnh, Thiển Định, Trung Quán, Chơn Thường, Minh Lễ, Thiện Châu v.v..., ai cũng lo lập GH “riêng” (có gì sai đâu?? thì cũng như Ôn Thiện Nghị ở Canada, Phước Huệ ở Úc v.v... vậy thôi, mỗi Ngài có đại nguyện riêng nấy, hễ miễn là tu chánh đạo, truyền bá được chánh pháp, thì không ai trách gì được), chỉ có Ôn MT là chịu thương chịu khó, không phải tông phái mình, bốn đạo mình, đệ tử mình, không phải chùa mình, mà vẫn lặn lội đầu sông cuối biển, chỉ để lập GH “chung”...

Nhưng hy vọng, Ôn là vị cha “chung”, lần này “lão phụ biệt tha hương”... sẽ có rất nhiều người cảm trọng ân đức Ngài... không có những nhọc nhằn tiên khởi Ôn Minh Tâm đơn độc hứng chịu hết, thì làm sao chúng ta có ánh sáng PP của GHTN lan tận Bắc Âu (Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch, Hòa Lan), Trung Âu (Bi, Anh, Thụy Sĩ...), rồi Đông Âu (Tiệp, Ba Lan, Nga,...), lắm nơi, chỉ vài chục người, mà Ôn vẫn phải nhiều năm, nhiều chục năm liên tục, tốn biết bao công sức để đến tận

nơi gây dựng, sao cho nơi nào, thành phố nào, tỉnh nào, nước nào cũng có được Hội, được Chùa... dù cho sau đó, họ có... bỏ Ôn mà đi theo... hướng khác, Ôn cũng không phiền hà gì!?!? Ôi! Thật là đại nguyện...

Và hẳn nhiên là với Pháp, nơi trung tâm Âu Châu, từ đầu thế kỷ XX đã có người Việt từ thuộc địa Đông Dương đến đây để kiếm sống, để ăn học, để làm chính trị... cứu nước có, phản quốc có...; để trốn bỏ quê hương có GHTN quê nhà, mới 1970 đã nghĩ chuyện lập cơ sở ở hải ngoại, thì Pháp là nơi đầu tiên VHĐ nghĩ tới... hàng Tôn túc, bậc Thầy, bậc đàn anh đều tụ về Pháp, nhưng rồi các Ngài với quá nhiều khó khăn, chướng ngại, đã âm thầm gây dựng mẫu hình GH gọn nhẹ, dễ kiểm soát hơn, chỉ mỗi Ôn Minh Tâm là... chịu âm thầm gây dựng một loại hình GH kết liên, 40 năm qua (*biết bao nước chảy qua cầu, bao thế hệ chu Tăng đồng thời với Ngài đã hoàn tục, vợ ấm con yên*), **chỉ riêng Ôn Minh Tâm là một mình chịu đựng mọi thương khó, gần 40 năm ròng rã lo nối kết 3-4 thế hệ Tăng Ni mới cũ, đến từ khắp 3 miền Nam Trung Bắc**, kẻ tỵ nạn, người vượt biên, hay du lịch và đoàn tụ, kẻ Nam tông, Bắc phái, người Khất sĩ, Nguyên thủy, đủ tông đủ phái để gây lên một loại hình GH không có giáo quyền, không có ân đức, không uy quyền, y như cái GH tội nghiệp của chúng ta ở quê nhà thời 1964-1981... (*ai xây thì cứ hết sức mà xây, còn ai thích phá thì cũng cứ tận tâm mà phá!!*) biết ngân nào gay go hơn, khó khăn hơn và Ôn Minh Tâm ở Paris, có vẻ là vị Trưởng tử Như Lai duy nhất sẵn lòng chịu cảnh đắng cay hơn người để dựng một cái GH chung, ai bước vô bước ra lúc nào cũng được, chê khen, xây-phá lúc nào cũng được, chứ không phải một GH giữa Thầy trò với nhau, đầy ân tình, đạo nghĩa...

**Cho nên, suốt 40 năm, Ôn Minh Tâm dầm dẫm sẻ chia công sức, tài bồi, khích lệ, để gây dựng vài chục ngôi chùa, vài chục hội PG cho gần 20 quốc gia, dành mọi ưu tiên, ưu ái cho huynh đệ đến sau, nhưng có ai tri ân cũng tốt, có ai bội bạc cũng không buồn, ai cũng đôn đốc hỗ trợ cho họ được mau xong, chỉ riêng ngôi chùa của mình, là vẫn chậm chậm từ từ, đến 2013, Ôn vẫn xây chưa xong Khánh Anh...**

Nhìn quanh, khắp hải ngoại, mấy ai có được tấm lòng như vậy không ?

TK. Thích Quảng Ba

# một thoáng hương xưa

Tưởng Niệm Hòa Thượng Thích Minh Tâm

HT. THÍCH NGUYỄN SIÊU

*Ôn đi trong cõi vô thường  
Niết Bàn tịch tịnh mười phương gót hài  
Chiều nay một thoáng mây bay  
Khánh Anh thăm lặng tiễn Thầy cao đăng*

**N**úi rừng Phần Lan chạy dọc hai bên xa lộ xanh tươi, ấm áp. Thời tiết Phần Lan mùa này mát mẻ, dễ chịu. Thỉnh thoảng có những cơn mưa nhẹ, chỉ đủ ướt lá hoa và rửa sạch bụi đường. Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 25 năm nay được tổ chức tại Turku, Phần Lan, một quốc gia xứ Bắc Âu.

Cũng như các năm trước, Hòa Thượng đã viết Thông tư, Thông báo số 1, số 2, số 3... kêu gọi học viên Phật tử tham gia tu học, đóng góp tịnh tài, cúng dường bao gạo... cũng như các phương tiện cần đủ. Tuy nhiên, năm nay có phần hơi khó khăn, vì đường về Khóa Tu - Phần Lan - hơi xa, phương tiện đưa đón không mấy thuận tiện, có đôi chút không dễ dàng. Hòa Thượng gọi điện thoại nói chuyện nhiều lần với chư Tăng ở Hoa Kỳ, quý Thầy cố gắng qua yểm trợ. Nghe giọng nói Ngài vẫn khỏe, vẫn tươi cười và lắm khi còn pha trò cho vui nữa. Cho đến khi gặp Hòa Thượng nơi Khóa Tu tại Turku, Phần Lan. Mặc dù Hòa Thượng hơi gầy đi, nhưng vẫn có đủ phong độ của bậc Tôn Túc. Người lãnh đạo không bao giờ biết mệt.

Hai mươi lăm năm xả thân cho Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu. Hơn 40 năm lãnh đạo Giáo Hội. Suốt một đời hoằng pháp từ Việt Nam, tới Nhật Bản rồi cả một trời Tây, các châu lục Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại... mặc dù đời sống vật chất ăn uống kham khổ, nhưng tinh thần thì dường như có một mãnh lực nào đó nung nấu như hạnh nguyện của bậc xuất trần thượng sỹ.

Hòa Thượng luôn là người tiên phong trước làn tên mũi đạn để hứng chịu mọi xung kích, thế lực của cuộc đời. Đây là hình ảnh như lời dạy của đức Phật ở trong Kinh Pháp Cú:

*“Ta phải có thái độ như đàn voi lâm trận, mạnh tiến giữa rừng gươm đao giáo mác. Bình tĩnh hứng lấy những nỗi nhọc nhằn, chua cay của cuộc đời và thân nhiên vững bước trên đường phẩm hạnh”.*

Hòa Thượng là vậy đó.

Dưới vòm trời Âu, một thân mang giáp nhẵn nhụi, đơn đao đột nhập vào một quê hương mà quê hương đó được mệnh danh là kinh đô ánh sáng. Nền văn minh Triết học, tư tưởng của thời đại, của thi hào, thi bá phương Tây. Dù đất lạ, quê người Hòa Thượng đã hóa thân vào quê người. Dù ngôn ngữ dị biệt, văn hóa dị biệt, tập quán dị biệt, Hòa Thượng vo tròn vào nền văn hóa giác ngộ của đạo Phật, để đẩy bánh xe Pháp vào xứ người, ăn sâu mọc rễ trên mảnh đất mới.

Trên bản nguyện độ sinh, Hòa Thượng đã phương tiện, thiện xảo mọi mặt, làm sao cho Phật pháp được thấm nhuần vào lòng người, là hương giải thoát làm tươi thắm mọi tâm hồn của người Việt tỵ nạn nơi đây. Từ những buổi lễ cầu an, cầu siêu, Vu Lan, Phật Đản... Hòa Thượng luôn giảng dạy bốn phận, trách nhiệm của người Phật tử Việt Nam, gìn giữ đạo Phật Việt Nam, để nhớ ơn đền ơn chư vị Lịch Đại Tổ Sư hơn hai ngàn năm qua. Một dòng lịch sử mang tính thời gian có đủ để khẳng định tuổi thọ của mình đối với dân tộc Việt Nam.

Hòa Thượng thâm nhận đệ tử xuất gia, tại gia làm kế nghiệp, truyền thừa công hạnh cho nhiều đời sau. Do vậy, trong những Khóa Tu Học Phật pháp Âu Châu, không những mở ra cho thế hệ lớn tuổi mà còn chú tâm đến thế hệ kế thừa - thanh thiếu niên - cho đoàn viên tổ chức Gia Đình Phật Tử. Ấy là hạnh nguyện Phổ Hiền, mang hành trạng vào đời hóa độ. Về mặt tinh thần, 25 Khóa Học Phật Pháp Âu Châu, một phần tư thế kỷ, đủ để thấy sức trì chí, lòng dũng mãnh, chịu đựng không mệt mỏi.

Về mặt vật chất cơ ngơi, sự nghiệp, Hòa Thượng khởi sự công trình xây dựng ngôi chùa Khánh Anh mới tại Evry lên đến hàng chục triệu Euro. Nhưng nếu có dịp ghé thăm chùa Khánh Anh cũ sẽ thấy những người đệ tử của Hòa Thượng ở nơi đây bận rộn luôn tay, người bắt bánh bao, người chiên chả giò, người kho đậu hũ... bán thức ăn chay để có tịnh tài cất chùa. Dành dụm từ năm này qua năm khác, tất cả đều cho ngôi Tam Bảo Khánh Anh được thành tựu viên mãn. Nhưng, hôm nay ngôi chùa chưa hoàn tất, dự kiến của Hòa Thượng là năm 2014, 2015 mới tổ chức lễ khánh thành. Quả thật, sức người có hạn, “lực bất tòng tâm” mà Phật sự thì vô cùng.

Là người Thuyền trưởng nhiều kinh nghiệm giữa biển cả sóng gió muôn trùng, giữ con thuyền được cập bến bình an. Là người lãnh đạo Giáo Hội bền gan, vững chí, Hòa Thượng đã vững tâm bước qua bao gian nan thử thách của cuộc đời để Giáo Hội được vững vàng. Để chư Tôn Đức trong Hội Đồng Điều Hành có đủ niềm tin mà chu toàn Phật sự, trên thuận, dưới hòa, chung lưng đấu cật để cùng nhau chu toàn trách nhiệm của mình. Nhờ vậy mà quý Thầy thương Hòa Thượng nhiều vô kể, thương sức già không quản ngại lao lung, thương tấm lòng hy sinh không tính toán, so đo. Thương việc chung mà không hề có ý riêng tư, nhơn ngã. Một người Cha già quý kính. Một bậc lãnh đạo tài ba mến mộ. Một bậc Thạch trụ Thiển gia mẫu mực. Một Tượng Vương giữa chốn rừng Thiển. Một vị Tăng khả kính trong bậc chúng Trung Tôn... Một con người giữa xã hội người vượt trội. Để từ đó, Hòa Thượng được chư Tôn Đức Tăng Ni hải ngoại cung thỉnh lên ngôi vị: Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Hải Ngoại. Một ngôi vị mà trong Tam Tự Quy Y: Quy y Tăng thống lý đại chúng, hết thầy không ngại. Ai là người có khả năng thống lý Đại chúng? Chỉ có bậc Thật Đức. Lòng luôn rộng không. Không bèn trọng. Không bên khinh. Bình Đẳng. Hóa thân vào người để hiểu người. Là vị Trưởng Môn Phái Liễu Quán, quy tụ huynh đệ lại với nhau. Trong không khí ngày Giỗ Tổ, Hòa Thượng là chất keo hội tụ... là hình ảnh của người Cha, của đàn anh khả kính. Đối với Hòa Thượng còn nhiều ngôi vị vô ngôn. Không lời diễn đạt. Vì hạnh nguyện nhập thế độ đời của Hòa Thượng không thể dùng ngôn ngữ thế gian mà diễn tả. Dùng ý nghĩ để tư duy, tất cả đều đối đãi. Chỉ có mặc nhiên như thị hạnh nguyện hóa độ của Ngài. Do vậy, hôm nay, Hòa Thượng có ra đi hay ở lại với tứ chúng thì cũng chỉ là nhất niệm sai thù. Riêng Pháp thân của Hòa Thượng thì như nhiên, bất động. Tuy nhiên, giữa chốn trần lao, lòng người mộng



Hòa Thượng Thích Minh Tâm tại Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Kỳ thứ 21

tưởng. Tưởng cái Tưởng của Mộng. Mộng cái Mộng giữa cảnh trần gian, nên gió nghiệp lao xao, chao động muôn trùng.

Thôi thì tùy thuận chúng sinh mà Hòa Thượng vui lòng nghe đôi dòng thi kệ:

Paris buồn! nơi đâu buồn hơn nữa?  
Khánh Anh chờ! buông thõng cánh tay mong  
Hóa thân một kiếp phù trầm  
Ngàn năm dâu bể, trăng trong<sup>1</sup> giữa trời.

Hòa Thượng nhẹ gót ra đi khi mà công viên quả mẫn. Nhưng, những người còn lại phải tính sao đây? Nhiều Phật sự ở trời Âu ai là người thay thế? Khánh Anh Tam Bảo ai là người trông coi? Ngó trước trông sau trống vắng. Mịt mờ trời thăm đất sâu, cho cuộc thế vô thường, thiên lưu, thiên biến.

**Kính lạy Giác Linh Hòa Thượng chứng tri.**

San Diego, chùa Phật Đà, 16 tháng 08 năm 2013

Kính Bái,

**Thích Nguyên Siêu**

<sup>1</sup>Vầng trăng của Bản Môn.

# Những ngày cuối cùng bên Sư Ông

THÍCH PHÁP QUANG



Những ngày cuối cùng của HT. Thích Minh Tâm tại Bệnh viện Tyks, thành phố Turku, Phần Lan.

**T**rong những ngày Tang lễ của Sư Ông tại Chùa Khánh Anh mới, vài vị Trưởng lão trong hàng Chư Tôn Đức động viên tôi, dạy rằng hãy cố gắng ghi lại những ngày cuối cùng được làm thị giả hầu Sư Ông. Đặc biệt trong đó có Sư Phụ Y Chỉ tôi, Thầy cũng khuyến khích, muốn tôi phải làm việc này. Trước lời dạy của Thầy Y Chỉ, của chư Tôn Đức, trong lòng tôi suy nghĩ phải y giáo phụng hành thôi. Nhưng thời điểm này thật khó mà làm nổi. Ý nghĩ chưa làm được ngay điều Sư phụ dạy triu nặng trong lòng, cộng thêm cái cảm giác chùng như luôn bị thôi thúc phải trả lời nhiều câu hỏi quan tâm của mọi người, phải viết lại những ngày cuối cùng bên giường bệnh Sư Ông..., tâm trí tôi chưa được sẵn sàng, dù biết điều ấy sớm muộn gì cũng là điều mình sẽ phải làm.



Ngồi vào bàn computer vài lần, thú thật mỗi khi bắt đầu định viết lại những gì mình đã chứng kiến, đã nghe, đã nhìn thấy trong vòng tuần lễ âm ỉ từ khi Sư Ông nhập viện lần thứ nhì đến ngày Ngài viên tịch, nghĩ nhớ về những phút giây, ngày tháng trời sâu đất thăm ấy, mắt tôi lại nhạt nhòa. Chũ nghĩa đi đâu, rơi rụng phương nào. Đầu óc miên man, lòng cứ xốn xang. Không ai vô mà rối. Hình ảnh Sư Ông hiền hòa nằm trên giường bệnh lại đầy ắp trong ký ức tôi. Nước mắt và nước mắt. Tôi không tập trung nổi, không thể viết được. Những năm về trước, khi còn làm việc trong khu Emergency tại Đan-mạch, đã chứng kiến biết bao lần những cảnh sinh ly tử biệt, những lúc đó, lòng cũng tràn đầy xót xa, thương cảm với bệnh nhân, với thân nhân còn lại của họ. Nhưng lần này, khác hẳn. Không thể nào có được trạng thái “professionel” đó. Đời sống của những người mang mảnh áo trắng trong bệnh viện là thế đấy. Có chuyên nghiệp cỡ nào đối với bệnh nhân, có bình tĩnh cách mấy trước những thân nhân của người bệnh, nhưng một khi mình là người trong cuộc, vừa mất mát bóng hình của người mình vô cùng tôn quý, vô vàn kính trọng thì bức tường chuyên nghiệp kia cũng sụp đổ. Suy tư, âu lo, muộn phiền cũng chẳng khác là bao so với những thân nhân còn lại của người bệnh.

Hôm nay, lễ Cung tống kim quan Sư Ông, lễ Trà tỳ đã hoàn tất trên cả tuần lễ, tôi ngồi một mình trong căn phòng nhỏ tại Chùa Vạn Hạnh, Đan-Mạch. Trời cuối Hạ đã vào khuya. Yên lặng. Tĩnh mịch. Nhủ với lòng rằng, phải cố gắng tập trung ghi lại thật chi tiết vài kỷ niệm đáng ghi cuối cùng ấy của những ngày được gần bên Sư Ông, thị giả cho Ngài trong bệnh viện Turku, ở Phần Lan.

Ngưỡng bạch Giác linh Ngài xin chứng giám cho con!

### **Câu chuyện bắt đầu vào buổi trưa thứ Sáu ngày 2/8-2013.**

Mùa hè Phần Lan ẩm áp, dù giữa trưa nhưng những tia nắng ấm Bắc Âu vẫn dịu dàng, không gay gắt như tận miền Nam Âu châu. Sau buổi quá đường, trong ánh nắng vàng vọt trải dài trong sân trường nơi khóa tu học, tôi bước xuống văn phòng đánh nốt những đề thi của chư Tôn Đức gửi về để kịp cho đi in, vì ngày hôm sau các học viên sẽ làm bài thi cuối khóa. Công việc gần hoàn tất, Thầy Quảng Đạo bước đến bên tôi nói nhỏ: “*Pháp Quang ơi, lên thăm bệnh Sư Ông, Sư Ông mình không được khỏe lắm.*”

Biết Sư Ông những ngày qua, trong khóa tu học không ăn không uống được, nay nghe Sư Ông không khỏe, tôi cảm thấy thật lo. Vợ vàng xếp tất cả mọi thứ dở dang lại và giao cho anh Long, anh Chũ, các anh em nhân viên văn phòng tiếp tục việc in ấn những đề thi. Còn tôi, với một phản xạ tự nhiên hỏi liền chị Hà, cũng là nhân viên văn phòng, nhờ chị giúp tìm cho cái máy đo huyết áp. Lúi húi một hồi, chị dúm vào tay tôi cái máy đo. Bước vội qua phòng nghỉ của chư Tăng, báo tin cho Thầy Viên Giác, lúc ấy Thầy đang nghỉ trưa. Nghe tin không hay về sức khỏe của Sư Ông, sư huynh tôi ngồi bật dậy tức thì, quơ tay, kéo nhanh chiếc áo dài, khoác vội lên người, hai anh em hối hả lên phòng Sư Ông.

Bước vào phòng Sư Ông. Căn phòng thật đơn giản cũng như các phòng nghỉ khác. Cũng cái bàn viết đơn sơ để làm việc và ba chiếc giường của khóa tu học giống như của các học viên. Ba chiếc giường được đặt nằm ở ba góc phòng. Phòng ốc giản dị, nhưng thật tươi mát. Tuy vậy, căn phòng được Ban Phòng Ốc của khóa tu học đặt cho cái tên thật dễ thương *Phòng VIP 1*. Ba vị Hòa Thượng trưởng lão: Ôn Thắng Hoan, Ôn Minh Tâm, Ôn Tánh Thiệt nghỉ ở đây.

Khi huynh đệ tôi vào, thấy Sư Ông đang ngồi trên chiếc giường nhỏ. Gầy guộc. Hai má hóp sâu. Hơi thở có phần nặng nhọc, gấp rút, mệt mỏi. Trong phòng lúc đó có Ôn Tánh Thiệt, Ôn Thắng Hoan, Thầy tôi - Thượng tọa Thông Trí và Thượng tọa Quảng Hiền. Quý Thầy lên thăm bệnh Sư Ông. Tôi bước vào ngồi dưới đất bên chân giường của Ngài, cầm nhẹ cổ tay trái của Sư Ông, kín đáo thử đếm nhịp đập của tim. Mạch đập nhanh quá. Tôi lại kéo nhẹ cánh tay Sư Ông, dự định đo huyết áp của Ngài. Sư Ông nhìn thấy, lấy bàn tay đập khê lên vai tôi và nói một cách đầy thương mến của vị Thầy: “*Đã bảo không được đo, mà vẫn đo*”. Ngài là thế đó, không muốn ai phải bận tâm về sức khỏe và lo lắng cho Ngài. Thấy thế, Thầy tôi dạy Thầy Viên Giác hãy bóp chân cho Sư Ông. Chút sau, có thêm Ôn Tổng Thư Ký vào thăm Sư Ông. Hòa thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác, Đức quốc khuyến Ngài nhiều lần nên vào bệnh viện để khám chiều nay, tất cả quý Thầy cũng một lòng như vậy, nhưng Ngài vẫn không đồng ý.

Trở lại văn phòng tiếp tục các công việc còn dở dang. Đầu óc tôi miên man nghĩ về vị Thầy khả kính. Chừng khoảng giờ đồng hồ sau, Thầy Quảng Đạo cho biết bây giờ Sư Ông đã chịu đi bệnh viện và nhờ tôi thu

xếp đi cùng với Sư Ông. Lúc đó, Thầy Y Chỉ của tôi cũng biết việc Sư Ông đã đồng ý, nên gọi riêng tôi lại và dạy cận kề rằng phải theo hầu Sư Ông thật chu đáo. Vâng lời Thầy, vội vã, tôi lại bước về phòng của sư huynh Viên Giác báo tin. Hai anh em trở nhanh xuống phòng Sư Ông và anh Nguyễn Xuân Minh, Phật tử tại Turku giúp lái xe. Chúng tôi đưa Sư Ông vào khu Emergency của bệnh viện Turku, Phần Lan. Lúc đó khoảng 16 giờ ngoài.

Đây là lần thứ nhì, Sư Ông phải vào bệnh viện trong thời gian khóa tu học kỳ thứ 25 này.

Lần đầu, Sư Ông đi khám vào chiều ngày thứ tư 31/7. Hôm ấy sau khi đã thăm bệnh, bác sĩ cho Ngài truyền hai bạch serum. Buổi tối, khỏe khỏe được một chút, Ngài xin xuất viện trở về Khóa tu học cùng ngày, nghe Phật tử Minh kể lại như thế.

#### **Chiều thứ Sáu ngày 2/8-2013.**

Nhìn thấy Sư Ông thật yếu

Bước vào khu Emergency, sư huynh Viên Giác và tôi mỗi người một bên đỡ cánh tay Sư Ông, chăm chăm bước vào dãy ghế phòng đợi. Phòng khám cấp cứu hôm nay đầy bệnh nhân ngồi chờ. Phải lấy số thứ tự. Với số lượng bệnh nhân ngồi đợi đông như thế, nếu chờ đến số thứ tự của Sư Ông, chắc nhiều giờ đồng hồ Sư Ông mới được gọi vào. Kinh nghiệm cho biết, hầu như các phòng Emergency của Bắc Âu đều có nhân viên đánh giá tình trạng sức khỏe của bệnh nhân, gọi là *Triage*, nên chúng tôi đến liên lạc thẳng với cô Y tá tức thì, xin cô xếp Sư Ông được ưu tiên vào khám vì Ngài không được khỏe lắm. Cô Y tá bước liền đến thăm Ngài và đồng ý với nhận xét của chúng tôi, rằng Sư Ông đã khá mệt. Ngài được đưa vào khám liền. Hai huynh đệ chúng tôi lại nhẹ nhàng đỡ Sư Ông lên chiếc xe đẩy để Ngài bớt nhọc mệt khi bước vào phòng khám.

Quy luật của phòng Emergency nơi này chỉ cho bệnh nhân vào thôi, nhưng vì trở ngại về ngôn ngữ, chúng tôi nói cần có người phiên dịch, họ đồng ý để anh Minh theo vào. Huynh đệ chúng tôi vẫn chưa chịu, trình bày với họ rằng, Sư Ông là bậc Thầy của chúng tôi, Ngài chính là người cha của chúng tôi, nay đang yếu phải có chúng tôi theo hầu. Họ nghe nói cũng hợp lý và đồng ý, nhưng chỉ cho phép một Thầy được theo vào với Sư Ông thôi. Đứng trước sự lựa chọn này, sư huynh Viên Giác nói: “*Sư*

*đệ cũng là y tá bên Đan-mạch, hãy theo vào chăm sóc Sư Ông, vậy sẽ chu đáo hơn.”*

Chúng tôi bước vào Phòng khám. Sư huynh Viên Giác đứng ngoài nhìn theo. Đôi mắt đỏ long lanh nhạt nhòa, tràn đầy âu lo hướng về bóng dáng Sư Ông. Sau này, tôi nghe kể lại, vị sư huynh này bên ngoài phòng đợi sốt ruột trong lòng, đứng ngồi không yên. Thấy đã ngồi chờ bên ngoài phòng đợi vài giờ đồng hồ, kiên nhẫn mong tin. Không nhớ số phone của sư huynh Viên Giác, nên đâu có liên lạc thông báo gì được với nhau đâu. Bên giường bệnh Sư Ông, tôi cũng có nhiều lần nghĩ về vị sư huynh này, biết Thầy ngồi một mình bên ngoài phòng đợi, chắc chắn lòng Thầy cũng như lửa đốt, cũng lo lắng lắm.

Sau khi Sư Ông mặc áo của bệnh viện, y tá vào đo huyết áp, nhiệt độ, nhịp tim, nhịp thở của Sư Ông. Số đo nào cũng hơi cao hết. Họ lại đo điện tâm đồ, tim Ngài đập không ổn định. Họ chích vào tay Sư Ông một kim lươn (venflon) để truyền serum. Họ thử máu Sư Ông để định bệnh. Họ lại chích vào đầu ngón tay Ngài để đo đường. **Những vết kim chích vào da thịt Sư Ông, Ngài hoàn toàn bình thản. Không một cau mày, không lời than vãn, không nói năng chi. Với Ngài, chừng như mọi việc không có gì xảy đến.**

Rồi bác sĩ phòng cấp cứu nội khoa đến nghe tim, nghe phổi của Ngài và liền quyết định gửi Sư Ông tức thì qua phòng quang tuyến để chụp hình. Kết quả chụp quang tuyến, cả hai lá phổi, phần phía dưới có nước một chút khoảng 3 cm. Có nước trong màng phổi thì có nhiều lý do lắm. Bác sĩ cho biết, có thể là vì viêm phổi, nên mới tạo ra nước như vậy. Hình quang tuyến như thế cộng với kết quả thử máu vừa có, họ bắt đầu điều trị, truyền thuốc trụ sinh qua tĩnh mạch cho Sư Ông.

Nhưng tim đập vẫn còn hơi nhanh, huyết áp vẫn hơi cao, bác sĩ nơi này quyết định siêu âm (ultra sound scan) tim của Ngài. Bác sĩ cho biết kết quả tim Ngài hoạt động bình thường. Lạy Phật, nghe thấy thật mừng.

Lúc đó cũng khoảng gần 19 giờ. Bác sĩ khuyên Sư Ông phải nằm lại bệnh viện tối này không nên về. Cuối cùng, Sư Ông chấp thuận. Tôi liền nói với anh Minh giúp ra bên ngoài thông báo cho Thầy Viên Giác về tình trạng sức khỏe lúc đó của Sư Ông, cũng như giúp thu xếp xe, nhờ người đưa Thầy Viên Giác về lại khóa tu học.

Vài giờ đồng hồ sau đó, sau bình serum thứ nhất, Sư Ông có phần khỏe được một chút. Nhưng hơi thở vẫn còn dồn dập. Bác sĩ lại đến thăm bệnh tiếp và cho biết sẽ gửi Ngài qua khu quang tuyến lần nữa để làm siêu âm CT (CT scan) phổi của Ngài. Họ muốn biết chắc phổi của Ngài không bị tắt nghẽn mạch máu nào – nói cách khác để chắc được rằng Sư Ông không có bị *embolism*.

Nằm trên giường bệnh, nhân viên họ đưa Sư Ông qua khu X-Ray. Minh và tôi đi theo phía sau. Trước lúc đưa Sư Ông vào máy CT scanning, Sư Ông vẫn tỉnh táo và vẫn nói vài câu khôi hài và kể lại rằng trước đây cũng đã có thử qua CT scanning bên Pháp rồi, nên Sư Ông sẽ không lạ gì với những tiếng ồn, khi máy siêu âm bắt đầu khởi động. Thấy Sư Ông vẫn vui vui, tôi mạo muội thưa với Ngài, xin phép được chụp vài tấm ảnh của Ngài nơi này để mai mốt cho Thầy Quảng Đạo xem. Sư Ông gật đầu đồng ý, nên tôi đã dùng máy điện thoại của mình chụp liền ba tấm ảnh. Ba tấm ảnh này là những tấm ảnh duy nhất mà tôi đã chụp trong suốt thời gian Ngài nằm điều trị ở bệnh viện Phần Lan. Chụp xong, có trình lên Sư Ông xem. Ba tấm ảnh trong khu CT scanning này, về sau, tôi có chuyển tiếp đến Thầy Quảng Đạo và cô Diệu Trạng như một kỷ niệm của ngày Sư Ông nhập viện lần thứ hai tại xứ Bắc Âu này

Xong bên khu quang tuyến, Sư Ông lại được đưa trở về Phòng cấp cứu nội khoa, bác sĩ vào cho biết kết quả siêu âm CT. Phổi của Sư Ông không có bị nghẽn một mạch máu nào cả. Lạ Bồ tát gia hộ, nghe mà thật vui, thật mừng thêm lần nữa.

Sau đó, Sư Ông ngồi dậy, hai bàn tay gầy yếu nắm hai bên thành của chiếc giường bệnh viện, Ngài nhỏ nhẹ cho biết lúc này cảm thấy đôi đôi. Nghe Sư Ông nói vậy, thật là vui trong lòng. Giờ này, căn-tin của bệnh viện đâu còn mở cửa. Nhớ lại ngoài khu nhận bệnh khi chiều mới vào, tôi thấy có quầy tự động, chỉ cần bỏ tiền vào là có thể mua được. Tôi gọi Minh chạy nhanh ra ngoài ấy mua khúc bánh mì có kẹp fromage, có miếng xà lách, có lát cà chua thỉnh Ngài dùng. Sư Ông dùng một hơi hết khúc bánh mì và nói: “*Sau bao nhiêu ngày, tối nay mới thấy khúc bánh mì này ngon miệng.*” Nước mắt tôi rưng rưng. Mừng vì thấy Sư Ông khỏe được một chút. Thương Sư Ông quá.

Sau đó, nhân viên y tá cho biết bác sĩ đang liên lạc lên khoa nội trú tìm chỗ để Sư Ông nhập viện. Chờ đợi quyết định của bác sĩ chuyển Sư Ông

lên khu điều trị nội trú rất lâu, tội nghiệp cho Minh; anh thanh niên trẻ này đã bắt đầu thối mệt, Minh tìm một góc trong bệnh viện, nằm lăn trên những băng ghế dài ngoài phòng cấp cứu chợp mắt.

Gần 12 giờ đêm, y tá trở lại cho biết, Sư Ông sẽ được chuyển lên Khoa Phổi. Chúng tôi nhờ các cô y tá nơi đây thu xếp giúp, xin cho Sư Ông được nằm ở phòng một người và xin cho chúng tôi cũng được phép ở gần săn sóc Sư Ông. Họ đồng ý.

Minh đang mơ màng, tôi bước ra đánh thức. Nhờ Minh hãy ra ngoài mua thêm khúc bánh mì nữa để mang theo, phòng khi nếu nửa khuya, Sư Ông có cần thì mình có sẵn. Nghe tôi nói, Minh nhìn tôi bối rối, ngại ngùng, rồi khe khẽ nói: “*Thầy ơi, mình không có tiền các nữa, máy bán đồ tự động không nhận tiền giấy.*” Tôi bảo không sao, thôi để tôi thu xếp thử. Đến tìm các cô y tá nhờ giúp đổi ít tiền các. Tội các cô lắm, thông cảm hoàn cảnh lúc này, các cô nói chuyện với nhau bằng tiếng Phần Lan, mà tôi chẳng hiểu ất giáp gì. Sau đó, thấy các cô gom lại với nhau rồi đưa cho tôi một nắm tiền các 1 đồng Euro mà không chịu nhận lại tờ tiền giấy tôi đưa. Xin cảm ơn tấm lòng cảm thông và chia sẻ của các cô rất nhiều. Thế là Minh lại chạy ra ngoài mua thêm khúc bánh mì nửa đêm lần nữa...

### Thứ Bảy ngày 3/8-2013

Gần 03 giờ sáng, Sư Ông được chuyển qua Bệnh viện A, Khoa Phổi, nằm ở lầu 8, phòng số 10.

Buổi trực đêm trong khu này có ba cô y tá. Cả ba vị đều đến chào Sư Ông. Họ đưa Ngài vào phòng bệnh dành cho một người (single room). Phòng ốc khá rộng rãi. Họ bắt đầu cho thêm thuốc trụ sinh giữa khuya truyền qua tĩnh mạch, theo dòng nước biển. Tôi giúp Sư Ông lau mặt buổi tối, và Sư Ông bắt đầu nghỉ ngơi một chút. Còn tôi, họ cho thêm một cái giường vào, được phép nghỉ lại trong phòng bệnh của Hòa thượng, để đêm hôm Ngài có cần gì thì có mặt liền. Riêng Minh thì họ cũng cho một cái giường để ngã lưng tạm bên ngoài phòng bệnh. Cám ơn sự chu đáo của các vị nhân viên này.

Ngoài 05 giờ sáng, nghe tiếng Sư Ông trở mình, tôi ngồi bật dậy, Sư Ông tươi tỉnh hơn nhiều. Ngài nhìn quanh căn phòng và khen điều kiện bệnh viện Bắc Âu tốt hơn bệnh viện bên Pháp. Cách khám và điều trị nơi này nhanh chóng, đặc biệt là chấp thuận cho phép thân nhân nghỉ lại trong

phòng bệnh, chú bên Pháp thì không được, Sư Ông nói thế.

Sáng sớm hôm nay, Sư Ông có phần khoẻ hơn hôm qua rất nhiều. Nhân viên bệnh viện đem thức ăn sáng vào, Ngài dùng được. Thật là yên tâm. Sau khi uống thuốc buổi sáng, bác sĩ đến thăm bệnh Sư Ông vào lối 10 giờ. Nghe tim nghe phổi Ngài cẩn thận, bác sĩ đồng ý để Sư Ông về lại Khóa tu học, chứng minh lễ bế giảng Khóa tu học 25 vào trưa thứ Bảy 3/8. Ý của Sư Ông cũng muốn trở lại khóa tu để thăm hỏi, để tạm biệt chư Tôn Đức và quý Phật tử học viên. Bác sĩ dặn, buổi chiều Ngài phải trở lại bệnh viện để tiếp tục điều trị tại Khoa Phổi...

Trước giờ bắt đầu của lễ Bế mạc Khóa tu học kỳ thứ 25, Sư Phụ Y chỉ tôi kêu tôi ra một góc trong trường và dạy rằng: *“Sư Ông phải nằm lại bệnh viện, Pháp Quang hãy thu xếp tất cả mọi việc bên Đan-mạch, ở lại Phần Lan, hầu Ngài chu đáo cho đến ngày đưa Sư Ông về Pháp”*. Tôi thưa lên Thầy: *“Con xin vâng lời Thầy dạy và sẽ cố gắng làm tất cả những gì con có thể làm được trong việc thị giả Sư Ông, không phụ lời Thầy”*.

Tôi biết Thầy tôi có việc quan trọng về giấy tờ phải đi về Hòa Lan vào ngày Chủ nhật, nên căn dặn tôi thật cận kề như thế. Từ bao năm nay, tôi hiểu một ít những suy nghĩ của Thầy đối với Sư Ông. Rất kính thương Ngài, những việc Ngài chỉ dạy, Thầy tôi đều cố gắng hoàn thành, cho dù có vất vả đến đâu, có phải lái chiếc xe cón con hàng trăm cây số, Thầy vẫn không từ nan. Thi chắc chắn, hôm nay Sư Ông không khỏe, phải ở lại Phần Lan chưa về, Thầy tôi cũng chẳng đành lòng rời khỏi nơi đây, nếu chưa thấy có giải pháp nào tương đối tốt nhất. Còn riêng thân tâm tôi cũng đã suy nghĩ và phát nguyện thâm rồi. Đến phút cuối, tôi sẽ lên xin phép Thầy Y Chỉ, xin được ở lại. Đã từng săn sóc bệnh nhân trong bệnh viện nhiều năm, nay người bệnh chính là Sư Ông Chủ Tịch của mình, làm sao tôi đi về trước được. Nhưng thật hữu duyên, Thầy tôi đã căn nhắc mọi việc, nên đã kêu dạy tôi điều ấy trước khi tôi phải thưa lên.

Trưa nay, trong chương trình lễ Bế mạc Khóa tu học kỳ thứ 25, quý Ôn dạy tôi làm hướng dẫn chương trình cho buổi lễ. Nên tôi lại bước về văn phòng, loay hoay với cái máy in để in chương trình Lễ bế mạc, thì nghe tiếng Thầy Quảng Đạo. Thầy kêu tôi và nói Chư Tăng Ni, Phật tử Chùa Khánh Anh và chính bản thân Thầy Quảng Đạo nữa cũng nhờ tôi ở lại săn sóc Sư Ông. Thầy Đạo nói tiếp là Giáo Hội cũng xin giao công việc thị giả này cho tôi. Lúc đó Thầy Y Chỉ tôi cũng có hiện diện trong văn

phòng. Tôi thưa với Thầy Đạo rằng, *“Sư phụ con cũng đã có dạy con phải chu toàn việc thị giả như thế. Con xin hứa sẽ cố gắng hết sức mình”*.

**Dù trả lời với Thầy Quảng Đạo như thế, nhưng trong lòng tôi rất lo. Mai này, mọi người sẽ đi về hết, còn lại một mình, ngôn ngữ địa phương trở ngại, chỉ dùng số Anh ngữ hạn chế của mình hoặc phải nhờ các anh em giúp phiên dịch... Chắc hẳn công việc sẽ có ít nhiều khó khăn.**

Sau đó quý Thầy sắp xếp, tối thứ Bảy 3/8 này, Thầy Quảng Định chưa trở về Hoa Kỳ, còn ở lại đêm cuối, nên Thầy được đề nghị làm thị giả cho Sư Ông một đêm trong bệnh viện và sáng Chủ nhật, tôi sẽ vào thay Thầy. Tôi tin chắc rằng Thầy Quảng Định cũng rất mong muốn được hầu Sư Ông như thế, vì Thầy cũng là đệ tử Y Chỉ của Sư Ông. Có lần tôi nghe Thầy Quảng Đạo kể, Thầy Quảng Định là đệ tử của cố Hòa Thượng Thích Đức Niệm, mà giữa Sư Ông và Ngài Đức Niệm cũng có tình huynh đệ trong đạo, cho nên trước khi Ngài Đức Niệm viên tịch có di chúc các môn đồ y chỉ nơi Sư Ông. Nay đệ tử y chỉ thị giả cho Sư Phụ Y chỉ trong giờ phút Ngài không khỏe phải nằm trên giường bệnh, âu đó cũng là phước duyên của Thầy Quảng Định vậy.

#### **Chủ nhật ngày 4/8-2013**

Một Chủ nhật kinh hoàng.

Sau buổi điểm tâm tại khóa tu học, tôi lên chào Sư Phụ Y chỉ để ở lại Turku. Thầy lại căn dặn thêm lần nữa, phải hầu Sư Ông thật chu đáo. Có chi cần thì có thể điện thoại liên lạc về Thầy. Lời Thầy dạy làm tôi vững tâm khá nhiều. Thường là thế, trước những công việc quan trọng, tôi luôn có được cảm giác, khi nào cần thì mình cũng có chỗ nương tựa, hoặc vào Ôn Bổn Sư của tôi bên nhà, hoặc vào Sư Phụ Y chỉ của tôi nơi này.

Bước vào bệnh viện thăm Sư Ông sáng nay, sư huynh Viên Giác cũng có theo vào. Anh còn ở lại khóa tu, vì chuyến bay của anh chỉ khởi hành vào sáng sớm thứ Hai 5/8.

Trước tiên, hai anh em trở lên lại phòng VIP 1 của Sư Ông để thu dọn hành lý của Ngài. Mọi vật trong căn phòng vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng không khí đìu hiu, vắng vẻ làm sao. **Hình bóng hiền hòa của Sư Ông trong những ngày đầu khóa học đã từng làm cho căn phòng nhỏ này ấm cúng, đầy sức sống, bây giờ tìm đâu.** Mới ngày nào đây, căn phòng này

rộn rã, có Ôn Thắng Hoan, có Ôn Tánh Thiệt, rồi có Thượng tọa Quảng Hiền, có Thầy Y Chỉ của tôi, có Thầy Viên Giác, có quý Ôn, quý Thầy khác, có các anh chị huynh trưởng trong Ban Hướng Dẫn Âu Châu của Gia Đình Phật Tử VN và lác đác vài Phật tử lên thăm Ngài, ngồi quanh bên Ngài, không khí căn phòng đầy sức sống ấy hôm nay đâu rồi. Không có Ngài, nơi này trống vắng, lạnh lùng, tẻ nhạt, quạnh hiu. Nhìn quanh quất căn phòng, hai huynh đệ bụi ngùi. Chúng tôi im lặng. Không khí ngột ngạt, trầm buồn, Sư huynh Viên Giác xách vội chiếc vali của Sư Ông, còn tôi thì xách hành lý của mình nhanh chân rời khỏi căn phòng ảm đạm và bước ra xe của anh Minh. Minh đưa huynh đệ chúng tôi vào bệnh viện, Khoa Phổi, nơi Sư Ông đang nằm điều trị.

Vào phòng bệnh, hai huynh đệ tôi chào Thầy Quảng Định và vội hỏi thăm sức khỏe của Ngài. Sư Ông cho biết tối qua ngủ được. Rồi câu hỏi đầu tiên của Sư Ông, hỏi thăm liền về quý Ôn, quý Thầy, quý Cô, ai còn ở lại chờ chuyến bay, và mọi việc sắp xếp di chuyển đưa các học viên Phật tử ra sân bay thế nào, có chu đáo không, có bỏ quên ai không... **Nằm trên giường bệnh, giờ đó, tâm tư Ngài vẫn hướng về cả khóa tu học. Giọng Ngài vẫn nhẹ nhàng, đôi khi pha vào những câu nói vui vui, không khí đầm ấm lắm, ngập tràn tình cảm Thầy trò.** Trong khi nói chuyện với các anh em, Ngài cũng có đề cập đến sự thâm hụt tài chánh của Khóa tu học Âu châu kỳ 25 quá lớn và nói lên hướng giải quyết của Giáo Hội, sẽ dùng số tiền dư của bốn khóa tu học Âu châu trước đó để đắp vào. Trách nhiệm của người lãnh đạo là thế. Quan tâm đến tất cả mọi việc, quan tâm đến tất cả mọi người, trên từ chư Tôn Đức, dưới đến cả hàng Phật tử, rồi sẵn sàng tìm phương án để giải quyết vấn đề. Lúc nào cũng lo cho đạo pháp. Nằm trên giường bệnh, Ngài cũng chỉ nghĩ suy về việc của Giáo Hội.

**Dự định của Sư Ông sáng Chủ nhật hôm nay, sau khi bác sĩ thăm bệnh, Ngài sẽ xin về lại nơi khóa tu học ít giờ đồng hồ để thăm Ôn Thắng Hoan và chư Tôn Đức cũng như các Phật tử học viên nào chưa về, còn phải nán lại trường học chờ chuyến bay. Ôn là thế đó, sức khỏe có yếu thế nào thì vẫn luôn nghĩ đến mọi người.**

Về sức khỏe của Sư Ông, Thầy Quảng Định cho biết sáng sớm, y tá vào đo huyết áp và nhịp tim của Sư Ông, thấy cao lắm. Nghe thế, tôi thử nắm nhẹ cổ tay của Sư Ông, để xem mạch như thế nào. Vàng, nhanh quá! Một

cảm giác có điều chi không ổn trong đầu tôi. Tôi bước nhẹ ra văn phòng của y tá nhờ họ vào đo lại huyết áp, tim mạch cũng như lượng oxy trong máu của Sư Ông (saturation). Đúng thật, huyết áp thật cao khoảng 175-180/115-120, còn mạch thì trên 130 - 140. Tôi đề nghị y tá để lại máy đo, cho chúng tôi mượn để thỉnh thoảng đo thêm vài lần nữa. Lần đo nào cũng thế, vẫn là thật cao. Chúng tôi thưa lên với Ngài, xin Ngài đừng về Khóa tu học sáng nay, vì huyết áp và tim mạch cao như vậy, Ngài phải nằm nghỉ ngơi. Đi đứng nhiều không tốt. Cuối cùng, Sư Ông đồng ý. Tôi nghĩ, mà nếu Ngài có quyết định đi về Khóa tu học thăm mọi người, thì với nhịp tim mạch thế này, chắc chắn bác sĩ nào cũng vậy, cũng sẽ khuyên Ngài phải ở lại bệnh viện nghỉ ngơi thôi...

Trở ra văn phòng y tá, tôi đề nghị với các cô trong ca trực sáng nay, gọi gấp bác sĩ thăm bệnh Sư Ông cũng như đề nghị cho đo lại điện tâm đồ để sẵn, khi bác sĩ vào thì có. Y tá cho biết, hôm nay là ngày cuối tuần, nên một bác sĩ phải lo cho nhiều bệnh nhân, theo lịch thì họ sẽ đến thăm bệnh hơi trưa trưa một chút, tuy nhiên vì sức khỏe Sư Ông yếu, các cô y tá sẽ điện thoại gọi bác sĩ trực nội khoa liền.

Trong thời gian chờ bác sĩ, còn có Minh lo giúp việc lái xe, chúng tôi bàn với Thầy Quảng Định để Minh đưa Thầy Định về sắp xếp hành lý cho chuyến bay sớm ngày hôm sau. Chứ lát sau, e không có xe về lại khóa tu học. Phần còn lại ở bệnh viện thì đã có Thầy Viên Giác và tôi thị giá cho Sư Ông sáng nay. Nghe như vậy, Sư Ông cũng đồng ý. Thầy Quảng Định cũng đồng ý, nhưng lòng thì quyến luyến, Thầy đưa mắt nhìn Sư Ông nhiều lần. Cuối cùng thì Thầy xá Sư Ông và tạm biệt chúng tôi rời bệnh viện.

Khoảng 30 phút sau, bác sĩ trực khoa nội đến thăm bệnh Sư Ông.

Nghe tim, phổi của Sư Ông cẩn thận, bác sĩ Khoa Phổi liền lặc tặc thì với bác sĩ chuyên khoa về tim. Rồi họ cho biết bác sĩ tim đề nghị chuyển Sư Ông qua Khoa Tim sáng nay, đồng thời cũng thông báo Sư Ông phải nhịn ăn uống. Dự định của các bác sĩ, sau khi điều trị tim mạch Sư Ông ổn định, họ sẽ cho chuyển Ngài trở về lại Khoa Phổi.

Khoảng 11 giờ 30, Sư Ông được chuyển sang Khoa Tim.

Hai huynh đệ chúng tôi đi theo Sư Ông qua bệnh viện T, khu E 3, Phòng số 6.

Khoa Tim nằm bên khu vực mới của bệnh viện Turku. Thật tối tân. Muốn vào khu E 3 này, thân nhân người bệnh phải nhấn chuông, nhân viên ra nói chuyện, nếu bệnh nhân khỏe thì họ mới cho vào thăm. Bên khu tim, Sư Ông vẫn được xếp cho nằm ở phòng một người. Ngài nói bên này thật rộng rãi và sạch sẽ quá.

Tại đây, Sư Ông được nhân viên gắn lên người rất nhiều dây điện để theo dõi. Vừa huyết áp, vừa nhịp tim và biểu đồ của tim cũng như nhịp thở và lượng oxy trong người của Ngài. Nhân viên phòng xét nghiệm lại đến thử máu của Sư Ông thêm vài lần. Vẫn những mũi kim bén nhọn chích vào da thịt Ngài. Hai anh em chúng tôi nhìn nhau xót xa. Thầy Viên Giác chưa quen nhìn như vậy, nên đôi mắt có phần long lanh. Riêng Sư Ông nằm trên giường bệnh vẫn thản nhiên, chừng như chẳng có việc gì cả. Sau đó Ngài còn nói vài câu vui vẻ và dạy hai anh em: “*Trưa rồi, đi tìm cái chi ăn đi.*”

Chúng tôi gặp y tá, báo cho họ biết mình ra ngoài một chút. Họ nói cứ đi không sao, họ sẽ vào thăm Ngài thường xuyên.

Bước ra bên ngoài phòng bệnh, hai anh em đứng nhìn nhau. Nước mắt rớt rơi. Khóc và khóc. Thật lo cho sức khỏe của Sư Ông. Buổi ăn trưa ở căn-tin bệnh viện thật qua loa, chỉ ít phút sau huynh đệ tôi đã có mặt trở lại trong căn phòng bệnh của Sư Ông.

**Huyết áp và nhịp tim của Ngài vẫn thế, rất cao. Nhưng Ngài vẫn tươi tỉnh. Vẫn thản nhiên. Thăm Sư Ông một chút, thì Ngài dạy Thầy Viên Giác hãy trở về khoá tu học lo chu đáo cho các em trẻ Na Uy mà Thầy dắt sang Turku. Các em này lần đầu tiên đi tham dự Khóa tu học Âu châu.**

Khoảng 14 giờ 30, huyết áp Sư Ông tăng cao. Trên màn ảnh, nhịp tim tăng lên có khi 180, cũng có lúc đã lên đến kỷ lục 201 nhịp trong một phút. Lúc này có Minh vào thăm, phụ giúp thêm phần phiên dịch. Tôi và Minh nhìn nhau lo ngại. Lúc đó có hai bác sĩ chuyên khoa về tim trong phòng và một bác sĩ gây mê (anesthetist) cũng vừa đến. Họ thông báo cho Sư Ông nghe hướng điều trị để làm cho nhịp tim của Sư Ông trở về bình thường. Họ cho biết là sẽ gây mê trong thời gian ngắn để điều trị bằng “sốc điện” (DC conversion). Sư Ông cho họ biết, ngày xưa bên Pháp Ngài cũng đã từng được điều trị như vậy. Ngài cho bác sĩ biết, Ngài đồng ý cách điều trị này. Nhìn gương mặt Sư Ông lúc ấy, Ngài thật thản

nhien, không lộ vẻ lo âu, không chút gì sợ sệt. Còn tôi, đã bao lần thấy cách điều trị này tại bệnh viện Đan-mạch. Nên lòng nhiều băn khoăn, e ngại.

Nhìn bác sĩ gây mê chích thuốc ngủ dần dần vào tĩnh mạch Sư Ông, lòng tôi thật sợ hãi. Niệm Phật. Cầu Phật gia hộ Sư Ông chúng con.

Lần thứ nhất với “DC conversion”, cơ thể Ngài giật bắn người lên, mọi người dõi mắt trên màn hình. Nhịp tim của Sư Ông có thay đổi, nhưng vẫn không thuyên giảm bao nhiêu. Mọi người hy vọng, hy vọng, nhưng rồi nhịp tim cũng vẫn còn đập nhanh quá.

Bác sĩ quyết định điều trị lần thứ hai. Nhịp tim cũng giảm xuống chừng 150 – 160, vẫn còn nhanh quá. Đã hai lần điều trị, Bác sĩ quyết định đánh thức Sư Ông dậy, vì hiệu quả không được như ý muốn. Họ hỏi thăm Ngài thấy thế nào trong người, Sư Ông cho biết không thấy đau đớn gì cả.

Bác sĩ lại thông báo tiếp, vì nhịp tim Sư Ông còn cao quá, phải dùng thuốc tim, nhóm beta blocker điều trị. Sư Ông gật đầu đồng ý. Bác sĩ lại tiêm thuốc vào tĩnh mạch Ngài. Nhịp tim lần này cũng có giảm đi chút ít, nhưng vẫn chưa là bao. Bên cạnh đó thì vấn đề khác xuất hiện. Huyết áp của Sư Ông lại trụt xuống từ từ. Từ khoảng 170 – 180 (số trên của huyết áp), giờ đây giảm xuống 120, xuống 100, xuống 80, xuống 75. Nhìn thấy huyết áp trụt dần, trụt dần trên màn ảnh như thế, nước mắt tôi chảy dài. Không biết Sư Ông sẽ thế nào. Kinh nghiệm những năm trong bệnh viện, huyết áp trụt nhiều như vậy, nguy rồi. Cái gì cũng có thể xảy ra. Tôi nhìn Minh. Chắc Minh không hiểu vì sao tôi khóc. Thông cảm thôi, Minh đâu có làm trong ngành y tế. Nhìn thấy tôi lo lắng, chắc chắn Minh cũng lo nhiều vì ít nhiều cũng rõ tình trạng hiện tại rất nghiêm trọng.

Tôi lắp bắp nói lên với ba vị bác sĩ “*My master’s blood pressure...*” Vừa nghẹn ngào nói, vừa với phần xạ tự nhiên, tôi kéo phần dưới của chiếc giường Sư Ông đang nằm lên cao tối đa. Giường của người bệnh thì mình có thể nâng phần đầu giường hay phần chân giường lên đều được cả. Chừng như chưa vừa đủ, tôi chụp thêm cái gối đặt bên dưới đôi chân của Ngài. Hầu làm cho cặp chân gầy guộc của Ngài được nâng cao lên để máu dồn nhiều về tim, giúp huyết áp lên cao phần nào trở lại. Các bác sĩ nhìn tôi nhẹ gật đầu tán đồng. Sau này, nghĩ lại, vì mình quá lo sợ sự

hiểm nguy của Sư Ông, chú nhân viên ở đó, họ cũng đầy kinh nghiệm, sẽ sẵn sàng giúp đỡ Ngài trong tình huống cần thiết thôi.

Lạ Phật, Ngài gia hộ. Huyết áp của Sư Ông trượt xuống đến 75 rồi đứng dừng. Không trượt xuống thêm nữa. Lạ lùng. Trái lại huyết áp đang tăng dần. Tăng lên 90, rồi 100, rồi 105... Mọi người đều thở phào nhẹ nhõm. Duy nhịp tim của Sư Ông vẫn còn cao. Tôi nhớ hình như 120 hoặc 130 gì đó.

Sư Ông tỉnh dần trở lại. Bác sĩ cho biết khoảng một, hai tiếng đồng hồ nữa, họ sẽ cho thêm thuốc nhằm giúp nhịp tim của Sư Ông xuống lại bình thường.

Buổi chiều, bác sĩ bắt đầu với thuốc làm nhịp đập của tim chậm lại lần thứ hai. Quả tình, sau khi bắt đầu điều trị lần này, nhịp tim đang dần ổn định. Huyết áp cũng xuống theo mức bình thường. Chỉ có nhịp thở (respiration frequens) của Sư Ông vẫn còn khá cao. Từ trưa đến giờ họ đã cho Ngài thở thêm dưỡng khí.

Sư Ông khỏe dần trở lại. Tôi bước ra ngoài cửa phòng, điện thoại liền cho Sư Phụ Y Chỉ tôi. Vừa nghe tiếng của Thầy tôi bên kia đầu giây, tôi không còn cảm lòng được nữa. Bao nhiêu căng thẳng, bao nhiêu lo sợ, bao nhiêu kinh hoàng tôi đều thưa lên Thầy những điều mình vừa chứng kiến. Nức nở. Qua làn nước mắt tôi thưa: “*Thầy ơi con cứ ngỡ lúc này, Sư Ông mình đã ra đi rồi.*” Thầy kiên nhẫn lắng nghe và an ủi tôi thật nhiều. Thầy dành cho tôi tất cả những phút giây mà tôi cần thiết. Sau đó, hồi tưởng lại, tôi nghĩ chắc chắn trong giây phút đó, hẳn lòng Thầy tôi cũng trĩu nặng, cũng âu lo vô cùng về sức khỏe của Hòa thượng Chủ tịch.

Lát sau, Thầy Viên Giác phone lại. Tôi kể anh nghe sức khỏe của Sư Ông chiều này, Thầy cũng lặng người trong điện thoại.

Lối 17 giờ, Sư Ông khỏe nhiều một chút. Nhân còn có Minh ở đây, tôi nhờ Minh đưa tôi ra một kiosque nhỏ mua ít bánh mì đen, một bịch fromage xắt thành từng lát và vài trái táo để nhớ tối, Sư Ông cần có muốn dùng thì sẽ có sẵn. Và lại, những ngày chăm bệnh của Sư Ông, thật sự tôi không dám rời khỏi phòng của Ngài. Do vậy, tôi cũng cần có chút bánh mì để sẵn trong phòng với chút cheese, khỏi phải đi xuống căn-tin hàng ngày.

Sau khi giúp đưa tôi ra quán mua ít đồ vặt vặt như trên, Minh lái xe ra

về. Anh chàng thanh niên này thật dễ thương, rất nhiệt tình, vừa giúp lái xe vừa giúp phiên dịch. Minh ít nói, nhưng lúc nào cũng tận tâm. Nhiều lần, Minh đang bận việc giúp thu dọn nơi khóa tu học hoặc đang nằm nghỉ ở nhà, nghe điện thoại tôi gọi, Minh tức tốc chạy vào bệnh viện tức thì. Điện thoại cho Minh, dù có là giữa khuya hay vào sáng sớm, lúc nào Minh cũng vui vẻ, sẵn sàng, không cau có, không phiền lòng. Mấy hôm nay chắc cũng mệt nhiều lắm, dù rằng Minh không nói. Minh lái xe về, còn tôi quay trở lên Khoa tim, phòng số 6.

Chừng lối 18 giờ, Sư Ông có vẻ khỏe hơn khi sáng nhiều lắm. Sư Ông nói không còn cảm thấy tim đập quá nhanh. Nhìn lên màn hình, tôi thấy đúng vậy. Bây giờ chỉ còn khoảng 70 – 80 một phút, chứ khi trưa thật dễ sợ. Tôi làm việc ở Đan-mạch trước đây, chưa hề thấy bệnh nhân nào mà tim đập 201 nhịp một phút cả. Tôi đã thấy những bệnh nhân với nhịp tim khoảng chừng 160 đến 170 là tối đa. Lúc ấy khu cấp cứu đã tìm cách giúp cho nhịp tim của họ xuống mức bình thường rồi, có đâu mà thấy được 200 như vậy. Ngồi mà tưởng tượng làm sao trong một phút đồng hồ, tức trong sáu mươi giây thôi, mình phải đếm cho xong được đến số 201. Chắc chắn phải đếm thật nhanh, phải đếm thật lẹ mới kịp được. Nghĩ như vậy mới thấy quả tim Ngài đã làm việc quá nhọc mệt trong những ngày qua.

Sau đó, y tá đem thức ăn chiều vào, Ngài dùng được một chút. Suy nghĩ, giá mà có được chén cháo để Sư Ông mình dùng chiều nay thì hay biết mấy. Nhưng ở đây, có quen biết ai đâu để mà nhờ.

Lát sau có điện thoại của Thầy Quảng Đạo. Thầy đã đưa đoàn Phật tử Pháp quốc mấy chục vị lên Helsinski để chờ chuyến bay sáng sớm hôm sau. Tôi kể Thầy nghe diễn tiến bệnh trạng của Sư Ông chiều nay. Thầy cũng xúc động lắm. Tôi thưa với Sư Ông là có điện thoại của Thầy Đạo, Sư Ông ra dấu tôi mang điện thoại đến. Sư Ông hỏi thăm Thầy Đạo và những Phật tử về Paris chuyến sáng có sót ai không, có quên ai không, vé lên máy bay thế nào. Ngài dặn dò Thầy Đạo chăm sóc kỹ cho các cụ lớn tuổi. **Tôi nghe Sư Ông quan tâm từng ly, từng tí đến từng Phật tử ở giờ phút này trong khi bệnh trạng Ngài thật nguy kịch. Cảm động quá! Tấm lòng Ngài bao la thế đó. Nghĩ về người khác, nào nghĩ đến thân mình. Nằm trên giường bệnh, Ngài vẫn nhớ, vẫn nghĩ đến từng người.**

Buổi tối, anh Phật tử Turku, Bảo Tuân đưa sư huynh Viên Giác trở lại

thăm Sư Ông. Tối nay Sư Ông khỏe nhiều, nên Ngài nói chuyện với anh Bảo Tuân khá lâu. Anh Bảo Tuân kể về những tiến triển Phật pháp tại Turku, về những khó khăn tế nhị. Anh cho biết tin vui đã xin được chính quyền trợ giúp về kinh tế cũng như nhà cửa cho Thầy trụ trì Chùa Liên Tâm. Như vậy là tạm ổn. Trong buổi hầu chuyện với Sư Ông tối này, anh Bảo Tuân được nghe Sư Ông sách tấn và khuyên nhủ hàng Phật tử tại gia tại Phần Lan cố gắng hộ trì Tam Bảo và làm cho Phật pháp được phát triển tại địa phương.

Tối nay, ngồi bên giường Sư Ông, sư huynh Viên Giác xin bóp tay chân cho Ngài đỡ mỏi. Sư Ông im lặng đồng ý. Nhẹ nhàng kéo tay áo của Sư Ông lên để xoa bóp, nước mắt sư huynh tôi đã ứa ra khi nhìn thấy cánh tay gầy guộc của Ngài đẩy áp những vết bầm do những lần thử máu, những lần chích kim luồn vào tĩnh mạch để cho thuốc điều trị. Thấy Viên Giác kín đáo dụi nhẹ làn nước mắt. Tiếng Sư Ông nói chuyện với sư huynh thật điềm đạm, nhẹ nhàng, đầy trìu mến. Tôi nghe được câu Ngài dạy sư huynh tôi: *“Viên Giác phải cố gắng, phải ráng lên.”* Văng vẳng đầu đây, có tiếng nấc nhỏ nhỏ. Hình như sư huynh tôi xúc động. Hình như anh đang khóc, bởi tôi thấy thêm lần nữa, sư huynh kín đáo đưa bàn tay dùi dụi cặp mắt đỏ hoe. Mà không xốn xang, không ứa lệ sao được. Bậc Trưởng lão Hòa Thượng trong lúc thập tử nhất sinh này, nằm trên giường bệnh vẫn nghĩ đến những mầm non của đạo pháp. Chăm sóc, sách tấn, nhắc nhở, động viên.... Có lẽ lời huấn dụ tối hậu này của Ngài nói cho sư huynh tôi đêm nay sẽ là hành trang quý báu trong suốt quãng đời tu tập của anh.

Sau khi sư huynh Viên Giác ra về, Y tá mang vào cho tôi ít tấm drap giường. Tôi trải xuống sàn nhà, kể bên chân giường Sư Ông, nằm nghỉ qua đêm.

### Thứ Hai ngày 5/8-2013

Đêm qua, giấc ngủ của Sư Ông không tròn. Cứ nửa giờ, một tiếng, hoặc nhiều lắm là hai tiếng đồng hồ thì thức giấc. Mỗi lần nghe tiếng động của chiếc giường khi Ngài trở mình, tôi bật dậy. Có lúc Ngài cần ly nước, có khi Ngài cần chiếc khăn giấy. Hoặc có khi chỉ là trở mình đơn thuần, nhưng tôi vẫn ngồi nhìn Sư Ông thật kỹ. Thấy trên màn ảnh, nhịp tim, nhịp thở vẫn thường. Thở phào, Sư Ông vẫn còn khỏe. Trong tiềm thức tôi, vào những giây phút đó và suốt cả những ngày được hầu Ngài về sau,

hình ảnh buổi chiều Chủ nhật, Sư Ông nằm trên giường bệnh, đôi mắt nhắm nghiền, huyết áp trụt dần trụt dần. Hình ảnh này cứ như cuộn phim quay đi và trở lại trong suy nghĩ của tôi liên hồi. *Tôi lo sợ lắm. Mà không lo sợ sao được. Lạy Phật! Giáo Hội còn bao công việc, Tăng đoàn còn cần vô cùng hình bóng của Ngài. Hàng Tăng sĩ trẻ chúng tôi còn cần nơi nương tựa. Phật tử khắp nơi xa xôi như Bắc Âu xuống đến Trung Âu, Nam Âu còn cần bóng mát của tàn cây cổ thụ là Ngài.*

Những giờ phút, ngày tháng qua, được hầu Ngài, gần Ngài, khi sức khỏe Ngài trong thời gian nguy kịch nhất, tôi càng thấy rõ sự vĩ đại của Ngài trước những biến đổi vô thường của thân ngũ ấm, với Ngài lúc nào cũng an nhiên tự tại. Khi nào cũng bình thản tự nhiên. Có đến có đi vẫn thế. Bao ngày nay, tôi chưa bao giờ nghe một tiếng rên la. Chưa bao giờ có một tiếng than phiền, trách cứ. Chưa bao giờ thấy Ngài có một biểu hiện không hài lòng về việc chi. Không có, hoàn toàn không có.

Giữa đêm trường tĩnh mịch, chỉ có tiếng nhịp thở, bao lần tôi đã bật dậy, chỉ cần nhìn thấy Ngài thôi. Thấy Ngài vẫn còn khỏe. Yên tâm. Trên màn hình nhịp tim, nhịp mạch vẫn đều đều. Chắp tay. Niệm Phật. Cảm ơn Phật Đà.

Tim Sư Ông sáng thứ Hai này nhịp đập xuống hơi thấp, mạch khoảng 45 đến 50. Huyết áp thì ổn rồi khoảng 110/60. Nhịp thở còn hơi nhanh. Khoảng 25 đến 30 nhịp một phút. Bác sĩ thăm bệnh buổi sáng và cho biết trong ngày này sẽ phải đi chụp hình phổi trở lại.

Sáng nay, Y tá đem thức ăn điếm tâm vào, Ngài không dùng sáng. Tôi pha ít café sữa, Ngài chỉ nhắm vài hớp. Tôi dâng lên Ngài tách trà chanh có ít mật, cũng chỉ vài hớp, không hơn.

Chút xíu sau, có tiếng phone reo. Trước khi đưa đoàn Phật tử Chùa Khánh Anh ra phi trường Helsinki, Thầy Đạo có phone về thăm sức khỏe Sư Ông buổi sáng.

Những ngày này, chiếc phone nhỏ nhỏ của Sư Ông reo gần như liên tục. Bác sĩ có nhắc đôi lần, Sư Ông rất yếu, Ngài cần nghỉ ngơi nhiều. Giảm điện thoại tối đa và hạn chế những cuộc viếng thăm tối đa. Đó là lời khuyên của Bác sĩ bên Khoa tim. Tôi có thưa lên Ngài điều này, Sư Ông gật đầu đồng ý lời khuyên ấy.

Ngoài ra, hàng ngày Chư Tôn Trưởng Lão trong Giáo Hội như nhị vị



Hòa Thượng Phó Chủ tịch và Tổng Thư Ký, cùng các Thượng tọa Quảng Hiền và Thầy tôi điện thoại sang đều đặn thường xuyên. Quý Ôn, các Ngài dạy rất rõ phải chăm sóc sức khỏe Sư Ông thật kỹ. Để Sư Ông nghỉ ngơi. Những lời dạy của quý Ngài cũng như lời khuyên của bác sĩ, tôi cố gắng giữ gìn. Ngay cả điện thoại của các Ngài trưởng lão trong Giáo Hội Âu Châu hoặc từ Hoa Kỳ, Úc Châu, Gia-Nã-Đại cũng thế, khi điện qua, gặp lúc Sư Ông đang nghỉ, hoặc Sư Ông đang mệt, các Ngài vẫn khuyên tôi không được đánh thức Sư Ông, và dạy tôi chỉ thưa trình lên tình trạng bệnh cũng như sức khỏe của Sư Ông trong ngày là được rồi. Chùng ấy thôi. Đủ rồi. Để Sư Ông nằm nghỉ. Rồi các Ngài cúp máy. Quý Ôn, quý Ngài trong Giáo Hội bốn châu là thế, luôn quan tâm đến sự an lành của Sư Ông. Sức khỏe của Ngài là hàng đầu.

Quả tình những lời dạy của quý Ôn rất hợp lý. Có ở bên giường bệnh Sư Ông những ngày này, mới thấy được một đêm, Ngài thức giấc cả chục lần, nên những giấc ngủ, khi Ngài ngủ được quý giá làm sao. Tận mắt nhìn được như vậy, chắc chắn mình sẽ thông cảm được lời khuyên của bác sĩ, lời dạy của Chư Tôn Trưởng lão cố gắng gìn giữ sự yên tịnh để Sư Ông nghỉ ngơi.

Sáng nay, khi nghe điện thoại của Thầy Đạo, Sư Ông dạy tôi chuyển điện thoại lên Ngài. Ngài dặn dò Thầy Đạo lo cho đoàn Phật tử về Pháp buổi sáng cho chu toàn. Rồi Ngài hỏi về đoàn Phật tử buổi chiều về Paris, lẽ ra đi theo với Ngài, nay ai là người sẽ giúp trên hai mươi vị lớn tuổi in vé, check in, đưa ra phi trường cho khỏi lạc. Thầy Đạo thưa có Bác Ngọc giúp rồi, Sư Ông yên tâm một chút. Tắm lòng Ngài giờ đó vẫn suy tư, lo nghĩ cho các Phật tử. Thật cảm động, tôi đã rơi nước mắt khi nghe lời Ngài dạy Thầy Đạo như trên qua điện thoại. **Mai này chư vị Phật tử biết thêm về những suy tư, sự quan tâm, sự lo lắng cho mọi người của Ngài trong lúc đang bệnh nặng, chắc cũng không tránh khỏi ít nhiều buồn ngủ.**

Khoảng 11 giờ trưa, bệnh viện mang thức ăn trưa vào, thức ăn Tây. Dọn lên Sư Ông, Ngài chỉ nếm qua một muỗng, không dùng nữa. Thưa với Sư Ông cách mấy, Ngài chỉ khoát tay lắc đầu. Thương Sư Ông quá! Nghĩ lại mấy ngày hôm nay, không có được chén cháo dâng Sư Ông thời, tôi buồn làm sao. Dự định, trưa nay sẽ nhờ Minh, hoặc sẽ liên lạc Thầy Đạo buổi chiều khi Thầy đến Paris, và nhờ Thầy liên lạc với một vị Phật tử thuần thành nào ở địa phương giúp cho việc này.

Trưa thứ Hai, lối khoảng 11 giờ 45, Ôn Thắng Hoan vào thăm Sư Ông. Nhìn thấy Ôn vào, lòng tôi rưng rưng. Quý Ôn mình là thế, thương yêu, quý mến lẫn nhau. Ôn Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ tuổi hạc đã cao, nghe Sư Ông Chủ tịch còn nằm viện, nên Ngài bước vào thăm và từ giã để hôm sau bay về Hoa Kỳ. Thấy Hạnh Bảo sau những ngày bận rộn công việc bên Chùa, công việc dọn dẹp trường học sau Khóa tu học 25, hôm nay thu xếp đưa Ôn Chánh Văn Phòng Hoa Kỳ vào thăm. Hai Ôn gặp nhau rất vui. Sư Ông nằm trên giường bệnh, lúc này cũng yếu nhiều, nét mặt Ngài chùng như sáng hẳn lên, tươi tỉnh hẳn ra, và có ít nhiều nét vui khi Ngài nhìn thấy Ôn Thắng Hoan bước vào thăm. Hai Ôn nói chuyện với nhau vài câu. Giọng Ngài yếu ớt, nhỏ nhẹ, nhưng tràn đầy sự trân quý. Thời gian hai Ôn thăm nhau quá ngắn ngủi, vì dưới Phòng X-ray ở tầng trệt, nhân viên bệnh viện đang chờ Sư Ông xuống để chụp hình kiểm tra lại phổi của Ngài.

Sau khoảng thời gian chừng 10 phút thăm hỏi ngắn ngủi đó, Sư Ông nằm trên giường được đẩy ra phía thang máy. Tôi chào Ngài Chánh Văn Phòng và bước theo sau chiếc giường Sư Ông. Chợt nhớ, tôi quay lại nói nhỏ với Thầy Hạnh Bảo, nhờ Thầy nhắn Phật tử nào chiều nay nấu cho Sư Ông chén cháo, Thầy gật đầu. Chân tôi tiếp tục bước đi, nhưng đầu thì ngoáy nhìn lại. Cố thu vào ký ức mình hình ảnh **Ôn Chánh Văn Phòng như gốc cổ thụ già nua đứng lại trong phòng bệnh của Sư Ông, gương mặt trầm ngâm, đôi ánh mắt nhìn theo bóng Ngài Chủ tịch... Bên kia khung kính cửa sổ bệnh viện, ngoài đó nắng vàng nhạt nhạt, hắt hiu.**

Buổi chiều, mới vừa đáp xuống phi trường Charles De Gaulle, Thầy Quảng Đạo điện liền tức thì sang Turku. Sư Ông không khỏe lắm, đang nằm nghỉ. Tôi kể nhanh một ít những tin tức sức khỏe của Ngài. Và từ Paris, cô Diệu Trạng cũng điện thoại nhiều lần để nghe sức khỏe của Sư Ông và kể cho tôi nghe dự định sẽ sang Phần Lan. Từ trưa đến giờ, Sư Ông thỉnh thoảng lại bị buồn nôn. Bác sĩ có cho thuốc chống nôn, tác dụng được vài giờ thì Ngài lại bị buồn nôn trở lại. Có lẽ vì thế, chiều nay, Sư Ông có phần mệt hơn khi sáng một chút.

Minh vào thăm Sư Ông chiều tối có mang theo cháo. Tôi sót ra cái chén nhỏ thỉnh Ngài dùng. Sư Ông khoát tay không dùng. Tôi thưa, **"Xin Sư Ông thương cho hàng Tăng sĩ trẻ chúng con, thương cho các Phật tử khắp nơi đang mong Ngài mau bình phục, xin Sư Ông chịu khó dùng**

chút cháo này”. Ngài nhìn tôi yên lặng, và tôi được phép dứt cho Ngài đến muổng thứ ba. Chỉ được ba muổng thôi, Ngài lắc đầu ra dấu ngưng lại. Thương Sư Ông quá! Ngài vì hàng Phật tử nên đã ráng cố gắng thời ba muổng cháo, mặc dù đang bệnh, trong bụng không muốn ăn chi.

Tối này, Ni Sư Diệu Trạm cũng có điện sang lần nữa. Sư Ông có phần đỡ mệt hơn khi trưa, tôi thưa lên Sư Ông. Lúc đầu thì Sư Ông khoát tay, ý Ngài muốn nằm nghỉ, nhưng sau lại dạy tôi mang điện thoại đến. Ngài nói ít tiếng với Ni sư Diệu Trạm. Trong phòng lúc đó cũng có Minh, chúng tôi nghe Ngài nói hai lần trong phone: “*Khi nào cần thì Thầy sẽ gọi sang.*” Đồng thời lúc ấy màn ảnh nhíp tim của Sư Ông đang ổn định từ 60 nhíp một phút nhảy lên tức thì trên 120 nhíp tim một phút. Minh và tôi nhìn nhau e ngại. Đồng thời Sư Ông cho biết Ngài lại đang buồn nôn. Ni Sư Diệu Trạm biết Sư Ông không khỏe lắm, nên nói nhanh qua điện thoại với tôi: “*Thôi thôi để Sư Ông nghỉ.*” Buổi tối Ni Sư cũng điện lại cho tôi lần nữa báo tin đã đặt vé sang Phần Lan vào chiều thứ tư 7/8-2013, Ni Sư hỏi tôi và Sư Ông có cần chi thì Ni Sư sẽ mang sang. Chúng tôi bàn với nhau mang hồ theo vài bịch lúa mạch, cô Diệu Trạm cho biết sẽ mang theo bột khoai môn loại có thể pha nước sôi dùng liền. Riêng tôi thì thấy không có cần chi. Vì từ khi vào đây tôi đã có mua bịch bánh mì đen và một vỉ cheese cắt từng lát sẵn rồi, thế cũng đủ.

Buổi tối có Ôn Tổng Thư Ký đều đặn mỗi ngày lối 20 giờ Phần Lan, Ngài đều phone sang. Có khi Ôn thăm Sư Ông được ít phút. Những khi Sư Ông mệt, thì Ngài dạy tôi thưa lên tình trạng sức khỏe của Sư Ông. Tôi thưa từng chi tiết mà mình biết được. Ôn lắng nghe và thường dạy tôi cũng nhớ giữ sức khỏe để lo cho Sư Ông.

Buổi tối này, Thầy Đạo cũng điện từ Paris lần nữa, báo tin tất cả quý Phật tử trong đoàn của Bác Ngọc cũng đã về đến Paris bình an. Tôi thưa lên Ngài Chủ tịch điều này, Sư Ông vui lắm. Chứng kiến những điều này, lòng tôi vô vàn cảm phục Sư Ông. Lúc nào cũng quan tâm mọi người, không khi nào nghe Ngài nói điều chi về bản thân Ngài cả trong suốt thời gian nằm viện.

### Thứ Ba ngày 6/8-2013

Tối qua, Sư Ông ngủ được nhiều hơn đêm trước chút xíu. Nhưng vẫn thức giấc rất nhiều lần.

Buổi sáng, Sư Ông vẫn còn đôi chút buồn nôn, nên Ngài không muốn dùng chi. Chỉ uống chút café sữa và một phần ba ly sữa tươi.

Buổi thăm bệnh sáng nay, bác sĩ cho Ngài biết kết quả chụp hình phổi trưa qua. Phổi bị viêm và có nước. Bệnh viện đã điều trị bằng trụ sinh và Ngài sẽ phải tiếp tục điều trị như thế cho đến khi hết viêm. Lúc đó, chắc nước trong phổi cũng sẽ hết.

Riêng sáng nay, Sư Ông lại gặp thêm một vấn đề khác. Từ chiều qua đến hôm nay, Ngài không có tiểu tiện. Trong buổi thăm bệnh này, bác sĩ cũng quyết định sẽ cho Sư Ông siêu âm vùng bụng. Họ cho biết khoảng trưa thì sẽ có bác sĩ chuyên khoa bụng đến khám cho Sư Ông.

Buổi cơm trưa nay, nhân viên đem vào, Ngài không dùng. Minh xách tô cháo lên, Ngài cũng không thời. Sư Ông nằm đó, mắt lim dim. Có phần nhọc mệt. Chúng tôi không dám làm ồn để Ngài nghỉ. Tôi bước vội ra ngoài cửa phòng bệnh, điện về Thầy tôi thưa lên tình trạng sức khỏe của Sư Ông và cho biết là tôi lo quá. Vừa nói vừa khóc. Thầy an ủi tôi và động viên tinh thần tôi rất nhiều. Chút sau đó, tôi cũng có thưa chuyện qua điện thoại với Thượng tọa Quảng Hiền bên ngoài phòng bệnh. Thầy cũng lắng nghe bệnh tình của Sư Ông. Tôi nghe tiếng Thầy đôi khi cũng lạc đi. Hình như Thầy Quảng Hiền cũng khóc thì phải. Bên này, tôi vừa thưa chuyện với Thầy Quảng Hiền, tôi cũng vừa nức nở. Thầy động viên tôi thật nhiều. Cũng như Thầy Y chỉ tôi, khuyên tôi cố gắng lo cho Ngài Chủ tịch. Vàng, con xin nghe lời quý Thầy dạy. Con sẽ cố gắng hết mình, hết lòng, tôi thâm nhủ.

Lối 14 giờ trưa, bác sĩ bên khoa bụng sang khám cho Sư Ông. Họ ấn vào những vùng bụng của Sư Ông xem có đau nơi nào không. Sư Ông cho biết là không có đau. Họ khám thật kỹ. Họ siêu âm qua vùng thận xem có vấn đề chi không, thì thấy thận bình thường. Họ siêu âm qua vùng gan. Siêu âm khá lâu, khá kỹ, họ cũng cho biết không thấy có gì đặc biệt, không có gì lạ. Siêu âm lại giữa vùng bụng, thì họ thông báo với Ngài rằng động mạch chính của vùng bụng hơi phình ra một chút. Khoảng 4,5 cm (aneurism), họ khuyên Sư Ông sau này về Pháp nên thường xuyên đi tái khám mỗi sáu tháng một lần.

Sau đó, các vị bác sĩ nói, vì thận không hoạt động lọc các chất thải và tạo nước giải từ ngày qua đến giờ, cộng với kết quả siêu âm cũng không

thấy có nước thải trong bàng quang, họ đề nghị điều trị bằng thuốc lợi tiểu (diuretics). Sư Ông gật đầu đồng ý. Trong lòng tôi thật bồn loạn, lo sợ. Tim vừa mới ổn định một chút, nay qua đến vấn đề của thận. **Đã âu lo, tôi càng thêm âu lo đưa mắt nhìn, quan sát Sư Ông rất nhiều lần. Gương mặt của Ngài vẫn thản nhiên, không một vẻ gì lo lắng, Ngài vẫn an nhiên. Mọi người xôn xao, Ngài vẫn bình thản chừng như chẳng có việc gì xảy ra.** Tôi thán phục Ngài. Bao năm làm việc trong khoa cấp cứu trước kia, biết bao lần tôi đã nhìn thấy sự hoảng hốt, kinh sợ của những người bệnh. Biết bao lần tôi đã nghe tiếng khóc than, rên rỉ của người bệnh, còn nơi này, một chút dao động, một lời than vãn, tôi không nghe, tôi không thấy. Hoàn toàn không có.

Sau đó, họ lại cho thử máu. Thử thật nhiều loại khác nhau. Thử về các chất khoáng Natrium, Kalium, thử về các chỉ số của gan, thử về hồng huyết cầu, bạch huyết cầu...và nhiều loại khác nhau nữa. Kết quả thử máu tạm thời cho thấy lượng Kalium trong người của Ngài khá cao, đến mức số 6. Trong khi đó, số maximum được chấp nhận chỉ là 4,8. Họ cho Ngài uống thuốc (Resornium) để làm lượng Kalium trong người xuống mức bình thường trở lại.

Tối này Sư Ông hơi mệt. Từ chiều qua đến hôm nay, Mẹ của cư sĩ Minh, cô đã nấu cháo gửi vào để Sư Ông dùng. Nhưng, chén cháo buổi chiều nay cũng như chén cháo khi trưa vẫn còn nguyên vẹn. Thưa thỉnh Ngài dùng mấy lần, nhưng Ngài đưa tay từ chối, Ngài chỉ uống vài hớp trà có sữa và mật. Lo quá!

### Thứ Tư ngày 7/8-2013

Sáng nay, Sư Ông có nhiều nét mệt mỏi trên gương mặt. Suốt đêm qua, Ngài chợp mắt rất ít.

Thức ăn điểm tâm nhân viên bệnh viện đem vào. Ngài chỉ nếm qua cho có nếm, rồi không dùng thêm.

Sáng sớm hôm nay, có phone của Thầy Quảng Đạo. Thầy hỏi cận kề tình trạng bệnh cũng như sức khỏe của Sư Ông ngày này. Sau đó Thầy muốn thưa chuyện thăm Sư Ông. Sư Ông gật đầu, tôi mang điện thoại qua dâng lên Ngài. Tôi nhìn thấy trên gương mặt Sư Ông điểm một nụ cười mỉm khi Thầy Đạo hỏi: “Sao sáng nay, con nghe Thầy nói tiếng khó nghe một chút”. Nhưng rồi chợt nghĩ lại, Thầy lại thưa: “*Có phải Sư Ông đã không*

*có mang hàm răng giả?*” Đây là một trong những lần hiếm hoi, tôi được nhìn thấy nụ cười hiền hòa, nhẹ nhàng của Sư Ông trong những ngày Ngài nằm trên giường bệnh. Quả thật đúng như vậy, tối qua khi tháo răng giả ra để tôi đem rửa cho sạch, sáng nay Ngài chưa kịp đặt lại vào miệng thì có điện thoại. Thấy Đạo thỉnh tai nên đoán được giọng nói của Ngài sáng nay có phần khác hơn những ngày khác là vậy. Trong cuộc thăm hỏi điện thoại này, tôi còn nghe được Sư Ông hỏi Thầy Đạo về căn phòng của Thầy đã được sửa chữa xong chưa. Ngài là thế đó, luôn quan tâm và suy nghĩ đến mọi người, nghĩ đến đời sống, đến sự sinh hoạt tu tập của đại chúng cho dù thân Ngài đang yếu ớt, đang kiệt sức, đang có bệnh.

Buổi sáng này, cũng có điện thoại của Hòa Thượng Chánh Văn Phòng Hoa Kỳ điện sang. Lúc đầu nghe có phone của Ôn, Sư Ông dạy tôi thưa với Hòa Thượng lát nữa khỏe một chút, Ngài sẽ điện lại. Nhưng rồi nghĩ sao, Ngài thay đổi ý kiến, dạy tôi mang phone lại liền. Sau buổi nói chuyện, Ngài có kể lại tôi nghe Hòa Thượng Thắng Hoan mới từ Âu châu đặt chân về đến Hoa Kỳ, lúc đó khoảng 02 giờ sáng bên USA. Ngài không ngủ được, nên điện sang thăm Sư Ông. Trong buổi nói chuyện giữa hai Ngài, tôi có nghe được một câu Sư Ông nói với Ngài Thắng Hoan. Hôm gặp Ôn Trưởng lão Chánh Văn Phòng của Hoa Kỳ trong Tang lễ của Ngài Chủ tịch tại Khánh Anh, Paris, tôi có trình lên Hòa Thượng dự định của mình sẽ viết ít dòng về những ngày cuối gần bên Sư Ông, đồng thời xin phép Ngài cho được ghi lại câu nói của Sư Ông lúc hai Ngài nói chuyện điện thoại. Ôn Thắng Hoan gật đầu cho phép. Vậy, tôi xin ghi lại lời của Sư Ông Chủ tịch vào sáng thứ Tư hôm ấy như sau: “***Đầu tàu phải ở lại, đuôi tàu sẽ phải đi trước rồi.***” Hôm nghe Ngài nói với Ôn Chánh Văn Phòng Hoa Kỳ như vậy, hai chân tôi bủn rủn. Đầu óc tôi quay cuồng. Phải chăng đây là lời từ giả? Phải chăng đây là lời vĩnh biệt? Dù mệt mỏi trong giai đoạn này - những ngày cuối cùng, Ngài vẫn dạy tôi chuyển điện thoại lên Ngài, để Ngài trực tiếp thăm Ôn Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ, hay là để Ngài từ giả? ***Như vậy là Tăng đoàn sẽ phải sắp mất đi một cội tùng già? Như vậy là chúng ta sắp phải mất đi một bậc đáng tôn kính? Mai này sinh hoạt Tăng đoàn sẽ ra sao? Hàng Tăng sĩ trẻ chúng tôi sẽ thế nào?...***

Từ khuya ngày qua đến sáng hôm nay, thận của Sư Ông hoạt động tốt trở lại. Sự bài tiết các chất thải đã bình thường trở lại. Chức năng hoạt động của thận không còn phải lo lắng. Trong thời thăm bệnh sáng nay,

bác sĩ cũng khẳng định thận của Sư Ông lọc những chất giải để thải ra ngoài bình thường. Riêng kết quả thử máu của chiều qua không được tốt. Đặc biệt là kết quả thử máu về gan. Một trong những chất trong gan, số *Alat* rất là lớn. *Alat* đến 5.403, trong khi đó số bình thường phải nằm trong mức giới hạn, tối thiểu là 10 và tối đa chỉ được lên đến 70. Còn nay kết quả cho thấy trên 5.000. Riêng số *Bilirubin* là 156, trong khi số bình thường phải nằm dưới con số 21. Không biết tai mình có nghe lầm không. Tôi hỏi lại lần nữa. Vâng, chính xác là như thế. Xổn xang. Hãi hùng. Mặt trời trong tôi hôm nay âm đậm quá, mặc dù ngoài kia khung cửa kính bệnh viện nắng vẫn vàng vọt. Đưa mắt nhìn ra bên ngoài, vài cánh chim non nhảy nhót, nhưng lòng tôi lúc này như sóng dậy, đờn đau, âu lo, sầu thảm. Ngược nhìn lên gương mặt hiền hòa, đầy khả kính của bậc Thầy, Ngài vẫn nằm đó trên chiếc giường nệm trắng của bệnh viện, vẫn an nhiên, vẫn tự tại. Gương mặt Ngài cũng thế, bình thản, nhẹ nhàng. Sự bình thản của ngày hôm nay, cũng không khác chi với ngày mới vào viện. Nếu có khác chăng, chỉ là sự gầy gò và nét mệt mỏi của thân người bệnh in hằn nhiều hơn so với những hôm còn trong khóa tu học 25.

Bác sĩ Khoa tim cho biết vừa mới liên lạc xong với bác sĩ bên Khoa bụng. Bác sĩ chuyên khoa về gan sẽ sang khám cho Sư Ông vào trưa hôm nay, chúng tôi được thông báo như thế. Giờ thì họ cần phải thử máu thêm lần nữa để kiểm soát những chỉ số của gan ngày hôm nay. Sư Ông gật đầu đồng ý. Lại là những mũi kim bén nhọn chích vào da thịt của Ngài. Ngài vẫn lặng thinh chấp thuận. Không một nét thay đổi sắc diện nào trên gương mặt Sư Ông.

Hôm nay, cả buổi trưa và buổi chiều, Minh đều có mang cháo vào. Nhưng Sư Ông hoàn toàn không dùng đến. Những chén cháo này vẫn còn nguyên vẹn. Mâm thức ăn của bệnh viện do nhân viên mang vào vẫn còn nằm nguyên đấy. Thỉnh thoảng, Ngài chỉ uống vài hớp nước nhỏ. Sơ Ngài khô miệng, mỗi ngày một đôi lần, tôi đã lấy những que rơ miệng có mùi chanh của bệnh viện để rơ chung quanh và thấm ướt miệng của Ngài. Những ngày này, cơ thể Ngài chủ yếu nhờ những dịch truyền trực tiếp vào tĩnh mạch thường xuyên...

Buổi trưa, bác sĩ chuyên khoa gan tới. Sau khi khám Ngài thật cẩn thận, họ nói gan Ngài yếu nhiều, có thể sẽ phải thay gan. Tưởng chừng mình

nghe lầm, tôi hỏi lại lần nữa, họ vẫn nói vậy. Tôi kinh hoàng. Lạy Phật. Toàn thân tôi rung động, cổ tôi nghẹn lời. Có lý nào, có lý nào... Tôi cố thu hết sức mình để giữ lại bình tĩnh, để không bật thành tiếng khóc. Tôi nắm chặt bàn tay xương xẩu, gầy guộc, ấm áp của Ngài. Nhìn Ngài thật kỹ. Nhìn Ngài thật lâu. Vẫn nét an nhiên như chẳng việc gì xảy đến. Trên gương mặt già nua, gầy ốm của Ngài không hề có một chút gì hoảng hốt, không hề có một chút gì hoảng sợ. Vẫn nét điềm đạm, hiền hòa trong ánh mắt bao dung đó.

Bác sĩ cho biết họ cần xem những hồ sơ bệnh lý, những giấy tờ liên quan, hoặc những thông tin về bệnh tình của Sư Ông trước đây tại Pháp, tôi cho biết chiều tối nay, có người đệ tử của Ngài sẽ đến Phần Lan, cô ấy biết rõ hơn tôi rất nhiều.

Buổi chiều tối, Sư Ông được chuyển qua khu chuyên khoa về gan khoảng 19 giờ 30. Ngài cũng được Khoa gan dành cho một phòng riêng khá rộng rãi. Trong phòng, nhân viên khoa này có cho thêm chiếc giường "extra". Khu gan cho phép người theo săn sóc nghỉ lại trong phòng. Sư Ông đưa mắt nhìn khắp căn phòng và khen sự dễ dãi, cảm thông của nhân viên làm việc nơi này.

Bên đây, bác sĩ chuyên khoa bắt đầu cho thuốc điều trị về gan. Sư Ông vẫn còn rất tỉnh táo và minh mẫn. Tuy nhiên, những nét mệt mỏi ít nhiều, nhìn kỹ thì vẫn thấy hằn in trên ánh mắt, trên gương mặt cần cỗi của sau gần tuần lễ nằm viện.

Buổi tối chừng độ 20 giờ 30, Ni Sư Diệu Trạng tìm đến được Phòng chuyên khoa điều trị về gan thăm Sư Ông. Cô Diệu Trạng mới từ Paris đến Helsinki chiều nay. Phật tử địa phương ra phi trường thủ đô đón Ni Sư đưa thẳng về Turku, rồi đưa ngay vào bệnh viện thăm Ngài. Mọi người cứ nghĩ, Sư Ông còn nằm bên khoa điều trị về tim, nên sang bên đó trước, không tìm được Ngài. Sau đó được chỉ dẫn mới tìm được sang Khoa gan. Với chiếc vali nhỏ nhỏ, Ni Sư bước vào phòng bệnh của Sư Ông, nhìn được Ngài trong những giây phút này, nét xúc động hiện rõ trên gương mặt Ni Sư Diệu Trạng, đôi mắt đỏ hoe. Ni Sư đã cố đè nén những tâm tư, dẫn xuống những xúc động. Bước khe khẽ đến bên giường bệnh Ngài, Ni Sư thưa với Ngài rằng cô mới vừa sang.

Từ Pháp qua, Ni sư Diệu Trạng có mang theo được ít gói bột lúa mạch,

bột khoai môn để pha với nước sôi dùng liền. Sau khi pha tách nước bột khoai môn, cô Diệu Trạm đút cho Sư Ông được ba muỗng. Rồi bỗng dưng chúng tôi nghe tiếng: **”More”**. Chúng tôi ngạc nhiên nhìn nhau không hiểu gì. Có lẽ nhìn thấy sự kinh ngạc trên gương mặt chúng tôi, Sư Ông nói lại lần nữa rõ ràng hơn **”one more”**. Giọng Ngài có vẻ vui vui, trêu chọc. Bây giờ thì chúng tôi đã hiểu. Chúng tôi đều cười thật vui. Thật mừng, vì Ngài vẫn tươi tỉnh, minh mẫn vô cùng, vẫn có những câu thật khôi hài, thật có duyên độc đáo! Ni Sư Diệu Trạm nói: **”Hôm nay Sư Ông nói tiếng Anh!”** Ngài mỉm cười, nhìn chúng tôi với ánh mắt cho thấy Ngài cố tình trêu ghẹo làm cho không khí vui tươi. Ngài lập lại câu **”one more”** ba lần. Cứ mỗi lần **”one more”** Ni Sư Diệu Trạm lại múc thêm muỗng nước khoai môn dâng lên Ngài thời. Không khí toàn khu bệnh viện này mang nét trầm lặng tiêu biểu của một nơi những người bệnh nặng cần ngơi nghỉ, cần sự yên tĩnh. **Nhưng không khí trong phòng bệnh của Ngài ngược lại đầy sức sống, đầy tươi vui. Rất nhiều lần tôi cứ ngỡ chừng như không khí này là không khí tươi vui của phòng một người bệnh đã được chữa lành, đang chờ đến giờ bác sĩ cho xuất viện về nhà thì đúng hơn.**

Sư Ông thời thêm vài muỗng nước khoai môn nữa, rồi khoát tay ra dấu cho Ni Sư Diệu Trạm rằng, Ngài thôi dùng.

**Trong những giờ phút sức khỏe thật yếu này, Ngài vẫn còn nguyên những nét dí dỏm thật có duyên. Ngài nằm đó, trên giường bệnh, mà hình như không có bệnh** - rất nhiều lần tôi đã suy nghĩ như thế. Rõ ràng trong tâm tư Ngài rất nhẹ nhàng. Mọi việc chừng như chẳng có gì quan trọng xảy đến. Không biết có được mấy người bệnh nhân, nếu cùng hoàn cảnh thế này, với tình trạng sức khỏe nguy kịch như Ngài, vừa phổi có nước, vừa huyết áp cao, vừa nhịp tim quá nhanh - nhanh đến độ kỷ lục; rồi vừa gặp vấn đề thận, vừa gặp vấn đề gan, nhiều căn bệnh cùng một lúc, vấn đề nào cũng trầm kha - ấy thế mà tâm tư vẫn luôn nhẹ nhàng, vẫn đầy những nét khôi hài, trào phúng độc đáo. Nhiều năm làm việc trong bệnh viện, tôi chưa hề thấy người bệnh nhân nào như thế. Có lẽ tìm thì cũng có người như vậy, nhưng chắc chắn là rất hiếm hoi.

**Đối diện với cuộc sống và cái chết cận kề, Ngài không dao động. Đối diện với những căn bệnh ngặt nghèo, Ngài vẫn thản nhiên.** Chuyển viện hành cuối cùng này với Ngài chắc chắn cũng là sự tự nhiên như thói ăn, như khát thì uống. Cái đến và cái đi không làm Ngài quan tâm, tôi nghĩ như thế. Nếu không bằng sự dày công tu tập từ nhiều năm, nhiều

tháng thì khó lòng có được sự bình thản khi mà mạng sống mong manh đang treo trên đầu sợi chỉ. Hình ảnh Ngài những ngày này nằm trên giường bệnh, có phải chẳng là hình ảnh của một vị tu tập sâu dày, dù thân có bệnh, nhưng tâm lúc nào cũng an vui. Hình ảnh này có phải là hình ảnh của một bậc tu tập phải cố gắng đạt được như lời Đức Thế Tôn đã từng dạy trong kinh Tăng Nhất A Hàm, Phẩm Khổ Lạc, rằng: **”Ta tu tập thế nào để nhờ mai này nếu thân có không vui, mang nhiều căn bệnh, nhưng tâm thì vẫn luôn giữ được sự an vui, bình thản”**. Những ngày cuối cùng bên Ngài, được hầu Ngài, tôi đã cảm nhận được điều đó rất sâu sắc ở nơi Ngài vậy.

Trời đã bắt đầu vào khuya, không gian trong bệnh viện đã yên tĩnh lại càng tĩnh lặng vô cùng. Chừng khoảng giữa đêm, Sư Ông dạy chúng tôi: **Hai người, một người nên đi nghỉ.** Ni Sư Diệu Trạm cũng rất quan tâm đến tôi, nhìn tôi với nhiều cảm thông, Ni Sư đề nghị rất nhiều lần rằng tôi nên đi nghỉ trước, vì đã nhiều hôm bên Sư Ông chắc có nhiều mệt. Nhưng nhìn Sư Ông đêm nay, nghĩ đến tình trạng sức khỏe của Ngài, chúng tôi không ai muốn đi nằm nghỉ liền cả.

Lát sau, Sư Ông nói với Ni Sư Diệu Trạm hãy tìm một chỗ bên ngoài để nghỉ qua đêm. Cô Diệu Trạm xin phép Ngài được cùng ở lại trong phòng bệnh của Ngài tối nay. Sư Ông im lặng cho phép. Căn phòng bệnh này thật ra là căn phòng bệnh dành cho hai bệnh nhân nên khá rộng rãi. Dù chỗ cho cả hai người thì giả Sư Ông nghỉ lại. Nghe Ngài dạy thế, tôi liền đề nghị Ni Sư Diệu Trạm đôi lần, xin nghỉ trên chiếc giường extra trong phòng, còn tôi sẽ trải tấm drap trên sàn kế bên chân giường của Ngài. Nhưng cô Diệu Trạm không chịu, và đề nghị rằng cô sẽ nghỉ dưới chân giường bệnh của Ngài. Ni sư còn nói thêm với tôi: **”Thầy Pháp Quang đã vất vả nhiều ngày, hôm nay có Diệu Trạm phụ hầu Sư Ông, xin Thầy cứ nằm nghỉ.”** Rất chân thành cảm ơn sự quan tâm của Ni Sư. Tôi đi nghỉ lúc đó khoảng 03 giờ sáng trên chiếc giường kế bên. Sư Diệu trạm cũng ngả lưng một chút trên những tấm drap trải dưới chân giường Ngài. Nhưng Ni Sư Diệu Trạm cũng chẳng nằm được là bao. Đứng lên nằm xuống rất nhiều lần, lúc quạt hầu Sư Ông, khi bưng ly nước nhỏ dâng Ngài.

**Thứ Năm ngày mùng 8 tháng 8 năm 2013**

Một ngày âm đạm nhất trong những ngày âm đạm.

Như lời thông báo của nhân viên bệnh viện về phản ứng phụ của thuốc điều trị gan, rằng có thể làm cho bệnh nhân phải bị tiêu chảy. Quả tình,

đúng như vậy. Buổi tối khuya này, Ngài đã bị ba lần như thế. Nền đã mệt, Ngài càng có nhiều nét mệt mỏi hơn thêm. Dù vậy, trong từng lời nói, cử động, lúc nào Ngài cũng nghiêm trang, đầy những oai nghi, chánh niệm.

Trời hừng sáng, chừng khoảng 04 giờ, nghe giường bên Sư Ông có tiếng động, tôi mở mắt ra nhìn, Ngài đang từ từ ngồi dậy. Ngài ngồi dậy một mình. Từ đầu hôm đến giờ, cứ mỗi khi Ngài muốn ngồi lên, Ngài gọi, hoặc Ni Sư Diệu Trạng, hoặc tôi, hoặc có lúc cả hai chúng tôi cẩn thận, nhẹ nhẹ đỡ Ngài. Thế mà bây giờ, Ngài nhẹ nhẹ, từ từ, hai bàn tay già nua, yếu ớt nắm hai bên thanh giường, chỉ một mình Ngài tự ngồi lên. Tôi quan sát xem Ngài có cần chúng tôi giúp không. Không cần thiết. Hình như Ngài đang cần sự yên lặng. Nhìn lên gương mặt khô gầy của Ngài, tôi thấy đôi môi Ngài đang cử động. Tôi đoán chắc là Ngài đang niệm Phật hoặc cầu nguyện với Phật - cũng như đã vài lần tôi thấy trong những ngày trên giường bệnh trước đây. Khuya nay, sau thời tĩnh lặng ngắn ngủi này, Ngài rất thông thả, rất từ tốn, rất nhẹ nhàng, Ngài nói nhỏ, nhưng rất rõ ràng: **“Phật Pháp Nhiệm Mầu.”** Rồi chỉ với cánh tay phải, Ngài đưa lên chậm rãi, xá xuống một lần, cùng một lần cúi đầu. Rồi tiếp tục lần thứ hai, Ngài vẫn nói: **“Phật Pháp Nhiệm Mầu”**. Cũng một lần xá, một lần cúi đầu nữa. Sau cùng lần thứ ba vẫn vậy: **“Phật Pháp Nhiệm Mầu.”** Lại thêm lần nữa cánh tay phải gầy guộc xá xuống, và một lần cúi đầu cuối cùng. Nhìn Ngài lúc này, thấy tất cả sự thành tâm, sự trang nghiêm. Có điều gì thật thiêng liêng khi Ngài cầu nguyện với Phật, mà ngôn từ hạn hẹp của tôi không thể diễn tả nổi được. Phải tự nhìn thấy, phải tự chứng kiến thì mới thấy, mới cảm nhận phút giây thiêng liêng đó. Sau đó, Ngài nhẹ nhàng nằm xuống trở lại. Hình ảnh những giây phút này, ngay thời điểm tôi đang ghi lại những điều này, chừng như vẫn còn rõ ràng trước mắt tôi. Và âm thanh bốn chữ tán thán “Phật Pháp Nhiệm Mầu” của Ngài, tôi vẫn tưởng chừng như mới nghe Ngài vừa cất lên đầu đó.

Hôm nay, có Ni Sư Diệu Trạng phụ phần chăm sóc, nên tôi yên tâm tiếp tục nằm xuống, chợp mắt một chút. Tôi thiếp đi lúc nào không rõ. Buổi sáng thì có nghe Ni Sư kể lại, chừng lối 05 giờ sáng, Ngài cũng một mình tự ngồi dậy trên chiếc giường bệnh của mình mà không cần chúng tôi đỡ. Ni Sư thấy Ngài, hai bàn tay nhẹ nhàng vẫy vẫy và miệng thì nói: **“Mời quý Ông, quý Thầy vào đây.”** Sư Diệu Trạng thưa với Ngài, khóa học đã chấm dứt, quý Ông, quý Thầy đã ra về, rồi Ni Sư thỉnh Ngài nằm xuống trở lại. Nhưng khi đỡ Ngài nằm xuống, Ni Sư kể tiếp, Ngài lại gương ngồi

lên tức thì. Bằng một sức lực thật mạnh, Ngài trở lại tư thế ngồi như cũ. Rồi vẫn với đôi bàn tay gầy, Ngài nhẹ nhẹ vẫy vẫy và Ngài nói lần thứ nhì: **“Mời quý Ông, quý Thầy vào đây.”** Ni Sư Diệu Trạng thưa: **“Bạch Thầy, để làm gì?”** Bằng hai chữ duy nhất, ngắn gọn, đơn giản, rõ ràng, Ngài nói: **“Tụng kinh.”**

Sư Diệu Trạng có kể tôi nghe rất nhiều lần về giây phút này. Chúng tôi nghĩ, có lẽ trong tâm thức Ngài lúc đó vẫn chỉ nghĩ đến sự hòa hợp của Tăng đoàn, vẫn chỉ nghĩ đến việc tất cả mọi người cùng ngồi lại với nhau trong sinh hoạt của Giáo Hội, trong tu tập, và vẫn chỉ nghĩ đến việc gây dựng tín tâm cho tất cả hàng Phật tử các nơi...

Sáng sớm tinh mơ, Ngài nằm trên giường, vẫn rất minh mẫn. Ngài hỏi mấy giờ rồi. Chúng tôi thưa với Ngài rằng gần 06 giờ sáng. Ngài dạy: **“Buổi sáng phải công phu.”** Ngưng một chút Ngài dạy tiếp: **“Nhưng ở đây, phòng này chật hẹp thì thôi”** Lòng tôi rung động. Chắc Ni Sư Diệu Trạng cũng không khác gì. Lạy Phật, tâm Ngài quá bao la. Ngay những phút này mà Ngài vẫn nghĩ đến sự tu tập, vẫn nghĩ đến hàng Tăng sĩ trẻ chúng tôi mà sách tấn, khuyên bảo. Phải chăng ý Ngài là muốn nhắc nhở, dạy điều thiết thực cho một hành giả trên chặng đường dài tu tập? Phải hạ thủ công phu. Lời Ngài dạy sáng này, dù chỉ có hai người nghe được, nhưng dường như đó là lời huấn thị, nhắc nhở, sách tấn, khuyên bảo tối hậu của bậc Trưởng Lão cho tất cả chúng ta, hàng Tăng sĩ trẻ hậu học. Kính bạch Giác Linh Ngài, chúng con xin hứa y giáo phụng hành. Sau đó có phone của HT Thích Bảo Lạc từ Úc gọi sang thăm HT, Ngài trả lời đôi câu rồi nằm nghỉ.

Sáng nay, Sư Ông mệt, mệt nhiều lắm. Buổi sáng, nhân viên bệnh viện vào xem Ngài có cần chi thì họ sẽ mang vào. Giờ phút này, biết Ngài không thể dùng chi được, chúng tôi nói khi nào Thấy chúng tôi có cần chi, chúng tôi sẽ ra báo xin nhờ họ giúp.

Trong lúc ưu tư về sức khỏe của Ngài, chúng tôi nghe có tiếng điện thoại reo lên. Kể từ khi Ni Sư Diệu Trạng đến được Turku tối qua, tôi giao lại chiếc điện thoại nhỏ của Sư Ông. Ni Sư bắt phone. Điện thoại của Thượng tọa Tâm Phương từ Úc gọi sang. Sau khi ngắn gọn kể về tình trạng sức khỏe của Sư Ông, Ni Sư Diệu Trạng có kê máy phone vào sát tai Ngài. Thượng tọa Tâm Phương trực tiếp thưa vài lời thăm hỏi Sư Ông. Sư Ông lúc ấy khá mệt, lắng nghe và trả lời yếu ớt. Nhìn gương mặt Ngài khi ấy, chúng tôi nghĩ chắc Ngài có nghe rõ lời thăm của Thượng tọa. Đó

là cuộc điện thoại cuối cùng của chú Tôn Đức trước khi Ngài thị tịch vậy.

Ngoài 09 giờ sáng, nét mặt mỗi hẳn trên gương mặt Ngài càng thêm rõ ràng. Hơi thở sáng nay khá dồn dập, mặc dù Ngài vẫn được cho sử dụng thêm dưỡng khí. Bác sĩ trưởng khoa và bác sĩ điều trị về gan đều có mặt trong phòng. Họ chỉ bước ra ngoài phòng khi có điện thoại. Chừng khoảng sau 09 giờ 30 Thầy trú trì Chùa Liên Tâm cùng vài Phật tử địa phương vào thăm Ngài. Nhìn thấy tình trạng sức khỏe của Sư Ông nguy kịch, chắc mọi người rất lo, rất xúc động. **Mọi người đều nhìn Sư Ông thật sâu, thật kỹ. Hình như cố gắng thu hết những hình ảnh cuối cùng của Ngài vào tâm thức.** Có vị còn muốn lưu giữ những hình ảnh cuối cùng này lâu hơn, nên cầm máy ảnh hoặc cầm Iphone hướng về Sư Ông để chụp hình hoặc quay phim Ngài. Tôi có đề nghị không nên chụp ảnh, quay phim lúc này, vì những hình ảnh của Sư Ông trong tình huống thập tử nhất sinh, tư thế nằm không ngay ngắn lắm, tay chân đầy chuyển nước biển, trên mũi thì dây dưỡng khí v.v... Những hình ảnh thế ấy chụp lên sẽ không hay. Ngoài ra, e những người khác sau này nhớ có xem hình sẽ hiểu lầm cho là mình thiếu phần kính trọng bậc Tôn túc Trưởng lão. Và lại, còn có nhân viên bệnh viện người bản xứ đang đứng đầu giường săn sóc Sư Ông, và trước cửa phòng Ngài nhìn vào, nếu thấy mình chụp ảnh, chắc chắn họ cũng sẽ không cho phép, rồi có thể họ hiểu lầm không hay về người Việt mình khi đứng trước những giờ phút nguy kịch của người bệnh...

Chừng khoảng 10 giờ, mọi người đi ra bên ngoài phòng bệnh. Còn lại Ni Sư Diệu Trạng đang đứng phía bên đầu giường săn sóc Sư Ông, và tôi đứng phía cuối giường cùng với hai vị bác sĩ. Họ đang nói về tình trạng sức khỏe vô cùng trầm trọng của Sư Ông. Họ nói về việc thay gan. Rồi họ cho biết tiếp với tình trạng quá yếu như vậy của Sư Ông thì rất khó lòng.... Sau này nghĩ lại thì thấy có lẽ các vị bác sĩ nơi này, trong cách nói chuyện của họ, là chuẩn bị tinh thần cho chúng tôi. Họ thông báo tình trạng thực tế lúc đó của Sư Ông và rồi họ nói tiếp một câu bằng Anh ngữ: **“Your master will die.”** Tôi chỉ nhớ mình đã hỏi lại họ trong cơn hốt hoảng, khá to tiếng: **“What?”** Họ lập lại. Tai tôi lùm bùm. Tôi không tin. Tôi không tin. Bàng hoàng. Toàn thân tôi lúc đó bủn rủn. Thế giới quanh tôi quay cuồng. Nghiêng ngửa. Trong tiếng nấc nghẹn ngào, tôi kêu nhỏ: **“Ni Sư Diệu Trạng, Ni Sư Diệu Trạng, có nghe bác sĩ nói gì không?”** “Cô Diệu Trạng nói: **“Diệu Trạng không nghe gì cả, Thầy nói lại cho Diệu Trạng biết với.”** Vì lúc đó, Ni Sư vừa rất chú tâm niệm Phật, và vừa đang lo cho Sư Ông, nên cô không để ý nghe bác sĩ nói gì. Kín đáo, tôi ra dấu

cô bước hướng về phía cửa phòng bệnh, xa giường của Sư Ông, tôi nhắc nhỏ lại lời bác sĩ vừa nói cho nghe về tình trạng nguy kịch của Ngài. Ni Sư sùng sờ. Nghẹn ngào. Đôi mắt đỏ hoe. Nước mắt úa trên bờ mi. Cả hai chúng tôi bặm môi để không bật thành tiếng khóc. Lòng tôi se thắt. Tim tôi như ai bóp nát. Không ai dẫn mà chừng như đau thấu tâm can. Giờ phút đó, chắc chắn trong lòng Ni Sư Diệu Trạng cũng đón đau không phải là ít. Hôm nay, ngồi ghi lại những giây phút kinh hoàng, sầu khổ, long trời lở đất này trong cảnh lặng yên của Chùa Vạn Hạnh Đan-Mạch, lòng tôi vẫn còn dấy lên nhiều cơn sóng. Nước mắt vẫn còn thấm ướt. Bài viết này được thành hình trong bao nỗi bi ai, đã được viết trong làn nước mắt tưởng nhớ vị Thầy khả kính, mà nay không còn nữa.

Sau đó, các bác sĩ nói với chúng tôi, họ vừa liên lạc tức thì lên Trung tâm chuyên khoa về gan ở Helsinki, nhưng trên này cho biết với sức khỏe và tuổi cao của Sư Ông không thể nào chịu nổi cuộc thay gan. Họ cho biết tiếp, theo tiêu chuẩn của toàn Âu châu, người ta không thay gan cho những người lớn tuổi được.

Lối 10 giờ 20 phút, Sư Ông nằm im, hơi thở thật yếu. Tôi đứng bên phía vai phải của Ngài. Nhìn Ngài. Nấc nghẹn. Cố gắng niệm Phật. Tôi nhớ, trong phòng lúc ấy chỉ còn mình tôi. Ni Sư Diệu Trạng bận chạy ra bên trước cửa phòng bệnh nói chuyện với bác sĩ về những cách điều trị cho Sư Ông. Đồng thời Ni Sư cũng gọi điện thoại về cho Thầy Quảng Đạo, nhắn đại chúng Khánh Anh tập trung lên Chánh Điện để niệm Phật cầu nguyện cho Ngài.

Đứng bên Ngài, tim tôi chột thót lên, tôi hốt hoảng, tôi kinh hoàng khi nhìn thấy Ngài nằm đó, màu sắc, làn da trên gương mặt như dần dần thay đổi. Kinh nghiệm những tháng năm trong bệnh viện, đây là dấu hiệu không tốt, hoàn toàn không được tốt rồi. Sư Ông mở mắt nhìn tôi. Tôi lặng người, nhìn Ngài thật kỹ. Linh tính cho biết có điều gì bất an. Tôi vội gọi Ni Sư Diệu Trạng trở lại. Ni Sư vào kịp, cùng bước lên, chúng tôi cùng đứng bên cạnh phía bên vai phải của Ngài. Chúng tôi lặng lẽ ngắm nhìn Ngài. Nhìn Ngài thật sâu. Miệng chúng tôi niệm Phật. **Chúng tôi cố gắng thu hết những hình bóng hiền hòa, tự tại của Ngài trong giờ phút này vào ký ức. Chúng tôi thấy Ngài cũng nhìn chúng tôi lần cuối. Thời gian như ngưng đọng lại. Không gian như chùng xuống. Đúng 10 giờ 29 phút sáng, giờ Phần Lan, Ngài an nhiên thị tịch. Gương mặt Ngài nhẹ nhàng, bình thản, thanh thoát. Vẫn tràn đầy những nét từ bi, vĩ đại của một bậc Thầy.**



Sau đó, Ni Sư Diệu Trạm cầm chiếc điện thoại nhỏ bé của Ngài, cô run run bấm số. Bên trời Paris, chư Tăng Ni và Phật tử Chùa Khánh Anh đang quy tụ trong ngôi Đại Hùng Bảo Điện, tất cả mới bước vào phần khai kinh. Nghe điện thoại reo vang. Tất cả sửng sờ, bàng hoàng nghe cú điện thoại thứ nhì của Ni Sư Diệu Trạm. Trong tiếng nấc nghẹn ngào, xúc động, Ni Sư báo hung tin: “*Sư Ông vừa viên tịch*”. Sau những giây



phút hải hùng tiếp nhận ai tín, Thầy Minh Phú, Thầy Quảng Đạo cùng toàn thể đại chúng Khánh Anh đã cố nén lòng, dẫn cơn xúc cảm ngổ lại thật chánh niệm trên điện Phật tại Bagneux, niệm Phật cầu nguyện cho vị Thầy tôn quý của mọi người. *Tiếng niệm Phật cứ thể liên tục, liên tục nhiều tiếng đồng hồ hòa với hương trầm ngào ngạt quyện đầy không gian chánh điện Chùa Khánh Anh...* Lời Thầy Quảng Đạo về sau kể cho tôi nghe về những giây phút trong Chùa Khánh Anh hôm ấy, hôm nay chừng như còn vang vọng bên tai tôi...

Còn nơi đây, trong căn phòng bệnh viện Khoa gan, nhục thân Ngài nằm đó an bình, tự tại chừng như đang chìm trong giấc ngủ dài.

Qua lớp cửa kính của bệnh viện, ngoài kia trên bầu trời Phần Lan sầu sầu với vài áng mây âm đạm lác đác trôi qua. Ánh nắng mùa hạ của Turku, Bắc Âu hắt hiu, nhạt nhòa.

Đã hơn ba tuần trôi qua, câu chuyện trong lòng tôi vẫn cứ tưởng chừng như mới vừa xảy ra hôm qua, hôm kia.

Thành kính tưởng niệm Giác Linh Ngài.

Thành phố Odense, Đan-mạch, những ngày cuối Hạ mây mù.

Viết xong đầu tháng 9 năm 2013



# Câu chuyện Một buổi chiều

TT. THÍCH TÂM PHƯƠNG

**C**hiều ngày 8-8-2013, tôi nhận được điện thoại của Hòa Thượng Như Điển từ Đức Quốc điện qua chia sẻ vài tin Phật sự quan trọng cũng như sinh hoạt Phật sự thường nhật của Hòa Thượng. Trong đó Ngài nhấn mạnh: “Hai việc quan trọng nhất mà tôi muốn báo đến Thầy Tâm Phương là 1 vui, 1 buồn. Vui là cuối tháng 9 Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ ghé thăm Chùa Viên Giác, tin hơi buồn là Ông Cụ Minh Tâm của mình yếu quá tôi sợ e không qua nổi. Thầy Tâm Phương ghi số điện thoại này của Ni Sư Diệu Trạm điện qua Phần Lan để thăm Ông Cụ” - “Dạ xin Hòa Thượng đọc số”. Sau khi ghi số phone xong, tôi nói: “Hình như trước đây gần 1 tuần con thấy đầu đó Hòa Thượng có viết vài hàng báo tin là Hòa Thượng Khánh Anh nhập viện vì tim khó thở, rồi sau đó con có thấy hình Hòa Thượng ban đạo từ trong Lễ Bế Mạc Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 25 con cứ ngỡ là Hòa Thượng đã khỏe và về Pháp rồi chứ.” Hòa Thượng Như Điển nói: “Rất tội nghiệp Ông cụ, bệnh như vậy mà Ông cụ ráng xin Bác Sĩ cho ra vài tiếng để cùng vui với quý Thầy, Cô và Phật tử cho viên mãn. Hiện tại Hòa Thượng còn nằm bệnh viện ở Turku Phần Lan.” Tôi cùng HT Như Điển nói thêm vài câu nữa rồi cúp máy.

Tôi bấm số 0011. 33... thì gặp ngay Ni Sư Diệu Trạm, tôi mới nói vài câu thì Ni Sư nhận ra tôi, “Thượng Tọa từ Tu Viện Quảng Đức bên Úc phải không?” Tôi hỏi thăm vài chi tiết cần thiết chung quanh bệnh trạng sức khỏe của Hòa Thượng, thì Ni Sư cho biết: “Về tim thì hiện tại Sư Ông ổn định, nhưng còn về gan và phổi thì có vấn đề, hôm nay Bác sĩ sẽ cho mình biết kết quả, con cũng mới từ Pháp qua, mấy hôm nay có Thầy Pháp Quang, và quý Phật tử tại Phần Lan ở đây lo lắng cho Sư Ông rất chu đáo.”

Tôi hỏi Ni Sư nếu có thể cho tôi xin được hầu chuyện cùng Hòa Thượng vài câu. Ni Sư nói: “Để con mở Speaker lớn lên Thầy cứ nói cho Sư Ông

nghe, rồi Sư Ông có nói được thì Sư Ông nói.”

Tôi nói: “Kính lạy Hòa Thượng, con là Tâm Phương đây Hòa Thượng, con mới vừa nhận điện thoại của Hòa Thượng Như Điển báo tin là Hòa Thượng yếu lắm, con liền điện qua thăm HT đây...” - “Cảm ơn Thầy Tâm Phương nhiều lắm...” Tôi nói: “Kính lạy Hòa Thượng, đang trong Mùa Vu Lan tất cả chúng con ở bên Úc và khắp nơi đều khai Kinh Vu Lan Báo Hiếu, chúng con sẽ cầu nguyện cho HT sớm được bình phục và trở về Pháp. Hòa Thượng Như Huệ và tất cả chúng con ở bên Úc hay tin Hòa Thượng bệnh, ai cũng lo lắng lắm...” HT nói: “Cho tôi gửi lời thăm hỏi tất cả”. - “Thôi con để HT nghỉ, con không dám nói lâu làm HT mệt...” và câu nói cuối cùng của Hòa Thượng là: “Cảm ơn Thầy Tâm Phương và quý Thầy bên đó”. Tôi chào Ni Sư Diệu Trạm và cúp máy. Đó là cuộc điện thoại sau cùng từ Tu Viện Quảng Đức, Úc Châu trước giờ HT viên tịch khoảng chừng nửa tiếng đến 45 phút. Sờ dĩ tôi ghi lại đôi dòng sự thật đã diễn ra... là muốn nói sự tu hành của bậc chân tu Thiển gia thích tử, sự trải nghiệm của một bậc hành giả Phật gia nhận chân sinh tử vô thường, định tâm, an nhiên, tự tại cho đến giây phút cuối cùng...



Tác giả tiếp đón HT Minh Tâm viếng thăm Tu Viện Quảng Đức trưa 14-11-2012

Vừa cúp máy xong tôi điện cho Hòa Thượng Quảng Ba, tôi kể lại cuộc điện đàm cùng Hòa Thượng Khánh Anh vừa qua và tôi hỏi vài chi tiết vì HT Quảng Ba là người có mặt tại Khóa Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 25 ở Phần Lan mới về. HT Quảng Ba cho biết: “Lần này tôi thấy Ông cụ yếu lắm rồi... Tội nghiệp cho ông Cụ gần 40 năm vất vả quá nhiều với Giáo Hội Âu Châu, bao nhiêu sự thăng trầm vinh nhục cay đắng, làm sao mà kể cho hết sự nhọc nhằn gian lao cực khổ của Ngài.” HT Quảng Ba vừa nói chuyện điện thoại với tôi, vừa làm việc giấy tờ với quý Sư Cô trong chùa nên tôi nói rằng: “Thôi Ngài bận quá tôi ngưng để tôi điện cho TT Nhật Tân”.

Cúp máy HT Quảng Ba thì tôi điện cho TT Nhật Tân liền. (Chúng tôi: HT Quảng Ba, HT Trường Sanh, TT Nhật Tân và TT Tâm Phương vẫn thường xuyên trao đổi những tin tức Phật sự chung trong thân tình Pháp hữu.) Tôi báo cho TT Nhật Tân biết là Hòa Thượng Minh Tâm bệnh cả tuần nay và hơi yếu rồi. TT Nhật Tân nói: “Tôi không hề hay biết”. Tôi nói: “Trong tuần qua tôi có biết tin từ HT Như Điển nhưng tôi chỉ mới vừa điện thoại thăm được Ngài cách đây 15 phút, đây là số điện thoại của Ni Sư Diệu Trạm và Thấy Pháp Quang đang làm thị giả cho Hòa Thượng tại bệnh viện bên Phần Lan”. Sau khi đọc số điện thoại cho TT Nhật Tân ghi, hai chúng tôi nói thêm vài câu nữa rồi cúp máy.

Tôi đi cúng thí thực (Cúng cháo chiều). Nghi thức này, Tu Viện Quảng Đức kể từ ngày 20.6.1990 khi tôi sáng lập ngôi Chùa nhỏ bé cho đến ngày nay, vâng theo lời dạy của Bốn Sư chúng tôi, Hòa Thượng thượng Như hạ Ý, chiều nào huynh đệ Thấy trò Tu Viện Quảng Đức cũng phải thay nhau cúng cháo cho Cô Hồn đều đặn suốt gần 30 năm qua.

Sau khi cúng cháo chiều, làm thêm vài công việc nhỏ, dùng tiểu thực, tôi về phòng. Đang bưng ly trà trên tay thì điện thoại reo lên, tôi đến nghe, đầu dây bên kia Thấy Nguyên Tạng, bào đệ của chúng tôi báo tin là Hòa Thượng Khánh Anh đã viên tịch rồi. Tôi sững sốt bàng hoàng và theo phản ứng tôi hỏi với giọng rất lớn: “Thầy nói có lộn không? Tôi mới vừa nói chuyện với Hòa Thượng cách đây hơn nửa tiếng, Ngài có mệt nhưng không thể nhanh như vậy...” Tôi bỏ điện thoại chạy xuống văn phòng làm việc của Tu Viện, hỏi lại Thấy Nguyên Tạng là ai báo? Thấy Nguyên Tạng kể lại là đi công việc về thì nhận email của Hòa Thượng Như Điển báo tin và thỉnh cầu khắp nơi cầu nguyện cho HT Minh Tâm đang lâm

trọng bệnh... có ghi số phone. Nguyên Tạng đã điện qua gặp Ni Sư Diệu Trạm nói chuyện với Ni Sư được vài câu... thì có Bác Sĩ vào thăm bệnh, Ni Sư xin phép cúp máy để tiếp chuyện Bác sĩ. Ba mươi phút sau đó thì nhận được email của HT Bảo Lạc báo tin là HT Minh Tâm đã viên tịch.

Để kiểm chứng, Thấy Nguyên Tạng lại gọi điện thoại qua NS Diệu Trạm lần nữa, Ni Sư nói trong ghen ngào: “Thầy của con tịch rồi Thầy ơi, quý Thầy cầu nguyện cho Thầy con với, xin tri ân cảm tạ quý Thầy trước. Ngài ra đi rất an lành lúc 10 giờ 29 phút sáng, giờ Phần Lan (9 giờ 29 Pháp Quốc)...”

Tin buồn này chỉ trong vòng vài phút, tôi mở máy thì thấy trang nhà Quangduc, Viengiac... và một số email cá nhân như từ Chùa Pháp Bảo, TT Nhật Tân, TT Giác Tín... đều gửi đi rất nhanh... Trong đó, TT Nhật Tân chuyển rộng rãi khẩn báo của HT Pháp Bảo với lời nhắn:

“Kính chuyển, kính mong Chư Sơn góp phần cầu nguyện Giác linh HT, phần Tang Lễ sẽ cập nhật sau”. Mẩu tin này ghi lúc 6:20 pm Úc Châu. Tôi nghĩ rằng tin buồn này lan tỏa cùng khắp, và mang theo sự kính mến tiếc thương bàng hoàng xúc động. Hòa Thượng Trường Sanh từ Tân Tày Lan cũng điện cho tôi liền ngay trong lúc đó, giọng nói của Ngài cũng ẩn chứa sự bàng hoàng đột ngột. Tôi nói: “Hung tin này Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt từ Pháp Quốc điện qua báo... thì tin buồn chắc thật 100% rồi Hòa Thượng ơi!”

Hôm nay và giờ này là 3 giờ sáng ngày Chủ Nhật 18.8.13, tôi đang ngồi ghi lại câu chuyện của một buổi chiều đáng nhớ trong tôi với một nỗi buồn vơi vơi trong lòng suốt đêm đó, tôi hồi tưởng lại 1 tô mì và một lời khen tặng của Hòa Thượng dành cho tôi. Chuyện xảy ra vào năm 2003 khi Tu Viện Quảng Đức cử hành Đại Lễ Khánh Thành và Đại Hội Bất Thường để Suy Tôn Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống. Tu Viện Quảng Đức năm đó đón gần 140 Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni khắp nơi trên thế giới, trong đó có Ngài (Hòa Thượng Thích Minh Tâm). Sau lễ Ngài còn ở lại vài hôm, tôi nhớ có một bữa tôi nấu cho Hòa Thượng 1 tô mì gói với nấm rơm khô từ quê nhà và thêm vài miếng đậu hũ, một đĩa rau cải ngoài vườn, tôi và Hòa Thượng cùng ăn. Hòa Thượng vừa ăn vừa nói: “Chưa bao giờ tôi ăn một tô mì ngon như vậy, Tâm Phương cũng khéo đó chứ!”

Kính thưa quý vị, bây giờ ngồi đây hồi tưởng một vài ký ức hoài niệm kính thương một bậc Cao Tăng kiệt xuất thạch trụ của Thiên gia... nói sao cho hết nguyện lực và hoài bão trên bước đường phụng sự Đạo pháp và Dân tộc của Ngài, từ khi rời quê hương năm 1967 đến nay chưa một lần trở về thăm lại quê nhà. Hòa Thượng Thích Minh Tâm, theo cảm nhận của tôi, Ngài ra đi trong một giai đoạn chưa hoàn thành như ý nguyện của Ngài, nhất là 4 Giáo Hội của 4 Châu: Úc Châu, Mỹ Quốc, Canada và Âu Châu còn đang trong giai đoạn gồng gánh lèo lái con thuyền Bát nhã Chánh Pháp của Như Lai, đã và đang không ngừng bị những người cũng xưng mình là con Phật cùng một số thành phần khác hợp lực, cổ xúy, đang tâm phá nát, trù dập, công kích một cách trầm trọng suốt hơn 7 năm qua.

Thật sự, hơn 7 năm qua nếu không có sự chịu đựng, kham nhẫn và sáng suốt của Hòa Thượng Minh Tâm, Hòa Thượng Như Huệ, Hòa Thượng Trí Chơn, HT Thắng Hoan, HT Bảo Lạc, HT Tín Nghĩa, HT Nguyên Trí, HT Nguyên An và nhiều vị khác nữa thì 4 Giáo Hội Hải Ngoại cũng khó mà đứng vững, trường dưỡng Đạo tâm trang nghiêm Giáo Hội đến ngày hôm nay.

Nghĩ đến công việc Phật sự của Ngài còn đang dang dở nhiều lắm... Mới 2 tuần lễ trước tại Tu Viện Quảng Đức chúng tôi đã lên kế hoạch - Năm tới Hòa Thượng khánh thành Khánh Anh phạm vũ đại tự thì Tu Viện Quảng Đức sẽ tổ chức phái đoàn đi tham dự và hành hương Âu Châu một chuyến - Rất nhiều đệ tử đã vui mừng và chuẩn bị rồi. Thế nhưng chỉ 2 tuần sau thì...

Tôi xúc động và vụng về thốt lên trong tôi một lời, như một nguyện thệ với Ngài:

*Ngài về cõi Phật Tây Phương  
Trang kính Phật Sự chúng con nguyện thành.*

Và làm thành tấm liễn “Thành Kính Đảnh Lễ Tân Viên Tịch Pháp Quốc Khánh Anh, Khai Sơn Đại Tự Hòa Thượng Phương Trượng thượng Minh hạ Tâm Thùy Từ Chứng Giám” để kính viếng Giác Linh Ngài. Sau khi Đại Lễ Vu Lan tại Tu Viện Quảng Đức xong vào ngày 18.8.2013, sáng thứ hai 19.8.13 tôi cùng Hòa Thượng Thích Trường Sanh sẽ đáp chuyến bay đến chùa Khánh Anh, Paris để trực tiếp đảnh lễ Ngài, đồng thời cùng với Chư Tôn Thiền Đức khắp nơi và những người con Phật tại Âu

Châu chung lo tham dự Tang Lễ, thành kính tưởng niệm và cung tiễn Kim quan Ngài nhập Lễ Trà Tỳ, phụng thỉnh Giác Linh về Khánh Anh Tổ đường kim vị.

Văn Phòng Tu Viện Quảng Đức và trang nhà Quảng Đức của chúng tôi suốt hơn một tuần qua liên tục và dành trọn thời giờ để cập nhật tin tức và hình ảnh Tang Lễ của Ngài. Tính cho đến ngày cung tống kim quan của HT Minh Tâm đến nơi trà tỳ, đã có hơn 10.000 người đến viếng trang tưởng niệm Cổ Giác Linh Hòa Thượng Minh Tâm, đó là một trong trang được xem nhiều nhất chỉ trong một thời gian ngắn.

Dù văn tự đơn sơ nhưng tôi muốn ghi lại đôi nét để nhớ về một buổi chiều, câu chuyện ghi đậm trong lòng tôi, nhắc nhở tôi mỗi khi gặp những thăng trầm trên bước đường phụng sự, và cuộc đời của Hòa Thượng Khánh Anh tại Pháp Quốc là một trong những ngọn đèn soi sáng cho tôi hành trì, học hỏi và chiêm nghiệm tự thân trên bước đường phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc.

*Thành tâm đảnh lễ Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm  
thùy từ chứng giám.*

*Viết tại Tu Viện Quảng Đức, Mùa Báo Hiếu 18.8.2013 PL: 2557  
Tỳ Kheo Thích Tâm Phương*





HT. Thích Minh Tâm cùng quý TT. Tâm Phương, TT Nguyên Tạng,  
TT. Quảng Đạo, NS. Diệu Trạm và quý Phật tử chùa Khánh Anh  
thăm Tu viện Quảng Đức ngày 14-11-2012

# T

## ưởng niệm

### HT. Thích Minh Tâm

HT. THÍCH NGUYÊN AN

Thầy đi khắp bốn phương trời  
Việc đời, việc đạo suốt đời hy sinh,  
Vì dân tộc, vì chúng sinh  
Lao tâm, khổ trí quên mình bên ba,  
Châu Âu, châu Mỹ, Canada  
Châu Úc... Lễ hội lại qua liền hồi  
Buồn theo vận nước nổi trôi  
Quê hương nổi nhớ than ôi đáng gầy!  
Thân già nào quân chân mây  
Đến đi tự tại đó đây độ nài  
Nào ai hiểu được thời gian  
Vô thường lão bệnh cắt ngang cuộc đời!  
Thầy đi để lại chơi với  
Phân Lan Pháp Hội bồi hồi tiếc thương  
Tin buồn tỏa khắp mười phương  
Năm châu bốn bể Đạm hương mất rồi  
Tĩnh Linh Sơn giữa dòng đời  
Nghĩa Pháp Lữ đến bao giờ gặp lại  
Lạc Bang còn đó Pháp y  
Tàn thân để lại cho đời Đức tu  
Thiện Tri Thức buổi đầu thu  
Cây Phong đã ngả sang màu khói sương  
Văng sanh về cõi Tây Phương  
Trong vô thường vẫn Chơn Thường hiển linh...

Chùa Cổ Lâm, 09.8.2013  
HT. Thích Nguyên An  
và Tăng Chúng Chùa Cổ Lâm

# HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

## Hòa Thượng Thích Minh Tâm

# PHẬT ĐẢN - AN CƯ NĂM 2002

CHÙA KHÁNH ANH

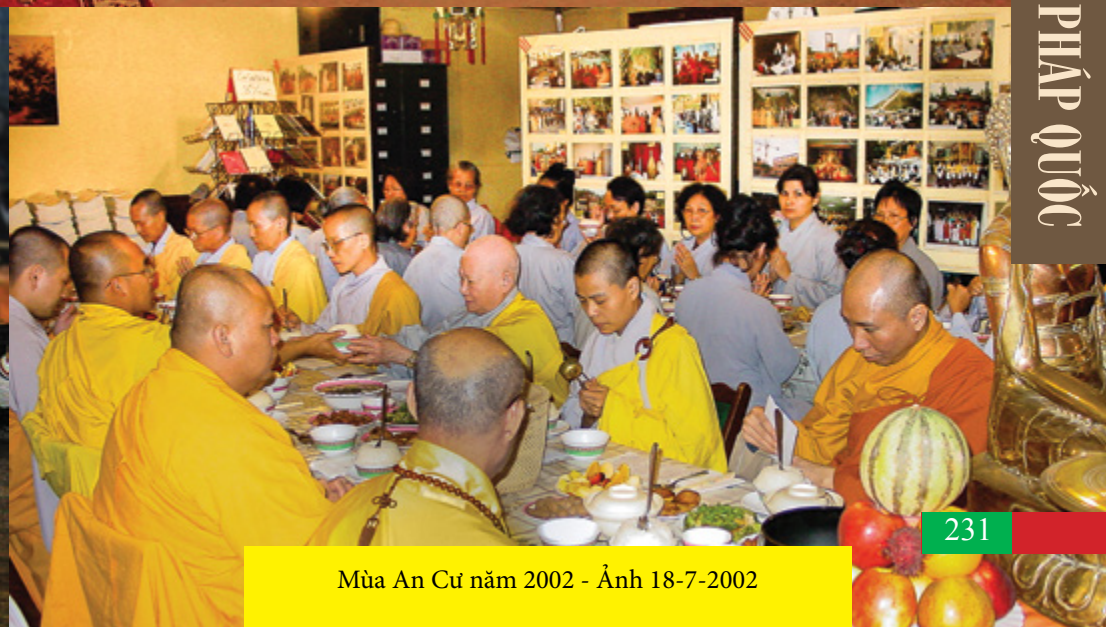


Mùa An Cư năm 2002 - Ảnh 18-7-2002

PARIS - PHÁP QUỐC



Phật Đản 2002 - Ảnh 12-6-2002



Mùa An Cư năm 2002 - Ảnh 18-7-2002

# Một Bạc Tôn Túc Tại Hải Ngoại

THÍCH AN CHÍ



Con thuyền vận mệnh Phật Pháp Việt Nam bốn châu hải ngoại nói chung và Âu châu nói riêng, đang lướt sóng giữa đại dương biển cả vô minh ngút sóng ngập trời. Sư Ông lại là một trong những thuyền trưởng can đảm tài ba đảm lược, hy sinh tất cả bản thân để cứu vận mệnh con thuyền đang rơi vào bất cứ hoàn cảnh khốn khó khổ đau nào.

Mùa Phật Đản năm 1994, năm ấy tôi vừa đến Na Uy từ trại tị nạn gần được hai năm thì chùa Khuông Việt ở Vương Quốc Na Uy, cử hành lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên Xây Dựng Ngôi Phạm Vũ. Tôi được hầu chú vị Tôn túc, đó là Hòa Thượng Thích Hộ Giác đến từ Hoa Kỳ, Thượng Tọa Thích Minh Tâm đến từ thủ đô Paris, Pháp quốc, và Thượng Tọa Thích Tấn Thiết đến từ thành phố Lyon, nước Pháp. Sau bao năm dài, tôi được tiếp kiến và hầu chuyện với Hòa Thượng Thích Hộ Giác, mà lúc Ngài còn ở quê hương, tôi có được cái diễm phúc làm thị giả cho Ngài, khi Ngài quang lâm đến Phật Học Viện Giác Sanh thuyết pháp vào những dịp Đại Lễ Phật Đản (lúc ấy tôi chỉ là một chú sa di nhỏ tuổi còn để chỏm). Cho nên khi gặp lại Ngài trên xứ người, thì bao nhiêu hình ảnh tình cảm thân thương từ nơi chú bạc Tôn túc đến quý huynh đệ ở quê hương dâng trào trong lòng. Khi đánh lễ Ngài bằng những dòng nước mắt tuôn rơi... Tôi không hiểu sao, nhưng khi thấy những bạc Tôn túc, Cao Tăng, là lòng tôi chấn động và cảm kích quý Ngài vô cùng. Có lẽ, vì sự hy sinh cao cả của quý Ngài chăng?...

Sau đó, tôi được tiếp đón Thượng Tọa Thích Minh Tâm, hình ảnh đầu tiên, khi gặp Ngài, tôi liền tưởng đến Ôn Tâm Hương viện chủ chùa Vạn Phước ở đường Sư Tuệ Tĩnh, quận 11 Sài Gòn, đối diện trường đua Phú Thọ hồi xưa (tôi có ở đó một năm để học nghi lễ). Tôi đánh lễ Ngài xong và hầu Ngài bằng cách đưa Ngài đi vòng vòng khuôn viên chùa Khuông Việt, Ngài hỏi thăm vài ba điều và nói nhiều chuyện khác nhau... Lúc ấy, tôi có hỏi rằng: “Bạch Sư Ông, có biết Ôn Vạn Phước ở Sài Gòn Việt Nam không?” Sư Ông trả lời là biết... Tôi nói tiếp: “Con nhìn thấy Sư ông sao giống Ôn Vạn Phước của con quá!” Sư Ông nói: “À! Tôi cũng nghe nhiều người nói như vậy”. Tôi không hiểu rõ tâm tôi như thế nào? Nhưng từ khi nhìn thấy Sư Ông Minh Tâm lần đầu tiên, lòng tôi rất cảm kích hình ảnh của Ngài. Có lẽ, do một phần vì Sư Ông có nét giống Ôn Vạn Phước, mà tôi được gần gũi thân cận hầu hạ cơm nước cho Ôn (một bạc Tôn túc đức độ hiền hòa thời bấy giờ tại Sài Gòn nói riêng và Việt Nam nói chung). Cũng từ đó dần dần tôi được gần gũi Ngài qua những khóa tu học và đại lễ trên xứ Âu Châu... Mỗi lần gặp, là mỗi lần được nghe những câu chuyện hải hước châm biếm, nhẹ nhàng đó đây, mà Sư Ông lượm lặt từ những nơi có dấu chân của Sư Ông in lên đó... Đời sống Sư Ông thật giản dị, không màu mè, không kiêu cách, không khách sáo...

Có thể nói là không thích gì hết, mà cũng không chê gì hết... Sư Ông cứ nhập gia tùy tục, đáo xứ tùy nhờn... **Sư Ông rất mắc cỡ, khi phải đáp những bộ Đại Y và đội mũ Hiệp Chương để chứng minh các đại lễ... Nhưng dù mắc cỡ hay không thích, rồi Sư Ông cũng tùy thuận tất cả...** Tôi nhớ có một lần Sư Ông qua Na Uy dự lễ Chu Niên hai mươi năm thành lập Chi Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại chùa Đôn Hậu, Trondheim (một thành phố ở miền Trung, thuộc cố đô của Na Uy), buổi sáng có thời thuyết pháp của Sư Ông, tôi dâng cúng bộ Y hậu gấm thêu rồng, rồi tôi bạch Sư Ông khoác cái hậu này để Sư Ông thuyết pháp... Sư Ông một mực từ chối... nhưng tôi thưa, “Bạch Sư Ông khoác hậu này cho con được phước...” cuối cùng Ngài cũng khoác lên, trong dáng vẻ ngại ngùng, sững sững, bẽn lẽn khi từ phòng đi ra, quý Phật tử nam nữ thanh thiếu niên, vừa thấy Sư Ông đi ra, chúng đồng một lúc hòa lên “Wow Sư Ông hôm nay đẹp quá! Giống Hoàng Thượng quá!... Sư Ông cười rồi chỉ qua tôi “Thầy An Chí ép Thầy mặc đó...”

**Sư Ông chúng ta là vậy đó! Cũng là Hòa Thượng, là bậc lãnh đạo cao cấp của Âu Châu nói riêng, ở hải ngoại nói chung. Sư ông đều có một vị trí khả kính, khả tín trong lòng Tăng Ni Phật tử hải ngoại. Nhưng Sư Ông rất giản dị và hòa đồng với mọi tầng lớp.** Nói theo cách nói thiền môn Việt Nam, Sư Ông không ra vẻ kiêu Ôn, theo kiểu quý Thầy nào còn trẻ, mà ra dáng vóc kiểu quý Ôn cao niên của miền Kinh Đô xứ Huế...

Kính lạy Giác Linh Sư Ông!

Con An Chí giờ này đang lơ lửng giữa hư không, trên chuyến phi cơ từ phi trường Orly - Pháp trở về Thủ Đô Oslo nước Na Uy, sau khi dự Đại Lễ Chung Thất của Sư Ông, vừa chấm dứt vào trưa chủ nhật hôm qua.

Con ngồi cạnh cửa sổ trên phi cơ, nhìn bầu trời Thủ đô Pháp, khi hoàng hôn của mùa Thu buông phủ trên bầu trời Paris, với những tia nắng vàng cuối cùng của mùa Hè vừa chấm dứt. Lòng con bỗng len lén trở lên nỗi buồn man mác, từ tận tâm thức sâu xa và kế tiếp là nhẹ nhõm giật thót những nỗi đau quặn lòng, ruột con như thắt lại, hai khoé mắt bỗng xót cay và những giọt nước mặn cứ tuần tự tiếp nối rơi trên má và chảy dài xuống tận cổ, tận cằm...

Kính lạy Sư Ông! Tất cả Tăng Ni Phật tử khắp năm châu đều bàng hoàng,

khi nghe tin Sư Ông đã trút bỏ gánh nặng trần gian một cách đột ngột... cái điều mà tất cả không ai nghĩ đến. Dẫu biết rằng sanh tử vô thường là chuyện mà người con Phật nào cũng thừa biết, nhưng đối với sự ra đi của Sư Ông, con thấy sao sao trong cõi lòng, dường như không thể chấp nhận được trong con... Vì lẽ, Sư Ông còn quá nhiều Phật sự để làm... Sư Ông còn nhiều nguyện vọng đối với Phật Pháp và Dân Tộc. Đặc biệt nhất là Phật Pháp tại Hải Ngoại. Sư Ông mong muốn có một Tăng Đoàn Việt Nam đúng nghĩa ở hải ngoại. Tăng Ni khắp năm châu đều quy về một mối, hướng tâm tu học và hoằng dương pháp Phật đến với thế gian này một cách rộng rãi, không còn thu hẹp trong giới hàng con Phật xuất gia và tại gia... Cũng chính vì vậy, mà một số người tâm hồn ích kỷ hẹp hòi, mang đầy ba độc tham sân si, sợ uy danh Sư Ông ngày càng hào quang sáng chói, che lấp tất cả những bóng tối vô minh. Nên quân ma vô minh, tìm cách đánh phá, bằng cách khoác lên người Sư Ông một tấm vải thành kiến và lợi dụng tinh thần cộng đồng tị nạn Việt Nam tại hải ngoại để chà đạp bao công sức, mà Sư Ông đã bỏ què hương từ thuở còn là một thanh niên Tăng du học xứ người, rồi theo vận nước ngả nghiêng, Sư Ông lưu lại hải ngoại suốt cả cuộc đời, với chí nguyện bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc. Những thập niên bảy mươi, tám mươi, chín mươi, Sư Ông chu du đó đây, từ Âu sang Mỹ, lặn lội đến những trại tị nạn Á châu, để thăm viếng, ủy lạo, an ủi đồng bào tị nạn của mình. Rồi những ngày tháng dầm mưa dãi nắng, ngồi trước những cơ quan chức năng có thẩm quyền giúp đỡ những yêu cầu, những đòi hỏi cho đất nước Việt Nam có Nhân Quyền, có sự tự do cho Tôn Giáo. ... Lòng người sao nham hiểm quá hả bạch Sư Ông? Họ dùng những thủ đoạn để đánh phá một uy Tăng tài ba lãnh đạo tuyệt vời như Sư Ông. Nhưng ý chí Sư Ông thật kiên cường bất khuất, không gục ngã trước đội quân ma vô minh ấy. Ngược lại Sư Ông càng hùng dũng khoác áo giáp nhẫn nhục, tiến lên dưới những làn tên nhọn tẩm đầy độc sân hận. Và Sư Ông cuối cùng đã thống hợp được một Tăng Đoàn của bốn châu hải ngoại. Tăng Ni Phật tử bốn châu đang hướng vọng về Sư Ông. Đặt hết niềm tin vào Sư Ông, có thể chuyển hóa tam độc tà kiến của nhân thế thành tam vô lậu học chánh chơn.

Chứng minh cho điều trên, là nguyện vọng Sư Ông xây dựng một đạo tràng có tâm vóc ở hải ngoại, cho bốn chúng con Phật Âu Châu, đồng quy về tu học vào những Khóa An Cư Kiết Hạ và Khóa Tu Học Phật

Pháp Âu Châu vào mỗi hè... Những năm về sau này, mỗi khi Sư Ông quang lâm chứng minh đại lễ nơi đâu, cũng đều thiết tha kêu gọi Tăng Ni Phật tử một lòng tu học, và cầu nguyện cho thế giới hòa bình, cho quê hương Việt Nam sớm có nhân quyền và tự do tôn giáo... Tất cả những nguyện vọng ấy, đã và đang đi đến sự thành tựu, nhưng ý nguyện chưa mãn, thì Sư Ông đã vội cất bước vân du về cõi Phật. Có lẽ, chính vì vậy, mà không ai trong hàng Tăng Ni Phật tử Âu Châu nói riêng, nói chung các Châu hải ngoại sẽ nghĩ rằng Sư Ông về với Phật sớm như vậy!!!...

Ngạn ngữ Tây Phương có câu *“Bình thường ai cũng là thủy thủ, nhưng những lúc gió to sóng lớn, mới biết ai là thủy thủ tài ba can đảm.”* thì Sư Ông là một trong những nhân vật ấy của ngạn ngữ Tây Phương đã định. Sư Ông đã không từ bì lao nhọc, sức yếu, bệnh tật, và hình như Sư Ông cũng không muốn biết mình có bệnh tật và sức yếu nữa thì phải. Sư Ông đã cố lờ đi, để dần thân trong vai trò Sứ Giả Như Lai, không từ nan bất kỳ một việc gì khi chúng sanh cần đến. Con thấy có những công việc, mà đúng ra Sư Ông không cần phải nhọc công. Ấy vậy mà Sư Ông thật từ bi quá! Sư Ông không chối từ việc nhỏ việc lớn, quan trọng hay không quan trọng... Thí dụ như theo con biết ở quê nhà, có những đám kỳ siêu ma chay thông thường, thì những bậc Thượng Tọa, Hòa Thượng chức sắc cao cấp trong Giáo Hội, không có thời gian để đi! Thế nhưng ở hải ngoại này, một bậc lãnh đạo cao cấp với tầm vóc bốn châu hải ngoại như Sư Ông, vậy mà khi ai cầu thỉnh, Sư Ông cũng không khước từ. Quả là Quán Âm chi từ tâm, Phổ Hiền chi nguyện hải... Sư Ông ở cõi này, chuyển đến phương khác, nhằm lợi lạc quần sanh, gieo hạt giống Phật trong mảnh đất tâm thức của chúng sanh...

Có lắm lúc con thầm nghĩ sao Sư Ông thích làm việc quá vậy? Sao Sư Ông không nghỉ ngơi cho khoẻ, vì cơn bệnh ngặt nghèo vốn có của Sư Ông? Con nghĩ Sư Ông tham công tiếc việc!... Kính lạy Sư Ông trăm ngàn vạn lạy, con xin sám hối với Sư Ông. Kính Sư Ông trên cao chín phẩm liên đài, từ bi tha thứ cho con những ý niệm thiển cận trẻ con... Nhưng con nghĩ không sai! Nếu Sư Ông chịu tịnh dưỡng, nghỉ ngơi, thì hôm nay, con đâu mất Sư Ông? Tăng Ni Phật tử hải ngoại bốn châu đâu chịu cảnh tang thương. Hàng con Phật Âu Châu đâu chịu cảnh lạc loài bơ vơ cõi cút... Sư Ông đi rồi, con thật thấy trống trải làm sao! Còn Sư Ông, chúng con như con trẻ còn cha mẹ ấm êm, không hãi sợ trước

gió to sóng lớn của cuộc đời! Còn Sư Ông, nhiều nơi con trẻ Âu Châu nương tựa trên con đường hoàng dương Phật Pháp. Sư Ông đi rồi, điểm tựa hẳn lung lay!

Kính lạy Giác Linh Sư Ông!

Lúc tại thế, Sư Ông giải quyết công việc cũng rất quả quyết, khi Sư Ông từ bỏ cõi đời ô trược này, cũng rất quả quyết, không một chút do dự, không một lời trần trối, không một niềm luyến tiếc! Lúc sống, Sư Ông cũng rất mực từ bi quảng đại, không bao giờ Sư Ông có một sự thị phi nhân ngã. Tất cả Sư Ông đều ôm ấp vào lòng. Đặc biệt nhất là những thành viên cận sự với Sư Ông. Sư Ông đã đứng lên trên cái nhìn nhị nguyên, để dung chứa tất cả mọi đúng sai thiện ác của con người. Sư Ông chỉ mong sao mọi người đều hữu duyên với Phật Pháp, và mong sao tất cả đều có công đức với Phật Pháp, với sự nghiệp giác ngộ! Còn tâm chúng sanh vốn ô nhiễm, Sư Ông không chấp trước! Vì Sư Ông thấy rõ sự ô nhiễm ấy, chỉ là hiện tượng không thật của tâm thức biến hiện theo dòng nhân duyên sinh diệt! Có lẽ vì vậy, Sư Ông đã trở thành bậc Tôn Túc lãnh đạo, mà tất cả Tăng Ni Phật tử, đều quy ngưỡng kính mộ!

Kính lạy Giác Linh Sư Ông!

Giờ đây, nơi an dưỡng, Sư Ông được hội ngộ cùng chư Thượng Thiện Nhơn. Chúng tam thân tứ trí, ngũ nhân lục thông, cùng vô lượng bá thiên, Đà La Ni môn. Nhất thiết công đức, giai tất thành tựu.

Sư Ông thương chúng con mà thêm một lần, không từ chối cõi an dưỡng, nhưng vẫn hiện hữu Ta Bà, để phân thân vô số, biến cùng khắp cõi, dùng thần lực tự tại, không thể nghĩ lường, và vô số phương tiện, để độ thoát chúng sanh, xa rời ô nhiễm, trở về với tịnh tâm, khiến cho tất cả pháp giới chúng sanh, đồng viên chủng trí.

Đệ tử con nhất tâm đánh lễ Phụng vị tự Lâm Tế Chánh Tông, Liễu Quán Pháp Phái đời thứ 44, khai sơn viện chủ Khánh Anh tự tại Paris, Pháp quốc, húy thượng Nguyên hạ Cảnh, tự Viên Dung, hiệu Minh Tâm, Trưởng lão Hòa Thượng Giác Linh Tôn Sư.

Đệ tử

Thích An Chí kính bái



**HÌNH ẢNH LƯU NIỆM**

**Ôn Minh Tâm cùng Chư Tôn Đức  
và Phật tử trong Đại lễ Vu Lan năm 2007**

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

## CHIẾC MŨ LEN

THÍCH THIỆN HIỂN



(Thành kính tưởng niệm, dâng lên Hòa Thượng Thích Minh Tâm)

T rước khi qua xứ anh đào du học, Hòa thượng Minh Tâm biết bên nước Nhật vào mùa Đông rất lạnh và tuyết rơi nhiều, nên Ngài đã trang bị những đồ chống lạnh nào là: Áo len, khăn quàng cổ, mũ len và vớ... Để đối phó với mùa Đông và sẽ nếm cái lạnh giá buốt của xứ Nhật Bản. Ngài sinh ra ở Miền Trung nên khí hậu nắng nóng nhiều hơn lạnh, khi đến Nhật bắt đầu đón nhận mùa Đông khắc nghiệt, ban đầu chịu chưa quen nên thường sổ mũi nhức đầu, đi ra ngoài đường phải mặc nhiều áo, quần khăn, mang vớ và lúc nào cũng không quên chiếc mũ len, phải giữ cho ấm đầu, ấm cổ. Ngài đến Nhật du học và kiếm tiền để tự xoay xở cho cuộc sống mới, hằng ngày đi học và kiếm một công việc làm cho thích hợp với thời gian, nên đến xin một nơi cung cấp khẩu phần ăn cho các nơi đã đặt cơm phần. Tại đó họ cung cấp chiếc xe đạp và cột một thùng đựng đầy những cà mèn cơm được xếp sẵn. Ngài đến nhận công việc là giao những phần ăn đó đến những địa chỉ mà họ đã đặt cơm tháng. Mỗi ngày đi học thì tranh thủ lúc nghỉ đến nhận thức ăn để giao trong vòng 1 giờ nghỉ trưa. Mùa Đông tuyết rơi, mọi người hối hả đi nhanh trong tuyết. Ngài thì vội vã trên chiếc xe đạp như con thoi qua lại trên phố cho kịp giờ, có lúc gió thổi mạnh cái nón len cuốn bay theo gió mất hẳn không tìm ra được, chịu lạnh suốt cả ngày. Thế là về một đêm cảm lạnh, nóng sốt, nhức đầu sổ mũi kéo dài đến mấy ngày. Sau khi hết bệnh Ngài nói rằng: “Cái mũ len này cũng lợi hại quá, không có nó cũng ảnh hưởng cho sức khỏe nhưng kiếm đâu ra chiếc khác”. Trong một tuần lễ đành chấp nhận khi ra ngoài trời lạnh với chiếc đầu trần, và từ từ bắt đầu quen dần, thôi thì quên nó đi. Từ đó công việc Ngài đi giao phần ăn trên chiếc xe đạp qua lại trên đường phố cả mùa Đông năm ấy không có cái mũ len. Đến chiều Ngài trở lại gom những cà mèn cơm giao khi trưa, trả lại chỗ cũ, nếu những phần cơm nào họ chưa dùng thì Ngài lấy phần cơm trắng để dùng cho hôm sau. Hôm nào không có cơm dư thì dùng mì gói, do vậy suốt những năm ở Nhật mì gói là thức ăn chính của Ngài.

Từ khi Ngài được Viện Hóa Đạo cử Ngài qua Pháp để gây dựng Giáo Hội Âu Châu. Nơi đó, Ngài thích nghi với thời tiết, một thân côi cút lặn lội khắp nơi với cái đầu trần trong tuyết rơi giá lạnh, đến đâu cũng tạo dựng đạo tràng và thành lập Giáo Hội tại nước đó.

Mùa Đông năm 2000, con được nhân duyên đến thăm Ngài tại Chùa KHÁNH ANH, và xin tá túc tại đó vài tháng, nên gần gũi nghe được những câu chuyện vất vả khó khăn trong thời gian đến Nhật và hành đạo tại Âu Châu. Đang mùa Đông về, trong khi mình mới đến nếm cái lạnh giá buốt ở Âu Châu, khi đi ra ngoài trang bị đủ thứ, **nhưng riêng Ngài thì chỉ có một chiếc áo khoác, không đội mũ len và quần khăn**, làm tôi ngạc nhiên. Trong lúc dùng sáng tôi hỏi Hòa thượng sao không đội mũ len cho ấm đầu? Hòa thượng đã kể lại câu chuyện khi đến Nhật từ mùa Đông đầu tiên năm đó, với lý do như trên nên Ngài không dùng đến mũ len nữa.

Kính lạy Giác linh Ngài, Ngài lặn lội trong tuyết lạnh với chiếc đầu trần, như mình đồng da sắt cùng với hạnh nguyện độ sanh nên không từ mệt nhọc, xây dựng Giáo Hội Âu Châu và gần 15 năm xây dựng ngôi Đại tự Khánh Anh, hùng vĩ nguy nga giữa trời Âu, chưa kịp mừng khánh thành. Cuộc đời hành đạo của Ngài từ Nhật Bản sang Âu châu trong suốt 46 năm lưu vong ở xứ người, chưa một lần về thăm lại quê hương. Với thân gầy lặn lội khắp nơi tạo dựng đạo tràng, *“Kiến pháp tràng ư xứ xứ, phá nghi vông ư trùng trùng”* không ngại mưa sa, bão táp thổi qua trong cuộc đời. Ngài là thuyền trưởng đứng mũi chịu sào trước cơn phong ba cuồng nộ, đương đầu giữa cơn sóng dữ. Kết nối các Giáo Hội và Tăng Ni hải ngoại thành một khối thống nhất. Khi Khóa Tu Học kỳ thứ 25 Âu Châu vừa hoàn mãn thì hạnh nguyện của Ngài cũng viên thành, Ngài đã chọn quê hương Phần Lan, miền cực Bắc lạnh lẽo nhập Niết bàn. Ngài đã nhẹ nhàng ra đi, đã đến lúc Ngài được nghỉ ngơi, Ngài đã hiến suốt cả cuộc đời tu 65 năm, từ khi xuất gia phụng sự cho Phật Pháp. Chúng con đang hiểu rằng Ngài chỉ trả lại thân tứ đại này, chuẩn bị hóa thân tứ đại khác và sẽ trở lại trong một trọng trách mới, sứ mệnh của Bồ Tát độ sinh. Chúng sinh đang cần Ngài, Giáo Hội và Tăng Ni Phật tử đang đợi Ngài. Từ phương trời xa với lòng thành kính hướng về Khánh Anh tự, Pháp quốc đánh lễ Giác Linh Hòa Thượng, ngưỡng mong Ngài từ bi chứng giám.

**Chùa Huyền Quang Úc Châu**  
**Ngày 15 tháng 8 năm 2013**  
 Kính lạy  
**Đệ tử Thích Thiện Hiền**



ÔN MINH TÂM  
**người trồng sen**  
**trên tuyết**

THÍCH NGUYỄN TẠNG

Sen là loài hoa đặc biệt, được xem như biểu tượng của Đạo Phật với ý nghĩa vô nhiễm và giác ngộ. Vô nhiễm vì gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, giác ngộ vì cho dù sinh ra trong bùn dơ nước đục vẫn cố vươn lên với đầy đủ bốn yếu tố: Cánh sen, nhị sen, gương sen và hạt sen, đó là năng lực phi thường của một loài hoa thắng pháp giác ngộ. Bốn yếu tố ấy của hoa sen là biểu trưng cho Phật tánh của chúng sanh, nhân và quả có mặt cùng một lúc, dù còn hụp lặn trong biển khổ sinh tử, ba cõi sáu đường, nhưng vẫn có đầy đủ tánh Phật, một khi tu tập đúng pháp, Phật tánh kia sẽ hiển lộ, giống như hoa Sen kia vượt ra khỏi bùn đen rồi vươn lên trên mặt nước để nở rộ một đóa Sen hồng tươi thắm.

*“Hoàng pháp và xây chùa ở hải ngoại này cũng giống như đem Sen trồng trên xứ tuyết”.* Đó là lời nói để đời của Hòa Thượng Thích Minh Tâm trong Lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu, vào ngày 12-10-2003.

Con ghi nhớ và suy tư về lời phán quyết độc đáo này của Ôn trong nhiều năm qua. Rõ ràng câu nói này đã toát lên một hình ảnh nên thơ đẹp đẽ nhưng cũng ẩn chứa ý nghĩa hết sức khó khăn với muôn vàn cay đắng, gian lao khổ nhọc cho những ai phát nguyện dẫn thân hành đạo ở nơi xứ lạ quê người. *“Trồng Sen trên tuyết”*, chuyện tưởng dường như không thể, nhưng trong thực tế thì lại khác, gần bốn mươi năm qua ở hải ngoại, nhiều “đóa Sen” đã được trồng xuống và nở hoa trên xứ tuyết ở trời Tây.

Chúng ta có thể nhìn thấy cuộc đời hoàng pháp của Ôn Minh Tâm có nhiều điểm son nhưng nổi bật nhất là Ôn đã trồng ba đóa Sen xuống vùng đất lạnh giá của Âu Châu, đó là: (1) Xây Chùa Khánh Anh, (2) Bản Tin Khánh Anh và (3) tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu.

### 1/ Xây Chùa Khánh Anh:

Chùa Khánh Anh được thành lập vào mùa Phật Đản năm 1974 sau khi Ôn từ Nhật sang Pháp định cư. Ôn quyết định lấy tôn hiệu của Tổ Khánh Anh để đặt tên cho ngôi chùa, vì Ôn thích phương châm hành đạo của Tổ là *“Hoàng pháp lợi sanh là sự nghiệp của hàng Tăng sĩ. Hộ trì Chánh Pháp là bốn phận của người Phật tử tại gia. Chúng ta hãy xem đó như việc nhà. Chúng ta hãy cố gắng tiếp dẫn đoàn hậu lai duy trì Chánh pháp. Chúng ta hãy luôn luôn tâm niệm rằng: “Xây dựng Phật giáo bằng chính sự thực hành tu học và bằng những hoạt động xã hội phù hợp với Chánh pháp”.* (Lời dạy của Hòa Thượng Khánh Anh khi Ngài được suy tôn vào ngôi vị Pháp Chủ Giáo Hội Tăng Già Toàn Quốc (1959-1961).

Có thể nói lời dạy của Tổ Khánh Anh, cũng là kim chỉ nam tu tập và hành đạo trong suốt 64 năm nơi cửa đạo của Ôn Minh Tâm, dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào Ôn vẫn thủy chung như nhất với tôn chỉ *“Hoàng pháp là nhiệm vụ, lợi sanh là lẽ sống”* này.

Như vậy sau bao nhiêu khó khăn, Chùa Khánh Anh được Ôn thành lập tại quận Acceuil, được xem là một trong những ngôi chùa Việt đầu tiên ở Pháp, đến năm 1977 lại dời về quận Bagneux. Rồi đến ngày 18 tháng 6 năm 1995, Ôn quyết định đặt viên đá và khởi công xây dựng chùa Khánh Anh mới tại Evry, cách chùa cũ khoảng hơn một tiếng lái xe.



Hình chụp nhân ngày Sư Ông ký giấy mua đất Evry 3/5/1995  
HT Minh Tâm, NS Diệu Trạng và bác Bùi Khắc Diệp

Có thể nói đây là công trình xây dựng gắn suốt cả một đời tu của Ôn, công trình xây dựng kéo dài 18 năm trời với bao nhiêu gian khổ, mồ hôi, nước mắt, chí nguyện và hoài bão, tất cả Ôn đều dồn hết vào đại công trình này. Dự tính sẽ khánh thành vào 2015, kỷ niệm chu niên 20 năm xây dựng. Kinh phí (tính cho đến ngày Ôn viên tịch, 8-8-2013) là khoảng 16 triệu Euro (khoảng 20 triệu Mỹ Kim). Phần lớn số tiền này là được Ôn rút ra từ “Ngân hàng Cấp Cô Độc” để xây dựng.

Phải nói rằng “Ngân Hàng Cấp Cô Độc”, còn gọi là “Hội Thiện”, là một sáng kiến độc đáo của Ôn trong quá trình xây dựng chùa. Bên cạnh những đóng góp cúng dường, còn có phần cho mượn tiền không tính lời theo kiểu ngân hàng thế gian, và cho mượn không có hạn cuộc về thời gian. Quý Phật tử gửi tiền vào ngân hàng này để dành, khi cần thì xin rút về, thư thả thì gửi vào lại. Chùa cần thì để đó như một ngân khoản “*kỳ quỹ Tam Bảo*”. Trong 18 năm qua, cũng có nhiều Phật tử ban đầu cho mượn, nhưng sau đó phát tâm cúng dường luôn. Cũng có giai đoạn quá khó khăn, công trình bị ngưng trệ, đêm đêm Ôn nguyện cầu “*Nam Mô Hội Thiện Bồ Tát*”, lập tức có người chuyển tiền vào ngân hàng để cứu nguy. Quả thật là Phật Pháp nhiệm mầu. Theo Ôn thì chính nhờ “*kho tiền*” này mà Ôn an tâm tiếp tục công việc, đó là một điểm nương tựa vững chắc cho công trình xây dựng để tiến dần từng bước, từng bước đến chỗ hoàn tất như hình ảnh chúng ta thấy hiện nay.

Nơi đây một ngôi già lam thanh tịnh, đồ sộ với Chánh điện, Giảng



Chùa Khánh Anh, công trình xây dựng của đời Ôn

đường, Tăng xá; phía trước có Tháp Quan Âm cứu khổ, phía sau có Tháp Địa Tạng độ sinh, rồi có Tượng đài Tử Sĩ tưởng niệm chiến sĩ trận vong đồng bào tử nạn... Từ xa nhìn thấy quần thể kiến trúc đẹp mắt với mái ngói cong màu vàng rực rỡ, biểu trưng cho trí tuệ ngàn năm cổ kính Phật Giáo của phương Đông nay lại xuất hiện trong vòm trời của Tây Phương hiện đại. Bộ Văn Hóa và Du Lịch địa phương tỉnh Ervy cứ phone hỏi thăm Ôn về lễ khánh thành, vì họ nóng lòng đợi chờ ngày chính thức đưa hình ảnh ngôi chùa này vào sách du lịch và địa điểm tham quan của du khách, phải nói đây là niềm tự hào của ngôi chùa PGVN trong nền văn hóa của trời Âu.

Cũng như nhiều vị khác ở hải ngoại, 40 năm trời ròng rã ở Pháp, hầu hết thời gian là Ôn dành để xây dựng cơ sở hạ tầng, đặt nền tảng vững chắc cho thế hệ kế tiếp, đây là một sự hy sinh to lớn và nhọc nhằn của người đi trước. Xây chùa Khánh Anh là một Phật sự lớn của đời Ôn. Ôn luôn trăn trở, lo lắng để mong sao cho công trình sớm hoàn thành. Ôn đã gian lao cực khổ vì công việc chùa, việc Giáo Hội, phần vì căn bệnh loét bao tử kinh niên, thức ăn chính của Ôn thường là mì gói và rau xà lách, nên sức khỏe của Ôn đã bị bào mòn theo thời gian, có lúc đã gục ngã vì bệnh duyên, nhưng với ý chí sắt đá, Ôn đã kiên tâm trì chí làm việc cho đến phút cuối cùng. Đã có không ít người hiểu sai và nặng lời chỉ trích Ôn về việc xây chùa to làm gì. Ôn đã bộc bạch điều này trong lần phỏng vấn với một đài truyền hình bên USA rằng: “*Xây chùa là một pháp tu của Bồ tát hạnh, nếu chỉ tu cho bản thân thì không cần xây chùa làm gì cho khổ, nhưng xây chùa ở đây là tôi nghĩ đến thế hệ kế thừa người Việt ở hải ngoại. Chùa Khánh Anh khá lớn, không phải chỉ để thờ cúng mà là một Tu Viện để đào tạo Tăng Ni kế thừa sự nghiệp hoằng pháp về sau này. Sở dĩ công trình xây dựng kéo quá lâu như vậy, tất cả chỉ vì vấn đề ngân khoản lúc có lúc không, phần lớn phải dựa vào sự phát tâm của đồng bào nghèo tỵ nạn...”.*

Quả thật Ôn là một vị Bồ tát hóa thân để xây dựng chùa ở trời Âu, Ôn đã đem Sen đến trồng ở vùng tuyết lạnh giá ở Ervy, và đóa Sen này sẽ nở rộ trong những ngày sắp tới. Cho dù Ôn không còn trên thế gian này để nhìn thấy thành quả của mình nhưng thế hệ kế thừa của Ôn sẽ tiếp tục dẫn bước theo hạnh nguyện bất khả tư nghì của Ôn.

Ai ai cũng nóng lòng chờ đợi về Pháp quốc một lần để dự lễ khánh thành và chúc mừng Ôn đã hoàn thành công trình để đời, nhưng tiếc thay Ôn đã quay đép về Tây, quả thật là “*Trời Âu đã lịm tắt một vì sao*”. Mong rằng

thể hệ kế thừa tiếp tục hoàn tất phần cuối cùng của công trình xây dựng để viên mãn ước nguyện hồng pháp của Ôn.

## 2/ Bản Tin Khánh Anh:

Hầu hết chùa Việt ở Hải ngoại này đều nhận được bản tin Tam Cá Nguyệt của Ôn. Tính đến tháng 8-2013, bản tin đã phát hành đến số 96, được in 4 màu, 32 trang, mỗi kỳ in 12.000 bản, phân nửa được gửi tặng trong nước Pháp, và phân nửa gửi đi các nước ở Âu châu và các châu khác. Chi phí in mỗi kỳ từ 5 đến 7 ngàn Âu kim, có lúc phải nhờ “*Hội Thiện*” cứu nguy, nhưng Ôn vẫn cố gắng duy trì giấc mơ “*thức dậy đi làm văn hóa*” này.

Có thể nói rằng trong suốt cuộc đời hồng pháp của Ôn, dù không có một tác phẩm nào để lại cho đời, nhưng bản tin Khánh Anh cùng một số báo được phát hành trước kia (*tiền thân của Bản Tin Khánh Anh, Ôn đã lần lượt phát hành: 8 số báo Pháp Luân (từ tháng 5/1974 đến tháng 1/1975); 69 số báo Khánh Anh (từ 27/2/75 đến đầu năm 1992) và 96 Bản tin Khánh Anh, từ tháng 1/1989 cho đến ngày nay, tháng 8/2013*), là một niềm tự hào, là những đứa con tinh thần và là tim óc của Ôn để lại cho văn khố PGVN ở hải ngoại.

Con có bàn thảo với TT Quảng Đạo và Ni Sư Diệu Trạm, con sẽ cùng với hai vị cố gắng sưu tập lại tất cả những bài viết của Ôn trong Bản tin Khánh Anh, để đăng tải đầy đủ vào trang nhà Quảng Đức và sau đó sẽ in thành một tuyển tập để lưu dấu kỷ niệm trong cuộc đời hồng pháp của Ôn. Ngưỡng mong Ôn chứng minh và gia hộ cho chúng con làm được



Bản tin Khánh Anh, tác phẩm của đời Ôn

công việc này.

## 3/ Khóa Học Phật Pháp Âu Châu:

Hiện tại ở hải ngoại này, khóa tu học Phật Pháp hằng năm nổi tiếng nhất vẫn là “*Khóa học Phật Pháp Âu châu*” hay tên gọi đầy đủ là “*Khóa Tu Học Phật Pháp Âu châu*”, hàm ý vừa có “*học*” vừa có “*tu*”, chứ không phải là “*học*” không, nhưng với lối nói nhanh, gọi tắt thành ra “*Khóa học Phật Pháp Âu châu*”, vì lẽ trong chương trình sinh hoạt 10 ngày mỗi kỳ có đầy đủ các thời khóa tụng niệm, sám hối, tọa thiền, kinh hành, niệm Phật... bên cạnh những giờ học hỏi giáo lý cấp 1, cấp 2, cấp 3, đại học Oanh Vũ... . Người khởi xướng và đứng ra tổ chức là Ôn Minh Tâm, đây là một điểm nổi bật khác trong suốt cuộc đời “*biển nhập trần lao tác Phật sự*” của Ôn.

Theo chân của Ôn và Giáo Hội Âu Châu, Giáo Hội Úc Châu đã tổ chức *Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu* vào mỗi cuối năm trong dịp lễ nghỉ tết Tây (đến nay đã được 12 khóa) và Hoa Kỳ & Canada thì có *Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ*, tổ chức vào trung tuần tháng 8 hằng năm (đã được 3 khóa), nhưng so với Âu Châu thì Úc Châu và Mỹ Châu không phong phú và đa dạng bằng, vì nhìn lại hình ảnh từ Khóa 1 đến Khóa 25, tất cả đều nhận ra Khóa học Âu Châu có nhiều biến đổi và đa dạng, từ diễn giảng, tụng kinh, niệm Phật, lễ bái cho đến sinh hoạt thanh niên, họp bạn Gia Đình Phật Tử, rồi Hội Nghị thường niên, Đại Hội Khoáng Đại... tất cả đều gói gọn trong 10 ngày. Đặc biệt trong Khóa tu Âu Châu có dành riêng một ngày Niệm Phật và sinh hoạt Bồ Tát giới, sinh hoạt lớp trẻ theo từng ngôn ngữ như: Lớp giảng tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Việt, tiếng Pháp... Chủ trương của Ôn luôn phóng khoáng, lắng nghe ý kiến để có thể thay đổi và đa dạng hóa về mặt tổ chức, ngõ hầu bắt kịp với hoàn cảnh và đời sống hiện tại. Nhờ vào khóa tu học này mà hàng vạn đệ tử đã tìm thấy niềm vui và lẽ sống của đời mình, đặc biệt là có nhiều người trẻ đã phát tâm xuất gia để tiếp nối ngọn đèn Chánh Pháp ở trời Tây. Hoa trái của khóa tu học Âu Châu mà chúng ta nhìn thấy hôm nay, phần lớn là nhờ vào sáng kiến, tài thao lược lãnh đạo và nhất là do công đức tu tập của Ôn.

Nghiệp của con là làm thư ký và ghi chép phóng sự tường thuật, nên ngay từ mùa Phật Đản 1999, thành lập trang nhà Quảng Đức, con luôn để tâm theo dõi, cập nhật tin tức về Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu và

phong thái điều hành của Ôn. Con ngạc nhiên, vì nhìn thấy Ôn vừa là trưởng ban điều hành, vừa là thư ký ghi chép, vừa là phóng viên viết bài tường thuật... tất cả mọi việc đều tự tay Ôn làm. Khởi đầu khóa tu Ôn ra thông báo, rồi kế tiếp nhắc nhở ghi danh trong 3 bản tin trước khóa tu và đích thân viết một bài tường thuật đúc kết sau khi khóa tu hoàn mãn. Những chi tiết nhỏ nhất từ những đóng góp như một bao gạo, một bó rau, một chai xì dầu... cho khóa tu, đều được Ôn ghi nhận đầy đủ trong bản tin, chủ yếu là để khuyến khích, tán thán công đức của tín thí đàn na. Đây là điều mà chúng ta cần học ở Ôn, đôi khi chúng ta chỉ chú ý đến nét đại cương mà lại lãng quên tiểu tiết. Quả thực sức làm việc của Ôn bằng mười người khác, tục ngữ VN có câu “*Trăm hay không bằng tay quen*”, có nghĩa là cho dù thông minh, hiểu sâu biết rộng cũng không bằng kinh nghiệm và kỹ năng thuần thục trong công việc, có lẽ rơi vào trường hợp này của Ôn.

Có thể nói rằng Ôn là chuyên gia hàng đầu trong việc tổ chức Khóa tu học Phật Pháp ở hải ngoại. Con là “fan” của Ôn, lúc nào cũng háo hức chờ đọc những bài tường thuật, phóng sự về tin tức sinh hoạt và nhất là các bản tin thông báo và đúc kết Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu. Phong cách viết của Ôn lúc nào cũng chân tình, nhẹ nhàng, hóm hỉnh, hài hước, sử dụng ngôn ngữ đời thường nhưng thâm thúy và sâu lắng, vừa chuyển tải thông tin, vừa làm cho người đọc thích thú. Thảo nào Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu ngày càng đông, khóa đầu tiên chỉ có 100 học viên, nhưng đến các khóa tu gần đây, con số này đã tăng lên gần cả ngàn học viên. Một phần là do phong cách lãnh đạo và tài hoa viết phóng sự của Ôn, lôi kéo người đọc phải hoan hỷ và phát tâm ghi danh tham dự.

Đặc biệt khóa tu thứ 25 là khóa tu học cuối cùng do Ôn điều hành (*Trưởng ban tổ chức địa phương là TT Hạnh Bảo, đệ tử của HT Như Điển*), được tổ chức tại Phần Lan, và sau khóa tu bế mạc 4 ngày thì Ôn đã chọn nơi đây để đi vào cõi giới vô tung bất diệt. Ai cũng biết Phần Lan (Finland) là một quốc gia có dân cư thưa thớt nhất ở Châu Âu, nên con số Phật tử lại càng ít hơn, có lẽ vì thế mà Ôn đã chọn nơi này để vào Niết Bàn với một ước nguyện Phật Pháp sẽ phát triển trong tương lai sau khi hình bóng của Ôn đã một lần xuất hiện ở nơi mảnh đất này.

Tin buồn do HT Như Điển gửi đi từ Phần Lan vào chiều ngày 8-8-2013, đã làm bàng hoàng và xúc động đối với Tăng Ni và Phật tử gần xa. Ôn đã



*Khóa tu Âu Châu, Phật sự của đời Ôn*

ra đi trong lúc Phật sự còn ngổn ngang, bỏ lại phía sau mình niềm tiếc nhớ kính thương khôn nguôi của tất cả mọi người. Đối với bậc xuất trần thượng sĩ như Ôn thì xem cái chết nhẹ tựa lông hồng, tự tại dung thông như ngôn ngữ của nhà thiền:

*“Tùy thuận đến đi theo bi nguyện  
Niết bàn, sinh tử tánh bản nhiên”.*

Nhưng trong lòng của người ở lại vẫn cảm thấy xót xa, kính thương và chạnh lòng khi thiếu vắng hình bóng của Ôn trên cõi đời này. Không còn sự hiện hữu của Ôn, Giáo Hội Âu Châu, Liên Châu và Tăng Ni xa gần mất đi một bậc Tông Lâm Thạch Trụ, Pháp phái Liễu Quán hải ngoại đã không còn nữa một bậc Long Tượng Đại Sĩ, ngôi đại tự Khánh Anh và hàng đệ tử sẽ cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, và từ nay mất đi một chỗ tựa nương trên bước đường tu học.

Với niềm tin lạc quan: “*Sanh nhi bất sanh, nãi Thích Tôn song lâm thị tịch; Diệt nhi bất diệt, Đạt Ma tăng chích lý Tây quy*”, con thành kính đánh lễ và nguyện cầu Giác Linh Ôn cao đăng Phật quốc và sớm tái sinh về thế giới Ta Bà này để tiếp tục công cuộc hoằng Pháp lợi sanh.

*Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật*

*Viết từ Tu Viện Quảng Đức 19-8-2013*

*Đệ tử Thích Nguyên Tạng*

## Tưởng Niệm

## Bậc Đại Sĩ

Pháp Phái Liễu Quán

THÍCH PHÁP CHƠN

**K**ính Bạch Giác Linh Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, cây cổ thụ của Pháp Phái Liễu Quán.

Cách đây đúng một năm tròn, chính nơi tôn trí di ảnh của Hòa Thượng trong Lễ Tưởng Niệm này, chúng con, Tăng chúng và đạo tràng tu học tại Chùa Liễu Quán được vui mừng đón tiếp Hòa Thượng viếng thăm sau hơn 20 năm gặp lại. Chúng con được đánh lễ Hòa thượng bằng da bằng thịt.

Hôm nay cũng chính tại nơi này, chúng con chỉ được đánh lễ di ảnh của Hòa Thượng, bằng pháp thân bất diệt của Hòa Thượng. Làm sao chúng con khỏi ngậm ngùi tiếc thương một bậc Thầy khả kính, một cây cổ thụ của Pháp Phái Liễu Quán đã bật gốc!

Trước khói hương trầm quyện tỏa trong buổi tưởng niệm này, xin Hòa Thượng cho phép con được gọi Hòa Thượng bằng Ôn, để cho con được gần Ôn, cho dù chỉ được gần trước bức di ảnh.

Kính bạch Giác Linh Ôn, Ngài là một vị suốt đời tận tụy cho Đạo Pháp - Quê Hương - Dân Tộc mà biết bao giấy mực viết về Ôn. Nhưng một điều ít ai nhắc đến: Ôn là ân nhân của bao lớp người từng tỵ nạn trong các trại cấm tại Hồng Kông vào những năm 1988 - 1997. Vì vận nước nổi trôi, mà con là một trong những thuyền nhân tỵ nạn trong thời gian đó. Con vẫn còn nhớ như in hình ảnh của một tu sĩ Phật giáo với chiếc áo nâu sòng đang bước vào bên trong những song sắt của những lớp hàng rào kẽm gai dày đặc. Đối với con, Ôn là một bậc Đại Sĩ xoa dịu nỗi khổ của chúng sinh.

Ôn đã hóa thân như Đại Sĩ Địa Tạng chống tích trượng, vượt bao hàng rào kẽm gai để đi vào trong các trại tỵ nạn, nơi mà những đồng bào của Ôn đang sống trong cảnh khổ đau và tuyệt vọng để an ủi, khích lệ và giữ vững niềm tin đạo cho đồng bào. Những cuốn kinh cuốn sách, những băng giảng, băng tụng kinh, những lời động viên qua các chuyến thăm nuôi trong trại tỵ nạn (Detention Center) là niềm an ủi lớn cho hàng Tu sĩ trẻ chúng con khi phải rời xa Thầy Tổ trên đất khách quê người. Ôn đã bòn ba đây đó để đưa thỉnh nguyện thư từ Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) Quốc Hội Âu Châu để cho những người dân của Ôn được thở bầu không khí tự do.

Riêng với Chùa Liễu Quán chúng con, vào những ngày của tháng 8 năm 2012, Ôn đã ưu ái lưu lại và thuyết pháp cho hàng Phật tử. Con có được cơ hội để hầu Ôn trong những ngày ngắn ngủi đó. Ôn nói sắp xếp cho Ôn đi thăm càng nhiều càng tốt. Con đưa Ôn đi thăm Ôn Tịnh Từ, Ôn Minh Đạt... và quý Ôn trong vùng.

Suốt chặng đường hơn 20 năm xa cách, con được gặp lại Ôn. Ôn kể lại những kỷ niệm khó khăn khi phải nhờ bà Luong Hue Lan người Hồng Kông đưa Ôn vào trại, nói về chuyến Kinh sách vào trại tỵ nạn qua cô Nguyễn Thị Liệp Tuyết (bây giờ là sư cô Viên Diệu), câu chuyện chưa xong, con hy vọng còn gặp lại Ôn, để hầu chuyện với Ôn, để thăm công trình Chùa Khánh Anh mà Ôn đã bỏ bao nhiêu tâm huyết vào đó. Ôn ơi, có phải linh tính thăm Pháp lữ, thăm đồng đạo để rồi Ôn ra đi!

*Nghe Ôn đi*

*Con lặng người*

*Để niềm cảm xúc*

*Đổ nhòe vắng mi*

Pháp âm của Ôn vẫn còn đó, hình bóng Ôn vẫn còn đây. Sự ra đi đột ngột của Ôn, Phật Giáo Việt Nam Hải ngoại mất đi bậc xuất trần Đại Sĩ đầy nhiệt thành với lý tưởng phụng sự Đạo Pháp và Quê Hương.

Riêng con, mất đi một bậc Thầy bi mẫn, dễ gần, hay mắc cỡ, mà dũng khí như Địa Tạng Vương. Con xin nguyện giữ hình ảnh của bậc Đại Sĩ trong tâm thức.

**Câu nguyện Giác linh Ôn được Cao Đăng Phật Quốc.**

**Thích Pháp Chơn**

và Tăng chúng Chùa Liễu Quán



**HÌNH ẢNH LƯU NIỆM**

**Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM  
trong buổi Cơm Chay Gây Quỹ**

**Xây Dựng Chùa Khánh Anh - Năm 2008**

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# Hạnh duyên hội ngộ

THÍCH MINH TUỆ

*Thành kính dâng lễ Giác Linh Cố Hòa Thượng  
thượng Minh hạ Tâm*

Trong cuộc sống, nếu như chúng ta có hạnh duyên gặp được những bậc vĩ nhân, cho dù đó chỉ là những giây phút hội ngộ ngắn ngủi, chúng ta sẽ có những kỷ niệm, ấn tượng trọn đời để chiêm nghiệm, hướng về và có thể làm thay đổi cuộc sống chúng ta, chuyển sang những giai đoạn mới, tăng mức mới cao hơn, vững chãi hơn, thăng hoa hơn...

CHÙA KHÁNH ANH



Tôi đã từng gặp, tiếp xúc, thân cận với những vĩ nhân có tầm ảnh hưởng vô cùng lớn lao và Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm là một trong những cao nhân như thế.

Tôi nghe kể về Hòa Thượng từ năm 2005 khi quan tâm về sinh hoạt Phật Giáo các châu lục và Châu Âu. Nhưng tôi thực sự quan tâm, ấn tượng đến hành hoạt của Hòa Thượng kể từ mùa hè 2007 khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khắp các châu lục gặp nội chương và sóng gió, đòi hỏi những hàng trụ cột phải có bản lĩnh, khả năng, tâm Đạo và đồng tâm nhất trí... Giữa bao phong ba thử thách ấy, Hòa Thượng như là chất keo để nối kết các nhân tố khác, định hướng trong một giai đoạn chuyển biến lịch sử, khẳng định sự tồn tại, thế đứng, vươn mình của GHPGVNTN khắp nơi trong giai đoạn mới thông qua Hội Về Nguồn tại Chùa Pháp Vân, Toronto, Canada từ 21-23.9.2007, Đại Hội thành lập GHPGVNTN các châu sau các biến cố đó và Hòa Thượng là Chánh Văn Phòng đầu tiên của Văn Phòng Điều Hợp cho 4 Giáo Hội là GHPGVNTN Âu Châu, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, GHPGVNTN Hoa Kỳ và GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada. Hơn nửa thế kỷ kể từ ngày cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang nhận Người làm đệ tử và ban cho Pháp hiệu Minh Tâm, thời điểm đó (2007) đúng là lúc Ngài thể hiện mình là truyền nhân xứng đáng của Đức Đệ Tứ Tăng Thống, đứng ra tổ chức xây dựng GHPGVNTN trong tình thế mới. Đức Đệ Tứ Tăng Thống đã chọn đúng người để đầu tư tâm huyết huấn luyện, gửi đi học Nhật Bản rồi phái đi sinh hoạt Phật sự tại Pháp để rồi trưởng thành và trở thành hình ảnh lãnh đạo của GHPGVNTN liên châu, cho dù những năm cuối đời Đức Đệ Tứ Tăng Thống không còn đủ sức khỏe để quan tâm, nhận biết những bước đi lịch sử của người đệ tử mình.

Suốt cuộc đời, Ngài là một Sứ giả Như Lai, miệt mài hoằng truyền Chánh Pháp. Mới hăm hai tuổi đã đi giảng dạy tại Phú Yên, hai làm tuổi đã đi làm Hiệu Trưởng Trường Trung Học Bồ Đề Nguyên Thiều. Sau đó, Ngài trải qua sáu năm du học Nhật Bản, vừa làm Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản, vừa đi học, vừa đi làm, cuộc sống đơn sơ, chỉ ăn mì Nhật là chính. Về mặt sinh học mà nói cách ăn uống và làm việc quá sức như vậy, về lâu về dài, có tác hại đến sức khỏe, thể nhưng Ngài quên mình, chỉ biết quan tâm đến công việc và nhu cầu Phật sự, đáp ứng cho kịp thời. Đặc biệt là đến tuổi ba mươi ba, sau khi xong Cao Học

PARIS - PHÁP QUỐC

Triết Học Phật Giáo tại Nhật Bản, Ngài đến Pháp hành Đạo và dấu chân hoàng Pháp của Người in khắp mọi nơi để thành lập Đạo Tràng, xây dựng cơ sở, mang ánh sáng Phật Pháp đến với mọi người, hạnh nguyện: *“Kiến pháp tràng ư xứ xứ, phá nghi võng ư trùng trùng, hàng phục chúng ma, thiệu long Tam Bảo”*.

Tôi gặp Người lần đầu tiên vào năm 2011 khi Người quang lâm viếng thăm trường Hạ Bát Nhã Santa Ana do GHPGVNTN Hoa Kỳ tổ chức, 19-30.6.2012, PL.2555. Người đã được mời phát biểu trong giờ Trai đường gần cuối Khóa An Cư. Tôi lặng lẽ quan sát Người: **Đó là một Tu sĩ vóc dáng khá cao, có phần khắc khổ, rất chững mực, khiêm tốn, tôn kính Tăng già, chánh niệm, chế ngự, làm chủ lời nói, việc làm của mình.** Người tùy hỷ tán thán Tăng Già có thể sắp xếp về lại với nhau, tham dự an cư tu học để tăng trưởng giới đức theo truyền thống Tăng Đoàn. Cuối cùng Ngài mời mọi người đến tham dự Hội Về Nguồn tổ chức tại Úc Châu vào tháng 11.2012.

Lần thứ hai tôi gặp Người là vào Đại Hội Khoáng Đại lần thứ II, GHPGVNTN HK tổ chức tại Chùa Cổ Lâm Seattle, từ 10 đến 12 tháng 8 năm 2012. Ngoài việc thọ giáo những lời chúc mừng và khuyến tấn của Hòa Thượng đến Đại Hội, chúng tôi còn có một ngày dạo chơi hữu tình, lý thú nơi hồ nước, rừng thiên nhiên dã ngoại tại Seattle. Trong chuyến đi ấy có Hòa Thượng cùng với Hòa Thượng Bảo Lạc, Hòa Thượng Nguyên An, Thượng Tọa Đồng Trí, Ni Trưởng Như Nguyễn cùng nhiều người khác. Hòa Thượng Bảo Lạc thì thường ngâm thơ, kể chuyện vui. Những lúc trên đoạn đường đi, chỉ có mình tôi bên cạnh và song song với Người, tôi hỏi:

- Hòa Thượng nghĩ thế nào về triển vọng của GHPGVNTN các châu lục trong nhiệm kỳ II này?

- Giáo Hội các châu đã trải qua nhiệm kỳ I với nhiều thử thách ma chướng nhưng với nhẫn nại, đạo tâm và hiệp lực của các thành viên nên có những kết quả khả quan. Nhiệm kỳ này các Giáo Hội có kinh nghiệm, tự tin hơn và có nhiều Tăng Ni Phật tử ủng hộ hơn nên chắc chắn sẽ có nhiều sinh hoạt và kết quả tốt đẹp hơn nữa – Ngài trả lời.

- Theo Hòa Thượng, GHPGVNTN Hoa Kỳ có gì đặc biệt khi so sánh với GHPGVNTN Châu Âu hoặc các châu lục khác?

- Hoa Kỳ là Hợp Chúng Quốc - tổng hợp những tinh hoa khắp nhân loại.

Số lượng người Việt định cư nơi đây đông, số lượng Tăng Ni đến đây ngày càng nhiều. Tiềm năng của PGVNTN HK rất lớn. Dấu hiệu khả quan là ngay trong nhiệm kỳ II qua Đại Hội này, nhiều Tăng Ni trẻ đã tham gia vào sinh hoạt trong Giáo Hội.

- Chùa Khánh Anh của Hòa Thượng đến khi nào thì khánh thành? Những gì là mối quan tâm lớn nhất của Hòa Thượng hiện nay?

- Tâm nguyện muốn tạo ra Già lam đủ phương tiện cho Tăng Ni Phật tử tu tập và các sinh hoạt Giáo Hội nhưng khi nào xong thì tùy duyên. Mối quan tâm lớn nhất là Tăng Ni Phật Tử tinh cần tu học, xây dựng cơ sở đạo tràng ổn định và cùng lo việc Giáo Hội, làm sao để có lớp kế thừa và lớp trẻ cũng hấp thụ chánh pháp được. Tốt hơn nữa là có thể phục vụ cho người bản xứ, người nước ngoài.

Câu chuyện dừng lại ngang đó vì đi hết khúc đường và cả nhóm cùng gặp lại sinh hoạt chung, nhưng với tôi, Hòa Thượng đã trả lời 3 câu hỏi như vậy cũng đã là nhiều hơn lòng mong đợi.

Lần thứ ba tôi gặp Hòa Thượng nhân dịp Lễ Húy Kỳ 10 năm Cổ Hòa Thượng Viện Chủ khai sơn Phật Học Viện Quốc Tế (PHVQT), North Hills, Cali và Lễ Đại Tường Cổ Hòa Thượng Chủ Tịch GHPGVNTN HK Hoa Kỳ vào ngày Chủ nhật 24.3.2013 và buổi chiều hôm ấy cũng là buổi họp của GHPGVNTN HK. Lúc đó cuộc họp có một đoạn gay go khi bàn đến việc làm sao một việc của cộng đồng Việt Nam đưa vào cho nhẹ nhàng thích hợp không mất đi không khí thiêng liêng, lễ hội truyền thống thuần túy Phật Đản. Ngài lên tiếng thật đúng lúc, thích hợp: *“Tại sao mình nghĩ là mình dọn cơm cho họ ăn? Tại sao mình không nghĩ là hai bên cùng chung gạo nấu và cùng ăn? Phật Đản là rất quan trọng đối với chúng ta, nhưng những việc liên quan đến cộng đồng, đất nước, quê hương cũng không kém phần quan trọng. Việc này thêm nhân duyên cũng tốt cho chúng ta thôi – Xin Quý vị hãy cùng nhau cân nhắc lại...”*. Câu nói tưởng chừng như đơn giản nhưng đặt trong bối cảnh ấy không đơn giản một chút nào cả. Đòi hỏi một người có trí tuệ, có tầm nhìn xa và kinh nghiệm để lên chương trình Phật Đản sao cho không bị thể tục hóa cũng không bỏ qua những sự việc tính chất liên kết Đạo và Đời, Từ Bi cứu khổ độ sanh. Chính uy lực của Người ấy và câu nói ấy khiến cho mọi người ngồi lại với nhau, bình tĩnh tìm giải pháp, cuối cùng đã thống nhất cho phương hướng tổ chức Phật Đản, tạo tiền đề cho thành tựu Đại Lễ Phật Đản của GHPGVNTN HK – PL 2557.

Lần thứ tư gặp Ngài là trong không khí hân hoan của Đại Lễ Phật Đản tổ chức tại Mile Square Park thành phố Fountain Valley, Nam California vào 2 ngày 11 & 12.5.2013. Người phát biểu cảm tưởng tán thán GHPGVNTN HK trong việc tổ chức Đại Lễ, nói về Ý Nghĩa Phật Đản và đặc biệt nhắc nhở mọi người theo gương sáng Bồ Tát Quảng Đức cho Chánh Pháp trường tồn.

Trong năm nay, có 2 Phật sự quan trọng của GHPGVNTN HK chờ Hòa Thượng đến tham dự nhưng Người sẽ không bao giờ đến tham dự với vóc dáng hình hài ấy nữa. Duyên đã mãn, Người đã xả bỏ báo thân vào tịch tịnh vào ngày 08.08.2013 - sau khi Khóa Tu Học Châu Âu lần thứ 25 thành tựu viên mãn. Người học Phật đều biết có hợp rồi có tan, có đến rồi có đi, có sanh ắt có diệt, lẽ duyên sanh huyễn hóa sắc không, không sắc, thế nhưng sự ra đi của Hòa Thượng gây bàng hoàng, xúc cảm, thương tiếc, ... vì nhiều lẽ: Tiễn biệt bậc Ân Sư mà họ thọ ân giáo dưỡng từ Việt Nam cho đến Nhật, Pháp, Châu Âu hoặc các châu lục, khá đột ngột vì mới gặp Ngài mấy ngày trước đó. Hình bóng một Tu sĩ khiêm cung nhu hòa hiếm có vì chưa nghe Ngài nói nặng lời hoặc làm phiền lòng ai, vị cao Tăng vô ngã vị tha kêu gọi xây dựng chùa chiền khắp nơi trước chứ không phải tập trung sức lực kêu gọi để bồi đắp cho “ngôi chùa mình” trước, hơn nữa Người lo cho Phật tử phải gặp khó khăn trong đóng góp nên không chủ trương kêu gọi mà tùy duyên, ai cảm thấy góp phần được bao nhiêu thì tự động phát tâm góp vào, một tấm gương “*đốc lòng vì Đạo hy sinh*”, *đâu cần thì Ngài có, đâu khó thì có Ngài*, không quản đường xa, không ngại tuổi già, không nề hà khó nhọc. Một phần vì thế mà bệnh Người càng lúc càng nặng mà mọi người chưa kịp phụng dưỡng, nuôi bệnh cho Ngài. Mới 22 tuổi đã đi giảng dạy và hơn 40 năm miệt mài hoằng Pháp hải ngoại không một ngày nghỉ ngơi, làm sao có thể kể xiết hành trạng của Người. Phải có năng lực và uy tín như thế nào Người mới được cung thỉnh vào các vai trò: **Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu kiêm Viện Chủ chùa Khánh Anh Pháp Quốc, Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Phẩm Tối Cao Phật Giáo tại Pháp, Phó Chủ Tịch của Hội Đồng Tăng Già Thế Giới (WBSC); Hội Đồng Tăng Già và chính quyền Tích Lan phát phần thưởng danh dự cao quý của Quốc Gia cho những người có công mang Phật Pháp đến các xứ Âu Mỹ, ...**

Người là đệ tử lớn của Đức Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN, theo lẽ

Người là Đại Sư Huynh của tôi, cùng với các vị Thích Minh Hạnh, Minh Tuấn, Minh Dung, nhưng tôi chưa bao giờ đề cập với Người về việc này, tôi đối với Người trước sau chỉ là hàng hậu học đối với bậc Tôn Đức. Có một điều khiến tôi hơi ngạc nhiên là sau khi Người vừa viên tịch, lúc trà đàm, Thầy Hạnh Đức nói với tôi: “*Thầy có thường gặp Hòa Thượng không, tôi thấy Hòa Thượng thường quan tâm đến Thầy, khi tôi hầu chuyện với Hòa Thượng tại Châu Âu, Hòa Thượng hỏi tôi có phải học chung với Thầy hay không?*”. Vậy là Hòa Thượng vẫn âm thầm dõi bước đi của hàng đệ tử nhưng chưa bao giờ thổ lộ cho tôi biết khi gặp mặt tại Hoa Kỳ.

Vào ngày 10.8.2013 GHPGVNTN HK đã tổ chức Lễ Truy Diệu và Tưởng Niệm Giác Linh Người trong Khóa Tu Học Bắc Mỹ lần thứ III tại San Diego tôi cùng với TT. Thích Minh Dung, ĐĐ. Thích Quảng Định và một số vị khác. Tôi rất muốn được một lần, dù chỉ một lần thôi, rót trà dâng cho Người nhưng vẫn chưa có dịp, cũng như biết bao hàng đệ tử Người muốn có cơ hội phụng dưỡng Người khi già yếu nhưng suốt đời Người tận tụy sinh hoạt như tầm nhả tơ, như ong mang hương thơm mật ngọt cho đời. Nhất cử nhất động của Ngài đều để lại những bài học quý giá nhưng có ba bài học lớn rút ra từ cuối cuộc đời Ngài cho chúng ta chiêm nghiệm:

**1/Cuộc thế mong manh vô thường, sớm còn tối mất, hãy sống một cách tốt đẹp nhất như chỉ còn sống được ngày hôm nay,**

**2/ Hãy biết điều dưỡng, sám hối, tích tụ công năng tu tập sao cho không kéo dài già bệnh khổ khiến người xung quanh cũng chịu cộng nghiệp và phiền lụy,**

**3/ Hãy sống làm sao cho đến khi chết đi vẫn còn nhiều người kính trọng, nhớ thương.**

Riêng một việc Ngài không an dưỡng và ra đi tại Chùa Khánh Anh mà ra đi nơi xứ khách Phần Lan trên bước đường Phật sự cũng đủ khiến cho bao người kính phục, cảm động.

Ngài thật là bình dân, giản dị cả cuộc đời chỉ biết dẫn thân, phụng sự, cống hiến nhưng lại không muốn ai phải bận tâm, nhọc công với mình. Nay chỉ còn biết dâng trà hiến cúng trong các tuần thất, mong Giác Linh Ngài cảm thông chứng giám. Người như những chòm mây trắng thông dong, mang đến sự mát mẻ bình yên những nơi Người đến, dấu chân Người qua nở thành hoa thắm sắc, Người mang ánh sáng và niềm tin

đến với mọi người, làm vơi đi nỗi khổ niềm đau cho đời, hàn gắn lại những gì đổ vỡ, cho Pháp luân thường chuyển ngộ tâm khai. Nay Người đã ra đi, Giáo Hội mất đi một bậc lãnh đạo tài ba, Tăng Ni mất đi một bậc Thầy mô phạm chói ngời thân khẩu ý giáo, Phật tử khắp các châu lục mất đi một bậc Tôn Sư khả kính, quê hương Việt Nam mất đi một người con ưu tú, luôn xây đắp phần đất cho quyền tự do, dân chủ, hưng vượng, hạnh phúc. Tăng Ni và Phật tử đang bay đến, đang hướng về Liên Tòa của Ngài tại Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc. *Hoa Đàm tuy rụng vẫn còn hương, Người đi dấu vết chưa nhòa, “thác là thể phách, còn là tinh anh”*, pháp âm của Ngài còn mãi vang vọng, hình ảnh của Ngài còn mãi đọng trong tâm thức của mọi Người. Lễ Trà Tỳ nhục thân Người sẽ diễn ra vào ngày Rằm tháng Bảy, Quý Tỵ, mùa Vu Lan Báo Hiếu PL. 2557, hàng hậu bối và Phật tử kính ngưỡng Ngài như người Thầy, người Cha trong niềm niệm tưởng Tứ Trọng Ân. Công viên quá mãn, báo thân Người trở về với cát bụi nhưng Pháp Thân Người mãi lồng lộng giữa hư không.

Thật là bù ngùi và hụt hẫng khi phải nghĩ đến: Rồi đây sẽ không còn gặp lại hình bóng thân thương, nghe được những lời dạy vàng ngọc của Người nữa, thế nhưng trần gian là quán trọ, trong cuộc thế hữu vi huyền hóa này, chúng ta còn phải mong đợi gì ở Ngài hơn nữa. Ngài đã thể hiện trọn vẹn vai trò 75 năm thị hiện của mình, chúng ta, những người có Tình Pháp Duyên Tăng với Ngài, khắc ghi những lời Ngài dạy, tiếp bước Ngài đã đi, hoàn thành những công trình mà Ngài khởi xướng để không cô phụ với ân tình của Ngài.

Xin đánh lễ tri ân cơ duyên hạnh ngộ với Người, 4 lần hội ngộ với Người tuy không nhiều nhưng vừa đủ, trở thành chất liệu, hành trang tâm linh, Người vẫn còn hiển hiện lung linh và đồng hành với tôi cho trọn kiếp nhân sinh này.

Nam Mô Tần Viên Tịch Tự Lâm Tế Chánh Tông Liễu Quán Pháp Phái Tứ Thập Tứ Thế, Khai sơn Khánh Anh Tự, húy thượng Nguyên hạ Cảnh, tự Viên Dung, hiệu Minh Tâm Hòa Thượng Giác Linh Thùy Từ Chứng Giám.

Khế thủ  
Cali, Chùa Đại Bi Quan Âm  
Vu Lan Báo Hiếu, PL 2557  
Hậu học: Thích Minh Tuệ

# Tiền Ông

TK. NHẬT TRÍ

Đến, đi cơn huyễn mộng  
Trụ thế đã hết lòng  
Còn lại tùy nhân thế  
Tiền Ông về... chân KHÔNG.

Đêm mười ba không ngủ  
Hè Bắc Mỹ như Thu  
Nghe còi lòng man mác  
Con khóc như phàm phu!

Áo cà sa con mặc  
Mà cả đời không thông  
Xuống, lên đây danh, lợi  
Con ra, vào.... tay không!

Trời Âu con đã đến  
Đón Ông về Khánh Anh  
Pháp Hoa tụng... năm quyền  
Nhưng tâm nguyện chưa thành!

Về đây, con buồn lắm  
Hai mươi mốt Ông đi  
Vu Lan... mùa báo hiếu  
Nhưng, con được những gì?

Lời cuối Ông đã nói:  
“Không này thì người kia”  
Giáo Hội hằng ôm ấp  
Ông không muốn chia lìa!

Nhưng thôi, đời là thế  
Phật chỉ tám mươi năm  
Ông tròn thất ngũ tuế  
Cũng đẹp như trăng rằm!

Tiền Ông lòng quay quắt  
Nhưng biết chắc về Tây  
Di Đà Ông hằng niệm...  
Khổ nơi này ai hay?

Kính Bái Giác Linh Hòa Thượng  
Pháp Vũ mùa Vu Lan năm Quý Tỵ  
**Huyền Vũ, Tỳ Kheo Nhật Trí**

# ƯƠNG THẦY năm trước CÒN “SẦU” GIÓ THU

THÍCH NỮ DIỆU TRAM

Sanh tử sự đại, tấn tốc vô thường...

**V**àng, Bạch Thầy, Thầy đã làm xong việc lớn đó là Sanh và Tử trong hiện kiếp, thị hiện ra “*sanh*” rồi lại “*tự tại trở về*”. Thầy đã thị hiện cho thấy cái vô thường tấn tốc mà mọi người đều phải thốt ra câu: “*Oh! thật không ngờ!*”.

Sự thị tịch của Thầy quá tấn tốc, quá an nhiên, những nghĩ với những việc làm của Thầy còn dang dở Thầy sẽ “*khó lòng thông tay*”, song... Thầy quả thật là dứt khoát, nhắm không còn đương nổi với sự tấn công của cơn lốc tử đại, Thầy đã thần nhiên thốt lên câu: “*Thôi thì việc chung, không có người này thì cũng còn người khác*”. Câu nói thốt ra từ buổi sáng ngày 8/8/2013 ấy vào khoảng 4 tiếng đồng hồ trước khi Thầy nhẹ nhàng trút hơi thở từ biệt mọi người, con không biết dùng ngôn từ nào để diễn tả tâm tư của Thầy ngoài câu “*Tâm bao thái hu, lượng châu sa giới*”.

Hồi tưởng về khoảnh khắc ấy, con chỉ muốn đến ngay trước ảnh Thầy,



đánh lễ, đánh lễ và đánh lễ, không biết sẽ phải đánh lễ bao nhiêu lễ cho xứng với tâm hạnh của Thầy, tuy biết rằng có đánh lễ bao nhiêu lễ cũng chỉ là hình thức, nhưng hình thức ấy là được phát xuất từ trong thâm tâm kính phục mà biểu lộ ra; qua lời nói ấy, chúng tỏ là đến ngay cả giờ phút cuối cùng của đời Thầy, Thầy cũng chỉ nghĩ đến **việc chung, việc Giáo Hội, việc Tăng Đoàn**, bất kể mạng sống của mình đang ở giữa ranh giới lằn tơ kẽ tóc của sự sống và sự chết. Thấy Thầy với hơi thở dồn dập, con hỏi: “*Thầy đau lắm hả?*”, Thầy chỉ nói: “*Mệt...*” rồi nhắm nghiền mắt lại, chìm vào tư duy với hơi thở dập dồn; và có lẽ vì cũng đã quá quen với cảnh tượng này qua nhiều trận bệnh trước đây của Thầy, con cũng chỉ đứng lặng yên cầu nguyện, không hốt hoảng, không bối rối, nhiếp niệm cầu nguyện Ngài Quan Âm, cầu nguyện Từ Phụ A Di Đà, cầu nguyện cho Thầy “*tùy duyên mãn nguyện*”... một điều an ủi lớn lao duy nhất mà con hồi tưởng lại là Thầy ra đi trong lúc hàng huynh đệ bên chùa Khánh Anh đều đã vân tập về chánh điện để tụng niệm, cầu nguyện. Đại chúng đang an cư kiết hạ bên Liên Hoa Đạo Tràng, Khuông Việt (Oslo) cũng đã vân tập cầu nguyện và con ở ngay bên cạnh Thầy thì cũng nhiếp tâm cầu nguyện. Trong lúc hàng môn đồ hậu bối của Thầy cùng tập hợp cầu nguyện thì Thầy nhẹ nhàng trút hơi thở từ biệt chúng con, tuy không một lời từ biệt, nhưng sự nhẹ nhàng trút hơi thở đó của Thầy là lời từ biệt vô ngôn. Vô ngôn thị ngôn, ngôn bất khả thuyết thị danh vô tận ngôn thuyết, thị dã. (*Không nói tức là lời nói, lời nói không nói ra chính là lời nói vô cùng tận, là vậy*).

Bạch Thầy, kể từ khi Thầy “*quây gánh về Tây*”, tuy buồn thật buồn, cái buồn của con là khi con nhớ, khi con nghĩ đến hình ảnh của Thầy sẽ không “*hoạt*”, không “*sống*” như thuở nào, chỉ là một tấm “*di ảnh*” “*bất động*” nhưng lại lắm lúc con cũng không khỏi “*bật cười nho nhỏ*” vì trong đầu con khởi lên “*Ông Ngài thiệt là... khú lai tị tại!*”

Câu chuyện thị tịch của gia đình Thiền Sư Bàng Long Uẩn lại khơi lên trong đầu con từ lúc Thầy thật sự nhẹ nhàng trút hơi thở, nhẹ nhàng đến nỗi con đứng bên cạnh giường Thầy mà cũng không biết là Thầy đã “*nhất tức bất hồi, thiên thu vĩnh biệt*” chúng con.

Trước đây, con vẫn thường thưa với Thầy: “*Bạch Thầy, Thầy đừng đi trước con nha. Để con đi trước ‘dọn đường’ cho Thầy*” cũng giống như trong luật Sa Di có dạy: “*Khi đi ra cùng Thầy, nếu phải băng qua suối thì*

*phải đi trước, cầm gậy đo lường cạn sâu rồi mới từ từ dìu Thầy đi tiếp...*”, Thầy đáp: “*Nói tầm sàm, tầm sàm... già, bệnh rồi thì ai mà không chết?... Nói tầm sàm, thôi đi làm việc đi*”.

Con nói thế vì thấy việc làm của Thầy quá to lớn, hạnh nguyện của Thầy quá bao la, bao nhiêu người trông mong, nương tựa vào Thầy thì Thầy lại càng phải cần nhiều thời gian hơn để có thể ứng hiện thân như trong Kinh Phổ Môn mà Thầy thường trì tụng vào mỗi chiều 3 giờ nơi chánh điện chùa Khánh Anh Bagneux... mà khi xưa con vẫn thường được lên theo với Thầy trong thời kinh này, con đã đặc biệt chú ý câu “**Vô sát bất hiện thân**”, hình như, cuộc sống hành đạo của Thầy đã dính liền với câu kinh này thì phải?!

Thấy Thầy có hạnh nguyện tương đồng với Quan Thế Âm Bồ Tát như: “**Vô sát bất hiện thân**” mà con rất chí thành hồi hướng thọ mạng của con sang Thầy, tuy biết rằng mỗi người đều có nhân duyên và thọ mạng riêng, song con vẫn thường cầu nguyện cho Thầy “*sống lâu trăm tuổi*” để mọi người nương tựa vì con vẫn biết Thầy chẳng bao giờ từ nan mỗi khi có người cần đến, cầu đến, kêu đến, mong đến. Hạnh nguyện đó của Thầy, con đã âm thầm theo dõi trong từng việc làm của Thầy, đôi lúc nhìn vào kết quả việc làm với phương cách làm việc của Thầy con cũng không mấy gì am hiểu... con mạo muội bộc bạch: “*... Bạch Thầy, sao việc đó, con thấy thế ấy... thế ấy... mà sao Thầy làm như vậy, như vậy...?*” Thầy chỉ im lặng trầm ngâm và câu trả lời của Thầy là “*... Thầy có cách làm của Thầy... thôi đi làm việc đi, đừng nói tầm sàm nữa... không thôi Thầy la cho bây giờ...*”

Nhiều lần, nhiều lần con cứ theo thiển cận, thiển ý thừa thốt với Thầy và nhiều lần Thầy vẫn dùng cùng một câu y như vậy mà trả lời và từ từ những cái thiển cận, thiển ý của con cũng được giải đáp, cũng được soi sáng bằng kết quả của việc làm với phương cách của Thầy; câu kết luận của con thưa với Thầy là: “*... Té ra Ông Già cũng có lý của Ông Già... sao Ông Già không nói huých toẹt cho con rõ luôn... để con khỏi phải bị làm việc trong nỗi ấm ức...*” Khi nghe con nói thế thì Thầy lại chỉ hơi mỉm cười, hình hình lỗ mũi và nói “*... Thầy đã bảo chưa rõ thì từ từ sẽ rõ, nói không chịu nghe, u minh gồm à bây...!*”

Bạch Thầy,

Khi con mới vào tu, Thầy thường răn dạy rất kỹ càng, dạy từng chút, từng chút, khi đó, môn dạy của Thầy là về Oai Nghi, Quy Sơn Cảnh Sách, còn Thầy Nhất Chân và Thầy Thiện Huệ thì dạy về Sa Di và Tỳ Ni.

Con nhớ rõ lắm, mỗi lần răn dạy Thầy thường dùng câu: “Giáo bất nghiêm Sư chi đọa”, có lần con hỏi: “Đọa là ai đọa? Sư đọa hay đệ tử đọa”? Thầy bảo: “Cả hai cùng đọa, Thầy đọa về lỗi không dạy tận tâm, không uốn nắn đệ tử thành pháp khí; còn trò đọa về lỗi không nghe lời, làm Sư phải lao quỵện, lỗi nặng lắm đó, Thầy nào lại không muốn rèn luyện đệ tử nên pháp khí, nếu đệ tử lại không ý thức mà còn sanh tâm sân, giận thì đó...đó... con coi, học kỹ lại trong luật đi thì rõ, **học là phải hành, hành là làm, làm là tu...**” rồi Thầy lại kể chuyện lúc còn sống trong chúng khi Thầy còn ở Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang trước khi sang Nhật du học, lối tu học nghiêm túc như: “... **Sống là phải hòa chúng, sống trong chúng là phải sống theo lệnh kiết**”.

Khi mới tu, con thường mắc phải lỗi này, đôi lúc muốn làm cho xong việc nên khi nghe tiếng linh lặc đã không kịp đến bàn ăn cùng chúng, đến tối, vào giờ học Thầy cũng đã đem ra mà dạy “... *minh sống mà không theo chúng là coi thường chúng, coi thường chúng là tổn phúc, là đọa... ày ày... đọa nữa đó, ai đời Thầy ngồi vào bàn ăn rồi mà trò mới đứng đứng lên sau; việc, thì ai cũng có việc, Thầy còn phải tôn trọng chúng nữa huống là tụi con...*”. Rồi Thầy lại đem thí dụ trong Phật Học Viện thuở Thầy còn ở đấy ra mà làm mô phạm cho con... “**Sống theo lệnh kiết**”, con biết đây là câu rất tâm đắc của Thầy, vì khi còn ở Phật Học Đường Nha Trang, Thầy đã từng giữ chức Quản chúng.

Bạch Thầy, nỗi niềm tâm quý, sám hối của con đã bao lần bạch và đã bao lần lại vì vô minh che lấp mà bị tái phạm rồi cứ mỗi lần như thế con lại y áo lên mà sám hối, cứ mỗi lần như thế Thầy cứ làm thỉnh một đôi xong lại nói: “*Biết lỗi như vậy rồi thì đừng tái phạm, cứ để Thầy rầy hoài không nên, đọa đó!!*”

Thời gian thắm thoát trôi, thế mà đã ba mươi năm trôi qua. Ba mươi năm với bao nhiêu sự tu tập, sửa đổi, bao nhiêu lỗi lầm, bao nhiêu sám hối và bao nhiêu tiến bộ, ngoảnh nhìn lại chỉ là một thoáng.

#### Trở lại với hành trạng và hạnh nguyện của Thầy:

Khi chúng con mới vào tu, lúc ấy công việc Phật sự tương đối còn đơn

giản, Thầy đã dành rất nhiều thời gian trong việc giáo dục, chăm nom chúng con, lớp đệ tử đầu tiên. Dạy từng li từng tí và đã kể rất nhiều về đời sống tu học khi mới vào chùa ở làng, việc học hành, nếp sinh hoạt khi còn ở Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang, việc xuất dương du học, việc sinh hoạt và lý tưởng phụng sự Tam Bảo của Thầy... Thầy đã kể nhiều, nhiều và thật nhiều.

Thầy kể:

Thầy được xuất gia hồi nhỏ, nhưng cũng là “*trốn vào chùa*” vào năm 11 tuổi, theo Sư Phụ của Thầy là một vị Thầy trong làng, không chú trọng việc học. Lớn lên một chút, hiểu biết thêm ra và với ý chí cầu học Thầy đã xin Sư Phụ lên tỉnh, lên Phật Học Đường để được trau dồi Kinh điển, Sư Phụ không bằng lòng. Sau nhiều lần thưa thỉnh, xin phép không được, Thầy đành “*trốn đi*”. Sau đó, Sư Phụ cũng người ngoại. Thầy trở về chùa cũ để thăm Sư Phụ rồi trở lại Phật Học Đường. Một thời gian sau Sư Phụ cũng đã đôi ba phen tìm cách kêu Thầy về để trao chùa vì muốn giữ chân Thầy ở lại nơi làng. Nhưng với chí nguyện “**Phát túc siêu phương**” Thầy đã lưu lại Phật Học Đường Nha Trang và được sự đỡ đầu của đức Cố đệ tử Tăng Thống Thích thượng Huyền hạ Quang... Từ đó với khả năng và tinh thần dẫn thân phụng sự cho Đạo Pháp và Dân Tộc, từ từ Thầy được quý Ôn trao cho những trọng trách. Trong Pháp Nạn 1963, Thầy đã từng hoạt động rất tích cực.

Thầy kể có lần, chùa bị chính quyền lùng soát tịch thu những văn thư, chỉ thị liên quan đến việc “*bàn thờ xuống đường*”. Lo quá, không biết giấu những giấy tờ nơi đâu, vì những kỳ trước, cũng đã cột kỹ, thả xuống giếng... song vẫn bị phát giác, tịch thu. Kỳ này, quỳnh quá, không biết làm sao, đành cuộn tròn lại cầm trong tay và tiếp chuyện với nhân viên quan chức đến lục soát, trong lòng Thầy vẫn “*kính niệm Quan Thế Âm Bồ Tát xin Ngài cứu khổ, cứu nạn...*” ấy thế mà đã thoát được mọi khó khăn, nguy hiểm. Đến chiều tối, khi quan lính ra về hết, chợt nhớ lại giấy tờ thì mới thấy là mình vẫn còn cầm chặt trên tay, thở phào ra với câu “*Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát*”. Để tri ân Bồ Tát, Thầy đã y áo lên chánh điện tụng một thời Phổ Môn.

Trong đời sống hành đạo của Thầy, Thầy đã tin tưởng rất sâu, rất mạnh vào Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát, có phải vì vậy mà Thầy thường trì tụng Kinh Phổ Môn vào mỗi 3 giờ chiều khi còn sinh tiền? Có phải vì vậy mà



pháp tự của chúng con, lớp đệ tử đầu tiên, Thầy đã dùng câu nguyện đầu tiên của Bồ Tát Quan Thế Âm để phú cho chúng con, nào là Tịnh Quảng, Tịnh Phát, Tịnh Hoàng, Tịnh Thệ và Tịnh Nguyễn, con đứng ở vị trí cuối cùng trong 5 vị này.

Rồi đến việc “**Hòa Thượng Thích Quảng Đức phát nguyện tự thiêu**”, Thầy kể thêm, lúc đó có rất nhiều vị phát nguyện tự thiêu, nhưng đâu phải ai cũng được “*phê chuẩn*”, sau khi quý Ôn họp kín xong, giấy tờ phê chuẩn cho ai được tự thiêu cũng phải được bảo mật đến giờ phút cuối cùng, lại một lần gay gắt và lại một lần bị lục soát, đe dọa của chính quyền. Tin tức được đưa đến, mấy chùa kia đã bị bố ráp, lục soát, tịch thu hết giấy tờ, áp tải quý Thầy về bót câu lưu... Ngay sau khi nhận được tin mật báo, Thầy cũng đã đem thư từ quan trọng, lồng vào quyển kinh Pháp Hoa, ngay ở Phẩm Quan Âm Đại Sĩ để ngay trên bàn tụng kinh. Bao nhiêu quyển kinh bị số tung, bao nhiêu chân đèn, lư hương bị dỡ lên, duy quyển kinh để trên bàn là không bị động đến, lại thêm một lần qua ải vì nhờ vào thần lực của Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn.

Được phái làm Giảng Sư tại tỉnh Phú Yên và dạy học tại Trường Trung Học Bồ Đề Tuy Hòa, nơi đây, Thầy làm việc với sự tin tưởng đỡ đầu của Cố Hòa Thượng Từ Quang (Hòa Thượng Thích Phúc Hộ). Thầy bảo có lần Thầy được cử đi đến một nơi nọ để thuyết giảng, song nơi đó nhân tình địa phương cũng tương đối căng cứng, chỉ chấp nhận các Ôn lớn đến để giảng mà thôi, còn Thầy thì lúc đó chỉ mới là Sa Di, nhưng Ôn Từ Quang đã quyết định phái Thầy đến đó giảng bằng cách Ngài cùng đi với Thầy. Đến nơi, chính Ôn đã ngồi chứng minh và bảo tất cả quý Thầy phải cùng ra ngồi nghe giảng. Ôn còn nói thêm “*Sa Di thuyết Pháp, Sa Môn thính*”, từ đó, lâu lâu trong các buổi học, Thầy vẫn thường khích lệ chúng con “... *Đó, đó... tụi con phải ráng lên, thấy thời quý Thầy hồi xưa khắc phục như vậy, gắng học như vậy, làm việc như vậy, còn tụi con bây giờ sao mà lù xù, lù xù... không biết mai sau làm được gì nên thân không!*”

Khoảng thời gian năm 1962-1967 nào vừa đi giảng giáo lý vừa làm Hiệu Trưởng trường Trung học Bồ Đề, nào phải kiêm luôn dạy thế mỗi khi giáo sư bị thiếu ở miền Bình Định... Thầy đã gặp không ít khó khăn với Chính quyền, do vậy, Ôn Từ Quang đã khuyên Thầy rằng: “*Thôi thì Thầy tạm đi ngoại quốc đi, trước là mở rộng thêm tầm mắt trong sự học hỏi, sau là tránh sự dòm ngó của họ, sống yên ổn một thời gian, sau đó về lại tiếp*

*tục làm việc giúp tôi*”, Thầy đã nghe lời và làm thủ tục sang Nhật du học.

1967, từ khi bước chân đến Nhật, Thầy đã nỗ lực xoay sở mọi chi phí sinh hoạt với số tiền rất khiêm tốn được cầm theo khi rời Việt Nam ra đi cũng như với số tiền mọn từ quê nhà gửi sang mà Thầy đã nhờ một Thầy bạn lo chuyển ngân sang Nhật vào mỗi đầu tháng giùm Thầy. Tiền từ quê nhà được gửi sang đã ít thế mà chỉ được đều đặn vào thời gian đầu, sau đó thì tháng được tháng không.

Để đóng tiền học và trám thủng vào chi phí sinh hoạt Thầy đã không nề hà nặng nhọc, đã từng phải đi giao mì udon mỗi ngày 2 tiếng đồng hồ để lấy tiền đóng tiền học. Thầy kể với tính cách vừa khôi hài vừa bi ai “*vi không quen giữ tay lái xe đạp bằng một tay, tay kia còn lại thì bưng tô mì... bữa nào mà xui xẻo bị rớt đổ một tô mì thì tiền công 2 giờ làm việc chỉ còn được phân nửa*”. Bài vở học ở trường nhiều lên, Thầy nghỉ giao mì, đăng ký đi làm ở công trường xây cất. Thầy nói làm như vậy thì mới bớt ngắn thời gian làm việc, thay vì mỗi ngày phải đi làm 2 giờ thì bây giờ chỉ cần 2 ngày đi làm một lần 3 tiếng, một tuần chỉ đi làm 2 lần. Việc làm tuy nặng, cực nhưng lại có nhiều thời gian để học hơn.

Một trong số những tấm hình Thầy cho con xem, thấy Thầy bận đồ công nhân, nằm gác tréo ngẫu chân... con hỏi: “*Chu choa, Thầy sướng vậy? đi làm cũng được nghỉ trưa!*” Thầy bảo: “*Sướng gì mà sướng, bị đập đình, không đủ tiền đi nhà thương, bị nó hành, làm không nổi đành phải nằm đó chửi, mình nằm thì tiền lương cũng nằm luôn!!!*”. Thầy rất thích chụp hình, máy hình, loay hoay chỉnh sửa hình và tâm đắc với những tấm hình đạt đúng kỹ thuật, đúng isio, đúng độ sáng, phong cảnh và ảnh người đạt tiêu chuẩn. Thuở trước, Thầy cũng thường huấn luyện cho con chỉnh ống kính, ánh sáng, isio... để chụp hình mỗi khi đi làm lễ đó đây, rồi đem về làm báo Khánh Anh, vì dạo đó, máy chụp hình auto focus chưa được thịnh hành và còn rất mắc.

Trong thời gian tại Nhật 1968-1973, Thầy đảm nhận trách nhiệm Chi Bộ Trưởng GHPGVNTN tại Nhật vì dẫn dả cũng có thêm một số quý Thầy lần lượt sang Nhật du học và đã thành lập một Chi Hội Phật Giáo Việt Nam tại Nhật dưới sự điều hành, cố vấn, chỉ thị từ quê nhà...

Mùa Xuân 1973, nhận chỉ thị của Cố Hòa Thượng Thích Huyền Quang từ bên nhà để sang Pháp hoạt động với Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh,

nhưng nhân duyên hoạt động đã không suôn sẻ, Thầy trở lại Nhật.

Sang lại Pháp vào đầu năm 1974, Thầy đã phải bôn ba nhiều lần mượn phòng, chia phòng ở với quý Thầy, quý Sư Nam Tông thời bấy giờ đang ở Paris. Thầy bảo: *“Một căn phòng có chút xíu mà 5-6 ông ngủ, chỉ đủ đúng chỗ cho chừng đó người nằm trở mình, đồ đạc thì dọn để tạm ngoài hành lang”*.

Sau đó Thầy thành lập ra Niệm Phật Đường Khánh Anh tại Arcueil với một căn hộ 2 phòng: 1 phòng ngủ dùng làm phòng thờ Phật, một nhà bếp và một phòng với bốn tấm mà Thầy đã biến thành phòng ngủ với tấm ván gác lên bốn thành của bốn tấm. Mỗi khi có khoảng chừng mười Phật tử tề tựu về Niệm Phật Đường sinh hoạt, lúc cần nghỉ ngơi thì Thầy lại rút vào *“phòng ngủ”* của Thầy để nghỉ.

Đến năm 1977, nhân duyên đưa đẩy, Thầy đã được một số Phật tử ủng hộ đưa đi xem chỗ và kết quả là mua lại một ngôi nhà tọa lạc tại 14 Ave Henri Barbusse, 92220 Bagneux. Một con số Phật tử rất khiêm nhường,



Chùa Khánh Anh cũ tại 14 Ave Henri Barbusse, 92220 Bagneux - Ảnh 16-4-2005

vì thời đó, dân tỵ nạn sang pháp cơ hồ chưa có, đa phần toàn là dân du học trước đó rồi sau cơn lốc 30/4 đã xin định cư ở lại Pháp. Tuy nói tiếng *“Phật tử”* nhưng tâm *“Phật tử”* rất là phôi thai. Để tiến đến việc quyết định mua cơ sở này, Thầy cũng đã phải trải qua nhiều giai đoạn thử thách đáng kể, có phải vì vậy mà sau này Thầy thường bảo: *“Đời Thầy rất ít khi được hanh thông. Trắc trở thì là chuyện thường. Suôn sẻ mới là chuyện lạ. Chưa bao giờ Thầy làm việc gì mà trông mong suôn sẻ, luôn luôn chờ đợi thử thách, cam go... tụi con cũng nên lấy đó mà làm bài học...”*

Sau một thời gian sinh hoạt, nhân duyên hội đủ, vào năm 1979, ngày 19/2 Thầy đã tổ chức lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên để xây dựng Chánh Điện chùa Khánh Anh tại đây.

**Vào đầu thập niên 1980 là giai đoạn chúng con xuất hiện.**

Năm 1983 nhóm trẻ chúng con thường xuyên lui tới, ngủ lại chùa vào những dịp được nghỉ học và cuối tuần. Tuy chùa không nhiều chỗ, chúng con ngủ lẫn lộn với túi ngủ ở khắp nơi, dưới phòng ăn, trên chánh điện đôi lúc ngủ lan luôn xuống nhà bếp... Vào mùa hè năm đó, chúng con ở lại chùa cũng đông khoảng 10-15 đứa... có khi lên đến 20 đứa; mỗi tối, chia thành từng nhóm để nghe Thầy, Thầy Nhất Chân, Thầy Thiện Huệ kể chuyện. Mỗi Thầy một đề tài... nghe hấp dẫn, đôi lúc ngồi nghe bên này một chút lại chạy sang bên kia. Vui lắm, Thầy thì kể chuyện sinh hoạt một cách khôi hài, dí dỏm. Thầy Nhất Chân thì kể chuyện thiền, còn Thầy Thiện Huệ thì kể chuyện ma. Nhóm của Thầy Thiện Huệ là sôi nổi, ồn ào nhất.

Nghe kể chuyện hoài cũng chán, chúng con đã xin Thầy dạy học Phật Pháp và chữ Hán.

Bài học Phật Pháp đầu tiên được Thầy dạy là bài Tựa Lăng Nghiêm. Rồi Thầy tập cho chúng con đi chuông mõ, mỗi sáng Thầy lên Công phu, chỉ định đứa này đi mõ, đứa kia đi chuông... vui lắm.

Bài học Hán văn đầu tiên là bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc. Thầy dạy cho chúng con đi từng nét chữ Hán mà Thầy thường dùng câu *“ngang ngay, sổ thẳng”*. Những bài chính tả, Thầy hào hứng chấm điểm từng đứa... Thầy *“hà tiện điểm”* với chúng con lắm, chưa bao giờ mà Thầy cho được điểm tối đa cho đứa nào cả, cho dù là viết trúng hết, không sai chữ nào, điểm tối đa chỉ là 9 trên 10 vì Thầy bảo, đối với Thầy, không bao giờ

có cái gì là “tuyệt đối”... Có phải đây cũng là tư cách sống và phương châm làm việc của Thầy?! Luôn rèn luyện sao cho chúng con không bao giờ có được một thỏa mãn sự mong cầu một cách “đã đời”. Thuở ấy con cũng ăm ức lắm, không hiểu vì sao Thầy hà tiện điểm với chúng con, nhưng càng lớn, con càng ý thức ra được rằng “đó là một cách giáo dục” của Thầy, tôi luyện đức tính nhẫn nại cho chúng con. Kính tạ ân giáo dưỡng.

Ô! Thầy dạy học rất tuyệt vời, con thích lắm lắm, có dịp con vẫn thường nhắc lại với quý Thầy: “Ông Già dạy học ‘sư phạm’ lắm, học thích lắm!” Rồi dần dà với sự gần gũi, học Phật Pháp, học Hán văn thêm nữa với bản chất cũng “thích dần thân”, hăng say làm việc phụ với Thầy cho những buổi tuyệt thực, biểu tình, hội thảo, đêm không ngủ... để tranh đấu cho nhân quyền, đòi trả tự do cho các vị lãnh đạo tôn giáo bị giam cầm nhất là các Ngài: Cố Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, Cố Ni Trưởng Thích Nữ Trí Hải, Giáo Sư Lê Mạnh Thát. Vận động cơ quan Liên Hiệp Quốc can thiệp, để nghị các quốc gia Âu, Mỹ, Úc mở cửa thêm hoặc gia tăng sự tiếp nhận thuyền nhân “boat people” từ các trại tỵ nạn ở các đảo trong vùng Đông Nam Á.

Khi còn bên quê nhà, con có được nhân duyên thường xuyên theo Dì lui tới chùa, ở lại chơi, làm việc vặt với các Diệu ở chùa và cũng đã từng có ý định xuất gia... Nơi đất khách quê người, những chùng tử xa xưa của con giờ đây được khai phát trở lại. Chúng con, vài đứa đã bàn với nhau và lên xin Thầy cho xuất gia hầu được sinh hoạt gần Thầy hơn, học hỏi nhiều hơn và làm việc được dễ dàng hơn. Thầy đã hứa khả nhưng cứ “ngâm” đó, đến khi có thêm chú Chúc Nhuận được Thầy Nhất Chân dẫn lên xin Thầy độ cho xuất gia, chú Quảng Đạo cũng mon men lên xin xuất gia... Nhân duyên hội đủ, Thầy đã bàn với hai Thầy Nhất Chân và Thầy Thiện Huệ để định ngày cho chúng con xuất gia.

Thầy cũng bảo với quý Thầy rằng: “Tui sợ một mình không đủ sức độ Chúng, có quý Thầy trợ lực thì tui cũng đỡ lo” và ngày **thứ Bảy 29/12/1984 tức ngày Vía Phật Thành Đạo mừng 8 tháng Chạp năm Giáp Tý, vào lúc 8 giờ tối**, tại chánh điện chùa Khánh Anh ở Bagneux, chúng con gồm sáu người (cụ Tâm Ngọc, bác Nguyễn Lưu, chú Chúc Nhuận, chú Quảng Tập, chú Quảng Đạo và con, Diệu Trạm) được Thầy thể phát cho xuất gia

với sự trợ giáo của hai Thầy Nhất Chân và Thầy Thiện Huệ.

Chúng con xuất gia với Thầy và được sự giáo thọ của hai Thầy tại chùa nhưng mỗi khi có Thầy Như Điển, Thầy Tánh Thiệt về, Thầy vẫn thường thỉnh các Ngài dạy thêm cho chúng con về phần nghi lễ tán tụng. Trong thiền môn vẫn thường có câu “*Học kinh ba tháng, học tán ba năm*”, chúng con học tán tụng rất “khô” mà “*quý Thầy dạy càng khổ hơn*”

Vui lắm! Phần nghi lễ chính vẫn là Thầy dạy, Thầy dạy kỹ lắm, nào là cách niệm hương, cách kỳ nguyện, cách phục nguyện, giọng điệu dẫn chúng tụng kinh. Bắt chúng con phải thực tập, phải ngừng lấy hơi cho đúng chỗ, lúc lên giọng, khi xuống giọng phải “*Không được phá âm của chữ mình lên hoặc xuống giọng*”, nhưng Thầy cũng muốn quý Thầy khác dạy thêm nghi lễ cho chúng con. Ôn Như Điển thì nghi lễ miền Quảng, Ôn Tánh Thiệt thì nghi lễ Cố Đô, Thầy thì theo nghi lễ Thống Nhất của cuốn Nghi Thức Tụng Niệm, chúng con bị trộn lộn mãi đến sau này, thường được thân cận với quý Thầy Huế con mới tạm phân biệt, nắm bắt được một phần nào rõ ràng hơn về “*Nghi lễ Cung Đình*”.

Trong “*tinh thân quyến*” nên mỗi khi quý Thầy Như Điển, Thầy Tánh Thiệt ghé về Khánh Anh là lại dò bài chúng con... Ôn thì ôn, nhưng rất sung sướng trong lòng vì cảm nhận được sự quan tâm giáo dưỡng của quý Thầy. Rồi sau đó có Thầy Trí Minh, Thầy Quảng Hiền cũng thường xuyên lui tới, cũng quan tâm việc tu học của chúng con. Đạo ấy, công việc tại các địa phương tương đối còn đơn giản nên quý Thầy vẫn thường xuyên vắng lai với Khánh Anh ngoài các đại lễ.

Phật sự dần dà phát triển, đồng bào tỵ nạn Việt Nam cũng từ từ sang định cư ở các đệ tam quốc gia. Ngót suốt thời gian mà các quốc gia lân cận trong vùng Âu Châu chưa có bóng dáng Tăng sĩ vắng lai, cứ vào mỗi độ cuối tuần là Thầy đi mãi đến những nơi qua sự liên lạc mời, thỉnh của các đồng hương, Phật tử như ở các tỉnh Strasbourg, Besancon, Nantes, Lyon, Montpellier v.v... trong nước Pháp và các xứ lân cận như Bỉ, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Áo, Đức, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy... có khi đi tận những nơi xa xôi của vùng Bắc Na Uy để thăm hỏi bà con đồng hương, Phật tử đang khao khát món ăn tinh thần. Đến nơi, không quản ngại đường xá xa xôi, mệt nhọc Thầy tiếp ngay vào phần việc của Thầy là giảng pháp, an ủi tinh thần bà con đồng hương Phật tử vì 99% đều là dân tỵ nạn được sang định cư ở các xứ này, phần nhớ quê nhà, nhớ thân

nhân, phần chưa hội nhập kịp được vào đời sống xã hội Âu Mỹ... Lúc ấy, tình đồng đạo, đồng hương vô cùng thấm thiết. Phần con, dọn kinh sách, báo ra cho bà con thỉnh đọc, lập bàn thờ để làm lễ Cầu an cho mọi người. Sau phần nghi lễ thì con tiếp tục việc của con là lấy danh sách, địa chỉ phật tử về để gửi báo Khánh Anh cho họ đọc.

Thuở đó, phương tiện tài chánh còn rất eo hẹp, Thầy trò cứ đi tận những nơi xa xôi như thế mà chỉ với chiếc xe R5 (4 mã lực), loại xe không có băng ở phía sau, thường dùng để đi chợ, chở đồ. Con phải ngồi trên tấm ván gác gá vào lòng xe, phần còn lại ở phía sau là để chở kinh sách, dụng cụ làm bàn thờ, mỗi khi queo cua hơi gắt là tấm ván rớt xuống, gấn lại và tiếp tục ngồi...

Xong lễ, lên đường trở lại Khánh Anh, thường thì tối Chủ Nhật mới về đến chùa sớm nhất cũng khoảng chín, mười giờ đêm. Sáng thứ hai trở lại công việc thường nhật của chùa. Tối đến là lớp học. Ba Thầy: Thầy, Thầy Nhất Chân và Thầy Thiện Huệ chia nhau dạy chúng con, mỗi Thầy một tối trong tuần, riêng Thầy thì dạy hai tối. Đến thứ Bảy lại lên đường đi nữa, đôi khi đi liên tục bốn cuối tuần.

Đi trên xe, để thư giãn cho tài xế, Thầy thường đem theo cái máy cassette xài 6 cục piles trung, vài băng nhạc của Duy Khánh, Khánh Ly và Thanh Tuyền, những băng nhạc quê hương, nghe cho đỡ nhớ nhà. Nghe để nhớ lại hình ảnh quê hương thân yêu đầy khói lửa. Những băng nhạc đem theo đi đường nghe đều là những băng nhạc xưa, nhạc của trước 75. Nhân dịp này Thầy cũng giảng thêm cho tài xế và con nghe thêm về những cụm từ trong văn học Việt Nam mà được nhắc đến trong những băng nhạc. Thuở còn đi dạy ở Việt Nam Thầy cũng đã từng làm Giáo sư Việt văn.

Thức ăn dỡ theo đi đường thường là cơm trắng, đậu hũ muối sả ớt, 1 trái dưa leo và 1 chai maggi vài chai nước suối... thế thôi, đơn giản ngắn gọn.

Thầy Nhất Chân và Thầy Thiện Huệ cũng thường thay phiên đi làm lễ phụng bót ở các nơi đỡ cho Thầy. Có nhiều cuối tuần Thầy và một trong hai Thầy cùng đi làm lễ ở xa thì Thầy kia ở chùa, làm lễ Cầu Siêu buổi sáng và chiều đến thì giảng pháp cho Phật tử nghe.

Lúc bấy giờ, Thầy Nhất Chân phụ trách lãnh đạo tinh thần cho Na Uy và Strasbourg còn Thầy Thiện Huệ thì lãnh phần phụ trách cho Hòa Lan

và Bordeaux.

Dần dà, quý Thầy từ các đảo tỵ nạn được đến định cư tại các xứ Âu Châu, đa số là qua sự quen biết giữa quý Thầy. Thầy liên lạc, sắp xếp các Hội Phật tử ở các địa phương cần vị lãnh đạo tinh thần để mời thỉnh quý Thầy về phụ trách Phật sự ở địa phương sở tại. Nhờ thế Thầy bót phải đi lại nhiều như lúc đầu, chỉ đến trong các dịp lễ lớn.

Vào khoảng giữa thập niên 80, Thầy đã khoắc khoải trong cơn lốc đồng bào Việt Nam bỏ nước ra đi tìm tự do nơi hải ngoại. Thầy đã không ngừng tổ chức những buổi tuyệt thực, biểu tình trước cơ quan Liên Hiệp Quốc ở Thụy Sĩ, trước sứ quán VN tại Paris hoặc trước sứ quán VN tại các quốc gia trong vùng Âu Châu để đánh thức lương tri các cấp lãnh đạo quốc tế. Yêu cầu can thiệp vào tự do nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam. Xin quan tâm đến các trại tỵ nạn trong vùng Đông Nam Á. Tổ chức các buổi hội thảo về nhân quyền; những “Đêm Không Ngủ” để hướng vọng tâm tư về quê nhà đang bị sống trong cảnh đầy bất công, thiếu tự do dân chủ, mất nhân quyền. Đồng hướng tâm về các trại tỵ nạn để cùng chia sẻ những nỗi khổ cực, buồn tủi với phận tỵ nạn ly hương của hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam đang mỗi mòn mong chờ ngày được đi định cư ở đệ tam quốc gia. Con đã được trợ giúp tích cực cho Thầy những công tác này. Trong khi làm việc, tận tâm tận con vẫn thường khởi lên những ý niệm kính phục Thầy, vì vốn dĩ, con cũng là một trong hàng trăm ngàn “boat people” cũng đã từng có những tâm tư trông ngóng những sự quan tâm, ngó ngàng của một ai đó từ một phương trời Âu Mỹ tự do xa thẳm. Chỉ khác một điều là con đã được may mắn ra đi cùng gia đình sớm hơn và đến định cư ở đệ tam quốc gia này được sớm hơn.

Tâm trạng của một người tỵ nạn sống trên đảo... khó có bút mực nào tả xiết được hết những nỗi buồn, tủi, bơ vơ, bảm víu, đợi chờ... nếu không nói là đôi lúc đến mức tuyệt vọng, những nghĩ rằng chắc sẽ không bao giờ được bước chân đến đệ tam quốc gia tự do. Chính vì thấu rõ tâm trạng của một “boat people” mà con đã lao vào những công việc một cách không mỗi mệ. Thầy đã “lắng nghe” những tiếng kêu cứu từ bên kia bờ đại dương, đã xả thân bắt chấp những khó khăn, tận tụy trong khả năng với hai bàn tay, một khối óc và một con tim với dòng máu cùng đỏ, với những dòng nước mắt cùng mặn như một chúng sanh trong muôn vạn

chúng sanh đang ngụp lặn trong bể khổ.

Có lần, trong lúc chuẩn bị những hồ sơ, tài liệu cho một cuộc biểu tình để đưa Thỉnh nguyện Thư lên cơ quan Liên Hiệp Quốc, con có hỏi Thầy: “*Ừ, mà mình có vào được bên trong để đưa Thỉnh nguyện Thư, hay là đã có được sự xác nhận rằng họ sẽ ra ngoài để nhận Thỉnh nguyện Thư của mình không bạch Thầy?*” Thầy phì cười: “*Minh làm thì cứ làm, không vào trong đưa được, mà họ cũng không ra ngoài để nhận, thì mình gọi bằng bưu điện, nhưng ít ra họ cũng đã được thông tin là mình có cuộc biểu tình và mục đích của mình là gì rồi. Cứ làm, được kết quả bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, cũng giống bà con trong các trại tỵ nạn, chờ đợi thì cứ chờ đợi, mong mỏi thì cứ mong mỏi, ngày nào đi được thì chưa biết.*” Bao la thay tấm lòng vị tha của Thầy!

Nói tới đây, con bỗng nhớ lại một lần, con thối chí vì thấy cứ tổ chức, kêu gọi tuyệt thực, biểu tình, Đêm không ngủ “*nhoi ba toong*” luôn mà kết quả thì quá nhỏ giọt. Tâm trạng tuyệt vọng “*làm quá nhiều công, tốn quá nhiều sức mà không được gì hết*”. Lại có nghe tin, sắp sửa đóng cửa các trại tỵ nạn... Lần đó, Thầy bảo con chuẩn bị hồ sơ gọi đi xin chữ ký khắp nơi để yêu cầu Liên Hiệp Quốc ngưng việc đóng cửa các Trại Tỵ Nạn rồi mang sang Thụy Sĩ trao tay cho cơ quan Liên Hiệp Quốc. Thầy dặn con khi đến nơi là lo việc xin thêm chữ ký của khách qua đường, mong được thêm chữ ký nào, tốt chữ ký đó. Con đã làm như lời Thầy dặn. Nhưng qua lời nói của phát ngôn viên Liên Hiệp Quốc, khi ra gặp phái đoàn biểu tình của mình ngoài bãi cỏ để nhận hồ sơ và chữ ký, rằng: Họ sẽ chuyển đạt hồ sơ và Thỉnh nguyện Thư của mình lên cấp trên, còn quyết định ra sao thì họ không nói được.

Nghe thế, trên đường về, con thưa Thầy trong nỗi tuyệt vọng: “*Bạch Thầy, con nghĩ rằng thôi mình ngưng làm thêm nha Thầy, làm quá trời mà kết quả đạt được không là bao. Không chừng là không được đáp ứng nữa là khác, thôi mình stop nha Thầy*”. Thầy bảo: “*Việc làm của Thầy cũng giống như một hạt sỏi được ném xuống mặt ao nước, khi hạt sỏi được ném xuống vì với trọng lượng của hạt sỏi quá nhẹ, nên đã không gây lên được tiếng vang lớn. Nhưng hạt sỏi sẽ từ từ chìm xuống và trên mặt nước, những gợn sóng lăn tăn, từ từ lan ra, lan dần ra... Do nhờ hạt sỏi không chìm mau, nên những gợn sóng nước cũng không mau bị dứt hết, người ta sẽ còn thấy được gợn nước lăn tăn nhỏ dần cho đến khi mặt ao nước trở nên phẳng lờ.*”

*Ném xong hạt sỏi này, Thầy ném tiếp hạt sỏi khác, như vậy thì người ta sẽ liên tục được thấy những gợn nước lăn tăn trên mặt ao nước.*” Nghe xong lý luận của Thầy, con bỗng lấy lại niềm tin trong công việc làm.

Thầy lần mò sang tận các trại tỵ nạn để ủy lạo tinh thần đồng bào tỵ nạn. Thuở bấy giờ, chưa có được quốc tịch Tây nên thủ tục để xin visa vào các xứ Đông Nam Á hoặc để được vào tận trong các trại tỵ nạn rất là cam go, song Thầy đã đi từng bước, rồi thì cũng được vào tận nơi để thăm hỏi, an ủi bà con. Đến với tấm lòng chia sẻ, đến với những món quà thật khiêm tốn vì tài chánh của chùa cũng như của những người đóng góp sang các trại thời bấy giờ cũng rất là “*hạt muối trong biển cả*”, “*hạt cát trong bãi sa mạc*”. Tuy vậy Thầy vẫn đi từ trại này sang trại khác, đảo này sang đảo nọ.

Có một lần Thầy kêu con lái xe chở Thầy đến Fontainbleau nhìn sơ lại quang cảnh của một nơi trên đất Pháp đã được ký những hiệp định liên quan đến đất nước Việt Nam mà Thầy gọi cho vui là “*Di tích lịch sử Việt Nam tại Pháp*”. Trong chuyến đi kỳ đó, Thầy đã kể cho con nghe thêm rất nhiều về nào là Hiệp định Paris 1973, nào là Hiệp định Fontainebleau... những hiệp định khác liên hệ đến đất nước Việt Nam cũng đã được ký trên đất nước Tây này và đã có ảnh hưởng đến lịch sử của đất nước Việt Nam.

Trong Thầy con nhận thấy được tinh thần phụng sự chúng sanh để cúng dường Chư Phật của Thầy thật là chí thành, tương ứng ý nghĩa của một câu trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương mà Thầy đã dạy “**Thủ chí phụng Đạo, kỳ Đạo thậm đại**” (*giữ chí thờ Đạo thì Đạo kia mới lớn*).

Thầy vẫn thường lặp lại trong Chúng: “*Đối với Thầy, Thầy không chú trọng học vị qua bằng cấp. Chủ yếu là học Phật thì phải thành tâm, chí thiết, học ít cũng không sao, nhưng học bao nhiêu thì hành bấy nhiêu. Học ít, hành ít, học nhiều, hành nhiều. Tùy khả năng của mình mà học. Nhưng học và hành thì phải đi đôi, chứ đừng lý thuyết suông. Chân đi không đạp đất, không thực tế...*”

Năm 1992, sự hiện diện của chư Tăng khắp nơi tại các xứ Âu Châu dần dần đông đủ hơn, Thầy đã liên lạc với quý Thầy sở tại để thành lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vào năm này.

Cũng trong năm đó, Thầy đã cùng với quý Thầy trong vùng Âu Châu mời thỉnh chư Tôn Đức khắp nơi ở hải ngoại về họp mặt cùng nhau tại

chùa Viên Giác - Đức quốc. Cuộc họp mặt này được gọi là **Họp mặt Tăng Ni Hải Ngoại** với sự hiện diện tuy không nhiều, chỉ vào khoảng 50 - 60 vị vì lúc đó Tăng Ni ở hải ngoại vẫn còn thưa thớt. Hầu hết chư Tôn Giáo Phẩm từ khắp các châu lục ở hải ngoại đều đã tựu về, trong đó có sự hiện diện của các Ngài: Cố Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Cố Hòa Thượng Thích Đức Niệm v.v...

Công việc phật sự tại Khánh Anh trên đà phát triển. Tinh thần tu học Phật tử lên cao. Năm 1984, với sự động viên hợp lực của hai Thầy Nhất Chân và Thầy Thiện Huệ lớp Học Phật Pháp Khánh Anh lần đầu tiên được ra đời vào mùa hè năm đó với 18 học viên chính thức (lúc đó quý Thầy còn gọi cho vui là “Thập bát La Hán”). Những học viên này cũng đã đến từ các xứ Na Uy, Hòa Lan, Thụy Sĩ và Pháp. Tinh thần tu học được đẩy mạnh từ đó. Rồi tiếp theo là những khóa tu học Khánh Anh 2, 3 và 4 tại ngay cơ sở Khánh Anh - Bagnex. Trong số những học viên theo học các Khóa tu Học Phật Pháp Khánh Anh thuở ban sơ, có vị cũng đã phát tâm xuất gia, hiện còn có mặt tại các xứ Âu Châu.

Nhận thấy con số phật tử tu học ngày càng gia tăng, quý Thầy chuyển hướng Khóa Tu Học Phật Pháp Khánh Anh 5 (1988) sang Thụy Sĩ. Lúc đó Thầy Quảng Hiền cũng vừa sang Thụy Sĩ định cư. Trong khóa tu học kỳ này quý Thầy đã đồng quyết định khóa tu học sang năm sẽ được đổi thành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu, và sẽ bắt đầu với danh xưng **Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 1...** và từ đó các Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu đều đều được tổ chức mỗi năm một lần vào mùa hè tại một xứ trong vùng đất Âu Châu.

Cứu mang, tổ chức những Khóa tu Học Phật Pháp đến khóa chót kỳ 25 tại Phần Lan này là nhân duyên chấm dứt của Thầy với Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu.

Đánh dấu nhân duyên chấm dứt ở đời hiện tại với sự ra đi, buông xả nhẹ nhàng tất cả những gì Thầy đã làm, đã phụng hiến cho Tam Bảo qua những thành quả phục vụ chúng sanh để cúng dường chư Phật. Thầy đã nhẹ bước hồi quy Tây Cảnh để lại tất cả. Để lại Giáo Hội đang trong cơn nghiêng ngả, để lại chúng đệ tử kẻ Đông, người Tây, để lại công trình xây dựng ngôi đại tự Khánh Anh đang còn dang dở...

Có phải Thầy đã quá mệt vì suốt trọn đời hy hiến cho tha nhân, không

hề nghĩ đến bản thân để nghỉ ngơi chốc lát. Lắm lúc Thầy không khỏe nhưng vẫn cố gắng gượng, không muốn mọi người quan tâm đến sức khỏe của mình, sợ sự quan tâm đó sẽ ảnh hưởng đến việc làm chung.

Cái gắng gượng vượt qua thân bệnh của Thầy ngấm ý mô phạm cho chúng con với tinh thần *“quyết lòng vì Đạo hy sinh”* như trong bài sám nguyện mà chúng con vẫn thường tụng. Thị phạm cho chúng con thấy rằng hãy xem thường thân mạng của mình để phụng sự Tam Bảo.

Rồi đây vắng bóng Ân Sư, vắng bóng cây đại thụ nơi Khánh Anh Tăng già lam, vắng bóng một vị Thầy mẫu mực. Trời đất như tối sầm lại khi viết đến đây, lòng con bỗng chùng xuống, mắt con bỗng nhòa đi, tim con bỗng se thắt lại, hai bàn tay con bỗng trở thành sờ soạng, người con như ngầy như dại... Hốt nhiên bên tai bỗng vắng vắng nghe tiếng... *“Ày ày, làm gì vậy bây, lại tầm tầm nữa rồi chứ gì...”* đánh thức con trở về với thực tại. Ồ, thì ra con đang tự buông thông con nữa rồi. Không được, lòng tự nhủ: phải cố lên, phải cố gượng lên. Có cố lên thì mới không có phụ công ơn giáo dưỡng của Thầy.

Tâm nguyện của Thầy là mong mỗi sao cho các đệ tử trở thành *“pháp khí”* kia mà. Một loại pháp khí theo lý tưởng đặc biệt của Thầy, đó là *“pháp khí phục vụ là cúng dường Tam Bảo”*. Thầy vẫn thường lấy bài học của Bách Trượng Thiển Sư mà răn dạy chúng.

Năm 1995, vì nhu cầu Phật sự cần thiết, Thầy đã ráo riết tìm chỗ để xây dựng một đạo tràng tầm cỡ hơn ngôi chùa hiện nay ở Bagnex. Sau một thời gian dài, qua mục mua bán nhà đất đăng trên báo, xin hẹn, đến nơi xem coi, chọn lựa. Cuối cùng, một khoảnh đất đã được chọn làm đạo tràng **Khánh Anh mới** tại Evry và lễ Đặt Viên Đá đầu tiên xây dựng được tổ chức vào ngày 18/6/1995 với sự hiện diện đông đảo của chư Tôn Đức Tăng, Ni, Phật tử, đồng hương và quan khách chánh quyền địa phương. Nhị vị Cố Hòa Thượng Thích Huyền Vi - Viện Chủ tự viện Linh Sơn - Joinville le Pont (France) và Cố Hòa Thượng Thích Trung Quán - Viện Chủ Tổ Đình Hoa Nghiêm - Villeneuve le Roi (France) cũng đã quang lâm chứng minh, cầu nguyện trong buổi lễ này.

Với sự thương kính của chư Tăng Ni hải ngoại hướng vọng về Thầy, Thầy đã được bầu làm Chương Môn Pháp Phái Liễu Quán Hải Ngoại.

Trong Đại Hội Khoáng Đại của Giáo Hội Tăng Già Thế Giới vào năm

2006 tại Malaysia, Thầy đã được cung thỉnh vào chức vụ Phó Hội Trưởng Giáo Hội Tăng Già Thế Giới (WBSC) và suốt đến nay Thầy vẫn tại vị. Trước đây Thầy cũng đã từng đảm nhiệm Ủy Viên của các Tổng Vụ Văn Hóa, Tổng Vụ Giáo Dục của Giáo Hội Tăng Già Thế Giới.

Thường theo hầu Thầy đi xa, đôi lúc cũng nghe được những tâm tình trao đổi giữa Thầy cùng quý Ông ở các châu lục. Biết được hoài bão của Thầy là làm sao cho có được một tổ chức, để tất cả chư Tăng Ni Việt Nam ở hải ngoại, không phân biệt hệ phái, tông môn, giáo hội đều có thể tề tựu sinh hoạt, nhất là các Tăng Ni trẻ ở Hoa Kỳ, vì con số này dần dà tăng lên đến một con số đáng kể. Thầy đã vận động thành lập một tổ chức mệnh danh là Tăng Ni Hải Ngoại, việc này đã được đa số Chư Tôn Giáo Phẩm các châu lục tán thành, ủng hộ và Thầy đã được bầu làm Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Hải Ngoại từ khi thành lập, ngày 7 tháng 01 năm 2007.

Tôn chỉ và mục đích của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại theo trong Thông Cáo Báo Chí phổ biến ngày 18 tháng 01 năm 2007 như sau: *“Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại cần tiến đến một sinh hoạt Tăng đoàn mở rộng, hòa hợp và nhịp nhàng, không phân biệt hệ phái, tông môn, giáo hội, hỗ trợ nhau thực hiện các sinh hoạt Tăng sự nhằm hoàng dương Phật đạo, phổ độ chúng sinh. Sự tồn tại và phát triển của Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại nên đặt nền tảng nơi bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng đoàn, vì Tăng đoàn là gốc rễ cho mọi sinh hoạt tổ chức cành-nhánh của Phật giáo khắp nơi và mọi thời đại.”*

Vào cuối năm 2007, trong cuộc họp của các Thành Viên thuộc các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của các châu gồm Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu và Úc Châu đã hình thành Giáo Hội PGVNTN Liên Châu, Thầy đã đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Điều Hợp trong nhiệm kỳ đầu 2008-2010. Thầy là một trong những thành viên sáng lập của GHPGVNTN Liên Châu.

Với công hạnh **“Hoàng pháp vi gia vụ”** nào **“Kiến pháp tràng ư xứ xứ”**, nào **“Vô sát bất hiện thân”** của Thầy, vào tháng 8/2011 Thầy đã được mời sang Thủ Đô Colombo - Tích Lan để Hội Đồng Tăng Già và chánh quyền Tích Lan trao tặng giải thưởng danh dự cao quý của quốc gia dành cho những vị có công mang Phật Pháp đến hoàng hóa nơi các xứ Âu - Mỹ

Thầy đã dày công thành lập nên Hội Đồng Giáo Phẩm Tối Cao Phật Giáo tại Pháp vào năm vừa qua (2012) và đang nắm giữ chức vụ Chủ Tịch.

Ôn sơ lược những hành trạng của Thầy và qua sự ra đi nhẹ nhàng, thánh thoát của Thầy con học được bài học *“buông, xả”*, làm mà không chấp thủ, Thầy đã tận dụng thời gian để hành đạo đến giờ phút cuối cùng của đời Thầy là ra đi ngay sau khi hoàn tất Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 25 tại Phần Lan.

**Ra đi** trong nhẩn nhủ gợi gắm việc Giáo Hội để quý Thầy còn lại tiếp nối; **ra đi** nhằm tạo thành chất keo sơn hàn gắn những vết rạn nứt; **ra đi** làm thành gạch nối kéo gần những xa cách trong thời buổi nhiễu nhương; **ra đi** để gióng lên một tiếng chuông thức tỉnh những tấm lòng nguội lạnh.

Thầy đi nhưng Giáo Hội còn đó, Tăng Đoàn còn đó, Phật tử còn đó, chúng con còn đây. Năm ngoái, độ này, nơi cửa phòng này Thầy còn đây, dung nghi của Thầy còn ngời rạng đong đây; thế nhưng... năm nay, nơi này, chốn cũ, gió thu vẫn thổi, cửa phòng vẫn mở nhưng... người cười gió thu đã trở thành **“THẠCH TRỤ TÂY QUY”**.

Chúng con, hàng môn đồ hậu học của Thầy vẫn còn tề tựu đông đủ để thành kính tưởng niệm ân đức sâu dày của Ân Sư qua những tuần thất, rồi kể đến là 100 ngày, rồi kể nữa là tiểu tưởng và sau nữa là đại tưởng... mỗi sự, mỗi việc của chúng con làm đều chỉ là *“thế sự”* tương ứng với cảnh giới mà chúng con đang còn sống gởi. Những hên tái ngộ với Thầy ở Cảnh Giới Trời Tây, nơi đó, bất hẳn không còn cần đến những *“thế gian pháp sự”* để rồi sẽ được cùng Thầy tiếp tục nhân duyên **“PHÁP LỮ NƠI CỎ CỤC LẠC PHƯƠNG TÂY”**.

Bầu trời âm u bên ngoài, mưa lất phất, gió hây hây. Không khí buổi sớm mùa thu lành lạnh của vùng đất Evry.

Trong khuôn viên đại tự Khánh Anh còn trong giai đoạn chưa hoàn tất, những thùng ngói còn ngổn ngang dưới sân chùa, góc này một vài mảnh ván, góc kia một vài bao xi măng, góc nọ một vài thanh sắt... Mọi thứ còn chưa ổn định ở đây cũng là hình ảnh, tâm tư hàng đệ tử trước sự ra đi đột ngột của Thầy. Chưa được sự chuẩn bị tinh thần tiếp nối công việc một cách *“tự tại”* tuy rằng trước đây cũng đã quen tay với những công việc làm này, song, tinh thần thì vẫn chưa sẵn sàng để tiếp nhận những trọng trách mà Thầy để lại đối với ngôi Đại Tự. Mọi sinh hoạt, về hình

thức có vẻ trôi chảy nhưng về mặt tâm lý, hình như chưa được ổn định với sự vắng bóng đại thụ Ân Sư...

Cứ để nhân duyên sắp xếp mọi việc. Cứ để mọi việc lững lờ theo dòng nước chảy của khe suối rồi sẽ “*tự nhiên nhi nhiên*” mà thôi. Những mong ngày mai, dòng nước nơi đại tự Khánh Anh, tự nhiên rồi sẽ thành một dòng. Một dòng nước như muôn ngàn dòng nước, vẫn lững lờ trôi, trôi từ từ, chảy từ từ.

Hoặc phải cản vì ngại vật, thì cho dù dòng nước có bị chẻ đôi đi nữa, vẫn cứ xuôi chảy ngang qua cản ngại vật và sau đó lại hiệp trở thành một dòng để tiếp tục xuôi chảy. Hoặc dòng nước xuôi chảy để cuốn theo những viên sỏi đá nhỏ nhoi vì sức nặng không đủ để cưỡng lại với sức chảy của nước. Trong hai trường hợp dòng nước bị chẻ đôi và dòng nước cuốn trôi đi thì vẫn là dòng nước chảy, cái chảy đi vẫn là nước, nước có tánh viên dung, nước có tánh bất biến, ở thể lạnh, thể nóng, thể bốc hơi thì nước vẫn là nước, vẫn với tánh ẩm ướt. Đổ nước vào ly, nước bị khuôn khổ của ly uốn thành hình ly, đổ nước vào chai, nước thành hình chai. Đổ nước vào chén nguyên, nước giữ nguyên dung lượng, đổ nước vào chén mẻ, nước sẽ bị chỗ mẻ của chén mà làm với nước đi, chỗ nước bị chảy ra ngoài thì vẫn là nước...

Hãy để lòng con như nước, dù ở hoàn cảnh nào thì con nguyện vẫn sắt son với Đạo. Cho dù với hoàn cảnh thịnh, suy của chùa, với sự vắng bóng Thầy thì tâm con đối với lý tưởng tu học nguyện vẫn được như thuở “*sơ tâm xuất gia*” với đầy nhiệt huyết, với đầy hăng say, với đầy tinh thần dẫn thân nhưng những sự dẫn thân, hăng say, nhiệt huyết thuở sơ phát tâm đó, giờ đây đã được nấu chín thành giai đoạn hai trong bài thơ Lô Sơn của thi sĩ Tô Đông Pha cảm tác ra khi thăm núi Lô Sơn.

Ngưỡng bạch Giác linh Thầy,

Ngày cung nghinh kim quan của Thầy từ Phần Lan về Paris, cũng như trong suốt thời gian tang lễ của Thầy, đã có sự hiện diện đông đủ của chư Tăng, Ni, Phật tử từ khắp các xứ Âu Châu. Vùng đất mà trước đây, Thầy đã “*đép cỏ mòn châu lục*” để khai phát rừng tâm hoang dại của chư Phật tử thời bấy giờ, rồi cố vấn cho họ để thành lập ra những Hội Phật Giáo, rồi dạy bảo các Hội cung thỉnh quý Tăng Ni về lãnh đạo tinh thần tu học. Với tấm lòng tôn kính Thầy là bậc Thầy, là bậc “Anh Cả”, là bậc Trưởng

Lão, là bậc Sư Trưởng, là bậc Ân Sư... quý Ngài đều đã câu hỏi để cung đón Thầy về Pháp cũng như cung tiễn Thầy về Tây.

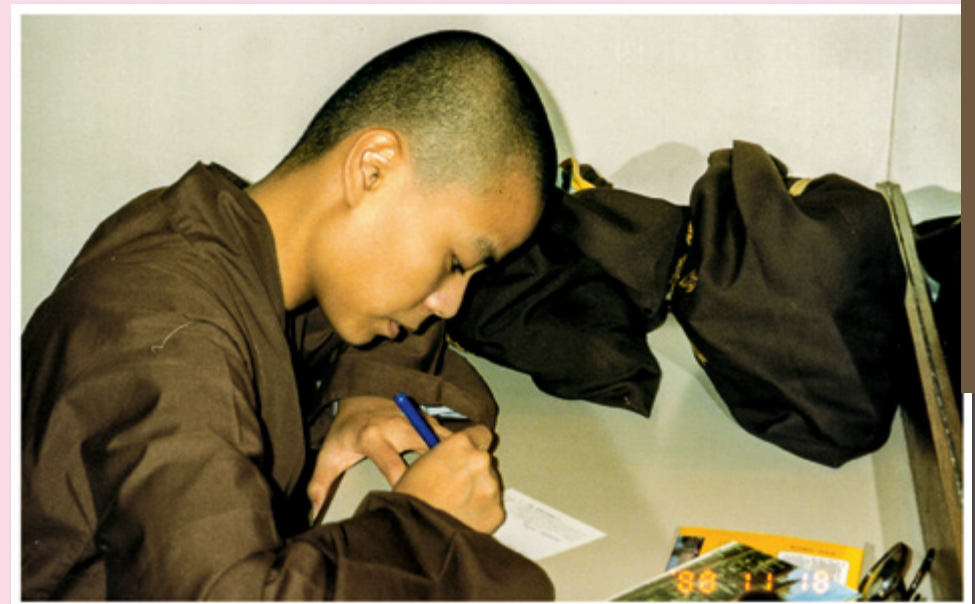
Rồi chư Tôn Đức từ khắp các Châu Lục cũng về rất đông để nhất cú nhất kệ cầu nguyện cho Thầy, cũng như góp mặt, sưởi ấm tấm lòng lạnh giá dù giữa tiết hạ ấm áp của hàng môn đồ pháp quyến chúng con trong những ngày khó quên này. Con xin đề đầu đánh lễ, kính tạ thâm ân của quý Ngài đã không quản ngại đường xá xa xôi, bắt từ lao quỵện mà chấn tích quang lâm chốn Khánh Anh tân tự viện đang còn trong giai đoạn chưa được hoàn thành, phòng ốc còn thô thiển, thiết kế còn dở dang mà quý Ngài đã niệm tình hoan hỷ cho chúng con mọi điều sơ xuất.

*Ân Sư vắng bóng từ ngày ấy,  
Thăm thoát đến nay sắp trăm ngày,  
Lòng con nghĩ lại còn quặn thắt,  
Đâu nữa dung nghi đấng Cha Lành.*

Ngưỡng vọng giác linh Ân Sư chứng giám.

Viết xong ngày 23/10/2013,  
Vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát,  
19 tháng 9 năm Quý Tỵ.

**Đệ tử Quảng Trạm (Diệu Trạm) kính ghi,**





# HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

## Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM - Năm 2009

CHÙA KHÁNH ANH



Ngày Mừng một Tết năm Kỷ Sửu  
Ảnh ngày 26-01-2009



Ngày Mừng một Tết năm Kỷ Sửu  
Ảnh ngày 26-01-2009



Cầu nguyện Hiệp Thông cho Giáo xứ Tam Tòa, Thái Hà  
Ảnh ngày 09-7-2009



Ngày Mừng hai Tết năm Kỷ Sửu  
Ảnh ngày 27-01-2009

PARIS - PHÁP QUỐC

# MAITRE REGRETTÉ, un an Après, votre exemple résonne encore dans le vent d'Automne

## “La Vie, La Mort, problématiques grandioses Fulgurante, L’Impermanence...”

Oui, Maître, Vous avez parfaitement accompli ces deux problématiques de La Vie et La Mort. Dans cette vie présente, “*Vous vous en êtes venu*” (la Naissance), puis “*Vous vous en êtes allé*” (la Mort) d’une façon sereine. Vous avez significé et montré la fulgurance de l’Impermanence d’une façon tellement naturelle, imprévisible que chacun s’est exclamé: “*Oh! Ce n’est pas croyable!*”

Votre départ a été si rapide, si paisible, toutes les pensées quant à votre œuvre encore inachevée, que vous auriez eu de “*la peine à vous détacher*”, cependant...

Vous étiez en réalité résolu, sentant que ne pouvant plus résister à l’attaque du tourbillon des Quatre Eléments, vous avez avec indifférence prononcé la parole suivante: “**Allons bon, il s’agit d’une œuvre commune, quelqu’un d’autre s’en chargera.**” Ce propos a été tenu dans la matinée du 8 août 2013, environ quatre heures avant que vous ne rendiez doucement le dernier souffle d’adieu, je ne trouvais pas d’autres mots pour décrire votre grandeur d’âme que:

“*La Bonté Infinie ne connaît pas de frontières, elle s’étend comparable à l’océan jusqu’au minuscule grain de sable*” (“*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”).

The autumn wind is back,  
BUT YOU,  
WREVERED MASTER,  
WHERE ARE YOU?

Life and Death: The most critical issues. Lightning impermanence...

Yes, Master. You did realize these too most critical issues in this life. You “came” and then serenely “went”. You demonstrated the truth of impermanence and how swiftly it can strike, and let people gasp “oh! it’s all too sudden!”.

Your passing was so swift, so peaceful, that thinking of your pending tasks, we all thought that you would not be able to let them go. In reality, you were very detached. Feeling that you were no match for the the ferocious “four elements”, you calmly said “Be that as it may, they are common tasks, someone else will take them over!”

These words were said in the morning of the 2013 August 8<sup>th</sup>, about 4 hours before you lightly breathed your last breath, taking leave of everybody. What words can I use to describe your mind but “**embracing the unlimited space and encompassing realms as numerous as grains of sand**”?

Thinking back about that moment, I only want to prostrate again and again in front of you framed picture, but how many prostrations are enough to praise your aspiration and virtue? Even if these prostrations were only formality, but this formality stems from the depth of my admiration. What you said proved that even at the last moment of

En repensant à ce moment précis, je ne désire rien de plus que de me rendre devant votre image, me prosterner, me prosterner, et me prosterner encore, sans en connaître le nombre suffisant pour honorer dignement votre conduite et votre vertu, sachant que je pourrais me prosterner autant de fois que voulu, ceci ne serait que pure forme, mais cette forme est la manifestation de mon cœur pleinement respectueux.

A travers ces paroles, montrant jusqu'au dernier jour, à la minute finale de votre existence, que vous ne vous préoccupiez que de l'**œuvre commune, de la Congrégation Bouddhique, et de la communauté Sangha Bouddhique**, faisant fi de votre vie qui ne tenait plus qu'à un fil.

Voyant votre respiration se précipiter, je vous ai demandé:

“Souffrez-vous beaucoup?”

Vous avez juste répondu: “fatigué...”.

Puis vous avez fermé les yeux, perdu dans vos pensées et cette respiration hâtive; et peut-être m'étais-je trop habituée à cet état après avoir connu plusieurs crises, je me suis contentée de rester à prier en silence, l'esprit ni troublé, ni embrouillé, concentrée à formuler des prières adressées à Bodhisattva Avalokitésvara (Quán-Thế-Âm Bồ-Tát) et Bouddha Amitaba (Phật A-Di-Đà), “*au gré du Destin, vos vœux, puissent-ils être exaucés*” (*tùy duyên mãn nguyện*)... Quand j'y repense, ma plus grande consolation aura été que vous êtes parti dans un moment où tous vos disciples de la pagode Khánh-Anh s'étaient réunis devant l'autel du Bouddha pour prier. Un grand nombre, en retraite pour le carême bouddhique à Liên-Hoa-Đạo-Tràng, à la pagode Khuông-Việt (Oslo) s'étaient déjà regroupés pour prier, et moi-même, à vos côtés, priaï. Pendant que tous vos disciples, d'une seule voix, priaient; avec légèreté, vous avez rendu votre dernier souffle, nous quittant pour toujours, sans une parole d'adieu, mais ce souffle léger consiste en une parole d'adieu inexprimable (*ne pas prononcer de parole, c'est parler, les paroles non dites renferment d'insondables paroles, Ah! C'est donc cela! Không nói tức là lời nói, lời nói không nói ra chính là lời nói vô cùng tận, là vậy*).

Cher Maître! Depuis que “vous êtes parti pour l'Occident, emportant votre palanche”, bien qu'ayant le cœur lourd, que je suis triste quand je pense que votre image ne se mouvra plus et ne s'animerait plus comme auparavant, qu'aujourd'hui ne subsiste plus qu'une photographie

your life, you were only concerned about the common tasks, the Buddhist Congregation and the Sangha community, not knowing that at that moment, your life were hanging only by a thread.

Listening to your laboured breathings, I asked “Master, are you very much in pain?” and you only answered “... tired...” and then closed your eyes tightly, lost in your thoughts and difficult breathing. May be, being so used to see you in this state because of your notorious poor health, I was not frightened nor confused, but silently prayed for you, invoking Guan Shi Yin Bodhisattva and Amitabha Buddha, so that you can be “contented according to the causal conditions...”. I was greatly (and only) comforted knowing that at that very moment, your followers had come together at the Khánh Anh temple to pray and to recite the Sutras. Those who attended the summer Seminar at Liên Hoa Đạo Tràng in the Khuông Việt temple also came together to pray and recite the Sutras. And I, standing at your bedside, was also single-minded praying. While your followers and disciples were praying together, you quietly took your last breath, leaving us, saying nothing. But this very quiet last breath was a wordless farewell, because unsaid words are infinite words...

Master, since you departed for the Amitabha Buddha's Western Land, I am still grieving for you and miss you dreadfully every day, because your image won't be any longer that of a living, active man but an immobile picture on the altar. However, sometimes I cannot help but chuckle “His coming and going were so carefree!”

The story of the Zen Master Bang Long An's family who died so calmly came to my mind when eventually you quietly took your last breath, so quietly that, standing close to you, I was not even aware that you just left us forever.

In olden times, I often pleaded with you:

- Please Master, never leave me behind! Let me go ahead to clear the way for you! Is it not said in the Novice's Rules that when accompanying his Master, if they have to ford a stream, the disciple must precede the Master and fathom the depth of the water with a stick, and then slowly guide the Master over?

“figée”, je ne puis parfois empêcher l’esquisse d’un sourire, car en mon for intérieur, je pense: “Maître, vous êtes venu et parti... d’une manière absolument libre et détachée”.

Je me rappelle l’histoire de cette famille, celle du Maître Méditateur Bàng-Long-Ẩn, dont les membres sont célèbres pour la quiétude de leur trépas, tout comme votre dernier soupir, si léger et rapide que je ne m’en rendis pas compte, bien que me trouvant à vos côtés.

Je vous ai souvent répété:

“Maître, ne partez pas avant moi, laissez-moi vous préparer le chemin, comme il a été enseigné dans Le Règlement des novices: Si le Maître sort accompagné de son disciple, qu’il faille traverser une cascade, le disciple marche devant, tenant le bâton afin de mesurer la profondeur de l’eau, et guide doucement son Maître à traverser la cascade”. Vous répondiez:

“Sornettes! Tu parles à tort et à travers! On vieillit, on tombe malade, qui ne meurt pas? Arrêtes tes sottises! Allons donc! Au travail!”

Je parlais ainsi, car je savais oh combien le gigantisme de votre œuvre, la grandeur de vos vœux, combien de gens dépendaient de vous et s’appuyaient sur vous, vous étiez celui qui devrait disposer plus de temps, endosser différentes enveloppes pour assumer toutes ces responsabilités, comme dans le Sutra Phô-Môn que vous aviez l’habitude de réciter tous les après-midi à 15 heures à la pagode Khánh-Anh – Bagneux, je vous ai souvent accompagné dans ces prières, je me souviens particulièrement de: “**Vô sát bất hiện thân**” (vœux d’ubiquité); il me semble que votre vie soit étroitement liée à cette phrase.

Vos vœux étant similaires à ceux de Bodhisattva Avalokitésvara, je formulais pieusement celui de vous confier mes mérites, bien que chacun possède son propre destin, sa propre espérance de vie, je persistais à prier pour que “Vous viviez jusqu’à cent ans”; pour que les gens puissent s’appuyer sur Vous, car je savais que Vous ne pouviez rien refuser, si l’un avait besoin de vous, vous sollicitait, que l’autre vous appelait ou attendait de vous. Cette conduite vertueuse, je l’ai observée discrètement à maintes reprises dans votre travail; parfois, au vu des résultats et de la façon dont Vous vous y preniez, je ne comprenais pas votre conduite, alors je vous demandais:

“Maître, pour cette activité, je verrai plutôt ceci, cela..., pourquoi agissez

You would invariably answer: “Phooey! Nonsense! Who must not die at an old age and when crippled by illness? Don’t stand there twaddling! Go back to your work!”

I said so because your undertakings were so grand, your vows so vast, and there were so many people leaning upon you, depending on you. Then you would need much more time to be omnipresent, according to their wish as it is said in the Universal Gate Sutra, the sutra that you used to recite at 3pm every day at the Khánh Anh temple, in Bagneux... I used to accompany you during these sutra reciting sessions, and this word “omnipresent” used to impress me... It seemed to me that your life had been closely linked to this word.

Because I knew that you wished to be omnipresent, modelled on Guan Shi Yin Bodhisattva, I very wholeheartedly vowed to let you have many years of my life, although I know that each person has his own fate and his own span of life, but I still prayed that you would live to one hundred years to allow people to lean on you, as you never refused to stretch out your hands when people need you, call you, appeal to you and expect from you...

I used to observe you closely and silently, and sometimes I ventured to suggest:

- Master, I think that this task should be done like this, why you did it like that?

You thoughtfully remained silent, then answered:

- I have my way of doing things. Get back to your work, stop talking nonsense or I shall chide you!

Many times, narrow-minded and shallow-brained, I kept asking you the same question and your always gave me the same answer. Gradually, my narrow and shallow mindset was eventually enlightened by the outcome of the works carried out in your own way. I would complain:

- So you had your reasons to do that way, but why don’t you explain it openly for me to understand, instead of leaving me with my

vous comme ceci, comme cela?...”. Silence, puis Vous disiez: “J’ai ma façon de procéder... Retournes donc au travail et ne perds pas ton temps en conjectures, sinon je vais te réprimander!”

Plusieurs fois, avec ma vision étriquée, mes connaissances superficielles, je vous ai sollicité, vous n’aviez toujours qu’une seule et unique réponse: “J’ai ma façon d’agir”. Pourtant, les résultats ont parlé d’eux mêmes et ont tout éclairci... Ah! C’est donc ça! “Le Vieux” a sa propre raison, pourquoi ne l’a-t-il pas dite ouvertement que je comprendre? Cela m’aurait évité de travailler dans l’expectative”. Devant ces paroles, vous n’esquissiez qu’un pâle sourire, les narines palpitantes, Vous disiez:

“Je te l’ai déjà dit: Si tu ne comprends pas tout de suite, cela viendra plus tard, mais tu ne veux m’écouter! Petite ignorante! Vas! Au travail!”

Mon Maître!

Au début de ma conversion au Bouddhisme, Vous m’avez enseignée minutieusement, Vous nous enseigniez les Règles de Respect et de Dignité Monastiques (Oai-Nghi, Quy-Sơn-Cảnh-Sách); tandis que Maîtres Nhất-Chân et Thiện-Huệ s’occupaient du Règlement Monastique (Sadi Tỳ-Ni giới).

Mon souvenir est vivace, Vous répétiez souvent aux cours: “*A instruction mal acquise, l’Enfer ouvre ses portes*” (“*Giáo bất nghiêm Sư chi đọa*”). Une fois, je vous ai demandé: “Qui sombrera en Enfer? Le Maître ou le disciple?” Vous avez répondu: “Les deux: Le Maître sombrera, car il n’a pas su consciencieusement enseigner son disciple, il ne l’a pas formé à être un bon “instrument du Dharma”, si le disciple n’en a pas conscience, qui plus est en lui naissent les sentiments de colère et de ressentiment!!... Relis attentivement Le Règlement: “Apprendre c’est Appliquer, Appliquer c’est Agir, Agir c’est Pratiquer”. Ensuite Vous nous racontiez vos souvenirs à l’Institut Bouddhique Hải-Đức de Nha-Trang, avant vos études au Japon, à la discipline stricte, sévère, comme par exemple:... “Un moine doit se mêler au peuple, et vivre parmi le public, tout en observant strictement le rythme imposé par la cloche de la pagode”.

Dans les premiers temps, j’ai souvent commis la faute suivante: À l’heure du déjeuner, pour achever une tâche, je m’attardais un moment après le tintement de la cloche et arrivait à table bien après tout le monde; le soir, à l’étude, vous en faisiez une leçon: “Si nous vivons parmi le public tout en l’ignorant, c’est mépriser le public, et mépriser le public c’est perdre ses

misgivings?

Then your smile was slightly smug, your nose slightly turned up:”I told you, what is not clear now will slowly clear up, but you never listen! You are such an ignorant lot!”

My revered Master!

When I was just tonsured, you minutely taught me the monastic etiquettes and manners (sekhiya rules, Quy Sơn Cảnh Sách), while the Masters Nhất Chân and Thiện Huệ taught the Novices rules (Sammukha Vinaya). I still remember very clearly, you used to quote “Giving too lenient an education is the teacher’s fault”. Once I asked “what about the student?”, you said:”He is also at fault. The teacher is for not having wholeheartedly taught the student, and the student is for not having wholeheartedly taught the student, and the student for his insubordination and for causing his teacher’s headaches! They were very serious offenses! Who is the Master who does not want to train his disciple into a valuable Dharma tool, but if the disciple is not conscious of this and get angry or take offense, then... then... See it for yourself, study diligently the Vinaya... **You must put your study into practice... and practice also means self cultivation...**”

Then you went on telling stories about your community life in the Hai Duc Buddhist College in Nha Trang before you left for Japan, where the monastics must undergo a very strict discipline.

- You must live in harmony with the community, where each and every action in the temple functions at the pace of the sound of the gong.

At the beginning of my monastic life, I used to make the same blunder: sometimes, wanted to complete a task at hand and in spite of the gong, I arrived late at the dining hall to take my meal with everybody. Late in the evening, during our lessons, you alluded to it:

- Not living according to the schedule of a community reveals a striking lack of respect for it. Doing so, one would lose one’s blessings, for it is an offense. Yes, yes, an offense! Is it normal for the disciple stroll in when the master is already at the table? And who has not task to complete? Even me, I have to show respect to the masses, let

bénédictions, c'est sombrer... oui, sombrer! C'est indécent... le Maître s'est déjà installé à table, alors que l'élève, nonchalamment, arrive après. Des tâches, tout le monde en a; moi y compris, en tant que Maître, je me dois de respecter les fidèles, J'en attends autant de vous". Ensuite Vous nous racontiez des histoires de l'Institut Bouddhique pour nous servir d'exemples. "Il nous faut toujours vivre en phase avec le tintement de la cloche" ("Sống theo lệnh tiếng"). Je savais que c'était votre phrase "fétiche": Lorsque Vous étiez à l'Institut Bouddhique à Nha-Trang, Vous occupiez le poste de Surveillant.

Oh Maître! Combien de fois, me-je suis repentie, aveuglée par mon ignorance, mon manque de lucidité, combien de fois, ai-je dû endosser ma soutane et me prosterner pour me repentir; à chaque fois, Vous restiez silencieux, ensuite Vous disiez: "Tu connais tes fautes, tâches de ne plus recommencer! Ne m'oblige pas à toujours te réprimander, tu risquerais de prendre tes mérites!!" Le temps passe tellement vite, tel un clignement d'yeux; trente ans déjà, trente ans avec combien de pratiques, de péchés, d'améliorations, de repentirs, de progrès!

#### Revenons maintenant à vos œuvres et vos immenses vœux

A nos débuts, quand nous étions encore moines novices, les activités bouddhiques étaient encore relativement simples, Vous nous avez consacré beaucoup de temps à enseigner, à vous occuper de nous, vos premiers disciples. Vous nous éduquiez jusque dans les moindres détails et Vous nous nourrissiez d'histoires à propos de votre vie moniale depuis vos commencements à la pagode du village, vos études religieuses, vos activités à l'Institut Bouddhique Hải-Đức à Nha-Trang, ensuite vos études à l'étranger, et votre idéal de servir Les Trois-Joyaux. Vous nous racontiez tant et tant...

Vous disiez: "J'ai pu me convertir jeune, à vrai dire "je me suis enfui à la pagode" à l'âge de 11 ans, suivant mon Maître qui résidait à la pagode du village, me préoccupant peu de l'école. En grandissant, et en comprenant mieux les choses, avec la soif d'apprendre, j'ai demandé à mon Maître l'autorisation de partir en ville, et d'entrer dans une École Bouddhique pour étudier les Sutras et les Livres Classiques, mon Maître n'accepta pas ma requête. Après plusieurs demandes, la réponse étant inlassablement négative, je me suis résolu à "m'enfuir". Il a fini par s'apaiser. Quelques temps plus tard, j'ai pris le chemin de mon ancienne pagode pour lui

alone you!

Then you went on telling us about your life in the Nha Trang's Buddhist college as example. "To live according to the sound of the gong" was your favourite saying... Had you not been the chief supervisor in this college?

Oh my Master, how many times I repented, how many times I did penance, but veiled by ignorance, I kept commit the same blunder. Each time, I had to don my robe to bow in front of you to show repentance, and you always remained silent before saying:

- If you are aware about your wrongdoing, don't do it again. Don't make me reprimand you all the time, it's very bad for your blessings.

How time flies! 30 years already went by. 30 years - during which I practiced, cultivated my mind, repented and progressed - had passed like a flash.

Let us go back to your life and your vows.

When we just have been ordained, the activities in the temple were still relatively simple. You spent a lot of time to educate, to take care of us, your first group of disciples. You painstakingly taught us and nurtured us with the story of your life: How you lived when just tonsured in the village temple, your studies, your activities in the Buddhist College Hai Duc in Nha Trang, the time you were studying abroad, and your ideal for serving the Triple Jewels. You told us so many stories.

"I left home to enter monastic life when still very young, at 11. In fact, I "ran away" from home to follow my Master, a monk living in the village and I was very disinclined to study.

A little older, I knew better and wanted to study. I asked my Master's permission to go to the Buddhist College in town but he did not acquiesce to my request. I submitted it again and again, to no avail. Then I had no choice than to "run away" again. Later on, my master relented, I went back to my temple to see him, then returned to the college. My master called me back a few times, wanted to hand the

rendre visite, avant de retourner à l'École Bouddhique. Il a bien cherché quelques fois à me faire revenir et me laisser la direction de la pagode, histoire de me retenir village. Mais avec cette ferme volonté "d'aller loin, de conquérir le monde" ("*phát túc siêu phương*"), je repartais à l'École Bouddhique de Nha-Trang, sous l'œil bienveillant de feu son Excellence Quatrième Patriarche Thích-Huyền-Quang. De là, avec mon énergie, ma volonté de servir le Bouddhadharma (*Phật Pháp*) et la patrie, j'ai eu la chance de me voir confier petit à petit d'importantes responsabilités. Dans des évènements mettant en difficultés le Bouddhisme en 1963, j'étais déjà investi activement".

Vous nous avez raconté qu'une fois, la pagode a été perquisitionnée, les forces de l'ordre cherchaient des documents, des instruction écrites concernant "les autels dans la rue" ("*bàn thờ xuống đường*"). Paniqué, je n'avais plus de cachette, ils les avaient toujours retrouvés et confisqués, ces écrits interdits; une fois, je les avais même bien attachés, et jetés au fond d'un puits... Cette fois-ci, fébrile, je les ai roulés et gardés à la main, en recevant les autorités venus pour fouiller et tout retourner, en priant de tout mon cœur Bodhisattva Avalokitésvara, sollicitant son aide pour traverser ce danger imminent. Qui l'eût cru? Je l'ai bel et bien échappé! Arrivé au soir, après le départ des autorités, je me suis soudainement souvenu que je les avais toujours fortement serrés dans la main. J'ai poussé un soupir de soulagement, tout en récitant: "Nam-Mô-Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát". En guise de remerciements, j'ai endossé ma soutane, et suis monté dans la Salle de Culte du Bouddha réciter le Sutra Phổ-Môn .

Durant votre vie moniale, vous avez toujours cru profondément et fortement en Bodhisattva Avalokitésvara, est-ce la raison pour laquelle avez-Vous quotidiennement récité son Sutra à 15 heures? Et est-ce pour cela que pour les noms religieux de vos premiers disciples, vous vous êtes inspiré de ses vœux (Quảng Phát Hoàng Thệ Nguyễn) (Je formule d'immenses et profonds vœux)? Dans l'ordre, nous nous appelons Tịnh-Quảng, Tịnh-Phát, Tịnh-Hoàng, Tịnh-Thệ, Tịnh-Nguyễn (Etant la cadette, j'arrive en dernière position).

Concernant l'Immolation du Vénérable Supérieur Thích-Quảng-Đức, Vous nous avez apporté des éclaircissements: "Plusieurs avaient formulé le vœux de s'immoler, ce n'est pas pour autant que chacun pouvait recevoir "l'accord", des réunions secrètes furent tenues entre nos Patriarches, puis

temple over to me in order to keep me in the village. But because of my vow "to open new horizons in order spread the Buddhism", I stayed at the Buddhist college at Nha Trang and was tutored by the late Fourth Patriarch Thích Huyền Quang..."

Thereby, seeing your aptitude and commitment to serving Buddhism and the Vietnamese people, the senior Venerables entrusted you with important missions. In 1963, the Dharma upheaval was a very critical period.

Once, your temple was searched by the police, to discover letters or documents related to the "altars on the streets" movement. You were so anxious, not knowing where to hide them. In previous times, you rolled them and bound them carefully together then hid them in a well, but they were still found out and taken away. This time, frightened out of your wit, you rolled them up and, and kept them in your hands while receiving the searching agents. During all that time, you silently and ceaselessly prayed and called the compassionate, the merciful Guan Shi Yin Bodhisattva for help... and you were not molested and out of danger. Later on, when the police left the temple, you suddenly realized that the roll of the incriminated document were still in your hands. You let your breath out with a relieved "Homage to compassionate, to merciful Guan Shi Yin Bodhisattva!"; then you donned your ceremonial monastic robe to recite the Universal Gate sutra to express gratitude!

During your whole monastic life, you had an unrelenting faith in Guan Shi Yin Bodhisattva. May be that is why every afternoon, at 3pm, you always recite this same sutra? You even used the first of Her 12 vows to bestow Dharma names on us: Quảng Phát Hoàng Thệ Nguyễn (to raise the immeasurable vows), and only added the prefix "Tịnh" (pure) to form a name. Being the youngest, mine was the last one, Tịnh Nguyễn (Pure Vows).

Then there was the event of the Most Venerable Thích Quảng Đức's self immolation.

"At that moment, you said, many persons volunteered to perform self immolation but not everyone was approved to do so. The senior

la note consignant le nom de l'être élu devait rester cachée jusqu'à la dernière minute. Encore une fois, nous fûmes confrontés à d'extrêmes difficultés, des perquisitions, des menaces émanant du gouvernement. Nous fûmes informés que les autres pagodes avaient été fouillées de fond en comble, tous les papiers saisis, les Vénérables emmenés au poste et interrogés en garde à vue. Dès que j'ai appris la nouvelle, j'ai ramassé tous les documents importants, les ai intercalés dans le livre du Sutra du Lotus De La Bonne Loi (Kinh Pháp-Hoa), juste au chapitre: Quán-Thế-Âm Đại-Sĩ. Et j'ai mis le livre sur l'Autel du Bouddha. Le jour de la perquisition, ils ont fouillé partout, retourné tous les chandeliers, tous les livres de Sutras, tous les brûle-parfums. Le seul livre intact a été celui posé sur l'autel... Encore une fois, nous avons été sauvé par la force miraculeuse d'Avalokitésvara, merveilleux Sauveur des âmes en détresse”.

“Par la suite, j'ai été nommé moine prêcheur à Phú-Yên et enseignant au Collège Bodhi à Tuy-Hòa. Je travaillais sous le parrainage et sous la bienveillance de Très Vénérable Principal de la pagode Từ-Quang (Très Vénérable Thích-Phúc-Hộ). Une fois, j'ai été désigné pour aller prêcher dans une ville où les gens étaient guère réceptifs; ils ne voulaient écouter que la prédication des Grands Maîtres, alors que moi, je n'étais qu'un jeune moine; Très Vénérable en avait décidé autrement, le seul moyen pour leur faire accepter sa décision fût qu'il assiste à l'enseignement, assis parmi les gens du village. Il a même ajouté: “Les novices prêchent, Les vénérables écoutent” (*“Sa Di thuyết Pháp, Sa Môn thính”*). A partir de là, de temps à autre durant vos cours, Vous nous stimuliez: “Vous avez beaucoup d'efforts à fournir, avez-vous vu comment les Maîtres d'autrefois étaient émérites, studieux, investis? Je me demande ce que vous autres allez devenir.”

De 1962 à 1967, tout en assurant l'enseignement du Bouddhisme aux fidèles, le poste de Directeur au Collège Bồ-Đề, Vous remplaciez les professeurs absents des collèges dans la région de Bình-Định... A l'époque, vous aviez rencontré des difficultés avec le gouvernement, si bien que Vénérable Từ-Quang vous a conseillé: “Etant donné la situation, vous devriez provisoirement partir à l'étranger, en premier lieu pour vous ouvrir l'esprit et enrichir vos connaissances, puis également pour éviter leur contrôle, vivre tranquillement pendant un certain temps, ensuite, vous rentrerez et vous m'aidez”. Sur ces mots, Vous vous êtes préparé à

Venerables had many covert meetings in order to ratify the candidate's name, but this name was to be kept secret until the last moment. Once again, the Buddhist temples were combed and raids by the government. In some temples, the monks were even rounded up and interrogated. As soon as I was informed of this, I took the important letters and put them in the Lotus Sutra (Saddharma Pundarika Sūtra) at the Universal Gate chapter and left the sutra on the altar. All the sutras were shook, all the candlestick and censers were turned over, only the Lotus sutra was left untouched. Once again we were saved by the miraculous power of the greatly compassionate, greatly merciful Bodhisattva.”

Sponsored and trusted by the Most Venerable Từ Quang, you became a Dharma lecturer at Phú Yên and teacher at the Bồ Đề secondary school in Tuy Hòa. Once you were sent to a place to deliver a Dharma lecture, but the locals were somewhat choosy: They only welcomed senior monks' lecture. At that time you were only a novice monk, but the Most Venerable Từ Quang decided that *you* must go. Arriving there, the Most Venerable himself also came to be the witness and summoned the other monks to attend your lecture. He even said “**The novice monk gives lecture, the Venerables listen**”.

From time to time, when teaching us, you would encourage us: “See? You must make further efforts to study! At my time, the Venerables had to strive so hard to learn and to work, but nowadays, you monks are so sluggish! I wonder what will become of you!”

During the years 1962 to 1967, you were a Dharma lecturer, principal of the Bồ Đề secondary school, and the substitute teacher in at the schools in Bình Định when it was necessary. You encountered also not a few problems with the government then, therefore the Most Venerable Từ Quang urged you to temporarily go to Japan first for broader perspective, and secondly to avoid being watched. “Keep quiet a moment then come back to help me”, He said. You obediently made preparations to go to Japan.

In 1967, in Japan, you had to struggle with very hard living conditions, with a very small sum of money that you brought with you. A not less



partir au Japon pour continuer vos études.

En 1967, arrivé au Japon, vous vous êtes débrouillé pour vivre avec la somme d'argent ténue, emportée lors de votre départ; puis un de vos amis moines vous a fait parvenir des sommes modestes du Viet Nam, dans les premiers temps les transferts ont été réguliers mais il est arrivé que l'argent ne parvienne pas certains mois.

Pour payer vos études et subvenir aux besoins quotidiens, sans avoir peur de travailler dur, vous avez livré de la soupe Udon tous les jours, deux heures durant.

Vous racontiez cela de façon si drôle et tragique à la fois: "Je n'avais pas l'habitude de guider le vélo d'une seule main, l'autre s'occupant de tenir les bols de soupe. Les jours où je jouais de malchance et renversais un bol, la moitié de la paye s'envolait!" Comme les cours s'intensifiaient, vous avez quitté ce travail pour un autre dans une entreprise de construction de bâtiments, vous permettant de consacrer plus de temps à vos études, celui-ci ne vous demandant plus que trois heures tous les deux jours, bien que la tâche soit plus lourde.

Sur l'une des photos que vous m'avez montrées, Vous étiez en tenue d'ouvrier, allongé, les jambes croisées, j'ai plaisanté: "Oh! Vous en aviez de la chance! Vous aviez même le droit de faire la sieste!"

- Tu parles! J'avais marché sur un clou, je n'avais pas assez d'argent pour aller à l'hôpital. Je souffrais trop et ne pouvais plus travailler. Quand on s'arrête, l'argent dort aussi!". Vous aimiez beaucoup la photographie et les appareils, vous passiez du temps à régler les cadrages selon des critères techniques, l'ouverture du diaphragme, le temps d'exposition à la lumière, à ce que les sujets et le paysage soient mis en valeur... Vous m'avez même appris à régler l'objectif pour prendre de bonnes photos quand nous étions invités à célébrer des cérémonies ici et là, afin de ramener de la matière et étoffer notre journal "Khanh Anh", à une époque où les appareils dotés d'autofocus étaient rares et coûtaient relativement cher.

De 1968 à 1973, au Japon, Vous avez eu le courage d'accéder au rôle de Président de la Filiale Bouddhique Vietnamienne au Japon, car des moines étaient venus petit à petit pour leurs études et avaient formé une association bouddhique, dirigée et administrée depuis le Viet Nam.

Au Printemps 1973, ayant reçu l'ordre de feu Très Vénérable Thích-Huyền-

small pittances were allocated to you from Vietnam, and was sent to you monthly by a helpful friend. At the beginning, you received it regularly but very much less so afterward: There were months when you received nothing.

To pay the tuition and to cover your daily basic necessities, you had to deliver Udon soups by bike two hours per day. You told us about this in a comic-tragic way:

- I was not used to guiding bike with one hand and carrying a bowl of soup with the other. The days out of luck, one of the bowl would spilled and the wages for those two hours' work would be then cut by half!

Your study became much more time consuming. You stopped delivering soups to work in some building activities to reduce your daily working time: instead of two hours per day, you only had to work three hours every two days, twice a week. It was an arduous and hard job, but it allowed you more time to study.

Once I saw a picture of you dressed in working clothes, lying cross legged on the floor. I commented "Wow! how lucky you are to have time for a siesta!"

"Lucky indeed! You said. "I stepped on a nail but could not afford to go to the hospital. Its stinging pain forced me to lay down and prevented me from working... and from being paid by the same occasion!"

You loved cameras and photography. You always busied yourself with the photography techniques and were very happy with your pictures taken professionally with right light, right Isio, right focus when the setting and the subject yielded a good photograph. You even taught me those techniques to take pictures at different events and post them in our Khanh Anh monthly magazine. At that time, the autofocus cameras were still exceptional and expensive.

During the years 1968-1973, you were appointed President of the Buddhist Vietnamese Chapter in Japan, because little by little, the number of monks coming to study in Japan were increasing and you

Quang, Vous avez débarqué en France pour travailler en collaboration avec Vénérable Thích-Nhất-Hạnh; mais Vous êtes retourné au Japon après un moment de collaboration pas très aisée.

Vous êtes revenu début d'année 1974, Vous avez effectué de nombreuses démarches laborieuses pour trouver une chambre à louer. Vous avez fini par partager une chambre de bonne avec des moines Theravada (*Nam Tông*) qui résidaient à Paris. “La chambre était exigüe mais pouvait accueillir cinq à six moines, Nous avons juste la place pour nous allonger et nous retourner, les affaires personnelles étaient momentanément placées dans le couloir”.

“Quelque temps après, vous avez créé la Salle de Prières Khanh Anh (*Niệm Phật Đường Khánh Anh*) dans un appartement de deux pièces à Arcueil, avec une chambre à coucher transformée en salle de culte, une cuisine et une salle de bains devenant de temps à autre “chambre à coucher” avec une planche fixée aux quatre coins de la baignoire. A chaque fois qu’il y avait environ une dizaine de fidèles, en cas de besoin, vous vous y retiriez pour vous reposer.

Jusqu'en 1977, poussé par le destin, un groupe de fidèles vous a conduit au numéro 14 de l'avenue Henri-Barbusse, à Bagneux. La visite de la maison a été fructueuse et vous l'avez achetée. A l'époque, les fidèles formaient un groupe modeste, les réfugiés politiques n'étant pas encore arrivés. La plupart était des étudiants établis en France pour leurs études et restés après l'événement du 30 avril 1975 (chute du Viet Nam). Bien qu'étant “fils de Bouddha”, leur esprit bouddhiste débutait encore. Pour mener à son terme l'acquisition de cette propriété, Vous avez dû vous confronter à de rudes épreuves”.

Est-ce la raison pour laquelle, Vous nous avez souvent confié: “Ma vie est loin d'avoir été un fleuve tranquille, les obstacles ont été légion, je m'étonne même quand tout fonctionne parfaitement; chaque fois que j'entreprends un projet, des obstacles, des difficultés se dressent... Vous devriez en tirer leçon”.

Après un certain temps d'activités monacales, le moment a été venu, le 19-2-1979, de poser la Première Pierre célébrant la construction de la Grande Salle de Culte du Bouddha de la pagode Khánh-Anh.

**Le début des années 1980 marque notre apparition.**

gathered together to found a Vietnamese Buddhist Association, run and managed from Vietnam. In spring 1973, you were instructed by the late Fourth Patriarch Thích Huyền Quang to go to Paris in order to work with the Venerable Thích Nhất Hạnh, but you went back to Japan because the collaboration was rather shaky.

At the beginning of 1974, you went back to France and had a hard time to find a room to rent, and ended up to share one with a few Theravada monks living in Paris at that time. You said:”The room was so cramped, just large enough for 5 or 6 of us to lay down and to turn, every belongings had to be momentarily put outside in the corridor”.

Afterward, you founded a “Khánh Anh Prayer Hall” in a 2-rooms apartment: The sleeping room was transformed into the Buddha main hall, and the bath room into your sleeping room with a plank fixed across the bath tub. When there were about 10 persons in the Buddha hall, you could withdraw in your “quarters” to rest when tired.

Until 1977, causes and conditions were sufficiently converged, accompanied by some devotees you visited and eventually acquired a property at 14 rue Henri Barbusse, 92220 Bagneux (which later became the Khánh Anh Temple). These Buddhist devotees were rather few in number because at that time there was almost no refugee in France. Most of them were former overseas students who stayed on after the 1975 April 30<sup>th</sup> upheaval. As for the “Buddhist devotees” we must add that they were neophytes!

You were to endure untold trials and tribulations to carry through this acquisition. Was this why later on, you used to say: “My life is rarely easy and smooth. Obstacles are common, but smoothness is extraordinary occurrences indeed! I never expect that things would be uneventful, on the contrary I always anticipate difficulties and challenges. You must take this as a lesson...”

After a period of monastic activities, causes and conditions came together again to allow you to celebrate, on 1979 February 19<sup>th</sup>, the Stone laying ceremony of the Buddha main hall on the premises of

En 1983, nous étions tout un groupe de jeunes, ayant pris l'habitude de nous retrouver à la pagode, y dormant pendant les congés scolaires et les fins de semaine. Comme la place était restreinte, nous envahissions tout l'espace avec nos sacs de couchage, au réfectoire, dans la salle de Culte du Bouddha, et parfois jusque dans la cuisine... L'été de cette année, nous étions dix, quinze, le chiffre est même monté jusqu'à vingt acolytes. Tous les soirs, nous nous divisions en 2 ou 3 groupes autour de vous, ou les Maîtres Nhất-Chân et Thiện-Huệ. Chaque maître avait un thème de prédilection. Il nous arrivait même de passer d'un groupe à l'autre. C'était absolument drôle! Vous nous racontiez des anecdotes charmantes et hilarantes sur vos activités passées. Vénérable Nhất-Chân nous relatait des récits de Méditation; tandis que Vénérable Thiện-Huệ était spécialiste des histoires de fantômes. Son groupe était de loin le plus bruyant et le plus enthousiaste...

A force d'écouter des histoires, nous avons fini par nous ennuyer, alors nous vous avons demandé de nous enseigner le Bouddhadharma (*Phật Pháp*) et le Chinois.

La première leçon que Vous nous avez enseignée concernait Les Préfaces du Sutra Suramgama (*Kinh Lăng-Nghiêm*). Ensuite, Vous nous avez appris à nous servir de la cloche et de la crécelle. Tous les matins, Vous présidiez la séance de prières matinales, désigniez celui qui ferait tinter la cloche ou rythmerait de la crécelle. Nous nous amusions tant!

La première leçon de caractères chinois que Vous nous avez enseignée consistait en un poème intitulé: "Phong Kiều Dạ Bạc". Vous nous appreniez à écrire, trait par trait, répétant toujours: "Horizontales, verticales bien droites"; Vous étiez attentif et corrigiez les copies de chacun. Vous étiez aussi très dur dans vos notes; vous n'accordiez jamais la note maximale, même si tout était bien écrit et qu'il ne manquait aucun caractère, vous disiez que l'Absolu et la Perfection ne sont guère de ce monde. Cela est-il votre raison d'être et votre devise dans le travail? Peut-être était ce prémonitoire de votre façon de nous forger plus tard à ne rien attendre avec excès. A l'époque, je me sentais très frustrée, je ne comprenais pas pourquoi Vous étiez aussi dur envers nous, mais avec le temps, j'ai pris conscience que c'était précisément votre méthode d'enseignement qui consistait à façonner notre patience, notre endurance. Je vous en suis infiniment reconnaissante.

the Khánh Anh temple.

The beginning of the 1980's marked our arrival!

In 1983, we, a group of young people, used to go to the temple on the week-ends or when there was no school. In spite of being squeezed because there was not much room, we came with our sleeping bags and scattered everywhere: In the dining hall below, in the Buddha Hall upstairs, and even in the kitchen sometimes! That summer, we were 10 or 15 (or even 20) to stay in the temple, and at the end of the day, divided into 2 or 3 groups, we would sit around you, the three resident Masters, to listen to story telling. Each one of you had your kind of stories, all of them so fascinating that some of us liked to commute between groups every now and then. You, my Master, would tell stories that currently happened in the temple with so much humour and spirit, Master Nhất Chân told Zen stories and Master Thiện Huệ ghost stories. This last group was always the most boisterous and the noisiest one! There were so much fun then!

Then tired of stories, we aspired for something else, and pleaded with you to teach us Buddhism and Chinese writing.

The first Buddhist lesson you taught us was the opening verses of the Shurangama Dharani. Then you taught us to ring bells and strike the wooden fish. Each morning, for your daily devotion, one of us must ring the bell and another must strike the wooden fish to accompany you. It was so funny!

For our first Chinese lesson, you chose the poem "Phong Kiều Dạ Bạc" (Trương Kế). You showed us stroke by stroke, insisting that the horizontal ones must be straight and the vertical ones upright. Then you joyfully marked our dictations. You were such a strict master! Even if there was no mistake at all, you never gave us more than 9/10, and explained that "nothing is perfect". Was this also your way of living and your working guideline? You always trained us in such a way that we never hope for entire satisfaction, never presumed that our expectations would be granted in full. At that time, I was so very frustrated, wondering why you never indulged us with a better mark, after all well deserved? With the time, I realized that that was your

Vous étiez un excellent professeur, dès que j'en avais l'occasion, je ne manquais de répéter auprès des autres Maîtres: "Le Vieux" a une méthode d'enseignement très "pédagogue", c'est très stimulant.

Au fil du temps, vivant à vos côtés, apprenant le Bouddhadharma, les caractères chinois, vous assistant dans diverses activités, ajouté à cela mon "goût de l'engagement", je vous ai suivi dans des campagnes de grève de la faim, des manifestations, des discussions, des veillées, des luttes... au nom des Droits de l'Homme, de la libération des dirigeants bouddhiques retenus prisonniers par le gouvernement vietnamien notamment feu Très Vénérable Thích-Huyền-Quang, Très Vénérable Thích-Quảng-Độ, Vénérable Thích-Tuệ-Sỹ, feu Très Vénérable nonne Trí-Hải, professeur Lê-Mạnh-Thất. Vous avez également participé à des campagnes sollicitant l'intervention de l'O.N.U, des pays d'Europe, d'Amérique et d'Australie afin d'accueillir les "boat-people" attendant dans des camps de réfugiés situés dans les îles du Sud-est asiatique.

Quand j'étais au Việt-Nam, j'ai eu la chance d'accompagner régulièrement ma tante à la pagode, je jouais et participais aux activités avec les moines novices. Parfois l'idée de me convertir au Bouddhisme m'a parfois effleuré l'esprit. Une fois à l'étranger, cette semence du passé a refait surface et commencé à se développer, et s'épanouir. Nous étions un petit groupe. Après avoir réfléchi et discuté entre nous, nous vous avons sollicité l'autorisation de rentrer dans les ordres bouddhiques, afin de pouvoir travailler plus étroitement avec vous, d'acquérir davantage de connaissances et d'avoir un champs d'action plus large. Vous aviez accepté notre requête, mais Vous nous avez laissé "mariner", jusqu'au moment où Vénérable Thích-Nhất-Chân vous a sollicité l'autorisation de convertir Chúc-Nhuận; profitant de cette occasion, Quảng-Đạo suivit timidement et demanda également. Cette fois-ci, le moment était venu, après avoir discuté avec Maîtres Thích-Nhất-Chân et Thích-Thiện-Huệ, Vous avez fixé un jour pour célébrer la conversion de tout le groupe.

Vous avez aussi ajouté: "Tout seul, je crains de ne pas pouvoir assumer cette responsabilité, mais avec votre aide, je me sens plus rassuré".

**Et le 29/12/1984, correspondant au Jour de l'Éveil Absolu du Bouddha (en calendrier lunaire, 08/12 année du Rat), à 8 heures du soir, devant l'autel du Bouddha, nous fûmes six à nous convertir, Tâm-Ngọc, Nguyễn-Lưu, Chúc-Nhuận, Quảng-Tập, Quảng-Đạo et moi-même Diệu-Trạm.**

"way of education". You trained us to have the virtue of Patience, of Acceptance. For that, I am forever in you debt, my revered Master!

Oh, but your teaching was always wonderful and I enjoyed it very much. I used to boast "The 'Old man' is an excellent educator! It's a pleasure to be taught by him!"

Gradually, being close to you through these Buddhist and Chinese lessons, assisting you in various activities and moreover being naturally prone to "commit myself", [it became normal that] I was at your side during the various hunger strikes, manifestations, seminars, wakeful nights... to fight for the Human rights, for the liberation of our Buddhist leaders still prisoners of the Vietnamese regime such as the Late Most Venerable Thích Huyền Quang, Most Venerable Thích Quảng Độ, Venerable Thích Huệ Sỹ, Late Most Venerable Thích Nữ Trí Hải, Professor Lê Mạnh Thất. You strived to campaign for the United Nations' intervention, and for the European countries, the United States and Australia to take in more "boat people" still waiting in the islands of many Southern Asian countries' refugee camps.

When I still was in Vietnam, I often went with my aunt to temples, playing with the novices, helping out and sometimes thinking of "leaving my home" (taking the robe). Far from the homeland, the old seeds began to sprout. With a few friends, after hefty debates, we went together to you for a formal request to be ordained, in order to live, to learn and to work close to you. You agreed but then left us "stew", until master Nhất Chân appealed to you for brother Chúc Nhuận's ordination. Brother Quảng Đạo took this opportunity to approach you with small steps... Taking this as the sign of the convergence of the necessary causes and conditions, you agreed on a date with Masters Nhất Chân and Thiện Huệ to celebrate our ordination.

You also communed with both masters "I fear that alone, I shan't be able to convert the followers. Now your help will put my mind at rest."

On the Saturday 1984 dec 29<sup>th</sup>, or the 8<sup>th</sup> day of the 12<sup>th</sup> lunar months in the year of the Rat, on the Bodhi day (Commemoration of the

Vous étiez le Maître de cérémonie, avec comme témoins, Vénérables Thích-Nhất-Chân et Thích-Thiện-Huệ.

En dehors de votre enseignement et celui des deux Maîtres, nous recevions aussi celui des Vénérables Thích-Như-Điển et Thích-Tánh-Thiệt chaque fois que ces derniers rendaient visite à Khánh-Anh; Vous leur avez demandé de nous apprendre les rites ancestraux chantant (tán tụng). Dans le monde monastique, on entend dire: “Trois mois pour apprendre le Sutra, mais trois ans pour apprendre les rites ancestraux chantant” (“*Học kinh ba tháng, học tán ba năm*”). En effet, si nous avions énormément de mal à les intégrer, nos enseignants en avaient davantage!!

C'était très amusant! Vous vous occupiez du rituel principal, tout était enseigné avec minutie, la technique d'offrandes d'encens, d'hommages à Bouddha, les dédicaces, les tons à employer pour mener le public dans la récitation des prières. Vous nous obligiez à nous exercer, quel moment nous arrêter pour reprendre le souffle, monter ou baisser la voix, et ce, sans pour autant détruire l'intonation des mots. Vous vouliez également que les autres Maîtres complètent notre instruction. Vénérable Như-Điển, à propos des rituels de la région centrale du Viet Nam (Quảng), Vénérable Tánh-Thiệt ceux de l'ancienne capitale (“*Nghi lễ Cung Đình*”), tandis que Vous, Vous suiviez le rituel général employé dans “Le Livre de Prières habituelles”. On s'y perdait complètement; ce n'est que récemment, grâce à ma pratique avec les Maîtres venant de Huế, que j'ai fini par distinguer, et mieux saisir les “Rituels du Palais Royal”.

Comme dans une famille, chaque fois que ces Maîtres étaient de passage à Khánh-Anh, nos connaissances étaient contrôlées; l'appréhension était certes présente, mais cela nous donnait du baume au cœur, car nous nous sentions portés. Puis les Maîtres Trí-Minh et Quảng-Hiến prirent l'habitude de venir, préoccupés par notre éducation religieuse. ceux-ci s'intéressaient aussi à nos études. A l'époque, les activités dans les pagodes étaient encore relativement simples, et les Maîtres se rendaient à Khánh-Anh très fréquemment, en dehors des grandes cérémonies.

Les obligations religieuses se sont densifiées. La population des réfugiés politiques vietnamiens s'agrandissait et s'installait dans les pays étrangers. Durant toute la période où il n'y avait pas encore l'ombre d'un moine dans les pays européens voisins, pratiquement à chaque fin de semaine, vous partiez sans relâche vers des contrées où des liens venaient de se

Bouddha's Enlightenment), in the main Buddha hall, you tonsured the 8 of us, assisted by the Masters Nhất Chân and Thiện Huệ.

We were tonsured under you and instructed by both masters Nhất Chân and Thiện Huệ as to the Buddhadharma, but every time that the Venerable Thích Như Điển and Thích Tánh Thiệt came to our temple, you used to ask them to teach us the sutra chanting rituals. In monastic environment, it is said that it takes 3 months to learn how to recite sutras, but 3 years to chant them. It was hard for us to learn to chant, but even harder for the master to teach this to us!

We had so much fun! The main rituals were taught by you. You taught us very carefully: how to offer incense, to praise the Buddhas, to dedicate, to use the right tone to conduct the public in a sutra recitation sessions... You had us exercised when to stop to catch breath, when to raise voice or drop it “without breaking the intonation of the word”. But you also saw to it that we learn more ritual practices with the other masters. When Venerable Như Điển taught us the Center of Vietnam's way, Venerable Tánh Thiệt the Ancient City's way, and you, you taught us the standard way according to the “book of liturgy Ritual prayers”. We were completely at sixes and sevens, and only recently, in contact with many masters from Hue, did I begin to distinguish and understand more about the “Royal Palace's Ritual”.

Because of this “family bond”, whenever the Masters Như Điển and Tánh Thiệt called at the Khánh Anh temple, they would put our knowledge to the test. We did have the jitters but nonetheless very happy to know that they cared for us. Then the masters Quảng Hiến and Trí Minh frequently came to see us and were also very interested in our study. At that time, apart from very important ceremonies, the every day's activities in provinces were relatively simple, therefore these masters often came to see us.

But the Buddhist activities increased steadily. Our countrymen, refugees from Vietnam, were slowly settled down in a third country. As long as no monastic's presence was to be found in the neighboring European countries or in France's provinces, you would travelled unceasingly – every week-ends –, to Switzerland, Austria, Germany,

tisser, invité par des compatriotes, fidèles bouddhistes demeurant en France: à Strasbourg, Besançon, Nantes, Lyon, Montpellier... ou dans les pays voisins de la France comme la Belgique, la Hollande, la Suisse, l'Autriche, l'Allemagne, le Danemark, la Suède, la Norvège... Parfois vous vous rendiez même jusque dans les régions lointaines du Nord de la Norvège pour prendre des nouvelles de nos concitoyens, des fidèles souffrant du manque de nourriture de l'esprit. Dès votre arrivée, sans vous soucier de la fatigue causée par le long voyage, Vous vous mettiez immédiatement à la tâche, c'est à dire prêcher, afin de remonter le moral de nos compatriotes, dont 99% étaient des réfugiés politiques; ceux-ci avaient quitté notre pays natal, et venaient s'installer dans un pays totalement étranger. Ils avaient le mal du pays, pensaient à leurs proches, et n'avaient pas encore le temps de s'adapter aux mœurs européenne ou américaine. A l'époque, les sentiments patriotiques, religieux étaient vivaces. Ma tâche consistait à sortir les livres de prières, les Sutras, les magazines bouddhiques, dresser l'autel du Bouddha afin de célébrer: "La Cérémonie de la Quiétude" pour tout le monde. Après la cérémonie, mon travail consistait à relever le nom et l'adresse des fidèles bouddhistes, afin de leur envoyer plus tard notre journal Khánh-Anh.

A l'époque, le budget de la pagode était très mince, notre équipe ne disposait que d'une Renault 5 (quatre chevaux), elle était dépourvue de sièges arrières, le genre de modèles qui sert à faire les courses et transporter les marchandises. Je m'installais sur une planche de fortune posée en travers du coffre, la place restante à l'arrière servait à charger des livres de prières et le matériel pour dresser l'autel du Bouddha. Chaque fois que la voiture faisait un virage un peu sec, la planche tombait et moi avec, alors je remettais la planche, me réinstallais et nous continuions la route.

Après la cérémonie, nous nous remettions en chemin pour rentrer à Khánh-Anh; d'ordinaire, nous arrivions à la pagode le dimanche vers neuf ou dix heures du soir. Et le lendemain, nous reprenions les activités habituelles. Le soir était toujours réservé à l'étude. Trois Maîtres se partageaient les cours: Chacun enseignait un soir par semaine, sauf Vous qui nous assuriez deux soirs....Jusqu'au samedi, où nous reprenions la route, cela nous arrivait de partir quatre week-ends de suite.

En voiture, pour distraire le conducteur, Vous apportiez une cassette-

Denmark, Sweden, Norway... and sometimes up to the northern Norway to visit them, the Buddhists who yearned for some spiritual food. Once arrived, oblivious of long journeys or of your tiredness, you would immediately begin your office: Expounding the Dharma, comfort our countrymen who just settled in these countries. They still missed their homeland, their relatives and were still unfamiliar with their new environment.

At that time, we were so close to our fellow countrymen and Buddhist followers... As to me, my work was to display the Buddhist printed material (sutras and magazines), set up a makeshift altar for a prayer session. After the ceremony, I would take everybody's names and addresses so as to send them our Khánh Anh magazine later.

Our financial position was very modest. To go to so far a place, Master and disciples only disposed of a 4-horse power Renault 5, that kind of small truck without back seats, used to transport heavy goods. I would sit on a board put across the trunk to let room for printed materials and necessary objects to set an altar. At each sharp turn, the board would collapse and so would I. It would be put back again for me to resume my seat. After the ceremony, we would drive back to Khánh Anh temple. More often than not, we would arrive at the earliest at 9 or 10 PM. On Monday morning, we returned to our daily duties in a temple, and in the evening, to our lessons. Masters Nhất Chân and Thiện Huệ taught us once per week, and you twice. On Saturday, we would be on the road again. Sometimes, we proceeded like this four week-ends consecutively.

During our trips, to entertain the driver, you would bring along a battery power cassette player and a few cassette tapes of Duy Khánh, Khánh Ly, Thanh Tuyền, renown singers from our homeland. Those songs, produced prior to 1975, speaking of our beloved country during the raging war, relieved somehow our homesickness. But you also took these opportunities to explain to us – the driver and I – a few Vietnamese phrases from the songs in their literary and cultural contexts. Were you not one a teacher of Vietnamese literature?

The food we brought with us would be invariably white rice, fried

audio à piles, des bandes de Duy-Khánh, Khánh-Ly et Thanh-Tuyên, chansons du pays pour apaiser notre nostalgie, nous rappeler les souvenirs de notre chère patrie déchirée par la guerre. Il s'agissait de productions d'un passé lointain, celles d'avant 75. Profitant de ces occasions, Vous nous avez expliqué (à moi et au conducteur) des dictons de la littérature vietnamienne auxquels les bandes-cassettes faisaient allusion, Vous en aviez une bonne connaissance car durant un certain temps, au Việt-Nam, Vous aviez enseigné la Littérature et la Culture vietnamiennes.

La nourriture que nous apportions étaient inlassablement du riz nature, des pâtes de soja salées à la citronnelle et au piment, un concombre, un flacon de Maggi, et quelques bouteilles d'eau minérale. Simple et sobre!

Parfois, pour vous décharger un peu de vos tâches, Maîtres Thích-Nhất-Chân et Thích-Thiện-Huệ se relayaient dans les célébrations ici et là. Certains week-ends, l'un vous accompagnait dans les pays lointains, alors que l'autre restait à la pagode, s'occupait de la cérémonie de "Délivrance des Défunts" (*lễ Cầu Siêu*) le matin; et de l'enseignement aux fidèles l'après-midi. A cette époque, Vénérable Nhất-Chân, en dehors des activités à Khánh-Anh, assumait la responsabilité du soutien spirituel de la Communauté vietnamienne à Norvège et à Strasbourg; tandis que Vénérable Thiện-Huệ s'occupait de celle de Bordeaux et de la Hollande.

Petit à petit, les Maîtres, venant des camps de réfugiés dans des îles, ont été accueillis un peu partout en Europe, la plupart grâce à vos vieilles connaissances. Vous preniez alors contact avec les Associations Bouddhiques dans les villes voisines pour connaître lesquelles avaient besoin de dirigeant spirituel, ensuite Vous y envoyiez des Vénérables pour occuper les activités bouddhiques. Grâce à cela, vos démarches ont été grandement diminuées, Vous n'étiez sollicité plus que lors des grandes cérémonies.

Vers les années 80, le cœur lourd face à l'ouragan des réfugiés Vietnamiens quittant leur patrie à la recherche de la Liberté, Vous n'aviez de cesse d'organiser des grèves de la faim, des manifestations, devant l'O.N.U en Suisse, devant les Ambassades Vietnamiennes à Paris et dans des pays voisins en Europe, pour réveiller la conscience des dirigeants internationaux, solliciter leur intervention au nom de la Liberté des Droits de l'Homme et de la Religion au Việt-Nam, leur aide humanitaire dans des camps de réfugiés politiques vietnamiens dans

bean curd with chili and lemongrass, a cucumber, a bottle of Maggi sauce and a few bottles of spring water and that's it. As simple as that.

Masters Nhất Chân and Thiện Huệ also used to go to far away places to, in turn, celebrate Buddhist services to relieve you. There were many week-ends when you and one of these masters were absent, the remaining one must conduct the weekly morning prayer service for the deceased and in the afternoon, give a Dharma teaching for the devotees.

At that time, master Nhất Chân was the spiritual guide of Norway and Strasbourg's Buddhists, and master Thiện Huệ would guide those in Netherland and Bordeaux. Slowly, the Masters in the refugee camps arrived to settle in Europe, and most of them knew each other. You then set out to put them in contact with the Buddhist associations in the neighboring towns, so that they could be invited to these places. In this way, your trips were less frequent and reduced only to important ceremonies.

In the middle of the 1980's, you were very distressed faced to the turmoil of our countrymen who left Vietnam to seek freedom overseas. You ceaselessly organized hunger strikes and manifestations in front of the United Nations headquarters in Switzerland, or in front of the Vietnamese Embassies in Paris or in other European capitals, in order to awaken the conscience of the international communities' leaders. You aimed at requiring their interventions in favor of the human and the religious rights in Vietnam, and at drawing their attention to the refugee camps in the South-East Asian countries. You also organized conferences on the issue of Human rights, wakeful nights to remember the situation in Vietnam, where there was no more freedom, no more democracy or human right but only injustice; to think the the different refugee camps to share the sufferings, grief, bereavements of those hundreds of thousands people cut from their homeland and were desperate to be accepted in a new country. I was beside you during these moments. While working, I couldn't help feeling a deep admiration for you from the bottom of my heart. I was also one of these "boat people", who once was desperate for someone in the far away free Europe or America to

les pays du Sud-est asiatique. Vous avez aussi organisé des Conférences dans le thème des Droits de l'Homme, des “nuits sans sommeil” pour affûter les consciences vers notre patrie vivant dans l'injustice, le manque de liberté démocratique, la perte des droits humains, et aussi vers les camps de réfugiés pour partager les souffrances, les chagrins des réfugiés loin de leur pays natal, des milliers de Vietnamiens en train d'attendre patiemment le jour où ils pourraient enfin s'installer dans un nouveau pays. J'ai eu la chance de vous assister activement dans cette activité. Combien de fois m'avez-vous inspiré un profond respect. Car j'aurais pu être l'une de ces milliers de “boat people” à attendre patiemment un geste, un regard venant d'un pays lointain d'Europe, d'Amérique, à la seule différence que j'ai eu la chance de partir avec ma famille et de pouvoir m'installer dans un nouveau pays plus tôt.

L'état d'âme d'un réfugié politique dans un camp situé dans des îles est... indescriptible, aucune plume ne serait l'écrire, le chagrin, le sentiment d'abandon, l'espoir, l'attente... sans parler du désespoir de se dire que l'on ne pourra jamais remettre les pieds sur la terre ferme, un troisième pays empreint de liberté. Comprenant parfaitement ce qu'éprouvent les “boat-people”, je me suis lancée dans ces activités sans la moindre fatigue. Vous avez “entendu” les appels de détresse venant de l'autre rive de l'Océan, Vous vous y êtes investi à bras le corps, quelques soient les obstacles, Vous vous y êtes dévoué corps et âme, faisant le maximum de ce qu'un homme puisse faire avec ses deux mains, sa tête, et un cœur, à travers lequel coulent le même sang, les mêmes larmes que des milliers d'êtres vivants errant dans la mer des souffrances.

Une fois, en préparant les dossiers, les documents pour une manifestation dans le but de présenter une “Lettre de Souhaits” à L'O.N.U, je vous ai demandé: “Maître, ne pourrions-nous pas entrer à l'intérieur, pour présenter notre lettre? Auriez-vous eu la confirmation qu'ils sortiraient pour recueillir notre lettre?”

Vous avez éclaté de rire: “Faisons ce que nous avons à faire! Que nous ne puissions pénétrer dans le bâtiment ou qu'ils ne sortent pas, nous l'enverrons par la poste; ils sauront du moins que nous avons manifesté et notre but. Attelons nous à la tâche, tant mieux si les choses suivent leur cours, nous sommes comme nos compatriotes dans les camps de réfugiés, qui attendent et ne peuvent qu'espérer sans connaître avec certitude le

care for me, to get concerned about me. The only difference is that I was fortunate enough to leave Vietnam earlier with my family and to settle earlier in France.

It was impossible to tell the sorrow, the loneliness, the yearning and the forlorn hope of those refugee in the islands of Asia... who almost gave up the dream of being free from their camps.

I felt so much empathy with the boat people that I threw myself into the work tirelessly. But you, you “hearkened” to the calls for help from the other shore of the ocean.

Regardless of hardships, you dedicated yourself to help them, using up your strength, having nothing more than your mind, your empty hands and your heart, just because their blood is red and their tears are salty like the myriad of other beings, and because they were floundering in the ocean of sorrow.

Once, while preparing files and documents for a manifestation to hand an Appeal Letter to the UNO, I asked you:

- Master, will us be able to go inside to hand the letter, or did we receive a confirmation that someone will step out to take it?

You burst out laughing:

- We'll do what we must. If we can't go inside or if no one steps out to take the letter, then we'll send it by post. At least they'll know that we were here manifesting, and are aware of our request. Let's just go ahead, and take whatever comes out of it. Like our countrymen in the refugee camps, they just keep waiting and hoping, but don't know when they can get out of them.

What a great spirit of altruism!

I remember once I wanted to give up everything because you kept on organizing or calling upon people to organize hungry strikes, manifestations and wakeful nights... but to so little avail! How not to discourage when one spend so much effort, do so much work to almost no result? We received news then saying that the refugee



jour de leur délivrance”. Vous faisiez preuve d’une telle grandeur d’âme!

En parlant de cela, je me souviens d’une fois, j’étais extrêmement découragée, Vous ne cessiez d’organiser et de lancer des appels pour des manifestations, des grèves de la faim, des veillées... pour un résultat presque nul. Quel sentiment de désespoir nourri par “trop de sacrifices, trop d’efforts pour rien avoir en retour”. Nous venions d’apprendre la fermeture imminente des camps de réfugiés. Cette fois-là, Vous m’avez dit de préparer les pétitions, que j’ai envoyées de toutes parts pour récolter des signatures demandant à l’ONU d’intervenir, afin que les autorités reviennent sur leur décision. Puis nous nous sommes rendus en Suisse pour remettre cette liste en main propre. Une fois sur place, Vous m’avez chargé de recueillir d’autres signatures de passants, en espérant que cela fasse pencher la balance en notre faveur. Je me suis exécutée. Mais le porte-parole, venu à notre rencontre sur la pelouse devant le bâtiment, n’a pu donner de certitudes quant au verdict de l’ONU, juste nous promettre de transférer notre lettre de souhaits en hauts lieux.

Sur ce, abattue, je vous dis sur le chemin du retour: “Maître! Si nous arrêtons tout? Nous avons tant fait et le résultat est toujours quasi nul. Peut-être n’obtiendrons-nous rien encore cette fois-ci, qu’en pensez-vous?”. Vous avez répondu:

“Mon travail est tout comme le petit caillou lancé à la surface d’un lac. Lorsque le caillou rencontre l’étendue d’eau, celui-ci, trop léger, ne provoque pas un grand remous, mais s’enfoncera petit à petit, des vaguelettes vont se créer et s’étendre. Comme le caillou plonge lentement, les vagues mettront plus de temps à disparaître; les gens vont avoir le temps de les voir s’amenuiser avant que la surface du lac ne redevienne lisse. Après ce caillou, j’en lancerai un autre, ainsi ils remarquerons toutes les petites vagues”. Après avoir écouté votre raisonnement, j’ai repris confiance dans nos activités.

Vous vous êtes frayé un chemin jusqu’aux camps de réfugiés pour leur apporter du soutien moral. A cette époque, Vous n’aviez pas encore obtenu la nationalité française, les démarches pour avoir un visa d’entrée en Asie du Sud-Est ou l’autorisation de pénétrer dans les camps s’avèrent ardues, Vous avez franchi toutes les barrières une à une, et Vous avez eu le privilège de vous y rendre, prendre des nouvelles des émigrés et leur apporter quelques paroles de réconfort. Vous êtes venu avec votre

camps were going to be closed. At that moment, you instructed me to build up a file and send it everywhere to collect signatures, requiring the UNO to stop the decision of closing the refugee camps. These files were to be brought to Switzerland and handed over to the UNO. You also told me that on the spot, I had to ask as many passers-by as possible to sign our petition. I did exactly what you said. But the UNO spoke-man, when stepped out on the lawn where we were to take the files and signatures from our delegation, only said that he would transmit the file and our Appeal Letter to higher levels, but was unable to foresee their decision...

On our way back, I said, dejected:

- Oh my Master, please let’s give up, let’s stop these actions! We put so much energy, so much work into them but what did we achieve? May be we will even fail. Let’s stop, Master!

- My work, you said, is like tossing a pebble into a pond. When the pebble reaches the water, it is so light that it can’t create a whirlpool. But it’ll slowly sink down and tiny ripples will appear on the surface of the water. As it doesn’t sink quickly, the ripples also will take time to disappear. Then I’ll keep one tossing pebbles, and the ripples will continue to form on the surface for people to see...

You comments gave me renewed confidence.

You even picked your way through every possible formalities to come to the refugee camps to support our countrymen still waiting to be removed from them. You had not yet obtained the French nationality at that time and the visa application procedure for the South East Asian countries, on the purpose of visiting refugee camps was a terrible ordeal. But you managed to get through them. You came up to the refugees to comfort them and to give them some small presents, so very small because our temple as well as the donors’ means were like “a grain of salt in a sea” or “a grain of sand in a desert”. But that did not prevent you to move from one camp to another, from an island to another...

Once you wished me to drive you to Fontainebleau to look at the place where different accords and conventions concerning Vietnam

bienveillance et la volonté de partager... des cadeaux modestes... Comme un “grain de sel dans la mer”, un “grain de sable dans le désert”, les possibilités de la pagode et des fidèles apportant leur contribution étaient insignifiantes, et pourtant Vous êtes passé d’un camp à l’autre, d’île en île.

Un jour, Vous avez souhaité que je vous conduise à Fontainebleau pour vous remémorer le théâtre d’une Convention signée entre la France et le Việt Nam... renommés avec force humour, les “vestiges historiques du Việt-Nam sur le sol français”. Au cours de ce voyage, Vous m’avez expliqué les Conventions impliquant le Việt-Nam et qui ont marqué notre histoire, notamment Genève et Fontainebleau.

Vous regardant œuvrer, j’ai pris conscience de votre esprit de sacrifice au service d’autrui, en guise d’offrandes aux Bouddhas, extrêmement sincère, illustrant pleinement le sens de la phrase: “Thủ chí phụng Đạo, kỳ Đạo thậm đại” (si l’on a la volonté d’honorer la religion, alors la religion se renforce) inscrite dans le Sutra “Tứ Thập Nhị Chương” (Quarante-Deux-Chapitres), que Vous nous aviez enseigné.

Vous avez souvent affirmé devant des assemblées: “Je ne juge pas les gens à travers les diplômes; si on apprend le Bouddhadharma, cela doit être fait avec sincérité. Le Savoir n’est pas une nécessité, mais plus vous en savez, plus vous devez pratiquer. Si vous en savez peu, pratiquez peu, si vous en savez davantage, pratiquez davantage. Vous apprenez selon vos capacités. Le Savoir et la Pratique vont de pair. Pas de théories vaines... Il faut être aussi réaliste que cette image: Celui qui marche a les pieds qui touchent terre”.

En 1992, la communauté des moines Bouddhistes dans les pays d’Europe s’est accrue, Vous êtes rentrés en contact, et “**La Congrégation Unifiée Bouddhique Vietnamienne Européenne**” (*Hợp mặt Tăng Ni Hải Ngoại*) a vu le jour.

Cette même année, Vous et vos pairs européens avez invité les moines et nonnes expatriés, tous pays confondus, à se rendre à la pagode Viên-Giác (Allemagne), pour la “Réunion de la Communauté Bouddhique à l’Etranger”. Il n’est venu que 50 à 60 participants. De ce temps, notre présence était encore clairsemée, mais nous avons pratiquement tous répondu présents, dont feu Très Vénérable Thích-Hộ-Giác, et feu Très Vénérable Thích-Đức-Niệm venant des Etats Unis.

were signed. You jokingly called the place “the Vietnamese historical vestiges in France”. During that trip, you told me about the Paris Convention 1973, the Fontainebleau Agreement and so many more agreements concerning our country which had been signed in France and had had a major influence on the Vietnam’s history.

Observing you, I realized that your spirit of “serving the living beings is like serving Buddhas” was very profound. It was a perfect illustration of a phrase in the Sutra of 42 Chapters: “*For those with unwavering resolve in following the Way, the Way is great indeed!*”.

You used to repeat:

As for me, credentials never matter. While learning the Dharma, the essential is to be sincere and industrious. It doesn’t matter if you don’t learn much, as long as you put it into practice. Shallow knowledge begets shallow practice. **But deep knowledge must entail deep practice. The learning and the practice must be simultaneous, don’t be just content with theories because it is as unrealistic as walking without putting your food on earth”.**

In 1992, the various temples in Europe gradually found their abbots. You got in touch with them all to found the Unified Vietnamese Congregation in Europe.

In the same year, with the other monastics in Europe, you invited all the members of the overseas Sangha to gather at the Viên Giác temple in Germany. This meeting was called “the Overseas Sangha council”. There was not many of you in number, only 50 or 60 venerables, because at that time the Vietnamese Sangha was still sparse. But almost all the dignitaries were present: The late Most Venerable Thích Hộ Giác, The late Most Venerable Thích Đức Niệm.

The activities in Khánh Anh temple continued to develop. There was an increasing aspiration to learn and practice Buddhism among the devotees. In 1984, with the assistance and encouragement of both Masters Nhất Chân and Thiện Huệ, the first Khánh Anh Dharma class was held in the summer with 18 official students (that you jokingly called the 18 arhats). These students came from Norway, Netherland, Switzerland and France. The spirit of “learning and

Les activités de la pagode Khánh-Anh se sont développées, avec eux l'esprit bouddhique également. L'été 1984, sur les encouragements des Maîtres Nhất-Chân et Thiện-Huệ, le Premier Séminaire Bouddhique était né. Il y a eu avec 18 participants, rebaptisés avec humour, les 18 Arhats. Ceux-ci résidaient en Norvège, Hollande, Suisse et France. La volonté d'apprendre et de pratiquer s'est affirmée, aussi bien que le rendez-vous a été pris à la pagode les étés d'après, quatre ans durant. Parmi les participants, certains se sont convertis et résident encore en Europe.

Le nombre de participants devenant très important, les Maîtres décidèrent de transférer le 5<sup>ème</sup> Séminaire (1988) en Suisse. Le Vénérable Thích-Quảng-Hiển arrivait tout juste en Suisse. La Communauté Sangha inaugura solennellement la première promotion du "Séminaire d'Enseignement Bouddhique Européen"... Ainsi suivirent d'autres séminaires d'été, chaque fois organisés dans un pays d'Europe différent.

Vous avez soutenu, organisé les Séminaires d'été jusqu'à cette 25<sup>ème</sup> édition, prenant place en Finlande, celle-ci marquera à jamais la fin de votre implication.

Soulignant le fait que Vous en avez fini de cette existence, par ce départ, ce relâchement en douceur de tout ce que Vous avez entrepris, de vos offrandes aux Trois-Joyaux, à travers les fruits de cette vie au service d'autrui, dédiée à Bouddha. Vous vous en êtes allé rejoindre de ce pas léger Bouddha Amitaba à la Terre de l'Ouest. Vous laissez une Congrégation affaiblie, des fidèles éparpillés aux quatre vents, la construction de la Grande Pagode inachevée...

Etiez-Vous éreinté d'avoir voué toute votre existence aux autres, sans jamais se soucier de soi, se reposer, ce serait-ce qu'un instant. Maintes fois, Vous n'étiez pas en grande forme mais Vous vous êtes efforcé de résister, ne voulant pas que vos proches s'inquiètent de votre santé, de peur que cela nuise aux affaires communes.

Résister et combattre cette enveloppe corporelle malade... Vouliez-vous nous faire une leçon?

"De tout son cœur, pour la Religion, se sacrifier" ("*quyết lòng vì Đạo hy sinh*") comme dans "La Prière du Repentir" que nous avons l'habitude de réciter. Vouliez-vous nous montrer qu'il ne faut pas se laisser abuser par le corps pour servir les Trois-Joyaux?

practicing" was spurred on since then. This event was followed by 4 consecutive years, and the Dharma Class 2, 3 and 4 were held in the Khánh Anh temple at Bagneux. Among the students who attended these first Buddhism classes, a few had taken monastic life and still live in Europe.

As the number of the Buddhists who attended these classes increased year after year, you and the masters transferred the 5<sup>th</sup> Khánh Anh Buddhist Dharma Class to Switzerland. At that time, Master Quảng Hiên has just arrived and settled in Switzerland. This time, you and the masters agreed to change them into the "Buddhist Seminar in Europe", starting with the first Seminar. And since, every summer, a Buddhist Seminar would take place in one of the different European countries.

You maintained the organization of these seminars up the 25<sup>th</sup> in Finland. Causes and conditions split up, this seminar was the last one for you. This rupture coincide with that of your life, because you departed, lightly letting go all your undertakings, as well as your "offerings to the Three Jewels by the way of serving others". You left everything behind you to enter the Western Pureland. You left a weaker Buddhist congregation, a scattered Sangha and the unfinished building of the Great Khánh Anh Temple.

Were you exhausted from perpetual sacrifices and from devoting your whole life to others, never thinking of yourself, or taking a mere moment to rest? You were ailing, but always made tremendous effort, unwilling to let people know of your poor health, lest this would prejudice the common endeavor.

Your unusual effort to overcome your physical weakness were a silent teaching for us: "Devoting our life to the Way at any cost" as we used to recite during our prayers. You set an example for us by taking your life so lightly while devoting it to the Three Jewels.

From now on the Khánh Anh temple will be without you, the Sangha there will live on without the shade of a big tree, without the silhouette of an admirable Master.

When I was writing these words, the sky and the earth seemed to

Plus jamais la silhouette de mon Maître Bienfaiteur tant respecté, ce pilier de la pagode Khánh-Anh, l'image d'un Maître exemplaire! Le ciel et la terre s'assombrissent soudainement, au moment où j'écris ces mots. J'ai l'estomac noué, mes yeux se brouillent, mon cœur se serre, mes mains tremblent, je me sens tétanisée, hébétée... Soudain, j'entendis murmurer à l'oreille: "Allons! Allons! Que fais-tu donc? Encore des idioties, je parie...". Je reviens brusquement à la réalité. Ah! je me suis encore laissée aller. Non, je ne dois pas, alors je m'encourage: "Tiens bon, il faut remonter la pente! Tu dois aller de l'avant pour manifester ta gratitude face à l'instruction de ton Maître".

Votre vœu le plus cher était que vos disciples deviennent des "Instruments du Bouddhadharma" (*"pháp khí"*). Dans votre idéal, un outil très spécial, au service des êtres vivants en guise d'offrandes aux Trois-Joyaux (*"pháp khí phục vụ là cúng dường Tam Bảo"*). Vous citiez souvent l'exemple du Maître-Méditateur Bách-Trượng.

En 1995, à cause d'un besoin urgent pour les activités bouddhiques, Vous avez prospecté activement, à la recherche d'un lieu de culte plus grand que l'actuelle pagode de Bagneux. De longues recherches, par le biais d'annonces immobilières parues dans les journaux, une succession de rendez-vous, visites, cogitations, vous ont mené à un terrain, situé à Evry, où sera construite la future **Nouvelle Pagode Khanh Anh**; et la cérémonie de la pose de la 1<sup>ère</sup> pierre a été célébrée le 18-06-1995, en présence de nombreux Vénérables, Moines, Nonnes, des fidèles Bouddhiques, des compatriotes et des personnalités politiques de la région. Feu Très Vénérable Thích-Huyền-Vi, Directeur de l'Institut Bouddhique Linh-Sơn à Joinville-le-Pont (France), et feu Très Vénérable Thích-Trung-Quán, Principal du monastère Hoa-Nghiêm à Villeneuve-le-Roi (France) ont fait l'honneur de leur présence, et se sont joints à la prière du jour.

Forçant le respect et l'admiration des Moines et Nonnes résidant à l'étranger à votre égard, Vous avez été nommé dirigeant de la branche Zen Liễu Quán à l'étranger.

Depuis le Congrès du Conseil International des Sanghas Bouddhiques de 2006 en Malaisie, Vous avez été nommé Vice-président du Conseil (World Buddhist Sangha Council WBSC). Dans le passé Vous aviez occupé un poste dans le Ministère de la Culture et de l'Education de

darken suddenly. I felt a knot in my stomach, my vision blurred, my heart ached and my hands trembled. I was stunned, petrified. But I seemed to hear a far away voice:

- There, there! What are you doing? Are you being silly?

that waked me back up to reality. Oh, I am losing faith again. That won't do, I tell myself. I have to pick myself up, to get going. This is the only way to express my gratitude to you, to be worth of your teaching me, of your bringing me up.

Master, your innermost wishes were to train your disciples to be Dharma tools weren't they? A kind a Dharma tools according to you special ideal, tools that are of service to living beings, as offerings to the Three Jewels. You used to bring the lesson of the Zen Master Bách Trượng to teach us.

In 1995, because of urgent needs to develop Buddhist activities, you actively looked for a place for worship more extensive than the current Bagneux temple. After long search through real estate ads in newspapers, succession of appointments, visits, decision makings, finally a building land located in Evry was chosen, where will be built the future Khánh Anh New temple. The ceremony of laying the first foundation stone was celebrated on 1995 June 6th in the presence of many Venerable Monks, Nuns, Buddhist faithful, fellow countrymen and local politicians. The late Most Venerable Thích Huyền Vi - Director of the Buddhist Institute Linh Sơn-in Joinville-le-Pont (France), and the late Most Venerable Thich Trung-Quán, Abbot of the Hoa Nghiem monastery in Villeneuve-le-Roi (France) honored us with their presence, and joined us in the prayer during the ceremony.

Respected and admired by all the Venerables residing abroad, you have been appointed Head of the Zen Liễu Quán overseas branch.

Since the 2006 Congress of World Buddhist Sanghas Council (WBSC) in Malaysia, you have been appointed Vice-President of this Council. In the past you already were Member of this council's Ministry of Culture and Education.

Frequently assisting you during your numerous travels, I had

ce Conseil.

Vous assistant souvent lors de vos voyages, j'ai pu entendre vos impressions, partagées avec d'autres Grands Maîtres. Vous aspiriez à réussir à rassembler dans une structure tous les Moines et Nonnes vietnamiens résidant à l'étranger, sans distinction de branches, de familles, de congrégations, afin de pouvoir se regrouper pour oeuvrer ensemble, en particulier aux Etats-Unis où le nombre de Moines et Nonnes s'accroissait et atteignait un nombre non négligeable. Vous avez agi avec dynamisme pour fonder l'Unité des Moines et Nonnes Bouddhistes à l'étranger, loué et soutenu par les Grands Maîtres des cinq continents, dont Vous avez été élu Président le 07-01-2007.

Les desseins de cette organisation publiés dans le communiqué de presse du 18-01-2007 sont: "Le Bouddhisme Vietnamien à l'étranger a besoin de progresser vers une Communauté Monastique qui s'épanouit dans la bonne-entente, à l'unisson sans distinction de branches, de familles, de congrégations... qui s'entraide, pour ensemble partager une vie monastique dans le but d'ériger le Bouddhadharma, servir, protéger et sauver les êtres vivants. La survie et le développement du Bouddhisme Vietnamien à l'étranger doivent être basés sur une essence pure, harmonieuse de la Communauté Sangha, car la Communauté Sangha représente le fondement (racine) de toute activité bouddhique (branches-rameaux) au sens large du terme, quelques soient l'époque et le lieu.

A la fin de l'année 2007, lors d'une Assemblée Générale réunissant les Congrégations Bouddhiques Vietnamiennes des continents comprenant l'Amérique, le Canada, l'Europe et l'Australie, "La Congrégation Bouddhique Unifiée Vietnamienne à l'étranger" voit le jour, Vous avez courageusement accepté la fonction de Président pour le mandat de 2008 à 2010. Pour ainsi dire, Vous en avez été donc un des fondateurs du GHPGVNTN international.

Avec votre crédeau,

**"Considérer la Propagation du Bouddhadharma comme sa première préoccupation"** ("Hoàng pháp vi gia vụ")

**"Edifier en tout lieu des Salles de Culte et de Conférences du Bouddhadharma"** ("Kiến pháp tràng ở xứ xứ")

**"Etre Omniprésent"** ("Vô sát bất hiện thân")

opportunities to hear your thoughts, when you shared them with other Grand Masters. You aspired to manage to gather all the Vietnamese Monks and Nuns residing abroad, irrespective of branches, schools or congregations, in order to come together and to work together, particularly in the U.S. where the number of monastics was increasing and reached a significant number. You have worked actively to found a Unit of Buddhist Monastics Overseas, which was praised and supported by the Grand Masters of the five continents, and you have been elected President of this Unit on 2007 January 1st.

The purposes of this organization published in the press release dated 2007 January 18<sup>th</sup> are: *"The Vietnamese Buddhism overseas needs to move towards an open, harmonious monastic community that thrives in unison without distinction of branches, school or congregation, that support each other to share a monastic life aiming at spreading the Buddhadharma, serving, protecting and saving all sentient beings. The survival and development of Vietnamese Buddhism Overseas must be based on the pure and harmonious essence of the Sangha, because the Sangha is the foundation of any subsidiary Buddhist activities at any place and time.*

At the end of 2007, at a General Assembly gathering the members of all the Vietnamese Unified Buddhist Congregations in the 5 continents including America, Canada, Europe and Australia, "The inter-continental Vietnamese Unified Buddhist Congregation" were founded. You accepted the position of President for the first term 2008-2010 and therefore were one of the founders of this Congregation.

Knowing that your vows were: *"Considering the spreading of the Dharma as my first concern" "Building places of Worship everywhere" and "Being Omnipresent"*, in 2011 August, you have been invited at the great Ceremony in Colombo, capital of Sri Lanka, by the General Assembly of the Buddhist Sangha and the Government of Sri Lanka, to receive an Most Honorary Title distinguishing you as a very active propagator of the Buddhadharma in European and American countries.

You also worked hard in 2012 to create the "Supreme Buddhism

en 08-2011, Vous avez été invité en grandes pompes à Colombo, capitale du Sri Lanka, par l'Assemblée Générale du Sangha et le gouvernement du Sri-Lanka, pour y recevoir un Titre Honorifique vous distinguant d'avoir propagé le Bouddhadharma dans les pays d'Europe et d'Amérique.

Vous avez aussi beaucoup œuvré l'année passée (2012) dans la création du "Conseil d'Enseignement Supérieur du Bouddhisme" en France dont vous avez été également nommé Président.

A travers toutes vos activités du passé et votre départ léger et serein, j'ai pu apprendre la leçon du "Lâcher-Prise" ("*buông xả*"), d'accomplir sans s'accrocher, Vous avez pleinement employé votre vie pour servir le Bouddhisme, et ce, jusqu'à la dernière minute de votre existence, après avoir clôturé le 25<sup>ème</sup> Séminaire d'Enseignement Bouddhique organisé à Finlande.

**Vous êtes parti** en laissant une ligne de conduite, afin que les Maîtres puissent continuer votre œuvre au sein de la Congrégation Bouddhique. **Vous êtes parti** pour être la colle qui colmate les fissures, pour être le ciment réconciliant les divergences les divergences en ces temps troubles, **parti** pour faire sonner la cloche qui réveillerait les consciences endormies.

Vous êtes parti, mais la Congrégation reste; la Communauté Sangha Bouddhique, les fidèles demeurent, nous sommes toujours là. L'an dernier, à cette période, Vous vous teniez là, debout devant cette porte, image majestueuse et resplendissante, mais aujourd'hui, le vent d'Automne souffle de nouveau à votre porte, l'homme n'est plus, "le Pilier" s'en est allé à l'Occident.

Nous, vos disciples, nous nous réunissons pour vous rendre respectueusement hommage lors des cérémonies hebdomadaires, puis de celle des Cent Jours, puis suivront les deux Commémorations "tiểu tường" et "đại tường". Chacune des activités que nous accomplissons sont des choses de la vie banale, en ce bas monde profane et provisoire. Je formule la promesse du Monde de l'Ouest, où "ces activités religieuses terrestres" seraient superflues et où, ensemble, nous poursuivrions le chemin vers le Royaume de Félicité de l'Occident ("*PHÁP LỮ NÔI CÔI CỰC LẠC PHƯƠNG TÂY*").

Dehors, le ciel est obscur, la pluie fine, le vent souffle légèrement, l'atmosphère matinale d'automne à Evry est fraîche.

Sangha Council" in France, and currently were its President.

Through all your past activities and your light and serene departure, I learned the lesson of "letting go", "performing without clinging". You have fully used your life serving the Buddhism until its last minute. Your departure took place right after the closing of the 25th Buddhist Seminar in Finland.

**You have gone**, leaving a line of conduct so that the Masters can continue your work in the Buddhist Congregation. **You have gone** to be the glue that clogs the cracks; to be the cement reconciling differences in these troubled times, **gone** to ring the bell to wake up sleeping consciences.

You have gone, but the congregation is still here, the Buddhist Sangha is still here, your followers are still here, and we, your disciples are still here. Last year at this time, You stood there, at the door of your room, a resplendent and majestic image, but this year, at this place, the autumn wind is blowing, your door is open, but He who smiled in the autumn wind is no more. "The Pillar" has gone to the West.

We, your disciples, met at the weekly ceremonies to respectfully honor you, then at the ceremony of One Hundred Days, and then the two Commemorations "Tieu Tuong" and "Dai Tuong" that followed. Every activity we do are things of ordinary life, corresponding to the world in which we are temporarily living. I vow to see you again in the Western Land, where "these earthly religious activities" are unnecessary and where together, we would continue the same path in the Western Land of Bliss.

The still dark sky of Evry this morning is a little chilly, a little rainy, a little windy. An autumn weather.

The Great Pagoda has an air incompleteness: boxes of tiles lying about in the court; here and there a few pieces of planks, a few bags of cement, iron bars... Things are still disorganized, and this image reflects the spirit of your followers confronting your sudden departure.

We are not psychologically prepared to "carefree-ly" carry on with your tasks although before, they were quite familiar. But our mind is

L'enceinte de la Grande Pagode a un goût d'inachevé: Des caisses de tuiles entassées pêle-mêle dans la cour; ça et là des morceaux de planches, quelques sacs de ciment, des barres de fer... L'ordre n'est pas encore rétabli et reflète l'image, l'esprit de vos disciples devant ce prompt départ. Nous n'avons pu nous préparer psychologiquement à prendre votre relève de manière sereine, les tâches fussent-elles familières, le mental n'est pas encore disposé à assumer la mission grandiose que Vous nous avez légué dans cet édifice imposant. La vie est bien huilée sur le papier, mais semble-t-il que nous ne sommes pas encore en paix, perdus sans l'ombre de ce Vieux Chêne, notre Maître respecté.

Laissons donc le Destin arranger les choses, laissons-les libres de suivre le chemin du petit ruisseau. Espérons que demain, le ru de la Grande Pagode Khánh-Anh deviendra un grand cours d'eau, comme des milliers d'autres qui coulent librement, paisiblement...

Il arrive qu'un obstacle se dresse sur sa route, alors le cours d'eau se scinde, contourne l'obstacle, et finit par se rejoindre pour n'en faire qu'un. Il arrive aussi que sa course soit grandement facilitée, et qu'il entraîne de petits cailloux qui n'ont pas la force de résister. Quelles que soient les circonstances, que le cours se divise en deux, ou qu'il coule facilement, la même eau coule. L'eau a un caractère absolu, éternel, indivisible, que ce soit à l'état froid, chaud, en vapeur, l'eau restera toujours Eau dans sa nature humide, mouillante. Versée dans un verre, elle en prend la forme, versée dans une bouteille, elle prend la forme de la bouteille. Versée dans un bol, elle garde la totalité de son volume, si ce bol est ébréché, l'eau va s'échapper au niveau de la fissure, à cet endroit nous y observerons toujours de l'eau.

Laissez mon âme libre comme l'eau, quelle que soit la situation, je fais solennellement le vœu d'être fidèle au Bouddhisme. Que la pagode soit florissante ou non, désormais seule, je souhaite que mon esprit bouddhique, mon désir de pratiquer et d'apprendre, reste intact comme au "premier jour de ma conversion", avec la même ferveur, le même enthousiasme, le même esprit de sacrifice; mais l'ardeur des débuts a bien mûri et est passée à la deuxième étape, comme décrit par le poète Tô-Đông-Pha, inspiré, quand il visitait la montagne Lô-Sơn.

Maître tant respecté et tant honoré!

Le jour de votre "retour" en grandes pompes de Finlande comme durant

not yet ready to take on the great mission that you handed down to us concerning this imposing building. Seen from outside, things seem to work smoothly but in reality, we do not yet feel safe psychologically without our large protecting tree: our revered Master.

Let's trust that the causes and conditions will fix every thing. Let things flow naturally like a stream, following its course. Let's hope that tomorrow, the Great Khánh Anh temple will become like a flow of water, and like every other flows, it will slowly, freely drift with the current.

If it happens to be an obstacle on its way, and even if the flow is divided into two streams, the water will follow its current to get around the obstacle, and then will meet again to make one. It might happen also that the obstacle, like a pebble, is too small to resist the current and the water will still flow freely. In either case, the water will split in two or will follow its current, it is always the same water, the flowing is still the water. The water is unmovable, unchangeable, whichever state it takes: solid, liquid or gas. Its nature is humidity. Poured in a glass, it will take the shape of the glass; poured in a bottle, it will take the shape of the bottle. Poured in a bowl, its quantity is unchanged, but it will take the shape of the bowl. Poured in a chipped bowl, it will spill out from the crack, but the lost water is still water.

My mind is like the water, whatever the situation, I vow to be faithful to the Way. The temple can be prosperous or impoverished, and even with you gone, I am still hunger to learn and to practice with a "beginner's mind", passionately, enthusiastically, and with the same desire to "commit myself". But the passion of the beginner has mellowed, as expressed in the second part of the poem "Lô Sơn mountain"<sup>1</sup>, the mountain which inspired the poet Tô Đông Pha

<sup>1</sup> This poem is:

Lô Sơn yên tỏa Chiết giang triều

Vị đạo sinh bình hận bất tiêu

Đắc đảo hoàn lai vô biệt sự

Lô Sơn yên tỏa Chiết giang triều

Tô Đông Pha

*The mist in Lushan mountain shrouded the Zhejiang river's tides*

*Without seeing it, I would lament all my life*

*But once on the mountain, in fact nothing is unusual*

*The mist in Lushan mountain shrouded the Zhejiang river's tides*

vos funérailles, était présente toute La Communauté des Moines et Nonnes venant de tous les pays d'Europe. Les contrées où, vous avez "usé vos sandales de pailles" d'allées et venues pour ouvrir l'esprit en friche des "enfants du Bouddha"; endossant le rôle de mentor, Vous avez contribué à former des Associations Bouddhiques, inviter les Moines et Nonnes à servir de guide spirituel dans l'enseignement Bouddhique. Vous respectant comme étant leur Maître, leur "Frère Aîné", leur Patriarche, leur Maître-Supérieur, leur Maître généreux, tous se sont réunis à Evry pour vous accueillir et vous accompagner dans votre départ vers l'Occident.

Ensuite, les Vénérables, venus de toutes parts, se sont réunis pour réciter chaque phrase, chaque vers des Sutras, comme pour apporter un peu de chaleur et de réconfort dans le cœur glacé de cette famille Bouddhique orpheline, en ces jours de deuil mémorables.

Respectueusement, je me prosterne devant mes Maîtres, nullement contrariés de la longueur, ni de la fatigue du voyage, qui ont fait l'honneur de venir jusqu'à la Grande Pagode inachevée, avec ses chambres au confort précaire, son agencement imparfaite, et ont pardonné de bon cœur tout désagrément.

"L'ombre de mon Maître estimé n'est plus"  
 "En un instant, cent jours presque déjà"  
 "L'idée m'effleure, mon cœur se serre"  
 "La silhouette d'un Père bienveillant s'en est allé"

(*Ân Sư vắng bóng từ ngày ấy,  
 Thấm thoát đến nay sắp trăm ngày,  
 Lòng con nghĩ lại còn quặn thắt,  
 Đâu nữa dung nghi đáng Cha Lành.*)  
*Que Votre Esprit Eveillé me guide!*

Ecrit le 23-10-2013  
 Cérémonie du Bodhisattva Avalokitésvara  
 19-09 Année du Serpent (calendrier lunaire)  
 Mes respectueuses Salutations  
 Disciple Quảng-Trạm (Diệu-Trạm)  
*Traduit par Diệu Nhật et Diệu Trâm*

when he visited it.

My revered Master!

The day your coffin was brought back to Paris from Finland as well as during your funeral, the totality of monks, nuns and faithful from all over Europe was present. It was in this part of the planet that you "worn your straw sandals" to clear the "waste land" minded of your first followers. Then you became their mentor, counseling them to create Buddhist Associations, then to invite the Masters to guide them on the spiritual path. They respect you, revere you as their Master, their "Elder brother", their Patriarch... and were there in full strength to welcome you back to France as well as to see you off to the Western Pureland.

Then the Venerables, from all the continents, have come together to recite each sentence, each verse of the Sutras praying for you as if to bring a little warmth and comfort in the icy hearts of your orphan disciples in these memorable days of mourning.

Respectfully, I prostrate in front my Masters, expressing my deep gratitude: Despite your weariness after the hardships of long journeys, you made us the honor of coming to the Great unfinished Temple, with its rooms in precarious comfort, imperfect arrangement, but you have benevolently forgiven us for these inconveniences.

My revered Master is my witness.

*"My revered Master is no more  
 "in a flash almost one hundred days have gone by  
 "but my heart still aches  
 "Grieving for my Compassionate Father".*

2013 October 23<sup>rd</sup>

**Quang Tram (Dieu Tram)**  
**Translated by Dieu Hanh**

*Su Dongpo (Song dynasty poet)*

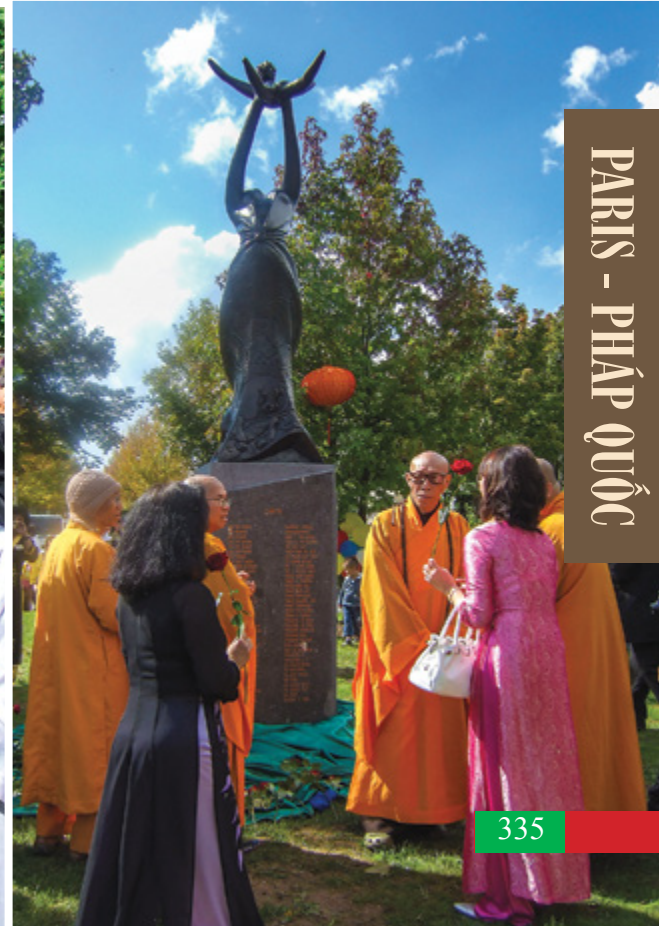
One has to understand this poem according to the Zen's Qing Yuan Wei Xin saying: "Before I had studied Ch'an for thirty years, I saw mountains as mountains, and rivers as rivers. When I arrived at a more intimate knowledge, I came to the point where I saw that mountains are not mountains, and rivers are not rivers. But now that I have got its very substance I am at rest. For it's just that I see mountains once again as mountains, and rivers once again as rivers".



# HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

## Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM LỄ KHÁNH THÀNH TƯỢNG ĐÀI THUYỀN NHÂN Ngày 12 - 9 - 2010 tại PHÁP

CHÙA KHÁNH ANH



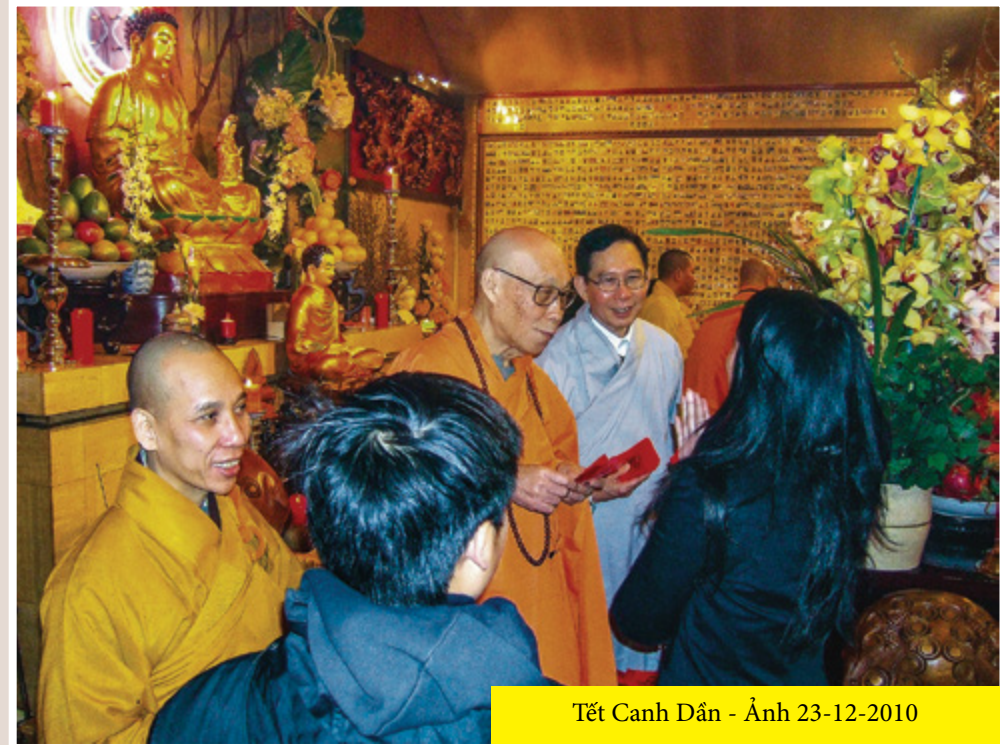
PARIS - PHÁP QUỐC

# HÌNH ẢNH LƯU NIỆM Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM - Năm 2010 Tết Canh Dần & Bữa Cơm Chay Gây Quỹ

CHÙA KHÁNH ANH



Tết Canh Dần - Ảnh 23-12-2010



Tết Canh Dần - Ảnh 23-12-2010



Bữa Cơm Chay Gây Quỹ - Ảnh 31-10-2010



Tết Canh Dần - Ảnh 23-12-2010

PARIS - PHÁP QUỐC



THÍCH HẠNH THỨC

**T**ôi may mắn được dự những Khóa Tu Phật Pháp Âu Châu cuối có Ôn Minh Tâm: Khóa kỳ thứ 22 tại Neuss, Đức quốc; khóa kỳ thứ 24 tại Birmingham, Anh Quốc; và kỳ cuối cùng là khóa thứ 25 tại Turku, Phần Lan. Những khóa tu học trước (22 và 24), Hòa Thượng còn mạnh khỏe, nên lớp Tăng Ni chúng tôi được gặp Hòa Thượng hầu như mỗi ngày. Nhưng đến khóa cuối cùng thứ 25 này, Hòa Thượng yếu hẳn đi, nên trong chương trình (đã sắp xếp trước), chỉ có một lần vào ngày thứ Năm, 1-8-2013, nhưng đến giờ phút cuối, giờ của Ngài lại được Hòa Thượng Thắng Hoan thay thế. Thành thử chúng tôi không được nghe Ngài giảng trong khóa này.

Thời tiết Phần Lan những ngày cuối tháng 7 đầu tháng 8 nắng ấm hầu như suốt khóa học, chỉ một ngày giữa khóa và ngày cuối cùng có mưa phùn trong khi đi du ngoạn. Điều này như báo trước một tin buồn, nhưng không ai để ý... Ngôi trường mượn (không phải trả tiền thuê, chỉ lo phần điện nước) để tổ chức khóa học thật rộng rãi, phòng ốc thênh thang, nhưng rất tiếc, sân trường không được đẹp, không có những con đường và hàng cây thẳng lối để đi dạo, nên chúng tôi cũng ít có cơ hội thấy bóng dáng Ngài trong sân như mọi khi.

Những ngày đầu khóa học trôi chảy êm thấm. Ai cũng hân hoan chào hỏi nhau, tay bắt mặt mừng. Hòa Thượng nói cười bình thường. Ngày khai mạc, lúc ban đạo từ, Hòa Thượng thỉnh thoảng cũng chen vô vài câu hài

hước ý nhị như mọi lần, làm mọi người cười rộ vui vẻ. Nhưng đến ngày thứ ba, không thấy Hòa Thượng có mặt trong bữa quá đường. Được biết là Ngài mệt, phải vào bệnh viện. Nhưng hai hôm sau lại thấy Ngài xuất hiện bình thường như mọi khi, vẫn nói cười vui vẻ. Mọi người ai cũng mừng, tưởng là mọi việc đã qua đi. Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác cầm máy microphone nói: “Quý vị biết không? Hòa Thượng chủ tịch hôm nay xuất hiện vui vẻ là nhờ 2 bình xi-rum hôm qua đó quý vị ạ...” Niềm vui không đọng được lâu, Hòa Thượng lại nhập viện. Nhiều bữa ăn vắng bóng Ngài. Mọi người lo lắng... Thời gian trôi nhanh, ngày bế mạc khóa học, Ngài lại xuất hiện trên bàn chủ tọa (nhưng trước đó, Ngài không dự lễ thỉnh Sư như thường lệ). Sau này chúng tôi được biết là Hòa Thượng đã năn nỉ các Bác sĩ nhà thương cho được xuất viện vài giờ để tham dự lễ bế mạc. Trong lời phát biểu (Hòa Thượng chỉ ngồi nói, không đứng như mọi khi) giọng Ngài vẫn bình thường, đều đặn, thỉnh thoảng chêm vô vài câu chọc cười ý vị. Không có gì lộ vẻ đau yếu cả.

Sau bế mạc là một ngày du ngoạn. Qua ngày 5.8, mọi người hầu hết đều trở về quốc độ mình. Bất ngờ 14g chiều ngày 8.8, trong buổi họp chung chùa Viên Giác, Sư Phụ đọc bản cáo phó Sư Ông viên tịch. Trời ơi. Mọi người bàng hoàng sững sốt. Xúc động như không thể nào tin được ở lỗ tai mình. Làm sao có thể như thế được? Mới hôm qua, hôm kia đây mà, Sư Ông vẫn nói cười bình thường, đâu có triệu chứng gì trầm kha đâu? Sau giây phút xúc động, là sự thương tiếc vô hạn...

Hòa Thượng là một người rất bình dị, an nhản, không nói cười ồn ào, không muốn làm phiền lòng ai. Ngài **đến** mọi người đều **thương**, Ngài **ở** mọi người đều **thích**, Ngài **đi** mọi người đều **tiếc**. Hòa Thượng Thích Quảng Ba trong một điện thư gửi chư Tăng, đã tâm tình: “*Hòa Thượng Khánh Anh là vị Tăng sĩ VN khả kính, sức nhẫn nại hơn người, 40 năm hành đạo ở Paris, luôn luôn dành tâm huyết để lo cho người khác, chùa khác, nước khác ... trước hơn cho mình, cho chùa mình, nước Pháp của mình...*”

Quả vậy, Ngài lúc nào cũng lo cho mọi người, chỉ mong cho Phật sự được viên thành mà quên đi cái của mình. Cùng thời với Ngài, Hòa Thượng Huyền Vi có Giáo Hội Linh Sơn, Hòa Thượng Nhất Hạnh có Giáo Hội Làng Mai, Hòa Thượng Trung Quán có Hoa Nghiêm v.v... còn Ngài **chỉ có Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chung cho mọi người mà**

**thôi.** Chính Ngài đã khai sanh ra những khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu kỳ vĩ, đông đảo, tươm tất, hoành tráng, được mọi người, mọi nơi ca ngợi, qui ngưỡng. Những khóa Phật Pháp Châu Âu này là thành tích của Ngài, sau này khi nhắc đến Ngài, chắc chắn không thể nào không nhắc đến các khóa Giáo lý này. Ngài đã tận tụy bỏ nhiều công sức vì nó. Khai sinh ra nó, và cuối cùng, Ngài đã ra đi cũng vì nó. Như một chiến sĩ dũng mãnh xông pha nơi chiến trường, bỏ thân trên lưng ngựa, Ngài suốt đời lo phụng sự Đạo pháp, chết cho Đạo Pháp. Ngài đã ra đi trong khóa học do Ngài sáng lập ra, nhẹ nhàng và êm thấm như một chiếc lá mùa thu lia cành, chao lượn trong nắng sớm, nằm yên trong cõi vô thường. Ngài thương mọi người, sợ hàng đệ tử phải bận bịu lo cho người bệnh, nên mới vậy. Tâm niệm của Ngài là vậy. Ôi! Bình dị thay. Đến, ở, và đi như Ngài là tấm gương sáng cho hậu thế noi theo. **Một sự ra đi êm thấm, thật bình dị nhưng đã làm chấn động cả càn khôn vũ trụ.** Nếu không là một Bồ Tát đặc đạo làm sao có thể an nhiên tự tại như thế được?...

Về kỷ niệm với Ôn, chúng tôi là hàng hậu học, lại ở xa, nên không có nhiều. Chỉ nhớ có lần, trong giờ sinh hoạt với chư Tăng Ni khóa 22 tại Neuss, Đức (?), Ôn nói về Qui Sơn Cảnh Sách: "... chấn nhiếp ma quân, dụng báo tứ ân, bạt tế tam hữu...". Tôi giơ tay đứng lên góp ý: "Thưa Sư Ông, phải nói là TRẤN NHIẾP chứ không phải là chấn nhiếp ạ". Ôn làm thinh, tôi nói tiếp: "Vì khi xưa các Tổ Sư xuất phát từ miền Bắc, đọc âm TR không được, đều đọc trợn ra là CH không à". Thấy Ôn đồng ý, tôi phát biểu tiếp: "Cũng như câu: *Tán lễ Thích Tôn, vô thượng năng nhân, tăng kỳ cứu viễn tu chân, Đẩu xuất giáng thân...* Phải nói là giáng TRẤN chứ không thể giáng thân được". Ôn nói: THẦN là buổi sớm mai, giáng xuống vào buổi sớm mai. Tôi nói: Động từ *giáng* là một động từ cần một *túc từ chỉ nơi chốn* đi kèm theo, từ đâu giáng xuống đâu đó. Từ khung trời Đẩu xuất, *giáng* xuống TRẤN gian thì mới đúng nghĩa, còn nói giáng xuống THẦN thì thấy không được chỉnh cho lắm, có vẻ gượng ép quá ạ. Có lẽ vì người xưa, nếu phát âm là *giáng chân* (giọng Bắc) nghe kỳ quá, nên quý Ngài mới tìm một chữ khác để thay vào chăng?... Tranh cãi một hồi, cuối cùng, Ôn nói: "*Thì cái nào cũng được. Giáng thân hay giáng trần đều được cả*". **Đó, Ôn là vậy đó, nhẹ nhàng, biết lắng nghe ý kiến người khác, không cố chấp...<sup>1</sup>.**

<sup>1</sup> Điều này tôi chỉ ghi lại một kỷ niệm với Ôn mà thôi, còn phân bình luận đúng, sai, xin nhường cho chư liệt vị góp ý thêm. Đa tạ.

Một lần khác, Ôn tâm tình với chúng Tăng: "Thấy mình thích ăn mì gói, mấy Sư Cô (chùa BQ) thương, cứ làm mì gói cho ăn hoài. Vài lần đầu còn thấy ham, riết rồi thấy ớn quá...".

**Sư Ông là vậy, rất đơn giản, nhẹ nhàng, dễ dãi. Sao cũng được. Không phiền toái. Đơn giản chừng nào tốt chừng ấy.**

Viết đến đây, tôi chợt nhớ ra, trong mấy ngày rầy, tôi nhận được rất nhiều điện thư nói về sự đầu độc trong thực phẩm, đặc biệt là thực phẩm chay xuất xứ từ Trung Quốc và Việt Nam... Người ta tẩm đủ loại hóa chất độc hại có thể gây ung thư, dị ứng, còm xương v.v... và v.v... Tôi nhớ, trong khóa học cuối này, ngày thứ nhì, thứ ba gì đó, tôi bị ho liên miên dữ dội, nhức đầu, sốt và thờ không được, đau rát một bên ngực, không ngủ được. Cũng trong đêm đó, Thấy Hạnh Định phải vào nhà thương cấp cứu. Tôi biết ngay là mình bị ngộ độc rồi, vì từ sau những đợt nhịn đói vừa qua để trị bệnh (sau đó thì ăn thức ăn thực dưỡng với gạo lức), cơ thể tôi rất nhạy bén. Mỗi lần ăn phải thức ăn có độc tố là nó phản ứng liền, có lúc nhẹ, chỉ ho khặc khặc vài lần; có lúc rất dữ dội, ho, nhức đầu, sốt liên miên, tùy theo mức độ nhiễm độc. Mỗi lần như vậy, tôi ngừng ngay những thức ăn mà tôi nghi là có độc tố. Nếu vẫn không hết, thì tôi nhịn đói vài ngày để tẩy độc, thanh lọc cơ thể. Tôi tuyệt đối không dùng bất cứ một viên thuốc trị bệnh nào trong những trường hợp như vậy. Lần ở khóa học này, tôi nhịn suốt tuần lễ không ăn chiều, chỉ dùng quá đường (vì buổi trưa nhiều thức ăn, mình có thể chọn món nào mình thích), đôi khi tới ngồi ăn sáng chỉ để nghe tin tức thông báo từ khóa tu học mà thôi. Hôm Sư Ông vào nhà thương, rồi lại ra thăm đại chúng, tôi thấy Sư Ông vẫn ăn chung như mọi người. Vì Sư Ông quá bình dị, thích hòa đồng với đại chúng nên không đòi hỏi gì cả, sợ phiền hà kẻ khác. Nhưng theo tôi, lẽ ra, trong những trường hợp như vậy, nên có một khẩu phần ăn riêng, tinh khiết hơn, bổ dưỡng hơn, để giúp cho người bệnh không trầm trọng thêm, và có sức để chống lại cơn bệnh. Ấu đó cũng là bản chất của người mình: Không mấy chú trọng đến vấn đề ăn uống! Có lẽ đã đến lúc chúng ta cần suy nghĩ lại...

Con xin thành kính dâng lễ Sư Ông. Nguyễn Giác Linh Ôn Cao Đăng Phật Quốc, hồi nhập Ta Bà, tiếp dẫn hậu lai.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Thích Hạnh Thức

THÍCH PHỔ HUÂN



## Sự chết xưa nay có làm ta thức tỉnh

**K**inh Phật thường dạy cái chết thật là chắc chắn, chết xảy ra bất cứ lúc nào, và chết không chừa một ai! Thật đúng là chân lý không sai được! Ấy vậy mà người ta hay quên, hay không muốn nhớ, muốn biết, kể cả người Phật tử cũng chẳng khác gì. Tại sao vậy? Tại vì tình cảm của ta đối với người, với vật còn quá lưu luyến đam mê. Nhưng đúng ra thì ta đam mê chính mình nhiều hơn tất cả, vì không có cái thân thể này thì làm sao ta biết được đam mê người hay mê say vật!

Nhưng sự thương mến yêu thương tự nó không phải là lỗi lầm nguy hại, nếu ta biết tỉnh giác sáng suốt trong sự thương mến của mình. Chư vị Thánh Tăng Bồ Tát đi vào đời, các Ngài đâu phải là khô khan tình cảm! Tình cảm các Ngài nếu không nói còn sâu sắc đậm đà hơn phàm phu nữa là khác. Đương nhiên tình cảm đó không bao giờ nhiễm ô bất tịnh, có như vậy các Ngài mới thương yêu rất nhiều người, và biết bao nhiêu người được các Ngài thương yêu, chung cuộc lại hiểu được đâu là niềm hạnh phúc chân thật và giải thoát. Với thế gian, phàm phu trần tục như chúng ta, thương yêu thường hay lụy phiền, hay dính mắc; người chủ động thương yêu đã không bao giờ toại nguyện, mà người được thương yêu càng thấy cay đắng của tình thương, không tìm đâu là chân hạnh phúc!

Thử tìm hiểu thế nào là tình thương của phàm nhân xưa nay.

Tình thương là một định lý nhân sinh, một bẩm tính tâm linh làm người, hễ là người ai cũng có thương yêu. Đó là việc tốt. Nhưng vì trong sinh hoạt, tâm con người phải đối diện nhiều vấn đề mưu sinh, nên tình cảm đó không còn nguyên chất nữa, mà phải bị pha chế loãng đi. Chất liệu nguyên chất là thương yêu chân thật, và chất liệu làm pha loãng là thương yêu muốn chiếm đoạt, ích kỷ không nhường nhịn người. Chung quy vì tánh tham muốn quá nhiều, nên thương yêu không bao giờ thỏa mãn; có thể nói tham là chất liệu làm loãng sự thương yêu chân thật vậy.

Đức Phật dạy, vì vô minh nên chúng sinh phải đau khổ mãi trong luân hồi. Vô minh chính là sự tham ái thương yêu phát xuất từ việc không hiểu các pháp vô thường sinh diệt.

Nhưng làm sao nhận ra được điều này, khi làm người ai cũng phải biết thương yêu!

Như trên có thưa, không những phàm phu thương yêu, mà chư Thánh nhân Bồ Tát cũng chẳng khác gì chúng ta. Như vậy ta đã hiểu tại sao sự thương yêu của phàm nhân kết cuộc phải thế nào.

Ngày xưa Thái Tử Tất Đạt Đa phải thương yêu Da Du Đà La rất mặn nồng, và ngược lại Da Du Đà La tuyệt đối không những thương yêu mà còn quý kính Thái Tử nữa. Da Du Đà La vì chưa bao giờ nghĩ đến cuộc nhân sinh là giả tạm, nên đặt niềm kính vào yêu thương đã đủ hơn phàm phu rồi; nhưng đối với Thái Tử một bậc chân nhân luôn ước muốn giải thoát, càng yêu thương vợ hiền còn đẹp, càng hướng vọng đến tha nhân! Việc này nào ai hiểu nổi! Cho nên chỉ có tình thương yêu rộng lớn, cả đến loài vật, mới cứu được tình thương cao quý của vợ hiền, và cứu muôn vàn chúng sinh đang dính mắc trong tình yêu thương ích kỷ.

Như vậy ta thấy, thương yêu người với người thường chỉ dừng lại ở trong gia đình thân tộc, hay cao hơn nữa chỉ ở quốc gia dân tộc của riêng mình. Tình thương truyền thống của phàm phu bấy nhiêu đã đáng quý, nhưng rồi vì không thể hiểu được tình thương bao quát hết muôn loại nên hậu quả vẫn thường là bi kịch.

Bi kịch cuối cùng của đời người là khi ta không còn sống nữa, hay người mà ta thương mến không còn hiện hữu ở trần gian. Thế gian thường sống trong hối tiếc, vì quên hiện tại cũng chẳng hiểu tương lai. Đợi hiện

tại mất rồi mới suy nghĩ đến tương lai, nhưng tương lai làm sao có thật, khi hiện tại ta không hiểu không hành. Cho nên cả cuộc đời chúng ta chỉ là lãng phí với pháp trần giả dối, đến khi cận tử của đời mới hối tiếc thương đau. Chính bản thân ta đã không nhận được chính mình, vậy làm sao ta nhận chân ra được bậc thiện nhân, hiền đức. Như thế ta bỏ lỡ nhiều cơ hội, bỏ cả cuộc đời đeo đuổi với giả pháp thế gian, bỏ cả cuộc đời chỉ vì lý tưởng mà không ngờ lý tưởng chỉ là ý thức dối gạt chúng ta.

Mấy ngày nay, một nguồn tin thương tiếc lan tỏa trong giới Phật tử Việt Nam ở Âu Châu, đó là sự ra đi của một Hòa Thượng. Ngài là Chủ Tịch của HĐĐH GHPGVNTN tại Âu Châu, Ngài là Viện chủ ngôi chùa Khánh Anh, Pháp Quốc, một ngôi chùa Việt đồ sộ lớn nhất hải ngoại. Sự ra đi của Ngài đã làm sững sờ kinh ngạc đối với một số quý Thầy, Cô ở hải ngoại nói chung, và nói riêng tại Âu Châu thì thật hết sức bàng hoàng xúc động. Bởi vì Ngài nhuốm bệnh và ra đi ngay khi Khóa Học Âu Châu vừa bế mạc trước đó ít ngày.

Quý Thầy, Cô kính thương tiếc nuôi đã đành, mà quý Phật tử tại gia, nhất là quý học viên trong khóa tu học vừa qua không thể không giục mình kinh ngạc. Kinh ngạc xúc động trước nhất vì hình ảnh sinh hoạt,



*Tác giả Thích Phổ Huân (góc phải với HT. Minh Tâm tại Niệm Phật Đường Dược Sư (Anh Quốc) ngày 01/06/2013*

và dư âm trong ngày khai mạc, bế mạc với lời đạo từ của Ngài vẫn chưa phai nhạt, vẫn còn văng vẳng đâu đây, thế mà từ nay đã xác định sẽ không bao giờ gặp và nghe lại nữa. Kinh ngạc thứ hai, là **con người của Hòa Thượng, một tu sĩ khiêm hạ, từ hòa, dung dị, và chắc chắn ẩn sâu trong người một tâm đức an nhiên.** Lại có thể xúc động hơn, là vì so với quý Hòa Thượng huynh đệ Pháp lữ hiện nay ở hải ngoại, thì Hòa Thượng tuổi đời vẫn chưa gọi là cao niên đại lão. Chính những lý do như vậy, nguồn tin đau lòng trên không ai tin nổi được.

Nhưng lại có người nói, không chừng Ngài ra đi lúc này và tuổi hạc như vậy đó là một duyên tốt! Vì sao? Vì Ngài vừa nhuốm bệnh, hay đã có bệnh mà chưa phải để mọi người biết, bằng chứng lưu lại qua hình ảnh đoạn phim vừa quay trước đó chỉ ít ngày, thì Ngài tức thì ra đi. Ra đi hiện bệnh đau đớn không quá một tuần, chứ không phải nằm bệnh để mọi người phải lo, để thân xác Ngài không bị hành hạ khiến lòng từ bi của Ngài phải tổn thương vì chứng kiến cảnh người nuôi bệnh.

Như vậy xét cho cùng nhìn về mặt hiện tượng vô thường thì đó là chân lý, Ngài cũng như tất cả chúng sanh, vì bất cứ cái gì hiện hữu trên đời không thể không suy tàn đổ nát. Hiểu được sinh diệt vô thường, cho nên việc Chùa Khánh Anh mới, đang còn dở dang chưa khánh thành hoàn tất, mà Ngài ra đi cũng là việc vô thường thôi. Chúng ta những Phật tử hiểu đạo sinh diệt, không thể bình phẩm nhận xét như thế gian, mà phải nhìn thực tại khi những hiện tượng đang dẫn đến sinh diệt, đã thể hiện được gì chất liệu giải thoát trong đó!

Tuy nhiên như đã thưa, Thánh nhân Bồ Tát thương yêu người bằng cái nhìn trí tuệ sáng suốt, còn ta phàm phu tục tử, nên dù có cố gắng vẫn vương ít lòng bi lụy. Và hôm nay nếu có vương lòng trắc ẩn động tâm, thì ta vẫn còn nhớ đến ta đang trên con đường học Phật, và sự nhắc nhở gợi lại hình bóng tiếc thương ai đó cũng chỉ mong rằng Chánh Pháp vẫn ở trong tâm.

Bản thân chúng tôi, chỉ biết và quen Hòa Thượng cách đây khoảng mười lăm năm, trong những dịp qua thăm chùa Viên Giác vài lần, cũng như gặp Ngài ở Na Uy, Anh, Pháp. Cho đến hôm nay hình dung lại từ những lúc gặp Ngài đầu tiên, mãi đến mới nhất là tháng 6 năm nay, tức cách đây chỉ mới hơn 2 tháng tại chùa Dược Sư Phật Đường tại Anh Quốc - dường như phong thái phẩm hạnh tư chất Ngài vẫn không gì thay đổi, vẫn từ hòa, nhân ái, thỉnh thoảng dí dỏm đùa vui, và đặc biệt lúc nào

cũng đang trên đường Phật sự.

Cũng chính vì Phật sự đối với vị chức phẩm cao trong Giáo Hội Âu Châu, thường tới lui chứng minh quá nhiều công tác Phật sự hằng năm ở khắp tự viện chùa chiền, mà Ngài phải kiệt sức! Vừa rồi chúng tôi có tham dự Đại lễ Phật Đản ở Dược Sư Phật Đường, nơi Thầy Tịnh Thông trụ trì. Buổi lễ hôm đó gồm có: Ngài là vị chứng minh chú nguyện cho buổi lễ, cùng các pháp hữu khác như HT Thích Nguyên Tú, Thầy Nhuận Toàn, Thầy Linh Tiến, Thầy trụ trì Tịnh Thông và chúng tôi, Thích Phổ Huân.

Chúng tôi vẫn thấy Ngài khỏe, nhưng lại biết rằng, sau khóa lễ này thì Ngài về lại Pháp chuẩn bị cho Khóa tu học Âu Châu. Rồi còn phải chứng minh nhiều Phật sự khác trong mùa Phật Đản này. Thầy Tịnh Thông và chúng tôi, nói riêng với nhau: “Tội nghiệp ông già cứ đi tham dự chứng minh khắp nơi như vậy làm sao chịu nổi”. Chúng tôi nói làm sao chịu nổi, chú đầu dám nghĩ Ngài sẽ vĩnh viễn chấm dứt Phật sự trong năm nay! Thật tình, nhớ lại hình ảnh Ngài bấy giờ không hiện ra hiện tượng gì của người báo trước sẽ đi xa. Cho nên khi trở lại Úc, nghe Hòa Thượng Như Điển điện thoại báo rằng Ngài bệnh nặng. Chúng tôi vừa lo, vừa sợ, sợ rằng Ngài có thể kiệt sức rồi! Thì quả thật chỉ hai ngày sau cũng HT Như Điển điện thoại báo tin buồn, Ngài đã không còn trên đời này nữa!

Ôi cuộc đời dù hiểu vô thường sinh diệt, dù biết chắc chắn tuyệt đối mọi người phải ra đi, ra đi không lường được khi nào, nhưng tình cảm, hiểu biết, yêu thương, luyện ái của con người với nhau, cũng làm người học Phật khó tránh được xúc cảm bình thường trong niệm tưởng.

Đối với Hòa Thượng, chúng con chỉ được biết đến bấy nhiêu nhân duyên, nhưng tự sao tâm tư của con bây giờ, sâu đậm hơn bao giờ hết về vấn đề sinh diệt; có lẽ ở Hòa Thượng thể hiện một vị Tăng sĩ dung dị bình thường nhưng lại có gì sâu ẩn ở phẩm đức, khiến con quý kính, và càng quý kính, con lại càng học hỏi Phật pháp để hiểu lý vô thường hơn.

Kính bấy nhiêu lời tưởng niệm Ngài,

Kính nguyện Giác Linh Ngài sẽ đi vào Phật cảnh, để từ đó chánh giác viên thành, mà quay lại hóa duyên tiếp tục hành trì Phật sự.

Thành kính đánh lễ Giác Linh Ngài.

Sydney ngày 16/8/2013

Đệ tử Thích Phổ Huân



*Một mặt trời Âu Châu vừa rơi rụng  
Một vì sao vừa tắt lịm giữa trời đêm*

**B**uồn thay cho tương lai của hàng Tăng sĩ trẻ chúng tôi...

Buổi tối Chủ nhật, sau Khóa Tu Học Phật Pháp Âu châu kỳ thứ 25 tại Phần Lan, tôi nhờ anh Bảo Tuân, một Phật tử tại Turku, đưa vào bệnh viện của thành phố này, Khu tim, để kính thăm Sư Ông. Ngài đã nhập viện từ chiều thứ Sáu 2-8-2013.

Vào lúc buổi sáng ngày Chủ nhật này, tôi cũng có vào thăm Ngài một lần khi Ngài còn nằm bên Khu phổi. Sáng này, Sư Ông có phần khỏe hơn một chút so với những ngày trong khóa tu học, duy có điều huyết áp và nhịp tim của Sư Ông thì rất cao, không ổn định. Buổi sáng này còn có Thầy Quảng Định, Thầy Pháp Quang và tôi bên giường bệnh Sư Ông. Trong lúc nói chuyện, Sư Ông thỉnh thoảng vẫn còn nói những câu khôi hài, dí dỏm... thật có duyên. Không khí thật ấm áp tình Thầy trò buổi sáng này.

Sau đó, Thầy Quảng Định xin phép ra về để thu xếp cho kịp chuyến bay

hôm sau. Còn lại hai huynh đệ, Pháp Quang và tôi ngồi lại bên giường Sư Ông, chờ bác sĩ đến khám buổi sáng.

Khi thăm bệnh Sư Ông rồi và bàn thảo với bác sĩ chuyên khoa tim qua điện thoại, bác sĩ Khu phổi quyết định chuyển Ngài tức thì qua Khu tim. Hai huynh đệ chúng tôi theo Ngài qua khu bệnh chuyên khoa mới. Lúc đó nhịp tim của Ngài càng lúc càng tăng.

Trở lại thăm Ngài tối nay, Sư Ông có phần khỏe hơn khi sáng đôi chút. Nhịp thở của Ngài đã ít gấp rút. Nhịp tim của Sư Ông được sư đệ Pháp Quang cho biết đang dần ổn định. Khi trưa đã liên tục đập rất nhanh trên 180 nhịp một phút. Và đã có lúc cũng lên đến 201 nhịp một phút. Tối nay đang giảm dần còn khoảng trên dưới 80.

Nhìn Sư Ông nằm trong Khu tim, các dây điện cắm đầy trên ngực, trên tay Ngài để theo dõi vừa huyết áp, nhịp tim, nhịp thở, dây truyền nước biển... lòng tôi thật nghẹn ngào. Tôi xin phép Sư Ông cho được nắm bóp cánh tay Ngài. Những vết bầm, dấu vết những lần thử máu trên cánh tay gầy guộc của ngài, lòng tôi se thắt, nghẹn lời, dấu biết rằng việc điều trị phải như thế thôi. Tim tôi đã thót lên mấy lần khi nhìn trên màn ảnh tim mạch, nhịp thở của Sư Ông đôi lần hiện lên nút đỏ. Nhìn thấy sự lo lắng của tôi, sư đệ Pháp Quang đã trấn an rằng, không sao vì khi Sư Ông cử động, thường có những thay đổi như thế.

Tối nay, Sư Ông cho biết Ngài đã khỏe hơn một chút so với những hôm còn trong khóa tu học 25. Sư Ông hỏi thăm tôi về nhóm Phật tử trẻ Na Uy đã theo chúng tôi sang tham dự khóa học 25, vì biết các em trẻ này lần đầu tiên đi tham dự Khóa tu học Âu châu. Sư Ông dạy tôi phải lo lắng cẩn thận cho các em trên đường về. *“Đưa đến nơi về đến chốn nghe”*.

Trước khi từ giã, thưa Sư Ông ra về, Ngài dạy: *“Viên Giác phải cố gắng, phải ráng lên”*.

Lần gặp Sư Ông, nhìn được Sư Ông, nghe những lời giáo huấn tối hậu của Sư Ông vào tối Chủ nhật 4-8-2013 này, nào ngờ đâu lại là lần cuối cùng trong cuộc đời tu sĩ của tôi được nhìn gặp Ngài...

Ngưỡng nguyện Giác linh Ngài, con xin y giáo phụng hành, xin nguyện luôn cố gắng trên bước đường tu học như lời Ngài dạy.

Về lại chùa Đôn Hậu, Na Uy mỗi ngày vài lần, tôi đều liên lạc với sư đệ

Pháp Quang qua điện thoại để nghe tình hình sức khỏe của Sư Ông. Liên lạc rất nhiều lần, nhưng chỉ được nghe Sư Ông nói chuyện một lần duy nhất. Hôm ấy Ngài khỏe một chút, nên sư đệ chuyển điện thoại lên Ngài. Giọng nói Sư Ông nghe có phần yếu, nhưng lời nói Sư Ông dù thật ngắn gọn nhưng tràn đầy sự thương mến của bậc Thầy khả kính. Sư Ông nói vài tiếng: *“Sư Ông thăm Viên Giác nghe”*. Những âm hưởng này, hôm nay trong lúc viết lại những dòng suy tư này, chừng như vẫn vang vọng rõ ràng bên tai tôi...

Buổi sáng thứ Năm 8-8-2013, trong khi thu dọn công việc trên điện Phật tại Chùa Đôn Hậu, khoảng 09 giờ 35 sáng giờ Na Uy, tôi nhận được cú điện thoại của sư đệ Pháp Quang từ bệnh viện Turku, báo tin qua tiếng nấc nghẹn ngào. Sư đệ Pháp Quang mở đầu bằng câu: *“Sư huynh hãy bình tĩnh nghe em nói. Sư Ông mình vừa viên tịch lúc 09 giờ 29 phút, giờ Na Uy”*. Tai tôi lúng búng. Tưởng chừng như tiếng sét. Mắt tôi nhạt nhòe. Tôi như chết đứng. Không nói được chi. Chỉ nghe tiếng sư đệ vừa khóc nức nở vừa gọi tôi liên tục bên đầu giây bên kia. Tôi muốn trả lời chia xẻ với người sư đệ, nhưng miệng tôi không ai khóa mà không thể mở ra, không nói được lời gì. Lặng yên. Nức nở. Tôi không tin được ngay lời người sư đệ. Lòng tôi lúc ấy như chết lịm. Đau đớn. Sau thời gian ngắn, cả hai huynh đệ đều khóc ngất qua điện thoại. Không biết kéo dài bao lâu. Cảm giác hụt hẫng, mất mát trong những giây phút đó, hôm nay ngồi ghi lại, vẫn còn in đậm trong lòng tôi. Những giây phút sau đó, tôi nghĩ về người sư đệ này không ít, vì gần cả một tuần lễ, một mình ở trong bệnh viện thị giả cho Sư Ông...

Sau khóa tu học 25, Sư Ông phải tiếp tục nằm lại bệnh viện tại Phần Lan.

Hôm thứ Bảy 3-8-2013, sau Lễ bế mạc khóa tu học 25, tôi đứng kế bên có nghe Thượng tọa Thông Trí dạy người đệ tử y chỉ của mình là sư đệ Pháp Quang phải ở lại hầu Sư Ông và cố gắng chăm sóc Sư Ông rồi đưa Sư Ông về Pháp. Ngoài ra, được biết Thầy Quảng Đạo cũng có nhắn gửi rất ân cần rằng Chùa Khánh Anh cũng như chư Tôn Đức trong Giáo Hội, nhờ sư đệ Pháp Quang hầu Sư Ông trong những ngày Ngài nằm lại trong bệnh viện.

Khóa tu học kéo dài 10 ngày, sau lễ bế giảng chư Tôn Đức đều phải về lại các tự viện tiếp tục những Phật sự tại địa phương, riêng người sư đệ này đã phát tâm ở lại hầu Sư Ông. Ngay cả bản thân tôi cũng vì việc Phật sự,



phải về lại Na Uy. Sư đệ Pháp Quang cũng có những bận rộn các Phật sự địa phương tại Chùa Vạn Hạnh, Đan-mạch, như các buổi cúng tuần thất, buổi cúng kỵ mà đã hứa trước đó với các Phật tử Đan-mạch, sư đệ đã điện về xin hủy hết, dù có tiếng buồn trách, sư đệ Pháp Quang vẫn lặng im chấp nhận.

Sư đệ Pháp Quang đã thay mặt cho tất cả quý Thầy, Cô trong Giáo Hội, trong môn đồ Pháp quyến, một mình ở lại hầu Hòa Thượng trong những ngày bệnh duyên cho đến những giây phút cuối cùng. Tôi hiểu tánh của người sư đệ này, chắc chắn khi nhìn thấy những thay đổi về sức khỏe của Sư Ông hàng ngày, người sư đệ này hẳn đã lo âu, sợ hãi rất nhiều. Ít nhiều, tôi hiểu khá rõ tâm tư của người sư đệ.

Nên những ngày gặp nhau trong dịp tang lễ của Sư Ông tại Chùa Khánh Anh mới, tôi đã nhiều lần an ủi, tán thán việc làm của người sư đệ. Tự đáy lòng mình, tôi rất bái phục sư đệ đã hy sinh một mình ở lại bệnh viện Turku những ngày cuối cùng âm đạm đó... Khó tìm được một Thầy nào phát nguyện như thế trong ngày cuối khóa tu học 25, hoặc khó có thể có vị nào làm được việc này chu toàn như người sư đệ này, vì Thầy cũng đã từng làm y tá 10 năm trong khu cấp cứu tại một bệnh viện đại học của Đan-mạch.

Ngày 8 tháng 8, nghe tin Sư Ông tịch, tôi quyết định mua vé bay sang Phần Lan ngay trong ngày, nhưng sư đệ Pháp Quang cho biết, mọi người đang lo thủ tục cung thỉnh nhục thân của Sư Ông về Paris ngay từ chiều thứ Năm 8/8 đó, hoặc chậm hơn một ngày là thứ Sáu 9/8. Sư đệ Pháp Quang đã khuyên tôi vài lần nên lấy máy bay đi về Paris để đón Sư Ông. Tôi nghe lời khuyên cũng hợp lý, nên quyết định bay sang Paris ngay ngày hôm sau.

Qua ít phút bàng hoàng, lấy lại bình tĩnh, tôi vội điện thoại tức thì xuống Sư huynh Viên Tịnh báo hung tin. Thầy Viên Tịnh không tin liền lời tôi nói. Dù biết lời tôi nói là sự thật, nhưng Thầy vẫn không muốn chấp nhận hung tin này. Bằng một giọng thật buồn, Thầy nói lại với tôi rằng: “*Viên Giác nói giỡn à!*” Nhưng rồi sự thật vẫn là sự thật, cho dù mình có chấp nhận hay không chấp nhận.

Sau đó hai anh em chúng tôi bàn bạc với nhau phải mua vé bay sang Phần Lan hoặc Pháp tức thì. Sư huynh Viên Tịnh có cái nhìn xa hơn,

đoán là chính quyền chắc chưa cho phép đưa kim quan của Sư Ông về Pháp nhanh như vậy, nên Thầy Viên Tịnh đã quyết định mua vé sang Phần Lan hôm sau thứ Sáu 9/8.

Còn tôi thì nghĩ rằng thủ tục ở các nước Bắc Âu đâu có quá rườm rà, phiền toái cho người dân. Nhất là đối với người đã mất thì người ta phải càng tôn trọng và giúp đỡ hơn chứ, và tôi cũng tin lời khuyên của sư đệ Pháp Quang, nên quyết định bay sang Paris vào ngày thứ Sáu 9/8 để chờ cung đón kim quan Ngài.

Nhưng rồi thủ tục cấp nhập cảnh - cái gọi là giấy “laissez passer” của Tòa Đại Sứ Pháp tại Phần Lan cho linh cữu quá khắt khe, quá bần giấy và thiếu phần cảm thông, nên kim quan Sư Ông chỉ về được đến Paris vào chiều ngày thứ Ba 13/8...

Mấy hôm nay, đã hơn cả tuần trôi qua, nhục thể Sư Ông đã đưa được về Chùa Khánh Anh mới, Paris. Kim quan Ngài được quàn trong Giác Linh Đường. Ngày mỗi ngày, bước ra đánh lễ kim quan của Ngài, cùng những thời gian được quý Thầy phân chia đứng hầu kim quan Ngài, lòng tôi cứ nấc nghẹn, trào lên những suy tư, những hồi tưởng về Hòa Thượng ân sư.

Nhớ về một lần nọ, khi được hầu Sư Ông, đấm lưng xoa bóp chân tay của Ngài, vì kính phục những hạnh nguyện của Ngài trong hiện tại, tôi lại tò mò muốn biết những việc có liên quan đến sự hoằng pháp của Ngài, khi Ngài còn là vị Tăng sĩ trẻ.

Sư Ông đã ôn tồn kể một ít những kỷ niệm của những lần thuyết pháp ở những vùng mất an ninh trong nước vào giai đoạn chiến tranh. Sư Ông cho biết đã từng đến thuyết giảng tại những khuôn hội thuộc những vùng mà ban ngày do quốc gia kiểm soát, ban đêm là thuộc sự kiểm soát của phía bên kia như các vùng La Hai, Chí Thạnh, An Ninh, Sông Cầu, Từ Nham, Trung Trinh, Lệ Uyên, Thông Hai v.v... những nơi nằm ở giữa lằn tên, mũi đạn của cả hai phía, rất nguy hiểm cho tính mạng. Chỉ cần người dân nơi đó không thích, nói không tốt một tiếng thôi về một người nào đó, thì cũng đủ để người đó bị “cắt cổ”. Trong những thời thuyết pháp như thế, Phật tử tại các địa phương đến nghe, đương nhiên cũng có những người chống đối, bất đồng chánh kiến, không cùng chung quan điểm cũng hiện diện theo dõi. Nếu sơ hở điều gì thì rất dễ

bị nguy hiểm đến tánh mạng. Nhưng với sứ mạng của người Tăng sĩ muôn đời là hoằng dương chánh pháp, Sư Ông đã không từ nan. Học theo hạnh nguyện của Bồ tát Địa Tạng, lăn xả vào các chốn địa ngục trần gian, Ngài đã mang ánh sáng Phật Pháp đến những vùng hỏa tuyến này. Ngài đã đi mòn biết bao nhiêu đôi dép nhựa vào khắp những nơi gian nguy nhất để hóa độ cho mọi người

Có lần, tôi nghe quý Thầy lớn có kể là Sư Ông khi còn là Sa di đã đi thuyết pháp cho quý Thầy Tỳ kheo. Cũng tò mò, tôi mới hỏi Sư Ông về việc này, và Ngài xác nhận là có và trong Luật cũng cho phép, nên mới câu: **“Sa di thuyết, Sa môn thính”**. Tôi lại thưa tiếp là thực tế quý Thầy có chịu nghe không. Sư Ông cười hì hì thật dễ thương và nói, không chịu nghe cũng phải ngồi nghe thôi, vì công việc đó là do Giáo Hội đã sắp xếp giờ giảng và đã công cử Sư Ông phụ trách.

Trên bước đường tu tập của tôi, những lúc gần được Sư Ông tôi đã nhìn thấy nhiều hạnh nguyện của Ngài. Không chỉ riêng tôi, nếu một ai chịu nhìn đều cũng thấy, cũng biết. Sư Ông đi đến đâu, nếu Phật tử địa phương nơi đó có nhu cầu cần có một đạo tràng để tu học, Ngài đều sẵn lòng ủng hộ việc kiến lập các đạo tràng. Biết bao nhiêu chùa, bao nhiêu tự viện trong Âu châu này đã do Sư Ông là người đầu tiên khởi xướng, khuyến khích, kêu gọi xây dựng. Và một khi, nơi nào đó đạo tràng đã được hình thành đưa vào sinh hoạt rồi, Sư Ông thu xếp giao lại quý Thầy hữu duyên, mà không có phân biệt rằng vị đó phải nằm trong môn phái, mới được giao phó việc hoằng dương đạo pháp. Từ những tự viện tại Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, Đan-mạch, Áo quốc... **Ngài là người tiên phong, đi đầu trong việc góp phần gây dựng mà chẳng hề suy nghĩ, các đạo tràng đó là thuộc của riêng mình.** Sự hoằng pháp của Ngài không phải chỉ có cộng đồng người Việt-Nam mới biết, mà cả người Tây Âu lẫn Á châu xa xôi như Tích Lan cũng biết đến. Cho nên vào năm 2011, Hội Đồng Tăng Già và chính phủ tại Tích Lan đã ban tặng cho Ngài và Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển giải danh dự cho những người đã có công hạnh đem giáo lý của Đức Phật đến các xứ Âu Mỹ.

Một khi nhu cầu tu học của Phật tử tại các địa phương trong Âu Châu cần phải có các đạo tràng, Sư Ông đã sẵn sàng ủng hộ. Ngài hoặc gói ghém vừa cúng dường, vừa cho mượn hoặc vận động các Phật tử khắp nơi trợ giúp, mặc dù công trình xây dựng ngôi Chùa Khánh Anh mới

vẫn còn ngổn ngang, chưa có hoàn thành. Hạnh nguyện của Ngài nghĩ đến các nơi, lo cho mọi người chứ không phải chỉ lo cho tự viện của mình mà thôi. Hình ảnh này quả thật là cao đẹp.

Trong những ngày tham dự tang lễ của Sư Ông tại Chùa Khánh Anh mới, qua phần giới thiệu của Thầy MC, tôi được biết có một vị Hòa Thượng từ Việt-Nam cũng sang tham dự tang lễ. Ngài là Hòa thượng Nguyên Trực, quê quán ở Tuy An, tỉnh Phú Yên, bào huynh của Hòa Thượng Nguyên Trí. Được biết Ngài cùng quê, trong lòng cảm thấy rất gần gũi, nên tôi tìm vào đánh lễ và thăm hỏi Ngài. Ngài cho biết khi hay được tin Sư Ông viên tịch, Ngài đã vội mua vé máy bay sang tham dự lễ tang. Vì Ngài có quan hệ thầy trò với Sư Ông. Ngài Nguyên Trực cho biết khi xưa Sư Ông là một giáo sư dạy các môn học Việt Văn, Pháp Văn và Anh Văn rất tuyệt vời. Theo Thầy Nguyên Trực, Sư Ông học ngoại ngữ rất nhanh, nên Ngài đã học thêm Nhật ngữ thông thạo trước khi xuất dương du học tại Nhật Bản. Qua câu chuyện kể của Hòa Thượng Nguyên Trực, lòng tôi càng thấy muôn phần kính phục Sư Ông. Gần gũi Sư Ông nhiều năm, chưa hề biết Sư Ông giỏi về ngôn ngữ. Ngài biết rất nhiều thứ tiếng, nhưng lúc nào cũng khiêm nhường, yên lặng.

Một kỷ niệm nữa, có lần tôi mạo muội thưa lên Sư Ông rằng mai này, nếu Sư Ông không còn thì ai sẽ được giao phó đứng ra lo cho Giáo Hội, ai sẽ được giao phó đứng ra lo cho ngôi Chùa Khánh Anh mới. Sư Ông mỉm cười nhẹ nhàng nói, **“mọi việc đều do Phật bổ xứ”**

Câu trả lời đơn giản làm sao. Nhưng hàm chứa một giáo lý siêu việt của Phật Đà. Sư Ông đã gây dựng biết bao nhiêu đạo tràng, dùng biết bao nhiêu tâm huyết để củng cố, phát triển Giáo Hội. Thế mà Ngài chẳng bị dính mắc vào việc nào cả. Tất cả chỉ là tùy duyên. Mọi sự vật là do duyên sanh, rồi cũng do duyên diệt. Không bận tâm ôm vào mình. Xem như mọi vật là của mình.

Câu trả lời nhẹ nhàng này đã giúp tôi thấy mình cần phải học theo hạnh nguyện buông xả của Ngài, nếu muốn đạt được sự an lạc trong cuộc sống tu tập này.

Thành kính tưởng niệm về Sư Ông Ân Sư  
Con thành tâm kính lạy Ngài  
Con hàng hậu học TK Thích Viên Giác TVG PhiLong

# Sư Ông của chúng con

THÍCH NỮ NHƯ VIÊN

**M**ột bài viết không đong đầy, không chuyên chở hết những nỗi niềm cảm xúc bàng hoàng, những tiếc nuối, những nhớ thương khôn nguôi trong lòng của chúng con - hàng xuất gia và Phật tử tại gia khắp nơi khi hay tin từ đất nước xa xôi Phần Lan đưa lại là Sư Ông Khánh Anh đã viên tịch.

Sự viên tịch của Sư Ông sao mau lẹ thế. Chúng con nghe tin mà như không tin là sự thật. Mới đó mà, nơi khóa học Sư Ông còn ngồi khai thị giảng dạy. Bóng dáng Sư Ông còn đứng trước sân trường cùng HT. Thái Siêu trả lời phỏng vấn của đạo hữu Bích Xuân. Tướng hiện nào cho thấy là Sư Ông sẽ từ già cõi đời này, từ già bao nhiêu Pháp lữ, bao nhiêu người thân thương để đi về chốn khác? Sư Ông ra đi lặng lẽ, lặng lẽ đến nỗi mà người chăm sóc gần gũi nhất bên cạnh Sư Ông cũng không hay biết.

Chúng con buồn quá! Nhìn đi ảnh của Sư Ông, Kim Quan của Sư Ông, lễ tang của Sư Ông với bao hàng Tôn Túc, Chư Tăng Ni Phật tử từ khắp châu lục hội tụ về chùa Khánh Anh mới tham dự, tiễn đưa Sư Ông. Nghi thức nghi lễ đủ đầy, để rồi cũng đến giờ phút cuối Cung tống Kim quan của Sư Ông đến nơi trà tỳ. Những chiếc xe hoa màu vàng rực rỡ, những chiếc xe trắng chở Chư Tôn Đức trưởng lão, những chiếc xe bus lớn chở Chư Tăng Ni và Phật tử, đặc biệt được sự yểm trợ của đội cảnh sát thành phố hộ tống dọc theo đoàn xe tang và chặn những ngã đường để đoàn xe tang đi suốt không bị trở ngại. Đến nơi trà tỳ, mọi trang trí đã được chuẩn bị, hàng Phật tử đã có mặt đông đủ đứng dọc hai bên để cung đón Kim quan và Chư Tôn Đức Tăng Ni. Khi an vị tất cả, những lời kinh, những âm thanh phúng tụng trầm bổng vang lên... Sắp sửa rồi! Giờ phút cuối đã đến, Kim quan của Sư Ông từ từ được đưa vào cửa lò thiêu. Ôi! Thân hình của Sư Ông mới đó mà chỉ vài phút nữa sẽ trở thành tro bụi. Bản nhạc "Trở về cát bụi" của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đang vang dội trong tâm chúng con khi nhìn khung ảnh chiếu phim đưa Kim quan của Sư Ông vào hỏa táng. Nhìn để mà khóc, để mà xót xa, để mà nhớ thương, để mà bùi ngùi những giọt lệ ngắn dài... đến lúc không thể ngồi đó chúng kiến nỗi xót xa, chư Tôn Đức Tăng Ni đành ngăn ngăn lệ rời hàng ghế để ra bên ngoài với gió trời khuây khỏa.

Sự ra đi của Sư Ông để lại bao nỗi ngổn ngang, ngổn ngang của Giáo Hội chung của các châu, riêng của Giáo Hội Âu châu và riêng nữa của ngôi chùa Khánh Anh mới còn đang dang dở. Ai đỡ đần thay thế, ai lo toan ngôi phạm vũ huy hoàng Khánh Anh trong giai đoạn chót đang chờ Lễ Khánh Thành - chấm dứt một công trình gần hai mươi năm xây dựng? Một cái tang quá lớn cho mọi người con Phật đã từng gặp gỡ quen biết và nhìn thấy những hình ảnh của Sư Ông qua những chặng đường Phật sự Sư Ông đã đi qua. Hôm nay và mãi mãi về sau hình ảnh của Sư Ông vẫn còn đó trong lòng của chúng con. Mỗi chùa, mỗi chùa đều thờ đi ảnh của Sư Ông, sự hiện diện đó làm sao chúng con quên bóng dáng Sư Ông được.

Riêng con, thích nhất là mỗi lần nhận được **bản tin Khánh Anh** để được đọc những dòng tin Sư Ông báo cho mọi người biết chi tiết công trình xây dựng chùa Khánh Anh mới đang vào giai đoạn nào. Lối viết văn của Sư Ông thật nhẹ nhàng, dí dỏm. Con nghĩ ai đọc cũng thấy vui hơn là khắc khoải. Sau khi nghe tin Sư Ông viên tịch, con liền nghĩ thế nào con cũng phải gom hết những bài viết của Sư Ông về công trình xây dựng ngôi chùa mới Khánh Anh đăng trong bản tin Khánh Anh, để trước nhất là xin được đăng nơi báo Viên Giác dài hạn, đăng trên trang nhà điện tử Viên Giác và sưu tập lại thành một tập để lâu lâu đem ra xem mà cảm thấy vui và nhớ đến Sư Ông - một người viết văn thật dễ thương dí dỏm. Nhưng tình cờ con đọc bài viết của Thầy Nguyên Tạng cũng cùng ý như con, nên con nghĩ đã có Thầy Nguyên Tạng làm việc này rồi, con chỉ việc sưu tập những bản tin Khánh Anh có bài viết của Sư Ông để lại một chỗ thỉnh thoảng lấy ra đọc để cảm nhận chút dư hương của Sư Ông còn đọng lại, khơi nơi con một tình người sâu sắc, **một vị Thầy khả kính dẫn dắt chúng con trên bước đường tu học nơi tha hương hải ngoại này.**

Dấu ấn thật đậm sâu giữa bao người của Sư Ông và hàng Pháp lữ, Phật tử nơi hải ngoại này con nghĩ không bao giờ rời tan. Chỉ mong Sư Ông gia hộ độ trì và sớm hồi nhập Ta Bà để tiếp nối con đường hoằng hóa độ sanh mà Sư Ông đã và đang dẫn thân xây dựng. Và ngôi đại tự Khánh Anh sừng sững giữa trời mây Paris - Evry đẹp đẽ rạng ngời cho bao người hữu duyên với giáo pháp của Đức Như Lai sống động nhiệm mầu. Mong Sư Ông về lại với chúng con một ngày không xa... người người đang mong nhớ đợi chờ !!!

**Thành kính trước Giác linh Sư Ông.**

**Con Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Như Viên chấp tay bái lạy.**

THÍCH NỮ GIỚI ĐỊNH

# Kính lạy Giác linh Ôn

**T**ừ Pháp quốc hưng tin đưa lại  
Con bâng hoàng nghe tim đau nhói  
Hòa thượng Viện chủ Khánh Anh Tự  
Ngài đã ra đi về cõi Tịnh

Vẫn biết vô thường lời Phật dạy  
Chùa thuộc bài nên nước mắt rơi  
Con lạy giữa đất trời hướng vọng  
Cung tiền Ngài giác tánh trạm nhiên

Bảy mươi lăm năm hiện cõi trần  
Mang hạnh nguyện Ta Bà cứu khổ  
Pháp quốc Âu Tây không ngăn ngại  
Mỹ quốc Ca-na - đa nào từ

Thân lập cước xứ người hành đạo  
Dựng đạo tràng Khóa học Âu Châu  
Cho Tăng Ni Phật tử tựu về  
Tuyển Phật trường khiến người thành Phật

Đời sống an bản rất thanh bạch  
Đơn sơ giản dị dễ tu trì  
Tô mì gói đĩa rau xanh luộc  
Ấm lòng bậc Long Tượng Thiền Lâm

Tấm lòng Ôn biển cả đại dương  
Dem thân mình làm keo kết nối  
Các Giáo Hội hòa hợp an vui  
Khiến Tăng Già trang nghiêm thanh tịnh

Bao thăng trầm cuộc thế nổi trôi  
Ôn vẫn bước từng bước thanh thoi  
Hiến cho đời những đóa sen tươi  
Tô đẹp thêm trần gian huyền mộng

Khóa học Âu Châu lần hai lăm  
Tiếng gấm sư tử còn vang dội  
Phút vô thường tim Ôn ngừng đập  
Môn đồ Phật tử dạ bâng khuâng

Suốt một đời trải thân hành đạo  
Tăng lạp sáu hai hạ bốn sáu  
Lịch sử Việt Nam Hải Ngoại ghi  
Mãi sáng tỏa theo dòng Phật sử

Trước di ảnh cúi đầu bái lạy  
Kính nguyện chư Phật phóng hào quang  
Tiếp dẫn Giác linh tọa liên đài  
Thượng phẩm Thượng sanh Tỳ phượng cảnh

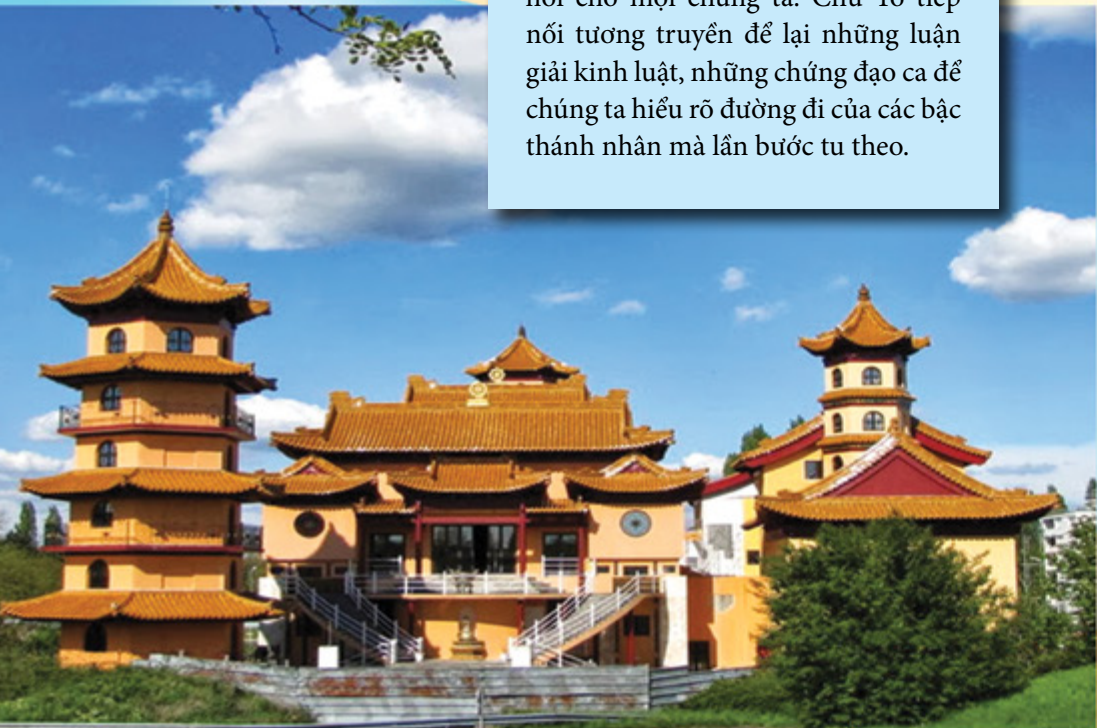
Tấm chân thành cúi đầu dâng lễ  
Cầu xin Ngài trở lại chốn trần ai  
Tùy duyên hóa độ vô cầu  
Viên thành Phật quả độ dân chúng sanh.

Khế thủ,  
Hậu học Thích Nữ Giới Định  
Chùa Bát Nhã Santa Ana Hoa Kỳ

# “Khánh Anh” con nhà thế gian

THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG

Trong tám mươi bốn ngàn pháp môn, tùy khả năng diệu dụng, mỗi hành giả có những cái để lại hữu ích cho thế gian. Đức Phật Thích Ca đã để lại kho tàng Tam Tạng Kinh Điển làm kim chỉ nam giải thoát sáu nẻo luân hồi cho mọi chúng ta. Chư Tổ tiếp nối tương truyền để lại những luận giải kinh luật, những chứng đạo ca để chúng ta hiểu rõ đường đi của các bậc thánh nhân mà lần bước tu theo.



(Chùa Khánh Anh vào tháng 5 năm 2012)

Ngôi chùa là nơi hiện hữu của ba ngôi Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng. Ngôi chùa, tháp chuông, tượng Phật là những biểu tượng rất đẹp trong đạo Phật. Nhiều bậc Thánh hiền Tăng trọn đời mình đã hi hiến ra công xây dựng và đã để lại những ngôi chùa, những ngôi đại tùng lâm cho Phật, Pháp, Tăng được hiện hữu giữa thế gian này. Trong các bậc danh Tăng thạc đức đó, chúng ta phải kể đến *Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm* đã khai sơn và thành lập ngôi chùa Khánh Anh tại nước Pháp.

Chùa Khánh Anh tọa lạc tại Evry, trên mảnh đất 4.000m<sup>2</sup>, là một tác phẩm kiến trúc Phật giáo hoàn mỹ, **một trung tâm văn hóa Phật giáo, một viện bảo tàng nghệ thuật Phật giáo Việt Nam** cho cộng đồng người Việt và dân bản xứ tại nước Pháp này. Cộng đồng Việt-Pháp nói riêng và công dân Pháp nói chung rất vui mừng khi có được một di tích thắng cảnh thiêng liêng hiện hữu tại xứ này. Để có một ngôi chùa quy mô danh thắng như thế này không phải là người bình thường có thể làm được. Hoàng pháp ở hải ngoại là một điều khó. Gây dựng một cộng đồng tu Phật là một điều khó. Xây dựng chùa lại càng khó hơn và xây ngôi đại tùng lâm *Khánh Anh* như thế này thì phải là bậc Long Tượng chốn Thiên Môn mới đủ đức độ gánh vác những cái cực khó đó. Đây là những việc làm mà chúng con suốt đời kính ngưỡng, xưng tán và học theo.

Từ California, Hoa Kỳ, hướng về Pháp Quốc, chúng con năm vóc kính cẩn đánh lễ *Giác Linh Cố Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm* cho những gì Ngài đã để lại cho thế nhân. Thế gian sẽ có những thăng trầm, hưng suy, lên xuống, nhưng những gì thật có chân giá trị sẽ tồn tại mãi ở đời.

*Khánh Anh* cũng thế cùng với tâm nguyện cao cả của Ôn sẽ còn mãi ở thế gian này!

Mùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa,  
Chùa Hương Sen, ngày 25 tháng 8 năm 2014  
Con thành tâm kính lễ,  
**Thích Nữ Giới Hương**

THÍCH NỮ GIÁC ANH

# Còn đâu Bóng Áo Nâu



Lễ truyền trao Biểu tượng Lịch Đại Tổ Sư cho Phái đoàn GHPGVNTN Tại Hải Ngoại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan để tổ chức Ngày Hiệp Kỳ Tổ Sư năm 2012 tức Ngày Về Nguồn 6 tại Úc Châu

**Thành kính đánh lễ Giác linh**

**Hòa Thượng Thích Minh Tâm tân viên tịch.**

**Hòa Thượng - Một bậc Thầy tự phương xa...**

*Một nén tâm hương kính dâng Ngài*

*Nghe lòng thốn thức, mắt mờ cay*

*Giác linh Thầy đã về quê cũ*

*Chốn ấy, nơi này - hương vẫn bay...*

**K**ính bạch Thầy, chúng con là những đệ tử xuất gia mới lớn lên nơi hải ngoại, xuất gia muộn, tu học muộn, phát tâm muộn... cái gì cũng muộn. Nhưng chúng con vẫn còn duyên phước được biết đến Thầy, được nghe danh Thầy, được nhìn thấy Thầy dù chỉ trong chốc lát thôi... Đối với chúng con như thế đã là một duyên phước lớn, chúng con tự nhủ lòng mình, cho dù muộn nhưng vẫn còn chưa quá muộn...

Chúng con được nghe tiếng thơm về Thầy hơn mười hai năm về trước, lúc đó mới tập tễnh bắt đầu đời sống của một đệ tử xuất gia. Vốn chúng con là những đệ tử của Hòa Thượng Pháp Bảo nơi xứ Nam bán cầu, bào đệ của Sư Phụ chúng con là Hòa Thượng Như Điển từ Đức mỗi năm đều qua Úc 2,3 tháng tịnh tu, dịch kinh, viết sách. Mỗi lần HT Như Điển đến xứ này đều mang theo tin tức hoàng pháp từ khắp mọi nơi, nhưng chính yếu vẫn là tin tức tu học từ Âu Châu. Trong mỗi câu chuyện ấy đều có bóng dáng Thầy. Qua giọng kể và tình cảm bộc lộ của HT Như Điển dành về Thầy, gợi lên trong tâm khảm người nghe hình ảnh vị Hòa Thượng chủ tịch Giáo Hội Âu Châu hiền hòa, nhẹ nhàng, Hòa Thượng ngôi cao chủ tịch nhưng luôn chân tình, gần gũi, thương mến quý huynh đệ anh em gần xa. Những năm đầu xuất gia đó, tuy chưa từng được gặp nhưng qua mối thâm giao giữa Hòa Thượng Bốn Sư chúng con với Thầy và với HT Như Điển, trong tâm thức dường như đã khơi lên niềm kính mộ và thấy thiết thân như đã được diện kiến tự thuở nào.

Không những thế, qua những băng giảng của TT Nhất Nhân, TT Thiện Huệ, TT Trí Minh trong các khóa tu hằng tháng, đạo tràng Bát Quan Trai tại chùa Khánh Anh, khóa tu mùa Đông hằng năm của chùa Khuông Việt Na Uy, hay khóa tu Phật Pháp Âu Châu từ những năm đầu tiên được ghi âm lại... thì thoảng quý Thượng Tọa đó đều nhắc đến Thầy. Quý Thượng Tọa luôn dành những giọng âm thật đặc biệt quý trọng xen lẫn thân thương để nhắc về Thầy, Hòa thượng Khánh Anh.

Chúng con còn nhớ qua băng giảng những năm tháng thật sớm đó, TT Như Điển, TT Nhất Chân, TT Thiện Huệ, TT Trí Minh là bốn cây giáo thọ tầm vóc của Giáo Hội trời Âu thời bấy giờ. Nghe băng giảng của TT Như Điển, đệ tử sẽ cảm nhận một vốn kiến thức Phật Giáo thật rộng rãi bao la, còn để phát khởi tín tâm bất thoái chuyển với ngôi Tam Bảo thì nên nghe pháp của TT Thiện Huệ, để phát tâm Bồ Đề dưng mãnh và tin sâu Tịnh Độ nên nghe pháp của TT Nhất Chân, và nếu để thấy một không

khí Phật Giáo thật gần gũi vui tươi thì nghe pháp của TT Trí Minh. Và bốn Thượng Tọa ấy đều mến thương HT Sư Ông Khánh Anh... Qua đó tâm kính quý của chúng con dâng lên Thầy ngày càng sâu dày hơn.

Còn nữa, sau những thời ngộ trai hay được thực tại bốn tự Pháp Bảo, mỗi khi bàn đến Phật sự khắp nơi, ĐĐ Trụ Trì chùa Pháp Bảo đều nhắc về Thầy, nhắc đến **chùa Khánh Anh hùng vĩ** không biết chừng nào mới xây xong, nhắc đến tấm gương một vị **Thầy phẩm vị cao** trong Giáo Hội nhưng hiền hòa và từ ái... nhắc về Thầy với bao lời thương kính thiết thân...

Giữa cõi thế gian ô trược, thật giả khó phân này, những con người, những vị Thầy luôn được người khác nhắc đến và dành nhiều tình cảm mến thương dấu khuất mặt sau lưng như vậy, đâu dễ có mấy ai... **Phật Pháp là Từ Bi, Phật Pháp là tùy duyên, Phật Pháp là vô thường, vô ngã...** Quả thật chúng con học bài học đó không ở đâu xa...

Vẫn chưa hết, trong những Phật tử đệ tử chùa Pháp Bảo có chú Chúc Hưng. Chú Chúc Hưng là bạn trước khi xuất gia với TT Quảng Đạo, TT Quảng Đạo là đệ tử của Thầy. Chú Chúc Hưng thường nhắc về TT Quảng Đạo, đặc biệt sau chuyến viếng thăm Châu Âu và chùa Khánh Anh, chú ấy còn kể nhiều hơn và dành niềm tôn kính về Hòa thượng Sư Ông Khánh Anh nhiều hơn.

Còn điều khác nữa là, không hiểu từ đâu và vì sao chúng con đã khởi tâm cảm mến Ni Sư Diệu Trạng, một đệ tử khác của Thầy. Nhìn Ni Sư chúng con cảm được một phẩm chất gì đó thật mạnh mẽ, vượt thoát cái gọi là “nhi nữ thường tình” hay thường có ở người nữ. Qua niềm mến quý Ni Sư, niềm cung kính Thầy càng dâng cao hơn.

Một cách tương đối, thế gian người ta hay nói rằng, “Muốn xét một người nào, nếu ở độ tuổi thiếu niên thì cứ nhìn người cha sẽ biết người con, nếu đến tuổi trưởng thành, cứ nhìn người con sẽ biết đến người cha.” Phải chăng điều ấy tiêu biểu trong trường hợp này.

Mãi cho đến năm 2008, chúng con cùng một số huynh đệ được qua chùa Viên Giác, Đức Quốc thọ đại giới tại Đại Giới đàn Pháp Chuyên. Đến lúc đó chúng con mới thật sự được diện kiến Ngài mà bấy lâu chỉ được nghe danh mà chưa thấy dáng. Trong giới đàn đó Thầy đảm đương ngôi vị Đàn Đầu Hòa thượng, chúng con may mắn được đậu thủ khoa, SC Hạnh Trì đậu vĩ, vừa nhận phần thưởng chúng con vừa được Thầy huấn

thị những điều cần yếu cho đời sống một vị tân Tỷ kheo/ Tỷ kheo Ni. Đâu ngờ giây phút đó đã trở thành một trong những hành trang cần yếu trên con đường xuất gia của chúng con.

Và hôm nay, lại chính HT Như Điển điện thoại báo tin HT Khánh Anh vừa viên tịch... Được Hòa thượng Bốn Sư báo tin lại mà chúng con giật mình... Giật mình vì tin Thầy ra đi quá đột ngột, giật mình vì những hình ảnh khóa tu Âu Châu tại Phần Lan vẫn còn mới rọi đó. Giật mình vì không ai nghĩ Thầy sẽ ra đi... Giật mình, xúc động, bồi hồi, thương tiếc... Và rất nhiều tâm niệm khác nữa đã dâng lên về sự ra đi của Thầy. Mấy ngày nay trang mạng Phật Giáo khắp nơi đều đăng tin Tang lễ Hòa Thượng Thích Minh Tâm với bao niềm kính tiếc và mến thương.

Hôm nay chúng con đưa Thầy Bốn Sư ra phi trường bay qua Paris để tham dự Tang Lễ. Về lại chùa đọc bài Tưởng Niệm Thầy của Hòa Thượng Như Điển vừa mới post lên net, mà nước mắt đầu cứ chực rơi. Bao nhiêu cung kính, bao nhiêu tiếc thương, bao nhiêu cảm niệm về Vô Thường... dồn hết vào lời văn đầy tình cảm, xúc động, đạo vị, thiết tha... của HT Như Điển. Chúng con đã không kiềm chế được xúc động khi đọc đến dòng “...*Chẳng còn bao lâu nữa thì cửa lò thiêu sẽ đóng lại, xác thân của Thầy sẽ không còn tồn tại như xưa nữa, nhưng đâu đó trên bầu trời hay trong chánh điện chùa Khánh Anh hay ở những ngày lễ chính tại các chùa và ngay trong những bữa cơm của các gia đình Phật Tử, những người đã chịu ơn Thầy, không bao giờ không nghĩ đến Thầy cho đến một lúc nào đó tâm thức nảy không còn chủ động được nữa mới thôi...*” Chúng con cứ trải lòng mình theo từng dòng chữ, cứ để nước mắt tuôn rơi như chính tiếng nói tự cõi lòng đang hướng về Giác linh Thầy! Một bậc Thầy tự phương xa! Một bậc Thầy chúng con được nghe danh, được biết đến tuy muộn, nhưng tấm gương hiền đức của Ngài vẫn mãi mãi sáng soi, điều đó đối với tự thân chúng con, sẽ không bao giờ là quá muộn!

Kính bạch Ngài, hôm nay Ngài đã về chốn liên hoa nơi cõi Tây Phương, ngưỡng nguyện Giác linh Ngài Thượng phẩm Thượng sanh - sớm trở lại cõi kham nhẫn này để tiếp tục thương tưởng hướng dẫn đàn hậu tấn.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Viết tại Chùa Pháp Bảo, Sydney Úc Đại Lợi  
Sau thời Kinh Vu Lan, ngày 15 tháng 8 năm 2013

*TKN Thích Nữ Giác Anh*

# Đồng âm trời Âu

THÍCH NỮ TRÍ ĐẮC

Dưới chân mây trắng kết ngàn hoa  
Vũ trụ càn khôn rực sáng lò  
Học chúng năm châu mong mỗi đợi  
Hòa Thượng Ân Sư giáo đạo mầu.

**B**ốn câu thơ trên gợi lại hình ảnh Sư Ông du phương hóa độ khắp năm châu bằng đường hàng không. Một nối tiếp mạng mạch Phật Pháp cũng như một cung đàn trầm bổng của sự sống vạn vật theo vô thường biến chuyển... Nhịp điệu đó đã cuốn đi sự sống của đấng cha lành, một vắng dương hiển diệu, từ hòa ở trời Âu của chúng con.

Hòa Thượng ân sư thượng Minh hạ Tâm là một trong những bậc Trưởng Lão thuộc hàng Giáo phẩm thế hệ thứ nhất, khai sơn Đạo Pháp tại Hải Ngoại, chúng con thế hệ kế tiếp được bảo bọc dạy dỗ của chư tôn Thiên Đức với tầm nhìn xa và rộng để phát triển cơ nghiệp Phật Giáo của Đức Bốn Sư Từ Phụ cho nhân loại tại quê người. Đó là bốn phận và trách nhiệm hoằng truyền giáo pháp của chư Tăng Ni nơi đất khách quê người.

Trở về hiện thực, đánh dấu sự vận hành và phát triển xiển dương chánh pháp trên những vùng đất xa lạ sau chuỗi thời gian Sư Ông ra đi. Quanh đây, đâu đâu cũng bàng bạc cảm nhận dư âm của Ngài trong không gian bao la vĩnh hằng thực tại. Thật đúng vậy! Hạnh nguyện của Đức Ngài cũng như vận mệnh của Phật Giáo là hình ảnh thanh tịnh, hòa hợp, độ sanh của Tăng Đoàn Âu Châu, là những Sứ giả Như Lai đã được Ngài truyền đạt lại, đã và đang tiếp tục phát triển mạng mạch của Phật Pháp tại Hải Ngoại ngày nay.

Vạn ức hàm linh say cơn mộng  
Pháp giới muôn loài ảo vọng vườn  
Đang tự thiêu mình trong ngũ dục  
Bốc từ ngọn lửa của tham, sân  
Cháy khắp như sinh còn mê muội  
Vòng luân hồi xoay dần uyển chuyển  
Kim sắc thắm xiển dương diệu lý  
Thân kết vòng đai trái thiện nhân  
Hoàng hóa lợi sanh cùng gia vụ  
Dương vạn bàn tay dựng đạo tràng  
Phục tướng kim thân hoàn chơn thể  
Chỉ pháp Như Lai phổ chúc chung...

Với núi đồi lồng lộng bao quanh giới trường an cư năm 2014 như áp ú tình thương của Ngài khi vắng bóng đã gửi lại cho đàn con bé nhỏ, cho núi rừng tịch tĩnh an lành giữa dòng đời sóng gió cát bụi. Phải chăng lời nhắc nhở thất chúng đệ tử luôn nhất tâm khép mình vào sự tu tập bình lặng như con sông uốn quanh dãy núi xuôi dòng Đạo Pháp. Trước khi mãn khóa học ba ngày, mưa báu giảng liên tiếp dường như lời giáo hóa tu học từ kim ngôn, ngọc ngữ của chư Tôn Thiên Đức như được thấm nhuần ở mỗi học viên và Tăng Ni sinh, nên chư Thiên tán thán cúng dường, hay đó cũng là thông điệp nhắn gửi của Đức Quan Thế Âm rải cam lộ sái tịnh để cứu khổ cõi Ta Bà này!!!

Non xanh nước biếc dặm ngàn  
Cánh chim lộng gió thênh thang đường về  
Chiếc thuyền ngày bạc lợm kẻ  
Đường quê mỗi cánh ngõ về đêm sương  
Vu vơ ảm lạnh trùng dương  
Hư vô thẳng hướng cố hương dài dẫu  
Vô minh biển vọng bể sâu  
Chơn như cứu cánh sâu mầu thật chân  
Pháp âm vô ngại thường chơn  
Cao minh ngưỡng vọng nguồn cơn vô bờ  
Mây giảng thấp thoáng hầu chờ  
Liên đài sắc thắm chẳng hờn lụy sau.

Kính bái chư Tôn Đức  
(An Cư Kiết Hạ Âu Châu 2014)



# Tã mắt rồi, BẠC XUẤT TRẦN ĐẠI SĨ!

PHÙ VÂN

Cung tiễn Giác Linh  
Hòa Thượng Thích Minh Tâm



HT. Thích Minh Tâm nhận giải thưởng danh dự ngày  
08.7.2011 tại Colombo, Sri Lanka

Tôi thật không dám tin về tai mình khi nghe Hòa Thượng Phương Trưởng chùa Viên Giác báo tin Ôn Minh Tâm đã viên tịch. Tôi lịm người đi trong im lặng bàng hoàng, xót xa, thương tiếc...

Thật thế ư? Mau thế ư? Tôi mới có dịp đánh lễ Ôn trong Lễ Hội Quán Âm mới đây tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc trước khi Ôn qua Phần Lan khai thị Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 25 vào cuối tháng 7 năm 2013.

Nhìn lại quá trình hơn 30 năm khi tôi đến tỵ nạn tại Đức, Ôn là vị Tăng Sĩ thứ nhì tôi có nhân duyên đánh lễ. Người đầu tiên là Hòa Thượng Thích Như Điển, giờ là Phương Trưởng chùa Viên Giác. Khoảng từ năm 1983, Hòa Thượng từ Hannover đến Hamburg thuyết giảng và thành lập Chi Hội Phật Tử VNTN tại địa phương này. Từ đó tôi và Ban Chấp Hành Chi Hội đã hằng năm tổ chức những chuyến hành hương đánh lễ các tự viện ở Âu Châu kèm với chương trình du ngoạn thắng tích các quốc gia sở tại. Ngôi chùa cũ Khánh Anh tại Bagneux, Paris vẫn luôn là nơi trú chân đầu tiên của phái đoàn, bởi ngôi chùa đã trở thành quen thuộc thân thiết trong lòng Phật tử Hamburg và vùng phụ cận; do lòng từ ái bao la, bản tính nhu hòa rất dễ gần gũi của Ôn trụ trì; cũng như sự nồng nhiệt, ân cần tiếp đãi của chư Tăng thời đó như Thấy Thiện Huệ, Nhất Chân... Những lần như thế, Ôn đã quảng vai tôi đi dạo trong sân chùa, cũng như sau này vài lần ở Chùa Viên Giác và chùa Bảo Quang, Ôn thường khích tấn tôi cố gắng quy tụ bà con Phật tử nhiều hơn “càng đông càng tốt”, trước viếng cảnh chùa lễ Phật, sau đó quen dần với không khí thiền môn, rồi bà con sẽ tụng kinh, niệm Phật và tìm hiểu rõ hơn về Phật Giáo để nghiên cứu hay tu tập. Số người tham dự, **không nên phân biệt Phật tử hay không Phật tử**. Minh Phật tử cũng đến nhà thờ được, thì người tôn giáo khác cũng đến viếng cảnh chùa được. Rồi Ôn cười khà khà rất dễ thương bảo “**cửa chùa rộng mở**” bởi tất cả đều là đồng bào, đồng hương của mình mà! Hồi đó tôi chỉ nghĩ là những câu bông đùa của Ôn, nhưng sau này tôi mới thấm thía ý nghĩ sâu xa của Ôn là với tinh thần thông đạt, phóng khoáng, cởi mở của Phật Giáo... chúng ta không những chỉ kết nối với đồng hương Phật tử mà nên kết nối chung với mọi người mọi giới để có thể kiến tạo một khối chặt chẽ lo cho công cuộc đấu tranh tự do tôn giáo, nhân quyền, bình đẳng xã hội cho quê hương, dân tộc...

Thể hiện chủ trương này, Ôn đã “cà sa, chuông mõ” hướng dẫn bà con Phật tử biểu tình trước các Sứ quán Cộng Sản Việt Nam đòi tự do tôn

giáo, nhân quyền, đòi trả tự do cho quý Thầy đang bị nhà nước Việt Nam giam giữ... hay Ôn đã cùng phái đoàn tranh đấu đến trình Thịnh Nguyễn Thư tại Quốc hội Âu Châu ở Strassbourg, hay tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Genève yêu cầu can thiệp hay làm áp lực với chính quyền CSVN phải tôn trọng dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo cho Việt Nam. Vài lần được tháp tùng với đoàn biểu tình, tôi mới nhìn thấy được thân giáo của Ôn vẫn luôn tự tại, trầm tĩnh trong mọi tình huống sôi động. Màu vàng của áo cà sa, màu vàng của hàng cờ quốc gia - tượng trưng cho lý tưởng tự do phát phới bay là màu sắc nổi bật nhất trong giai đoạn tranh đấu này...

Rồi những năm sau này, khi chế độ Cộng Sản ở các quốc gia Đông Âu sụp đổ, Phật Giáo có cơ duyên nảy nở trên đất mới; nên một vài nơi cần đến Ôn, Ôn lại vượt đường xa bất kể gió, mưa, tuyết giá... đến tận từng nơi để thuyết giảng cho bà con Phật tử, lắng lòng với số người tham dự rất khiêm nhường, nhưng lúc nào Ôn cũng vui vẻ, từ ái, hòa nhập với mọi người, mọi nơi... Ôn cũng khuyến khích, vận động bà con lập một đạo tràng để có chỗ cho nhiều người đến lễ bái.

Rồi cũng do những hoàn cảnh nghiệt ngã, những thế lực vô minh muốn đánh phá, chia rẽ Giáo Hội, nên chư Tôn Đức mới thành lập Giáo Hội PGVNTN của từng châu, liên châu kết thành một khối để chống phá những đòn thù. Ôn lại được công cử vào những chức vụ lãnh đạo, nên Ôn phải đảm nhận thêm những nhiệm vụ mới, thêm trọng trách mới nặng nề chồng chất trên đôi vai gầy của Ôn.

Ngay như trong chuyến hành hương Sri Lanka tháng 7.2011, Ôn chỉ đến Colombo vài ngày để lãnh giải thưởng danh dự của chính quyền Tích Lan trao tặng cho Ôn và cho Hòa Thượng Thích Như Điển vì đã dày công truyền bá đạo Phật ở nước ngoài. Sau đó Ôn trở lại Paris để lo tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu vào những ngày cuối tháng 7 năm đó. Tôi được tháp tùng trong phái đoàn này và với tư cách là Chủ Bút tôi cũng chỉ có một ít thời gian diện kiến để giới thiệu với Ôn một số thành viên của Ban Biên Tập Báo Viên Giác tháp tùng.

Ôn như cánh chim bay đi mọi nơi, vừa giải quyết Phật sự, vừa hoằng pháp lợi sanh, vừa lo xây ngôi già lam Khánh Anh, vừa lo tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu hằng năm v.v...

Ôn như thế đó. **Thời gian gắn liền với công việc. Công việc chiếm hết thời gian.**

Nên dù lòng không xa, vẫn luôn nhớ nghĩ đến Ôn, nhưng lại ở quá xa, 900 cây số từ Hamburg đến Paris, nên tôi không có đủ nhân duyên để thường được nghe những thời pháp như. Thêm nữa, thời gian Ôn tổ chức những Khóa Tu Học PPAC thường nhằm vào thời điểm tôi bận rộn chuẩn bị phát hành số báo Viên Giác định kỳ, nên dù muốn cũng không đủ thuận duyên theo học. Năm trước, tôi có trình xin Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, cũng là vị sáng lập Chủ Nhiệm, thông báo với độc giả bốn phương, số báo VG 196 tháng 8.2013 sẽ phát hành trễ hơn để tôi có cơ hội theo học Khóa Tu Học PPAC lần thứ 25 vào cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm nay. Hòa Thượng đã hứa khả, nhưng cuối cùng tôi cũng không thu xếp công việc thuận theo ý mong cầu. Không ngờ, đây là khóa 25 là khóa cuối cùng trong đời Ôn.

Ôn ơi, sao Ôn ra đi vội vàng thế? Ôn ơi, sao con không có đủ nhân duyên với Ôn? Nơi này, con thành kính đề đầu đánh lễ Giác Linh Ôn, muộu màng, ân hận, hối tiếc khôn nguôi...

Ôn ra đi, ai ai cũng bàng hoàng không tưởng. Mới đây, Ôn còn đùa giỡn với Hòa Thượng Thái Siêu trong lúc ngồi đợi chuyến bay đi đến Turku. Ôn giới thiệu Hòa Thượng Thái Siêu *"Là quốc sư của nước Mỹ, là quân sư của Tổng Thống Obama được cử qua Helsinki để quan sát tình*



HT.Thích Minh Tâm trong Lễ Hiệp Kỷ Lịch Đại Tổ Sư Ngày Về Nguồn lần thứ IV tại Úc Châu

hình...”<sup>1</sup>). Ôn vẫn thư thả thoải mái nói cười một cách bình thường. Con có thấy triệu chứng bệnh hoạn gì đâu! Thế mà... Ôn lại ra đi!

Thêm nữa, trong cuộc phỏng vấn của cô Bích Xuân trước khóa học, Ôn vẫn như chòm mây trắng thông dong, cho biết về số người tham dự...: “Nhu thường lệ thì số học viên từ 1.000 trở lại. Cao nhất là ở nước Áo vào khóa 23 là trên 1.000. Năm nay ở Phần Lan tuy khá xa nhưng đến giờ này bà con đến đã hơn 700. Đó là con số ban đầu rất đáng khích lệ...”<sup>1(2)</sup>. Sau đó, phải không thưa Ôn, bà con còn đến nhiều hơn, nên số học viên của khóa tu lên đến con số khoảng hơn 800, đó chưa kể khoảng 150 Chư Tôn Đức từ các châu lục đến tham dự.

Ôn vui vẻ trình bày thêm: “...Mục đích chính là vấn đề tu học. Khi số Phật tử đã có tinh thần tu học rồi thì mục đích tiếp theo là kết hợp các nơi để phụng sự Phật Pháp... biết gìn giữ vốn liếng văn hóa Phật Giáo và văn hóa Việt Nam. Đó là mục đích gần và xa của Giáo Hội PHVNTN Âu Châu tổ chức 25 năm qua”.

Ôn còn cho biết: “...Có rất nhiều trường hợp bỏ học vì có chuyện gia đình, nhưng cũng có trường hợp ngược lại. Có những người tò mò đưa người quen đi học rồi từ đó tham dự luôn một cách chính thức. Có những người nhờ những khóa tu này mà sau này họ lại xuất gia...”.

Ngoài ra Ôn còn kể vài chuyện kỳ lạ khó giải thích: “Ở xứ Âu Mỹ này nhà thờ của đạo Thiên Chúa và Tin Lành rất nhiều. Trong 25 khóa có ít nhất là 4 hay 5 khóa muốn trường học hay nhà dòng của Thiên Chúa. Ngay trong những nhà dòng này họ chấp nhận cho mình tổ chức sinh hoạt Phật Giáo như ở Hòa Lan, Ý, Đức, Pháp. Đó là một điều đặc biệt khó có thể xảy ra ở Việt Nam. Trong thời gian đó có những chuyện rất lạ mà bên đạo Thiên Chúa không biết và ít khi đặt vấn đề. Có một tu viện ban đêm có những chuyện lạ lùng lắm mà chúng ta có thể gọi là Ma. Có nhiều vị thấy dưới hình thức này hay hình thức khác, mà quý Thầy đi ra đi vào gặp. Nhiều người cũng sợ, riết rồi cũng quen đi. Rồi cuối cùng muốn giải quyết những chuyện đó thì thỉnh mấy Thầy đến cúng thí thực cô hồn. Quý Thầy cũng cúng đến 2,3 lần mới yên...”. Về hình tượng Ma như thế nào thì Ôn không thấy “...nhưng mà quý Thầy kể lại, khi mấy Thầy nằm thì thấy có người đi qua đi lại, tưởng là có khách, khi đi ra thì chẳng thấy ai hết. Do đó tôi cử một người đến canh gác tầng lầu đó. Anh này nhìn qua phía bên kia thấy có bóng dáng người, tưởng là người gian trêu lên, anh đến nơi thì không thấy ai. Anh lại thấy có nhiều bóng người qua lại, nhìn

<sup>1</sup> Video Clip - Phỏng vấn HT.Thích Minh Tâm tại khóa tu học

lại không thấy ai. Anh đâm ra sợ không dám trực một mình nữa! Anh báo cáo chuyện đó cho tôi, tôi nói riêng với anh, chuyện đó là chuyện bình thường thôi. Mình cứ theo Phật, dù trong nhà thờ Thiên Chúa, mình cứ tụng kinh Phật, tụng chú Đại Bi hay chú Vãng Sanh để hồi hướng cho họ. Chính những điều đó chúng tôi mới thấy những bài Chú, những bài kinh Phật giúp giải thoát những linh hồn còn phảng phất đâu đó...”<sup>(2)</sup>

Ôn như thế đó, lúc nào cũng an nhiên tự tại, bình thản giải quyết mọi việc, nặng thành nhẹ, khó thành dễ, kỳ quái thành bình thường...

Ôn ra đi, để lại bao nhiêu thương tiếc ngậm ngùi cho Phật tử khắp nơi trên thế giới. Ôn ra đi, chúng con mất đi một vị Thầy khả kính thường đến với mọi người bằng nụ cười bao dung, một trái tim từ bi độ lượng. Chúng con mất đi một vị Ân Sư nhu hòa, khiêm cung, dễ gần gũi. Ôn như đám mây thông dong trên bầu trời cao rộng, nhẹ nhàng cuốn đi những khổ đau phiền muộn, hàn gắn những rạn nứt mọi nơi, mang lại an bình cho mọi người...

Ôn ra đi, Giáo Hội PGVNTN mất đi một vị cao Tăng tài ba đức độ, có khả năng leo lái con thuyền Giáo Hội vượt qua những trận cuồng phong của những thế lực vô minh. Ôn là vị tướng quân luôn tiên phong kê vai gánh vác bao chông gai, bao chướng nạn. Không than van, không nản chí! Ôn là một long tượng thân nhiên hứng chịu những thị phi nhân ngã, đón đỡ những lần tên mũi đạn thâm thù. Không oán hận, không trách cứ! Thế rồi những cơn bão cũng qua đi một cách thầm lặng. Không truy cứu, không lưu lại dấu tích. Chòm mây trắng của Ôn lại trôi đi thông dong. “Rồi mọi việc cũng sẽ trở lại bình thường thôi!”, Ôn trả lời khi con thăm hỏi về tình hình phân hóa của Giáo Hội trong một lần con đón Ôn về chùa Bảo Quang Hamburg. Ôn là thế đó, vẫn cái quan niệm giải quyết sự việc một cách đơn giản, bình thường, dễ dàng, nhẹ nhõm; vẫn tâm lượng quảng đại, vẫn chí khí cao cả! Ôn ơi! Ôn ra đi, Giáo Hội mất đi một Tăng tài có phẩm hạnh cao quý, trọn đời dốc lòng vì Đạo, hy sinh cho Đời. Nơi nào cần đến bàn tay của Ôn thì Ôn tìm đến không hề quản ngại. Ôn đúng là một vị Tăng vô ngã, vị tha.

Ôn ra đi, quê hương mất đi một người con ưu tú luôn kiên trì đấu tranh tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam. Khi đất nước quê hương dần dần bị cắt dâng cho ngoại bang, khi nhân dân luôn bị kềm kẹp bóc lột vì tầng lớp lãnh đạo tham ô, Ôn đã hóa thân như một vị Địa Tạng mang hạnh nguyện vào Đời cứu độ chúng sanh...

<sup>2</sup> Video Clip - Hình ảnh cuối cùng của HT Minh Tâm tại Phần Lan

Thương tiếc lắm thay! Ôn ơi! Ôn ra đi nhẹ nhàng thanh thản, duy chỉ còn một tâm nguyện riêng tư chưa tròn. Ngôi già lam Khánh Anh còn dang dở trong khi Ôn chỉ lo vận động xây dựng đạo tràng, chùa, viện cho những địa phương khác.

Ôn mang thân bệnh quá nặng mà sao Ôn nỡ giấu mọi người, hỡi Ôn! Ôn như thế đó, chẳng muốn cho ai lo lắng bận tâm vì mình. Khi còn ở bệnh viện Phần Lan điều trị, Ôn đã cố sức trở lại khóa tu vào ngày cuối để từ giã Chư Tôn Đức và học viên! Điều này để mấy ai làm được!...

Đành rằng “**có đến có đi, có sanh có diệt là lẽ duyên sanh huyễn hóa sắc không**”, nhưng trong lẽ vô thường đó, khó có ai không xót xa xúc động khi nghe tin Ôn đã thấu thân an nhiên thị tịch!

**Trong lễ Trà Tỳ ngày 21.8.2013** tại Paris với hàng trăm Chư Tôn của các châu lục và hơn 2000 Phật tử về đây tham dự, Giáo Sư Lai Thế Hùng đã phỏng vấn một số Hòa Thượng lãnh đạo tối cao của Tăng Đoàn Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại, như quý Sư Ông Thích Nguyên Trí, viện chủ chùa Bát Nhã ở Cali, Hoa Kỳ; Sư Ông Thích Tín Nghĩa, viện chủ chùa Từ Đàm ở Texas, Hoa Kỳ; Sư Ông Thích Bảo Lạc, Phương Trượng chùa Pháp Bảo ở Sydney, Úc Châu; Sư Ông Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc; v.v... đã bày tỏ bao nỗi tiếc thương về sự ra đi của Ôn, và tất cả đều nguyện rằng sẽ cố gắng hoàn thành ngôi bảo tự Khánh Anh; đồng thời sẽ tiếp nối con đường hoằng hóa độ sanh, phát huy nền văn hóa Việt Nam và văn hóa Phật Giáo cũng như duy trì cuộc đấu tranh tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam...<sup>3</sup>

Tại Phần Lan, Ôn đã khẳng định “**Sẽ có mặt trong Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 26 tổ chức tại Thụy Sĩ trong năm tới**”. Như vậy chắc chắn Ôn sẽ chứng quả Vô Sanh và thị hiện trong các khóa tu kế tiếp cũng như trong cõi Ta Bà để cứu độ chúng sanh...

Ôn ơi, trong quá trình gắn bó với thiền môn, con không có cơ duyên gần gũi để học hỏi những công hạnh của Ôn; nên hôm nay con chỉ ghi vài dòng cảm niệm để tưởng nhớ đến Ôn. Kính lạy Giác Linh Ôn thù từ chứng giám.

**Phù Vân**  
đầu tháng 9.2013

<sup>3</sup> Video Clip - Phỏng vấn cảm tưởng trong Tang lễ của HT.Thích Minh Tâm do GS.Lai Thế Hùng thực hiện.

# NHÂN

VĨNH HẢO

**T**rong một câu đối để tặng tu viện Quảng Đức bên Úc, Thầy Tuệ Sỹ có dùng mấy chữ “**vá áo, chép kinh**” để nói công hạnh và chí nguyện của người Tăng sĩ hành đạo nơi đất khách.

**Vá áo** là công việc đối với tự thân: Giữ gìn, bảo vệ chiếc áo mình đang khoác mặc, dù rách nát đến đâu cũng không bỏ (như ca dao tục ngữ nói, “*Áo rách phải giữ lấy lẽ*”). Nghĩa sâu xa là giữ gìn pháp y mà Thầy-Tổ truyền trao. Pháp y ấy là di sản, là gia sản của người Tăng sĩ được kế thừa từ tiền nhân (như kinh Phật nói, “*Thừa tự Chánh Pháp*”).

**Chép Kinh**, trước hết cũng là công việc đối với tự thân: Theo cách của người xưa là vừa chép vừa học, nhờ chép Kinh mà được đọc Kinh chậm rãi từng chữ, trong lặng lẽ, hiểu Kinh tường tận hơn. Nghĩa rộng rãi ở đây là công việc đối với tha nhân, là hoằng pháp.

Gần 40 năm có mặt trên nhiều châu lục và quốc gia trên thế giới, hàng Tăng sĩ Phật giáo Việt Nam mấy thế hệ, đã có những đóng góp đáng kể trong việc hoằng pháp, giáo dục, đối với bản xứ cũng như đối với quê hương. Có 3 việc tiêu biểu được ghi nhận như sau:

- **Xây chùa:** Rất nhiều ngôi chùa, từ nhỏ như tư gia cho đến đồ sộ nguy nga không kém các nhà thờ hay đền đài bản xứ. Vừa xây dựng cơ sở chùa chiền tại hải ngoại, vừa dành dụm gửi tiền về xây dựng hoặc tu bổ các tự viện trong nước.

- **In Kinh sách, làm báo, giảng dạy:** Kinh sách và báo chí được in và phát hành miễn phí trong hầu hết các tự viện, nhiều khóa tu học, khóa An cư, lớp giáo lý, các buổi hội thảo, dành cho Tăng Ni hoặc cư sĩ. Được tổ chức định kỳ hoặc bất định kỳ mỗi tuần, mỗi tháng hoặc mỗi năm trong các tu viện, tự viện Phật giáo ngoài nước; ngoài ra còn góp phần yểm trợ cho việc hoằng pháp ở trong nước.

- **Tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền của dân tộc Việt Nam:** Một số Tăng sĩ góp mặt hoặc góp tiếng nói của mình với các tổ chức chính trị, xã hội bên ngoài; một số Tăng sĩ tích cực hơn, thành lập hoặc trực tiếp tham gia sinh hoạt trong các tổ chức ấy.

Những việc kể trên, việc nào cũng quan trọng, đáng làm, nhưng đa phần thì khi dành nhiều thời gian cho việc này thì bỏ việc khác; một số ít người gánh vác cả hai việc, và một số thật hiếm hoi khác, có thể gánh vác

được cả ba. Hòa thượng Thích Minh Tâm là một trong số hiếm hoi ấy.

Nhưng có một việc vô cùng quan trọng khác mà không ai trong số nhiều, số ít, số hiếm hoi ấy, **kể cả trong và ngoài nước**, có thể làm được. Đó là việc đặt một nền tảng rõ rệt, cụ thể, cho sự hòa hợp, đoàn kết của Tăng đoàn.

Trong khi nhiều người dành hết cả đời xây dựng cơ sở, đã không có thời gian để làm được việc gì khác; trong khi nhiều người chủ trương chỉ lo việc giáo dục đào tạo, không cần xây chùa; trong khi nhiều người chủ trương thuần túy tu học, không tham gia chính trị; trong khi một số người quá chú trọng việc đấu tranh chính trị, đã rời xa Chánh Pháp, thậm chí gây phân hóa và làm hủy hoại niềm tin của quần chúng đối với Tăng đoàn; thì Người, chỉ duy một người, Hòa thượng Thích Minh Tâm, đã đảm đương tất cả việc: Xây dựng và thành lập tự viện ở khắp nơi; giảng dạy và khởi xướng tổ chức các Khóa tu học Phật Pháp dành cho hàng cư sĩ (tại Âu châu, rồi gián tiếp tác động lên Úc châu và Bắc Mỹ); tranh đấu không mệt mỏi cho tự do dân chủ cho quê hương Việt Nam; và chủ xướng việc củng cố nội lực Tăng đoàn qua sự thành lập Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại với Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư tổ chức hàng năm.

Ba việc trước, rất cụ thể, ai cũng thấy và cũng có thể làm được. Chỉ việc thứ tư là việc khó nhìn, khó thấy, khó làm. Hòa thượng Thích Minh Tâm đã làm được, là do đâu? Không phải nhờ bằng cấp, học vị. Không phải nhờ có chùa to Phật lớn. Không phải nhờ có chức vụ hay quyền uy trong thực tế hay trên giấy tờ hành chánh. Chỉ nhờ một tâm mà thành tựu: **Nhẫn**.

Suốt đời miệt mài hành đạo không biết mệt mỏi. Tụng niệm, giảng dạy, cho đến hơi thở cuối cùng. Từ bi chịu đựng mọi phi báng của kẻ ác và của người sai đường lạc lối. Lặng lẽ, khiêm nhường đối với mọi người. Vô chấp, vô thù đối với tất cả những gì mình đã làm, đã đóng góp cho đời, cho người.

Tâm ấy, **chữ Nhẫn ấy, một đời gìn giữ như là vá áo chép kính, không dễ gì tìm thấy nơi đời ô trược**. Người như thế, xứng danh là rường cột của Phật Pháp, xứng đáng được cung kính đánh lễ, và phải tôn xưng là bậc đại sĩ thượng nhân của Tăng đoàn.

Khi một bậc đại sĩ nằm xuống, cảm giác thật như là một mặt trời vừa rụng.

# Cơn dông giữa mùa Hạ

TRẦN THỊ NHẬT HƯNG

Thầy ơi.

Từ nay Thầy đã xa rồi.  
Nhưng hình bóng vẫn sáng ngời trong con.

**B**uổi chiều hôm đó từ phi trường trở về nhà sau Khóa Tu Học Âu Châu tại Phần Lan, cơn dông bất ngờ ập tới, như hung thần, quét nhanh cái nắng ngan ngát rực rỡ của mùa Hạ, thay vào bóng tối ngự trị bao phủ vạn vật. Trong tích tắc, mây đen ùn ùn kéo tới, xám xịt. Gió từng cơn mạnh mẽ thổi về, rít thật ghê rợn. Những hàng cây chao đảo, ngã nghiêng như đang vật lộn với gió để sinh tồn. Hung thần vẫn giận dữ gầm thét nhưng tuyệt nhiên không rơi giọt mưa nào. Cái tức tối mà không khóc được càng âm ỉ hung hăng như muốn đá đổ một điều gì cho hả dạ. Bên ngoài, trời vẫn đang quay cuồng. Bụi bặm, lá cây, mây, gió... vẫn vũ đảo lộn như cố dành cho mình một vị thế vững chắc. Tôi đóng vội các cửa lại để tránh những cơn gió thốc có thể làm bể cửa kính hoặc rớt tung đồ đạc trong nhà. Xong, an nhiên tự tại, tôi mặc nhiên cho cơn dông hoành hành làm mưa làm gió gầm gừ gào thét bên ngoài.

Thế nhưng, ngày hôm sau.

Khi đất trời đã trở lại bình yên, “*một ngày tưởng như mọi ngày*”, lòng tôi lại bất ngờ nổi sóng. Cơn dông hôm qua không làm tôi chao đảo bản thân bằng cơn dông trong lòng tôi hôm nay khi nhận được tin Hòa Thượng Khánh Anh viên tịch!

Tôi bàng hoàng, sững sốt như có tiếng sét đánh ngang tai. Như cơn bão dữ thổi thốc vào hồn tôi. Tôi chao đảo bản thân thật sự. Có lẽ nào? Có lẽ nào? Không thể được! Không thể được! Hòa Thượng vài hôm trước rất tinh táo trong ngày bế mạc khóa tu học đây mà! Tôi muốn hét to, khóc to cho vơi đi cái ức ách trong lòng, nhưng không có giọt mưa nào trong cơn

đông hôm qua, và cũng không có giọt nước mắt nào của tôi chảy xuống hôm nay. Tôi không khóc nhưng lòng tôi uất nghẹn. Một cảm giác bức bách như thể có ai “ăn hiếp” Thầy tôi, ép Thầy tôi ra đi mà tôi không sao cứu được. Tôi không tin, tôi không tin, nhưng sự thật phũ phàng “Thầy đã đi rồi” không thể nào chối cãi! Thầy ơi, sao Thầy lại ra đi trong lúc này, bỏ tất cả mọi người ở lại, bỏ tất cả những công việc còn dở dang đang đợi Thầy?! Ôi, cơn dông hôm qua hùng hổ dữ dằn như vậy nhưng không đánh đổ được cây nào, sao lại vật ngã cây Bồ Đề Đại Thọ của chúng con, của Giáo Hội?!

Từ suốt ngày hôm đó, tôi miên man nghĩ nhớ về Thầy. Mặc dù tôi cảm nghiệm vô thường thị thường, nhưng trong tôi, tận sâu thẳm đáy lòng không khỏi bồi hồi xúc động. Những kỷ niệm ngày nào với Thầy dần dần sống dậy trong tôi. Tôi nhớ rõ lắm từ những ngày đầu tiên tôi gặp và biết Thầy, cũng bắt đầu từ buổi “khai thị” của khóa học 18 năm về trước, tôi tham dự lần đầu tiên. Ngày đó, tôi ngỡ xa lạ với cả Thầy lẫn bạn, với cả những danh từ lạ của thiền môn: Khai thị, hành đường, tác bạch, nạp thọ, hứa khả...Bỡ ngỡ cả khi khoác chiếc áo tràng hay mặc bộ vạt hò. Ngu ngơ mờ mịt về giáo lý, kinh sách của nhà Phật. Chính Thầy nhiều năm đã...khai thị cho tôi, giúp tôi “mở mắt, mở trí, mở tâm” nhờ từ các Khóa Tu Học Âu Châu do Thầy sáng lập. Đến bây giờ đã 25 khóa rồi, một phần tư thế kỷ, Thầy đã miệt mài, tận tụy đến hơi thở cuối cùng đem giáo pháp Phật Đà truyền dạy không chỉ cho riêng tôi mà biết bao Phật tử Âu Châu qua đó biết đạo hành đạo.

Thầy ơi, con bây giờ là Phật Tử thuần thành, dù chỉ mới hiểu một phần nào về giáo lý nhà Phật nhưng giúp con rất nhiều, an ủi con rất nhiều, cùng xoa dịu những nỗi khổ niềm đau, đắng cay ê chề của con trong cuộc sống. Công lao đó con làm sao quên được ơn Thầy cũng như Chư Tôn Đức đã hết lòng giảng dạy. Và bây giờ mỗi lần con tham dự Khóa tu học Âu Châu, con có cảm giác như đang sống ở... Thiên Đường Hạ Giới! Cái cảm giác thân thương như trở về “nhà”, về “quê hương” dấu yêu của con vậy, nơi đó, con được sống trong tình tự dân tộc, không khí Việt Nam, được gặp lại, thăm lại bao nhiêu Thầy, bạn mà con từng xa lạ bỡ ngỡ của phút giây ban đầu.

Lời giảng ôn tồn nhẹ nhàng bình dị và rất dí dỏm của Thầy vẫn còn đó, mới ngày khóa học đây thôi, con không ngờ đó là buổi cuối cùng! Thầy

hỏi chúng con muốn nghe giảng để tài gì, òi thôi, biết bao đòi hỏi, vò vĩnh của chúng con; con thấy giọng Thầy đã yếu đi, hơi thở mệt nhọc, biết sức khỏe Thầy không như xưa, vậy mà Thầy vẫn dửng dưng không quan tâm cho chính mình, luôn lo cho khóa học, sống cho người khác, cho chúng con và luôn tạo không khí trong lớp học những tiếng cười vui tươi, thân thiện như một mái ấm gia đình.

Con còn nhớ nữa, những ngày tại Tích Lan của vài năm trước đây, vào năm 2011, đó là ngày một số Phật tử chúng con quây quần chung vui bên Thầy, tham dự lễ mừng Thầy cùng Hòa Thượng Như Điển lãnh bằng danh dự cao quý do Hội Đồng Tăng Già và chính phủ Tích Lan cấp cho người có công phát triển Phật giáo tại xứ người. Ngày đó, hai Thầy được tiếp rước một cách long trọng, trống kèn xập xình thổi vang, múa hát, long che...Có cả Thủ tướng Tích Lan và các cấp chính quyền quang lâm tham dự. Ngoài bằng danh dự, còn hai chiếc quạt đồ, thật to, to như dáng vẻ chiếc quạt nan, biểu hiệu “Quốc Sư” mà chính quyền Tích Lan trao tặng hai Thầy có quyền tham gia chính sự của xứ Tích Lan, được chúng con xum xoe đòi chụp hình ké bên Thầy để...làm le với dân bản xứ! Với chiếc quạt đó, wow, oai lắm cơ, chẳng những được cung kính mà cầm nó vào tiệm ăn khỏi phải trả tiền! Chúng con vui đùa muốn “mượn” chiếc quạt đi lấy le, “chảnh” một chút cho đời thêm vui, ăn tiệm được miễn phí; Thầy chỉ cười cười, nụ cười hiền hòa bao dung, không nói gì, nhưng con vẫn đọc được niềm hạnh phúc ánh trên nét mặt, ánh mắt Thầy, và trong lòng chúng con nữa. Ngày đó vui tươi, tung bừng biết dường nào! Còn bây giờ thì...huhuhuhuhu...con đã rơi nước mắt, chết lịm trong kỷ niệm!

Từ Thụy Sĩ xa xôi, con không có nhiều nhân duyên “kề cận” bên Thầy như những Phật tử chùa Khánh Anh, Pháp quốc có nhiều cơ hội học hỏi từ Thầy, nhưng không vì thế mà con không biết công lao cũng như lòng tận tụy đến hơi thở cuối cùng của Thầy cho Phật Giáo, cho Giáo Hội, cho chúng sanh... Thầy ơi, con muốn gặp lại thầy để nghe hơi hướm của Thầy dù gặp trong bẽ bàng của ngày tang lễ!

\*\*\*

Tôi tức tốc thăm dò đường đi nước bước đến Paris. Hỏi thăm hết người này, kẻ kia, may sao được vợ chồng bác sĩ Chương chiếu cố hướng dẫn và còn “nuôi” trong nhà như một người thân, dù tôi chỉ mới quen chị Lan (phu nhân bác sĩ Chương trong khóa học). **Cái tình của con nhà**

Phật là thế đấy, dễ thân thiện gần gũi và chính nhờ Thầy làm chất keo kết nối ra cả.

Ngôi chùa Khánh Anh mới tại Evry nguy nga đồ sộ sừng sững trước mặt. Tôi tự hổ thẹn cho câu hỏi, nỗi thắc mắc của tôi bấy lâu, Thầy trọng tuổi rồi, xây chùa lớn làm chi cho khổ thân. Cái óc chim sẻ của tôi làm sao hiểu nổi cái chí xuất trần của chim đại bàng. Có bước vào trong, nhìn những công trình từ chánh điện, hội trường, nơi ăn chốn ở, nhà bếp... chỗ nào cũng đồ sộ, tôi mới hiểu ra, Thầy gây dựng không cho riêng Thầy, không chỉ thờ cúng mà là cho thế hệ mai sau có nơi nương tựa thờ ông bà, tụ họp tưởng nhớ tổ tiên, phát triển đạo và văn hóa Việt. Thầy từng nói, tu có nhiều cách. Nếu chỉ tu cho mình thì dễ, tự giải thoát một mình. Nhưng như thế sẽ gò bó, cô đọng và không phát triển. Còn tu lợi tha, nghĩ cho người khác thì phải dẫn thân, chấp nhận mọi khó khăn mới phát triển lâu dài, rộng lớn mà ta gọi là Bồ Tát Đạo.

Thật vậy, với cơ sở như thế, với chí của đại bàng như thế, nơi đó mới có thể đáp ứng số lượng lớn như Khóa tu học Âu Châu cả ngàn người được, hoặc sẽ là nơi An Cư Kiết Hạ, đào tạo Tăng tài. Thầy đã chịu đựng bao lời ong tiếng ve, thị phi, chỉ trích, chụp mũ... để dẫn thân thực hiện Bồ Tát Hạnh, sống cho người khác, mang lợi ích cho tha nhân. Hòa Thượng Tánh Thiệt đã chẳng nói: **“Hòa Thượng Khánh Anh là người đặc biệt, người biết đưa ra kế hoạch và tự nỗ lực thực hiện kế hoạch. Đó là điểm son nơi Hòa Thượng Minh Tâm”**. Và như thế, Chùa Khánh Anh Evry mai này sẽ là trung tâm, là tu viện để truyền bá Giáo Pháp Phật Đà và đào tạo tu sĩ.

Tôi có mặt tại tang lễ 4 ngày trước lúc trà tỳ (hỏa thiêu) thân tứ đại của Thầy.

Tôi đánh lễ di ảnh và di hài của Thầy và thọ nhận băng tang, sau khi lên chánh điện đánh lễ Phật. Xung quanh tôi, rất đông Chư Tăng Ni, Phật tử đến trước đó tất bật lo công việc. Sáng, chiều tụng Kinh Pháp Hoa, Kim Cang. Luân phiên niệm Phật suốt ngày đêm và có bốn vị luôn túc trực đứng hầu bên Kim quan Thầy.

Nối đuôi theo đoàn Phật tử kinh hành quanh Kim quan, Thầy nằm đó, yên nghỉ, khoảng cách chỉ trong tầm tay mà sao bây giờ tôi thấy xa diệu vợi! Tâm trí tôi lại miên man nhớ nghĩ về Thầy. Những kỷ niệm cứ đây

ấp trong tôi, chiếm lĩnh hết tâm hồn tôi. Tai tôi như lại nghe văng vẳng lời nói bình dị rất trung thực chân tình của Thầy, khi Thầy trả lời câu hỏi **“Nhân duyên nào khiến Thầy đi tu?”**. Thầy đã cười hể hể khi nhớ về thuở còn để chỏm. Lúc đó Thầy mới 9 tuổi đầu. Được sinh ra trong gia đình 13 người con, tại một làng quê heo lánh. Một dịp đến chùa, ăn cơm chùa, dù chỉ rau không nhưng ngon hơn cơm nhà, thế là Thầy xin ở chùa luôn để được ăn ngon! Nhưng với thời gian trong chùa, mùi hương chao, kinh kệ và giáo lý nhà Phật dần dần mới thấm sâu tâm hồn để bây giờ Thầy trở thành một tu sĩ chân chính. Thầy còn kể hồi thi ở Phật học viện, cũng gặp câu hỏi này, nhờ trung thực **“đến chùa để được ăn ngon”**, ai trả lời như thế đều đậu cả, đậu vì trung thực, chứ con nít mấy tuổi đầu biết gì về lý tưởng, sự cao siêu của giáo lý nhà Phật mà đi tu!

Tôi yêu kính cái nét thật thà trung hậu dễ mến của Thầy. Nhưng qua câu chuyện đó, Thầy hàm ý dạy chúng tôi nên sống trung thực là hơn cả. Thầy còn dạy về hạnh nhẫn nhục của người Phật tử qua câu chuyện của con rắn tu hành. Không hẳn ngồi yên để thiên hạ...khô lên đầu mình, mà nhẫn nhục cần có trí tuệ. Con rắn tu hành, không cắn, nhưng biết khê lên một tiếng để cảnh báo cho người nể sợ nó, không ăn hiệp nó nữa.

Nhân buổi thuyết giảng của Hòa Thượng Bảo Lạc trong dịp tang lễ, nhìn công trình đồ sộ nguy nga của Chùa Khánh Anh mới, Hòa Thượng Bảo Lạc nói lên công lao xây dựng với bao gian nan, khổ cực cùng chí nguyện của người tạo nó và khuyên hàng Phật tử chúng tôi nên biết giữ gìn, biết tiết kiệm của chung, từ miếng giấy lau miệng đến từng ly nhựa uống nước v.v., mỗi thứ mỗi chút cũng đóng góp vào công cuộc bảo vệ môi trường. Đùng của người thì mình hoang phí, của mình thì mới tiết kiệm. Nên thực hiện công hạnh bảo vệ giữ gìn chung, **“tu”** cái nhân cách của mình ở kiếp này trước khi...tu về cõi Phật A Di Đà!

Đêm cuối, trước ngày Trà Tỳ, có buổi tâm tình của các đệ tử xuất gia, tại gia và lễ Hoa Đăng cúng dường dâng lên Giác Linh Thầy. Bao lời nghẹn ngào của các bậc Tôn Túc khi nhắc về kỷ niệm. Đã biết vô thường là thị thường, nhưng không ai tránh khỏi xúc động trước sự mất mát lớn lao của một người thân. Không khí bao trùm một màu âm đạm, nuối tiếc...

*Thầy đi để lại cho đời.*

*Công trình, sự nghiệp sáng ngời trời Tây.*

Thầy ơi, bao giọt nước mắt đã lặng lẽ chảy xuống. Thầy đột ngột ra đi,

TRẦN PHONG LƯU

# Làm việc KIẾN TRÚC với Sư Ông

*Minh Hiền Tào Khê Nổi Dờng Phật Giáo Việt  
Tâm từ tươi mát Pháp như đượm trời Âu*



PARIS - PHÁP QUỐC

không di chúc, không truyền trao, không thừa kế, nhưng những người còn lại sẽ dựa theo Kinh Di Giáo của Đức Từ Phụ “**Lấy Giáo Pháp làm Thầy**”. Vâng, con tin, Giáo Hội và tất cả Chư Tôn Đức cùng Phật Tử chúng con sẽ vì Thầy mà hòa hợp đoàn kết lại tiếp nối con đường và chí nguyện Thầy đã vạch ra. Cứ “y giáo phụng hành” tức là thể hiện lòng tri ân cũng như thấy Thầy còn hiện hữu trên đời này vậy.

Năm tới, Khóa tu học Âu Châu sẽ tổ chức tại Thụy Sĩ. Một câu hỏi đặt ra: “Hòa Thượng Khánh Anh viên tịch rồi chắc khóa học phải... đóng cửa?”. Trời, câu hỏi sao khá...dzô dziên thế! Khóa tu học Âu Châu là linh hồn của Hòa Thượng, của Giáo Hội, do chính Hòa Thượng một phần tư thế kỷ tận tụy sáng lập để lại cho chúng ta. Yêu kính và tri ân Thầy thì chúng ta càng nỗ lực duy trì và tham dự đông đảo hơn chứ. Và không vì vắng bóng Thầy mà mọi người sao nhãng. Tôi tin, sẽ có một chương trình tưởng nhớ Thầy, kể cả trong đêm văn nghệ thường lệ của khóa học. Thực hiện được như vậy, chắc chắn Thầy sẽ mỉm cười nơi chín suối!

Lễ Trà Tỳ đã có khoảng 2000 người tham dự, chưa kể từng đoàn của các Giáo Hội Tăng Già Thế Giới, Giáo Hội Linh Sơn, Làng Mai v.v..cùng Phật tử khắp nơi đến phúng điếu những ngày trước đó. Từng đoàn xe nối đuôi nhau có cảnh sát mở đường và hộ tống. Có cả các cấp chính quyền địa phương, Bộ Trưởng Nội Vụ cử đại diện đến tham dự, điều đó nói lên lòng kính ngưỡng và quý mến của mọi người dành cho Thầy.

Lễ Trà Tỳ đã hoàn tất lúc 14 giờ chiều. Thầy đã Cao Đăng Phật Quốc. Thân tứ đại hoàn trả cho tứ đại. Nhưng Xá Lợi của Thầy để lại cho hậu thế như một chứng minh của vị Chân Tu Đặc Đạo.

Thầy ơi, **Cơn Đông Giữa Mùa Hạ** đã trôi qua. Bầu trời đã yên lặng. Cơn đông trong lòng người cũng chỉ lướt qua, quét nhanh, nhưng sao bây giờ để lại trong con cũng như tất cả Chư Tăng Ni Phật Tử Âu Châu một nỗi trống vắng lạ thường...!

Và Thầy ơi, khi con viết xong bài này, nỗi buồn quay quắt mới len lén thấm sâu vào hồn con. Con chết lịm với bao kỷ niệm! Và bây giờ, nước mắt con cũng lặng lẽ chảy xuống. Con khóc thương Thầy...! Huhuhuhuhu....!

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Thụy Sĩ 6-9-2013

Đệ tử **Trần Thị Nhật Hưng**



**H**ôm Sư phụ Phương Trượng điện thoại cho tôi hay, đã nhận được giấy phép Hồng điểm (Roter Punkt), cho phép khởi công xây dựng cổng Tam Quan và Quan Âm đình ở Ravensburg; Sư phụ đã kể lại sự thành công của Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 25 ở Phần Lan, nhưng có chuyện buồn là Sư Ông không ngồi nổi nữa, phải nhập viện vào ra hai ba lần. Lần đầu vào khám lại bao tử đã bị cắt bớt lâu rồi, lần hai khám tim, đập không đều, nên hay than mệt, lần sau hết các bác sĩ còn khám phá ra nước trong phổi!

Tôi buộc miệng: “Vây là nặng lắm!”, vì tôi liên tưởng đến người cậu họ nhập viện cũng do có nước trong phổi, rồi chỉ 8, 9 tháng sau là ra đi.

Còn 1 đồng nghiệp Đức tuổi thanh niên của bà xã thì không đầy 2 tháng! Nhưng tôi lại an tâm khi xem những tấm hình khóa giáo lý Thầy Quảng Đạo gửi qua Email, Sư Ông vẫn đi lại bình thường và nghe cuốn băng anh em đã dự khóa mang về, tiếng nói Sư Ông buổi khai mạc vẫn còn mạnh.

Trời Saarburg vào Hè nắng nóng. Bỗng đột nhiên trời sụp tối, cơn mưa rào ập đến: Nghe tin Sư Ông thị tịch mà không nén nổi niềm đau! Dầu vẫn biết: Đời là viễn mộng, cõi Vô thường khởi đầu Thành, có lúc Trụ, tất kết cuộc Hoại, Không. Nhưng từ nay chúng con không ai còn gặp mặt và được nghe lời giảng dạy của Sư Ông nữa! Nhớ lại lúc xây chùa Viên Giác phải nghe nhiều lời chê, tiếng khen.

Tiếng khen thì nhẹ bay theo gió. Lời chê thường nặng, nhiều khi không mang vác nổi. Sư Ông đã an ủi qua mấy lời đăng trên báo Khánh Anh:

“... Các công trình xây dựng mới, nếu không theo nề nếp cũ sẽ bị phê bình nhiều. Ngay như tháp Eiffel bên Pháp, lúc mới hoàn thành cũng bị dư luận chê bai chống đối đủ điều, nhưng bây giờ nó là biểu tượng của kinh thành ánh sáng Paris. Chùa Viên Giác mới cũng không tránh khỏi, tuy có tốn kém nhiều, nhưng tiền bạc là phần thổ, đạo nghĩa tự thiên kim, nhứt là nơi thờ Phật, truyền bá giáo lý của đấng Thế Tôn mới trường tồn với thời gian...”

Cũng như vị giáo sư Đại học Kiến trúc cư ngụ bên Bỉ đã khen chùa Viên Giác “thiết kế không theo lối mòn cũ, hay chép lại cổ điển. Vì nếu kiến trúc không tạo thêm đường nét mới, thì nghệ thuật xây dựng phương Tây vẫn còn ở mãi trong thời cổ đại, không bước qua Roman, nói gì vươn lên đến Gothique, rồi trở về Phục Hưng.”

Ngay chữ Gothique lúc đầu là tiếng chê đê của dư luận thời đó vì Goth

là tên gọi giống dân bán khai ở miền Nam Pháp. Như người Huế nói, kiểu của bọn Tria, hay người Nam nói, kiểu của tụi Đàn Thổ ở miệt Sóc Trăng, Trà Cú. Người Đà Lạt chê đồ của tụi mọi Radé. Đến nay Nhà thờ Đức Bà ở Paris và Đại Giáo đường ở Reims đã tiêu biểu cho thời cực thịnh của nghệ thuật Gothique.

Khi Sư Ông theo lời giới thiệu của Sư Phụ Viên Giác, gọi tôi qua Evry để thiết kế và trông coi xây dựng chùa Khánh Anh mới, tôi rất e ngại vì Sư Ông đã nhờ một kiến trúc sư đàn em ở Lyon vẽ rồi, tôi không muốn chen vào mắt lòng anh em. Nhưng Sư Ông đã mượn thí dụ: “Nếu anh đi lấy chiếc áo đã đặt may mà không vừa ý, anh đâu có chịu mặc nó, còn phải mặc suốt đời. Anh sẽ lựa một thợ khác, may cho hợp sở thích mới mặc, hưởng hồ xây một ngôi chùa trải qua bao thế hệ”.

Phần tôi vốn có hạnh nguyện, được tiếp tục thiết kế và tham gia xây dựng các ngôi chùa ở Âu Châu, nên nghĩ nếu mình không nhận, thiết kế nầy có thể giao cho một ông Tây, hay người ít hiểu đạo thì công trình nầy biết đâu không che chở được Hồn Dân Tộc.

Qua lại làm việc khi thi thiết kế bên Đức, lúc theo GS Diệp gặp thầu thợ bên Tây. Nhưng các thầu Tây sau nhiều lần hội họp tham khảo được vài tháng đều rút lui vì không nhìn đâu ra khả năng tài chánh của mình và chùa cũng không có thu nhập chánh thức nào. Sau thời gian hùng hục vẽ cho nhanh, lên tỷ lệ cho gấp để kịp giao cho kỹ sư bê-tông tính Statique, giờ đây nhìn lại chánh diện chùa mới, theo con mắt Đông phương mới hay người thiết kế trước đã đặt tháp cao phía Bạch Hồ làm mất cân bằng phía Thanh Long thấp hơn, khiến âm thịnh, dương suy. Tôi liền sửa lại bằng cách chôn tầng dưới của tháp cao thành tầng hầm và xin Sư Ông cho xây ba tầng tháp phía Thanh Long, bên trên phòng Sư Ông, mà sau nầy Sư Ông đặt tên là tháp Đa Bảo, dự cho tháp lơ lửng giữa tầng không như trong Kinh Pháp Hoa. Sư Ông chấp thuận ý kiến sửa đổi địa lý của tôi ngay buổi chiều đó, thì sáng hôm sau có nhà thầu Bồ Đào Nha nhận thực hiện công trình.

Về nhà tiếp tục vẽ, rồi qua lại bên Pháp giao cho kỹ sư statique tính bê-tông. Kế đó trông coi công trường, chỉ cho thầu thợ đúc bê tông, dựng tường vây và lên tầng hầm. Quý Thầy đến thăm, có Thầy bảo, tầng hầm rộng quá đủ chỗ cho các Thầy trò chia phe đá banh, vì luật xây dựng của thành phố đòi phải có 50 chỗ đậu xe cho chùa lớn. Độ năm bảy tháng sau, khi đám thợ đang sửa soạn đóng ván khuôn cốt pha để đúc bê-tông

tầng trệt thấp, bỗng nhận được thư hăm dọa của em đồng nghiệp, bảo tôi phải rút ngay về Đức, để em thừa mấy người không đủ tư cách trông coi xây dựng chùa ra tòa. Bằng không em sẽ kiện cả tôi ra sở xây dựng thành phố Evry về tội xâm phạm bản quyền và thừa ra Kiến Trúc Sư Đoàn Âu Châu về tội qua nước người ta tranh việc. Sư Ông đã nhẹ nhàng trấn an: “*Anh cứ tiếp tục, ai thừa chùa sẽ muốn luật sư cho anh. Hướng gì chùa đã trả tiền các bản vẽ của anh đó rồi và thiết kế của anh cũng khác xa với các bản vẽ đó thì đâu còn liên hệ bản quyền gì nữa.*” Dù vậy tôi vẫn buồn lo trong lòng. Công việc vẫn tiến hành đều qua nhiều tháng năm. Tôi vẫn thiết kế vẫn ra coi công trường, nhưng trang trải mới lo qua mấy câu thơ trình Sư Phụ và Sư Ông:

*“Lợi đã thoát vòng, vương chút danh,  
Bao năm công quả, phước để dành  
Thiết kế hai chùa hoa sen nở, (1)  
Góp chút duyên lành nghiệp (2) đòi tranh”*

(1) - Hoa sen (chữ của Sư Phụ sửa)

(2) - Nghiệp ở đây là nghiệp của mình mà cũng là đồng nghiệp!

Từ nay còn đâu những buổi tối Thấy trò cùng khệ nệ khiêng chiếc bàn tròn xếp, đặt ở góc văn phòng chùa cũ Bagneux, để tôi trải những tấm họa đồ mới vẽ đem từ bên Đức qua, để Thấy xem xét cho ý kiến, ký tên, hoặc sửa đổi thêm bớt những bản vẽ cũ với những lời dặn dò cho ngày mai, tôi đón RER ra công trường chỉ lại cho thầu thợ.

Có những buổi sáng ngồi nán lại trên bàn điểm tâm nghe Thấy dặn mọi người sinh hoạt trong ngày, đôi khi Thấy nhắc thêm việc tôi phải gặp ai tại Evry, chuyển lại ý muốn của Sư Ông cho thợ. Chợt nghe Sư cô nói:

*“Anh Châu! Bà Hồng mới điện thoại nói anh phải chạy mua gấp mấy bắp cải, cải bắp thảo và đu đủ sống còn thiếu, để trưa bà tới làm, nếu không anh chết với bà! Tôi vui miệng chen vào.*

*“Chuyện có 1 chút, mà mất tôi hai nhân mạng!” (Anh với Bà cùng chết).*

Sư Ông tiếp ngay: *“Đừng lo, chùa này ngày nào mà không làm lễ cầu siêu!”.*

Hoặc lúc vào phòng Thấy chào từ giã, ngồi lại nghe Thấy dặn công việc lần tới, Thấy luôn hỏi thăm việc Chi Hội, chùa Viên Giác, chùa Thụy Điển, Tiệp Khắc... và giải đáp những thắc mắc về nhân vật này, dư luận no... kể cả việc Thấy đang ở Nhật được Giáo hội cử sang Pháp thay Thấy

Nhất Hạnh lo việc Phật sự bên trời Âu vào lúc chiến sự leo thang trước hội đàm Paris.

Có những việc do Thấy đề nghị, tôi đồng ý ngay, hay tôi trình bày, Thấy chấp thuận dễ dàng, như vấn đề phong thủy, hoặc nói rộng diện tích các tầng thấp lên gấp ba. Nhưng cũng có việc Thấy trò bàn thảo rất lâu, nhiều lần mới được Thấy miễn cưỡng chấp nhận như thang xiên (Rampe), theo dự án ban đầu, chạy dài từ cổng Tam Quan ra tận phía sau mà phải hai ba vài thang như vậy mới lên được một tầng vì độ dốc cho xe lăn của người tàn tật di chuyển không được quá 5% (nghĩa là muốn lên 1 thước phải bố trí thang dài 20 m và rộng 1m40 cho 2 xe lăn lên xuống tránh nhau), mà thang xiên phía trước theo luật đòi hỏi, lại chỉ được dùng vào những dịp đại lễ, nên còn cần thêm một thang xiên như vậy ở phía sau để sử dụng thường hơn. Nhưng thang phía sau đặt theo chiều ngang nên phải vòng vo nhiều vài hơn, chiếm nhiều đất hơn. Nếu thực hiện thì sau này làm gì còn chỗ để xây đài tưởng niệm và vừa dời vừa mở rộng tháp Địa Tạng từ ngoài rìa đường vào đặt ngay trên trục chính của chùa, từ cổng Tam Quan qua chính điện phía trên và hội trường phía dưới và trùng ngay trục chính thành phố Evry dẫn qua đại lộ diễn hành các lễ hội, đến tận bờ sông Seine. Nên một hôm tôi đi vòng quanh chùa chụp hình, một chuyên viên quy hoạch thành phố đã dừng xe đón tôi để khen ngợi điều này. Tôi đã thay các thang xiên chiếm nhiều chỗ đó từ bên ngoài đem vào bên trong kết hợp thành hành lang. Tiết kiệm gần triệu quan, vừa có thể mở rộng tòa chùa chính từ *tầng trệt thấp*, lên tầng hội trường (trệt cao) và tầng chánh điện (lầu 1), dời các tường vây từ chỗ để lại hai hàng cột đến bờ lan can, rộng thêm mỗi bên 2m55, hơn gần 1/3 diện tích cũ. Gọi là *tầng trệt thấp* cho dễ hiểu, dịch thoát từ chữ Rez de Jardin (tầng vườn). Tầng này nguyên là tầng hầm thứ nhứt theo dự án ban đầu, còn tầng hầm hiện giờ là tầng hầm thứ hai chôn sâu dưới 7 thước đất (-7m). Nên lúc vừa nhận thiết kế chùa, tôi đã đề nghị bỏ bớt một tầng hầm, còn 1 tầng hầm rộng như sân banh đủ rồi, vì chiết tính xây dựng toàn thể chùa mới quá cao, dù lúc đó chưa biết chùa còn mở rộng, tăng diện tích các tháp, đào tầng hầm cho tháp cao thêm vững, lại xây lên 2 tầng tháp nữa và thêm tháp Đa Bảo. Nhưng Sư Ông vẫn quyết định giữ lại dù phải chịu tốn kém và chỉ đồng ý ngay để nghị của tôi cho nâng tầng hầm lên cao mấy thước để trần của nó cũng là sàn tầng trệt thấp ngang mực với sân sau, đỡ tốn bao nhiêu chi phí cho việc đào bao nhiêu m<sup>3</sup> đất sâu xuống 7m và phải xây thang xiên để các xe hơi chạy lên

xuống đậu. Càng về sau, càng thấy Sư Ông đã nhìn xa vì nếu bỏ tầng này, nay làm gì còn chỗ để bày những buổi ăn trưa và phát hành quà bánh vào những ngày đại lễ, cũng không có nơi để giải tỏa thêm hơn hai mươi bàn ăn trong các bữa cơm xã hội, khi tầng hội trường đã bày chật hết các bàn. Còn hôm tang lễ thì tầng nào cũng chật ních.

Khi đã kết hợp thang xiên với hành lang thì các phòng mở ra hành lang phải nhảy bậc cho ngang với độ cao của thang xiên. Do đó khi các phòng đã dùng vách ngăn, không thấy trở ngại gì. Nếu chưa, còn trống trải sẽ gây thắc mắc cho người đi xem, hoặc ở lại sử dụng. Rồi Thầy trò cùng đồng ý, sau này phải lắp đặt thang máy cho người già và tàn tật, giải quyết sự chênh lệch độ cao các tầng giữa tòa chùa chính gồm hội trường, chánh điện trần cao và các dãy Tầng xá trần thấp. Chỉ còn vấn đề cầu thang trong, do Sư Ông đã dời sân khấu hội trường từ dưới Phật điện ra phía trước cổng, nên mọi người đều thích sử dụng cầu thang phụ lên tháp chuông, hơn là đi vòng đến cầu thang chánh ¼ vòng tròn ở giữa chùa. Mặc dầu tôi đã mở rộng hết mức 2 cầu thang phụ này thêm 20 cm so với dự án ban đầu nhưng vẫn gặp trở ngại hôm Đức Đạt Lai Lạt Ma đến làm lễ Thánh Tẩy.

Việc xây dựng tiến hành rất chậm, trong khi tài chánh tiêu tốn rất nhanh, mà tiền đóng góp các nơi, hội thiện ngày càng thưa thớt. Nhiều lúc tưởng như chùa không cách nào trả nổi những món tiền to. Vậy mà không thấy Sư Ông lo. Chỉ thấy Sư Ông hẹn sau ngày đại lễ, rồi hẹn đi Mỹ, đi Canada... về sẽ có... Ít ai biết Thầy đã vay mượn ở đâu, còn sót trường giả Cấp Cô Độc nào ở thời buổi khủng hoảng tài chánh này. Trên các bản tin Khánh Anh đều đăng lời kêu gọi khẩn cấp thêm hội thiện, hết đợt 1 đến đợt 2... để trả góp từng đợt cho nhà thầu. Đến mức Dượng Bảy của tôi ở Paris, nguyên nhà thầu ở bên nhà, đã từng thầu xây dựng một phần Đông Nam Á Vận Hội ở Nam Vang, Campuchia và đã từng trúng mỗi thầu 38 triệu quan cũ hồi mới qua Pháp, lo lắng hỏi tôi, "*Hỏi Thầy Viên Giác xây chùa mới, mọi người còn hăng hái đóng góp lần đầu, người đi làm còn đông, nước Đức lại giàu hơn, việc hoàn thành ngôi chùa cũng không kéo dài quá; còn bây giờ nước Pháp đang gặp khó khăn, số thất nghiệp leo thang, người quyền góp nhiều lần đã mòn mỏi... Thầy Khánh Anh bận tâm nhiều việc như vậy, liệu còn thì giờ để tu nữa không?*". Tôi thiệt không biết phải trả lời sao. Mãi gần đây nghe Sư Phụ kể mới biết, Sư Ông đã chỉ bảo cho đồ chúng cách tu của mình: "*Tu tức là học, học tức là làm việc, làm việc tức là tu, tu tức là học...*". Cứ thế đi giấp vòng, như

không bắt đầu, cũng không kết thúc. Nhưng người đệ tử út của Sư Ông mấy năm trước đây không nghĩ như vậy, dù được Sư Ông để ý, chiếu chuộng, chăm sóc hơn các đệ tử lớn. Lúc đầu chú cũng vui khi được vinh dự hầu trà nước điểm tâm, dọn ăn cho Sư Ông, nhưng dần dần chú thấm mệt vì nhiều việc làm. Ngày nào cũng nhiều việc. Hết các sư Huynh, sư Tỷ sai làm việc này, kêu lo việc nọ, đến các bác công quả nhờ giúp khiêng dùm món nặng, lấy dùm vật để trên cao, tìm cho được vật dụng ai đã đem cất đầu mất và mấy ngày đi chợ phải nhớ mua cho họ bao nhiêu thứ. Rồi đến cuối tuần phải phụ lo bao nhiêu đám giỗ, đám cầu siêu, vừa mới xong Lễ Tết chưa bao lâu, lại phải chuẩn bị Đại lễ Phật Đản, rồi đến Vu Lan. Nên hễ nghe có đoàn thể này, nhân vật nọ đến chùa, phải khiêng bàn họp, dọn thêm bàn ăn, là chú lặn mất, lấy cớ, đi tu không lo đến chính trị. Một hôm quá giang xe chùa đi chợ để mua ít rau quả tươi đem về Đức. Tôi tìm dịp khuyên chú, "*Chú sẽ hành đạo bên đây, nên theo học lớp Pháp ngữ để được thuận tiện sau này*". Chú quay lại nói với anh Châu đang lái xe, "*Bây giờ mà ông còn kêu tôi đi học tiếng Tây*". Ít lâu sau tôi nghe chú đang học tiếng Tàu, rồi bỏ chùa về Đức đi làm lại. Sư Ông đã điện thoại nhờ tôi tìm cách liên lạc, mời chú ra sinh hoạt với Chi Hội, thuyết chú đừng bỏ tu uống công phu bấy lâu. Điện thoại mấy lần chỉ gặp được ba má chú, rồi sau cùng mới nghe được tiếng chú cho hay, chú vẫn còn tu tại gia, vì ở chùa nhiều việc quá khó mà chuyên tu. Thăm hỏi dần dần những người ở gần, qua lại thân thiết với gia đình chú mới biết thêm, thật ra chú muốn có phương tiện đi qua Tàu để bái vị Thầy khác đang tu học bên đó, để được nghe giảng những pháp cao xa hơn những lời dạy đơn giản bình thường của Sư Ông.

Công việc xây dựng tiến hành rất chậm, không chỉ vì lý do tài chánh, mà còn những phức tạp kỹ thuật, những đòi hỏi kiểm tra nghiêm ngặt, khó khăn hơn bên Đức. Hồi xây chùa Viên Giác tôi chỉ gửi các bản đồ chùa tỷ lệ 1/100 cho kỹ sư bê-tông, Statiker ở München, tính rồi gửi lại cho tôi một tập gồm các bản tính với các hình vẽ nhỏ các cột kèo, sàn chùa, nhà Đông nhà Tây... để tôi bao giàn, vẽ lên tiếp toàn bộ công trình tỷ lệ gấp đôi với các bản đồ cách đặt sắt, loại sắt thép đầy đủ chi tiết kích thước, tỷ lệ gấp 5, gấp 10, để giao cho thầu thợ thực hiện được ngay, mà chỉ trả cho Statiker khoản chục ngàn Đức Mã. Trong khi bên chùa Khánh Anh, tôi phải mất thêm 1, 2 tháng để vẽ toàn bộ hồ sơ tỷ lệ 1/50 để giao cho ông kỹ sư tính Statique theo ý họ, thay vì hệ cột và đà chịu của tôi, họ kết hợp tường và cột chịu bỏ các đà thông tăng sàn nhà lên 5 - 10 cm bằng những

tấm bê tông cốt thép tiên chế, đúc sẵn tự chịu những độ oằn, nhún cao. Rồi nhờ các họa viên vẽ lại bằng máy và tính với chùa hàng trăm ngàn Euro. Xong mới giao qua nhà thầu thực hiện. Nhưng mỗi lần đặt sắt, đổ bê tông đúc sàn nhà hay dựng cột đều phải hẹn Socotec đến kiểm tra. Họ là công ty kỹ thuật hợp đồng với sở xây dựng. Có chữ ký của các chuyên viên này, sở xây dựng mới thuận cho qua mỗi đợt kiến tạo. Nghĩa là phải tốn thêm ngày giờ và tiền bạc nữa. Chính ông chuyên viên kiểm tra này đã từng cười nói với tôi, công trình tôn giáo này khiến ông liên tưởng đến chuyện xây tháp Babel trong Thánh Kinh vì nhiều người từ nhiều quốc gia khác nhau cùng đến đóng góp. Tôi cũng vui vẻ chinh lại, tuy tôi là kiến trúc sư Việt mang thiết kế từ bên Đức qua, ông kỹ sư tính bê tông gốc Algérie, nhà thầu xây dựng và cai thợ người Bồ Đào Nha, hai người thợ láng xi măng từng hăm da đen đường như gốc Trung Phi. Anh chàng người Lào lái xe tải trộn bê tông đến công trường, không biết từ Pagode mà chỉ biết Vat là đền thờ Phật và ông thầu điện, nước, sưởi da trắng nhưng lai Bắc Phi. Nhưng chúng tôi nghe, hiểu nhau bằng tiếng Pháp nên mọi việc cũng suôn sẻ. Chỉ về sau dùng nóc, lợp ngói lưu ly, chúng tôi mới gặp ít trở ngại với các chuyên gia, thợ Tàu đến từ Tây An. Họ không hiểu tiếng Pháp mà cũng không biết tiếng Việt. Nên tôi phải ráng học chút ít tiếng quan thoại để vừa vẽ, vừa ra dấu mới hiểu nhau được. Chỉ khi phải bàn cãi nhiều, giải thích lâu mới nhờ anh Lương thông dịch. Như lúc tôi nhứt quyết phải thay các vì kèo sắt kết tam giác thường thấy trong các hăng xưởng mà bắc lên nóc chánh điện với thanh ngang kiến dưới che khuất đầu tượng Phật, do trong bản vẽ sườn nóc riêng, khó thấy trước được. Tôi đề nghị kiểu vì kèo kết trính xiêng lên đỉnh cao tương tự như bên chùa Viên Giác. Cuối cùng chúng tôi thỏa thuận kiểu vì kèo bằng tấm tôn sắt như hiện giờ với rìa dưới hình vòng cung giúp các tia nhìn được thông thoáng và vươn cao hơn.

Từ từng hăm lên chánh điện, các tầng kiến trúc chùa chính lần lượt dựng lên, bắc qua các dãy Tăng xá. Từ tháp Địa Tạng phía sau, ra tháp Quan Âm phía trước và lên 3 tầng tháp Đa Bảo. Các dãy phòng sinh hoạt, phía bãi đậu xe công cộng cũng lần lượt lên 3, 4 tầng, thêm tầng nóc. Mà mỗi lần thêm, mở rộng, sửa chữa đều phải điều chỉnh lại bình đồ, vẽ các diện đồ và thiết đồ, tốn thêm thời gian và phải làm gấp, kịp giao cho kỹ sư, nhà thầu... chưa kể Sư Ông phải lo chạy thêm tài chánh. Dần dần tôi cũng biết được, vẫn còn nhiều người có lòng thương lo tiếp Sư Ông, dù phải làm thêm việc cực nhọc, vất vả, lau chùi, quét dọn vệ

sinh... Như một chị trong Chi Hội nhờ tôi đưa qua Pháp gặp Sư Ông góp vào hội thiện cả chục ngàn Euro. Có chị lớn tuổi ở Hòa Lan, dự khóa tu giao duyên ở chùa Viên Giác, đón tôi hỏi cách gửi qua Khánh Anh tiền tiết kiệm dưỡng già và lo hậu sự độ mười mấy ngàn. Hơn hết có chị kỹ sư cầu cống (dành cho phái nữ) bên Pháp đã hưu trí, đã nhiều lần hiến cúng và đóng góp xây chùa, vẫn còn thường xuyên công quả hương hoa trên chánh điện, đã quyết định cầm thế nhà mình đang ở cho ngân hàng, để vay tiền cho chùa!

Đến đây tôi đã yên tâm khi nhớ lại ngày đầu nhận việc, ra công trường vừa đào từng hăm, nhà thầu láng nền xi-măng xong đã bỏ đi lâu rồi, không hẹn ngày trở lại. Cây hoang cỏ dại mọc đầy. Tới nay đã tiến qua một quá trình dài. Hình chùa chụp từ trên cầu bắc qua quốc lộ N7, gửi về đồng nghiệp bên nhà, đã được khen là rất hoành tráng. Nên cũng bắt đầu hùng chí, có dịp trình Sư Ông xem bài bát cú kỷ niệm thời gian làm việc kiến trúc với Sư Ông:

*Pháp quốc, Evry kiến Phật Đình,  
Góp phần thiết kế, tạo công trình.  
Hợp sức trồng sen trên đất tuyết,  
KHÁNH tường xây dựng, chúc thường minh.  
ANH tài các nước dâng công quả,  
ĐỊA TẠNG chín tầng (cửu phẩm), nguyện vãng sinh.  
QUAN-ÂM thất trùng (Thiên)(7 tầng trời), LƯU công đức,  
ĐA BẢO tam TRẦN (3 trần tháp) nhiếp PHONG linh.*

Một dịp lễ ở chùa Lyon, Sư Ông xuống chứng minh, đã gặp em kiến trúc sư ban đầu, liền hỏi: “*Bây giờ chùa đã xây lên nhiều tầng, dựng lên tới ba bảo tháp lớn, anh xem nó có khác xa với các bản vẽ của anh không?*”

Em đã lẳng lặng bỏ đi, cũng không nhắc nhở gì đến kết quả vụ thừa kiện chùa và tôi. Lần khác đi công trường gặp ông Bùi, người thường xuyên ra vào sở xây dựng thành phố Evry để lo giấy tờ, phép tắc cho chùa, tôi cũng hỏi lại. Ông đã trả lời, “*Họ vất bỏ đơn thưa của nó vào sọt rác rồi, ai hơi đâu xử vụ con nít. Chú đã từng sáng chế thuốc Tây và đã bán cho Dược viện thì nhà thuốc muốn dùng hay thay đổi tùy ý. Còn nói tới bản quyền gì nữa*”.

Về sau lúc đưa bà Giám đốc sở xây dựng cùng mấy chuyên viên tùy tùng đi khắp các tầng chùa, để họ kiểm tra những sai biệt giữa công trình hiện hữu và dự án ban đầu, chính bà cũng nói: “*Nhìn hai bản thiết kế tôi đã*

hiểu tại sao gia chủ (Maitre d'ouvrage) đòi Kiến trúc sư“.

Tuy nhiên vẫn còn một anh Kiến trúc chưa ra trường, tiếp quản Hội Ái hữu Kiến trúc Sư bên Pháp, hầu như đã tan rã, vì các anh trong Ban Điều Hành đã bỏ về Việt Nam làm ăn, hoặc vì mỗi một, tuổi già không còn muốn đến sinh hoạt. Anh tự cho mình có trách nhiệm lấy lại “công đạo” cho em Kiến trúc Sư Lyon. Nên đã nhiều lần gửi hình ảnh chùa Khánh Anh Evry lên internet với tên tác giả là Kiến trúc sư ở Lyon. Nhút là hôm Đức Đạt Lai Lạt Ma đến chùa mới cử hành lễ Thánh Tẩy, anh chụp đầy đủ các hình ảnh gửi qua Email đến khắp các gia đình Kiến Trúc hải ngoại và nhấn mạnh tác giả công trình này chính là Kiến trúc Sư ở Lyon.

Qua nhiều năm tháng làm việc thiết kế và xây chùa với Sư Ông, được nghe lời dạy bảo của Sư Ông vào những lần ngồi tại văn phòng, bên bàn viết trong phòng ngủ nhỏ hay trong chánh điện chùa Khánh Anh cũ và ngoài công trường Evry; cũng như đọc những kinh sách và những lời giảng Pháp của Sư Phụ tại chùa Viên Giác hay trong những kỳ thọ Bát Quan Trai ở Chi Hội, từ lâu tôi đã xem nhẹ chuyện lợi danh, dù hàng tháng, hàng năm vẫn còn phải lo việc thiếu tiền điện nước, thuê nhà, đất, bảo hiểm xe cộ... nên tôi đã sửa mấy chữ trong các dòng tâm sự trên:

*Lợi đã thoát vòng, vương chi danh,  
Bao năm công quả, phước để dành.  
Thiết kế mấy chùa, hoa Sen nở,  
Góp chút duyên lành, tránh nghiệp tranh.*

Sư Ông đã đi và giảng pháp khắp các châu lục, tổ chức 25 khóa giáo lý khắp Âu Châu, tạo dựng hoặc đề xướng và ủng hộ kiến tạo bao nhiêu ngôi chùa, nhưng mỗi sáng chỉ thấy Sư Ông ăn một tô mì gói, ngày Sư Ông làm việc trong căn phòng nhỏ trên lầu bên chánh điện chùa cũ, như một gác trọ, ba mặt dựng kệ sách, chỉ cửa một cửa sổ, lại thông qua sân sau đóng kín lợp nóc, chứa đầy những thùng, tủ lạnh và nhiều đồ đạc linh kinh như một cái kho, mà cửa ra vào chỉ mở vào cuối tuần, mang theo khói thức ăn của mấy nhà bếp đang thổi nấu phát hành và những tiếng ồn ào cùng các chuyện phức tạp ngoài đời. Tối Sư Ông ngủ trên chiếc giường hẹp trong căn phòng thiếu ánh sáng thiên nhiên và khí trời đó. Có lần tôi thoáng nghe ai đó nhắc nhở Sư Ông phải đi tái khám, nhưng Sư Ông đã từ chối, vì nếu nhập viện phải nằm lại 1-2 tuần, trong lúc bao nhiêu việc cần giải quyết, bao nhiêu nơi cần Sư Ông đến dự hội, chứng minh hay chủ lễ giảng Pháp. Ngay công trường xây dựng

chùa mới cũng cần Sư Ông đến cho ý kiến, tô bồi chỗ này, hoàn tất chỗ kia, trả tiền thầu, phát lương thợ, thanh toán hóa đơn giao vật liệu... hết tháng này qua năm khác. Mọi việc không thể để ngưng trệ. Không mấy ai biết Sư Ông chỉ còn 2/3 hay 1/3 bao tử. Từ các Pháp hữu đồng hành xuống hàng Tăng Ni trẻ luôn thấy Sư Ông bao lâu nay đều chu toàn Phật Sự. Chúng đệ tử và các Phật tử khắp Âu Châu đều không để ý, Sư Ông đã quên bệnh, lướt bệnh, lúc nào cũng đến với mọi người ở mọi nơi. Chưa kể các hội đoàn chánh trị luôn tìm đến nương tựa vào uy tín của Sư Ông, rước đi tranh đấu biểu tình. Cho đến khi không còn ngồi nổi nữa, Sư Ông vẫn còn chần chờ chưa muốn nhập viện vì khóa học chưa mãn. Hôm khai mạc ai cũng thấy Sư Ông đi lại vững chãi, phát biểu mạnh khỏe như mọi lần. Buổi bế mạc, được đưa từ đường đường về, Sư Ông vẫn đủ sức phát giải cho các em Oanh Vũ, vẫn nhắc nhở các mầm non này, sang năm rảnh rù nhau đi đông hơn và hẹn gặp mọi người tại khóa 26 bên Thụy Sĩ! Nhưng than ôi! Khi chư Tăng Ni đã qui hồi trú sở và các Phật tử đã về lại nơi cư ngụ, chỉ khoảng một tuần sau thì Sư Ông đã an nhiên ra đi, bất ngờ như một vì sao băng!

Một niềm an ủi lớn, trong gần hai tuần tang lễ, Chư Tôn Đức khắp các châu lục, kể cả quê nhà, đều lần lượt tế tựu về, phẩm phục uy nghi, phân vị, phân nhiệm cử hành các nghi lễ rất trang nghiêm trong mấy ngày. Các Phật tử khắp các nước qui tụ về, ăn chay (tay cầm), nằm đất (cả sàn xi-măng chưa lát gạch) từ vài ba ngày đến suốt tuần, để thọ tang hộ niệm. Ngày lễ chánh các tăng đoàn ngoại quốc, Tích Lan, Tây Tạng, Đài Loan... lần lượt đến viếng tang. Tăng đoàn Làng Mai gồm mấy chục Tăng Ni mặc áo nâu, đắp y vàng do Thầy Chân Pháp Ấn hướng dẫn, mang bức thủ bút của Sư Ông Nhất Hạnh: “*Công phu nở đóa Sen ngàn cánh*” đến bái biệt và đi nhiều một vòng quanh Kim quan của Sư Ông.

Phần chúng con, Chi hội Saarland Trier & VPC, cũng đem dạ chân tình, hết lòng luyện nhớ, thấp các nén tâm hương, đốt các ngọn hoa đăng trí tuệ, ngậm ngùi thương tiếc, cùng góp lời tụng kinh cầu nguyện, cung tiễn Giác Linh Sư Ông Cao Đẳng Phật quốc.

Chúng tôi chưa thấy tang lễ của nhân vật nào ở hải ngoại, cử hành nhiều ngày, tổ chức quy mô đến như vậy, với đầy đủ chư Tôn Đức ở khắp các châu, cùng đông đảo đồng bào khắp các nước với dạ chân tình thương tiếc, đến tiễn đưa lần cuối. Ông cựu Thị Trưởng Evry, nguyên Bộ trưởng Giáo dục Pháp với 13 năm giao tình, đã cấp đất Thiết Thủ (Bras de Fer)

trong công viên Thỏ Rừng và cấp phép xây dựng chùa, cũng như cho bắt các đường dây điện nước, gas với giá thân hữu, đã đến dự từ sáng sớm và đọc diễn văn. Ông tân Bộ trưởng Nội vụ, nguyên thị trưởng đã nhiều lần đến đọc diễn văn trong các kỳ đại lễ Phật Đản và ông đương kim Thị trưởng hoặc thân hành đến, hoặc cử đại diện đến đọc diếu văn. Phái đoàn cảnh sát và cứu hỏa 2 lần vào ra kiểm tra an ninh cho các nhân vật quan trọng và an toàn cho đám người quá đông, đi chen, đứng ngồi, quỳ lạy chật cả mấy tầng chùa lớn, chưa được cấp phép nghiệm thu sử dụng!

Được 2 xe mô tô cảnh sát mặc sắc phục chạy trước hướng dẫn và toán cảnh sát giữ trật tự, như hôm rước Đức Đạt Lai Lạt Ma, đoàn xe tang gồm 5 chiếc treo tòng, kết tụi, che phan, rữ phướn, đỉnh hoa, giắt chuỗi hạt... chở các đệ tử mang đồ nghi trượng: Thầy Quảng Đạo bưng bát Lư hương, Thầy Phước mang bức hình lớn của Sư Ông, Thầy Giới khiêng Long Vị, hai bên Ni Sư và Sư Cô cầm bó hoa trắng và chiếc xe lớn của nhà quán chở Kim quan, tiếp đến hàng chục chiếc xe nhỏ chở chư Tôn Đức, rồi 8 chiếc xe buýt và bao nhiêu xe riêng nối nhau thành chuỗi xe dài, chạy từ từ hàng mấy chục cây số từ Evry đến Valenton, qua mỗi ngã tư, góc đường, đều có toán cảnh sát đứng chặn sẵn từ sáng sớm, ngăn chặn giao thông, để đoàn xe tang di chuyển, không bị ngắt quãng.

Công việc xây chùa vẫn chưa hoàn tất, sau lễ tang chư Tôn Đức và các Phật tử đều chung lòng, *sẽ góp sức hoàn thành tâm nguyện của Sư Ông*. Ngày khánh thành chùa Khánh Anh Evry dự định sẽ cử hành vào năm 2015. Ngôi chùa tuy được xem là công trình lớn nhất Âu Châu, nhưng vẫn là việc nhỏ so với các Phật sự Sư Ông đã thực hiện, các công tác Sư Ông đã phục vụ cho dân tộc 40 năm qua, mà hai đối tượng của chư Tôn Đức để tặng treo hai bên Kim Quan Sư Ông quán tại hội trường đã diễn đạt phần nào:

**“DÉP CỎ MÒN ÂU LỤC, THẦY ĐEM PHẬT GIÁO VIỆT  
CƯU MANG NGƯỜI VIỄN XŨ,**

**GẬY TRÚC DỰNG LIÊN CHÂU TẶNG GIÀ VỀ MỘT MỐI;  
VUN ĐÁP ĐẠO NHỨT THỪA”.**

(Trần Phong Lưu)

# hài đũa rau muống



NGUYỄN ĐẠO VĂN CÔNG TUẤN

**B**àng hoàng thần thờ khi đọc mấy dòng chữ rất ngắn qua Email của Thầy Như Điển báo tin Ngài Minh Tâm vừa viên tịch. Tôi ngã dài người trên chiếc ghế ngồi ở văn phòng và thấy những chữ nhảy múa trên màn ảnh. Email chỉ vọn vẹn một câu báo tin Ngài vừa ra đi ở Phần Lan, trong bệnh viện. Tôi biết Thầy Như Điển ít khi hà tiện chữ với tôi nhưng chắc Thầy cũng đang bàng hoàng thần thờ như tôi. Tôi nhớ như in câu chuyện Thầy kể là Thầy có thiếu Ngài Minh Tâm món nợ vài trăm Euro gì đó - tính tương đương theo tiền Franc của Pháp lúc xưa - nhưng Thầy không bao giờ muốn trả lui (mặc dù cũng đã cúng dường nhiều gấp bao nhiêu lần như thế) vì Thầy muốn mang trong tâm khảm món nợ đó mãi. Ấy là món nợ tình cảm của thuở hàn vi, của những ngày chân ướt chân ráo đến đây, đặt nền móng cho Phật Giáo Việt Nam tại xứ người. Thật quý hóa bao nhiêu những cung cách đối đãi đầy tinh nghĩa của những bậc đạo sư.

Không bàng hoàng thần thờ sao được!

Nói như nhà văn Vĩnh Hào đã viết: *Khi một bậc đại sĩ nằm xuống, cảm*

*giác thật như là một mặt trời vừa rụng* (Webseite Viên Giác, Vĩnh Hào: *Nhãn*). Đó là cách nói của một người có tâm hồn đầy nhiệt huyết trước một bậc Thầy lớn. Còn tôi, tôi nghĩ đến viên ngọc trên búi tóc của gã cùng tử trong thời Kinh Pháp Hoa, viên ngọc mà tôi chưa hề nhận diện được thì nay lại mất đi. Hình ảnh hai đĩa rau muống luộc nằm trên bàn ăn ở Chùa Bảo Quang Hamburg ngày nào lại quay về trong trí tôi.

Thực sự mà nói, tôi biết về Ngài Minh Tâm rất ít, gặp Ngài chừng mười lần, thường thì trong những cuộc lễ và cũng chỉ loanh quanh những câu hỏi thăm thông thường như sức khỏe ra sao, mấy cháu học hành như thế nào thôi. Tôi cũng được may mắn tiếp Ngài hai lần tại tư gia nhưng những lần như thế thì có nhiều khách Tăng nên chỉ đành lễ Ngài một lạy rồi lại cứ loay hoay lo tiếp khách nên chẳng dành thì giờ hầu chuyện nhiều. Dù rất bận rộn nhưng Ngài quá bình dị, đặc biệt là nhớ rất dai, nhớ trong từng chi tiết và rất khôi hài. Đối với Ngài dường như tất cả mọi việc dù quan trọng đến đâu cũng chỉ xảy ra rất nhẹ nhàng...

Hình như là vào năm 90, 91 gì đó, lúc vẫn còn mài đũa quần trong đại học ở Hamburg sau mấy năm định cư tại Đức, Sư Bà Diệu Tâm Chùa Bảo Quang gọi điện thoại hỏi tôi là có thể nghỉ vài hôm để đưa Hòa Thượng Minh Tâm (lúc ấy là Thượng Tọa) đi sắm những dụng cụ âm thanh cho Chùa Khánh Anh được không? Lúc ấy HT muốn mua một hệ thống âm thanh với Mikro không dây để xài trong chánh điện, trước là cho Khánh Anh và “nếu xài được” thì sẽ cho những cơ sở khác và HT nói là những máy móc kỹ thuật của Đức có thể tốt hơn. Tôi mừng và đồng ý ngay, sinh viên mà trốn học vài hôm thì cũng chả sao. Mừng, một phần vì là sinh viên kỹ thuật, được đi mày mò ngắm những máy móc là sở thích lâu nay của tôi, mặt khác lại được đưa HT đi và muốn mua thực sự chứ không phải như các lần trước chỉ đi quan sát thị trường như mình lâu nay, tôi cảm thấy oai và thích thú hơn. Như thế là hai Thầy trò lang thang hai ngày trời bao nhiêu tiệm kỹ thuật âm thanh. Hôm đầu thì Thầy trò cùng gặm bánh mì dọc đường, nước uống thì đã thủ sẵn mấy chai trong ba lô, nhưng máy móc vẫn chưa mua được mà hai Thầy trò cũng thấm mệt. Ngày hôm sau trước khi đi, Sư Bà dặn là phải đưa HT về ăn cơm trưa ở Chùa và nghỉ ngơi chút xíu rồi mới đi tiếp. Thầy trò lại lên đường, chúng tôi cũng đã có ý trong đầu là muốn mua loại gì rồi, nên chỉ cần so sánh thêm giá cả và tìm hiểu thêm chút ít thôi. Loay hoay suốt buổi sáng chúng tôi cũng mua được một số dụng cụ cần thiết

nhưng không mua cả hệ thống mà theo HT thì có vài loại máy móc thấy ở Paris rẻ hơn. Như thế mà thùng xe cũng chất đầy những thùng carton và cả hai Thầy trò đều hài lòng về thành quả hôm đó (sau này HT Tánh Thiệt cũng đến Hamburg và cũng muốn sắm những máy móc tương tự như thế, nghĩa là chúng tôi cũng có thành công trong việc chọn lựa). Về đến Bảo Quang thì đã quá giờ cơm trưa. Mấy bác gái đến nấu cơm hầu Thầy vẫn nóng lòng chờ và lo hâm lại những món canh, đĩa xào. Tôi thấy trên bàn ăn đã dọn sẵn hai mâm cơm, phía trên dành cho HT và cách khoảng hai mét phía dưới dành cho tôi. Với đời sống sinh viên suốt cả tuần ăn thức ăn Đức ở quán cơm sinh viên (Mensa) thấy cơm canh như thế là hạnh phúc lắm rồi. Thêm vào đó, cả hai phần cơm đều có hai đĩa rau muống luộc. Ở đây phải mở ngoặc nói thêm là, trong thời cuối năm 80 đầu năm 90, rau muống ở Đức là cao lương mỹ vị mà mấy bác Phật tử đã mua đem đến để cúng dường Thầy. Tôi cũng được hưởng lây. Có điều đáng nói, và là bài học ẩn tượng cho cuộc đời tôi, là nội dung hai đĩa rau muống có phần khác nhau. Tôi đứng sẵn trước bàn ăn và chờ, Thầy còn đi rửa mặt. Thầy vừa vào phòng ăn và bước thẳng đến chỗ tôi và nở một nụ cười thật tươi. Nhìn mâm cơm và khen, cảm ơn mấy bác làm cơm quá thịnh soạn đãi Thầy, liếc qua hai đĩa rau muống và nói: “Sao hai **đĩa rau khác nhau như thế này?**” (đĩa rau mâm dưới chỉ có mấy cọng rau gốc cứng mà thôi), nói xong Thầy bưng hai đĩa rau đổi cho nhau - đĩa ngon dành cho tôi và đĩa dở cho Thầy - trước các cặp mắt nhìn sừng sốt chưa kịp phản ứng gì của mấy bác gái. Dĩ nhiên tôi không thể để như thế được, tôn kính các vị Tăng là khuôn phép tôi đã được gia đình dạy ngay từ thời còn bé, nên ầm ớ nói gì đó và đến bưng đổi lại. Thấy ai cũng lúng túng, Thầy không nói gì thêm, tự tay đến dờ cả mâm cơm phía trên xuống bàn phía dưới, rồi Thầy cùng ngồi xuống ghế đối diện tôi và tự tay đổ dồn hai đĩa rau muống vào một, dùng đũa trộn đều trước bao nhiêu con mắt ngơ ngác của chúng tôi. Mọi người chưa biết nói gì và phản ứng ra sao thì Thầy đã chấp tay và niệm danh hiệu Bốn Sư (niệm Phật trước khi ăn cơm). Chúng tôi mọi người cùng niệm Phật lớn theo Thầy. Tôi miệng niệm Phật mà lòng cứ nghĩ đến Tâm vô phân biệt ấy, ẩn tượng này vẫn còn ghi rõ trong tôi mãi đến hôm nay. Dĩ nhiên trong bữa ăn hôm đó tôi cố ý đi đũa vòng quanh và không đụng đến đĩa rau muống khó xử ấy dù Thầy đã nhắc tôi nhiều lần, có lần Thầy đã gấp rau muống bỏ vào chén cơm của tôi. Kết quả là đĩa rau vẫn còn dư hơn phân nửa khi chúng

tôi ăn cơm trưa xong.

Cuối cùng tôi cũng có một bữa ăn rất ngon. Thấy chắc cũng như thế. Thầy đã mua sắm được một số máy móc cho Chùa và hơn hết tôi có một bài học quý và một kỷ niệm khó quên về sự tế nhị của Thầy. Ở đời có khi những việc rất nhỏ nhưng lại tạo những ấn tượng không bao giờ phai được. Phải chăng đó chính là ý nghĩa cao đẹp của hai chữ “*thân giáo*” trong nhà Phật?

Bây giờ Ngài đã ra đi. Phật Tử Việt Nam trên cả thế giới đều ngưỡng vọng đến hành trạng của Ngài như một vị Bồ Tát suốt đời chỉ tận tụy cho sự nghiệp Giáo Hội. Bạch Thầy, bây giờ con viết ra bao nhiêu cũng bằng thừa. Ngài vĩ đại quá so với những chữ nghĩa của thế gian. Ngài vĩ đại quá so với những thể lực tranh chấp chính trị bè phái. Ngài bỏ ngoài tai tất cả, Ngài có mặt ở mọi nơi lúc chúng sanh cần sự có mặt của Ngài. Hòa Thượng Như Điển đã viết những lời chí tình về Ngài trong bài Tưởng Niệm Thầy: “*Trong Thầy không có kẻ thù. Nếu có chăng, chỉ là tham, sân, si, tật đố. Ai cũng là bạn của Thầy, dẫu người ấy không đồng quan điểm của Thầy. Đây là điểm son của người quân tử, như hoa sen vượt khỏi bùn nhơ, như lá sen không làm cho nước động lại*”. Những nơi Ngài đặt chân đến dù phong ba bão táp, dù có bao nhiêu mâu thuẫn sau một thời gian là người ta thấy mọc lên những đạo tràng tu học, những sinh hoạt Gia Đình Phật Tử v.v... Ở hải ngoại mà có 25 khóa tu học Âu Châu với số học viên trên dưới một ngàn người Việt đủ mọi lứa tuổi mỗi khóa thì hoàn toàn không dễ chút nào cả. Để lèo lái chiếc thuyền Pháp trên một ngàn người cùng chèo này - mà không phải ai cũng chèo cùng hướng - thì phải có một thuyền trưởng đại tài, vị ấy chính là Ngài thượng Minh hạ Tâm.

Như trong đêm dài tăm tối, một chiếc thuyền nhỏ lênh đênh giữa đại dương không biết đâu là phương hướng - hoảng hốt, lo sợ. Ngay lúc ấy trên vòm trời cao xuất hiện một vì sao Bắc Đẩu. Bắc Đẩu đâu cần ồn ào tuyên bố mà chỉ im lặng tỏa sáng, có thể có chút mỉm cười. Tức khắc bao nhiêu thuyền bè trên cả đại dương mênh mông định ngay được hướng đi. Kính lạy Bồ Tát thượng Minh hạ Tâm, hành trạng Ngài là như thế.

Đảnh lễ ./.

# TƯỞNG NIỆM HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

NGUYỄN KINH - ĐỨC HẠNH



Đạo hữu Đức Hạnh và Hòa Thượng Minh Tâm

**C**úng Tôi: Nguyễn Kinh (*Đức Hạnh*) Nguyễn Phương, Nguyễn Thuận, Nguyễn Pháp (*HT Minh Tuyên ở Nhật*), Nguyễn Thần, và NGUYỄN CẢNH tức Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM. Tất cả chúng tôi đều có Bốn Cùng với nhau:



Một- Cùng quê Phan Rí, nhưng khác huyện, xã. Hai- Cùng tỉnh Bình Thuận. Ba- Cùng cội gốc Bồ Đề Bửu Tích. Bốn- Cùng tu học trong Phật Học Đường Long Sơn, PHV Hải Đức Nha Trang.

-Cùng quê Phan Rí. Phan Rí có 4: Phan Rí Duồng, Phan Rí Cửa, Phan Rí Thành (*bản doanh quận Hòa Đa, nay Bắc Bình*), Phan Rí Chợ Lầu. Riêng Nguyễn Kinh tôi ở Phan Rí Thành. Ba huynh kia: Ng Pháp, Ng Phương, Ng Thuận ở Phan Rí Chợ Lầu. HT Minh Tâm sinh ra, lớn lên tại Phan Rí Duồng, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, làng Thanh Lương. Duồng, là nơi chôn nhau, cắt rốn của HT Minh Tâm. Duồng là danh từ riêng, một địa danh rất lâu đời. Hình thể nó là một khoảng đất cong chữ C, ẩn mình trong một góc biển thật hữu tình. Sau lưng là đống cát trắng trải dài ra, dọc theo bờ biển, đến tận hướng Tây Bắc, giáp với Phan Rí cửa. Làng Thanh Lương của HT Minh Tâm ở hướng Tây, cửa ngõ vào thị xã Duồng. Người dân Duồng đa số làm nghề biển, nhưng cũng có làm những nghề khác, như thợ mộc, xây cất nhà cửa, cầu đường. Ông thân của HT MT làm cả hai nghề mộc và xây cất. Dân số Duồng trước 1975, độ 450 nhân khẩu, tất cả theo đạo Phật và thờ cúng ông bà. Tại thị xã Duồng có ngôi chùa TỬ QUANG ở ngay giữa phố. Chùa Tử Quang do Bốn Sư Thầy Quảng Thành, là HT Minh Chơn xây dựng lâu đời và làm trụ trì.

Thị xã Duồng hướng mặt ra biển phía Tây Nam. Trên đầu chữ C là một ngọn đồi. Tại đây có ngôi chùa hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Chếch về Đông Nam là gềnh đá màu hồng, dài chập chùng, được người dân Duồng gọi là Gành Sơn. Duồng là thị trấn xưa, được thấy hàng trăm nóc nhà cổ, lợp ngói âm dương, vách xây gạch ống, cột kèo bằng gỗ quý, có chợ cá, phố nhỏ, bến cảng, cống nhỏ bắc ngang qua con rạch khô buổi sáng có con Còng ngang dọc, nước ròng lúc chiều lên, bầy cá nhỏ lững lờ.

-Cùng một cội gốc Bồ Đề. Chúng tôi gặp nhau tại chùa BỬU TÍCH ở huyện Hòa Đa (*nay là Bắc Bình*) tỉnh Bình Thuận ở thuở ban đầu mới xuất gia, quy y Tam Bảo, thọ trì 5 giới, mà Hòa Thượng THÍCH VIÊN TRÍ trụ trì chùa Bửu Tích, là Bốn Sư trao truyền giới pháp cho huynh đệ chúng tôi vào những năm 1950, 1951, 1952. Mặc dù có pháp huynh thọ giới trước như HT Minh Tâm pháp danh Nguyên Cảnh giữa mùa An

Cư Kiết Hạ năm 1950. Còn chúng tôi thì lần lượt sau đó vào năm 1951 nhưng không ngoài cội Bồ Đề BỬU TÍCH, chẳng hạn Nguyễn Thiện Thông xuống tóc, xuất gia, quy y Tam Bảo, pháp danh Nguyên Thần vào mùa An Cư Kiết Hạ năm 1956 tại chùa Bửu Tích, mà Bốn Sư truyền 5 giới pháp là HT Thích Diệu Thọ từ chùa Hương Tích ở Phú Yên vào Kiết hạ. HT Diệu Thọ là Pháp đệ của HT Thích Viên Trí, đồng sư với HT Hương Tích, Phú Yên.

Tôi vẫn còn nhớ HT Minh Tâm xuất gia, thọ giới với cố HT Thích Viên Trí tại chùa Bửu Tích vào mùa An Cư Kiết Hạ năm 1950, là thời điểm chiến tranh Việt-Pháp, cũng là năm đầu tiên chùa Bửu Tích, được tổ chức An Cư Kiết Hạ sau khi vừa xây cất xong chùa mới ngay tại địa bàn huyện Hòa Đa đầu năm 1950. Chùa Bửu Tích cũ bên làng Lạc Sơn dưới chân đống cát, bên kia sông cách quốc lộ Một A cỡ 4 cây số theo chiều ngang, luôn bị máy bay Pháp bắn phá thường xuyên vào những năm 1947, 1948 sau khi Pháp trở lại đánh chiếm Việt Nam, cho nên toàn bộ dân làng và chùa Bửu Tích phải ra đi, về ở tại thị xã Phan Rí Thành, huyện Hòa Đa vào cuối năm 1948. HT Viên Trí mua lại một ngôi nhà ngói 3 gian bên quốc lộ Một A và xây thêm nhà Tăng, nhà Trù, nhà ở. Đến mùa Xuân 1950 mới xong. Đến mùa Hạ, HT Viên Trí tổ chức An Cư Kiết Hạ đầu tiên tại chùa Bửu Tích mới, được có 2 vị Hòa Thượng nhận lời mời về An cư, đó là HT Đông AN và HT Thích Minh Chơn trụ trì chùa Tử Quang. HT Đông An ở làng Hộ Quách trực thuộc Phan Rí Thành, còn HT Tử Quang (*Minh Chơn là Bốn Sư của Thầy Quảng Thành*) ở huyện Long Hương, xã Chí công, Duồng cách xa chùa Bửu Tích mới cỡ 5 cây số. HT Thích Minh Chơn (*Tử Quang*) cùng quyến thuộc với HT Minh Tâm. Do vậy HT Tử Quang nhĩ ý với HT Bửu Tích, xin cho HT Minh Tâm được xuất gia, quy y Tam Bảo, thọ giới với HT Thích Viên Trí nhân cơ hội có Trường hạ (*chư Tăng kiết hạ 3 tháng*).

Đến mùa Hạ 1951, HT Bửu Tích cũng mời hai vị HT Đông An và Tử Quang về kiết hạ. Lúc đó 4 Đệ tử chúng tôi (*Ng Kinh, Ng Pháp, Ng Phương, Ng Thuận*), cũng được tập sự An cư kiết hạ, trong đó có lo việc quá đường, học luật Sa Di, giáo lý do HT Thích Minh Chơn giảng dạy về lịch sử Phật Thích Ca (*Thái Tử Tất Đạt Đa,...*). Trong một buổi mai hôm ấy, đang ngồi học trong ngôi nhà dành cho các Đệ tử, có bàn học. Bỗng

tôi nhìn ra cửa, thấy HT Minh Tâm từ ngoài đi vào, dọc theo lối hoa vạt thò bên trái trước sân chùa. Đầu đội nón lá toe vành, chân đi trần, phục sức bộ vạt hò màu lam, chỗ đậm, chỗ nhạt, một vài sọc đen ngoằn ngoèo như những lá trúc vương vãi lên vai, trước ngực do vải trắng được nhuộm bằng mực xạ, nên mới có ra hình ảnh đó! Nếu không nói rằng đó là sắc thái đặc biệt về quần, áo của chúng Diệu trong chùa Việt Nam ngày xưa.

Trên vai Thầy đang quẩy gánh 4 nải chuối sứ còn xanh ở đầu gánh trước, hai bắp chuối và một số bắp khô hết vỏ, được cột chùm ở đuôi, thông đầu tròn ở đầu gánh sau. Thầy đi trước phòng học, rồi quẹo ra nhà trù. Hết giờ học, HT Từ Quang vào nhà Tăng, tại đây Thầy Minh Tâm đến kính lễ, bái xá HT Bửu Tích, rồi lại hầu chuyện với HT Từ Quang. Chẳng bao lâu, Thầy Minh Tâm đến chào tạm biệt HT Bửu Tích qua trạng thái chấp tay, bái xá. Rồi ra về với đôi chân trần trên đoạn đường cái quan dài gần 4 cây số, dưới bầu trời của Ba Phan (*Phan Rang Thành, Phan Rang Cửa, Phan Rang Duồng*) lúc bấy giờ đầy ánh nắng chói chang của mùa Hạ. Nhưng xá chi cái nắng nóng Hạ ấy đối với Bồ Tát bồ xứ, Thích Minh Tâm!

Năm sau, 1952, HT Bửu Tích tổ chức An Cư Kiết Hạ tại chùa Xuân An, ngôi chùa làng, được dân làng Xuân An cúng cho HT Bửu Tích làm trụ trì. Sau khi ra hạ, rằm tháng Bảy âm lịch, 4 Diệu chúng tôi được HT Bửu Tích dẫn ra Phật Học Đường Nha Trang tại chùa Long Sơn. Đến tháng Tám, 1953, HT Bửu Tích dẫn Thầy Minh Tâm ra Phật Học Đường Nha Trang. Vị Đốc giáo Phật Học Đường lúc bấy giờ là HT Thích Như Ý, thay cho HT Định Tuệ về Quảng Bình. Nhưng mọi việc sinh hoạt Tăng sinh là do HT Thích Đồng Minh trông coi.

Sự việc HT Minh Tâm quy y Tam Bảo, được HT Bửu Tích hành lễ, trao truyền giới Pháp và đặt pháp danh NGUYỄN CẢNH, nếu không nói là duyên Bồ Đề lớn nhất đã tạo nên một Hòa Thượng Thích Minh Tâm, một Tăng tài được tròn đầy cả hai: tài và đức song toàn, thật xứng đáng với Pháp danh Nguyên Cảnh (luôn trở về cảnh giới thanh tịnh trong tâm). Điều này được huynh đệ chúng tôi và toàn thể cựu học Tăng Long Sơn, Hải Đức ngày xưa, đều thấy tâm thanh tịnh của HT Minh Tâm qua những trạng thái: Không nói huyền thuyên, chuyện cần nói mới nói một

cách từ tốn, rõ ràng. Với câu chuyện vui, Ngài kể làm cho người nghe ai cũng cười trước, Ngài cười sau. HT MT có cách đi nhẹ nhàng. Khi học bài sinh ngữ Anh và Pháp văn, Thầy không đọc lớn tiếng như các huynh khác, đọc nhỏ và nhìn bài, viết ra giấy. Các môn khác, Thầy chỉ nhìn qua hai ba lần thôi, có khi vẽ ra như môn vạn vật, địa lý. Nếu mọi người không để ý, sẽ nói rằng sao không nghe, thấy Thầy Minh Tâm học bài. Và không tiếp xúc với Ngài, người ta sẽ nói HT Minh Tâm khô khan tâm hồn, không có tình cảm.

Phải nói rằng: HT Minh Tâm luôn có tình cảm chân thật của con người (*nhân đạo*) đối với mọi người một cách bình đẳng trong đối đãi. Nhưng với hàng đồng đạo là chư Tăng, Ni, Phật tử các giới, HT Minh Tâm luôn tôn kính, tiếp đãi nhiệt tình, tuân hành theo các giáo vụ qua tư duy, suy xét kỹ lưỡng hay hỏi lại cho kỹ càng về Phật Sự chùa, công việc giáo dục ở học đường, giảng sư, đạo Pháp, Giáo Hội ở quá khứ và cận đại v.v... Nhất cử nhất động một cách nhã nhặn từ thuở xưa trước 75, chứ không phải mới ngày nào đây ở hải ngoại, mới có những đức tính nhân ái trên.

Với huynh đệ đồng môn Bửu Tích, HT Minh Tâm thường thăm hỏi bằng lời qua điện thoại, trên tờ giấy nhỏ, trực tiếp gặp để hàn huyên tâm sự thật da diết cả buổi sáng, chiều hay đến khuya. Tôi vẫn còn nhớ, sau khi chúng tôi được định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO vào năm 1991, 92, 93 có huynh, đệ đến Hoa Kỳ trước hay đến sau gì cũng được HT MT thăm hỏi qua điện thoại sau khi Ngài từ Pháp qua Cali, Hoa Kỳ, đang ở tại Phật Học Viện Quốc Tế. Sau đó gặp gỡ huynh đệ chúng tôi, có khi nghỉ lại nhà qua đêm, nửa ngày hay tại các nơi như chùa Bảo Tịnh, chùa Bát Nhã, Tổng Hội Cư Sĩ Phật Giáo Việt Nam, chùa Phật Đà San Diego. Cách thăm hỏi và gặp gỡ huynh đệ chúng tôi như vậy, không phải một lần, mà nhiều lần suốt 20 năm qua. Trong đó HT MT có nghỉ lại nhà Nguyên Phương 2 lần ở Gardena; nhà tôi (*Đức Hạnh*) lần đầu một đêm, lần sau một buổi; nhà Nguyên Thần ½ buổi sáng. HT Minh Tâm đến thăm chúng tôi mỗi lần như vậy, đều do chúng tôi đem xe rước Ngài từ các chùa Bát Nhã, Tổng Hội Cư Sĩ, chùa Phật Đà, ga xe lửa San Diego. Tôi vẫn còn nhớ mùa Xuân năm nào, hình như 2004, Hòa thượng Minh Tâm đang ở Thái Lan cho công việc thỉnh tượng Đức Thế Tôn, Ngài gửi tôi một card postal, mang nội dung: “Tôi đang thỉnh tượng Phật ở Thái Lan.

Gởi lời thăm, chúc mấy huynh năm mới an lạc, vạn sự cát tường. MT”. Ngoài sự thăm hỏi, Hòa thượng Minh Tâm còn gởi biếu cho huynh đệ chúng tôi mỗi người một cuốn lịch Tử Vi và Bản Tin Khánh Anh cứ mỗi độ Xuân về hằng năm. Chúng tôi nhận món quà tinh thần đó từ năm 2000, cho đến năm 2014 mới hết vì Ngài đã về cõi Phật rồi.

Duyên Bồ Đề khai nguồn ở bước đầu tiên đó cho Bồ Tát Thích Minh Tâm, chính là do HT Bửu Tích là vị Bồ Tát đồng quê, ruộng vườn, nhưng đôi chân từ bi và trí tuệ của Ngài được lan rộng ra bốn phương vô Nam ra Trung (*thỉnh thoảng ra Kiết hạ ở Liễu Quán - Huế*), cho nên Ngài đã đưa HT Đức Niệm (*quyển thuộc HT Minh Tâm*) ra Phật Học Đường Trưng Khánh Phan Rang năm 1951, do HT Thiên Hưng thành lập, nhưng bị thiếu duyên nên không tồn tại. HT Bửu Tích lại dẫn HT Đức Niệm vào Phật Học Đường Sùng Đức (*sau đó về Ấn Quang*) từ đầu năm 1952 và dẫn chúng tôi (HT Nguyên Pháp, Nguyên Phương, Nguyên Thuận, Nguyên Kính) ra Phật Học Đường Nha Trang sau Vu Lan năm 1952. Vị Đốc giáo Phật Học Đường Nha Trang lúc bấy giờ là HT Thích Định Tuệ. Đến mùa Thu tháng 8, năm 1953 HT Bửu Tích dẫn HT Minh Tâm ra Phật Học Đường Nha Trang. Vị Đốc giáo là HT Như Ý. Mùa hè 1955, Thầy Quảng Thành được HT Từ Quang trực tiếp đưa ra Phật Học Đường Nha Trang. Vị Đốc giáo lúc bấy giờ là HT Huyền Quang, nguyên là Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Tại Phật Học Đường Nha Trang từ 1953 trở đi, HT Minh Tâm vào học lớp đệ tứ tại Trung Học Tư thực Bồ Đề, đệ tam, nhị và nhất tại trường công lập Võ Tánh Nha Trang. Khi tất cả Tăng Sinh Phật Học Đường Long Sơn được lên tu học tại Phật Học Viện Hải Đức vào đầu năm 1958 ở đôi Trại Thủy theo kế hoạch của Tổng Trị Sự Phật Giáo Việt Nam Trung Phần. HT Minh Tâm đang học đệ nhị cấp tại trường công lập Võ Tánh Nha Trang. Lúc đó Tăng sinh nào học trường Võ Tánh, được HT Giám Viện Thích Trí Thủ sắm cho mỗi vị một chiếc xe đạp. Hai nơi: Phật Học Đường chùa Long Sơn và Phật Học Viện Hải Đức, HT Minh Tâm vì đau bao tử, cho nên bị ăn cơm nếp (*Xôi-sticky rice*) cả đời.

Đến những năm 1961, 62, 63, 64... trở đi, học Tăng Phật Học Viện Hải Đức, Già Lam nói chung, huynh đệ Bửu Tích chúng tôi nói riêng, mỗi người trên vận hành Đạo Pháp khác nhau, mỗi người một nẻo đường

quê hương theo sở trường hạnh nguyện của mình. Phải nói rằng HT Minh Tâm, là vị Tăng tài của Phật Giáo và dân tộc Việt Nam. Mặc dù tám thân ngũ uẩn của Ngài thường bị đau ốm, nhưng Ngài được có đôi chân Từ Bi và đôi cánh Trí Tuệ song toàn, cho nên Ngài đã bay đến xứ hoa Anh đào năm 1967 để học hỏi nền văn hóa, văn minh của Nhật. Sau đó Ngài bay qua xứ Pháp. Ngài an trú và nhận nơi đây làm cột trụ. Điển hình rõ nét qua ngôi chùa Khánh Anh vĩ đại, là nơi ra đi và về trên vận hành hoàng hóa độ sanh cho dân bản xứ và Phật tử Việt Nam khắp các xứ Châu Âu, không chỗ nào mà Ngài không đến, để tổ chức tu học, thuyết giảng Phật pháp, thăm viếng và khuyến khích xây dựng ngôi Tam Bảo. Bên cạnh đó Ngài không quên người dân Việt còn trên quê hương, đang bị nhà cầm quyền tước đoạt mọi quyền tự do, không có dân chủ, nhân quyền. Cho nên cứ đến ngày, tháng có cuộc họp về nhân quyền của cơ quan Liên Hiệp Quốc tại Tòa Quốc Hội Âu Châu, HT Minh Tâm không bỏ bữa nào, đã tri hành trên 40 lần. Lần nào Ngài cũng đều thân hành đến đó và nhiều người Việt Nam các giới đến với Ngài, cùng biểu tình nói lên lời yêu cầu Liên Hiệp Quốc hãy can thiệp với nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hãy để cho dân tộc Việt Nam chúng tôi được tự do, dân chủ, nhân quyền qua những tám biểu ngữ, lời kinh cầu nguyện, ngời tuyệt thực và thiển hành thâm lặng. Qua đây, cho ta thấy rằng trên đôi vai của HT Minh Tâm đã và đang gánh nặng cùng lúc hai đại nghĩa Đạo Pháp và Dân tộc Việt Nam một cách Viên Dung. Đứng với pháp hiệu mà HT Huyền Quang đã đặt cho Ngài, thật không sai tí nào.

Cho nên, không những lo chu toàn công cuộc hoàng hóa độ sanh khắp năm châu, phụng sự đạo Pháp liên châu cho các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Hoa Kỳ, Úc Châu và Canada, HT Minh Tâm cũng không quên nhớ về cội nguồn Bửu Tích bên quê nhà Phan Rí, Bình Thuận. Tôi còn nhớ, tôi gặp Thầy Minh Tâm tại Bát Nhã năm 2006, Ngài liền hỏi tôi về tượng Phật Quán Thế Âm lộ thiên trước sân chùa Bửu Tích bên quê nhà, đã đến đâu rồi? Tôi nói: “Thầy trụ trì Nguyên Lệ đang xây Quan Âm Các, chờ tượng về là đặt vào”. Thầy hỏi thêm ngân quỹ. Tôi nói riêng anh em tôi Nguyên Kính ĐH, Nguyên Phương, Nguyên Thuận, Nguyên Thân và Quảng Thành, Hạnh Cơ và HT Thái Siêu (*lúc ở Bảo Tịnh*), TT Minh Chí Phật Học Viện Quốc Tế có đóng góp công đức nhưng không lấy gì làm đủ! Sau đó HT Minh Tâm nhờ một bà Phật tử ở

quận Cam Cali gửi về cho Thầy Nguyên Lệ 500 USD.

Trong vai trò cố vấn cho chư Tăng Phật Học Viện Quốc Tế và lãnh đạo Phật Giáo liên Châu, do vậy HT Minh Tâm năm nào cũng có mặt tại California khi thì mùa Xuân, khi thì mùa Hè, mùa Thu. Cho nên huynh đệ Bửu Tích chúng tôi, lần nào cũng được gặp Ngài. Có lúc gặp Ngài ở Tổng Hội Cư Sĩ Phật Giáo, Bát Nhã, ở lễ đài Phật Đản, v.v... Tôi vẫn còn nhớ HT Minh Tâm bảo tôi gọi điện thoại và viết thư về Thầy Nguyên Lệ, bảo Nguyên Lệ lập hồ sơ xin xuất cảnh, trong đó cần hội đủ: Giấy chứng nhận đang dạy Phật Pháp, Hoa văn (*chữ Tàu*) tại trường trung cấp Phật Học Phan Thiết; giảng sư tại Đại Tông Lâm, Phan Rí Thành; văn bằng Sư Phạm Đại Học Việt Nam năm 2001; chứng chỉ tốt nghiệp cao học Hoa văn và Phật pháp tại PHV Côn Minh, Trung Quốc; giấy khai sanh v.v... Rồi gửi qua cho Tiến sĩ Huỳnh Tấn Lê, để anh ấy lo cho mọi việc bảo lãnh từ A đến Z. Được qua Mỹ rồi ở Bát Nhã của HT Nguyên Trí, cho đến khi nào có thẻ xanh, nhập quốc tịch Mỹ, thì qua Pháp ở Khánh Anh, vì Khánh Anh rất cần Tăng tài để thay thế tôi (*Hòa thượng Minh Tâm*) trong vô vàn giáo vụ của Phật Giáo tại xứ người. Làm đúng theo lời HT Minh Tâm. Tôi vừa gọi điện thoại, vừa viết thư về cho Thầy Nguyên Lệ nói và bảo Thầy thực hiện những giấy tờ đó. Lần đầu Thầy Nguyên Lệ bằng lòng, nhận chịu thực hiện hồ sơ xuất cảnh. Lần hai qua điện thoại, tôi nhắc lại và hỏi hồ sơ tới đâu rồi? Thầy Nguyên Lệ nói một cách tiêu cực rằng: “Thầy ơi, Phật tử tại các xã Phan Rí Thành, Chợ Lầu, Lương Sơn, v.v... nghe con nói sẽ đi Mỹ, họ kéo về đây, khóc than, yêu cầu con đừng đi. Quý Hòa Thượng ở Đại Tông Lâm và trong trường trung cấp, cũng về đây khuyên con đừng đi Mỹ, vì đi sẽ làm cho Phật sự bị đình chỉ, nhất là thuyết giảng Phật Pháp định kỳ tại Tông Lâm, cho Tăng sinh, không có vị nào thay thế được...”

Tôi kể lại lời của Nguyên Lệ không chịu đi Mỹ, do Phật tử và chư Tăng yêu cầu cho HT Minh Tâm nghe khi gặp Ngài tại Park Westminster trong ngày Lễ Hội Phật Đản, sau khi thọ trai xong ở lều vải. HT Minh Tâm nói: “Nguyên Lệ thiếu cận quá! Thôi thì mình cứ cho là không có duyên Đạo Pháp hải ngoại, mà có duyên Đạo Pháp ở quê nhà, cũng tốt thôi”.

Thời gian gặp HT Minh Tâm gần đây nhất vào ngày Đại Lễ Phật Đản 2013, do chư Tăng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ tổ

chức tại Square Park Santa Ana. Tôi và Nguyên Phương hàn huyên tâm sự với Ngài Minh Tâm dưới bóng mát cội thông già. Câu chuyện hàn huyên hôm đó về hai đề tài Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang ... không còn như xưa. Chùa Bửu Tích được xây cất lại to lớn hơn. Chuyện PHV Hải Đức không nói ra đây làm chi nữa. Chỉ đề cập đến chuyện Chùa Bửu Tích là đề tài chính với Hòa thượng Minh Tâm. Tôi vào đề: “Năm ngoái 2012, tôi về Việt Nam, trên đường ra Nha Trang, tôi nghỉ lại Bửu Tích hai hôm. Lúc đó có HT Diệu Bốn từ Sài Gòn ra Bửu Tích cả tuần lễ rồi. Trong bữa điểm tâm sáng bằng bún riêu mỗi người một mâm riêng. Tôi ngồi bên cạnh tay trái HT Diệu Bốn, Thầy Nguyên Lệ ngồi đối diện. Thời xong, trong lúc dùng trà, Thầy Nguyên Lệ đứng lên, chấp tay thưa: “Kính thưa Sư bá (*Hòa thượng Diệu Bốn*) Sư Thúc (*tôi*). Năm đến 2013, con tròn 40 tuổi, là tuổi được thăng quan tiến chức, con sẽ đập bỏ toàn bộ chùa cũ, xây cất lại lớn chiều cao, rộng chiều ngang, chiều dài, để chứa 300 phật tử. Vậy quý Thầy bên hải ngoại vận động cho con.” Sau khi Thầy Nguyên Lệ dứt lời, HT Diệu Bốn nói nhỏ với tôi: “Nghe nói Minh Tâm bên Pháp cất chùa Khánh Anh lớn lắm, cả triệu đô la, phải không?”

Sau khi nghe tôi trình bày xong lời của Thầy Nguyên Lệ, HT Minh Tâm nói: “Nguyên Lệ gan quá hả! Một khi phá ra, cất lại to hơn xưa chắc là khó lắm! Vì xứ ta không có dân giàu, toàn là làm ruộng không thôi, nhưng xứ ta thường bị hạn hán, mất mùa liên miên!” HT Minh Tâm nói tiếp: “Trong tất cả các việc, việc xây cất nhà cửa, chùa chiền cho đúng cách, đúng kiểu thật khó lắm! Tôi lo cái chùa Khánh Anh mới này về tài chánh, vật liệu, thật vất vả, chạy xuôi chạy ngược gần muốn đứt đuôi. Dự trù khánh thành vào năm 2014, không biết được còn sống đến đó, để lo việc khánh thành hay không! Nhìn thân tướng đi mây về gió này nhưng trong túi không có xu nào. Để khánh thành xong, trả nợ đâu vào đó, nếu còn cũng sẽ giúp cho Nguyên Lệ một chút để hoàn thành ngôi Tam Bảo Bửu Tích, là cội gốc Bồ Đề của bước đầu tiên từ đó mình ra đi. Vì sự ra đi nào bằng đôi chân, cũng phải bắt nguồn từ bước đầu”.

*Am đường chiếu- Ngày 4 tháng Hai, Giáp Ngọ, ngày 4-3-2014*

**Nguyễn Kinh Đức Hạnh**

## Nam mô A Di Đà Phật

Kính thưa quý Đạo hữu,

Người Cha và người Thầy yêu quý của chúng ta đã đột ngột mãi mãi ra đi... Ra đi để về Cõi Phật, tức là về Cực Lạc Quốc.

Tất cả anh chị em Phật tử trong Hội Phật Giáo Thảo Đường rất đau buồn, vì đây là sự mất mát rất lớn, không có gì có thể bù đắp được.

Hôm nay, tôi xin phép quý Đạo hữu được nói lên vài lời về công đức lớn lao của Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm đối với Hội Phật Giáo Thảo Đường và đối với Phật tử Việt và Nga ở Moskva. Còn về công đức của Ngài đối với Phật Giáo Châu Âu và thế giới thì chốc nữa Đạo Hữu Chúc Nghĩa sẽ đọc tiểu sử của Ngài cho mọi người được biết.

Thưa quý Đạo hữu,

Hòa Thượng Thích Minh Tâm là vị **Tăng sĩ Việt Nam đầu tiên đặt chân lên Đất nước Nga** vào tháng 4 năm 1993, sau khi Liên Xô vừa tan rã.

Giáo sư Malkhanova Inna và nhà báo Nguyễn Minh Cần đã có phước lớn được gặp Ngài và được Ngài ân cần khuyên bảo về việc nên lập một tổ chức Phật Giáo ở Nga để giúp đỡ về mặt tâm linh cho bà con người Việt tha hương ở nước Nga.

Sau đó, cùng với cô Phùng Thúy Lan, cô Bùi Thị Lan Hương và nhiều anh chị em sinh viên, một vài doanh gia khác, chúng tôi đã vận động được nhiều người Việt và người Nga đến tham dự cuộc họp mặt đầu tiên để thành lập **Hội Phật Giáo Thảo Đường ở Moskva vào ngày 4 tháng 6 năm 1993**.

Trong bước đầu khó khăn, bờ ngõ của Hội, Hòa Thượng đã là vị Lãnh đạo tinh thần thường xuyên giúp đỡ, hướng dẫn cho Hội hết sức chân tình. Mặc dù công việc Phật sự của toàn Châu Âu và trên thế giới rất bề bộn, tháng 5 năm 1995, Ngài đã đến Moskva với bà con Phật tử ở Nga. Hồi đó, Hội còn rất nghèo, điều kiện đón tiếp rất kém cỏi nhưng Ngài chẳng chút nề hà vẫn hết lòng chia sẻ mọi khó khăn cùng bà con Phật tử chúng ta. Ngài đã đi thăm các «ốp» Việt Nam ở Moskva, giảng Pháp tại một Hội trường khu phố và tại Niệm Phật Đường Thảo Đường, làm lễ quy y Tam Bảo và truyền Ngũ giới cho nhiều Phật tử của Hội.

Sau lần đó, vì quá bận việc Phật sự, nên tháng 6 năm 1997 và tháng 10 năm 2011, Ngài đã hai lần cử người đệ tử thân thiết của Ngài là Ni Sư Thích Nữ Diệu Trạng thay mặt Ngài sang Nga giảng Pháp và truyền Ngũ giới cho các Phật tử quy y Tam Bảo.

# GIÁO HỘI PG THẢO ĐƯỜNG

## Đã mất đi người Cha

THIỆN MẶN NGUYỄN MINH CẦN



Hòa thượng Thích Minh Tâm (ngồi giữa), Thượng Tọa Thích Minh Tuyên (ngồi bên phải Ngài) trong lần gặp đầu tiên tháng 4 năm 1993

Đến tháng 10 năm 2010, Hòa Thượng lại đến Nga lần thứ ba - và than ôi, có ai ngờ đó lại là lần cuối! - Ngài đến cùng với người đệ tử thân thiết của Ngài là Thượng Tọa Thích Quảng Đạo. Chắc hẳn anh chị em Phật tử chúng ta đã tận mắt chứng kiến tấm lòng chân tình, quý mến của Hòa Thượng đối với bà con Phật tử chúng ta, cũng như đức độ của một vị Cao Tăng hết lòng vì Đạo Pháp. Ngài rất quan tâm đến nền Phật Giáo ở Nga, thường căn dặn là Hội của chúng ta phải luôn luôn đoàn kết và kiên trì đi theo con đường Chánh Pháp. Trong những lần Thiện Xuân, Thiện Mẫn và nhiều anh chị em Phật tử Hội ta đến Paris, Lyon, Amiens, Marseilles ở Pháp, hoặc đến Anh tu học, Ngài và Hòa Thượng Thích Như Điển đã kêu gọi Phật tử các nước giúp đỡ cho Hội Phật Giáo Thảo Đường. Trước Khóa Tu Học Phật Pháp Âu châu kỳ thứ 25 tại Phần Lan, Ngài đã nhắc nhở Thiện Mẫn căn cứ người đến tham dự khóa học và nhân dịp đó báo cáo tình hình của Hội và trình bản thiết kế ngôi chùa định xây dựng để các vị Lãnh đạo tinh thần góp ý. Dù bận trăm công nghìn việc tại Khóa tu học ở Phần Lan, nhưng Ngài đã dành một tối tiếp Đạo hữu Tâm Diệu Hương Bùi Thị Lan Hương để nghe báo cáo, xem dự án thiết kế và cho những lời chỉ giáo quý báu. Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm và Hòa Thượng Thích Như Điển còn kêu gọi chư Tăng Ni và chư Phật tử tham dự Khóa tu học cúng dường một số tịnh tài đáng quý góp phần ủng hộ việc xây dựng chùa Thảo Đường. Có thể nói Đạo hữu Tâm Diệu Hương là người duy nhất của Hội ta có phước lớn được gặp Ngài trước khi Ngài an nhiên thị tịch tại Phần Lan để vãng sinh Cực Lạc Quốc, hội nhập Liên Trì Hải Hội.

Cố Hòa Thượng ra đi để lại muôn vàn nỗi nhớ thương cho anh chị em Phật tử chúng ta ở Nga! Hội Phật Giáo Thảo Đường của chúng ta đã **mất một người Cha, một người Thầy vô cùng quý mến!**

Chúng tôi mong rằng anh chị em Phật tử chúng ta sẽ ghi nhớ và thực hiện lời di huấn rất quý báu mà Cố Hòa Thượng đã để lại cho chúng ta trong bức thư lịch sử mà Ngài đã gửi cho bà con Phật tử ở Niệm Phật Đường Thảo Đường ngày 12.4.2012.

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn tứ thập tứ thế Liễu Quán Pháp Phái, khai sơn Khánh Anh Tự, húy thượng Nguyên hạ Cảnh, tự Viên Dung, hiệu Minh Tâm Giác Linh Hòa Thượng thù từ chúng giám.

Thay mặt toàn thể Phật tử Hội Phật Giáo Thảo Đường.

**Thiện Mẫn**

Kính lạy Giác Linh Cố Hòa Thượng

# GIÁO HỘI MỞ CỜ

HOA LAN - THIỆN GIỚI



**K**hông phải vì hiện tượng “*Một vì sao đã tắt trên trời Âu*” mà Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 26 phải... đóng cửa! Không, các Phật tử Âu Châu chúng tôi nhất quyết không phụ lòng mong đợi của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm tức Sư Ông Khánh Anh thân thương của chúng tôi, đã cùng nhau kéo đến xứ thần tiên Thụy Sĩ có núi cao, hồ đẹp tại Fribourg để tu học từ ngày 30 tháng 6 đến 10 tháng 7 năm 2014. Sau hơn một phần tư thế kỷ tu học với hình ảnh của Sư Ông, cả Giáo hội Âu Châu cũng cùng chung một tâm trạng hụt hẫng như những trẻ thơ bị mất đi người cha già dấu yêu. Nhưng “*Giáo hội mở cờ*” của chúng tôi đã làm thật tốt, thật hay để Sư Ông ở nơi nào đó phải gật đầu mỉm cười.

Không hài lòng sao được khi con số học viên tham dự đã lên đến 990 vị, gồm 207 Ưu Bà Tắc, 686 Ưu Bà Di và 97 Chư Tăng Ni đến từ 18 quốc gia. Thay vì ngồi thụ động ca bài “*Mồ côi, tội lỗi ai ơi!*”, chúng tôi đã biến đau thương thành hành động. Chả trách gì Hòa Thượng Tánh Thiệt tràn ngập niềm vui hiển lộ trên nụ cười ánh mắt. Tâm trạng của Người như thế nào sẽ được viết rõ trong phần khai thị sau buổi lễ khai giảng.

Địa điểm khóa tu học là một trại lính do chính tay Sư Ông quá cố đặt tiền cọc giữ chỗ, có 600 chiếc giường đủ chỗ ăn ngủ cho 600 học viên, chỉ cần làm một bài tính trừ nho nhỏ thôi cũng đủ biết Thầy Quảng Hiền sẽ gặp khó khăn như thế nào khi kiếm thêm chùng ấy chiếc giường xếp trong thời gian ngắn. Nhưng bù lại khung cảnh chung quanh thật tuyệt vời, những rặng núi cao với mây giăng chập chùng, thoai thoải những thảm cỏ xanh mượt chấm điểm một vài con bò đeo lục lạc nằm nhai cỏ một cách thoải mái. Dưới chân núi là một cái hồ với nước trong như vắt bao quanh, ấy thế mà có tên là “Hồ Đen” (Schwarzsee) mới lạ. Từ những “*trợ duyên phong thủy*” đó, những con bò Thụy Sĩ đã cho ra nhiều dòng sữa béo ngậy để đưa sản phẩm Sô-cô-la Thụy Sĩ lên hàng nhất nhì thế giới.

Chánh điện trang nghiêm nguyên thủy là một phòng tập thể thao rộng lớn, đã được các bàn tay khéo léo đến nhiệm mầu của các Thầy Nguyên Lộc và Thông Trí trang hoàng theo cảnh giới của cõi Tịnh độ Phật A Di Đà. Các cảnh hoa hồng rực rỡ điểm thêm vài bông hướng dương, đã được cắm theo dạng chiếc thuyền Bát Nhã đưa người sang bến Giác trông thật hài hòa. Cũng vẫn những bàn tay khối óc ấy nhưng chảng ngôi chánh điện nào giống nhau trong mỗi khóa tu, mỗi kỳ mỗi vẻ càng ngày càng hoàn hảo hơn.

Khóa An Cư Kiết Hạ của các Chư Tôn Đức Tăng Ni lần thứ 2 cũng được tổ chức song song với Khóa Tu Học Phật Pháp của các Phật tử Âu Châu, do đó các vị giảng sư “*khét tiếng*” đến từ Hoa Kỳ như Hòa Thượng Thắng Hoan, HT Đồng Tuyên, HT Nguyên Siêu cũng có mặt đầy đủ, làm tăng thêm phẩm chất cho khóa tu kỳ thứ 26 này. Đến từ Âu Châu Pháp quốc có HT Tánh Thiệt, Đức quốc với HT Như Điển, đây là 2 cây cột trụ vững chắc của Giáo hội Âu Châu. Từ Đan Mạch có HT Quảng Bình với giọng xướng điệu “Tây Sơn Bình Định” và bên Ni Chúng có Sư Bà Như Tuấn chùa Phổ Hiền bên Pháp, cùng các Ni Sư, Sư Cô các Chùa.

Buổi lễ khai giảng diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm và trầm lắng đầy nước mắt, bao trọn hình ảnh của cố Hòa Thượng Minh Tâm trong những lời phát biểu. Từ Thầy MC Hoàng Khai với “*Vì âm dương cách trở, duyên tụ duyên tan nên vắng bóng cha già*”, đến HT Thắng Hoan “*Vì thương ngôi nhà Phật Pháp Âu Châu đã làm về vang cho Phật giáo hải ngoại và tinh thần vì đạo vì dân tộc mà mờ sang đây*”. Hòa Thượng giám luật Như Điển hứa sẽ hướng dẫn “*Giáo hội mồ côi*” này làm tốt hơn để Sư Ông ở nơi nào đó vui lòng. Thượng Tọa Tâm Huệ phụ trách về giáo dục sẽ để tâm vào Bồ Tát luật.

Buổi chiều trong buổi lễ khai thị cho khóa tu, HT Tánh Thiệt đã bày tỏ nỗi lòng từ những năm tháng đầu tiên một mình trên xứ người. Từ năm 1989 đi tuyệt thực tại Genève để vận động cho phong trào đón nhận người Việt tỵ nạn tại Đông Nam Á. Để rồi đến năm 1990 đã thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tại Oslo (Na Uy), bắt đầu cho Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu lần thứ nhất cũng tại Fribourg (Thụy Sĩ) chỉ có vốn vẹn 10 vị Thầy và gần 100 học viên. Đến hôm nay khóa 26 cũng tại địa phương này, nhưng con số học viên chắc Thầy nằm mơ cũng không dám nghĩ đến, vì với nhiều vấn nạn như thời gian khóa tu vào đầu tháng 7, trẻ em còn đi học. Thầy chỉ cần số người tham dự cỡ năm trăm trở lên là lý tưởng lắm rồi, đủ để khoe với bậc Tôn Sư vắng



bóng về thành tích của mình. Ước nguyện thứ 2 của Sư Ông Khánh Anh là xây dựng một trung tâm Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu, nghĩa là ngôi chùa Khánh Anh phải hoàn tất vào năm 2015.

Ngày thứ hai của khóa tu sau buổi ăn Quà đường có buổi lễ tưởng niệm Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm, với đầy đủ các nghi thức cúng tụng thật trang nghiêm và cảm động. Giữa tuần là ngày Thọ Bồ Tát Giới cho chúng hàng tại gia, sơ sơ cũng lên đến con số hơn 70 vị, làm Hòa Thượng Thái Siêu giật mình cứ ngỡ rằng không thể tổ chức được, vì số ghi tên ngày đầu chỉ có vài mươi vị.

Chương trình tu học vẫn như hằng năm không thay đổi, lớp 1 là Đại học Oanh Vũ (Hụi Thiện hay Ngân hàng Cấp Cô Độc và Bao Gạo cho Khóa tu, tất cả đều do Sư Ông đặt tên không biết đã được cầu chứng chưa?), chia làm 2 lớp 1a và 1b theo lứa tuổi. Lớp 2 cho những người mới đi lần đầu, hay chưa dám tin vào khả năng Phật Pháp của mình. Lớp 3 toàn những khuôn mặt gạo cội của các khóa tu, có vị đã tham dự gần hai chục khóa nhưng vẫn chưa đủ can đảm bước vào lớp 4 chỉ dành riêng cho Tăng Ni.

Trước khi đi sâu vào đề tài giảng và các giảng sư của lớp 3, xin được sơ qua thành phần giảng sư của các lớp:

. **Lớp 1:** Bao gồm toàn bộ Gia Đình Phật tử Âu Châu với ngành Thanh, Thiếu và Đại học Oanh Vũ, do Thầy Viên Giác tức nhạc sĩ Phi Long của chúng ta đảm trách. Công việc có bù đầu như thế nào không biết, chỉ biết rằng khi gặp Thầy ở đâu cho dù trong lửa trại Huyền Trang 3, hay trên sân khấu buổi văn nghệ cuối khóa, lúc nào cũng thấy Thầy nở nụ cười. Thầy Như Tú chùa Phật Tổ Thích Ca tại Luzern Thụy Sĩ, với khuôn mặt tươi trẻ đã hướng dẫn các em Oanh Vũ với cấp bậc Đại học nên phải giảng bằng tiếng Anh mới hiểu.

. **Lớp 2:** TT Giác Trí một ngôi sao mới xuất hiện trên nền trời Tu Học Âu Châu. Còn ngôi sao cũ TT Đồng Văn phải về sớm vì Phật sự của chùa nhà, nên nhường lớp cho các Thầy khác. Vì không đủ “*phóng viên Phật trường*” để gửi sang các lớp 2 thu thập tài liệu nên không thể viết nhiều hơn được, chỉ biết rằng ngoài các Thầy Pháp Trú, Minh Đăng và Nguyên Hùng giảng dạy, còn có các giảng sư thuộc hàng “Tối thượng thừa” của lớp 3 bổ xú xuống.

. **Lớp 3:** Đây mới là “*Đỉnh cao trí tuệ*” của khóa tu. Các học viên hiểu học đến nỗi phải đến sớm cả tiếng để giữ chỗ tốt hàng đầu, chỉ cần đến đúng giờ thôi là cũng đủ đứng ngoài hành lang chờ mắt trông vào. Tại sao có hiện tượng đáng yêu như thế? Đừng nói rằng hình bóng Sư Ông ở mãi tận trong con về phù hộ cho con siêng đi học. Ấy chính là khả năng giảng dạy thu hút người nghe đến cùng tận của các giảng sư.

- **HT Thắng Hoan:** Với tác phẩm “*Những yếu điểm của tư tưởng duy thức*” vang bóng một thời đã khiến Người lãnh án tử hình của nhà nước, chỉ vì tội làm cho trên hai trăm cán bộ nông cốt của đảng phải khai trừ vì lỗi giác ngộ khi đọc tác phẩm này. Thầy giảng về “*Ý nghĩa và Giá trị tụng niệm*” cho mọi người hiểu rõ ý nghĩa xác thực để trao truyền lại cho con cháu. Có 3 cách tụng niệm là: Đọc Kinh, Tụng Kinh và Trì Kinh. Tụng để phát huy năng lực trí tuệ mẫu nhiệm của Kinh. Trì để giải trừ nghiệp chướng oan khiên lâu đời. Tụng niệm phát huy ba năng lực trợ đạo: Ngọn lực, Tâm lực và Đạo lực.

- **HT Đồng Tuyên:** Vị Thầy chuyên về giới luật đã giảng cho hàng Bồ Tát tại gia và xuất gia về Bồ Tát giới với 10 giới trọng và 48 giới khinh. Sự khác biệt giữa giới cấm uống rượu và không bán rượu nặng nhẹ như thế nào? Cũng cùng một hành động “*Tay cầm bình rượu túi thơ*”, nhưng một đảng tự giết mình còn đảng kia trao rượu để giết người, rồi còn ép thêm câu “không say không vẽ” nữa (đây chỉ là lời bàn của người viết). Thầy còn dạy Kinh Nhất Dạ Hiền Giả trong Kinh Trung Bộ với bài kệ thâm sâu: “*Quá khứ không truy tìm. Tương lai không ước vọng. Quá khứ đã đoạn tận. Tương lai chưa đến. Chỉ có Pháp hiện tại. Tuệ quán chính là đây và Không ai điều đình được. Với đại quân thân chết.*” Thầy có lối giảng bài cực kỳ lời cuốn, không thể diễn tả bằng lời, chỉ có thể cảm nhận được khi nghe trực tuyến mà thôi.

- **HT Nguyên Siêu:** Năm nay Thầy đổi đề tài, giảng Kinh Viên Giác thấy hoa đóm giữa hư không, thấy mặt trăng thứ hai cho lớp 3 và Kinh Kim Cang như chiêm bao, như điện chớp, nắng chiều mà cảm nhận thân phận của kiếp người đầy mộng ảo cho lớp 2. Chỉ nghe tựa đề không đã muốn nhảy lớp để được nghe tất cả, nhưng làm thế cuối khóa sẽ thi rớt mà thôi. Nên tập trung vào Kinh Viên Giác để biết “*Tánh Viên Giác sanh ra tất cả pháp: Chơn Như, Bồ Đề, Niết Bàn, Ba la mật*”. Học Kinh Viên Giác để thấy: “Tất cả cảnh giới huyền hóa của chúng sanh đều sinh ra



trong tâm Viên Giác mâu nhiệm. Các pháp như huyền có sanh có diệt mà tánh Viên Giác không sanh không diệt”. Lý do nào hư không có hoa đóm, chẳng phải do người nhắm mắt nhìn thấy hay sao?

- **HT Như Điển:** Thầy giảng về Trung Ấm Thân sau 49 ngày sẽ không còn tồn tại và chỉ dẫn cách thức cho người đi hộ niệm, nên đứng ở đâu và làm gì cho khỏi sai trái. Tối kỵ không được đứng ở chân giường vì thần thức sẽ ra bằng lối này, tốt nhất nên đứng hai bên. Về hiện tượng của sự vãng sanh, ai được sanh về hạ phẩm hạ sanh, ấy là những người biết sám hối và phải có thiện hữu tri thức giúp đỡ.

- **TT Tâm Huệ:** Tuy đề tài Duy Thức Học của Thầy khá khô khan để đưa học viên vào hồn trăm nhiều hơn là thiên định, nhưng Thầy đã cải biên và chuyển hóa phương pháp giảng một cách tài tình khiến cho 6 cái căn bản phiền não như tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến trở thành những trận cười thoải mái.

- **TT Thông Trí:** Với đề tài Sám Hối là điều thiết yếu cho chúng ta. Vì trong cuộc sống không thể tránh khỏi lỗi lầm, nên phương pháp “**thuyết tội**” hay Sám Hối là cách nâng cao đời sống là chuyển hóa nội kết phiền não trong ta. Vậy thì Sám Hối thế nào cho đúng cách đây? Phải hiểu rõ động lực chánh: Vô minh và tà kiến nên Sám Hối.

- **TT Hoàng Khai:** Giảng về Pháp Bồ thí, pháp này làm không khéo rất dễ bị hiểu lầm. Bồ Thí mà thiếu Bồ đề tâm sẽ trở nên hại người, hại mình, là kẻ thù của kiếp thứ 3, nghĩa là khi hưởng hết phước sẽ mắc đọa trở thành ma nghiệp. Bồ thí Ba-la-mật là bồ thí thanh tịnh, không thấy vật cúng, không thấy có mình bố thí và không thấy có người nhận.

Lớp 4 của các Tăng Ni cũng phải trì tụng Kinh Pháp Hoa nghiêm mật, phải xong bao nhiêu cuốn người viết cũng không dám hỏi. Chỉ nghe được thông báo là Khóa An Cư Kiết Hạ kỳ này thành công mỹ mãn vượt ra ngoài dự tính.

Ngoài ra còn có một ngày Niệm Phật và đi Kinh Hành, liên tục 4 xuất từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều do các Tăng Ni luân phiên nhau hướng dẫn.

Đã có công tu học thì phải có thi cuối khóa để tranh giải nhất nhì ba, phần còn lại không thi cũng có bằng tốt nghiệp như hai câu thơ:

*Đi thi để biết để thi. Đi thi để biết phòng thi rồi về.*

Giải thủ khoa của lớp 3 năm nay lọt vào tay một chị chuyên gia làm bánh công quả cho chùa Phổ Bảo ở München - Đức quốc. Cám ơn chị đã làm rạng danh cho “**tập đoàn soon cháo**”, để thiên hạ không chê bai nhà bếp chúng ta không biết gì về Phật pháp. Năm nay có nhiều biến đổi khá thú vị, giải hạng nhì của lớp 2 lọt vào tay một chị theo đạo Công giáo, nhờ nghe bằng giảng của các Thầy trên mạng nên mến mộ đạo Phật và ghi tên đi dự khóa tu học lần đầu tiên. Kết quả thu được ngoài phần thưởng với tượng Quán Âm thật đẹp đeo trên cổ, chị còn Quy Y với Sư Cô Trí Anh chùa Linh Sơn bên Pháp và được Sư phụ cho Pháp danh là Diệu Dực, đi theo xách tráp ấn huyệt cho đại chúng.

Lễ bế giảng được kết thúc thật long trọng trong niềm hân hoan và an lạc của tất cả mọi người, với một liên khúc “Vui thay với 10 ngày tu học..., vui thay với...” của Thầy Hoàng Khai (vẫn làm MC), chúng ta biết thêm được nhiều thành tích của Thầy Quảng Hiền chùa Trí Thủ, đã liên kết với 3 ngôi chùa ở Thụy Sĩ như Linh Sơn và Phật Tổ Thích Ca. Vận động các cửa hàng Á Châu, vận động các Phật tử cúng dường các bao gạo Cấp Cô Độc để trang trải cho các chi phí, đưa bảng chi thu cuối khóa đến tình trạng thặng dư nhiều hơn dự tưởng. Nhờ đó Thầy Quảng Hiền mới có thêm danh hiệu “**Ông Thầy có phước báu**”. Chẳng thế sao bác “**Diệu Gạo**” ở chung phòng đã kêu gọi con cháu của mình cúng đến 70 bao gạo để ủng hộ cho Thầy.

Người được tán dương đầu tiên phải là Thầy Quảng Đạo, từ những bản tin Khánh Anh cho đến những bức tâm thư theo từng diễn biến của Khóa Tu Học. Ôi, biết bao công sức, bao tháng ngày làm việc miệt mài, nhưng sao Thầy vẫn không chịu xuống cân! Vẫn mang hình dáng của Ngài Di Lặc.

Hòa Thượng Quảng Bình rất thương các em Gia Đình Phật Tử, nhất là đám Đại Học Oanh Vũ cần tiền mua kem và kẹo ăn cho sâu hết cả răng, nên xuất tiền túi ra tặng nghe đâu cũng hơi kha khá lên đến hàng trăm. Sư Cô Diệu Thảo ở Na Uy có may tặng một số quần áo đồng phục cho các em Oanh Vũ.

Ban Y tế năm nay khá hùng hậu đến từ nhiều nước, bên Pháp có Sư Cô Trí Anh ngoài việc chữa bệnh, Cô còn cho tập nhiều động tác dưỡng sinh, khí công để gia tăng sức khỏe, những màn múa ngoài trời với động tác vỗ tay hát “A Di Đà Phật” rồi xoay nghiêng, xoay ngang hát “Khỏe

Khỏe Khỏe”, đã tăng thêm sinh khí cho những tấm thân tứ đại sắp rệu rã. Ông Lang Trần Hữu Lễ của Thụy Sĩ cũng bấm huyết liên tay, bà con hết đau nhức tạ ơn bằng những thổi Sô-cô-la béo ngọt, khiến Nhật Hưng cũng có phần và dĩ nhiên tôi nằm bên cạnh chẳng lẽ không có gì? Bên Anh cũng có bác nào đó khá nổi tiếng trong các khóa tu trước, tên bác chỉ việc đếm từ hai ba bốn đến mười thế nào cũng trúng.

Ban cắt tóc năm đầu năm cổ thiên hạ năm nay chỉ do cô thợ chính hiệu của Thụy Sĩ đảm trách. Tuy than thở lên ban tổ chức là ế ẩm, nhưng số tiền thu được cúng dường cho Khóa Tu Học lên đến hơn 2 ngàn Euro.

Thi xong, bế giảng xong phải có mục văn nghệ cuối khóa, đây mới là mấu chốt của các cây Bút Nữ báo Viên Giác (tham dự được 4 cô, trẻ nhất đã hàng 6). Nhân chủ đề buổi văn nghệ “*Thương nhớ Sư Ông*”, họ dàn dựng một màn ca vũ nhạc kịch gồm 3 màn với 27 diễn viên đứng chật cả sân khấu, chưa kể quạt, lọng, quan tài... Đạo diễn kiêm đạo sư Nhật Hưng nếu không nhờ sự giúp đỡ của các cây bút khác đã cho vở kịch lấy tựa đề một bài viết: “*Cơn giông giữa mùa hạ*” tiêu diêu miên cực nhọc từ lâu rồi vì khó khăn quá không đủ sức thực hiện. Chẳng là sau buổi họp mặt thu nhỏ tại nhà Thi Thi ở Bodensee vào giữa tháng sáu, họ quyết định chia công việc như sau: Chị Nguyễn Hạnh về lại nhà sẽ viết mail xin Hòa Thượng Phương Trượng cho mượn cây “Quạt Quốc Sư” do Hội đồng Tăng Già Thế Giới tại Tích Lan trao tặng, để diễn lại màn trao giải thưởng danh dự cho nhị vị Hòa Thượng đã có công với Phật Pháp. Nếu thành công với cây quạt thứ nhất, Nhật Hưng sẽ hỏi mượn Thầy Quảng Đạo đang cất giữ chiếc quạt thứ hai của Sư Ông. Họ đang đi trên con đường “viễn ly điên đảo mộng tưởng” lúc nào mà không hay, thế rồi ngay chiều hôm đó chị Nguyễn Hạnh báo cáo với mọi người về thành quả của việc mượn “Quạt Ba Tiêu” với một giọng nói thật bi đát chen lẫn bi ai: “*Thầy nói chiếc quạt là vật linh thiêng để thờ, chứ không phải đem ra diễn kịch, các em ơi hờng rồ! Nhật Hưng đừng mượn chiếc quạt thứ hai nữa*”. Để thiên hạ gậm nhấm nỗi buồn một lúc và ăn năn sám hối cho tư tưởng trẻ thơ của mình, Hoa Lan mới từ tốn xin nhận trách nhiệm làm hai cây quạt giả giống y chang như quạt thật nhờ Photoshop phù phép biến hóa khôn lường. Cả bọn mừng rỡ tiến hành tiếp công tác giao việc, Nhật Hưng may quần áo mùa; chị Mừng Chi cắt giấy carton làm quan tài tuy thâm tâm chị rất kiêng kỵ chuyện này, nhưng vì Sư Ông chị làm tuốt; chị Nguyễn Hạnh đến khóa tu lo điều động nhân sự, làm sao kiếm cho

ra hai ông không tóc đóng vai hai vị Hòa Thượng. Ôi thôi, thật nhiều khê với bao chi tiết đoạn trường, nhưng vở kịch diễn ra rất thành công khiến các thành viên trong hội đồng quản trị Bút Nữ phải thốt lên câu: “Chắc Sư Ông về phù hộ nên làm gì cũng có người giúp”. Câu này chị Phương Quỳnh tương đặc nhất khi nhìn cổ kim quan của Sư Ông được một Sư Cô trên chánh điện trang hoàng thật đẹp.

Vì chủ đề “*Thương nhớ Sư Ông*” nên lời ca tiếng nhạc đa phần đều tỏ lòng thương nhớ Sư Ông, có người làm thơ, có người sáng tác nhạc để tưởng nhớ vị Thầy vĩ đại. Bài thơ cuối cùng chấm dứt buổi văn nghệ thật là hay, chẳng những vì lời thơ mà còn vì giọng ngâm miên Trung thật đặc sắc.

Cảm tưởng của các vị tham dự khóa tu đã được người viết thu thập được, nhờ đi trên chuyến xe buýt với Hòa Thượng Phương Trượng trở về Đức quốc. Đối với Hòa Thượng, các học viên năm nay quá đúng giờ lên chánh điện quá sớm làm các Thầy đến đúng giờ mà có cảm tưởng như là đi trễ, giày dép đã để ngay ngắn vì lời dọa sẽ bị tịch thu dép nếu quẳng lung tung. Thầy MC Hoàng Khai trong phòng ăn hay nhắc nhở mọi người giữ yên lặng bằng câu “phòng bên kia hơi giống đạo tràng của Bà La Môn”. Đa số cảm tưởng của các vị mới đi lần đầu là thích lắm, hứa năm sau sẽ cố gắng sang Strasbourg dự khóa 27. Đạo hữu Quảng Thanh đến từ Hoa Kỳ chấm điểm cho khóa tu này bằng cụm từ “trên cả tuyệt vời” nữa.

Trong thời gian tu học là giải bóng đá vô địch thế giới đang xảy ra, khiến các “Fan” bóng đá xôn xao tụ tập ở phòng ăn dán mắt vào màn ảnh truyền hình. Một hôm đội tuyển của Đức thắng đội của Pháp trong vòng bán kết, làm Hòa Thượng Đức quốc phải khao Pizza các Chú Tăng Ni đến 96 phần cũng hao Pizza không ít. Đến trận chung kết cuối cùng Đức đấu với Á Căn Đình, cũng có nghĩa là hai Ông Giáo Hoàng chứng kiến trận giao đấu với nhau, may thay trận đấu xảy ra sau khóa tu, chứ không Hòa Thượng Đức quốc lại tốn tiền khao thêm một lần nữa.

Đáng lẽ bài tường thuật về Khóa Tu Học đến đây tạm ngừng bút, nhưng vì một biến cố “*tiên hung hậu kiết*” xảy ra mà người viết là “*chứng nhân của thời đại*” nên phải kể thêm đôi dòng. Buổi trưa hôm ấy, sau buổi ăn Quà đường tại chùa Viên Giác có hai xe hơi chở các vị Hòa Thượng đi về trụ xứ. Hướng Bắc lên Đan Mạch có Thầy Pháp Trú chở HT Quảng Bình ngồi trước cùng 3 vị Phật tử ngồi băng sau. Hướng Nam về Viên

Đức có Thầy Giác Trí chở HT Như Điển cùng HT Thái Siêu và một Phật tử ngồi băng sau. Người viết đứng trên sân chùa đưa tiễn các vị, chấp tay chào từng xe lăn bánh rời khuôn viên chùa. Khoảng 2 tiếng sau một tin không may được rí tai đến từng người là xe Thầy Pháp Trú bị tai nạn cách Hannover gần 70 cây số, băng sau không sao cả, chỉ người lái xe bị bất tỉnh mà thôi. Nếu mọi người biết tu tập, biết lặng yên và quán sát xem sự việc diễn tiến như thế nào, biết đâu chẳng là tin “vịt gười” hay mức độ chính xác bao nhiêu phần trăm. Không, đảng này họ tiện tay với điện thoại di động loan truyền đi khắp cả thế giới với tốc độ thần tốc, với nguồn tin chính xác là Thầy Pháp Trú đã phiêu diêu miền cực lạc rồi. Thế là cả đêm hôm ấy có nhiều người bị mất ngủ, người viết bị điện thoại quấy rầy cả đêm. Cô Phật tử trẻ bên Đan Mạch ngồi tụng giới Bồ Tát trong chánh điện chùa Viên Giác, với cặp mắt đỏ hoe thỉnh thoảng lại với tay lấy khăn hỷ mũi. Người viết đưa mắt đảo qua mà lòng đầy ảo não, tai có nghe Thầy Hạnh Luận đọc giới trọng này với giới khinh kia nhưng lòng đang quán vô thường nghĩ đến Thầy Pháp Trú. Tại sao một vị Thầy trẻ với gương mặt sáng ngời ngời như thế, một tương lai hoàng dương chánh pháp đang mở rộng như thế lại phải ra đi. Không, một ngàn lần không một vạn lần không, Thầy phải sống! Và sáng hôm sau nghe điện thoại reo, biết Thầy đã về Đan Mạch bình an. A Di Đà Phật. Lỗi phải ở đây là do nguồn tin thuộc dạng “Tế Diên Hòa Thượng” của Ôn Quảng Bình đã điện cho Nguyên Trí: “Con về nói chùa Viên Giác sắp sẵn 2 quan tài...”.

Rồi mọi việc cũng qua đi, nhưng dư âm của 10 ngày tu học vẫn còn đọng mãi trong lòng các học viên, họ hứa sẽ thu xếp công việc để năm sau kéo sang Pháp tu học kỳ thứ 27 tại thành phố Strasbourg, nơi có tòa nhà Quốc hội Âu Châu, nơi mà Sư Ông thân thương của họ hay đến đó biểu tình tuyệt thực đòi nhân quyền.

Trước khi chấm dứt bài viết, xin được trích dẫn hai câu thơ của một vị Cao Tăng nào đó:

*Cực lạc, cực khổ song song.*

*Hai đường cùng cực, biết dòng đường nào.*

Kỷ niệm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 26 tại Fribourg - Thụy Sĩ.

Hoa Lan - Thiện Giới.

Mùa Hè 2014



# Niệm ân Thầy

NGUYỄN HẠNH HTD

*Kính dâng Giác Linh Hòa Thượng Thích Minh Tâm*

Kính bạch Thầy,

Vừa ở khóa Tu học về được 2 ngày, còn mang theo niềm vui, với những gương mặt thân yêu của Quý Thầy, hơi ấm của tình bạn đang vây quanh con, không ngờ chị bạn cùng khóa Tu học gọi điện thoại cho biết Thầy vừa viên tịch tại Phần Lan. Một hung tin như trong mộng làm con quá đỗi bàng hoàng!

Làm sao con có thể tin được vì con vừa tham dự khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 25 ở Turku- Finland về. Mới đó mà! Thấy mới khai thị cho khóa học, cấp lớp chúng con đã được Thầy giảng dạy một buổi và hằng ngày Thầy đã đến đạo tràng thọ trai cùng Tăng Chúng; động viên cho hàng Phật tử đang hiện diện. Thấy đã vui với thành quả số Phật tử tham dự: 837 người, ngoài sự dự đoán của Ban tổ chức vì đường xá xa xôi và tốn kém. Vậy mà tinh thần học Phật vẫn dâng cao!

Chúng con được biết đạo này Thầy không được khỏe nên mỗi lần Thầy đến hội trường, nghe Thầy thăm hỏi vài câu, chúng con đều hoan hỷ vỗ tay chào và cảm tạ Thầy rất nồng nhiệt. Con vẫn an tâm nghĩ rằng Thầy chỉ mệt và Thầy sẽ khỏe lại như những lần trước, thế thôi. Rồi Thầy đã thăm hỏi và tặng quà cho các cháu Oanh Vũ và còn hẹn với hàng Phật tử khóa Tu học thứ 26 sang năm sẽ được tổ chức tại Thụy Sĩ nữa!

Trở về nhà. Những hình ảnh, những âm thanh của 10 ngày qua cùng các bạn đồng tu được các Chư Tôn Đức Tăng Ni dạy bảo, trao truyền giáo lý của Chư Phật vẫn còn vang vọng, đậm nét trong lòng con. Những lời thăm hỏi, nhắn nhủ của Thầy qua micro vẫn còn vương vấn, bàng bạc trong không gian vậy mà chỉ vài ngày sau, Thầy đã vĩnh viễn ra đi!

Là con nhà Phật, con hiểu rõ sự vô thường của thế gian và biết rằng ai cũng chịu quy luật vận hành sinh tử chi phối. Nhưng trước sự mất mát quá lớn lao và đột ngột này, con vẫn không sao tránh được sự ngậm ngùi đau xót, vẫn không ngăn được những dòng nước mắt tuôn trào!

Kính Bạch Thầy,

Trên quê hương tạm dung, con không đủ duyên lành được thường xuyên gặp gỡ và được trực tiếp nghe Thầy giảng Phật Pháp nhiều, nhưng từ nơi xa xôi này, con luôn luôn kính ngưỡng Thầy- Người có một đời sống tu hành thanh khiết. Đức hạnh của Thầy là tấm gương sáng cho hàng Phật tử chúng con mong cầu được noi theo. Bao nhiêu năm qua những sinh hoạt hoàng dương chánh pháp của Thầy xuyên suốt từ các nước Đông, Bắc Âu đến các tiểu bang của Mỹ, Úc Châu xa xôi cùng những công cuộc tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo mà Thầy đã không quản ngại vất vả khó khăn thực hiện suốt cả cuộc đời Thầy.

Phật sự đa đoan, việc đời chông chất nhưng Thầy vẫn không một chút sờn lòng. Những việc làm đầy nhân ái không ngừng nghỉ của Thầy đã

khơi dậy trong lòng chúng con trọn một lòng kính phục, một niềm biết ơn trân trọng và sâu sắc!

Nhưng thời gian có chờ đợi ai, năm tháng trôi qua, Thầy ngày một lớn tuổi, đã đến lúc lực bất tòng tâm, cộng thêm sự lo lắng cho ngôi chùa mới chưa hoàn thành đã làm cho sức khỏe của Thầy suy yếu đi rất nhiều. Tuy vậy sinh hoạt của Thầy vẫn như không thay đổi - chưa kể mỗi lần vào bệnh viện Thầy thường hay xin phép về vì nóng lòng công việc còn quá bề bộn. Thầy vẫn tiếp tục con đường hoàng pháp qua những nước có người Việt sinh sống. Thầy vẫn một lòng kêu gọi đòi hỏi nhân quyền cho đồng bào ruột thịt và sự tự do tín ngưỡng cho quê nhà.

Thầy ơi! Lá cờ vàng ba sọc đỏ tung bay ngạo nghễ trên nóc trường Đại học Turku đã làm cho con quên hết nhọc nhằn đường xa khi mới bước vào trung tâm Tu học. Nơi nào có sự hiện diện của Thầy là nơi đó không thể thiếu lá cờ thân yêu này được!

Nhìn từ bên ngoài, tuy có thấy Thầy gầy đi nhưng ánh mắt vẫn ấm áp, giọng nói Thầy vẫn từ tốn, ôn hòa. Thầy vẫn quan tâm đến mỗi đạo hữu, Phật tử khi có dịp gặp gỡ. Vì vậy, khi nghe tin Thầy viên tịch, không ai khỏi bàng hoàng đau xót!

Thầy ra đi rồi! Từ đây mỗi mùa tu học hằng năm, chúng con không còn được chiêm ngưỡng từ nhan, và được nghe giọng nói trầm ấm của Thầy nữa! Bằng lời nói thân mật giản dị cổ hữu ấy, Thầy đã dạy chúng con về hiểu đạo, Thầy đã dạy chúng con về bốn phận làm người, phương cách tu hành để chúng con có thể đến được bến bờ giải thoát.

Ở chùa chúng con, thỉnh thoảng mới được cái vinh hạnh thỉnh Thầy sang. Thầy đã ban cho chúng con những thời pháp tuyệt vời, đầy ý nghĩa. Con còn nhớ một buổi cầu siêu được Thầy quang lâm chứng minh, tới phần cúng cơm cho các anh linh có hậu tại chùa, nghe giọng trầm buồn của Thầy trong đoạn:

*Phụ mẫu ân thâm chung hữu biệt  
Phụ thể nghĩa trọng giả phân ly  
Nhơn tình tự điếu đồng lâm tức  
Đại hạn lai thời các tự phi.*

Con không sao ngăn được lòng thương cảm, nước mắt dâng tràn! Vàng, vạn hữu của thế gian đều do nhân duyên hợp thành. Mà đã có hợp thì

phải có tan một khi duyên đã tận:

*Cha mẹ ơn sâu còn có biệt  
Vợ chồng nghĩa nặng cũng phân ly  
Nhơn tình như thể chim chung tổ  
Đại nạn, con nào con nấy bay.*

Từ ngày được học Phật pháp, dù con đã biết cuộc sống rất mỏng manh tạm bợ, nhưng lần này sự ra đi của Thầy như thêm một tiếng chuông cảnh tỉnh con. Mới thấy đó rồi mất đó, chỉ trong chớp mắt, trong khoảnh khắc mọi việc đã đổi thay một cách nhanh chóng không thể nào ngờ được!

Trong sự kính thương, tiếc nuối khôn cùng; trước sự ra đi vĩnh viễn của Thầy, con xin nguyện tiếp tục trau dồi đời sống tâm linh mỗi ngày một vững tiến hơn để không phụ lòng Thầy vẫn hằng mong muốn cho các hàng đệ tử chúng con sớm thoát vòng mê muội, tìm về được với cái tâm của chính mình. Chúng con thành kính nguyện cầu Giác linh Thầy sớm cao đăng Tây Phương Cực Lạc quốc.

Chúng con đau đớn, nghẹn ngào cúi đầu đánh lễ Thầy lần cuối!

Cúi mong Thầy từ bi chứng minh nạp thọ cho lòng chí thành của con.

Tháng 8.2013



# Thành Quả Khóa Tu Học

NHỰ TRỌNG

Thành kính tưởng niệm Giác linh Cố H.T. Thích Minh Tâm

*Khánh Anh mấy bận con về đây  
Nao nức mừng vui được gặp Thầy  
Hôm nay một chuyến về chốn cũ  
Ngăn giọt lệ buồn, khóc tiễn Thầy đi.*

**V**ẫn chương, bút mực nào tả cho hết được niềm xúc động, tiếc thương qua những giờ phút tâm tình với Sư Ông trong đêm cuối cùng tại Giác Linh Đường!

Một cánh chim đầu đàn, một bậc Thầy đạo hạnh, từ bi, đức độ; một cây cổ thụ đang vươn cành che mát cho ngàn vạn cây non... Vậy mà, vô thường chợt đến, Thầy đã vĩnh biệt chúng con! Trong giờ phút thiêng liêng này, chúng con muốn ghi lại một vài kỷ niệm, hình ảnh cũng như ân tình, trích từ bài viết “*Những Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu, Ân Tình, Thành Quả*”, đăng trên Kỷ Yếu 20 Năm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu (1989-2008), để xin góp lời tưởng niệm và cung tiễn Giác Linh Cố HT Cao Đăng Phật Quốc.

NHỮNG KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU, ÂN TÌNH, THÀNH QUẢ

Hưởng ứng Thông Báo của TT Thích Như Điển, Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu, đăng trên Báo Viên Giác số 161-162 và trên Bản Tin Khánh Anh tháng 01-2008, con xin chân thành đóng góp vào Tập Kỷ Yếu này vài cảm nghĩ về những Khóa Tu Học Phật pháp Âu Châu.

Với lòng ưu ái, quan tâm, Giáo Hội PGVNTN Âu Châu đã thường xuyên tổ chức vào khoảng thời gian từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8 Dương lịch hàng năm một khóa tu 10 ngày để Phật tử khắp nơi qui tụ về đây tu học, hành trì Giáo lý Phật Đà.

Theo nguyên tắc, khóa tu được Giáo Hội (Chi Bộ) tại các nước ở Âu Châu luân phiên đảm trách việc tổ chức và địa điểm cũng trên địa phương nầy. Viết đến đây, con thiển nghĩ không thể quên tán thán công đức của các đơn vị đã đứng ra nhận lãnh trọng trách tổ chức, điều hành khóa tu; từ công việc rất khó khăn hiện nay là tìm thuê phòng ốc đến việc trang trí, ẩm thực, hành chánh v.v... Thật đa đoan không sao tả hết! Vậy mà, đã 20 mùa Hè đi qua, chưa năm nào Phật sự nầy bị gián đoạn và khóa tu nào cũng thành công tốt đẹp.

Về việc giảng huấn, chúng con nhận thấy Giáo Hội đã cung thỉnh cho bằng được quý Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, những Vị Giảng Sư, Pháp Sư nhiều đạo hạnh từ Mỹ, Úc, Á, Âu cũng như từ quê hương Việt Nam.

Với tấm lòng từ bi rộng mở, với mục đích hoàng dương Chánh Pháp, quý Thầy đã không nề hà tuổi cao sức yếu, không quản ngại đường xa vạn dặm đã quang lâm đến Đạo tràng và mỗi năm, với một đề tài vô cùng quý báu, quý Thầy đã hết lòng dìu dắt, giảng dạy cho học viên.

*Đặc biệt, Phật Tử chúng con xin thành tâm cảm niệm công đức của Hòa Thượng (HT) Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVN TN Âu Châu, Viện chủ chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc; Vị lãnh đạo tinh thần, đã dầy công xây dựng, bảo trì, hưng long ngôi nhà Phật pháp tại đây và đã 20 mùa Hè, 20 khóa Tu học Phật pháp Âu Châu, hầu như không có năm nào thiếu vắng sự hiện diện của Ngài ; HT luôn có mặt để làm cột trụ cho Đạo tràng, để dìu dắt cho Phật tử thương yêu của mình. “Vô Minh”... và mỗi bài “Khai Thị” đầu khóa tu của HT, bao giờ cũng là những khuôn vàng, thước ngọc đối với những Phật tử lắng nghe Pháp và tư duy! Chúng con được biết, có năm HT đang bị bệnh, sức khỏe yếu kém, nhưng Thầy cũng quyết tâm đến với Khóa tu, đồng cam, cộng khổ cùng với mọi người con của Phật!*

*Khẩu giáo và thân giáo của HT cũng như hàng trăm Chư Tôn Đức Tăng Ni hiện diện trong Đạo Tràng, trong những lúc đi kinh hành, thật trang nghiêm, thanh tịnh, như là hình bóng Tăng đoàn ngày Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, là niềm tin và điểm tựa tâm linh cho hàng Cư Sĩ Phật Tử chúng con.*

*Đất lành chim đậu! Như những cánh chim mệt mỏi trong vùng sa mạc*

*hoang vu tìm về một ốc đảo; những đứa con của Phật đã về đây, nương tựa vào công đức tu trì, vào từ bi lực của Hòa Thượng Đàn đầu và của quý Chư Tôn Túc!*

Mỗi năm, hàng ngàn Phật tử khắp nơi, không riêng tại Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Na Uy, Thụy Điển, Vương Quốc Bỉ, Ý Đại Lợi hay Hòa Lan... mà còn có nhiều đạo hữu đến từ Hoa Kỳ, Canada, Liên Xô, Anh Quốc, Việt Nam... đã dùng trọn vẹn những ngày nghỉ hè của mình và dành dụm, chắt chiu để có phương tiện về với Khóa Tu Học Phật pháp Âu Châu! Nếu quý Chư Tôn Đức Tăng Ni có hoài bão *Hoảng Pháp Lợi Sanh* thì người Cư Sĩ Phật tử qui tụ về đây để cần cầu, tu học Giáo lý của Như Lai, chí tâm *Hộ trì Tam Bảo!*

Trong 10 ngày tu học, dù với điều kiện phòng ốc không được đầy đủ tiện nghi, ăn chay đạm bạc, lại phải chấp hành Nội Qui, tuân thủ những thời khóa tu và học, giờ giấc thật khít khao: Về tu thì sáng sớm Lăng Nghiêm, chiếu, tối trì tụng Di Đà, Sám Hối; về học thì mỗi ngày có đến 3 thời nghe thuyết giảng... Nhưng hầu như mọi người đều hân hoan, vui vẻ vì ngoài việc được nâng cao kiến thức về Giáo lý, Phật pháp, tăng trưởng niềm tin, kiên cố Bồ Đề Tâm, tu tập Bồ Tát hạnh, Phật tử chúng con còn có được những người bạn Đạo thân thương, cùng Bồ Tát là bạn lũ. (Kệ khen tặng Giới Pháp trong Kinh Phạm Võng).

Viết đến đây, con sức nhớ về Khóa Tu Học Phật pháp Âu Châu kỳ thứ 9 được tổ chức tại München từ ngày 31.07 đến ngày 09.08.1997; là một trong những Đạo tràng tu học mà chúng con còn ghi nhớ mãi với thật nhiều hình ảnh, kỷ niệm cũng như những Phật sự thù thắng, khó quên.

Đây là lần thứ 2, Đức Quốc nhận lãnh việc tổ chức và Chi Hội PTVNTN München đảm trách về kỹ thuật. Địa điểm là một ngôi trường học thật khang trang tại Pfaffenhofen, có những khoảng sân, những bãi đậu xe rộng rãi. Bên cạnh còn có sân tập thể dục, thể thao. Từ xa, chúng con đã thấy trên 3 cột cờ rất cao, 3 Đại Kỳ Phật Giáo, Việt Nam và Đức quốc tung bay trong gió. Thầy trò, bạn hữu vui mừng trao nhau những lời chào tái ngộ! Rồi ghi danh, sắp xếp nơi ăn chốn ở và mỗi người góp sức cùng với Ban Tổ Chức để hoàn tất các công việc, các Phật sự.

Buổi lễ Khai mạc mở đầu với nghi thức thỉnh Sư thật trang nghiêm, thanh tịnh. Ban Tổ Chức đã cung kính giới thiệu: TT Thích Minh Tâm,

TT Thích Trí Minh, TT Thích Tánh Thiệt, TT Thích Như Điển, (4 vị nay đã lên ngôi Hòa Thượng); TT Thích Quảng Bình, Thích Nhất Chân, Thích Thiện Huệ cùng quý Chư Tôn Đức Tăng Ni hiện diện khoảng 50 Vị. Ngoài những Pháp Sư, Giảng Sư, trong Ban Giảng huấn khóa tu năm này còn có GS Tiến Sĩ Lâm Như Tạng, đến từ Australia.

Về phía Quan khách, có sự hiện diện của Ông Thị Trưởng Pfaffenhofen và 2 người Đức; những Vị đã hết lòng hỗ trợ cho khóa tu từ phương tiện phòng ốc đến tinh thần.

Về Phật tử, Ban Tổ Chức đã giới thiệu ĐH Thiện An Nguyễn Kim Định, Trưởng Ban Kỹ thuật, ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử và các Chi Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức; Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử; cùng với trên 300 Học viên (300 vào lúc khai giảng ; suốt khóa, tổng số trên 400) đến từ Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Liên Xô, Hoa Kỳ...

Con còn nhớ mãi những Đạo Từ hết sức hoan hỷ thân thương của HT Chứng minh, của quý Chư Tôn Đức. Ngoài mục đích chánh là tạo nhân duyên cho Phật Tử có được một thời gian 10 ngày chung Lục Hòa trong một Đạo tràng, trong tình bạn hữu, cùng nhau tu tập Giáo Pháp của Như Lai. Nhân các Đạo tràng này còn có những buổi họp quan trọng của Giáo Hội PGVNTN Âu Châu, những lễ kỷ niệm, cụ thể như Mừng Đệ Thập Chu Niên Thành Lập Gia Đình Phật Tử, được tổ chức trong khóa Âu Châu kỳ 9 tại München.

Truyền, thọ Bồ Tát Giới tại gia cũng là một điểm son, một thành quả tốt đẹp của khóa tu Âu Châu hàng năm. Điển hình như tại Khóa 9 München đã có trên 100 Giới tử phát tâm cần cầu Giới Pháp. Cho đến nay, đã có hàng ngàn Phật tử thọ Bồ Tát Giới. Riêng GHPGVNTN tại CHLB Đức, đã thành lập từ năm 1999, một Chúng Bồ Tát. Hàng năm đều có tổ chức một khóa tu học 2 ngày. Thời gian gần đây thường do TT Thích Thiện Huệ hoặc TT Thích Nhất Chân chủ trì, hướng dẫn. Những khóa tu, phần lớn được tổ chức tại Karlsruhe, đôi khi về München, về Mannheim. Năm nào, số Học viên tham dự cũng trên dưới 100 người. Những đề tài như: **Tu học và Tư Duy, Kinh Viên Giác, Kinh Kim Cang, Tín Tâm Minh, Tư Duy Tịnh Độ...** là những hành trang vô cùng quý báu cho hàng Phật tử chúng con trên bước đường tu học, tâm nguyện được thoát ly sanh tử, luân hồi!

Tập Kỷ Yếu lưu niệm Khóa Tu Học Phật pháp Âu Châu kỳ thứ 20 đang nằm trên tay quý Cô Bác, quý Đạo hữu; ghi dấu Đệ Nhị Thập Chu Niên ngày vào đời của một Phật sự vô cùng lợi lạc cho Thất Chúng của Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật nói chung, chúng con xin thành tâm nêu lên một số điểm mà quý Chư Tôn Đức hằng chỉ dạy để chúng ta cùng nhau quán chiếu, tư duy:

- 1.- Là Phật tử, chúng ta phải cố gắng làm sao thể hiện xứng đáng, mình là con của Phật.
- 2.- Thọ Bồ Tát Giới, chúng ta nên thường xuyên tự hỏi, mình đã hành trì Bồ Tát Hạnh như thế nào? Những việc cụ thể đã làm; những phát nguyện sẽ làm, cũng như những việc đã không thành tựu được!
- 3- Cần phải thu xếp để tụng và thính Bồ Tát Giới mỗi tháng 2 lần. Vì như Kinh Phạm Võng có dạy: Nếu người thọ Giới Bồ Tát mà không tụng Giới này, như Chư Phật quá Khứ, hiện tại và vị lai đều tụng như vậy, thì người đó không phải là Bồ Tát, (thậm chí) không phải là Phật tử!
- 4- Nên nhớ và gắng công hành trì Lục Độ Ba La Mật: Bố thí, Trì Giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền Định và Trí Tuệ ghi trên Giới Diệp Thọ Bồ Tát Giới mà chúng ta đã nhận lãnh!
- 5.- Nên ăn chay trường hoặc cố gắng giữ gìn thập trai, như quý Chư Tôn Đức GHPGVNTN Âu Châu đã phương tiện cho Phật Tử Cư Sĩ Bồ Tát Giới từ khóa tu kỳ 9 ở München.
- 6- Phật tử chúng ta đã phát tâm thọ Giới, cần phải tha thiết hành trì, không xao lãng, cố vượt qua những khó khăn, chướng ngại trong cuộc sống, trên bước đường tu học, trước mắt còn lắm chông gai!
- 7- Đặc biệt hơn, với những Đạo hữu chưa thọ Giới Bồ Tát, xin đừng vì những ý trên đây mà chùn bước, mà e ngại. Vì dù thế nào, chúng ta cũng là những người con của Phật, nhứt định phải đi trên con đường giác ngộ giải thoát, mà Bồ Tát Hạnh, không thể thiếu trong suốt quá trình tu tập của chúng ta!
- 8- Trong mỗi khóa Tu Gieo Duyên (Trước đây có tên là Khóa tu Gieo Duyên Bồ Tát Giới, Khóa tu Chúng Bồ Tát cũng như Khóa tu Âu Châu, nên dành nhiều thì giờ hơn nữa để nhắc về các Giới hạnh Bồ Tát Giới, kiểm điểm những việc đã làm được, những việc còn khiếm khuyết, đưa

ra phương hướng cũng như sách tấn việc tu hành, góp ý, hỗ trợ nhau.

Cái Y Bồ Tát Giới của Phật Tử Âu Châu, chúng con thấy là rất đẹp và có nhiều ý nghĩa! Nhưng theo thiện ý của con, chỉ được đắp Y trong Khóa tu Gioe Duyên và Khóa Âu Châu thì chưa đủ, vì:

- Một năm, chỉ sử dụng 2 lần, không quen, nên rất vụng về, luộm thuộm.  
- Nếu Giáo Hội có thể nghiên cứu và cho Phật tử Bồ Tát Giới được (phải) sử dụng rộng hơn, chính là biểu hiện sự gần gũi, quan tâm, sách tấn những Phật tử thuần thành nầy, để họ tha thiết tu trì. Ví dụ như tại các Đại lễ tại chùa hoặc những khi đi hộ niệm cùng với quý Chư Tôn Đức. Hình ảnh những chiếc y màu nâu làm tăng thêm sự trang nghiêm, cũng nói lên nền nếp, quy củ, thành quả tu tập của Phật Tử Âu Châu. Cái áo không làm nên Thầy tu, nhưng một Thầy tu cũng không thể thiếu cái y, cái áo! Dĩ nhiên là cần phải có những qui định, những giới luật và cần sự dìu dắt, chỉ dạy sâu sát của Giáo Hội, qua quý Chư Tôn Đức Tăng Ni.

Có những Đạo hữu Phật tử nói cho vui: Người xuất gia tu học được lên “lon” (phẩm vị) theo thời gian; còn Cư Sĩ thì suốt đời vẫn như vậy! Thật ra, cũng có nhiều vị rất sợ đắp y! – Chúng con thiện nghĩ, tất cả đều do cái Tâm! – Sợ đắp y cũng như sợ thọ Bồ Tát Giới! Vấn đề là ở chỗ: - Tại sao phải đắp y? – Vì chúng ta cần nương vào phương tiện, vào y báo để tiến tu! Còn tại sao sợ đắp y? – Chúng ta nên tự hỏi, mình có tha thiết với thành quả tu tập của chính mình không? Và một đường hướng, một chủ trương đúng đắn, có hiệu năng do Giáo Hội để ra, con nghĩ là Phật tử sẽ nghiêm chỉnh chấp hành; cứu cánh vẫn là, gạt hái được những thành quả trên đường tu học!

Con xin mạo muội trình bày, vì đây không phải là suy nghĩ của riêng con, mà còn là ý kiến của một số Thầy, Cô và Đạo hữu mà con có dịp tiếp xúc.

Nhìn lại thời gian 20 năm qua, xem lại những hình ảnh của các khóa tu, con rất suy tư:

- Vì nhận biết rõ ràng hơn về cái lý vô thường như lời Phật dạy; Mới ngày nào chúng ta còn trẻ trung, mạnh khỏe mà giờ đây đã già yếu nhiều rồi, chưa kể, mỗi người đều mang một chứng bệnh trong xác thân tứ đại nầy, có khi vướng mắc cả trong tâm!

Cũng có nhiều bạn bè, Đạo hữu của chúng ta đã vĩnh viễn ra đi! - Được vãng sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Từ Phụ A Di Đà hay còn lưu lạc nơi đâu trong sáu nẻo luân hồi! Tuy nhiên, bên cạnh vài suy tư vẫn có những thành quả đáng mừng ; vì sống trong một xã hội đầy đủ tiện nghi, vật chất như ở Âu Châu nầy, vậy mà từ trong những sinh hoạt Phật pháp, từ những khóa tu, với thời gian, đã có rất nhiều Phật tử phát tâm xuất gia, cụ thể như quý Cô Hạnh Bình, Hạnh Thông, Tịnh Quy, Tịnh Thủy...; quý Thầy Hạnh Tuệ, quý Chú Hạnh Tâm, Hạnh Nhẫn là những Học viên trong Khóa tu Âu Châu kỳ 9, giờ đây là những Tăng, Ni.

**“Biết”**

Là cái chìa khóa vàng mà Sư Ông Chơn Điền đã ưu ái trao cho Phật tử Đức Quốc trong Khóa Tu Học Phật Pháp Đức Quốc kỳ 7 do Hội PTVNTN tổ chức tại Mahlstetten từ ngày 09-12: Nếu chúng ta biết rằng mình đang tham, sân, si, thì chắc chắn không dám tham lam, sân hận và ra khỏi si mê! Nếu biết rằng, khi mình gây nhân nào, thì sẽ nhận quả đó, thì chúng ta sẽ dừng lại! Sư Ông đã nêu lên một ví dụ cụ thể như trường hợp chúng ta định bắn một kẻ thù (tình địch chẳng hạn), nhưng nếu chúng ta kịp biết rằng, giết người sẽ nhận án tử hình, thì chúng ta sẽ không dám làm!

*Thà uống nước đồng sôi,  
nguyện không phạm giới.*

Lời giáo huấn tha thiết của TT Thích Phước Nhơn tại Khóa tu Âu Châu kỳ thứ 13 ở Thụy Điển cho chúng ta thấy Giới luật là mạng mạch của Phật pháp và nhắc nhở chúng ta, thà uống nước đồng sôi để chết một lần mà đạt được cái “Tri”, cái “Dũng” của người con Phật, còn hơn là phạm giới, phải đọa trong 3 ác đạo: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, muôn kiếp khó vượt ra!

Con muốn nêu lên những điểm đáng vui mừng, những điều cần suy gẫm như trên để cùng tư duy! Tuy nhiên, hướng về một khía cạnh lạc quan hơn, chúng ta có quyền hoan hỷ, tự hào với những thành quả qua các Khóa tu Âu Châu. Nhớ lại lời phát biểu thật dí dỏm và chan chứa Đạo tình của ĐH Thiện An Nguyễn Kim Định trong buổi lễ Bế Giảng khóa tu kỳ 9: **“Khi đi thì nhẹ tâm nặng túi; khi về thì nhẹ túi nặng tâm!”** - Người Phật Tử đến với Đạo tràng, phát tâm tu học và góp phần công đức, khả năng để khi trở về gia đình, mang theo một viên ngọc Ma Ni chiếu sáng



cho tâm thức, soi rọi cho con đường tu tập của mình. Đó là nguyện ước, là niềm an lạc vô biên!

Trong mỗi Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu còn là dịp để Cộng Đồng Phật Tử Việt Nam gắn gũi với chánh quyền sở tại, giới thiệu với các Giới chức địa phương về Đạo Phật, về nền nếp tu học, sinh hoạt của chúng ta, tạo sự cảm thông với người bản xứ...

Sau mỗi khóa tu, Phật tử Học viên còn được tham quan các thắng cảnh hoặc di tích văn hóa, lịch sử tại Quốc Gia đó: Paris, Kinh Đô ánh sáng của Pháp quốc; München, Thủ phủ nổi tiếng tại miền cực Nam nước Đức, hay Hòa Lan, Vương Quốc Bỉ, Na Uy, Thụy Điển, Italia v.v... có gì lạ không anh? - Những câu trả lời thực tế qua mỗi chuyến tham quan đã nâng cao kiến thức, tạo niềm an lạc cho những người con của Phật. Bên Thầy, bên bạn, những kỷ niệm càng tràn quý nhiều hơn !

Chúng con xin thành tâm kính mừng Sinh Nhật thứ 20 Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu. Ngưỡng nguyện hồng ân Chư Phật, Chư Bồ Tát thường gia hộ cho HT Đoàn đầu, cho tất cả quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni Pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu; mãi mãi là bóng cây che mát cho Phật tử chúng con, là con thuyền thanh lương đưa chúng con đến bờ Giác ngộ Giải thoát. Chúng con cũng xin cung kính chào mừng quý Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa Đại Đức, Tăng, Ni vừa lên phẩm vị trong Đại Giới Đàn Pháp Chuyên từ ngày 26-28.06.2008, tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.

Xin chân thành kính chúc quý Cô Bác, quý Đạo hữu thân thương có được một khóa tu Vô Lượng An Lạc, một mùa Hè thật nhiều kỷ niệm và chan chứa Đạo tình.

Mong rằng, hàng năm, Giáo Hội PGVNTN Âu Châu đều hội đủ thắng duyên để tổ chức một khóa tu như vậy, con số thứ tự 21, 22, 23, 24, 25... v.v... sẽ mãi mãi tăng lên và càng ngày khóa tu càng lợi lạc nhiều hơn.

NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỔ TÁT MA HA TÁT

Mạnh Xuân Mậu Tý 2008

(Trích từ Kỷ Yếu Khóa tu học Phật pháp Âu Châu 20, năm 2008)

# Sư Ông Chủ Tịch

DIỆU HOÀNG



Cái danh từ “Sư Ông” rất là mới mẻ đối với con, sống từ nhỏ trong gia đình người bảo trợ Đức đến khi Bố Mẹ và anh chị được sang đây đoàn tụ gia đình thì tiếng Mẹ bập bẹ và văn hóa Việt đã bị lu mờ.

Vào năm 1995 Bố Mẹ xem trong báo Viên Giác đăng mục có Khóa học Phật Pháp Âu Châu ở bên Đan Mạch, do sự hiếu kỳ và muốn tìm đến Phật giáo nên mấy chị đưa Mẹ đến xứ hoàng gia này, con vì phải đi học nên chưa có cơ duyên đến khóa học Phật Pháp này. Khóa học lần đầu này đã đưa gia đình con về với Tam Bảo, Mẹ và chị lớn con đã Quy Y ngay trong khóa học này, khi về nhà Mẹ và mấy chị đã kể suốt ngày về khóa học, định là năm sau cả nhà đi tiếp.

Năm 1997 khóa học được tổ chức ở miền Nam nước Đức, quốc gia con đang cư ngụ nên cả nhà chuẩn bị chu đáo đầy đủ áo tràng, áo vạt hồ và túi ngủ cho cả gia đình. Từ nhà chạy xe xuống miền Nam xa xôi, đi từ sáng mà mãi đến giờ cơm chiều thì xe nhà mới đến trường, nơi mà khóa học được tổ chức. Khi xe đến gần trường, con nhìn thấy cờ Phật giáo treo trên những ngã đường để hướng dẫn, thì lòng con náo nức vui vẻ cảm thấy mình như trở về nguồn, cái cảm giác như lúc đi vượt biển được tàu Cap Anamur cứu vớt đưa vào trại tỵ nạn sống với cộng đồng Việt Nam, vậy là cả nhà sẽ ăn ngủ và học Phật trong khung cảnh trường học của cái làng nhỏ này trong 10 ngày tới. Quan sát chung quanh con thấy cái gì cũng lạ, con chưa gặp nhiều người Việt từ khắp Âu Châu tập trung ở một nơi, chưa kể là nghe

nhiều thứ tiếng khác nhau khi mấy em nhỏ cười nói. Lần đầu tiên tham dự khóa học nên con không biết nội quy hoặc phải làm gì chỉ biết lò tò theo Mẹ và mấy chị, ai làm gì thì mình làm theo.

Chưa bao giờ con thấy nhiều Chư Tăng Ni và con cũng không biết phân biệt giữa Thượng Tọa, Đại Đức hoặc Sư Cô gì cả, chỉ nghe bà con Phật Tử xưng hô sao mình theo vậy.

Cho đến một hôm mấy chị em bát bộ sau buổi cơm chiều, thấy Ni Sư Diệu Trạng ngồi đợi xe đưa về khách sạn, thời điểm này Ni Sư còn là Sư Cô, Sư Cô đang hát nhỏ tiếng Hoa. Một chị bạn người Hoa qua trò chuyện với Sư Cô về bài hát đó, đây cũng là lần đầu tiên con thưa chuyện và làm quen với Sư Cô.

Mấy ngày trong khóa học đã đưa con đến với Tam Bảo, văn hóa Phật giáo và quen biết thêm nhiều bạn đạo khắp Âu Châu. Từ khóa học này con còn được biết thêm danh từ “**Sư Ông**”, lúc này chỉ có một Sư Ông thôi, nên khi xưng hô là biết nói về Ngài nào.

Từ đó mỗi năm hè đến là chúng con thu xếp ngày nghỉ đi học Phật Pháp ở khắp Âu Châu, dù có năm không dự trọn vẹn hết khóa cũng không ngại đường xa dự thỉnh vài ngày.

Năm 1998 con đã quy y trong khóa Thụy Sĩ và rất là hoan hỷ được Sư Ông đặt pháp danh rất là đẹp. Năm 2001 vì không dự đến cuối khóa nên chị em con đã qua Thụy Điển trước xem có giúp được gì không, lúc đó Sư Cô Diệu Trạng đảm trách lo cho khu văn phòng nên Sư Cô có qua trước vài ngày để vô hồ sơ và danh sách học viên của khóa. Nhờ công việc làm trong văn phòng hàng ngày, nên Sư Cô dạy vài lần chị em con thông thạo việc Sư Cô giao cho, thế là từ khóa học 2001 chị em nhà con chính thức theo Sư Cô làm Ban văn phòng cho những năm sau. Vì không có thi ở khóa học Thụy Điển nên Sư Cô giao con nhiệm vụ đưa đón Sư Ông về chùa. Thời điểm đó chưa có phổ biến GPS hoặc Navigation cho xe hơi, con cũng rất là run sợ khi nghe Sư Cô giao phó việc quan trọng này, nhưng Sư Cô có nói là đừng lo chạy xe lạc đường gì cả, Sư Ông dù không lái xe hơi mà nhớ đường rất là giỏi và rất có uy tín đúng giờ hẹn. Mãi mê lo công việc trong văn phòng quên cả giờ đưa Sư Ông đi, con chạy vội vã ra đến xe thì thấy Sư Ông đã ngồi đợi trước xe hơi, lúc đó con sợ bị Sư Ông giận rồi la, nhưng mà Sư Ông chỉ cười hỏi: “Bộ văn phòng nhiều chuyện làm nên con quên giờ phải không?”

Vì câu nói của Sư Ông và làm việc với Sư Cô nhiều năm nên chúng con

kính trọng và quý Sư Ông như một người cha.

Rồi năm nào Sư Cô Diệu Trạng phụ trách việc văn phòng là chị em con cũng vào Ban văn phòng phụ giúp, văn phòng là nơi Phật Tử đến ghi danh, cúng dường v.v... và cũng là nơi để quý Thầy ghé uống trà đàm đạo với nhau, rất là vui nhộn, tối đến quý Thầy nào thấy đói mà nhà bếp đã đóng cửa đều ghé văn phòng ăn mì gói lót dạ, như lời Sư Cô thường dạy “**Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi**”.

Khóa học Âu Châu mùa hè cũng là nơi để quý Thầy, Cô về tham dự, thường thường nhiều Thầy, Cô cư ngụ một mình một chùa chỉ có ngày lễ thi Phật tử vân tập về chùa, còn ngày thường thì Thầy, Cô một mình tụng kinh niệm Phật. Trong khóa học Thầy, Cô rất hoan hỷ vì được Phật tử bao quanh tùm lại hỏi những điều thắc mắc trong bài giảng sau giờ học, để mong thi được đỗ thủ khoa. Ngoài ra, Khóa học Âu Châu mùa hè đặc biệt phong phú về đề tài và có sự hiện diện của giảng Sư khắp 5 Châu.

Mỗi năm Sư Ông đều lo là Phật tử không dự khóa học đông đảo, nên kêu gọi và viết bài đăng báo vận động các chùa và Chi hội gửi người đến. Rồi đến ngày tế tựu khóa học có khi 3-4 phải đoàn xe bus dôn dập đổ xuống một lúc chưa kể những xe nhà đến ghi danh, Ban văn phòng phải nhanh chóng giải quyết phòng ốc, hồ sơ và cũng để bên ẩm thực chuẩn bị phần ăn.

Số học sinh tăng trên 600 Phật tử ghi danh là Sư Ông vô cùng mãn nguyện, cứ muốn biết con số cụ thể ra sao là Sư Ông lâu lâu dạo qua văn phòng, trong tay lúc nào cũng có máy chụp hình và hỏi có thêm Phật tử ghi danh không? Có tờ báo địa phương nào đăng tải về khóa học mình không? Sư Ông dặn dò nhớ in và đi dán mấy mục cúng dường cho Phật tử xem. Lo Phật tử không đủ ăn hay đói nên Sư Ông khuyên Ban tổ chức trưa, chiều nào cũng nên có chè ăn, về phần ăn uống cho bản thân Sư Ông thì không đòi hỏi cầu kỳ gì cả “**sáu thời mì gói**” cũng no.

Từ từ có thêm mấy vị “cao” tuổi nên cũng được lên chức Sư Ông, để biết phân biệt thì xưng là Sư Ông Khánh Anh, Sư Ông Thiện Minh v.v..., nhưng khi chúng con bắm xưng “**Sư Ông Chủ tịch**”, là ai cũng biết, vì chỉ có một chủ tịch thì đâu có thể nhầm lẫn với Ngài nào khác cả.

Năm 2007 là lần đầu tiên con đủ duyên đi hành hương Trung Quốc và Tây Tạng do Sư Ông dẫn phái đoàn chiêm bái Thánh tích. Sư Ông rất thích chụp hình nhưng Sư Ông lại không thích theo mode dùng máy digital, mà vẫn còn chụp loại máy bỏ phim, tội nghiệp cho thị giả, xe bus

phái đoàn dừng ở đâu là phải tìm tiệm rửa phim và mua Pin mới cho máy. Mãi đến hành hương năm 2009 ở Tích Lan và Miến Điện Sư Ông đã hội nhập thời nay và đã có máy chụp hình digital nhưng mà vẫn dùng Pin, thế là thị giả vẫn tiếp tục xuống xe tìm mua Pin.

Năm 2011 do nhân duyên thù thắng chúng con được tháp tùng Sư Ông nhận giải thưởng danh dự tại Colombo, Tích Lan. Bên phái đoàn chùa Khánh Anh chỉ có vòn vẹn 5 Thầy trò, trong đó có Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc, Ni Sư Thích Nữ Diệu Trạng và hai chị em con làm thị giả, chuyến hành hương lần này cho con rất nhiều ấn tượng dù thời gian ngắn hơn những lần hành hương khác.

Hôm thứ hai ngày 07.08.2013 Ni Sư Diệu Trạng nhắn tin là Cô đang ở phi trường bay qua Phần Lan, Sư Ông nằm nhà thương từ hôm khóa học, đọc xong con rất bàng hoàng và nghĩ rằng chắc bệnh tình của Sư Ông rất hiểm nguy nên Ni Sư vội vã nhắn tin. Con niệm Phật, và đang trong sở làm nên chỉ có thể điện thoại về nhà nói với chị phải thấp nhang và đốt nến trên bàn thờ Phật cầu nguyện cho Sư Ông. Dù tâm bất an cả ngày con cũng không dám điện thoại hỏi Ni Sư về tình trạng sức khỏe của Sư Ông, biết trong lúc này Ni Sư rất lao tâm, lao lực trong nhà thương chăm lo cho Sư Ông, nên chỉ hồi âm email vài chữ cho Ni Sư, chị em con đã y giáo phụng hành tụng niệm cho Sư Ông.

Sáng hôm ngày 08.08.2013 một cú điện thoại của chị con báo người bạn bên Berlin điện về nhà cho hay là Sư Ông vừa viên tịch, con nghĩ trong bụng là “tin vịt”, khi hỏi tin này từ đâu ra, chị nói là mấy Cô trong chùa Linh Thụ vừa nhận tin từ chùa Viên Giác. Nhưng trong tâm con vẫn cầu mong là “tin vịt”, sau khi đọc vài trang nhà Phật trên mạng và biết sự ra đi của Sư Ông là thật. Con bàng hoàng, xót xa Giáo Hội mất đi một vị Cao Tăng, con tự hỏi, Giáo Hội Âu Châu sẽ đi về đâu? Những mùa hè sắp tới có còn khóa học? Nếu có, có còn đồng Phật tử và khách Tăng đến giảng không v.v...?

Để tâm đừng hỗn loạn và suy nghĩ viển vông con chỉ biết theo dõi tin tức về tang lễ của Sư Ông, để cung thỉnh Giác Linh Ngài từ Phần Lan về lại chùa Khánh Anh, con đã vội vã thu xếp công việc để qua Paris dự lễ an trí Kim Quan và lễ phát tang tại chùa Khánh Anh.

Con xin thành kính đề đầu đàn lễ Giác Linh Sư Ông cao đẳng Phật Quốc.

Con Diệu Hoàng

# KỶ NIỆM CHUYẾN ĐI PHẦN LAN VỚI THẦY MINH TÂM

BÍCH XUÂN



**K**hóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu, mỗi năm thay đổi mỗi quốc gia. Người đề xướng ra khóa tu học, bắt đầu từ năm 1984, là Hòa Thượng Thích Minh Tâm đương kim Viện chủ chùa Khánh Anh (Pháp quốc) cũng là Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu/liên châu Hoa Kỳ, Canada, Úc Châu hơn bốn mươi năm nay. Giáo Hội Phật Giáo VNTN ở Mỹ cũng theo trào lưu này, nhưng chỉ mới tổ chức được 3 khóa.

Người Việt tại Pháp, ngoài Phật tử, đạo hữu, không nhiều thì ít cũng biết và cảm mến Hòa Thượng Thích Minh Tâm, không phải nghe thanh danh chức vụ, mà biết Thầy là bậc chân tu nhân đức, người gầy nhỏ, bình dị

hiền hòa, nói như cười, chưa ai thấy Thầy nhìn mặt bao giờ. Nhìn bề ngoài gầy yếu đó nhưng có một sức mạnh tinh thần tiềm ẩn bên trong. Ngoài một cây đại thụ của bậc chân tu, Thầy là chính trị gia, nhà ngoại giao, nhà chiến lược tài giỏi và đức độ vẹn toàn mà các Hòa Thượng trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại đều ngợi khen tôn kính.

Tôi ít có dịp đến chùa, thỉnh thoảng đến trong đêm giao thừa để thưởng thức không khí của ngày đầu năm, và nghe tiếng chuông ngân đêm khuya để lắng đọng tâm tư, và cũng cố ý gặp Thầy. Gặp Thầy để làm gì? cho đến bây giờ tôi cũng không biết, có lẽ, để nhìn được sự bình an đức hạnh của Thầy mà nghe lòng nhẹ nhàng sân si tham hận trong mình? Những lần đến chùa chẳng bao giờ tôi được hầu chuyện với Thầy, có chăng, chỉ chấp tay chào hoặc là những cuộc phỏng vấn mà thôi. Nhân đức đã gieo vào lòng những ai đã từng gặp Thầy mà họ không hay biết, chỉ biết âm thầm theo sau Thầy làm một việc gì đó để hiến dâng. Tôi được biết có những anh chị thời son trẻ, đến chùa Thầy từ buổi đầu chùa kêu gọi ủng hộ mái ngói 1974, bây giờ đã là ông bà nội, ngoại mà vẫn luôn luôn để ý chăm sóc Thầy như một cha già, cho thấy rằng Phật tử, đạo hữu yêu mến kính trọng Ngài biết dường nào!

Tôi được hai cái may mà Phật tử thường nói là “có duyên”, thứ nhất, bài bút ký về Đức Đạt Lai Lạt Ma thăm chùa Khánh Anh ở Evry, lúc đó chùa mới xây cất còn đơn sơ, được Đức Đạt Lai Lạt Ma ghé thăm thì phải biết nội lực công đức rất lớn của Thầy như thế nào. Bài Bút ký được đăng trong số báo đặc biệt Khánh Anh. Duyên thứ nhì, Thầy biết tôi qua những phóng sự video Phật Đản, trong đó bà Nam Phương Hoàng Hậu (vợ cựu hoàng Bảo Đại) đến viếng thăm Tháp Địa Tạng (nơi để hương linh của người quá vãng) sau chùa Khánh Anh, hay Bữa Cơm Xã Hội do chùa tổ chức.

Nghe tôi có ý đi Phần Lan, một anh Phật tử tên Nguyễn Khắc Trung thưa lại với Thầy, khi tôi đến chùa Thầy nói vào văn phòng ghi tên để đi “làm việc”. Tôi nghĩ, như vậy là mình đã có cái thẻ “Presse” báo chí do Thầy cấp trong suốt khóa học tại Phần Lan, cũng như được quyền ưu tiên đi đứng, tới lui, phía trước, sau các nhân vật quan trọng như trong buổi họp tại Quốc Hội ở Paris hồi đầu năm 2013, lần đầu tiên Quốc Hội Paris mời một vị khách tu là Thầy làm Chủ Tọa Đoàn. Hôm đó bác sĩ Nguyễn Quốc Nam làm thông dịch. Tôi biết đi Phần Lan là sẽ làm việc rất nhiều mà

chỉ có ba người tôi được biết là Thầy, anh Nguyễn Khắc Trung và Thầy Thích Quảng Đạo.

Thế nhưng, ngày đầu tiên, sau buổi Khai giảng của khóa học, tôi bị một số đạo hữu chỉ trích về việc đứng trước mặt các Chư Tôn Tăng Ni quay phim là bất kính, tại sao không dùng máy zoom gần, mà phải đứng phía trước các Thầy. Sau đó tôi được phát cho một chiếc áo tràng màu lam để mặc mỗi khi làm phạm sự. Công việc của tôi bị “khụng” lại, và cảm thấy mất tự nhiên, một khi biết mình không có ưu tiên gì để làm phạm sự. Có anh ở chùa Khánh Anh vài lần lớn tiếng khua tay la lớn đuổi tôi tránh ra để anh chụp hình. Những lần như vậy, tôi tắt máy lạng lè lui ra...

Tôn trọng lời chỉ trích nên những buổi lễ có đầy đủ các Thầy, tôi đứng xa hoặc đứng hai bên dùng máy zoom lại gần. Sau khi chấm dứt khóa học 25, vài ngày sau Hòa Thượng Minh Tâm viên tịch. Lục tìm, kiểm lại những khúc phim để làm cuốn video cho Thầy, tôi vô cùng buồn tiếc, mắt rưng rưng. Xin lỗi Thầy, những đoạn phim có Thầy chỉ quay được nửa vời bên phải, và quý Hòa Thượng từ các quốc gia khác đến lúc máy zoom cũng lu mờ, vì đã bị vô minh ngăn chặn. Xin cảm ơn Hòa Thượng Thích Như Điển đã giới thiệu tôi ngày đầu tiên trong buổi lễ Khai giảng với câu dí dỏm “Cô Bích Xuân là phóng viên báo Việt ở Mỹ, đến đây làm phóng sự, quý vị nào lúc học ngữ gục sẽ được quay vào ống kính đó!”

Rõ ràng Thầy nói như thế, mà có nhiều người hôm đó nghe làm sao, hay nghe không rõ mà họ cho tôi là người... Mỹ ở Mỹ qua Phần Lan làm phóng sự. Ba ngày sau tôi vào bếp hỏi chuyện, mấy chị ngạc nhiên trở mặt khi biết tôi nói rành tiếng... Việt, chị hỏi tôi vô cùng ngạc nhiên: “A Chị nói tiếng Việt được à? Chị có lai không, chị ở Mỹ qua, chị là người Việt Nam hả? “. Không phải một chị nhầm mà có nhiều người cũng nghĩ như chị vậy. Tại tôi kích thước khác hơn người Việt, cao lớn, 1m70, nặng 52 ký, vài nhúm tóc vàng, mũi cao, mắt sâu...

Trong khóa học kỳ 25, gần 900 học viên, riêng tại Pháp có 141 học viên tham gia, chia thành ba nhóm để đi Phần Lan. Nhóm thứ ba, có 37 người đi sau cùng. Sáu giờ sáng tất cả có mặt tại chùa Khánh Anh, và sau đó được nhiều xe tư nhân chở ra phi trường. Tôi có mặt trong nhóm 37 người, trong đó có Hòa Thượng Minh Tâm, Hòa Thượng Thái Siêu, và hai Thượng Tọa. Trong số 37 người, chưa ai đến Phần Lan bao giờ, Thầy đã đi vài ba lần nên rành rẽ hơn. Lúc ở phi trường Thầy đếm đi đếm lại đủ số mới vào nơi cân hành lý. Khi đến phi trường Helsinki đổi máy

bay đi Turku, hành khách phải đi bằng xe bus của phi trường đưa đến, Thầy cứ đưa ngón tay đếm đi đếm lại số học viên không biết bao nhiêu lần. Học viên đếm đủ nhưng chính Thầy đếm mới tin. Tôi đi máy bay một mình không biết bao nhiêu lần, mà lần này cảm giác tôi như đứa bé chẳng biết gì. Lúc ở phi trường quốc tế Charles de Gaulle, tôi muốn thâu hình Thầy làm “hướng dẫn viên” nhưng tại đây cấm không được phép quay phim chụp hình.

Hai chuyến bay từ Paris đến Helsinki, Turku tôi luôn luôn ngồi hàng ghế sau Thầy, thì ra có người đã sắp đặt sẵn, và tôi biết tôi phải làm gì và bắt cứ ở đâu nếu có thể được những lúc kề cận Thầy. Không ngờ cuộc sắp xếp này như là một định mệnh biệt ly được báo trước, bởi căn bệnh âm i từ lâu của Thầy! Ngài đã thật sự bỏ Phật tử, Tăng Ni ra đi sau khi khóa học 10 ngày vừa chấm dứt tại Phần Lan, một quốc gia đất rộng người thưa, chỉ có năm triệu dân và vài trăm người Việt tại Turku. Những hình ảnh cuối cùng nói chuyện vui cười với Hòa Thượng Thái Siêu, ở phi trường Helsinki là hình ảnh vui tươi, hạnh phúc đẹp nhất trong chuyến phóng sự về khóa học Âu Châu kỳ thứ 25, lần đầu tiên và cũng là lần cuối của tôi. Điều kỳ lạ, trong những lúc quay phim, đoạn nào cũng có “dính” Thượng Tọa Thích Quảng Đạo người đã gắn bó sống bên cạnh Thầy Minh Tâm mấy chục năm nay. Thầy Đạo trầm tư, mắt xa vắng, hồn tạt đâu đâu. Phải chăng điện lực thần giao chia ly Thầy trò đã đến hồi báo hiệu?

Trong suốt khóa học mười ngày, Ngài chỉ hiện diện 4 lần, buổi lễ Khai mạc, Bế mạc, Hiệp Kỳ Tổ Sư 50 năm Bồ Tát Quảng Đức và Chư Thánh Tử Đạo, và trong một lớp học giáo lý theo thời khóa biểu là phiên Thầy. Hôm ấy, Thầy chỉ trả lời câu hỏi học viên, không giảng bài vì Thầy mệt. Sau buổi lễ chấm dứt khóa tu học, lý ra Thầy sẽ về cùng nhóm 37 người là ngày 6.8.2013. Trở về thiếu bóng Thầy, đám học trò bước đi lòng trĩu nặng, lúc đi háo hức bao nhiêu, ngày về ảm đạm như mây che lối, như đêm tối không sao. Thầy vào lại nhà thương lần thứ hai. Nhóm chúng tôi về lại Pháp được một ngày thì hay tin Thầy viên tịch tại nhà thương Turku Phần Lan ngày 8.8.2013, lúc 9 giờ 29 phút.

#### Vài nét về Khóa học Âu châu kỳ 25 tại Phần Lan

Thầy Thích Hạnh Bảo, Trưởng Ban Tổ Chức, Khóa học Phật pháp Âu Châu kỳ 25 tại Phần Lan, trong một ngôi trường trung học lớn nhất tại tỉnh Turku. Tuy là trường trung học nhưng học Đại học và cấp bằng Đại

học tại đây. Được sự giới thiệu của một học sinh từng học đây từ lúc nhỏ tên Xuân Minh, học giỏi và rất chăm chỉ, các giáo sư đều yêu mến, nên được ông Hiệu trưởng đồng ý cho mượn ngôi trường để tổ chức khóa học. Tiền rác, tiền điện Ban tổ chức khóa học tự trả. Thầy Hạnh Bảo cho biết đa số sinh viên học sinh Việt Nam tại Phần Lan, ngoan và học giỏi, không có điều gì tai tiếng xảy ra, nên người Việt được chính quyền mỗi địa phương rất có cảm tình.

Thầy Hạnh Bảo đặt hơn 800 cái giường xếp, mền, gối, ly, chén, đĩa, đũa từ Việt Nam đưa sang, tôi quên hỏi Thầy ly giấy dùng để uống cà phê, học viên uống xong vất mỗi ngày (5 bữa ăn là mỗi học viên vất 5 ly). Có hoang phí không? Khóa học gần 900 vị. Thầy phải đặt mua mấy chục ngàn cái? Trong khi đó số chi phí 90 ngàn Euro, số thâu chỉ 60 ngàn Euro, số thâm hụt do Giáo Hội AC và các chùa chung nhau bù đắp vào.

Chánh điện là một sân chơi thể thao basket-ball (bóng rổ) được Thầy Thiện Thuận trang trí bằng mái tranh, đơn sơ nhưng không thiếu trang nghiêm, uy nghi. Một vị Thượng Tọa trong khóa học cho biết, được máy bay chính phủ Phần Lan cho free cước phí 7 kiện hàng, mỗi kiện 23 ký.

Có học viên đi liên tục 5 khóa học, có người đi ba, bốn khóa, có người đi suốt 20 khóa, bây giờ lớn tuổi ngồi xe lăn cũng đi. Chung phòng với tôi gồm 13 người. 13 cái giường xếp, có mền, gối. Mấy chị từng đi những chuyến trước nói lần này có giường nằm, mấy lần trước nằm giường... xi măng (nằm đất). Thời khóa biểu ngày nào như ngày nấy, sáng 5 giờ có Thầy lắc chuông thức giấc, để 6 giờ thiên đến 7 giờ, sau đó là tụng niệm. Mỗi ngày có ba lần học giáo lý sáng, trưa, tối, chưa kể có ngày đi kinh hành tụng niệm, ai mệt thì nghỉ, nghỉ rồi ra tụng tiếp. Ngày ăn năm lần, ngoài ba buổi ăn chính, có hai buổi ăn phụ lúc 4 giờ chiều và 9 giờ đêm. Hai buổi ăn này ngay tại phòng sinh hoạt, ai đói thì tự động đến lấy thức ăn đã để sẵn trên bàn. Ban tổ chức lo xa, hai buổi ăn thêm đa số thanh niên nam nữ, vì ăn chay nên các em đói bụng sớm, người lớn cũng có nhưng rất ít.

Tôi không phải là Phật tử, nhưng tin có luân hồi. Làm điều ác, nói lời ác sẽ bị quả báo ngay kiếp này không chờ kiếp sau. Ít đi chùa vì tôi không hiểu kinh Phật, đi chùa để nhìn Phật như đang mỉm cười và nghe chuông mõ, tiếng tụng niệm... Lần đầu tiên dự khóa học để làm phóng sự bằng video, nên đối với tôi việc gì cũng mới mẻ. Trong lúc học viên sau buổi ăn trưa, ngủ nghỉ một giấc, còn tôi đi loanh quanh tìm hiểu cho đề tài

thêm phong phú. Tôi tò mò trong sự say mê săn tin, săn hình... đôi khi quên mình, quên cả mệt nhọc, để có những đoạn phim mới lạ, luôn luôn thay đổi để người xem không bị nhàm chán.

Xuống nhà bếp, tôi hỏi một anh, là những thức ăn thịnh soạn có xe chở tới, nấu ở đâu mà ngon quá vậy? Anh cho biết thức ăn ngon này do một nhà hàng cúng dường trong suốt khóa học, ba lần trong tuần. Còn ly uống nước (loại ly trong) một doanh nhân tại Turku tặng mấy chục ngàn cái. Tôi cảm ơn anh, và tiếp tục lang thang trong hành lang trường đại học. Đến một góc, thấy nhiều học viên nữ ghi tên để cắt tóc. Từ khi nghe Ban Tổ Chức tuyên bố khóa học thâm thủng 33 ngàn Euro, học viên vận động nhiều cách để bù đắp vào con số thâm hụt đó. Nhà văn Trần Thị Nhật Hưng lập tức “mở tiệm” hớt tóc “dã chiến” học viên, tùy hỉ “cúng dường” 5, 10 đồng. Có nhóm khác khoe đã quyên góp 1200 Euro. Thầy Minh Tâm nói “tốt lại” số tiền do học viên gom góp, số thâm hụt này để Giáo Hội lo và sẽ bù đắp vào từ những khóa học trước. Có một chị nói, xin giấu tên “Thâm hụt lần này. Vô duyên!” ?

Tôi vào phòng học của Oanh Vũ. Các Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử thay phiên nhau giữ và hướng dẫn trò chơi cho các em. Cha mẹ đưa các em tới phòng mỗi ngày lúc 7 giờ sáng, 5 giờ chiều đến đón về, (tại đây nhận trẻ em từ 4 tuổi trở lên, và phải biết tiểu tiện một mình). Các Huynh Trưởng giảng dạy tiếng Việt, các em hiểu và nói tiếng Việt rành rọt như các trẻ ở Việt Nam. Phục quá! Xin gửi lời khen ngợi.

Tôi đi vòng ra bên hông sân trường, dưới ánh nắng chói chang, Gia Đình Phật Tử với áo lam, từng nhóm tụ họp nhau, nhóm đàn ca, nhóm chụm đầu thảo luận. Đây là số Anh Chị Huynh Trưởng của Gia Đình Phật Tử các chùa trong Âu Châu, tụ về mỗi lần có Khóa khọc Phật pháp Âu Châu tổ chức và để tiếp tục học những khóa huấn luyện đặc biệt dành cho các Huynh Trưởng.

Những từ dùng trong khóa tu học, nghe lạ: Thức Chúng (*sinh hoạt cá nhân*), Chắp Tác (*dọn dẹp*), Tảo Thực (*ăn sáng*), Quá Đường (*ăn cơm trưa*), Văn Phạn (*ăn cơm chiều*), Công Phu Khuya (*thiền sáng*). Giáo lý mỗi ngày 3 lần, 4 lớp: Lớp 1 Oanh Vũ, 2, 3, và 4 (lớp 4 dành riêng các Tăng, Ni). Có tất cả 15 Thầy giảng dạy. Mỗi ngày, buổi sáng, mỗi chiều tôi xách máy đến lớp học để thu hình các Thầy, trừ lớp 4 của Tăng, Ni (chỉ quay được một lần) đúng ra không được phép quay phim lớp học của Tăng Ni. Trong cuốn video thiếu sót vài Thầy trong lớp học, đem

theo hơn 10 cuộn băng mà không đủ, nên phải ra phố tìm mua băng. Việc thiếu sót các Thầy tôi cũng rất hối tiếc.

Suốt khóa học có hai điều tôi thắc mắc? Thứ nhất là trong 10 ngày, tôi không thấy ai ở chung phòng bỏ buổi tụng niệm hay lớp giáo lý. Vài chị sau khi ăn trưa xong về phòng lăn ra ngủ, khi nghe tiếng lắc chuông thức chúng đến giờ học (2 giờ chiều) là các chị bật dậy khoác áo tràng đi ngay. Tôi tự nghĩ học giáo lý khô khan có gì mà thích? Khi tôi vào lớp giáo lý thu hình các Hòa Thượng giảng dạy, lúc đó tôi mới hiểu tại sao các chị không “cúp cua” buổi học. Lối giảng dạy của các Thầy đưa đời vào đạo, và tùy câu chuyện các Thầy ứng biến, làm cho lớp học giòn tan tiếng cười liên tục. Vừa học vừa cười suốt buổi, Hòa Thượng Thái Siêu giảng học viên cười ngắt, hết giờ, dạy thêm 10 phút nữa. Cá nhân tôi cũng rất thích những buổi học như thế này.

Chuyện các Thầy giảng dạy bây giờ không còn như xưa, vấn đề nào không rõ ràng là học viên mở Internet kiểm chứng, nên việc giảng để học viên yêu thích để đến lớp học là cả một nghệ thuật và tâm lý cao và cả một sự hiểu biết thâm hậu. Còn về thiền mỗi buổi sáng và tụng niệm mỗi ngày, học viên cũng không vắng mặt buổi nào.

Điều thứ hai, dù tôi không thiền, không tụng niệm, nhưng cũng dậy cùng lúc và vào cùng chánh điện một lần với mấy chị, vào để nhìn cặp mắt nhắm nghiền, đôi môi mấp má, lúc nhanh lúc chậm, thay đổi giọng theo quý Thầy, tôi cố lắng nghe mà nghe không kịp, câu mất câu còn, chả hiểu, tụng nhanh hết cỡ, gì mà “Nam Mô Đá Ra, Đá Dò, Đá Ra, Dạ Bồ Đề, Dạ Bà Đà...”. Cảm giác tôi ví học viên lúc tụng niệm như ca sĩ say sưa hát những bài ca ưa thích. Tôi hỏi chị Tú Hà ở phòng bên cạnh cảm giác khi tụng niệm, chị trả lời cụt ngủn “Thích lắm chứ ! “. Tôi hỏi “Gì trong đó mà thích! “. Chị tự tin “Tụng niệm, như thần chú, thấy mình khỏe mạnh?”. Những câu kinh chú Phật giáo, muôn ngàn năm trước không thay đổi, và muôn ngàn năm sau cũng không bao giờ đổi thay; nhưng ngày nay đã được các nhạc sĩ biến thành những nốt nhạc tuyệt vời, với chỉ từng đó chữ Nam Mô A Di Đà Phật.

Về chuyện làm bếp, làm vệ sinh, rửa chén, dọn dẹp trong khóa học tất cả học viên đều tình nguyện. Mấy ngày liên tiếp tôi thấy một chị lau dọn phòng vệ sinh, hỏi sao không đổi người, chị nói mục này ít ai ghi tên nên chị phải làm. Vài ngày sau, tôi thấy hai người đàn ông thay thế chị đến lau dọn phòng vệ sinh ở khu này.

Một phụ nữ hiền đảm thắm, nhìn là mến liền, lại thêm có mái tóc chấm vai đen mượt, trông khoảng 20 tuổi, ngày nào cô cũng ở dưới bếp, cô nói làm tôi ngạc nhiên: Cô 28 tuổi rồi, đã có chồng, 2 con, cư ngụ tại Anh quốc, khóa học này là chuyến thứ năm, lần này cô đi một mình. Cô chỉ có mặt trên chánh điện vào ngày khai giảng, rồi ở dưới bếp cho đến cuối khóa học, vì không ai thay thế. Tôi ngạc nhiên, đến đây không học, lo phụ bếp? Cô cười nói không sao, làm công quả cũng là tu học. Tôi không hiểu. Phục quá! Thắc mắc này tôi hỏi một vị Hòa Thượng. Hòa Thượng ví von để tôi dễ hiểu, chuyện cúng dường bất kỳ điều gì cho Phật pháp đều có công đức. Thấy tu được 10 điểm chỉ còn 3, dành 7 điểm cho người làm công đức đó.

“Ê kíp” rửa chén cũng hùng hậu, thanh niên nam nữ khỏe mạnh, trong số rửa chén tôi thấy có vài anh cũng tham gia vô mục lau chùi phòng vệ sinh của phái nữ, thế mới oai! Với số học viên gần 900, sáng trưa chiều tối, cộng thêm hai buổi ăn lót lòng, rửa chén mệt nghỉ. Nhưng không! Tôi thích xem các anh chị vừa rửa chén, tiểu lâm liên tục rất trật tự, rồi cùng ha hả cười, thoáng cái hết sạch đồng chén đĩa. Bên Mỹ tiệc tùng là không có chuyện rửa chén bát, nghĩa là xài sang hơn, ăn uống đông người, hội họp hay thiết đãi tại tư gia, bày bàn lịch sự cho mấy họ cũng dùng chén đĩa giấy. Theo kiểu Âu Tây làm họ mất tự nhiên và cảm thấy mệt. Nhiều chuyện bên trong khóa học thú vị lắm, không thể diễn tả, đến mới biết hết được.

Giờ nghỉ ngơi, học viên đều tụ họp tại phòng rộng lớn để cà-phê, bánh ngọt, thời gian mười ngày riết rồi đều biết mặt nhau, mến nhau. Lúc chia tay, hẹn gặp lại năm sau, trong khóa học kế tiếp. Những ai đã chọn khóa tu học Phật pháp đa số là người hiền lành, tuy nhiên cũng có một số người... hơi khó tánh một chút!

Tôi viếng thăm ngôi chùa Liên Hoa do Thầy Thích Hạnh Bảo trụ trì. Chùa này có hơn từ 10 năm về trước, xây cất chưa xong, Thầy đến Phần Lan tiếp tục công trình xây cất. Ngôi chùa nằm một mình trống trơn giữa hai đường xe hơi qua lại, nên chùa có cửa trước, cửa sau khách vào bên nào cũng được. Trước chùa có tượng Phật Quan Thế Âm, sau lưng tượng Quan Thế Âm khoảng đất dùng để trồng cây ăn trái, và đem bán để làm nguồn tài chính cho chùa do một số Phật tử tình nguyện chăm lo. Cánh rừng bên trái ngôi chùa, tương lai chính quyền sẽ xây cất một làng Phật giáo Việt Nam, trong đó có nhà thương, viện dưỡng lão v.v...

### Tiêu biểu vài nét về quý Thầy nòng cốt trong Khóa Học Âu Châu kỳ 25

- Thầy Thích Minh Tâm (*Pháp quốc*): Thầy được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cử Thầy từ Nhật sang Pháp... (*Xin mời xem Tiểu sử - Cuộc đời và hành trạng của Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm đăng trong cùng số báo này*).

- Thầy Thắng Hoan (*Mỹ Châu*): 86 tuổi, nghe nói trước khi qua Phần Lan Thầy bị bệnh đi đứng khó khăn, nhưng trong suốt khóa học Thầy nói rất khỏe, nói nhanh lưu loát suốt buổi không mệt, không vấp “ngã” chữ nào, Thầy là chuyên về Duy Thức học.

- Thầy Như Điển (*Đức quốc*), nhìn là biết ngay Thầy là người có qui tắc kỷ luật và ngăn nắp. Những tác phẩm sáng tác, cũng như sách dịch tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Nhật của Thầy nhìn đến chóng mặt (60 tác phẩm). Tôi biết tên Thầy vì đọc sách Thầy, thích văn Thầy. Nghe nói thầy thuộc nhiều thơ từ hồi xưa hồi xưa... Tôi gặp Thầy trong khóa học Âu Châu 25 này là lần thứ hai. Là gốc Quảng Nam, lúc giảng Thầy pha vài tiếng Bắc làm học viên cười như ong vỡ, ví như:” Ôi gizoi ơi !”

- **Thầy Thái Siêu** (*Mỹ Châu*), là ngành Luật, khi Thầy ngừng rồi từ từ mỉm cười, tức thì phía dưới học viên đã cười ầm lên. Vì sao thế? vì Thầy ngừng giảng, mỉm miệng cười y như là sắp có chuyện vui, dù chưa biết chuyện gì nhưng học viên cứ đồng lòng cười trước! Thật ra khi Thầy cười rất có duyên, gốc người Nam, hiền hòa dễ chịu, lại vui tính, nên được học viên ưa thích. Thầy giảng về đề tài nào cũng hay, tên của Thầy là Thái Siêu, được các Thầy đọc ngược là Thiếu Sai. Thầy được học viên lớp 2 ái mộ. Khi Thầy giảng ở lớp 3, học viên lớp 2 “nhảy lớp” vào lớp 3 để lên nghe Thầy giảng.

- **Thầy Quảng Ba** (*Úc Châu*): Vị Sư có tiếng hay nói thẳng, nói thật, không sợ mất lòng ai. Trong buổi học Thầy chỉ trích và nêu tên vị Pháp Sư hiện đang có mặt trong khóa học về điều sai trái của vị Sư trẻ tuổi đó. Đôi khi Thầy ngồi giảng mắt không thấy mặt chữ. Thầy mệt. Thầy đã vì đạo pháp mà từ Úc Châu xa xôi, cũng cố gắng sang Phần Lan dự Khóa học Âu Châu kỳ 25 này.

- **Thầy Nguyên Siêu** (*Mỹ Châu*): Thầy cao khoảng 1m 90. Khi Thầy giảng Kinh Pháp Hoa các học viên chăm chú nghe một cách thích thú, còn tôi chẳng hiểu gì. Khi bấm máy quay được Thầy một đoạn phim, tôi xách máy rón rén bước ra, trả lại sự yên lặng căn phòng cho Thầy.

- **Thầy Tâm Huệ** (*Thụy Điển*): Gốc Huế, giọng trầm bổng, lúc lên cao, xuống thấp, lúc chậm lúc nhanh, những câu ngắt chữ để diễn tả thêm câu chuyện đang kể. Bài giảng hay làm cho học viên chăm chú nghe mà quên buồn ngủ. Nhìn Thầy là biết ngay đó là một vị Sư rất nhiều nguyên tắc.

Ngoài ra còn rất nhiều Thầy trẻ tuổi giảng dạy trong khóa tu học. Mỗi Thầy có lối giảng giải riêng như: TT Quảng Hiền, Pháp Quang, Thông Trí, Giác Thanh, Đồng Văn, Hoàng Khai, Hạnh Bảo, Nguyên Lộc, Đại Đức Minh Đăng...

Sau Khóa học Âu Châu kỳ 25, đau thương lớn là sự ra đi của Hòa Thượng Thích Minh Tâm. Tôi đã gặp lại các đạo hữu Phật tử trong khóa học ở Phần Lan sang Pháp để tiễn đưa Ngài. Tôi mệt nhoài vào những ngày lễ tại chùa và một đêm không ngủ để thâu hình. Hôm lễ Trà Tỳ, vợ chồng bác sĩ Nguyễn Quốc Nam ngạc nhiên nói “sao hốc hác quá!” Nghe nói, tôi xuội lơ, ông liền bồi thêm câu thứ hai: “Hốc hác... nhưng đẹp như người mẫu!” Câu này nghe vớt lại được câu đầu.

Ngồi viết bài này trong đêm khuya, nhớ khóa học vừa qua tại Phần Lan, nhớ một chị, rồi hai ba, bốn chị trong phòng café đã dành cho tôi những cảm tình đặc biệt. Nhớ căn phòng sinh viên với 13 học viên ngủ nghỉ tại đó chia nhau từng miếng bánh, và mỗi đêm nghe màn hợp tấu ngáy ò o vang dội đêm khuya đủ kiểu, nhưng vẫn thương mến nhau. Nhớ lúc Thầy Minh Tâm chỉ tôi nói với Thầy Thái Siêu “Đây là đài truyền hình 24 trên 24, nhưng cảm cái máy quay phim nhỏ quá người ta không... nề !”, rồi Thầy nói tiếp: “Máy nhỏ nhưng mà làm được nhiều việc lắm đó!”. Nhớ chị Caroline giúp tôi, cầm cái chân để máy quay phim, leo đèo theo sau tôi suốt buổi. Nhớ đủ thứ, đủ thứ... Quay xong serie khóa học 10 ngày, tiếp đến là đám tang của Thầy; cái máy quay phim tôi cũng tiêu diêu theo Thầy luôn. Đành vất bỏ cái máy nhiều kỷ niệm, thủ đem ra tiệm Fnac họ nói sửa được, đòi 172 Euro.

Kim quan Thầy Minh Tâm về lại cố quận Pháp quốc ngày 13.8 cho đến ngày 21.8.2013 mới làm lễ Trà Tỳ (*hỏa thiêu*) nhằm ngày Rằm Tháng Bảy. Ngày mà Phật tử Tăng Ni khắp nơi trên thế giới đang hướng mắt về phía trời Âu đang tắt lịm một vì sao, không dưới 3.000 người có mặt, tất cả đều tụng kinh, nhằm chia sẻ những mất mát quá to lớn của GHPGVNTN Âu Châu. Mời xem video tang lễ của Ngài: (<http://bichxuanparis.online.fr>)

Đoàn xe tang hôm đó vượt qua không biết bao nhiêu đèn đỏ, bị máy

chớp lia lịa, nhưng không sao vì có hơn 20 xe cảnh sát đi trước hộ tống từ chùa Khánh Anh mới; cho đến nơi Trà Tỳ xa độ 50 cây số. Nhờ Thầy, lần đầu tiên tôi được trên xe VIP, được cảnh sát chắn xa lộ và các lối đi, tất cả xe hai bên đường dừng lại nhường đoàn xe tang đi qua. Hỏi Thầy Bảo Lạc ở Úc, Thầy nói Thầy chỉ muốn chết liền! Đoàn xe Cảnh sát đi trước xe chở Kim quan cũng như đoàn tùy tùng gồm 18 chiếc xe Bus (mỗi xe 60 ghế) và rất nhiều xe nhỏ chạy theo, không bị gián đoạn một quãng đường nào. **Chỉ có những bậc quân vương hay Thủ Tướng, Tổng Thống của một quốc gia mới được như vậy.**

Tôi trên chiếc xe bus chở các vị Hòa Thượng đến nơi Trà Tỳ, Thầy Quảng Hiền ngồi trước chiếc ghế gần tài xế, xe hết chỗ tôi phải ngồi bệt dưới lối đi. Sau lưng tôi, anh phóng viên Nguyễn Văn Đông núp dưới hai tà áo tu vàng của mấy Thầy vì sợ cảnh sát nhìn thấy. Thầy Quảng Hiền mấy ngày làm lễ là mấy lần được vinh dự ôm bàn hương án tới lui, ra vào. Ôm mâm hương án không quá cao, quá thấp, thẳng lưng như lính, bước đều không được rung. Mâm hương làm bằng đá nặng hơn hai ký lô, khi leo lên xe hai cánh tay Thầy... tê luôn. Suốt cuộc xe Thầy cứ xoa bóp cánh tay vừa nhăn mặt hít hà, nhức quá đau quá... Tôi an ủi, nhớ về tập thể dực nghe Thầy.

Khi đến nơi Lễ Trà Tỳ. Nơi đây căn nhà rộng lớn trống trơn nhưng Thầy Nguyên Lộc trang trí như là một chánh điện. Buổi lễ Trà Tỳ chỉ 1 tiếng 15 phút. Sau buổi lễ, tất cả Chư Tôn Tăng Ni, Phật tử ra bên cạnh nhà hỏa thiêu ngồi trên đám cỏ dùng bánh mì, cơm hộp ăn trưa. Tôi ăn miếng cơm, cơm khô cứng, nuốt không vô...

Qua những ngày nghi lễ nghiêm túc, mỗi lần lễ tang Thầy là mỗi lần khóc sụt sùi. Chỉ có hình ảnh buổi cơm trưa dưới râm bóng mát Bồ Đề này mọi người mới cảm thấy thoải mái, nói cười vui vẻ...

Trong bài viết này, tác giả đã dùng những từ rất đời thường, nếu có điều gì bất kính xin Chư Tôn Đức, Tăng Ni, Phật tử niệm tình hoan hỷ mà bỏ qua cho; vì viết thật, nói thẳng qua cảm xúc, mà cảm xúc là linh hồn của bài viết như Hòa Thượng Thích Tánh Thiết đã nói “*Người làm báo, một khi đã viết là phải viết cho đúng, cho thật...*” trước Quốc Hội Âu Châu tại Strasbourg trong dịp Kỷ Niệm 50 năm Hòa Thượng Thích Quảng Đức và Chư Thánh Tử Đạo.

Paris, 9.9.2013

**Bích Xuân**



# HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

# Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM

CHÙA KHÁNH ANH

CHÙA KHÁNH ANH  
ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2555  
Évry 22-05-2011



PARIS - PHÁP QUỐC

HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2555

MẶC NIỆM TRƯỚC ĐẠI TƯỞNG NIỆM  
CHÙA KHÁNH ANH - 22-5-2011

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

*HÌNH ẢNH LƯU NIỆM*

Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM cùng  
Chư Tôn Đức trước ĐÀI TƯỞNG NIỆM - 22-5-2011

# ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2555

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

*HÌNH ẢNH LƯU NIỆM*

# ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2555

Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM

Liberté, Démocratie, Droits  
de l'Homme au Viet Nam.

CHÙA KHÁNH ANH

PARIS - PHÁP QUỐC

QUẢNG TỊNH

# Nhân duyên ngắn ngủi

Sáng sớm nay khi màn đêm lạnh giá vẫn còn bao phủ thành phố Melbourne, không gian còn tĩnh mịch không một tiếng động, vừa nhận được và xem đoạn phim quay Lễ tiễn đưa Linh cữu và Lễ Trà Tỳ của Ôn Minh Tâm làm chúng con rất chạnh lòng và xúc động. Ôn đã ra đi thật sao? Bầu trời Pháp Quốc, ngôi chùa Khánh Anh đã vắng bóng Ôn từ đây rồi phải không? Cho dù biết là sự thật nhưng chúng con vẫn không khỏi bàng hoàng, sững sốt khi nghe tin Ôn mất vì trước đó không lâu vẫn còn thấy hình ảnh Ôn hoan hỷ trong Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu Châu đó mà...

Vào cuối năm 2008, con chỉ là một học viên mới của Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu với nhiều bỡ ngỡ, vụng về,... và không biết nhiều về Chư Tôn Đức ở Úc Châu cũng như ở các Châu khác. Tại Khóa Tu Học lần thứ 8 diễn ra từ ngày 29.12.2008 – 02.01.2009 tại Sydney, con cũng như toàn thể học viên tham dự có phước duyên được diện kiến và được nghe lời Đạo Từ của Quý Ôn từ khắp các Châu trong ngày Khai Mạc Khóa Tu Học, trong đó có Ôn Thắng Hoan, Ôn Minh Tâm,... Lúc đó con cũng không biết Ôn là ai, chỉ nhớ là Ôn đến từ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc. Có lẽ với cách nói chuyện thân thiện, gần gũi, thật tình pha chút khôi hài là ấn tượng để lại cho con khi gặp Ôn, nhất là khi nghe Ôn thao thao nói về việc xây chùa. Giây phút ngắn ngủi đó là một nhân duyên hội ngộ giữa Ôn và các đệ tử tại Úc Châu, đó lần đầu và cũng là lần cuối chúng con được diện kiến với Ôn. Con tự nghĩ thầm, vậy là quý học viên Khóa Tu Học Châu Âu thật là có nhiều phước báu vì mỗi năm đều được quý Chư Tôn Đức từ Mỹ Quốc, từ nhiều nước ở Châu Âu về giảng dạy cũng như có được điều kiện tu học trong thời gian dài và tiện nghi vật chất cũng được nhiều thuận duyên.

Thời gian trôi qua, con lại có duyên thường nhận được những Bản Thông Báo Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu cũng như Bản Tin Khánh mẹ, phong phú và có một điều không ai có thể phủ nhận chính là vai trò, công lao to lớn của Ôn trong việc điều hành Khóa Tu Học. Trong công cuộc hoằng dương Giáo pháp, những gì Ôn đã cống hiến cho Đời, cho Đạo trong vai trò của một vị lãnh đạo Giáo Hội thật không có bút mực nào tả hết, nhưng Ôn vẫn bình dị, khiêm tốn cho đến cuối đời mình, thật đáng quý trọng và không phải ai cũng có thể làm được. Chúng con hàng Phật tử mới biết đến Anh hằng năm từ Thầy Quảng Đạo gọi cho Chư Tôn Đức và Phật tử, dù Thầy không biết hết những vị nhận được thông tin này là ai nhưng vì công việc chung nên Thầy không nề hà công việc truyền bá Chánh Pháp và khuyến tấn tu học. Dạ cho con xin sám hối Giác Linh Ôn, khi đọc những Bản tin thông báo Khóa Tu Học vừa khá dài, rất chi tiết pha chút khôi hài và cũng không kém phần hào hứng, đầy nhiệt huyết,... của Ôn viết, trong đầu con cứ nghĩ là “ý của Ôn và Thầy Quảng Đạo viết lại”, vì nghĩ với Phật sự đa đoan, tuổi tác như Ôn thì chắc là Ôn còn không có thời gian chăm sóc cho mình huống chi là có thời gian đâu mà viết. Thế nhưng gần đây khi được đọc những bài cảm niệm về Ôn mới hiểu về Ôn nhiều hơn, tự thấy xấu hổ về ý nghĩ sai lệch của mình, đã hiểu về Ôn hơn và cũng hiểu được vì sao Khóa Tu Học Phật Pháp Châu Âu càng ngày càng đông, hình thức lẫn nội dung đều có nhiều mới Ôn, hiểu Ôn, quý Ôn, kính trọng Ôn nhiều hơn khi Ôn rời bỏ thế giới Ta Bà này, cho thấy được Hạnh Nghiệp của Ôn rất cao cả và đáng trân quý, nỗ lực đến đường nào!

Trong Đại Lễ Vu Lan tại Tu Viện Quảng Đức vừa qua, Quý Chư Tôn Đức và Phật tử đã dành thời gian để Kính Tưởng Niệm Giác Linh Ôn, cả Hội Trường chột lắng đọng khi nghe Thầy Nhật Tân đọc về Tiểu sử và Hành Trạng của Ôn. Ôn ra đi trong Mùa Vu Lan, mùa Lễ mà những người Phật bày tỏ sự báo hiếu đối với Ông Bà, Ba Mẹ hiện tiền và tưởng nhớ đến Tổ Tiên, Ông Bà, Ba Mẹ, những người thân đã từ giã cõi đời này. Chúng con, hàng Phật tử Úc Châu chắc chắn sẽ nhớ đến Ôn mỗi khi Mùa Vu Lan trở về cũng như nhắc nhở chúng con phải cố gắng học và hành theo Hạnh Nghiệp của Ôn, chính là niềm an vui cho Ôn mỉm cười nơi Niết Bàn.

Con thành kính Đảnh Lễ Giác Linh Ôn Minh Tâm.

Melbourne, Úc Châu 24.8.2013  
Đệ tử Quảng Tịnh

# HÌNH ẢNH LƯU NIỆM Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM

CHÙA KHÁNH ANH



Nhị vị Hòa Thượng chụp hình lưu niệm với Thủ tướng (đứng giữa) và Phó Thủ tướng (áo trắng bên phải) Sri Lanka.



Chính phủ Sri Lanka tặng Quạt Quốc Sư cho HT Thích Minh Tâm và HT Thích Như Điển.



Chính phủ Sri Lanka tặng Bằng Khen Danh Dự cho nhị vị Hòa Thượng.



HT Thích Minh Tâm nhận Bằng Khen Danh Dự của Chính phủ Sri Lanka

PARIS - PHÁP QUỐC

# Cảm niệm ân đức của Sư Ông Minh Tâm

Bài viết của Phật tử Chùa Đôn Hậu, Na Uy

Nam Mô A Di Đà Phật.

*Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,  
Kính thưa Ban Tổ Chức Tang Lễ,*

Chúng con được tin Hòa Thượng Viện Chủ Chùa Khánh Anh đã trở về cõi Phật, đây là một sự mất mát lớn cho toàn thể Đạo Phật trên thế giới, và nhất là cho Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất Âu Châu.

Riêng chúng con, những Phật tử Chùa Đôn Hậu tại Trondheim, vô cùng xúc động và thương tiếc, vì Sư Ông đã dẫn dắt, đưa chúng con biết đến đạo Phật từ khi chúng con chân ướt chân ráo mới bước đến Na Uy, một mảnh đất xa xôi tận miền Bắc Âu châu đy băng giá và lạnh buốt, thừa thốt người Phật tử Việt-Nam. Dù vậy, khi hàng Phật tử tại gia chúng con tha thiết khẩn cầu giáo pháp, Sư Ông vẫn sẵn sàng, không một chút e ngại những điều kiện khắt khe, những khó khăn trong phương tiện vận chuyển đến vùng đất xa xôi, cách biệt diệu vợi với các trung tâm chính của Phật giáo Việt - Nam tại Âu châu, Sư Ông vẫn âm thầm kéo chiếc vali nhỏ nhỏ bước đến hoàng pháp, hướng dẫn, giáo hóa cho từng khóa tu tập mặc dù con số thính chúng đôi lần cũng rất khiêm tốn. Sư Ông thật kiên nhẫn gieo từng hạt giống Bồ đề, chăm sóc tưới tẩm cho từng người con Phật ở Trondheim.

Hồi đó, Na Uy nào có đạo tràng đâu. Chính nhờ Sư Ông đã khuyến khích động viên chúng con học Phật, kiến lập các đạo tràng địa phương trong Na Uy để chúng con có nơi nương về tu tập. **Sư Ông chính là người tiên phong trong việc khai mở đạo tràng tại quốc gia Na Uy ngay từ đầu thập niên 80.**

Chúng con còn nhớ, Sư Ông cũng chính là vị Thầy đã an vị tôn tượng Đức Bổn Sư tại ngôi Niệm Phật Đường Trondheim những năm xa xưa đó. Phải nói, tất cả những ai thật sự quan tâm đến sự hình thành và phát triển Phật giáo tại Na Uy này, đều phải nhìn nhận một sự thật để ghi ơn, phải hằng nhớ nghĩ đến công hạnh kiến lập đạo tràng của Sư Ông. Chính nhờ những bước chân bất kể những gian nan chập chùng, bắt từ những chương ngại khách quan hoặc vô tình hay hữu ý của địa phương Na Uy, Sư Ông vẫn bước đến để hoàng truyền đạo pháp vào những tháng năm đầu tiên đó và tiếp tục cho đến giai đoạn cuối của cuộc đời. Sư Ông vẫn luôn quan tâm đến sự hòa hiệp trong tu tập, chú trọng đến sự hưng thịnh của Phật pháp các nơi, trong đó có Na Uy chúng con. Chính nhờ vậy mà Phật pháp mới lan rộng và đứng vững trong lòng người Phật tử Na Uy này.

Chúng con còn nhớ, nhớ rõ lắm, nhớ như in một việc nữa về khóa tu học Phật Pháp vào năm 1987. Khóa tu học năm đó được tổ chức tại Chùa Khánh Anh. Từ quốc gia Na Uy, có vài chục Phật tử phát tâm về tham dự, trong đó cũng có một số Phật tử Trondheim cũng quyết tâm sang học Phật. Trong số những người đi tham dự khóa tu học này, đặc biệt có 3 vị cư sĩ của Na Uy sau khi từ khóa tu học trở về, hạt Bồ đề đã bắt đầu nảy mầm. Ba vị này đã phát đại nguyện chọn cuộc sống trong hàng ngũ những người xuất thế, quyết định bước vào đời sống cao rộng siêu phàm, thanh tịnh giải thoát trong giáo pháp và giới luật của Đức Phật, để rồi trở lại hoàng pháp độ cho hàng Phật tử tại gia chúng con.

**Đó là quý Thầy Thích Tịnh Phước, Thích Viên Tịnh, Thích Viên Giác.** Và sau đó, một số tự viện ở Bắc Âu đã được kiến tạo như: Ngôi Tam Bảo Tự ở Moss, Na Uy; Chùa Phật Quang ở Thụy Điển, Chùa Đôn Hậu ở Trondheim - vùng đất miền cực Bắc của Bắc bán cầu, mùa Đông tuyết giá dưới 20 độ âm. Dù khí hậu có phần khắc nghiệt như thế, nhưng Phật tử tại nơi này luôn cảm thấy ấm lòng vì có được ngôi Già Lam Đôn Hậu, có được vị Thầy trẻ trụ xứ nơi này, miệt mài lo xây dựng, lo phát triển chùa, và nhất là luôn chăm lo cho đời sống tâm linh của hàng Phật tử địa phương. Ngoài việc Kinh điển Phật pháp, vị Thầy trẻ này còn cố gắng sáng tác liên tục những bài hát đạo ca đượm đầy thiền vị giải thoát. Trong sự nghiệp hoàng truyền giáo pháp, đã có rất nhiều những bài viết, những áng văn thơ về Phật giáo thật sâu sắc, những băng giảng của quý Ôn thật thiết thực, riêng vị Thầy trẻ tại Trondheim đóng góp thêm cho

việc hoàng hóa giáo pháp Phật Đà bằng hình thức mới là âm nhạc. Thầy đã hiến dâng nhiều nhạc phẩm Phật giáo rất giá trị, thiết thực đi vào lòng các Phật tử, nhất là các Phật tử trẻ.

Sự thành tựu của quý Thầy trẻ này phải nói chính là do sự ươm mầm Phật pháp của Sư Ông tại ngôi Chùa Khánh Anh nhỏ bé ở Bagneux từ năm 1987 đó. Chúng con cũng được biết sự ảnh hưởng về tu tập của Sư Ông rất lớn đến cách nhìn, cách tu, cách phục vụ cho đạo pháp của quý Thầy trẻ này. Đó là do sự giáo dục trực tiếp hoặc gián tiếp của Sư Ông qua thân giáo và khẩu giáo của Ngài.

Ngôi chùa Đôn Hậu này có được phải nói là do sự ủng hộ rất nhiều, trên của chư Tôn Đức trong Giáo Hội, dưới là của Phật tử địa phương và các nơi. Nhưng sự quan tâm lo lắng nhiều nhất cho ngôi Chùa Đôn Hậu vẫn chính là của Sư Ông. Ngài đã luôn sẵn sàng ủng hộ tinh thần cũng như vật chất cho Chùa Đôn Hậu, dù có bận rộn cách mấy, Ngài vẫn hiện diện đầy đủ trong những khóa tu, những ngày đại lễ, cho dù đó là mùa Hè hay mùa Đông giá buốt căm căm.

Chúng con vô cùng, vô tận thương tiếc Sư Ông. Sự ra đi về cõi Phật của Sư Ông là một sự mất mát to lớn cho hàng Phật tử chúng con. Ngài thật sự là vị lãnh tụ sáng chói, đầy giới đức, đầy từ bi quảng đại. Sẵn sàng bao dung, tha thứ, chấp nhận mọi ý nghĩ dị biệt, dù rằng lắm lúc những ý nghĩ dị biệt này chính là những sự gièm pha, tỵ hiềm, chống đối, đấu tranh. Ngài vẫn im lặng và rộng thứ. Ngài chính là vị lãnh tụ của Phật giáo Việt-Nam trên thế giới nói chung, và Châu Âu nói riêng.

Chúng con không biết nói gì thêm hơn, mà có nói, ngôn từ cũng không thể diễn tả hết được đức tính tuyệt vời của Ngài. Sư Ông đã đi về cõi Phật. Chúng con xin nguyện tự đáy lòng rằng sẽ làm tốt như những gì Sư Ông đã từng chỉ bảo về con đường tu tập cho chúng con. Và chúng con cũng xin hứa với Giác linh của Ngài rằng, chúng con, bằng hết cả tâm lực của mình, sẽ cố gắng góp phần xây dựng căn nhà Phật giáo càng thêm vững mạnh.

Kính dâng lên Sư Ông  
Lòng thành kính của chúng con.

Nhóm Phật tử Trondheim, Na Uy:  
Nguyễn Sa - Diệu Hữu - Diệu Thanh - Diệu Hạnh

# Tác bạch Cung Tiền Giác Linh Cố HT thượng MINH hạ TÂM

NHỆ TRỌNG TRẦN VĂN MINH



NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Kính bạch Giác Linh Sư Ông thượng MINH hạ TÂM

*Khánh Anh mấy bận con về đây  
Nao nức, mừng vui được gặp Thầy  
Hôm nay một chuyến về chốn cũ  
Ngăn gột lệ buồn khóc tiễn Thầy đi!*



**M**ột cánh chim đầu đàn, một bậc Thầy Đạo hạnh, Từ bi, Đức độ; một cây cổ thụ đang vươn cành che mát cho ngàn vạn cây non...  
 Vậy mà, vô thường chợt đến, hay chí nguyện viên thành, Thầy đã vĩnh biệt chúng con!

Trong khi làm Phật sự, chúng con thường khuyên những Đạo hữu có cha mẹ, người thân qua đời... đừng khóc! Vậy mà trưa ngày 08.08.13, khi nghe tin Ôn viên tịch, con đã không cầm được nước mắt, dòng lệ dâng lên tự đáy lòng!

Hơn 40 năm, từ ngày đặt chân đến vùng đất Âu Châu bằng giá nầy, Thầy đã bôn ba khắp nơi để hoằng Pháp độ sanh, đã dìu dắt hướng dẫn cho hàng vạn người tu học, làm Phật sự. Với tấm lòng từ bi lân mẫn, Thầy đã kiến lập biết bao nhiêu Đạo tràng, khai sơn xây dựng ngôi chùa Khánh Anh trang nghiêm to lớn nhất Âu Châu như hiện nay. Và hầu như sự thành lập các ngôi chùa khắp nơi đây đều không thể thiếu vắng sự đóng góp tâm ý cũng như công đức của Thầy.

Đặc biệt, cho đến năm nay, Ôn đã khai mở tất cả 25 Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu (Cộng với 5 khóa trước đó Ôn đã tổ chức tại chùa Khánh Anh). Các Khóa tu Âu Châu là tâm huyết, là hạnh nguyện của Sư Ông.

Trong bài viết “NHỮNG KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU... ÂN TÌNH, THÀNH QUẢ” đăng trên Kỷ Yếu kỷ niệm 20 năm (2008), chúng con đã nói lên phần nào tâm tư, lòng tôn kính của mình dâng lên một bậc minh Sư:

“Phật Tử chúng con xin thành tâm cảm niệm công đức của Hòa Thượng (HT) Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVN TN Âu Châu, Viện chủ chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc; Vị lãnh đạo tinh thần, đã dấy công xây dựng, bảo trì, hưng long ngôi nhà Phật pháp tại đây và đã 20 mùa Hè, 20 Khóa Tu học Phật pháp Âu Châu, hầu như không có năm nào thiếu vắng sự hiện diện của Ngài; HT luôn có mặt để làm cột trụ cho Đạo tràng, để dìu dắt cho Phật Tử thương yêu của mình. “Vô Minh”... và mỗi bài “Khai Thị” đầu khóa tu của HT, bao giờ cũng là những khuôn vàng, thước ngọc đối với những Phật Tử lắng nghe Pháp và tư duy! Chúng con được biết, có năm HT đang bị bệnh, sức khỏe yếu kém, nhưng Thầy cũng quyết tâm đến với khóa tu, đồng cam, cộng khổ cùng với mọi người con của Phật!

Khẩu giáo và thân giáo của HT cũng như hàng trăm Chư Tôn Đức Tăng

Ni hiện diện trong Đạo Tràng, trong những lúc đi kinh hành, thật trang nghiêm, thanh tịnh, như là hình bóng Tăng đoàn ngày Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, là niềm tin và điểm tựa tâm linh cho hàng Cư Sĩ Phật Tử chúng con.

“Đất lành chim đậu!”

*Như những cánh chim mệt mỏi trong vùng Sa Mạc hoang vu tìm về một ốc đảo; những đứa con của Phật đã về đây, nương tựa vào công đức tu trì, vào từ bi lực của Hòa Thượng Đàn đầu và của Chư Tôn Túc!*

Rồi 5 năm sau! Nước thời gian không thể nhuộm trắng mái đầu, nhưng thời gian cũng đã làm cho sức khỏe của Ôn ngày càng suy giảm! Mỗi viên gạch được xây thêm, mỗi ngày chùa Khánh Anh được khang trang to lớn hơn và con số thứ tự của các Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu được tăng lên... thì cũng chính là lúc Pháp thể của Ngài thêm khô cạn!

Gần đây nhất, trong ngày tọa kháng trước Quốc Hội Âu Châu để dâng Kiến Nghị thư, chúng con nhận thấy sức khỏe của Sư Ông đã yếu nhiều! Vậy mà với chí nguyện, với lòng thiết tha yêu nước, cũng như vì sự Độc lập, Tự Do, Dân chủ, Nhân Quyền của Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam, Ngài đã không nề hà lao nhọc! Tiếp theo, chúng con cũng đã vô cùng xúc động nhìn thấy hình ảnh của Sư Ông trong ngày Lễ Hội Quán Âm tại chùa Viên Giác; rồi Thầy đã dùng trọn vẹn hơi sức còn lại của mình cho Khóa Tu Học Phật pháp Âu Châu kỳ thứ 25. Cho đến giờ phút bế mạc khóa tu, mặc dù đang nằm trong bệnh viện, Ngài đã xin Bác sĩ để được đến dự Lễ Bế Mạc, ban Đạo Từ quý báu và gần gũi, thăm hỏi thân thương với mọi người! - Vì linh tính hoặc vì đã “**Dự tri thời chí**” mà Sư Ông muốn gửi gắm và lưu lại trong tâm mọi người biết bao nhiêu kỷ niệm tình thương!

Trong giờ phút thiêng liêng nầy, Phật Tử chúng con không biết nói chi hơn là kính nguyện Giác Linh Sư Ông CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC và sớm Hôi Nhập Ta Bà để cứu độ chúng sanh.

Chúng con xin kính dâng lên Giác Linh Thầy lòng thương nhớ vô biên, một bậc Thầy Đạo hạnh Từ Bi, Đức Độ của chúng con...

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

**PT. Nhựt Trọng TRẦN VĂN MINH**

Và Liên Chi Hội PTVNTN Aschaffenburg, Bad Kreuznach, Koblenz, Mannheim, Wiesbaden, Odenwald.

HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

2011

CHUYẾN THAM QUAN CUỐI CÙNG CỦA SƯ ÔNG

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



13.11.2011 04.00



15.11.2011 08.54



14.11.2011 03.37



17.11.2011 06.07

PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



NGÀI ĐẾN THÌ NAY NGÀI ĐI. LỄ VÔ THƯỜNG CHUNG CHO MỌI NGƯỜI. ĐI VỀ Đâu VÀ CÓ TRỞ LẠI CỎI VÔ THƯỜNG NỮA HAY KHÔNG, ĐÓ MỚI LÀ CHUYỆN RIÊNG CỦA MỖI CHÚNG SANH.

# Đến Ti vài kỷ niệm về Thầy

NGUYỄN VĂN TRẦN

**H**òa Thượng Thích Minh Tâm vừa viên tịch tại bệnh viện ở Phần Lan đã làm cho cả ngàn Phật tử khóa tu học không khỏi bàng hoàng. Ngài hưởng thọ 75 tuổi.

Tang lễ của Ngài vô cùng trọng thể, cả vài ngàn người tham dự. Số người tham dự tang lễ không phải Phật tử cũng rất đông do sự quý mến và thương tiếc Ngài.

Báo chí Pháp, nhiều báo địa phương, đều đăng tải tin Hòa Thượng Thích Minh Tâm viên tịch và tang lễ của Ngài. Cộng đồng người Việt Nam và Phật tử thông báo tin tức, với cả hình ảnh, về tang lễ, cũng rất nhiều. Đặc biệt trong tuần vừa qua, trên tuần báo Việt Luận ở Sydney và Đàn Chim Việt, có đăng tải một bài báo do Hòa Thượng Thích Như Điển viết tưởng niệm người quá cố. Ngài mở đầu bài viết với những lời khá thống thiết: “Biết nói và viết gì đây khi văn chương chữ nghĩa chỉ còn là những cánh sao rơi. Vì bầu trời Paris giờ đây đã chợt tối. Xin mượn những vần thơ để tiễn Thầy,

*Paris phố mây giăng màu âm đạm  
Khánh Anh buồn tiễn biệt bóng Thầy đi”.*

(HT Thích Như Điển, Chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc)

Hòa Thượng Thích Như Điển tưởng niệm người quá cố, nhắc lại công đức của người quá cố và cả mối quan hệ với Ngài lúc Hòa Thượng Thích Minh Tâm còn tại thế. Một việc làm do sự cảm xúc tự nhiên của không riêng người thế gian, mà cả ở tu sĩ. Con tim của cả hai đều được cấu tạo bằng những tế bào như nhau. Nếu có khác, chỉ do sự vận hành mà thôi.

Hôm nay, nếu tôi có viết vài lời để tưởng niệm cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, theo sự cảm xúc của tôi từ sau khi Ngài ra đi và nhắc lại mối quan hệ riêng tư khá lâu giữa Ngài với tôi - tôi nói riêng tư vì tôi chưa phải Phật tử chánh thức của chùa Khánh Anh vì chưa qui y - thiết nghĩ chắc không phải vi phạm những điều cấm kỵ. Như lỗi phạm thượng! Nếu có, ắt không phải lỗi với Ngài, mà đó có thể sẽ là lỗi đối với quan niệm vốn có của một vài Phật tử bảo thủ. Ngoài ra, trong bài viết, tôi sẽ dùng tiếng xưng hô quen thuộc của tôi với Hòa Thượng là Thầy. Tiếng Thầy của tôi đối với Ngài hàm chứa tình cảm thân thiện, sâu đậm, kính quý ở tôi từ 35 năm nay. Nó hoàn toàn khác hẳn tiếng Thầy khi tôi thưa với các tu sĩ khác. Mong được lượng giải cho.

### Những ngày đầu tiên tới chùa

Mùa xuân năm 1978, gia đình tôi khá đông người tới Pháp theo diện “boat people” tỵ nạn Cộng sản. Trong những ngày đầu tới Pháp, chúng tôi ở tạm trong một Trung tâm tạm cư của thành phố Épinay sur Seine, ngoại ô Đông-Bắc Paris, để được khám sức khỏe và làm vài thủ tục hành chánh chờ được đưa đi định cư, tái lập nghiệp ở một nơi khác, thường cách xa vùng Paris. Nơi đây, anh NNL, nhân viên văn phòng của Trung tâm, hỏi thăm tôi về tình hình ở Việt Nam và sau đó đưa tôi tới chùa Khánh Anh ở Bagneux để gặp Thầy Minh Tâm, lúc bấy giờ Thầy còn là Đại Đức. Chùa Khánh Anh chưa xây cất phần chánh điện như ngày nay ta biết. Chánh điện lúc đó dường như là phòng khách của ngôi nhà với phòng ăn cạnh nhà bếp ngày nay. Trên lầu vẫn có hai phòng ngủ.

Sau bữa cơm trưa thật ngon, tôi còn nhớ hoài, có Linh mục Đỗ Văn Y tới, tiếp theo là nhà báo Huỳnh CD với một nhà báo người Bỉ, hai người đều từ Bruxelles qua để làm một cuộc phỏng vấn tôi về tình hình Việt Nam và tình hình người Việt vượt biển vì tôi là một nhân chứng mới vừa rời khỏi Việt Nam gần 2 tháng. Lm Đỗ Văn Y lúc bấy giờ rất khẩn khít với Thầy Minh Tâm trong những hoạt động biểu tình chống Cộng sản, tố cáo tội ác của Cộng sản. Khi cần có đại diện Công giáo thì có ngay Lm Đỗ Văn Y. Khi Lm tổ chức biểu tình cần có đại diện Phật giáo, không bao giờ Ngài quên Thầy Minh Tâm. Cho tới cuối thập niên 80, tôi di chuyển về vùng Marne la Vallée, trong những ngày đầu mới tới, Lm Đỗ Văn Y có tới thăm viếng tôi. Sau đó, nghe nói ông tới ở nhờ trong nhà thờ của một giáo xứ Pháp để dưỡng già (...)

(...) Tại buổi thăm viếng chùa Khánh Anh đầu tiên, tôi có một kỷ niệm quý báu mà không bao giờ tôi quên. Một thanh niên, kém tôi chừng mười tuổi, vui mừng chào tôi và hỏi thăm tôi. Anh ngạc nhiên hỏi tại sao nay tôi không mang kiếng. Anh ấy nhớ đúng vì kiếng của tôi bị rớt bề một tròng trên đường đi nhiều di chuyển từ địa điểm này qua địa điểm khác. Trước khi từ giã chùa để anh NNL đưa giúp tôi trở về trại, anh ấy cầm tới đưa cho tôi một cái áo len mới với một cái bao thư trong đó có 100 frs. Anh ấy giúp tôi thay kiếng. Đó là anh NCL, sinh hoạt trong Đoàn Phật tử Quảng Đức của chùa Khánh Anh. Hôm tang lễ của Hòa Thượng Minh Tâm, tôi có dịp gặp lại anh. Nay anh đã nghỉ hưu và ở vùng Seine et Marne.

Qua năm sau, tôi và gia đình trở lên Paris sinh sống. Từ đó, tôi có nhiều cơ hội tới chùa nhân những buổi lễ hay sinh hoạt cộng đồng.

### Áo vàng với cờ vàng

Có thể nói trong các sinh hoạt cộng đồng ở Paris, Pháp và Âu châu, nơi nào có cờ vàng là có mặt Thầy Minh Tâm. Có mặt bên bỉ từ sau ngày mất nước cho tới ngày Thầy viên tịch, trong khi sức khỏe của Thầy lúc sau này, không phải là sung mãn như nhiều người nhận thấy và đều lấy làm lo ngại.

Ở chùa, trước sân, trong phòng khánh tiết, lúc nào cũng có treo cờ vàng. Ở chùa Khánh Anh mới, hôm tang lễ của Thầy, cũng có lá đại kỳ Quốc gia bên cạnh cờ Giáo Hội Phật Giáo.

Trước khi xây cất ngôi Khánh Anh ngày nay ở Evry, Thầy Minh Tâm muốn tìm đất chừng 2000 m<sup>2</sup> ở vùng Marne la Vallée lập chùa. Nhờ một người bạn trong Hội đồng thành phố giới thiệu, tôi đã liên hệ với Ông Ricard, Thị trưởng của Lognes, xin mua một miếng đất xây cất chùa. Ông Thị trưởng hứa bán cho một miếng đất ở ngoài trung tâm Thị xã Lognes từ 2000 tới 2500 m<sup>2</sup> với giá đặc biệt vì đất được sử dụng cho mục đích tôn giáo và văn hóa. Vâng theo sự đồng ý của Thầy Minh Tâm, Cụ LVH, anh NVC và tôi, đứng ra xin phép lập hội lấy tên là “Hội Phật tử Marne la Vallée” để có pháp lý mua đất với giá rẻ và cất chùa. Hội đã xong với Ban Chấp hành gồm có Cụ LVH làm Hội trưởng, tôi làm Phó Hội trưởng, anh NVC làm Tổng thư ký. Nhưng không đủ thuận duyên, dự tính cất chùa ở Lognes không thành. Thầy nhận miếng đất của thị xã Evry nhượng lại với điều kiện rất tốt. Và ngày nay có ngôi chùa Khánh Anh thật hùng vĩ như ta biết. Mỗi khi tới chùa, Phật tử ai cũng thấy những viên gạch, những miếng ngói... là những khối nặng chông chất lên tuổi tác và đồng thời là những bước đi xuống của sức khỏe của Thầy. Nhưng Thầy vẫn bình tĩnh bước tới. Không chỉ riêng việc phải hoàn tất ngôi chùa, mà cả nhiều hoạt động vừa Phật sự, vừa đấu tranh nhân quyền ở bên ngoài nữa. Tôi được nhiều dịp tháp tùng theo Thầy tham dự những buổi sinh hoạt do tôn giáo bạn tổ chức ở Bruxelles, Nancy, Strassbourg, Lausanne,... Trớ trêu là tôi đại diện cho ông bạn già Hồ Minh Châu của chúng tôi, Hội trưởng Ban Trị sự Phật Giáo Hòa Hảo Âu châu. Điều này đã làm cho tôi bị hiểu lầm không ít.

Lượn về chánh khách, người ta thường căn cứ trên ba điểm sau đây để

đánh giá: Lập Đức, lập Ngôn và lập Công. Thầy Minh Tâm là tu sĩ, **lập Đức, lập Ngôn là hai điểm “tự tại” ở con người của Ngài.** Lập Đức, Thầy đã chịu bao nhiêu Hạnh để được lên hàng Hòa Thượng và Chủ tịch Hội đồng điều hành Giáo hội Phật giáo Âu châu. Lập Ngôn, Thầy đã đem lời Phật dạy truyền đạt cho bà con trong Cộng đồng Việt Nam hải ngoại từ bao nhiêu năm nay. **Còn lập Công?** Cứ nhìn như có cả một hệ thống chùa, Phật tử, ở khắp Âu châu tuần tự ra đời và đi vào sinh hoạt Phật sự từ ngày Thầy tới Pháp thì đủ để tổng kết Công của Thầy. Ngoài ra, Thầy còn liên kết chặt chẽ với nhiều chùa, nhiều tu sĩ hàng Giáo phẩm cao cấp ở khắp nơi như Hoa kỳ, Canada, Úc châu để mở rộng những chương trình hoằng pháp.

Như vậy, nếu luận về chánh khách, thì có thể nói Thầy Minh Tâm quả thật là một chánh khách lớn, tầm cỡ quốc tế. **Một chánh khách áo vàng, vai vuông.**

Phật Giáo Hòa Hảo chủ trương “**Đời Đạo song tu**” vì Đức Giáo chủ dạy tín đồ “**Đời không Đạo, Đời vô liêm sỉ. Đạo không Đời, Đạo biết dạy ai**”. Thầy Minh Tâm tổ chức Phật sự, vận động mở chùa, đem Phật giáo tới khắp Âu châu làm cho người Âu châu ngày nay không còn nhìn thấy Phật Giáo xa lạ nữa. Đồng thời, Thầy cũng không quên trách nhiệm của một người Việt Nam tỵ nạn Cộng sản, nước mất, chùa chiền bị tiếp thu và cải tổ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Hà Nội nên mỗi khi có tranh đấu ở Paris, Thầy hướng dẫn đồng đạo, Tu sĩ, Phật tử tham dự. Thầy không ngại xuất hiện trước Công trường Nhân quyền ở Paris, trước Quốc hội Âu châu, trước Trụ sở Nhân quyền LHQ ở Genève, tố cáo tội ác của Cộng sản Hà Nội. Trước khi mất, Ngài còn đi Strassbourg tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền, phản đối những vụ Hà Nội đàn áp thanh niên yêu nước, khủng bố những người làm thông tin, cướp đất đai của dân chúng ở Việt Nam.

Đầu năm 1980, dưới sự hướng dẫn nhiệt tình của Cụ Trần văn Ân, anh em chúng tôi có một nhóm hơn 20 người đứng ra tổ chức Hội Phục Việt và ấn hành tờ báo Hồn Nước, phát hành mỗi tháng một số. Thầy Minh Tâm không quản ngại tới với chúng tôi, hết lòng ủng hộ chúng tôi. Cùng với 2 Anh Cả: Bác sĩ Nha khoa Lê văn Tài, cư ngụ gần chùa Khánh Anh ở Bagneux, và Giáo sư Bùi Khắc Diệp ở vùng Hauts de Seine. Ngày nay Thầy Minh Tâm và Nha sĩ Lê văn Tài đều về xứ Phật. Giáo sư Bùi Khắc Diệp chắc còn bay bướm nhưng không biết ở xứ nào. Nhóm anh em

Hồn Nước, kẻ còn người mất. Mà còn bao nhiêu, mất bao nhiêu? Hồn ở đâu bây giờ?

### Tu đến nợ nước

Kỷ niệm về Thầy ở tôi vừa là một người tranh đấu khôi phục lại đất nước trong dân chủ tự do - nói theo Cụ Trần văn Ân, là người “**đồng Đức**”, vừa là Thầy về mặt tâm linh. Tuy tôi thật sự chưa có cơ duyên học ở Thầy một bài kinh kệ nào cả. Nhưng Ngài vẫn là vị Thầy đầu tiên của tôi, trong tâm của tôi.

Trước đây hơn mười năm, tôi thường tới nhà Nha sĩ Lê văn Tài vì nơi đây cũng là nơi hẹn với bạn. Tối bữa cơm trưa, tôi chọn qua chùa ăn cơm chay. Thầy ngồi đầu bàn, kế bên là các Thầy khác rồi mới tới khách và nhân viên trong chùa. Trên bàn dọn cùng thức ăn. Riêng Thầy, có khi Thầy ăn mì luộc thế cơm. Có lẽ vì Thầy bị đau bao tử. Ở chùa khác, Thầy Trụ trì được hầu riêng một mâm. Thắc mắc, tôi đem chuyện nói với Ông PDL, Cựu Tướng Việt Nam Cộng Hòa. Ông PDL cho rằng như vậy là đúng. Thầy lớn phải ăn riêng. Như trong quân đội, Tướng cũng ăn riêng một mình một cỗ.

Mỗi lần tới thăm Thầy hay gặp Thầy để thảo luận về một vấn đề gì đó, luôn luôn Thầy tiếp tôi ngay trong phòng ngủ của Thầy, không bao giờ ở phòng khách. Trong phòng ngủ của Thầy, có kê một cái giường ngủ cá nhân giống như giường nhà binh. Bên cạnh là cái bàn viết vốn là thứ bàn nhà bếp bằng gỗ tạp. Thầy không ăn riêng một mâm và không ngủ giường Louis XVI như nhiều vị khác. Phải chăng đây cũng là một nét nhỏ nói lên nếp sống chuộc đơn giản của Tu sĩ xuất gia.

Mỗi khi cần cầu siêu cho bạn, tôi tới xin thì Thầy sẵn lòng đứng ra làm lễ. Thầy đã nhận lời làm lễ cầu siêu riêng, vào chiều thứ Bảy, cho Cư sĩ Phật Giáo Hòa Hảo Thành Nam ở California, cho chiến sĩ Đại Việt Phạm Thái Nguyễn Ngọc Tàn và Cụ Trần văn Ân,...

Giờ đây, mỗi khi tôi nhớ Thầy, Hòa Thượng Thích Minh Tâm, câu giáo huấn của Đức Giáo chủ Phật Giáo Hòa Hảo dạy tín đồ, vì Phật Giáo Hòa Hảo vốn là 1 tôn giáo ái quốc, lại vắng vắng trong tâm trí tôi:

“**Tu đến nợ nước cho rồi,  
Mai kia thông thả đứng ngồi tòa sen**”.

Nguyễn Văn Trần

QUẢNG PHÚC NGỘ THỤY CHƯƠNG

# CỘI TÙNG Đã đơm

*Hành trì tâm nguyện đại bi  
Như Lai sứ giả Thầy đi lại về.  
Nam mô Tâm lượng Bồ Đề  
Nhân lành quả mãn hồi qui Ta-bà.*

(Thích Tâm Không - Cổ Lâm Tự)

Ngày 8 tháng 8 năm 2013, toàn thể Phật tử Âu Châu nhận được tin buồn:

**Hòa Thượng Thích Minh Tâm**  
**Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội**  
**Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu,**  
**Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc**

vừa viên tịch tại bệnh viện thuộc tỉnh Turku, Phần Lan vào lúc 09:29 (giờ Pháp Quốc) ngày 8 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày mồng hai tháng Bảy năm Quý Tỵ, hưởng thọ 75 tuổi.

Sư Ông Thích Minh Tâm không xa lạ gì với Phật tử Việt Nam tại Hòa Lan; Ngài là vị cha già của những người con Phật tại đây. Nhớ lại những năm 1981-82, khi nhóm người Việt tỵ nạn đầu tiên đến định cư tại thành phố Hoorn, Sư Ông đã thường xuyên vượt hơn 500 cây số từ Paris đến Hoorn thăm hỏi và hướng dẫn đời sống tinh thần các Phật tử nơi đây.

Thời gian đầu bỡ ngỡ, nơi đất lạ quê người, không Thầy, không Chùa, không Niệm Phật Đường, nên những lần Sư Ông qua thăm thật là quý giá. Sư Ông hướng dẫn những buổi lễ Phật đầu tiên và giảng dạy Phật pháp cho mọi người tại căn nhà của một Phật tử thuần thành. Sư Ông thân mật, hiền hòa và giản dị. Thấy Phật tử lúng túng trong việc nấu cơm chay, Sư Ông nhẹ nhàng bảo:

*“Đừng nấu nướng chi cho mệt, có cơm cháo là được rồi!”*

Hôm nào mua được trái khổ qua, nấu canh mời Sư Ông, Sư Ông ăn thật ngon miệng.

Nhiều Phật tử tại các thị xã lân cận như Enkhuizen, Heerhugowaard, Alkmaar, Purmerend... mỗi lần nghe Sư Ông qua đều tụ họp thật đông

về thị xã Hoorn để được nghe Sư Ông giảng pháp. Số lượng tham dự ngày càng đông, thấy thế Sư Ông khuyên nên mượn hội trường để có chỗ cho mọi người tham dự, Sư Ông hứa sẽ qua chủ lễ.

Tháng 8 năm 1983, Đại Lễ Vu Lan lần đầu được tổ chức trang trọng tại thành phố Hoorn, đón tiếp trên 300 Phật tử khắp nơi về tham dự. Vị Thầy chứng minh cho buổi lễ trọng thể đó không ai khác hơn là Sư Ông Thích Minh Tâm. Sư Ông đã đặt nền tảng cho Phật sự tại Hòa Lan, và kể từ đó, những ngày đại lễ như Phật Đản, Vu Lan hay Cầu An đầu năm tiếp tục được tổ chức tại các thị xã khác nhau.

Một trong những buổi lễ đáng nhớ là Đại Lễ Phật Đản được tổ chức tại thành phố Leeuwarden tháng 5 năm 1984. Để khuyến khích và nâng cao tinh thần Phật tử tại Hòa Lan, Sư Ông đã hướng dẫn một phái đoàn hành hương hơn 100 người từ Pháp qua tham dự đại lễ này. Không những thế, Sư Ông còn đưa đoàn ca sĩ “*cây nhà lá vườn*” Chùa Khánh Anh, trong đó có nghệ sĩ Chí Tâm, qua phụ diễn văn nghệ. Hơn 700 Phật tử, quan khách và đồng hương đã tham dự Đại Lễ Phật Đản này.

Kể từ đó Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hòa Lan được thành lập và phát triển. Hòa Lan có chùa Vạn Hạnh, có Thầy Thích Minh Giác và Thầy Thích Thông Trí, nhưng năm nào ít nhất một lần dù Phật sự đa đoan, Sư Ông cũng dành thời giờ để qua Hòa Lan chủ lễ. Sư Ông thương và lo lắng cho Phật tử Việt Nam tại Hòa Lan như thế đó.

Vào ngày 12 tháng 12 năm 2012, có tham dự “*Lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên*” xây cất Chùa Vạn Hạnh mới ở Hòa Lan tại thị xã Almere mới cảm nhận được tất cả sự thương yêu của Sư Ông Thích Minh Tâm dành cho Phật tử Việt Nam tại Hòa Lan.

Trước đó vài ngày, Sư Ông phải đi Nam Dương (Indonesia) tham dự đại hội Tăng Già Thế Giới. Trên đường từ Nam Dương trở về Pháp, Sư Ông đã viết bài phát biểu để đọc trong buổi lễ đặt viên đá đầu tiên này. Đến Singapore, Sư Ông đã chu đáo gửi bài phát biểu này về Hòa Lan để ban tổ chức kịp thời dịch ra tiếng Hòa Lan. Và chu đáo hơn nữa nên Sư Ông cũng gửi kèm theo lời dặn dò như sau:

*“Anh nên dịch từng đoạn, nên dịch theo ý hơn là dịch theo từng chữ. Dịch ý theo văn nói của người Hòa Lan chứ đừng theo câu của tiếng Việt.*

*Một vài chữ địa danh Ấn Độ và Phật Giáo:*

*Vua Tần Bà Sa La: King Bimbisāra; Nước Ma Kiệt Đà: Magaddha; thành Vương Xá: Rajagaha; Cấp Cô Độc: Anāthpindika; Kỳ Đà: Jetrjeta,*



GHPGVNTN Âu Châu: *The Unified Vietnamese Buddhist Congregation in Europe; Chư Phật, Chư Bồ Tát, Long Thiên Thánh Chúng; nên dịch chung là “the Buddha, Bodhisattva and Arahats Sangha”.*

Sư Ông về đến Pháp chỉ một ngày trước Lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên tại Hòa Lan. Dù mệt mỏi sau cuộc hành trình dài và bất chấp lúc đó thời tiết mùa Đông lạnh thấu xương, tối hôm đó Sư Ông lại tiếp tục lên đường qua Hòa Lan để kịp tham dự ngày đặt viên đá quan trọng này.

Hỏi: “Thầy có lạnh không?”. Sư Ông trả lời rất nhẹ nhàng, ngắn gọn: “Hơi lạnh lạnh”.

Sư Ông chịu đựng cơn lạnh, Sư Ông tĩnh tọa cho qua cơn mệt, không một lời ta thán, kêu ca. Thấy quý Thầy và Phật tử hớn hờ vì sắp có chùa mới, Sư Ông cũng vui theo. **Sư Ông như người cha già hãnh diện và vui mừng thấy con mình thành đạt.**

Trong dịp gặp gỡ quan khách Hòa Lan trong ngày lễ đặt viên đá đầu tiên cho ngôi chùa Việt Nam tại Hòa Lan, Chủ tịch Hiệp Hội Phật Giáo Hòa Lan, ông André Kalden, đã tỏ lòng kính phục sâu xa và ngưỡng mộ uy tín của Hòa Thượng Thích Minh Tâm. Sau khi trò chuyện khá lâu với Sư Ông, ông Kalden đã xúc động nói với một Phật tử Việt Nam như sau:



Sư Ông Thích Minh Tâm trong ngày Lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên xây cất Chùa Vạn Hạnh mới tại thành phố Almere - Hòa Lan (12.12.2012)

“Từ lâu tôi đã nghe tiếng tăm của Hòa Thượng Thích Minh Tâm. Thật là một vinh dự lớn cho tôi được gặp gỡ và trò chuyện với Ngài hôm nay. Hòa Thượng Thích Minh Tâm là người có uy tín rất lớn trong khối Phật Giáo Âu Châu, nhưng tôi thật sự xúc động trước sự bình dị của Ngài”.

Hòa Thượng Thích Minh Tâm không chỉ hết lòng vì Đạo pháp mà Ngài còn lo lắng cho quê hương, đất nước Việt Nam. Từ những cuộc biểu tình ngày Quốc hận 30 tháng 4 đến những buổi tuyệt thực phản đối chính quyền Cộng sản Việt Nam hay những lần gặp gỡ các dân biểu quốc hội Âu Châu để trình bày về đàn áp nhân quyền tại Việt Nam, không bao giờ thiếu bóng dáng Sư Ông. Trong mọi lần giảng pháp, Sư Ông thường khuyên Phật tử luôn nghĩ đến quốc gia, dân tộc, hãy chung sức, tham gia các hoạt động để tranh đấu cho một nước Việt Nam tự do, an lạc cũng như cho sự phục hoạt của Giáo hội quê nhà.

Cuối tháng 7 năm 2013 vừa qua, khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 được tổ chức tại thành phố Turku, Phần Lan. Mặc dù tuổi cao và sức khoẻ yếu kém, Sư Ông vẫn hiện diện để hướng dẫn khóa tu học này. Nhiều Phật tử tỏ vẻ e ngại nên khuyên Sư Ông tịnh dưỡng, Sư Ông chỉ trả lời: “Không sao, Thầy hơi yếu yếu thôi”.

Khi khóa tu học Phật Pháp chấm dứt vào ngày 4 tháng 8 năm 2013, căn bệnh tái phát, Sư Ông phải nhập viện. Bác sĩ nơi đây phát hiện Sư Ông bị bệnh tim và gan ở thời kỳ cuối. Ngày 8 tháng 8 năm 2013, Sư Ông viên tịch tại bệnh viện tỉnh Turku, Phần Lan, trụ thế 75 tuổi.

Sư Ông Thích Minh Tâm là người có công sáng lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu. Ngài là ngọn hải đăng cho toàn thể Phật tử Âu Châu. Ngài là ánh đuốc soi đường cho hàng Phật tử Việt Nam tại Hòa Lan. Sự ra đi của Ngài là một mất mát lớn cho Phật Giáo Việt Nam.

Mùa Vu Lan tháng 8 năm 2013 này, Sư Ông dự định sẽ qua Hòa Lan chủ trì khóa lễ cho toàn thể Phật tử Việt Nam. Nhưng ngày Vu Lan chưa đến, Sư Ông đã vĩnh viễn ra đi. Dẫu biết rằng “Sinh, Lão, Bệnh, Tử” là bốn cái khổ của con người, dẫu biết rằng cõi này là cõi tạm, dẫu tin tưởng rằng một người đạo hạnh như Sư Ông, suốt cuộc đời dẫn thân cho Đạo Pháp và dân tộc, chắc chắn giờ đây Sư Ông đang hưởng an bình nơi Phật Quốc, nhưng mỗi khi nghĩ tới Sư Ông, lòng không khỏi bàng hoàng thương nhớ. Chỉ biết thấp nén nhang trầm, đọc câu kinh “**Nam Mô A Di Đà Phật**” gửi tới Sư Ông với vô vàn kính mến.

(Hòa Lan - Mùa Vu Lan 2013)



## TƯỞNG NIỆM GIÁC LINH Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM (1940 - 2013)

An nhiên thị tịch tại Turku, Phần Lan vào ngày 8.8.2013

Thế thọ 75 tuổi; gồm 64 đạo lạc và 46 hạ lạc.

THOẠI HOA

Những kỷ niệm nhớ thương về Hòa Thượng Thích Minh Tâm biết nói sao cho xiết. Tôi chỉ xin phép viết đôi lời về những ngày đầu được gặp Thầy, khoảng hơn bốn mươi năm về trước...

Vào năm 1971, tôi được Cha tôi dẫn đến thăm Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh. Lúc đó Thầy Nhất Hạnh ở Nhật vừa sang Pháp, thuê một căn nhà nhỏ, chỉ có một phòng duy nhất, bên đây gọi là studio. Căn nhà này nằm ở Paris quận 18, trên đường La Goutte d'Or. Thành phố Paris có hết thảy 20 quận, quận 18 là quận không có an ninh nhất, dễ sợ lắm. Đùng đến xóm "La Goutte d'Or" vào buổi sớm tinh sương hay buổi tối. Những lúc đó, trong nhiều hành lang căn hộ, đầy người, trẻ có, già có, nằm trên nền gạch, cạnh những bươm tiêm, xơ-ranh và kim ống tiêm..., rải rác đó đây. Phải cẩn thận giữ chánh niệm, nhìn bước chân mình đi, tránh người nằm dưới đất, đừng đạp phải kim ống tiêm...

Lúc đó Thầy Nhất Hạnh có năm vị Sư đến ở tá túc. Một trong năm vị đó là Thầy Minh Tâm. Bây giờ nhớ lại ngày đó, tôi thấy quả là trong căn phòng nhỏ này ở xóm "La Goutte d'Or", vào năm 1971, bỗng đứng xuất hiện Sáu Vị Bồ Tát!

Vì chỉ có một căn phòng duy nhất, mỗi tối sáu Thầy kéo chiếu nệm ra trên sàn nhà, nằm sắp xếp thẳng hàng. Còn vấn đề ăn uống thì chắc là vô cùng khó khăn. Đúng là giai đoạn quý Thầy đã "tu khổ hạnh".

Tôi tỏ lòng rất ngưỡng mộ quý Thầy và muốn xin đi tu, thì Thầy Nhất Hạnh và Thầy Minh Tâm giảng cho tôi về tu trong chùa và tu tại gia. Hai Thầy đều nói cách tu khó nhất là tu tại gia. Sau này càng lớn tuổi, tôi càng thấy đó là những lời chân lý vàng ngọc phải ghi nhớ và học hỏi suốt đời.

Ít lâu sau, tôi được biết Thầy Minh Tâm trở về Nhật vì một lý do riêng.

Hai năm trôi qua...

Năm 1973, tôi được tin Thầy Minh Tâm trở lại Pháp, thuê một căn nhà ở ngoại ô Arcueil, cách Paris chừng bảy cây số về phía Nam. Căn nhà đó có hai phòng, một phòng để tiếp khách, một phòng ngủ, và một cái bếp nhỏ. Chúng tôi chỉ dưới mười Phật tử, mỗi Chủ nhật đều đến thăm Thầy. Mỗi người mang một món ăn. Mọi người chia sẻ những gì Phật tử mang đến. Ở bên Tây mà không ngồi bàn ghế, chỉ ngồi bệt trên chiếu. Thầy trò đều nghèo mà! Tôi thì chuyên môn chỉ có một món ruột là món xôi, kỳ này xôi đậu xanh, kỳ tới xôi vò (cũng từ đậu xanh mà ra, nhưng làm hơi mất công một chút), rồi hôm khác thì xôi đậu đỏ, ngày nọ đậu đen, rồi có khi thì đậu trắng. Thầy Minh Tâm vui tánh, nói:

“Chà hôm nay được ăn sang đó nha, có cô Thoại Hoa mang xôi đậu đến, hôm nay xôi đậu gì đó? Lại có Bà Trục đem đến nồi chè nữa, thế là quá đủ rồi!”

Ai cũng phá lên cười! Hôm nào có ngày lễ giỗ của thân nhân trong nhóm Phật tử, thì lại có người mang đến “mắm chay”. Ăn xôi của tôi thì khỏi rửa nồi, vì thiên hạ ăn sạch. Lần nào tôi cũng đem nồi không về nhà. Ăn uống lúc đầu toàn dùng chén đĩa giấy. Sau này Phật tử mới mang đến chén đĩa thứ thiệt. Hễ có chỗ nào bán hạ giá, thì Phật tử mua về cho Thầy...

Chúng tôi luôn luôn nói ước mong ngày nào đó Thầy sẽ lập chùa. Mỗi khi nghe nói vậy thì Thầy cười vui vẻ, từ bi. Thầy nói:

“Chắc đến Tết Ma Rốc quá!”

Cả bọn cười vui vẻ. Đời sống ấm cúng như trong một gia đình. **Thầy Minh Tâm vừa đóng vai người Cha vừa đóng vai người Mẹ!** Trong tuần, chúng tôi ai cũng đi làm, chỉ chờ ngày Chủ nhật về thăm “**Cha Mẹ**”, là Thầy Minh Tâm.

Đạo đó Thầy rất ít Phật tử. Nhiều Chủ nhật cỡ sáu giờ chiều Phật tử về hết ráo. Một buổi chiều, tôi không có mặt, ông bà Trục mời Thầy lên xe về nhà tôi, nhà cách xa Thầy chừng năm cây số.

Buồn cười lắm, kỳ đó ông bà Trục đưa Thầy Minh Tâm đến nhà vợ chồng tôi, mà không báo trước. Hôm đó ở nhà tôi chỉ có một món ăn duy nhất là món Phở Bắc! Tôi ở ngoại ô, lúc đó tối rồi, lại là ngày Chủ nhật, đâu có tiệm quán nào mở cửa mà chạy đi mua thức ăn này kia. Bà Trục nói:

“Thôi, Thầy độ buổi cơm tối này cho vợ chồng cô Thoại Hoa. Thầy ăn bún phở và dùng nước xúp thôi, “cũ cái ăn nước” nha Thầy”.

Thầy hoan hỷ, cười từ bi, cầm đôi đũa ngang trán khấn rồi chỉ ăn tô bún và nước xúp thôi.

Rồi bỗng một hôm, bà Trục gọi điện thoại cho hay Thầy Minh Tâm nhập viện, sắp được giải phẫu trong vài ngày nữa. Tôi đi sanh mới về, bận bịu với con mọn, lại là con đầu lòng, nên còn lọng cọng lắm. Tôi chỉ gọi điện thoại vào bệnh viện thăm Thầy.

Tôi hỏi:

“Thầy là một vị Tu sĩ, Thầy đâu có sợ giải phẫu, phải không Thầy?”

Thầy trả lời bình dị:

“Có chứ, Thầy cũng sợ như mọi người, Thầy sợ chết chứ! Thoại Hoa tụng kinh cầu nguyện cho Thầy nha!”

Tôi hiểu Thầy sợ chết vì còn nhiều dự định trong đầu mà chưa thực hiện được. Tôi trả lời:

“Dạ, con sẽ tụng kinh cầu an cho Thầy. Ở bên đây họ giải phẫu giỏi, Thầy đừng lo”.

Kết quả là họ mổ bao tử Thầy, lấy hết ba phần tư, chỉ để lại một chút nhỏ như quả quất.

Rồi Thầy cũng khỏe lại, lấy sức lại. Thầy có Chư Phật Bồ Tát gia hộ, nên chiều ngày đó, tối rồi, không hiểu tại sao có một Phật tử đến thăm, vào phòng thấy Thầy nằm bất tỉnh. Người này gọi cấp cứu, xe cứu thương đến mới cứu Thầy kịp thời.

Mười năm sau Thầy dọn nhà, đến Bagneux, cách chỗ ở trước chừng năm cây số. Đây là một ngôi biệt thự nhỏ. Thầy cho sửa chữa lại khá nhiều, không bỏ phí một chỗ nào. Thầy cho đào móng, ở phía dưới hầm làm phòng ăn cho khách thập phương, và nhà bếp, một phòng nhỏ ở phía trong để một cái bàn ăn cho Chư Tăng Ni. Thầy bình dị lắm, vẫn luôn luôn ngồi ăn cùng bàn với Phật tử. Thầy xem ai cũng như người nhà vậy. Ngôi nhà này Thầy làm chùa và đặt tên là Khánh Anh, tên của một vị Sư Tổ. Lúc đó thì Thầy cũng chưa có Phật tử nhiều, cho nên Thầy chia ra mỗi ngày một người nấu ăn, một người chùi lau bụi bặm trên bàn thờ Phật, bàn ghế kệ tủ đựng kinh sách. Mỗi ngày cũng có người chùi cầu tiêu. Thầy rất công bằng, trong tuần chia việc ra đều và Thầy cũng có phần làm việc như mọi người. Một hôm đến phiên Thầy chùi lau, mấy đứa trẻ vào chùa, thấy Sư Ông đang cầm cái chổi lông gà phất phất, có đứa hô to lên:

**“Thầy để lại một chút bụi trần gian cho tụi con với!”**

Thầy lắc đầu mỉm cười.

Một hôm khác tôi đang ngồi giúp Thầy làm giấy tờ, thì có mấy chú em Phật tử bước vào chùa. Đứa này hỏi đứa kia:

“Hôm nay là tới phiên ai nấu cơm vậy?”

Một em khác trả lời:

“Hôm nay là đến phiên của Sư Ông!”

Chú kia nói:

“Thôi tôi đi về bạn ơi, vì Sư Ông sẽ cho ăn mì gói!”

Sư Ông nghe phá lên cười...

Sư Ông là vậy đó, lúc nào cũng giản dị hiền lành.

Sau đó, chúng tôi dọn nhà ở xa, ít có dịp đến gặp Thầy, nhưng vẫn luôn liên lạc qua e-mail và thư từ, đóng góp vào các công việc Phật sự của chùa Khánh Anh. Phật sự của Thầy càng ngày càng mở rộng, Phật tử càng ngày càng đông. Trong các buổi lễ lớn đông người chúng tôi cũng ngại, chỉ đứng xa, không dám đến chào làm phiền Thầy.

Đến hồi tháng 5.2013, vợ chồng tôi gặp lại Thầy như dịp Thầy đến làm chủ lễ đám tang của một anh bạn chúng tôi. Hai vợ chồng đến chào. Thầy mừng rỡ, hỏi:

“Châu có mạnh khỏe không, lâu quá Thầy không gặp hai vị!”

Thầy xoay qua phía tôi:

“Thoại Hoa sao nay tóc bạc quá vậy?”

Tôi trả lời:

“Thưa Thầy, con biết Thầy cũng được hơn bốn chục năm rồi, con đâu còn được tóc xanh mãi, tuổi của con cũng đã gần đất xa trời rồi đó!”

Tôi hỏi thăm Sư Ông:

“Đạo này sức khỏe Thầy ra sao?”

Thầy chỉ nhìn tôi, cười mà không trả lời!

Chiều thứ Năm 08.8.13, đang ngồi làm việc, lúc 17 giờ, tôi nhận được tin từ Thầy Hạnh Thức báo rằng Hòa Thượng Minh Tâm đã viên tịch. Tôi không thể ngờ được. Tôi chạy vào phòng làm việc của nhà tôi để báo tin. Nhà tôi cũng không chịu tin, liền quay số điện thoại hỏi vài người quen, thì quả thật Thầy Minh Tâm đã ra đi. Lần này Thầy thật sự ra đi, vì đã bao lần Thầy cũng bệnh nặng lắm mà đều qua khỏi hết!

Người hiền lành như Sư Ông, suốt đời không làm buồn phiền ai, cho nên Sư Ông ra đi nhẹ nhàng tự tại, về cõi Niết Bàn.

Sư Ông đã gây dựng một công trình vĩ đại. Mọi Phật tử Âu Châu và thế giới đều biết. Các vị đã viết rất nhiều. Mấy dòng này tôi chỉ xin đóng góp

một vài kỷ niệm riêng, nhất là những chuyện vui buồn mấy chục năm về trước...

Sự viên tịch của Hòa Thượng Thích Minh Tâm là một đại tang và một sự mất mát lớn không chỉ riêng cho môn đồ pháp quyến Khánh Anh mà chung cho Phật Giáo Việt Nam. **Chúng ta đã mất đi một bậc Minh Sư khả kính, Thạch Trụ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại.** Ngài đã cống hiến trọn đời mình để phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc.

Con thành kính hồi tưởng công hạnh tu tập và hoàng pháp lợi sinh của Ngài.

Con xin kính cẩn đê đầu đánh lễ trước Giác Linh của Hòa Thượng và ngưỡng nguyện cho Giác Linh Ngài Cao Đăng Phật Quốc, sớm hồi nhập Ta Bà, phân thân vô số, hoàng dương Chánh Pháp, hóa độ chúng sanh.

Nam Mô tiếp dẫn ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Kính bái,  
Thoại Hoa

### KÍNH TIỄN HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM



*Thầy!  
Nhẹ nhàng  
Tự tại bước đi  
Chông chùa đổ vang!  
Thầy vượt khỏi trần gian  
Thầy đi, biết bao thương nhớ  
Cây đứng trở, cành quẩn khăn tang  
Đã bốn chục năm, Thầy biệt xứ!  
Con xin lạy Đấng Giác Linh  
Khỏi quỵện quanh hình  
Dâng hương kính  
Lời kính  
Tiễn!*

Thoại Hoa

# THÀNH KÍNH Tưởng niệm “Ôn” KHÁNH ANH

THIỆN NGỘ TRẦN VĂN HUYỀN



“Kỷ niệm theo “Ôn” Khánh Anh đi nhận giải thưởng Tích Lan”

**K**hung cảnh phía sau Hotel tại ngôi làng Negombo cạnh ven biển thật lãng mạn, nằm trong một vườn dừa lá ngọn đong đưa che mát. Gió biển thổi lên rười rượi như chiếc quạt khổng lồ đang đẩy gió từ ngoài khơi vào, để làm giảm sức nóng kinh hoàng của cái xứ sở “Sư tử hồng” nầy. Nơi đây có một cuộc hội ngộ lịch sử của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu Châu, cùng sự tham dự của chư Tôn đức trong nước và chư Tăng sinh du học tại Ấn Độ vào đầu tháng Bảy năm 2011. Mùa Hè nơi đây thì khỏi nói nắng ỏi là nắng, sức nóng cứ hâm hấp suốt ngày, nhưng bù lại môi trường địa phương nầy tương đối dễ chịu, nhờ có gió biển mang hơi nước xoa dịu cơn nóng nung người ấy. Vì thế, đây là nơi chốn có thể nói là khá lý tưởng cho khách du lịch. Tuy không sang trọng nhưng nghe nói là ông chủ khách sạn có du học ở Đức, nên sẵn vốn liếng văn hóa Âu - Tây mà đáp ứng được sở thích của khách du lịch khắp nơi trên thế giới. Nhân viên phục vụ cũng rất dễ thương, vui vẻ, niềm nở, lịch sự biết làm vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi. Mọi yêu cầu của khách đều được đáp ứng bằng nụ cười thật tươi, làm việc cũng nhanh gọn, là những yếu tố khiến cho chúng tôi khi ở thấy thương, khi đi còn thấy nhớ. Nhớ ới những bữa cơm đậm bạc nhưng họ nấu với tất cả tấm lòng, hình như họ thấu hiểu được sở thích của thực khách. Cùng với sự tham gia nấu nướng của quý Sư Cô trong đoàn, đã đem lại cho đại chúng những bữa ăn thật tuyệt vời. Nhớ ới những đĩa rau muống xào, nhớ ới những món mít kho, nhớ ới những đĩa trái cây thơm phức mùi mật. Rau cải và trái cây ở đây thật ngọt được bày bán dọc đường phố, nhiều và rất ngon. Sau những bữa ăn lại đến những buổi trà đàm cũng rất thú vị. Lại nhớ những ly trà sữa và cung cách uống trà theo kiểu của người Anh. Là những hương vị tuy đơn sơ nhưng vẫn ghi lại trong ký ức chúng tôi kỷ niệm khó quên.

Trên đây là tấm hình cuộc hội ngộ nầy, tôi còn giữ lại như một kỷ niệm muôn đời ghi nhớ. Niềm hạnh phúc là vinh hạnh được đứng bên cạnh Ôn Khánh Anh, được nghe những lời giới thiệu của Thầy Phương Trượng Chùa Viên Giác, nguyên nhân chuyến hành hương nầy. Cùng với lời thăm hỏi và chúc lành nhĩ vị Sư Ông của chư Tôn Đức hiện diện. Và buổi hàn huyên tâm sự rất thân mật đầy đạo vị. Được nghe tin tức sinh hoạt Phật giáo tại quê nhà, được nghe những giai thoại về du sinh ở Ấn độ với sự phấn đấu của quý Thầy, Cô đang du học tại quốc gia nầy. Mọi người đều có cảm tưởng như một đại gia đình đi lưu lạc khắp nơi,

bây giờ được hạnh ngộ trong một khung cảnh đẹp như mơ. Cảm giác ấy như một nguồn suối mát vi diệu tưới tắm cho những tâm hồn ly hương, đang ngỡ ngàng trước cảnh đời xa lạ, đang vui sướng được hiện diện bên nhau và đang tự hào về sinh hoạt của Phật giáo từ trong nước ra đến hải ngoại, vẫn được viên dung...! Niềm vui ấy như nguồn an ủi cho khách ly hương đang đón nhận nguồn hạnh phúc thăng hoa. Cùng niềm hân diện chung với nhị vị Sư Ông được vinh hạnh đón nhận “**Giải thưởng cao quý**” (giải thưởng Danh Dự cho những vị tích cực hoạt động truyền bá chánh Pháp tại hải ngoại), của một quốc gia mà có nền Văn hóa Phật giáo lâu đời, cũng như họ lấy Phật giáo làm Quốc Giáo. Đây là một hiện tượng đặc biệt mà dĩ nhiên phải có những nguyên nhân gần xa của nó...

Nguyên nhân xa xôi, theo Thầy Thích Như Điển tác giả cuốn “**Giữa Chốn Cung Vàng**” viết về chuyến hành hương đầu tiên của Thầy đến Tích Lan: “*Khoảng năm 1993 Đại Đức Seelawansa, người Tích Lan đã du học ở Áo hơn 11 năm qua, đã làm xong luận án Tiến sĩ và hiện nay giảng dạy tại Đại Học Wien về Triết học Phật giáo. Cách đây một năm Đại Đức đã cùng với phái đoàn Phật tử Việt Nam tại Áo sang viếng chùa Viên Giác tại Hannover và Đại Đức có nhã ý mời tôi sang Tích Lan thăm một chuyến...* (trích).

Trong thời gian giao tình với Thầy Thích Như Điển, Thầy Seelawansa có cơ hội tìm hiểu về sinh hoạt Phật giáo của người Việt tại Âu châu để bổ túc cho giáo trình của Thầy đang giảng dạy, đồng thời có thêm dữ kiện thành lập Hội Phật học tại Áo mà sau này Thầy được bầu làm Hội trưởng. Vả lại tại Áo những sinh hoạt Phật giáo của người Việt có khả năng ảnh hưởng rất nhiều trong vấn đề phát triển tại đây.

Tài liệu nghiên cứu về sinh hoạt của Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, qua những bài viết của Thầy Seelawansa được đăng tải trên tờ báo lớn tại Colombo (Thủ đô của Tích lan) tạo sự chú ý cho Hội đồng Tăng già và Chính phủ Tích Lan. Nên sau đó được đề nghị trao giải: “**Giải thưởng cao quý về việc Hoằng pháp trên Thế giới**”. (Với hành trạng của Thầy Thích Như Điển qua việc thành lập “**Phái đoàn Hoằng pháp Âu châu**”, đã đi hướng dẫn tu học cho Phật tử tại Hoa kỳ, Gia nã đại, Úc và Âu châu trên mười năm nay).

Còn Hòa thượng Thích Minh Tâm, ngoài việc xây dựng các cơ sở Phật giáo tại Pháp, cũng như hướng dẫn cho Phật tử trong những năm đầu

tiên “**chân ướt chân ráo**” đến định cư tại các Quốc gia ở Âu châu, như Na uy, Thụy điển, Đan mạch, Áo, Ý... Ngài còn chăm lo tổ chức 5 khóa học tại chùa Khánh Anh và 25 Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu (Xin xem phần sau).

(Trong thời điểm này thì Hòa Thượng Thích Minh Tâm làm Chủ tịch Điều hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Hòa Thượng Thích Như Điển làm Tổng Thư Ký, cùng với quá trình hoằng pháp nên đến ngày nhận giải thì hai vị đều cùng đi).

Khi nhận được tin này: “*Hòa thượng Thích Minh Tâm thì chẳng mừng và cũng chẳng quan tâm và Hòa thượng bảo rằng: “Để đến lúc ấy hây tính”. Có vẻ việc đến bất ngờ chẳng? Nên Hòa thượng Minh Tâm cũng chẳng chuẩn bị gì cả ngoại trừ một lý lịch trích ngang và công lao hoằng pháp của Hòa Thượng tại Âu châu mà chính Thầy Seelawansa đã nhiều lần tai nghe mắt thấy...*” (Trích : “Đã một lần như thế” bài viết của Thầy Thích Như Điển đăng trên báo Viên Giác số 185 Chủ đề Hành hương Tích Lan ngày 02-14 Juli 2011).

Đây là bằng chứng hùng hồn nhất cho thấy tinh thần “Vô Ngã” của Hòa Thượng Thích Minh Tâm. Cũng như cuộc sống bình dị, từ hòa và tôn trọng tha nhân của Ôn. Kể cả đối với các em Oanh vũ hay đối với người lớn tuổi cũng bình đẳng như nhau. Con còn nhớ có một lần trong dịp Khóa tu học Phật pháp Âu châu, Ôn đi thăm sinh hoạt của Oanh vũ và Ôn nói đùa là đi thăm “**Lớp Đại học Oanh vũ**” thế là sau này có danh từ này dùng hoài. Hay gặp bất cứ người nào Ôn cũng ôn tồn thăm hỏi việc đời việc đạo, để rồi sau cùng với những lời khuyến khích tu học. Có lần trong khi “**Khai thị**” Ôn đã nói rằng: “*Đi tu học như thế này, cũng như một người đi vào trong rừng trăm, dù khi về, mình không mang được một miếng trăm nào cả, nhưng hương thơm của trăm nó sẽ bám vào trong áo của chúng ta*”. Rất bình dị nhưng uyên áo vô cùng, một lời bình thường khích lệ cho Phật tử tu học, nhưng mang nhiều ý nghĩa siêu phàm, một ẩn dụ thâm thúy. Đây có thể gọi là những “**bài Pháp không lời, những trang Kinh vô tự**” để lại cho hậu thế chiêm nghiệm và học hỏi đức hạnh của Ôn.

Trong vấn đề tu học thì Ôn đã hết lòng, với năm khóa tu học tại chùa Khánh Anh Pháp quốc, đã mở màn cho sáng kiến thành lập các Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu rất quy mô sau này. Mỗi năm được tổ chức tại

mỗi Quốc gia khác nhau. Nên tại mỗi khóa học lại có cung cách tổ chức, cũng như hình thức tùy theo hoàn cảnh địa phương mà gia giảm chương trình khác nhau. Nhưng tất cả đều chung về một hướng, đó là tấm lòng hoàng pháp độ sanh của chư Tôn Đức, cũng như tinh thần cầu tiến của Phật tử khắp nơi nên đã thiết lập nên những đạo tràng thanh tịnh để tu học như lâu nay. Điểm đặc biệt là sau mỗi khóa tu học, Ôn cũng đều lo phương tiện cho học viên đi du ngoạn một ngày, đã tạo nên phần hào hứng và đã ghi lại những kỷ niệm đẹp của mỗi khóa tu học.

Nhân duyên thành lập các Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu, theo Thầy Thích Như Điển trong bài viết: **“Giới thiệu vài nét sơ lược về Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu”**, thì GHPGVNTN Âu Châu được chính thức thành lập ngày 27 tháng 12 năm 1990 tại Na Uy và đã ban hành bản Hiến chương của Giáo hội cũng như bản Nội quy để các Chùa, các Hội, các Chi hội, các Gia đình Phật tử dựa theo đó mà sinh hoạt, nhằm củng cố niềm tin và hướng dẫn chư Tăng, Ni cũng như nam nữ Phật tử hiện đang sống tại xứ người.

*Chùa Khánh Anh là một trong những ngôi chùa đầu tiên được thành lập trên đất Pháp từ năm 1974; cho đến hôm nay (2008) đã tròn 35 năm. Vị trụ trì của chùa này là Hòa Thượng Thích Minh Tâm. Đầu tiên Hòa thượng có tổ chức những khóa tu học Phật pháp cho Phật tử tại gia tại chùa Khánh Anh từ năm 1983 và kéo dài được 5 khóa, như vậy cho đến năm 1988 thì một số chư Tăng Ni và Phật tử đề nghị nên chuyển đổi khóa tu học ấy thành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu. Do vậy mà năm 1989 là năm tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu đầu tiên tại Hòa Lan (từ 14 tháng 07 đến 23 tháng 07 năm 1989) và từ ấy đến nay các khóa đã lần lượt được tổ chức như sau: “Khóa 2, năm 1990 tại Berkof Đức. Khóa 3, năm 1991 tại Aarhus Đan mạch. Khóa 4, năm 1992 tại Falli-Holli, Thụy sĩ. Khóa 5, 1993 tại Amiens, Pháp. Khóa 6, năm 1994 tại Sint-Truiden, Bỉ. Khóa 7, năm 1995 tại Hornslyld, Đan Mạch. Khóa 8, năm 1996 tại Helvoirt Hòa Lan. Khóa 9, năm 1997 tại Pfaffenhofen, Đức quốc. Khóa 10, năm 1998 tại Glaubenberg, Thụy Sĩ. Khóa 11, năm 1999 tại Oslo, Na Uy. Khóa 12, năm 2000 tại Amiens, Pháp. Khóa 13, năm 2001 tại Gottenburg, Thụy điển. Khóa 14, năm 2002 tại Wynmondham, Anh quốc. Khóa 15, năm 2003 tại Aarhus, Đan Mạch. Khóa 16, năm 2004 tại Ý Đại Lợi. Khóa 17, năm 2005 tại Amiens, Pháp quốc. Khóa 18, năm 2006 tại Schulzentrum Totstedt, Đức quốc. Khóa 19, năm 2007 tại Lerum Gynasium Görteborg,*

*Thụy Điển. Khóa 20, năm 2008 tại Amiens, Pháp quốc....và năm nay 2013 là khóa tu học thứ 25 tại Phần lan.*

*Trong những năm đầu tiên trên xứ người, những nơi nào chưa có chùa và chưa có Thầy thì Hòa thượng Thích Minh Tâm đã đích thân đến đó để hướng dẫn quý Phật tử ngay từ lúc ban đầu như các nước: Hòa Lan, Na Uy, Đan Mạch, Thụy Sĩ v.v.. Những vị Tăng cộng tác đặc lực với Hòa thượng Thích Minh Tâm lúc bấy giờ là Thượng tọa Thích Tánh Thiệt (Pháp) và Thượng tọa Thích Như Điển (Đức)...(trích).*

Vấn đề tổ chức các khóa tu học Âu châu cũng rất gian nan và phức tạp chứ không phải đơn giản. Bởi vì như ai cũng biết người Việt chúng ta sinh sống tại hải ngoại đều ở rải rác, mà ban tổ chức địa phương của mỗi quốc gia đều phải thuê mượn địa điểm, thành lập những ban ngành như Ban đón tiếp từ phi trường hay các nhà ga xe lửa, Ban trai soạn lo cho trên dưới một ngàn người, Ban trang trí...có khóa học đã trưng dụng thêm các Chi hội Phật tử của các Quốc gia lân cận đến phụ giúp nữa. Thêm nữa, trên thực tế Phật tử đâu phải tất cả đều thuần thành, như nhà thơ **Sông Thu** đã diễn tả qua bài thơ **“Đi Chùa”** trong thi phẩm Trầm Hương như sau:

*“Có bao thái độ đi chùa  
Ngõ ngàng xa lạ, vui đùa giải khuây  
Xem chùa là chuyện của Thầy  
Vòng ngoài ngắm cảnh ai hay làm gì !”*

Có rất nhiều người dẫn đo, do dự khi nhận được tin tu học này, cũng như phương tiện từ các quốc gia khác đến nơi tổ chức rất khó khăn và tốn kém. Vì vậy nên việc vận động người đi tu học cũng là một việc làm hết sức gian nan. Nhưng theo phương pháp “chiêu dụ” của Ôn thì rồi gần đến ngày khai giảng khóa học, học viên ghi danh tu học không dưới bảy, tám trăm người. Những khóa tu học đông nhất là Ý Đại Lợi, khóa thứ 16, học viên và chư Tôn Đức lên đến ngàn người. Được biết khóa tu học ở Áo quốc là đông nhất từ trước đến nay trên ngàn người tham dự. Ôn còn có chương trình quyên góp gạo và thực phẩm cho khóa tu học cũng đã san sẻ cho ban tổ chức một phần gánh nặng chi phí. Với lời kêu gọi của Ôn cũng giản dị thôi: “Kỳ này mình không có cơ hội đi tu học, thì mình giúp thêm phương tiện cho bạn đạo của mình, rồi sau này nếu mình có cơ hội đi thì họ sẽ giúp lại thôi, có qua lại với nhau như vậy nó

mới vui”. Hay là cũng trong khóa tu học này, vì số lượng quá đông nên phải vận động thêm các Chi hội Phật tử ở Đức qua giúp, mỗi Chi hội giúp hai ngày. Họ đem theo các phương tiện chế biến thực phẩm như máy xay đậu làm tàu hũ. Cứ mỗi buổi chiều Ôn hay qua thăm các ban làm công quả, Ôn cũng cầm cây quạt tàu hũ chung với Phật tử. Vừa làm Ôn vừa hỏi chuyện, với lời nói ôn tồn chậm rãi, cũng như lúc nào Ôn cũng nói đùa để làm vui mọi người, hay khi thấy bóng dáng của Ôn đến thì ai cũng cảm thấy vui mừng. Cảm nhận được nguồn hạnh phúc khi được đứng cạnh Ôn thật ấm áp, niềm vui ấy như mãi dâng lên.

Nói đến khóa tu học tại Ý Đại Lợi thì dư vang bây giờ vẫn còn vọng lại, như một sự hân diện cho Phật giáo Việt Nam tại xứ người. Vốn là năm ấy Giáo hội muốn nguyên một Học viện của Thiên Chúa Giáo để tổ chức tu học. Tu viện tọa lạc trong một rừng thông bạt ngàn, nhà cửa rộng rãi, tiện nghi đầy đủ, khung cảnh thật yên tĩnh. Ai cũng lo ngại rằng sợ việc tổ chức không bảo quản nổi, nếu xảy ra một việc đáng tiếc nào đó thì chắc là khó duy trì được danh dự của Giáo hội. Thế nhưng trong buổi lễ mãn khóa với sự tham dự của Giám đốc Học viện Philippin và ông Thị trưởng Thành phố Paderno. Sư huynh Gabriele, Giám đốc Học viện đã phát biểu như sau: “Với số lượng người như vậy mà ban vệ sinh của học viện chỉ thu gọn trong những bị rác nhỏ mà chúng tôi đã thiết trí quanh học viện. Không có một sự thiệt hại nào cho học viện. Cộng đồng Phật tử Việt Nam rất đáng được khen ngợi về lòng mộ đạo, sự hăng hái làm việc, giản dị và thích ứng với mọi hoàn cảnh. Chúng tôi đã cho sử dụng phòng giặt, nhưng họ thích giặt bằng tay để không làm phiền đến học viện ...

Khởi đầu khóa học, chúng tôi đã chuẩn bị cho Quý vị một cơ sở đầy đủ tiện nghi và yên tĩnh để tu học. Giờ đây khóa học đã kết thúc. Tôi cầu chúc Quý vị giữ mãi trong tâm hồn những kỷ niệm đáng mến về Khóa học 16 tại học viện Philippin thuộc dòng Sư huynh của Thiên Chúa Giáo, mà họ đã có những hoạt động tại quê hương Việt nam của Quý vị.

Tôi không biết là chúng ta đã đạt được sự cảm thông lẫn nhau, sự đánh giá đó tôi xin dành cho Quý vị, nhưng có một điều chắc chắn là: Thật tuyệt vời với những điều mà chúng tôi ghi nhận được ở Quý vị.

1) Chúng tôi thán phục tinh thần thích nghi, khả năng xử lý những phiền toái, những khó khăn trở ngại về giờ giấc của Quý vị. Từ một dân

tộc chịu nhiều thử thách bằng sự khổ đau, Quý vị đã vươn lên để gỡ cánh cửa chân lý, trang bị lòng tự tin để bước lên phía trước.

2) Chúng tôi thán phục những con tim vui nhộn của Quý vị, những tâm hồn thanh thản, cách chào theo nhà Phật với hai bàn tay chấp lại, thật dễ thương, cúi đầu nhưng mắt nhìn thẳng về phía trước. Quý vị là những người cười bằng ánh mắt và một khuôn mặt với nụ cười là món quà cao cả nhất, nó không tốn kém gì cả nhưng giá trị ở đỉnh cao. Sự hiện diện của Quý vị đã vui nhộn hòa với môi trường, tạo thành hào quang, ánh sáng soi đường cho những vùng chung quanh.

3) – Chúng tôi cũng thán phục khả năng tạo ra sự an lành trong cuộc sống hàng ngày như: Quý vị đi kinh hành, đi dự khóa lễ, công việc nhà bếp như: Lúc lật rau, xếp đặt nhà ăn, yên lặng lúc dùng cơm, lúc làm việc... Những cái đó đã dạy cho chúng tôi một điều dù bé nhỏ nhưng có thể trở thành quan trọng. Sự tôn trọng tài sản và môi trường cơ sở của Học viện mà Quý vị đã cho chúng tôi thấy rõ: Trong những con người nhỏ bé chứa đựng những giá trị cao cả.

Kỷ niệm đẹp này sẽ còn mãi ở Học viện Philippin là một thí dụ điển hình về sự gắn gũi giữa hai nền văn hóa (Việt Nam – Ý Đại Lợi) và Tôn Giáo bằng hữu trong một thế giới đầy dẫy những sự chia rẽ này. Hy vọng nền văn hóa truyền thống Quý vị sẽ được trường tồn và không bị mai một trong đất nước mà Quý vị đang cư ngụ.

Cám ơn Quý vị đã đến với chúng tôi. Chúng tôi xin tiễn đưa Quý vị với tất cả lòng cảm mến.” (trích Bản tin Khánh Anh, tháng 10/2004).

“Phật tử Việt Nam đã tổ chức một cách chu đáo khóa học, thông tin liên lạc một cách nhanh chóng, tất cả học viên đều ăn chay. Học viên đã đón nhận nhiều sinh viên trên khắp thế giới và nhất là sinh viên từ Mỹ. Tinh thần tự trọng trong công việc giao tế, đã cho chúng tôi thấy rất khó tìm trong nền văn hóa Tây phương. Khóa học sẽ chấm dứt vào ngày thứ 5 với một chương trình văn nghệ cho học viên và cho tất cả những ai muốn tìm hiểu về văn hóa Việt Nam. Cuối cùng ngày thứ 6 Ban tổ chức đã chuẩn bị sẵn 15 chiếc xe buýt lớn cho tất cả học viên để đi thăm thành phố du lịch nổi tiếng ở Venise. (Hong Châu lược dịch theo tờ báo Tribuna di Treviso của địa phương ra ngày 11/8/04)”

Con xin mượn lời của Giám đốc Học viện Philippin cũng như các mẫu tin của báo chí địa phương khen ngợi về việc tổ chức Khóa Tu Học Phật



Pháp Âu Châu tại Ý năm 2004 vừa qua. Vì chúng con luôn nghĩ rằng nhận xét của người chủ nhân cho chúng ta mượn cơ sở, cũng như những nhà báo địa phương đều trung thực nhất, vì không dưng mà họ đi khen ngợi chúng ta, khi thấy chúng ta không đáp ứng được những điều họ mong muốn?. Và lại họ đối với chúng ta là người mà chủng tộc, tôn giáo cũng như văn hóa đều hoàn toàn khác biệt. Phải có sự “giao cảm” hài hòa, phải có sự cảm thông đích thực mới chấp nhận được sự “thân thiện và thán phục” chúng ta vô điều kiện này.

*“Sự hiện diện của Quý vị đã vui nhận hòa với môi trường, tạo thành hào quang, ánh sáng soi đường cho những vùng chung quanh”* (lời phát biểu của Giám đốc Học viện Filippin).

Trong sự nghiệp thành công của Giáo hội mà Ôn là ngọn hải đăng đã tạo nên “Năng lượng Hào quang” chẳng những để soi đường cho cộng đồng Phật tử Việt Nam, mà còn soi đường cho những vùng miền xa lạ, mà “Ánh sáng Văn minh” đã nghiêm nhiên ngự trị rất nhiều thế kỷ trên các Quốc gia Âu châu...!

Chúng con ngỡ tưởng Ôn sẽ mãi mãi là ngọn hải đăng soi đường dẫn lối cho chúng con ... !

“Nhưng than ôi ! Phương nầy thân Tú Đại phải tuân theo định luật của Vô Thường ...! con kính ngưỡng “Công Đức Ôn” để lại (9) làm “Giá gương” cho Tú Chúng soi chung !”  
Nguyện cầu “Ôn” được an bình  
Thông dong Tự tại Vô sinh Niết bàn

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Thành Kính xin đánh lễ bái biệt “Ôn”  
**Con, Thiện Ngộ Trần Văn Huyền**

# Ánh mượn màng

QUẢNG TRỰC - DIỆU HẢI

Kính bạch Giác Linh Sư Ông!

Hồi năm ngoài tháng 11.2012 sau kỳ đi dự Lễ Hiệp Kỳ Về Nguồn lần thứ 6 ở bên Úc về, con cứ tâm niệm muốn viết một cái gì đó để bày tỏ lòng tri ân vô vàn của các con, các cháu đối với Sư Ông. Mong Sư Ông đọc cho vui, ngay khi còn sống. Nhưng rồi công việc hàng ngày cuốn hút, phần ý lại chúng con vẫn nghĩ Sư Ông không thể bỏ chúng con đi sớm như vậy được. Vậy mà hai chữ vô thường đến nay con càng thấm thía. Sự ý lại thực ra có nguyên nhân của nó, vợ chồng con được làm đệ tử của Sư Ông đã hơn 12 năm nay, mãi đến năm ngoài vừa rồi, con mới thu xếp đi hầu cận Sư Ông được gần hai tuần. Lần đầu tiên được đi làm thị giả cho Sư Ông, con chưa có kinh nghiệm, con thành thật hỏi Thầy Quảng Đạo và Ni Sư Diệu Trạng chỉ bảo cho. Thầy Quảng Đạo động viên: “Anh đừng lo Sư Ông ăn uống đơn giản lắm”, sau chuyến đi đó con mới biết món ăn cổ truyền và sở thích của Sư Ông là mì gói với rau cải hoặc xà lách tươi, riêng nước uống hơi có Ga một chút, buổi chiều Sư Ông thường hay dùng cốc sữa tươi và trái táo. Ni Sư dặn con, “Nếu có thời gian trước khi đi ngủ, anh lên làm mat-sa cho Sư Ông nhé”. Đây là cách nói theo tiếng Tây, chứ ở làng con gọi dân dã là đấm lưng, tắm quất. Nhớ lại những buổi tối con được gần Sư Ông, khung cảnh sao bình dị vậy, hai cha con một già một trẻ nhỏ to tâm sự. Nhiều khi con hay nài ni Sư Ông dùng thêm bát mì nóng, chiều lòng con Sư Ông mới bảo, “Ừ con nấu đi”. Thường lúc đó con hay thích quỳ dưới chân Sư Ông, ngược mắt lên nghe Sư Ông kể chuyện, vì con biết Sư Ông là cả một kho tàng lịch sử, trí nhớ của Sư Ông thật tuyệt vời. Ấy thế mà Ni Sư Diệu Trạng còn bảo, “Trí nhớ của Sư Ông so với trước đã giảm rồi đó, không có trí nhớ vậy làm sao

ngôi bàn chủ tọa, chủ trì hàng trăm cuộc họp hả anh?” Con nghe vậy để mà biết, để mà học hỏi. Bây giờ Sư Ông đã Cao Đăng Phật Quốc, ai sẽ kể những thăng trầm đạo Pháp cho chúng con nghe đây, Sư Ông ơi!

Sư Ông biết không, con mồ côi cha năm lên 10 tuổi, phải đợi hơn 40 năm sau, nhờ một lần theo hầu Sư Ông, con mới có cơ hội sống lại tình cảm cha con đầm ấm... và nhờ đi làm thị giả cho Sư Ông, con mới có cơ hội gặp gỡ, học hỏi và được dự thời công phu khuya cùng với các vị Cao Tăng Trưởng Lão, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni đến từ khắp các châu lục.

Và bây giờ... nhờ tang lễ của Sư Ông con mới hiểu ra một điều: **Chỉ khi nắp Kim Quan đóng lại, những người hậu thế chúng con mới hiểu được phần nào hạnh nguyện và con đường tu hành của các bậc Bồ Tát.**

Nói sao cho kể xiết bây giờ, riêng về phần con học được nhiều bài học từ thân giáo của Sư Ông. Chắc Sư Ông cũng biết, tính con hay vội vàng hấp



Sư Ông Khánh Anh và PT Quảng Trục trong lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư – Ngày Về Nguồn VI tháng 11.2012 tại Úc.

tấp, cái tập khí lâu ngày khó sửa lắm Sư Ông à. Thường những lúc đó, con hay nhớ đến hình ảnh của Sư Ông dù việc lớn hay việc nhỏ, dù gặp chuyện vui hay buồn ít khi Sư Ông để tâm luyến ái hay sân hận nổi lên, lúc nào Sư Ông cũng thông dong tự tại niệm Phật. Đó là điều con luôn để ý, bắt chước hành trì.

Con kể ra chuyện này xin Sư Ông đừng cười con nhé. Ở làng con, tốt số con đã lên chức ông nội và ngôi hàng bô lão rồi đó, vậy mà gần hai tuần theo Sư Ông đi ăn giỗ Tổ, con vui như đứa trẻ. Con lon ton đi theo Sư Ông. Lại còn được ăn ngon, mặc áo mới, gặp phong cảnh nào đẹp Sư Ông cũng bảo, “**Con đứng đây Sư Ông chụp ảnh cho, để về khoe với bà xã và tụi nhóc ở nhà**”. Đi với Sư Ông đến đâu chúng con cũng được đón tiếp ân cần, ưu tiên đặc biệt. Nhớ hôm ở Tu Viện Quảng Đức, mới là tháng 11 dương lịch, sau bữa cơm trưa thịnh soạn khi chia tay, Thượng Tọa Tâm Phương còn tặng sách và mừng tuổi sớm cho tất cả mọi người trong đoàn. Rồi đến Thiền Viện Vạn Hạnh, đích thân Hòa Thượng Quảng Ba dẫn đi thăm thủ đô Canberra, còn được vào thăm nhà Quốc Hội Úc, chứng kiến tận mắt cảnh Thượng Nghị Viện họp bàn. Còn rất nhiều thân tình Pháp Lữ, bạn đạo nữa kể sao cho xiết. Con vẫn nói với mọi người trong đoàn, “**Chúng ta đang được hưởng phước của Sư Ông đấy nhé!**”

Kính Bạch Giác Linh Sư Ông!

Viết đến đây con ngậm ngùi nhớ lại, đã có lần con tâm sự với Ni Sư Diệu Trạm, “**Chả hiểu làm sao cứ mỗi lần nghĩ, nhớ đến Sư Ông là hai hàng nước mắt con lại chảy dài, con đã khóc Sư Ông ngay khi Sư Ông còn tại thế. Con có cơ duyên được nhiều lần đón và tiễn Sư Ông ra phi trường mỗi dịp Sư Ông đi hoằng Pháp tại miền nam nước Đức. Có những hôm ngoài trời lạnh âm 15 độ, nhìn một cụ già tay hòm, tay nải, áo khoác sờn rách với một chiếc va ly nhỏ ung dung, tự tại thân một mình đi Phật sự, không có thị giả theo hầu, mà rớt nước mắt. Thấy bóng Sư Ông hiện ra là chúng con ùa đến tíu tít vui mừng, đứng cảnh cha con gặp nhau. Nhiều hôm con nhắm tịt, Sư Ông về đến chùa Khánh Anh đã là đêm, đặt lưng nghỉ được vài tiếng, sớm mai lại phải ra sân bay đi Phật sự bên Anh Quốc rồi**”. Biết tâm trạng của con, Ni sư Diệu Trạm thường động viên, “**Anh đừng lo, người có nếp da đồi mồi trên khuôn mặt thường sẽ thọ lâu**”. Con tin là vậy, vì hồi hè 2003 con đã liêu làm một chuyến về Việt

Nam, nói là liều vì gia đình ở Việt Nam cứ ngăn cản không cho con về, vì sợ con về an ninh không đảm bảo. Cha con mình theo Phật, hiểu phần nào luật nhân quả: Cái gì đến khắc đến, cái gì đi khắc đi, sợ hãi thế là đủ rồi. Nên con vẫn quyết định về, chắc cha con mình có tâm thành kính với Phật và Bồ Tát hay sao, nên được cảm ứng liền. Suốt chặng đường hơn một tháng ở Việt Nam mặc dù con gặp rắc rối nhiều lần thăm vấn, tra hỏi của an ninh Việt Nam nhưng rồi mọi chuyện đều vào đó. Con nhớ vào buổi chiều cuối cùng trước khi rời Việt Nam, con đến Chùa Đậu đánh lễ tượng Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát thờ phụng ngay sau sân Chùa, khi con ngược mắt lên, bất chợt con nhận thấy ánh mắt pho tượng thân thương như người mẹ ngoài đời. Ngay cả những phút cuối tại sân bay Nội Bài, khi chỉ còn 15 phút nữa là máy bay cất cánh, an ninh Việt Nam vẫn muốn giữ con lại, nhìn bề ngoài tưởng là phòng làm việc nhưng thực ra đó là phòng tạm giam, con ngồi đó với lòng tin và thâm niệm Phật, rồi đến phút cuối con là người sau cùng bước vào khoang máy bay rời Việt Nam.

Sư Ông à! Cuộc đời có những điều nhân duyên ràng buộc khó lý giải, Sư Ông xa quê hương từ năm 1968, kể từ đó suốt chặng đường hoằng pháp nơi đất khách quê người gần nửa thế kỷ, Sư Ông chưa một lần có cơ hội về thăm chùa Tổ đánh lễ Sư Phụ, Y Chỉ Sư. Chắc nhờ là con của Sư Ông, nên năm đó con còn có duyên được thay mặt Sư Ông vào viếng thăm đánh lễ Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang nữa đó. Mặc dù con biết gặp được Ngài đâu phải chuyện đơn giản, vì Tu Viện Nguyên Thiều ngày đêm trong tình trạng an ninh Việt Nam canh gác, ngăn cản những người ngoài đến viếng thăm.

Chuyện là thế này: Trước khi về Việt Nam con có gặp Thượng Tọa Đ.V xin địa chỉ chùa Tổ và đệ tử của Thầy ở Bình Định. Mới ngày đầu đặt chân vào miền Trung, con đã hỏi thăm ngay tu viện Nguyên Thiều và Đệ Tứ Tăng Thống, biết lòng thành kính của con, Thầy G.Th. hỏi ngay: “Anh có dám vào thăm Ngài Huyền Quang không?” như cá gặp nước con trả lời ngay: “Con rất muốn vào thăm đánh lễ Ngài, Thầy giúp con nhé!” Mãi đến hai hôm sau, sau khi làm công tác chuẩn bị Thầy G.Th. mới đưa con đến Tu viện Nguyên Thiều. Vừa đặt chân đến Tu viện con đã nghe tiếng Đại hồng chung vang lên, thì ra từ lâu nay cứ sau buổi nghỉ trưa, Hòa Thượng Tăng Thống bao giờ cũng thỉnh Đại hồng chung niệm Phật. Con đến chậm 2 phút đánh ngồi chờ, suốt thời gian đó con chỉ biết

thâm niệm Phật, con muốn củng cố lòng tin cho mình, nếu con thật sự kính Phật, kính Tăng dứt khoát trên đường đời con sẽ gặp được các vị Bồ Tát Cao Tăng, các bậc chân tu. Quả thật khi tiếng Đại hồng chung vừa dứt, con được đưa vào đánh lễ Ngài, trên đường vào con còn nhìn thấy rõ bảng viết rất to “**Không Tiếp Khách**” treo ngay ngoài cửa. Lúc con vào quỳ dưới chân Ngài đánh lễ tác bạch, mắt Ngài đã kém, trí nhớ đã giảm, con hai tay nâng bàn tay già nua của Ngài, con để ý da bàn tay và trên khuôn mặt của Ngài cũng rất nhiều nếp da đồi mồi, mà Ngài thọ gần 90 tuổi mới Cao Đăng Phật Quốc, có sao Sư Ông bỏ chúng con đi sớm như vậy? mãi sau này khi con bi bô kể chuyện này cho Sư Ông nghe, Sư Ông cứ khen: “Con cũng là người có phước đấy.”

Sư Ông còn nhớ không, hôm ở Chùa Pháp Hoa lúc trên Chánh điện, trong buổi tác bạch cúng dường của phái đoàn Châu Âu, trước sự chứng minh của Hòa Thượng Như Huệ cũng là ngày mừng Ngài thượng thọ bát tuần, Sư Ông cứ khen Ngài có y áo chúc thọ đẹp thế. Trong tâm con đã nảy ra ý nghĩ: Dứt khoát ngày Sư Ông làm lễ thượng thọ bát tuần, gia đình chúng con bằng mọi giá giành về phần mình được cúng dường Sư Ông như y áo mà Ngài Như Huệ đã mặc.

Cho nên hôm cuối cùng khi con chia tay Sư Ông và phái đoàn Châu Âu tại sân bay Sydney, vì Sư Ông bay về Pháp còn con tranh thủ về Việt Nam thăm gia đình, con chấp tay thành kính xin Sư Ông bốn điều:

- 1- **Thứ nhất:** Con mong Sư Ông giữ gìn sức khỏe, đến ngày Sư Ông làm lễ thượng thọ bát tuần, cho phép chúng con được cúng dường Sư Ông chiếc y áo giống như của Ngài Như Huệ đã mặc nhé.
- 2- **Thứ hai:** Con tin một ngày gần đây đất nước được tự do, con sẽ được hầu cận đưa Sư Ông về thăm quê hương sau gần 50 năm Sư Ông xa cách, rồi cha con mình sẽ đi thăm danh lam thắng cảnh, đánh lễ các chùa ở ngoài Bắc, đặc biệt tại Hà Nội. Sư Ông không sợ lạc, và bị Taxi chặt chém đâu, vì con là dân Bắc Kỳ chính gốc mà.
- 3- **Thứ ba:** Cuộc đời là vô thường, nếu con có đi trước, xin Sư Ông nhớ niệm Phật cho con nghe.
- 4- **Thứ tư:** Còn không, nếu tình huống xảy ra ngược lại, cho phép con thỉnh đi ảnh Sư Ông về thờ.

Nghe xong, Sư Ông chỉ cười im lặng, nhẹ nhàng bảo, “Thôi con về.” Đi

theo hầu Sư Ông, con biết Sư Ông không tiếc chúng con thứ gì, vậy sao ba điều ban đầu Sư Ông đều chối từ? và bây giờ chỉ còn điều thứ tư là hiện thực đối với con.

Kính Bạch Giác Linh Sư Ông!

Trên bước đường hoằng pháp của Sư Ông, con thiển nghĩ không phải lúc nào Sư Ông cũng gặp cảnh thuận buồm xuôi gió. Nhưng con biết Sư Ông làm được nhiều việc lớn vì Sư Ông có sức nhẫn nại, nhẫn nhục khác người, bên cạnh đó bao giờ Sư Ông cũng lấy phương châm trong công việc Phật sự: **Tương kính - tiểu dị, đại đồng - chí công vô tư**. Con vốn dốt nát về Hán Việt, nhưng con hiểu Sư Ông muốn nhắc nhở chúng con trong công việc Phật sự: Với bạn đạo phải trên kính dưới nhường, mỗi thành viên hãy bỏ bớt bản ngã của mình, nên nhằm cho những việc lớn và còn đối với tiền bạc, dù một xu của đàn na tín thí cúng dường Tam Bảo khi sử dụng phải hết sức minh bạch, nâng niu trân trọng tiết kiệm, có đúng vậy không Sư Ông?

Sau tang lễ của Sư Ông con còn nán lại chùa Khánh Anh mới ở Evry thêm 2 ngày dọn dẹp, mọi người đã ra về, khung cảnh tĩnh mịch trở lại. Buổi chiều hôm đó khi màn đêm bắt đầu buông phủ, con ngồi trước bậc thềm lên Chánh điện ngược mắt lên nhìn, mới cảm nhận sự trống trải trước sự vắng bóng của Sư Ông, con cố nén lần tràng hạt niệm Phật, nhưng ô hay! Nước mắt lưng tròng ở đâu chảy dài đầm lệ, lần thứ hai trong đời, con càng thấm thía thân phận của những kẻ mồ côi.

Ngước mắt lên nhìn con mới thấy công trình Sư Ông để lại quá vĩ đại. Con chỉ làm phép so sánh đơn giản ở ngôi Chùa chúng con thường lui tới chỉ có việc con sửa lại nhà vệ sinh mà mọi người còn bàn đi tính lại nát óc. Vậy mà Sư Ông xây một ngôi Chùa già lam to nhất Châu Âu khó khăn gian nan biết chừng nào. Con biết Sư Ông khởi sự hoằng pháp tại đất khách quê người với hai bàn tay trắng, ngay cả hôm làm lễ an vị Phật tại Chùa Khánh Anh ở Bagnex năm 1974, Chùa còn không cả bàn ghế để ngồi, bàn thờ Phật là một bàn cũ dùng để thái rau của nhà hàng cúng dường. Nhờ đâu mà Sư Ông làm được vậy? Nhờ có tâm Phật và được Phật độ Sư Ông làm được thế phải không? Con biết nhiều khi tài chính gặp khó khăn, công trình ngừng trệ, nhà thầu xây dựng đến đòi tiền. Đã có lúc Sư Ông nói đùa, “Hay để tôi trốn đi đâu đó khát nợ vài ngày”. Cả cuộc đời tu hành, Sư Ông chỉ suy tôn có Đức Thế Tôn, ấy thế

mà gặp hoàn cảnh khó khăn nhất thời, Hội Thiện cứu nguy, Sư Ông buộc phải tạm thời thốt lên, “**Hội Thiện muôn năm**”. Đọc báo Khánh Anh, con bù ngùi mỉm cười rơi nước mắt. Văn phong của Sư Ông trên mặt báo đọc nhận ra ngay, nhẹ nhàng, dí dỏm thâm sâu Phật Pháp.

Theo con nghĩ, làm xong ngôi Chùa chỉ là hình thức đòi hỏi thời gian, còn cái trăn trở lo lắng lớn nhất của Sư Ông là nội dung sinh hoạt của ngôi Chùa trong tương lai sẽ ra sao, sau khi Sư Ông viên tịch. Chẳng thế khi Sư Ông sang thăm Chùa Phổ Bảo Tết dương lịch vừa rồi, khi tụi nhóc nhà con và gia đình cô Thiện Hoàng lên đánh lễ cúng dường, chả hiểu sao tụi trẻ đồng thanh kính chúc Sư Ông: Mạnh khỏe, sống lâu, xây xong Chùa Khánh Anh. Sư Ông chỉ tay mỉm cười mắng yêu, “**Nhớ đấy nhé, xây xong phải có người ở đấy**”. Nỗi lo của Sư Ông thấm nhắc nhở chúng con phải luôn tinh tấn tu hành đúng không?

Nhà con cách Chùa gần 100 km, nhiều khi làm thêm cả ngày không đủ tiền xăng về Chùa, có khi tâm giải đãi hiện ra, nhưng rồi con lại nhớ pháp thoại của Sư Ông hồi nào: “**Các con đi tìm trầm hương, kẹt một nỗi khi các con đến trễ, kho trầm hương người ta đã lấy hết, dù khi ra về với hai bàn tay trắng nhưng dầu sao trong người các con vẫn ít nhiều thấm mùi trầm hương**”. Bài pháp thoại nghe nhẹ nhàng và thấm thía, đó là động lực giúp gia đình chúng con từ bao năm nay vượt qua những chướng duyên, hễ có dịp, có điều kiện là cả gia đình về Chùa lễ Phật, gán Tăng nghe Pháp. Gặp việc Phật sự cứ xắn tay ào vào cùng làm, coi ngôi Chùa như nhà của mình, chuyện đâu để đó tránh nói đi, nói lại. Và cũng nhờ lời dạy đó của Sư Ông mà chúng con hay đưa hai thằng nhóc về Chùa, cho nên mặc dù sinh đẻ và lớn lên nơi đất khách quê người, tụi nó vẫn biết nói tiếng Việt, giữ được nếp sống văn hóa Việt Nam. Con vẫn tạo cho chúng thói quen hàng ngày trước khi đi học hay đi ngủ đều lễ Phật, nếu ở nhà buổi trưa hai thằng thay phiên nhau cúng cơm Phật và bây giờ đi thưa- về chào đánh lễ trước Phật, Giác Linh Sư Ông nữa.

Bây giờ con kể mấy chuyện này Sư Ông có tin con không? Từ hôm Sư Ông viên tịch con gặp nhiều chuyện lạ linh thiêng lắm, người ta bảo “**sống khôn chết thiêng**”. Riêng con biết Sư Ông là một vị Bồ Tát hóa thân hiểu tất cả nỗi lòng chúng sinh. Hôm Sư Ông viên tịch, khoảng hơn 2 tiếng sau Thượng Tọa Đồng Văn đã báo tin cho chúng con, vợ con biết tin trước. Mãi đến chiều khi con đi làm về, nằng bả, “**Sư Ông tịch rồi**”.

Trời đất quay cuồng, con bàng hoàng mất tự chủ, nước mắt đầm đìa con vội vào bàn thờ Phật thỉnh chuông niệm Phật, lập bàn thờ Giác Linh Sư Ông. Kẹt nột nỗi con không có di ảnh của Sư Ông, nào ai nghĩ Sư Ông bỏ các con đi sớm như vậy. Con vội vào Internet truy cập, con giật mình nhận thấy ảnh nào của Sư Ông ánh mắt cũng buồn, Sư Ông buồn cho tình cảnh đạo pháp và dân tộc phải không? Hôm con sang Chùa Khánh Anh thọ tang Sư Ông, trong đầu con thầm nghĩ: Ước gì thỉnh được một di ảnh Sư Ông thật trang trọng về thờ ở nhà. Rồi đến ngày cuối cùng vô tình làm sao, con làm quen với một anh trong ban trật tự tang lễ, anh hỏi con đã có hình Sư Ông chưa? Anh kể có một người gửi nhảm vào địa chỉ của anh tấm hình Sư Ông, anh còn dư xin tặng lại con. Con dỡ ra đúng tấm di ảnh Sư Ông như con đang mong đợi. Con mừng quá, đoán chắc phần thưởng Sư Ông dành cho con đây.

Lại còn chuyện làm trang trí các xe tang lễ nữa, vì con sang mượn chả có tên trong danh sách ban nào, thôi thì tang lễ cha mình gặp chuyện gì cứ xắn tay vào làm. Suốt mấy ngày tang lễ Sư Ông thời tiết nắng đẹp thế, mãi đến chiều khi công việc gần xong sợ hoa trên xe bị héo, Ni Sư mới bảo đánh xe vào chỗ mát, đoạn đường đi thử gần 20m, mới phát hiện ra có lỗi nặng ở khung gỗ bên sườn làm toàn bộ vải quấn vào bánh xe, may quá chúng con kịp thời sửa ngay, chứ để sáng mai là không kịp. Vừa làm xong, hình như linh tính có ai mách bảo, con giật mình vội leo lên nóc xe kiểm tra lại mấy lọng gỗ từ Việt Nam gửi qua, ngày mai sẽ chở di ảnh, bình bát và khi về sẽ chở xá lợi của Sư Ông, thì mới phát hiện toàn bộ nóc không có một chiếc đinh ốc bắt giữ, nói đại mồm chứ không phát hiện kịp thời, khi xe chạy toàn bộ lọng gỗ sẽ bị rơi xuống, nếu xảy ra tai nạn trên đường cả đoàn xe tang phải dừng, lộ trình tang lễ bị đảo lộn. Mãi khi đến chiều, khi đoàn xe chở xá lợi của Sư Ông về đến sân Chùa an toàn, chúng con mới thở phào nhẹ nhõm. Con thì tin Giác Linh Sư Ông chỉ cho chúng con làm đấy.

Kính bạch Giác Linh Sư Ông

Mấy hôm trong tang lễ Sư Ông, sau thời thuyết pháp của Hòa Thượng Bảo Lạc đến từ Úc, trên Chánh Điện trước toàn thể Tăng Ni và đại chúng, Hòa Thượng Tánh Thiệt có tâm sự: “Trên bước đường tu hành, Hòa Thượng có cơ duyên gần gũi với nhiều quý Thầy lớn ở trong nước, gặp vấn nạn gian truân của Đạo pháp - dân tộc mỗi người cùng đóng

góp phương cách và hành động ở mức độ khác nhau. Nhưng đến giờ nhìn lại, chỉ duy nhất có Sư Ông là người vạch ra được những chiến lược và cũng là người bắt tay trực tiếp thực hiện những chiến lược đó”. Con nghe rồi chỉ biết vậy, nhưng con nghĩ: Cả cuộc đời Sư Ông, là những bước đi không biết mệt mỏi đến khắp các châu lục hải ngoại xây chùa, tạo tượng, nuôi Tăng ăn học, ấn tống kinh sách, lập các chi hội Phật giáo, tổ chức các khóa tu học, chấn hưng sinh hoạt Phật giáo... và đến giờ phút cuối cùng, sự ra đi của Sư Ông cũng là lời kêu gọi thắt chặt tình Pháp Lữ, tất cả đó đều là phương tiện. **Cái mục đích lớn nhất Sư Ông nhằm đến là luôn luôn gióng lên thông điệp của Đức Thế Tôn đời là Khổ, đời là Vô Thường để thức tỉnh tất cả những con người dù đi lệch phải, hay lệch trái, dù ở chiến tuyến này hay bên chiến tuyến kia hãy buông bỏ: Tham-sân-si-mạn-nghi-ngã-kiến để cùng nhau tu tập, có đúng vậy không Sư Ông?**

Riêng con đã và đang trải nghiệm một điều: Nhờ Sư Ông thổi ngọn gió trí tuệ, tâm linh vào những kẻ vô thần, cuồng tín như chúng con; nên thú tính man rợ trong mỗi chúng con ngày ngày đang giảm, nhân cách con người đang tăng lên. Được làm con Phật, được quy y Tam Bảo dưới sự chứng minh của Sư Ông, cuộc đời gia đình chúng con có ý nghĩa và hữu ích rất nhiều. Con nguyện cố gắng hứa trước bàn thờ Giác Linh Sư Ông: Sẽ trọn đời sống làm người tử tế, có điều kiện thì giúp người, giúp đời còn không thì sẽ không bao giờ cho phép mình có tâm ý hoặc hành động hại người. Đặc biệt không bao giờ là Phật Tử rờm, sẽ cố gắng không làm điều gì để Giác Linh Sư Ông hổ thẹn. Được như vậy Sư Ông cũng vui lắm rồi, Sư Ông hãy mỉm cười với chúng con đi.

Nhớ lúc Kim Quan của Sư Ông chuẩn bị làm lễ trà tỳ, con còn lách được vào bên trong thành kính đánh lễ Giác Linh Sư Ông tam bái, bàn tay con run rẩy đặt lên nóc Kim Quan, con chỉ biết âm thầm kính chúc Sư Ông ra đi bình an - Cao Đăng Phật Quốc, chúng đắc được Pháp nhãn vô sanh, rồi sớm hội nhập cõi Ta Bà để tiếp tục độ chúng con, Sư Ông nhé! Thôi thư con viết đã dài, chúng con luôn ngóng chờ Sư Ông.

Thành phố Ingolstadt - Đức Quốc, những ngày đầu thu âm đạm 2013.

Những đứa con mồ côi cha.  
Quảng Trục- Diệu Hải

# KỶ NIỆM

THÍCH BẢO LẠC

**S**áng thứ Năm ngày tám tháng tám  
 Năm hai nghìn không trăm mười ba  
 Nghe điện thoại khẩn từ nước ngoài  
 Tin Hòa Thượng Minh Tâm viên tịch  
 Phút bàng hoàng mờ mịt mắt hoa  
 Bao kỷ niệm đậm đà nhớ thương  
 Một mẫu người trách nhiệm đảm đương  
 Giờ định luật vô thường dẫn nẻo  
 Chúc Ngài đi níu kéo sao đành  
 Phút phân ly chưa cạn đạo tình  
 Bao Phật sự điển hình dang dở  
 Lễ Hiệp Kỳ ngày Về Nguồn bảy  
 Mùa Vu Lan cả thầy đệi trông  
 Trông mỗi mắt nào mong tằm dạng  
 Và còn đây bóng dáng Khánh Anh  
 Ngôi chùa chung người dành tâm huyết  
 Hai mươi năm kiên quyết dựng xây  
 Lễ khánh thành chọn ngày chứa trọn  
 Bao tấm lòng hướng vọng chung vui  
 Để hôm nay ngậm ngùi tiễn biệt  
 Chợt ngỡ ngàng thê thiết hơi ôi  
 Mây giăng bủa bầu trời Pháp quốc  
 Khói hương trầm nghi ngút lững lơ  
 Như luyện tiếc dật dờ lãng đãng  
 Trước Linh đài tụng tán nguyện cầu  
 Lời kinh kệ nhiệm mầu tha thiết  
 Niệm tin thành chí quyết siêu thăng  
 Thượng phẩm sen thường hằng pháp thí  
 Phật Di Đà, Thế Chí, Quan Âm  
 Tiếp dẫn sang Cực Lạc Tây Phương  
 Hiệp bốn chúng cúng dường kỷ niệm  
 Cầu Giác Linh mãn nguyện vãng sanh.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Tỳ kheo Thích Bảo Lạc

Pháp Bảo Tự, Sydney ngày 10-8-2013

# bài thơ

THÍCH KIẾN TÁNH

**R**ất ít người làm nên lịch sử  
 Rất ít cuộc đời được viết thành thơ  
 Trong số ấy, với tôi, người là một  
 Vượt thời gian, người xây dựng cơ đồ.

**T**rời Paris có xanh màu hy vọng?  
 Thuở dừng chân cuối chặng cuộc đường trình  
 Nước sông Sein chắc có gì là lạ  
 Hoa Anh Đào người bỏ lại sau lưng.

**R**ồi thấp thoáng thân gầy, manh áo bạc  
 Khắp đó đây người gieo hạt, ươm mầm  
 Tuyết có lạnh, vẫn không sờn chí cả  
 Đêm vọng về, quê mẹ vẫn xa xăm.

**Đ**ôi vai nặng nghĩa sông Hằng, sông Cửu  
 Vòng tay người ôm trọn dáng non sông  
 Trang sử Việt đượm màu trang sử Phật  
 Chuyện ngàn xưa giờ kết ánh cầu vồng.

**C**hung tiếng hát, người gọi chim về Tổ  
 Kể nhau nghe câu chuyện Đạo đong đầy  
 Đây cõi Tịnh người gọi hồn dân tộc  
 Tình quê hương người sáng giữa trời Tây.

**D**òng thời gian vẫn còn trôi, trôi mãi  
 Hai mươi năm cũng chỉ một chặng đường  
 Khi tứ đại không theo thời gian nữa  
 Chiếc thuyền nan ai lái vượt trùng dương?

Thích Kiến Tánh

Kính tặng Hòa Thượng Thích Minh Tâm  
 (Kỷ yếu 20 năm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu)

# ĐỀN NƯỚC

HÌNH ẢNH LƯU NIỆM

**CHÙA KHÁNH ANH**  
**ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL. 2557**  
**26-5-2013**

Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM  
& **ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN CUỐI CÙNG**

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# Quê đời và hành trang

## AT. THÍCH MINH TÂM

THÍCH NHẬT TÂN



(Sinh Kỷ Mão 1940 tại Bình Thuận, Việt Nam, tịch Quý Tỵ 2013 tại Phần Lan, Âu Châu. 75 thế tuế. 64 Đạo Lạp. 46 Hạ Lạp)

**T**rời Châu Âu một vì sao đã tắt  
 Đất Châu Âu một tinh tú đã băng  
 Mồng 2 tháng 7 biệt ánh trăng  
 Còn đâu nữa rạng soi vầng nhật nguyệt  
 Tỉnh Bình Thuận sản sinh một bậc kiệt xuất  
 Nước Phần Lan lặng chìm bóng ngả về tây  
 Tin lan nhanh vượt trùng ai tín đó đây  
 Chỉ một thoáng đã bủa vây Châu Lục  
 Tất cả Tăng Ni bàng hoàng cảm xúc  
 Toàn thể Phật tử rúng động tiếc thương  
 Tháng Bảy Vu Lan quyền quỵên khói hương  
 Mọi chốn Thiên Môn kệ kinh ngân vọng  
 Hòa Thượng Minh Tâm từ nay vắng bóng  
 Một bậc Danh Tăng từ nay không còn  
 Ngài ra đi lưu lại những dấu son  
 Ân những nét ngàn sau chùa phai nhạt  
 NGUYỄN CẢNH bản hoài Linh Sơn cốt nhục  
 VIÊN DUNG tự tại vô khứ vô lai  
 MINH TÂM gương sáng độc chiếu phương đài  
 Bảy mươi lăm năm Niết Bàn an trụ  
 Cả một cuộc đời, du, thừa, thiếu, đủ  
 Một kiếp đến đi, có có, không không  
 “Nhìn trông bóng nguyệt dòng sông  
 Hỏi xem có có không không là gì”  
 Nhìn trông vạn hữu li ti  
 Hỏi xem tánh thể chi chi mất còn  
 Mất  
 Cả vũ trụ ngân hà cũng mất  
 Còn  
 Một hạt bụi, hạt cát trùm khắp thái hư  
 Một khi nhập  
 Năm châu bốn biển không thiếu không dư

Một khi xuất  
 “Nhạn quá trường không, ảnh trầm hàn thủy”  
 Chiếc bóng vô thường, vẽ chi vô thi  
 Mượn áo sắc không, vẽ chi vô chung  
 Thiên hà đại địa lọt bùm chân lông  
 Vũ trụ càn khôn chưa đầy hạt cải  
 Trường Tử Như Lai nhận chân thế ấy  
 Người con Đức Phật thấy rõ tinh tường  
 Phàm thức hữu tình nhớ nhớ thương thương  
 Sỏi đá kêu đau nào ai há biết!  
 Những tưởng  
 Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu thứ 25  
 10 ngày diễn ra như 24 Khóa trước  
 Từ lúc Khai Mạc cho đến khi kết thúc  
 Về một phương rồi tỏa khắp muôn phương  
 Nào ngờ  
 Cánh chim đầu đàn, rừ cánh vô thường  
 Ngài đã ra đi, trời Âu vắng bóng  
 Ngài đã ra đi, tháng bảy mưa ngâu  
 Tăng Ni ngưng đọng giọt châu  
 Phật Tử ngấn lệ đượm sâu tiếc thương  
 Vào Mùa Hiếu Hạnh song đường  
 Nay thêm giáo dưỡng nghĩa tình Ân sư  
 Chùa Khánh Anh, một đại tự huy hoàng phạm vũ  
 Lễ Khánh Thành, dự trừ tổ chức “hai không mười lăm”  
 Ngài đi, nguyệt khuyết vầng trăng  
 Ngài về, trăng lại trăng rằm đôi soi  
 Ngài đi, bóng ngả lưng đồi  
 Ngài về, độc chiếu kết đài thiên thụ  
 Ngài về tịch tịnh vô dư  
 Môn đồ Pháp quỵên tâm tư “nát bàn”  
 Ngài về thượng phẩm Lạc Bang  
 Tăng Ni Tú Chúng trần gian thế tình  
 Ngài về một cõi vô tình  
 Tăng Ni ở lại hữu tình Ta Bà  
 Ngài về thăm lại quê nhà  
 Tăng Ni ở lại can qua vô thường  
 Vô thường muôn vạn phù vương  
 Thông dong tự tại chơn thường ô hay.  
 Kính bút

Thích Nhật Tân  
 Chùa Pháp Quang – Úc Châu 12.8.2013

# Nhớ đến Người Tưởng niệm Sư Ông Khánh Anh

THÍCH ĐỒNG VĂN

**R**ôi tứ đại cũng trở về tứ đại  
 Người ở đâu bàng bạc cõi phương nào  
 Đến bao giờ sáng lại một vì sao!!  
 Thế là hết, tuổi vàng thời đã hết  
 Người băng khuâng, cảnh cũng băng khuâng  
 Con thơ dại tìm cha trong thuốc đắng  
 Chốn thương đau, ai khích lệ tinh thần?!

“Cố gắng nhé, gắng lên con nhé”  
 Vẳng tiếng ai nghe thật rõ ràng  
 Còn đâu nữa những tan trường - Khóa Học  
 Vẫy tay chào, Người ở lại Phần Lan  
 Bao dung lớn vòng tay Người độ lượng  
 Gửi niềm vui, xin nhận hết niềm đau  
 Hồn dân tộc gói tròn trong tình đạo  
 Tiếng “Việt Nam” tỏ thắm cả trời Âu  
 Ai nghĩ đến, tuyết lạnh trông sen Việt  
 Nhớ đến người, biển lửa - nở sen hồng  
 Sen Việt nở thật nhiều trên xứ tuyết  
 Sen có còn trên lửa nở nữa không!!  
 Trời phương ngoại, mây trắng về lơ lửng  
 Giữa trời xanh, thấp thoáng bóng hình Người  
 Áo nâu bạc dáng từ hòa muôn thuở  
 Nhìn chúng con, nở mãi một nụ cười  
 Có phải chăng bởi đời là mộng huyễn  
 Ngài hóa thân đi đến nhẹ nhàng  
 Vẫn còn đó nhiều vấn đề dang dở  
 Công đức này, Ngài cần, có chúng con.

# Nhớ Sư Ông

MẠC NHIÊN - THÍCH NHƯ TỬ

**H**ương trầm khói lung linh, lặng lẽ  
 Bên linh đài hiện vẻ thường niên  
 Người về với cõi an nhiên  
 Chân dung ấy vẫn hoài riêng nơi này.  
 Trong khoảnh khắc mười ngày tu học  
 Xứ Phần Lan, chẳng nhọc nhằn chi  
 Tay cầm thông báo để thi  
 Tay ôm tập sách mỗi khi ra vào.  
 Chân bước nhẹ theo từng nhịp sống  
 Dáng thong dong nhiếp thống hào hùng  
 Nụ cười, ánh mắt bao dung  
 Vung đao kiếm tuệ trùng trùng năm Châu  
 Luôn thăm hỏi Tăng từ xa đến  
 Cùng học viên quý mến mười phương  
 Về đây tu tập tỏ tường  
 Ngợi khen Tứ Chúng vô thường gắng tu  
 Lời khai đạo, dịu dàng Người nói  
 Hai mươi lăm năm từ cõi mộng thường  
 Khóa tu xuyên suốt con đường  
 Ngân vang khắp chốn mười phương quy về.  
 Người thấp sáng nguồn từ biển trí  
 Hạt Bồ Đề bố thí chúng sanh  
 Đất tâm luyện tính tinh anh  
 Tham thiền nhập định thêm xanh Đạo mầu  
 Thuyền không đáy, bao năm Người lái  
 Vượt nghìn trùng sóng dậy tà dương  
 Chép kinh, vá áo nào vương  
 Dựng xây nghiệp Tổ, Tây phương Di Đà.

Kính Dâng Sư Ông  
 Mạc Nhiên - Thích Như Tử

# ĐẠI BI NGUYỆN

THÍCH NGUYỄN KIM

Hành trì tâm nguyện Đại bi  
 Như Lai sứ giả Thầy đi lại về.  
 Nam mô Tâm lượng Bồ Đề  
 Nhân lành quả mãn hồi qui Ta Bà.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

**Thích Nguyễn Kim**

Kính viếng giác linh HT Thích Minh Tâm  
 8.8.2013

# Nhớ Thầy

THÍCH NGUYỄN KIM

Bôn ba đi lại khắp nơi  
 Thân già chẳng quản tuổi đời đã cao,  
 Bệnh tật sức khỏe hư hao  
 Bao năm vất vả, lao đao một đời  
 Công lao sự nghiệp nửa vơi  
 Bây giờ người đã tách rời trần gian,  
 Đau thương giọt lệ khôn hàn...

Cầu người về chốn Lạc Bang  
 Cao đăng Phật Quốc Niết Bàn tạm qua  
 Rồi Ngài trở lại Ta Bà  
 Tiếp tục hạnh nguyện độ tha cứu đời...

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

**Thích Nguyễn Kim**

Kính viếng giác linh HT Thích Minh Tâm  
 8.8.2013

**T**hầy xả báo lửa hồng thiêu nhục thể  
 Tánh Quang Minh ngời rạng tỏa nơi nơi  
 Bạc Chân Sư suốt cuộc đời tận tụy  
 Nương Đạo Vàng hồng hóa độ cho đời.

Biết vô thường Thầy đến ắt Thầy đi  
 Sao ray rức nỗi tiếc thương kính nhớ!  
 Cây đại thụ bão dông đã gãy đổ  
 Đàn con thơ quay quắt đến thân thờ!  
 Tiễn đưa Thầy mà cảm nhận bơ vơ  
 Dòng lệ ứa cứ trào tuôn mặc thế!  
 Nghe vọng vang lời Pháp như từ bi  
 Nhìn đi ảnh! Ngỡ Thầy đang tại thế!...  
 Cảm Niệm Ân Sư xả thân hành Đạo  
 Đem Pháp mẫu phổ cập khắp trời Âu  
 Tăng hành lợi lạc Tứ Chúng mong cầu  
 Duyên tùy thuận Thầy đến đi tự tại.  
 Dâng nén tâm hương vô vản kính bái  
 Nguyện chuyển hóa đời đáp hạnh Như Lai  
 Khai sơn Thầy lập Khánh Anh Phật Tự  
 Xiển dương Chánh Pháp tròn vẹn bản hoài  
 Đạo Tràng Phần Lan khóa 25 đã mãn  
 Cũng đúng thời Thầy quy tịnh Lạc Bang!

**Pt Quảng An**

Houston, TX 29.8.2013

# Thương tiếc Thầy

**C**on thức giấc giữa đêm trường tĩnh mịch  
 Nghe tin buồn Thầy viên tịch mới đây  
 Con nhói đau khi biết được tin này  
 Ôi thương tiếc! Giọt lệ sầu tuôn chảy.

Diệu Đức

Bên trời Tây hôm nay Thầy có thấy?  
 Cali buồn đang phủ một màu tang!  
 Vắng Thầy rồi cả thế giới bàng hoàng  
 Thương tiếc quá bậc Minh Sư khả kính.

California 16.8.2013

**Diệu Đức**

# Bạc Chân Sư

# Bài thơ dâng Người

THÍCH NỮ NHƯ VIÊN

**M**ột chiếc lá rơi, một vì sao lịm tắt  
Giữa trời Âu người có biết hay chăng  
Một hung tin chợt đến thật bàng hoàng  
Làm rung động bao trái tim thổn thức

**N**gày hai tháng bảy năm nay Quý Ty  
Tại Turku, Phần Lan Thầy bỏ lại nhục thân  
Buồn quá đổi nhìn ảnh Thầy lúc liệm  
Con thần thờ hướng vọng mắt lệ sa

**T**hầy nằm đó im lìm người luyến tiếc  
Những lời kinh thắm đượm nghĩa ân tình  
Bao Pháp lữ đứng bên Thầy cầu nguyện  
Cho dung thông bóng dáng Phật Di Đà

**N**ỗi đau nào rồi cũng sẽ đi qua  
Nhưng mắt lệ con cứ hoài tưởng nhớ  
Di ảnh Sư Ông sớm hôm còn đó  
Cho bao người nhìn thấy mà lệ sa

**T**uần chung thất nơi Khánh Anh, Pháp quốc  
Sắp đến rồi con lặn lội về thăm  
Mái chùa thân thương Sư Ông gầy dựng  
Cho bao người nhưng vắng bóng Sư Ông

**Đ**ã và đang một công trình to lớn  
Ngôi Già Lam sừng sững giữa trời Tây  
Bao công sức bao niềm tin Phật tử  
Hương về đây mong ngóng lễ Lạc Thành

**T**hế mà Sư Ông âm thầm lặng lẽ  
Quảy dép về Tây ai người tiếp nối  
Đỡ dang công trình, đỡ đệ ngón ngang  
Giáo Hội buồn thương giọt lệ rơi đầy

**C**on thâm lặng nơi mái chùa nho nhỏ  
Hằng nguyện cầu cho chân cứng đá mềm  
Bao Pháp lữ của Thầy còn lại đó  
Sẽ đảm đương gánh vác mọi dựng xây

**G**iáo Hội Âu Châu sáng ngời tiếp nối  
Con đường Thầy đi vẫn mãi tươi vui  
Đại tự Khánh Anh một sớm Lạc Thành  
Lễ Đại tưởng Sư Ông về chứng giám

**G**ió có nhiều ở nơi trần thế  
Cũng qua đi với tâm hạnh từ bi  
Dòng sông nọ chở chuyền bao rác rưởi  
Trôi về đâu nào ai nghĩ làm gì !!!

Niệm Phật Đường TAM BẢO - Đức Quốc  
Tuần chung thất Sư Ông  
Tại Khánh Anh 21.09.2013

Bài thơ dâng Thầy

DIỆU HẠNH

Như ngọn đèn vụt tắt  
Như đại bàng ngã gục  
Như cổ thụ bật gốc  
Thầy xả bỏ phàm thân

Đâu nụ cười thanh thoát?  
Đâu ánh mắt từ bi?  
Đâu lời dạy trí huệ?  
Đâu bóng Thầy uy nghi?

Như biển rộng dậy sóng  
Như đại địa chấn động  
Như mặt trời lặn khuất  
Thầy lia bỏ trần ai

Đâu lời Thầy ưu ái?  
Đâu giới pháp truyền trao?  
Đâu biện tài giáo đạo?  
Đâu đức hạnh thanh cao?

Một đời Thầy hồng pháp  
Ươm hạt giống Như Lai  
Truyền thừa dòng Thích Tử  
Xây Pháp tòa tương lai

Luật vô thường Phật dạy  
Thấm thía tận tim gan  
Biết rằng không thể thoát  
Sao nước mắt dâng tràn?

Đường Bồ Đề kham nhẫn  
Ai diu dắt chúng con?  
Ai tránh cho cạm bẫy?  
Ai nhắc nhở tiến tu?

Thầy vào nơi tịch tĩnh  
Con ở lại nhân gian  
Lấy lời Thầy khuyên dạy  
Làm thước ngọc khuôn vàng

Diệu Hạnh

Võ Tá Hàn phổ nhạc

Đôi dòng tưởng niệm

TÂM QUANG

Thiền Lâm lia đại thọ  
Thuyền Pháp mất tay chèo  
Chùa Khánh Anh vắng bóng bậc Minh sư  
Toàn Giáo Hội bật tâm hàng Long tượng  
Thuyền từ tách bến  
Nước Phật xa chơi  
Nơi Pháp Quốc từng tiếp Tăng độ chúng  
Cõi Âu Châu hằng tục diệm truyền đăng  
Gió táp mưa sa  
Thầy vườn cao như từng bách không lay

Biển gào sóng cuộn  
Thầy tòa ngát tựa hương sen bất nhiễm  
Phật sự đa đoan  
Thầy không còn nữa  
Hiếu đồ thương tiếc  
Thầy đã đi rồi  
Đất Tịnh Lạc Thầy đã tiến tu  
Chốn phàm trần chúng còn lưu luyến  
Mong Thầy hồi nhập Ta Bà  
Nơi nơi hòa nhịp khúc ca chơn thường.

Tâm Quang

Brisbane, mùa Vu Lan 2013

Sen Hồng xử Tuyết

Sen đã nở, trời Tây xứ Tuyết,  
Một mùi thơm, tinh khiết láng láng,  
Chúng con nguyện đôi bước chân,  
Ôn đi ngày nọ, chuyên cần Học, Tu.

Bốn mùa về - Xuân, Thu, Đông, Hạ,  
Mặc gió mưa xứ lạ, tuổi cao,  
Đường xa chẳng nệ gian lao,  
Khóa sinh vui học, Ôn nào quản chi.

Những khóa trước người đi còn ít,  
Bao khóa sau chật ních giảng đường,  
Tiếng cười, giọng nói thân thương,  
Hòa chung tiếng mõ, tiếng chuông thoát trần.

Am thanh đó, phần tư thế kỷ,  
Đã âm thầm nối kết Tăng Thân,  
Chư Tôn Đức, khắp xa gần,  
Về đây tụ hội, dẫn thân độ đời.

Rồi Bạch Lạp, sáng ngời vụt tắt,  
Giữa mùa Hè, âm đạm mùa Thu,  
Ngọn đèn mới đó đã lu,  
Chúng con nguyện thấp, ngàn thu tô tường.

Rồi tiếp tục, con đường đã chọn,  
Giữ trong tim hình bóng thân thương,  
Nụ cười thanh thoát, vấn vương,  
Giúp cho Phật tử, lên đường tiến tu.

Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn

16.9.2013

# Tưởng niệm

## HÒA THƯỢNG MINH TÂM

PHÁP NGUYÊN

Quyết tâm xây dựng cõi trời Tây  
Hải ngoại bốn ba khắp đó đây  
Gieo trồng chánh pháp ngày bên vũng  
Gương người còn mãi thế gian này.

Gương người để lại thế gian này  
Liễu Quán truyền thừa tận ngày nay (1)  
Lời lời vàng ngọc mong ghi nhớ (2)  
Ơn Thầy, ơn Tổ bao sâu dày!

- (1) Sư Ông Minh Tâm là Chương Môn phái Liễu Quán đời thứ 10 tại hải ngoại.  
(2) Tổ Liễu Quán có lưu lại pháp kệ như sau:

**Pháp kệ của  
TỔ LIỄU QUÁN**

Thiệt tế đại đạo  
Tánh hải thanh trường  
Tâm nguyên quảng nhuận  
Đức bốn từ phong

Giới định phúc huệ  
Thể dụng Viên thông  
Vĩnh siêu trí quả  
Mật kế thành công

Truyền trì diệu lý  
Diễn xướng chánh tông  
Hạnh giải tương ứng  
Đạt ngộ chơn không.

# Tưởng niệm

## SƯ ÔNG KHÁNH ANH

PHÁP NGUYÊN

Bao (\*) tấm chân tình khắp bốn phương  
Cùng chung lưu luyện lệ vương vương!  
Người đi để lại nhiều thương nhớ  
Dù biết bệnh, tử, lễ vô thường!

(\*) Sư Ông Khánh Anh viên tịch đã có nhiều bài thơ được làm ra để tưởng niệm Sư Ông.

# Tưởng niệm

## Sư Ông Minh Tâm

PHÁP NGUYÊN

Văn thơ chan chứa nghĩa tình  
Cùng chung tưởng niệm bóng hình người xưa  
Công lao kể mấy cho vừa  
Suốt đời tận tụy muối dưa qua ngày  
Mặc cho thế sự đổi thay  
Trao truyền chánh pháp tháng ngày chó quên  
Mặc cho nhân thế đảo điên  
Xông pha mũi đạn, lằn tên sá gì  
Như Lai trưởng tử uy nghi  
Đến đi tự tại có chi nào phiền  
Mong sao tạo được nhân duyên  
Cứu cho thoát khổ triền miên bao đời  
Phật pháp tỏ rạng sáng ngời  
Chung công góp sức đời đời dựng xây  
Hộ trì Tam Bảo lành thay!

# Tưởng niệm Ôn Minh Tâm

**C**on, Phật tử ở phương trời Úc Quốc  
 Có duyên lành, một bữa cơm thanh đạm  
 Cúng dường Ôn khi tạm ghé Chùa thăm<sup>1</sup>  
 Nay được tin Ôn quây dép về Tây  
 Con bàng hoàng sững sốt với tin này  
 Bởi còn đó hình Ôn ngày bế mạc  
 Mà con vừa nhìn thấy cách mấy hôm  
 Và Ôn ơi! Đọc những lời tri cảm  
 Từ bốn phương gửi tới niệm ơn Ôn  
 Lòng con bỗng dâng trào bao cảm xúc  
 Kính thương Ôn bậc đức tài Tôn túc  
 Cả một đời vì Đạo pháp quên thân  
 Bao khó nhọc đắng cay Ôn cam nhận  
 Chẳng màng chi vất vả cả đêm ngày  
 Cốt làm sao Sen nở giữa trời Tây  
 Ngôi Đại tự Khánh Anh là minh chứng  
 Hai mươi năm dài khổ công xây dựng  
 Với biết bao là mưa nắng dãi dầu  
 Để Sen hồng rực nở góc trời Âu  
 Thuyền Giáo Hội giữa phong ba bão tố  
 Bến bờ yên Ôn lèo lái hướng vô  
 Tình Pháp lữ Ôn một lòng tương kính  
 Khắp năm Châu Ôn ủng hộ tận tình...  
 Bảy lăm tuổi thọ với đời là đủ  
 Nhưng Đạo thì sớm quá đó Ôn ơi!  
 Hàng hậu học rất cần Ôn dẫn dắt  
 Liên Châu Giáo Hội cần tay Ôn nối chặt  
 Vậy sao Ôn đành cỡi hạc quy Tây?  
 Để lại bao dang dở ở nơi này...  
 Nhưng ngẫm lại bốn sáu (46) năm hành đạo  
 Công đức Ôn làm ta phải nhân cao  
 Thôi cũng đến lúc để Ôn ngồi nghỉ

<sup>1</sup> Ôn Minh Tâm cùng phái đoàn của Ngài đã ghé thăm và dùng cơm trưa tại Tu Viện Quảng Đức vào trưa ngày 14.11.2012

Rồi mai này trong kiếp tái lai sinh  
 Ôn lại hội nhập Ta Bà cõi thế  
 Độ chúng sanh thoát khỏi bể lấm mê  
 Hộ Đạo pháp được trường tồn miên viễn  
 Chúng con đây lòng kính ngưỡng vô biên  
 Tâm thành kính hướng về phương trời ấy  
 Kính lạy Ôn một bậc Thầy vĩ đại  
 Gương sáng ngời hậu thế mãi tôn vinh.

Viết từ thành phố Melbourne, Úc Châu,  
 Ngày lễ Trà Tỳ của Ôn, 21.8.2013  
 Đệ tử Thanh Phi

## Kính tiễn Ôn Minh Tâm

**H**òa Thượng là đại tông lâm  
 của Phật giáo Việt Nam Hải Ngoại  
 Suốt cuộc đời hy hiến  
 để truyền bá Phật pháp nhiệm mầu  
 Từ những thập niên 70 hoằng pháp lợi sanh  
 ở Âu Châu  
 Ngài luôn vun trồng hạt giống Từ Bi  
 và Hiếu Biết  
 Từ giáo dục, văn hóa, tôn giáo hay tinh hoa nước Việt  
 Ngài chọn con đường tiên phong,  
 bồi đắp và phục hưng  
 Để đưa Phật giáo Việt Nam lan rộng  
 trong năm châu bốn bể  
 Hương của Ngài, bậc thạch trụ Thiên môn  
 Lan tỏa cõi hư không  
 An nhiên người thị tịch  
 Hòa Thượng là Bảo Tích!  
 Bát Nhã bậc Đại nhân.

Đệ tử  
**Tâm Thường Định**

<sup>1</sup> Kinh Bảo Tích (Ratnakuta-sutra)



# Ai Văn Bái Bạch

VIÊN HUỆ

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Ngưỡng bạch Giác Linh Hòa Thượng

“Tịch diệt phi diệt”

Đình Lãng Già bóng nguyệt khuất rèm mây  
“Pháp giới khứ lai”  
Bậc Thiền Sư tới lui vô ngại.

Ôi! Buồn thay tin xa vừa đưa lại  
Hòa Thượng nay đã chốn tích Tây quy  
Trên đất Phần Lan hoàn mãn học kỳ  
Đề Tăng, Ni, Phật tử thấy đồng thương tiếc.

Cõi trời Âu, ôi! Từ nay vĩnh biệt  
Khắp bốn phương chi tiết đổi xót xa  
Mấy mươi năm hoàng hóa cõi Ta Bà  
Tùng độ chúng vượt trùng khơi biển khổ.

Bậc Thiền Sư trải dài công tế độ  
Ban niềm tin, về võ nổi thương đau  
Mấy mươi năm âm ỉ mối oan sâu  
Cơn quốc biến liễu thân rời xứ sở.



Nơi hải ngoại bước chân còn bỡ ngỡ  
Chốn Thiền Môn rộng mở được thừa ân  
Đón bốn phương Cùng tử bước phong trần  
Ban Pháp nhũ no lòng cơn đói khát.

Vui mối Đạo thắm nhuần mùi giải thoát  
Cùng nường về nơi bóng mát từ quang  
Chốn Thiền Môn nay vắng bóng Tôn nhan  
Nguyện tiến tu đáp đền ơn giáo dưỡng.

Ngũ Phần Hương kính Giác linh Hòa Thượng  
Chứng lòng thành con, Phật tử tha phương  
Bắc Úc Châu cách trở dặm trùng dương  
Hương trời Âu lễ Giác linh lần cuối.

Dâng tiễn đôi dòng khôn ngăn lệ tủi  
Đê đầu bái biệt, một bức Ai Văn  
Kính nguyện Giác linh Hòa Thượng  
Phật Quốc Cao Đài  
Thượng Phẩm Liên tòa chứng giám  
Chí tâm đánh lễ Giác linh Hòa Thượng tam bái

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Bakerwell, ngày 20-8-2013  
Viên Huệ cẩn bái

# Tiền Sư Ông Khánh Anh

THỊ THIỆN PHẠM CÔNG HOÀNG

**N**ghe hung tin từ Phần Lan đưa đến  
Sư Ông Khánh Anh, đẩy kính mền ra đi  
Hôm bế mạc Ôn vui vẻ với Phật Tử chư Tăng Ni,  
Hình ảnh ấy chúng con luôn khắc ghi trong tâm khảm.

Tuy ốm đau nhưng Ôn thừa can đảm  
Á, Úc, Mỹ, Âu là những trạm Ôn đến thăm,  
Nhằm khai thị cho chúng sinh nên cứ hằng năm  
Năm khóa trước Khánh Anh cộng 25 khóa tổ chức.

Nhờ mưa Pháp mọi người khắp nơi đều nô nức  
Khóa học bất cứ nơi đâu đều tích cực về tham gia  
Trần quý ghi sâu sự hướng dẫn leo lái tài ba  
Và nếp sống rất đậm bạc với dưa cà mì gói.

Việc Ôn làm chúng con hằng noi gương theo dõi  
“Tứ Trọng Ân” Ôn không mệt mỏi gánh trên vai  
Tuyệt thực trước UNO (Genève), Quốc Hội Âu Châu (Strassburg)  
Evry xây “**Thuyền nhân**” tượng Đài  
Những công hạnh vì Đạo Pháp và Dân Tộc ấy, nào có ai sánh kịp

Ôn đâu nghỉ ngơi, lo hoàng dương truyền tiếp  
Nhất là khi có thông điệp mở cửa của Đông Âu  
Hàng ngàn người Việt sống nhục, khổ, buồn, đau  
Khi Ôn đến, làm sống lại “**Mùi**” chôn nhau cắt rún.

Những đạo tràng tuy nhỏ nhưng đầy ấm cúng  
Người Việt Đông Âu chung đưng sống lục hòa  
Gieo chủng **Sen** trên xứ tuyết nở hoa Ôn dạy “đời vô thường”  
hãy xả bớt sống xa hoa phung phí.

Trong cuộc sống Ôn dạy tinh thần vô úy  
Khi vô minh ào ào tới ví như bão tố phong ba  
Dựa Tam Bảo, lực Chân Như có trong ta  
Dùng trí tuệ, lòng từ ái, vị tha hầu hóa giải.

Công Đức của Ôn ở trời Mỹ, Á, Âu từng trải  
Tích Lan, Hội Đồng Tăng Già dành giải danh dự tặng trao  
Cùng với Ôn Viên Giác việc hoàng pháp công lao  
Hai Ôn đã, đang, sẽ làm niềm tự hào cho Tộc Việt.

Chúng con đoàn Lam hậu duệ vô cùng thương tiếc  
Nghĩa thâm ân Ôn đặc biệt dành cho  
Ôn luôn dặn dò cõi Ta Bà có lắm cam go  
Hiếu Đạo Pháp nhiệm mầu không so đo cứ thẳng tiến.

Hôm nay đoàn Lam chúng con về Paris đưa tiễn  
Giác Linh Ôn vĩnh viễn bên Đức Phật Di Đà  
Trước Giác Linh Ôn, đoàn Lam chúng con nguyện giác hạnh giác tha  
Cho xứng đáng những gì Ôn, “**Yết Ma**” của chúng con hằng mong mỏi.

**Nam Mô Tàn Viên Tịch Tự Lâm Tế Chánh Tông Liễu Quán Pháp Phái Tứ  
Thập Tứ Thế, Khai Sơn Khánh Anh Tự, hỷ thượng Nguyên hạ Cảnh, tự  
Viên Dung, hiệu Minh Tâm Giác Linh Hòa Thượng.**

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật  
Thành kính tiễn đưa Sư Ông  
**Chúng con Gia Đình Phật Tử Đức Quốc**



(Thành kính tưởng niệm “Ôn Khánh Anh”)<sup>1</sup>

“**Ô**n” đã đến<sup>2</sup> đã đi<sup>3</sup> vào “Vô ngại”  
 Bằng hành trang: Bình bát tắm Cà sa  
 Mang Sứ mệnh của “Quan Âm Bồ Tát”  
 Mong cứu nguy cho sinh chúng Ta Bà

Tạm biệt xứ “Hoa Anh Đào” thơ mộng<sup>4</sup>  
 Đến “Paris” với hạnh nguyện giúp đời<sup>5</sup>  
 Mang thông điệp cho “Hòa bình Thế giới”  
 Cho Quê nhà... cho Dân tộc Việt Nam!

<sup>1</sup> Phật tử miền Trung VN thường gọi quý Hòa Thượng bằng Ôn và Pháp hiệu bằng tên Chùa, ví dụ: Ôn Thiên Mục...

<sup>2</sup> Bức hình trên ghi dấu kỷ niệm chuyến đi “Nhận lãnh giải thưởng Danh Dự của Tích Lan” trao tặng cho những vị tích cực trong hoạt động truyền bá chánh pháp tại hải ngoại. (trong hình Ôn mặc áo vàng ngồi giữa, bên trái là Thấy Như Điển, bên phải là Thấy Seelawansa, trong lúc đi thăm làng Cô nhi gọi là “SOS Kinderdorf” tại vùng Wadduwa cách thủ đô Colombo khoảng 40 cây số. Làng nuôi những em bé cha mẹ bị cuốn trôi trong trận sóng thần Tsunami năm 2005, do Thấy Seelawansa sáng lập và được sự bảo trợ của Giáo hội PGVNTN Âu châu. (ghi chú của tác giả).

<sup>3</sup> Hòa Thượng Thích Minh Tâm Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc. Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940. Vừa an nhiên thị tịch tại bệnh viện thuộc tỉnh Turku, Phần Lan vào lúc 10 giờ 29 phút giờ Phần Lan (9 giờ 29 phút giờ Pháp Quốc) ngày 8 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày mồng hai tháng bảy năm Quý Tỵ. Hưởng thọ 75 tuổi. (Cáo bạch tang lễ của chùa Khánh Anh Pháp Quốc).

<sup>4</sup> Năm 1968-1973 học xong chương trình hậu đại học tại Đại Học Risso (Lập Chánh) ngành Triết học Phật Giáo, Tokyo. Từ năm 1968 đến năm 1973 Ngài làm Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Nhật.

<sup>5</sup> Sau hiệp định Paris ký kết vào đầu năm 1973, Ngài vâng lệnh Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Tổng Thư Ký GHPGVNTN, sang Pháp để hoạt động với Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh. (Trích Tiểu sử của Ôn).

TRẦN ĐAN HÀ

# BÀI THƠ KINH NGƯỠNG

Song thế sự chẳng dung thân “Thánh thiện”  
 Bất “Non sông” phải chịu cảnh lầm than!  
 Nên nguồn cội không mong ngày tìm lại  
 Và con đường hoằng pháp cũng gian nan<sup>6</sup>

Vượt thời gian qua không gian vô tận  
 Thân gầy hao chưa mỗi bước đặng trình  
 Quê người thấy cảnh phồn hoa đô hội  
 Lòng chột thương quê Mẹ quá điều linh

Dem “Tâm huyết” đi ươm mầm gieo hạt  
 Mong mai sau con cháu được quả lành  
 Tại Phần Lan đi hoằng dương Chánh pháp  
 “Ôn” đang theo cuối khóa hai mươi lăm<sup>7</sup>

Vai gánh nặng bao “Núi tình nghĩa Biển”  
 Chí lớn một đời “Khai thị chúng sinh”  
 Với hoài bão “Ngộ nhập Phật Tri kiến”  
 Bằng con đường tu học vẫn chuyên tinh<sup>8</sup>

Những mong ước ngày mai quay trở lại  
 Với Quê hương như ước nguyện ban đầu  
 Nếu gặp duyên lành sẽ căng buồm tự tại  
 Lái con thuyền Bát nhã vượt trùng dương

Nhưng than ôi! Phương này thân “Tứ đại”  
 Phải tuân theo định luật của Vô thường...!  
 Con kính ngưỡng “Công Đức Ôn” để lại<sup>9</sup>(9)  
 Làm “Giá gương” cho Tú chúng soi chung!

Trần Đan Hà

<sup>6</sup> Nhưng thời ấy chính quyền của cả hai miền Nam - Bắc đều chủ trương “giải quyết việc đất nước bằng chiến tranh”, nên những lời “kêu gọi hòa bình cho Việt Nam” đều không được bên nào “hưởng ứng” cả, thế cho nên “bức thông điệp hòa bình” vẫn còn nằm trong ngăn kéo của ký ức! (Ghi chú của tác giả).

<sup>7</sup> Ôn đang theo Khóa tu học Phật pháp Âu Châu kỳ thứ 25 tại Phần lan, đến ngày bế giảng thì Ôn bị bệnh được đưa vào bệnh viện thuộc tỉnh Turku.

<sup>8</sup> Trong tất cả những buổi khai giảng khóa học Phật pháp Âu Châu đều có lời Khai Thị của Ôn.

<sup>9</sup> Xin đọc Kỷ Yếu “Kỷ Niệm 20 năm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu (1989-2008)” và “Tiểu Sử HT Minh Tâm”. (Trên các trang Website: viengiac.de - quangduc.com - hoavouu.com).

Giây phút cuối Thầy...

TÂM TỨ NGUYỄN KHOA TUẤN

Cầm chén cháo mà nghẹn ngào ngần lệ,  
 Ôn không ăn, vì sức khỏe yếu dần,  
 Như ngọn đèn, sắp tắt, xả phàm thân,  
 Ôn tự tại an nhiên nằm đó.  
 Cả cuộc đời, xả thân cho Đạo Pháp,  
 Từ ấu thơ, hưởng Phật chất- Mẹ, Cha,  
 Vào Chùa, chín tuổi xuất gia,  
 Lánh xa cõi thế Ta Bà trần ai.  
 Về Già Lam tài bồi hun đúc,  
 Bên Chư Tôn, Thiển Đức Tăng thân,  
 Viên Dung, Nguyên Cảnh pháp danh  
 Minh Tâm, Hòa Thượng Huyền Quang ban truyền.  
 Rồi qua Nhật xuất dương Tu học,  
 Xa quê nhà, dân tộc từ đây,  
 Ngày ngày trí tuệ vun đầy,  
 Đi giao cơm tháng, thân gầy lập thân.  
 Năm bảy ba qua Âu Châu vâng lệnh,  
 Cùng Chư Tăng hoàng pháp, khuyến tu,  
 Trông Sen trong tuyết, an cư,  
 Khánh Anh, thành lập Phật Đường từ đây.  
 Khóa Tu Học nơi này gây dựng,  
 Dù gian nan, theo với tháng năm,  
 Ai ngờ có Khóa hăm lăm,  
 Phân Lan tháng bảy Trăng rằm sáng soi.  
 Nhưng Vô Thường lẽ đời là thế,  
 Bao tháng năm sức khỏe hao mòn,  
 Tài bồi vun đắp vuông tròn,  
 Giữ Gìn Đạo Pháp trường tồn nơi đây.  
 Khóa Tu Học lần này chấm dứt,  
 Ôn ra đi, từ già Tăng thân,  
 An nhiên, xa lánh cõi trần,  
 Cao Đăng Phật Quốc, hiển thân độ đời.

Kính Tặng Thầy **Thích Pháp Quang**  
 là Thị Giả chăm sóc cho Ôn trong nhà thương  
 Tâm Tứ Nguyễn Khoa Tuấn 13.09.2013



Khóa Học Thầy

Trong kỳ tu học vừa qua  
 Trông Thầy vẫn khỏe... thế mà Thầy ơi!!!  
 Hôm nay tin đến rụng rời  
 Thầy vừa viên tịch bỏ đời ra đi  
 Tìm con se thắt hoài nghi  
 Nhưng là sự thật: Thầy đi hẳn rồi  
 Cuộc đời lắm nỗi bể dâu  
 Chúng sanh cứu độ còn đâu thân Thầy!  
 Thủy chung bao chuyển đồ đây  
 Âm thầm gieo hạt, trồng cây... muôn đời  
 Sao mà vội thế Thầy ơi!  
 Chúng con vẫn hẹn với Thầy khóa sau...  
 Nhưng rồi nguyện ước được đâu  
 Trời xanh bỗng cuộn mây sầu, mưa tuôn  
 Hai lăm khóa học vui buồn  
 Người trong di ảnh - Khói hương nhạt nhòa.  
 Rưng rưng nước mắt chan hòa  
 Khóc Thầy như nhớ người cha... chưa về!

Thành kính nguyện cầu Giác Linh Thầy.  
 Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm  
 Cao Đăng Phật Quốc.

Nguyễn Trí (Nguyễn Văn Tâm)

# Sư Ông Khánh Anh trong kỷ ức của tôi

HOA LAN - THIỆN GIỚI



*Nha Trang là miền quê hương cát trắng.  
Có những đêm nghe vọng lại, âm âm tiếng sóng xa đũa.*

Vàng, bài hát tả về thành phố biển mộng mơ của nhạc sĩ Minh Kỳ và Lê Dinh đã đưa tôi về lại thời thơ ấu, nơi tôi đã lớn lên và cũng là nơi tôi đã gieo duyên cùng cửa Phật tại chùa Hải Đức với Phật Học Viện đào tạo Tăng tài. Cũng chính tại nơi đây có một vị Bồ Tát hoàng pháp độ sinh đã lưu dấu một thời gian. Đó là Hòa Thượng Minh Tâm hay Sư Ông Khánh Anh thân thương của tôi.

Ngược lại dòng thời gian, sau khi cùng gia đình leo lên chiếc tàu há mồm di cư vào Nam, gia đình tôi định cư tại Nha Trang, nơi có câu vè “Cọc Khánh Hòa, Ma Bình Thuận”. Thế là tôi xa Hà Nội năm tôi một tuổi khi vừa biết đi. Vì là con một lại khó nuôi nên bà nội và mẹ tôi đưa con bé lên chùa Nghĩa Phương, ngôi chùa của những người Bắc di cư, để bán khoán cho Phật đến năm 13 tuổi vừa tròn một con giáp sẽ chuộc về. Tôi không biết tên vị Thầy đã Quy y và truyền giao pháp danh cho tôi, chỉ nhớ loáng thoáng thiên hạ hay gọi vị này là Hòa Thượng “Nắc Ninh” và pháp danh của tôi là Diệu... gì gì đó chẳng biết nữa. Nhưng thôi điều này không quan trọng, chỉ biết rằng từ đó tôi đã là con của Phật, chẳng

con ma nào dám đụng đến tôi là được rồi.

Nhà tôi ở gần chợ Xóm Mới, đi vài bước đến Khuôn A Dục Vương nên mẹ tôi lại gửi gắm con bé “bà mụ nặn lằm đáng lẽ là con trai” cho các anh chị Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử vào ban Oanh Vũ, huấn luyện cho tâm tính được thuần thành. Và tôi được thuần thành thật các bạn ạ! Tối nào cũng theo bà nội đi tụng kinh lạy Phật, cuối tuần hay lễ lớn lại theo bà lên tận chùa Hải Đức để tụng kinh, leo biết bao con dốc đi ngang nhà thờ Núi, đến Ga xe lửa, rồi đến trường Bồ Đề là đến nơi. Tôi nhớ mỗi lần khai kinh Chú Đại Bi đến đoạn: “Thiên Thủ Thiên Nhân vô ngại đại bi...” là tôi lăn quay ra ngủ dưới chân bà, đến khi tiếng linh leng keng với Tự Quy Y Phật là tôi bật dậy để khỏi bị thiên hạ lạy đá vào chân.

Lớn lên từ từ, tôi đã biết theo bà nội ra trước cửa Ty Thông Tin ngoài phố ngồi tuyệt thực phản đối việc đàn áp Phật Giáo vào những cao trào của năm 1963. Và cũng biết say mê nghe Thầy Thiện Minh thuyết pháp, thần tượng trong kỷ ức trẻ thơ của tôi đấy! Với chùa Nghĩa Phương, hình ảnh những bát chè đậu xanh đánh nho nhỏ hay chè kê ngon ngọt, ăn chung với xôi vò, oản xôi tuyệt diệu, luôn luôn hiện hữu trong trí óc trẻ thơ của tôi. Với tôi hình ảnh Đức Phật là những ly chè, khi nhìn những ly chè tôi nghĩ đến Phật và nhất định phải đòi đến Chùa. Với chùa Hải Đức tôi trưởng thành hơn, đã biết học giáo pháp của Đức Phật và biết bao công trạng như dám đi biểu tình tuyệt thực như đã kể ở đoạn trên, một việc mà cái con bé mới nứt mắt ra chưa đầy 9 tuổi đã dám làm. Sau này mẹ tôi biết chuyện đã cấm tôi không được liêu lĩnh và nói bóng gió xa xôi cho bà tôi đừng dắt tôi theo.

Ông anh họ tôi, vì là con ông bác ruột nên chúng tôi có chung một họ với cụ “Phí Cửa Giời”, cũng nghịch ngợm tàn khốc nên mẹ tôi đã thay mặt bác tôi bặn đi làm xa, gửi ông ấy vào trường trung học Bồ Đề để rèn luyện tâm tánh. Thế rồi duyên lành lại đến ông ấy được học chung một lớp với Sư Ông thân thương của tôi, được đá banh và chạy nhảy với Chú Sa Di trẻ một thời gian. Cũng nhờ duyên lành ấy họ lại được gặp nhau đến hai thời điểm khác nhau tại xứ Cộng Hòa Liên Bang Đức này. Một hồ Sen trên xứ tuyết mà Sư Ông Khánh Anh và Hòa Thượng Sư phụ tôi đã tìm cách vun trồng từng cánh Sen trong suốt 40 năm qua. Chẳng là lúc ấy vào khoảng năm 1977 hay đầu 78 gì đó, có hai vị Đại Đức trẻ mới từ xứ Hoa Anh Đào sang lập nghiệp tại Âu Châu. Họ dẫn dắt nhau lên Berlin lúc ấy chỉ là thủ đô của xứ Đức chia đôi, để tìm gặp người bạn học cũ của trường Bồ Đề ngày nào. Chuyện ông anh họ của tôi đi du học

sang Đức từ năm 1963 là thổ công kiêm thổ địa của Berlin, đã giúp đỡ hai vị ấy như thế nào trong bước đầu, tôi hoàn toàn không biết nên cho qua để kể tiếp đến lần gặp gỡ thứ hai tại Berlin. Đó là ngày lễ Lạc Thành, khánh thành ngôi Chánh Điện mới của Chùa Linh Thứu vào tháng 10 năm 2012, Ni Sư Linh Thứu nhờ ông ấy ra phi trường đón Hòa Thượng Minh Tâm về làm lễ. Lần gặp gỡ này cả hai cùng bị chữ “vô thường” theo đuổi, họ trông không còn trẻ tí nào! Nhưng hình ảnh hai cuộc đời hoàn toàn khác biệt, Sư Ông Khánh Anh đã gây dựng biết bao công lao cho những người Việt sống tại Âu Châu trở thành những Phật tử thuần thành, biết bao ngôi Chùa đã thành hình tại xứ người và đặc biệt nhất là 25 khóa tu học Phật Pháp Âu Châu đã thành công đến không thể nào tưởng được.

Tôi bước chân vào đường Đạo trên xứ Đức cũng do nhiều nhân duyên kết hợp lại, chủ yếu cũng do mẹ tôi say mê xem kịch thơ Hoàng Thi Thơ vào cửa tự do nhân ngày khánh thành chùa Viên Giác năm 1993. Lúc về nhà mẹ tôi đã đem phái Quy Y ra khoe với pháp danh Thiện Huệ và một túi bánh thật ngon gồm da lợn, bánh tiêu, dẫu cháo quẩy... Tôi mơ có ngày được xuống Hannover để viếng thăm ngôi chùa to nhất Âu Châu thời bấy giờ. Vài năm sau mẹ tôi qua đời vì chứng bệnh nan y, tôi đau khổ vì tình nên mon men tìm cửa Phật và lần này nhất định đi cho thật xa để cái tên “Bạc Tình Lang” kia không thể nào tìm kiếm được. Rồi kể từ đây tôi trở thành nén hương đầu tiên trong ba nén hương: Giới, Định, Huệ.

Tôi bắt đầu tham dự khóa tu học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 10 tại Thụy Sĩ vào năm 1998 để gặp Sư Ông Khánh Anh lần đầu tiên. Mặc dù Sư Ông của chúng tôi không có ngoại hình như Ngài A Nan, nhưng cách nói chuyện dùng từ khi giảng Pháp rất dí dỏm và thu hút người nghe, nên sau giờ giảng chúng tôi cứ kéo nhau tò tò đi theo Sư Ông nghe kể chuyện. Ấn tượng lần đi tu học đầu tiên là trong văn phòng ghi danh có một Sư Cô rất trẻ, người nhỏ nhắn nhưng nhanh nhẹn và làm việc thật thần tốc, tôi gặp ở đâu cũng chào bằng câu: “**Diệu Trạng tổng trì bất động tôn**” cho khỏi quên tên của Cô. Năm sau tôi vượt đại dương bằng phà lớn sang Na Uy dự khóa thứ 11, cũng tại nơi “xứ lạnh tình nồng” này tôi đã nghe lời đốc thúc của các thiện hữu tri thức dám cả gan thọ Bồ Tát Giới tại gia, trong giới đàn do Hòa Thượng Minh Tâm làm vị A Xà Lê truyền giới. Sư Ông đã khai mở cho tôi một con đường Bồ Tát Hạnh, từ đó trở đi các việc làm và suy nghĩ của tôi không còn hạn hẹp trong “Cái

Tôi” đáng ghét.

Tôi nhớ trong khóa tu học lần thứ 25 tại Phần Lan, để trả lời câu hỏi của Sư Ông: “Ai đã tham dự đầy đủ 25 khóa giờ tay lên coi?” Chẳng ai dám nhúc nhích nhưng hướng mắt đều đổ dồn về phía Sư Ông, nếu có người thứ hai chắc chắn phải là Hòa Thượng Sư phụ tôi. Trong giới cư sĩ có ai tham dự nổi đến mười khóa cũng đáng được ca ngợi lắm rồi, có lẽ cô nàng Nhật Hưng dám giết giải thưởng tu học lắm đó, vì đã tham dự từ khóa số 7 tổ chức tại Đan Mạch. Lúc về còn chịu khó viết bài “Tự truyện của một người mới tu học” để cho những người ở nhà khi đọc xong nhất định sẽ đòi đi. Vào thời đó khoảng năm 1995 hệ thống nối mạng internet chưa phổ biến như bây giờ, muốn quảng cáo cho khóa tu cũng chỉ biết truyền miệng hay đọc báo Viên Giác mà thôi. Thật ra nhiều người tham dự khóa tu cũng chỉ muốn nhân cơ hội này đi du lịch một nước Âu Châu nào đó, trước là văn cảnh sau gặp họ hàng hay bạn bè gì đó. Nhưng cho dù tham dự dưới hình thức nào, họ cũng đã gieo duyên cùng cửa Phật rồi. Có người đi một lần sau đâm ghiền năm nào cũng phải ghi tên mua vé máy bay trước cả sáu tháng cho được giá rẻ. Quan trọng nhất vẫn là các nhóm bạn Đạo, họ hay rủ rê nhau đi dự khóa tu cho dù nơi ấy có là nơi xa xôi khó đến, chẳng hạn Phần Lan nơi Sư Ông lo ngại số học viên sẽ thua kém, nhưng thực tế số người đến bằng máy bay lên cao đến hơn năm trăm người. Cuối cùng khóa tu học nào cũng thành công mỹ mãn với số học viên có lần lên đến số ngàn.

Vào ngày mùng tám tháng 7 năm 2011, một ngày trọng đại cho hai vị Hòa Thượng ở 2 nước Pháp-Đức của Âu Châu. Họ dẫn theo một phái đoàn ủng hộ thật hùng hậu gồm các Chư Tăng Ni và Phật tử sang tận xứ Sri Lanka, để nhận giải thưởng danh dự do Hội Đồng Tăng Già Thế Giới ở Tích Lan trao tặng cho hai vị Trưởng Lão ở Âu Châu đã có công xây dựng và hoàng dương Phật Pháp từ hơn ba chục năm nay. Hai vị Hòa Thượng ngoài giải thưởng danh dự có nhận thêm mỗi người một cái quạt tròn bọc nhưng khắc chữ vàng thật lộng lẫy. Chúng tôi không hiểu công dụng chiếc quạt để làm gì, chỉ để quạt gió thì quá nặng, nên có người nghĩ đến cây quạt Ba Tiêu của Thiết Phiến công chúa tức bà La Sát trong truyện Tây Du. Phần tôi nghĩ ngay đến quạt Tam Muội của Phật Tổ Như Lai, nhưng tất cả đều sai bét khi Sư phụ tôi giải thích: “*Chiếc quạt của Quốc Sư xứ Sri Lanka*”.

Nhờ lanh trí tôi chờ Hòa Thượng Khánh Anh cầm quạt đi qua, nghiêng mình cúi đầu :

- Xin kính chào Quốc Sư!



Làm Thầy ngạc nhiên pha lẫn chất vui tươi cho danh xưng mới.

Nếu Sư Ông Nhất Hạnh bên Làng Mai cho “Sen nở trời phương ngoại” và sự ra đi của Sư Ông Khánh Anh là “Nền về của Sen” thì Sư Ông Khánh Anh bên Âu Châu đã miệt mài suốt 40 năm để “Trồng Sen trên xứ tuyết”. Theo đúng nghĩa xứ tuyết quanh năm phải là xứ Tây Tạng, còn Âu Châu chỉ có tuyết vào mùa Đông nhưng cũng đủ cho hoa Sen khó này mầm. Thế nhưng những búp Sen Sư Ông đã tận tụy vun trồng trong những khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu nay đã vươn mình trở dậy biến thành những Đóa Sen thơm ngát hữu ích cho đời, cho người. Nhiều, nhiều lắm đếm không hết được!

Cũng trong chuyến đi dự lễ Trà Tỳ và 49 ngày của Sư Ông Khánh Anh, tôi mới được diện kiến tận mắt các Đóa Sen trong hàng cư sĩ của Sư Ông. Xin được phớt qua vài dòng về 4 Đóa Sen được trồng trên đất tuyết:

. **Đóa Sen Diệu Khánh:** thuộc loại Sen cổ thụ, với Phật Pháp thâm sâu, tụng kinh trôi chảy và tài nấu ăn múa đũa trong các khóa tu học Phật Pháp Âu Châu lên đến hàng nghìn người. Đức Phật cũng bảo rằng “Có thực mới vực được Đạo”, nên Đóa Sen Diệu Khánh đã chế biến những bữa ăn thật ngon, rẻ và đầy chất bổ dưỡng cho mọi người đủ sức tu

học trong suốt mười ngày. Chúc “Ma Ma Tổng Quản” đang được Diệu Khánh Bà Bà nắm giữ trong suốt 3 khóa tu học.

. **Đóa Sen Nguyệt Chánh Chí:** biệt danh là bà “Bầu show” Mừng Chi, từ ba chục năm nay tất cả các chương trình ca nhạc tại Âu Châu, đều do bàn tay điều khiển của đóa sen này đưa ca sĩ đến các Chùa trong những ngày lễ lớn. Có người sẽ phản đối, tại sao trong chùa lại tổ chức ca hát múa may âm ỹ như thế! Có hợp với giáo Pháp hay không? Xin thưa là đúng, vì đó chỉ là phẩm phương tiện “Trước dùng dục câu dất, sau dùng trí để nhờ”. Làm cách nào để kéo các con em lớp trẻ đến chùa nếu chỉ tụng kinh và ngồi thiền thôi ư! Nhưng nếu trong chương trình có ghi rõ, lễ Phật Đản năm nay có 2 ca sĩ tài danh đến từ Hoa Kỳ: Như Loan và Duy Trường vào cửa tự do. Thế là các bậc cha mẹ già nua ở xa chùa vài trăm cây số sẽ được các hiếu tử đem xe chở đến tận cổng chùa.

. **Đóa Sen Thiện Sắc:** được Sư Ông Khánh Anh truyền giới Bồ Tát, như một lực đẩy và nhân duyên được góp phần trong chương trình trồng lúa nước cho Châu Phi để xóa đói giảm nghèo. Cũng như được tham gia vào chương trình chống sốt rét với dược liệu chiết xuất từ cây Thanh Hao hoa vàng (*Artemisia annua*). Tổng số người chết vì sốt rét tại Châu Phi nhiều hơn vì chết đói và nhiễm bệnh HIV.

. **Đóa Sen Diệu Như:** chẳng ai xa lạ đó là Bút Nữ Trần Thị Nhật Hưng của chúng ta, chuyên gia viết bài tường thuật về những khóa tu học Phật Pháp Âu Châu. Ngòi bút cũng lợi hại lắm chứ, nếu biết cách dùng sẽ mang lại lợi ích cho nhiều người, như đã viết ở phần trên cô nàng hay viết bài quảng cáo cho các khóa tu. Cùng một giống Sen nở rộ trong hồ Sen của Sư Ông có thêm Đóa Sen Nguyên Hạnh, cũng đi tu học không thua gì ai và viết lách cũng chẳng kém ai, đó là một Đóa Sen Xanh như tựa để một bài viết của chị.

Khi ngồi viết những dòng chữ này, tôi vẫn nhớ như in hình ảnh và giọng nói của Sư Ông trong khóa tu học “lần cuối” của Người, nhưng đối với chúng tôi không phải là sự chấm dứt. Những việc đang làm dở dang của Sư Ông vẫn được tiếp tục tiến hành như xây dựng cho xong ngôi chùa Khánh Anh. Trong vườn Sen của Sư Ông vẫn còn nhiều Đóa Sen thơm ngát tỏa hương, nhưng trong khuôn khổ bài viết bé nhỏ này không thể nào kể hết được. Mong sao cho vườn Sen của Sư Ông vẫn tiếp tục nở rộ.

Hoa Lan - Thiện Giới

Mùa Thu 2013

# Vãn @òn trong Hoài Niệm

PHƯƠNG QUỲNH - DIỆU THIỆN

**T**rong khuôn viên khu nhà tập thể của quân đội, xe Bus của từng đơn vị lần lượt chuyển bánh rời khỏi vùng Fribourg vào sáng ngày cuối khóa tu học, bỏ lại sau lưng núi đồi bao la hùng vĩ nên thơ của Thụy Sĩ. Những thảm cỏ xanh tươi có vài đàn bò đang cúi đầu gặm cỏ, có hồ nước trong xanh, thế mà lại có tên Hồ Đen (Schwarzsee), mây trắng lơ lửng trên những ngọn núi cao, cây rừng lá xanh tươi tốt làm cho phong cảnh thêm hữu tình.

Trên xe mọi người đều có chung một tâm trạng nuối tiếc, sao 10 ngày của Khóa Tu PPÁC lần thứ 26 này qua nhanh quá! Chuyển xe của chúng tôi trên đường về trú xứ. Trên xe có 3 vị Hòa Thượng, các Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử.

Tôi miên man nhớ lại biết bao nhiêu hình ảnh đẹp đẽ và rộn rã niềm vui trong từng ngày qua. Nhớ lời Phật dạy thâm thúy vi diệu: “**Học rộng, hiểu nhiều, đắm say đạo lý thì đạo khó hội nhập, kiên trì tâm chí thực hành thì đạo rất lớn lao**” và Đức Lạt Lai Lạt Ma cũng thuyết giảng “**Tôn giáo phải là liều thuốc làm giảm thiểu xung đột và đau khổ của con người, chứ không làm chúng thêm trầm trọng**”. Chính vì vậy, Phật tử chúng tôi mới thiết tha tham dự những khóa tu học Phật pháp để mong cầu an lạc cho chính mình và gia đình.

Trong lời khai mạc của Thượng Tọa Thích Quảng Hiền đã nhắc lại 25 năm trước đây, Giáo Hội PGVNTN Thụy Sĩ đã tổ chức Khóa Tu Học PPÁC lần đầu vào năm 1988 chỉ có 100 học viên, giờ đây nhờ bóng hình của cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm vận dụng phương tiện thiện xảo từ bi gia hộ nên tới khóa này số học viên lên đến gần cả ngàn người. Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, sau lời khai thị tưởng nhớ đến công đức Sư

Ông Khánh Anh, đã có lời cầu nguyện cho dân tộc Việt Nam vượt qua được giai đoạn khó khăn để toàn vẹn lãnh thổ lãnh hải và luôn sống trong hòa bình an lạc.

Cũng trong buổi lễ Tiểu Tường tưởng niệm cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, ngàn người phủ phục trước di ảnh của Sư Ông, tai được nghe những câu văn phụng thỉnh trầm hùng thương nhớ vị Ân Sư 75 năm xả thân cho Đời và làm đẹp Đạo. Với lời thống thiết kể lể:

*Môn đồ pháp quyến Âu Châu bơ vơ  
Sư Ông vĩnh biệt*

*Môn đồ pháp quyến Âu Châu lòng đau tan tác  
Hình bóng Sư Ông biển biệt tâm hơi  
Đệ tử tứ chúng tán tụng tôn vinh*

*Tường niệm Ân Sư nổi dòng Lâm Tế đời thứ 44  
Giờ đây thuyền từ Bát Nhã đã đưa Ngài về chốn Cực Lạc...*



*Sư Ông Minh Tâm và HT Như Điển lãnh giải Danh Dự và quạt Quốc Sư tại thủ đô Colombo, Tích Lan tháng 7.2011*

Ngài cũng đã khai tâm cho nhiều người tránh được bờ mê, quay về bến giác. Trong giây phút trang nghiêm đó, ai ai cũng lắng lòng tưởng nhớ đến vị cha lãnh kính yêu của Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại



Tôi đã nhiếp tâm trong những thời Kinh Lăng Nghiêm mỗi sáng mà không biết có con bướm trắng như Hòa Thượng Như Điển đã viết trong bài “Một Năm Đã Trôi Qua:”... *chắc Thầy đã vui khi thị hiện qua hình ảnh của một con bướm trắng ngày nào đã nhờn như bay lượn trên chánh điện vào một sáng tụng Lăng Nghiêm... Con bướm ấy đến nghe kinh, con bướm đậu trên những hoa sen đang khoe sắc, con bướm bay dạo khắp chánh điện, rồi con bướm lại bay xa như chẳng còn luyện tiếc một điều gì nữa, khi mà mọi hoài bão đã được vẹn toàn”.*



Mấy chị em Bút Nữ và diễn viên sau khi trình diễn

Trong khóa tu học này có 5 chị em trong Nhóm Những Cây Bút Nữ tham dự. Chị Nguyễn Hạnh, Hoa Lan, Nhật Hưng và tôi gặp nhau đêm đầu tiên đã vội vàng tham khảo ý kiến để chuẩn bị cho màn ca vũ nhạc kịch “Cơn Đông Giữa Mùa Hạ” do Nhật Hưng có năng khiếu văn nghệ biên soạn. Màn ca vũ nhạc kịch này cần đến 27 diễn viên. Điều này cũng không dễ tìm, vì mỗi người đã nhận những phần vụ trong khóa tu như ban văn nghệ, ban trai soạn, ban hành đường... Làm thế nào để có thể trình diễn thành công trong đêm văn nghệ cuối khóa vì chúng tôi cần phải có nhiều thời gian để tập luyện. Đây là vở nhạc kịch về chuyện của nhị vị Hòa Thượng Minh Tâm và Hòa Thượng Như Điển vinh dự được



Phật tử Alphonse, Chơn Thành và Diệu Thiện rước di ảnh của Sư Ông



Rước di ảnh và linh cữu Sư Ông

Hội Đồng Tăng Già Thế Giới và chính phủ Sri Lanka trao tặng Quạt Quốc Sư và giải Danh Dự cho những người có đạo hạnh và có công truyền bá đạo Phật tại hải ngoại vào tháng 7.2011 tại thủ đô Colombo.

Mấy chị em bút nữ chúng tôi có nhân duyên tham dự lần đó. Chúng tôi muốn diễn lại kỷ niệm quý giá này để dâng lên giác linh Sư Ông và cũng để cho tất cả môn đồ pháp quyến và Phật tử ghi nhớ mãi mãi.

Điều quan trọng nhất là chúng tôi phải tìm cho được hai Phật tử giống như Hòa Thượng Thích Minh Tâm và Hòa Thượng Thích Như Điển về hình dáng bên ngoài. Một ngày đầu chúng tôi thăm cầu nguyện Sư Ông giúp cho. Thế là tìm được anh Alphonse vai Hòa Thượng Thích Minh Tâm và Phật tử Chơn Thành Nguyễn Văn Yên vai Hòa Thượng Thích Như Điển. Mỗi ngày, sau giờ học chúng tôi hẹn nhau tập dượt màn ca vũ nhạc kịch này. Đầu óc chúng tôi cũng bị chi phối, nên sự tiếp thu phần giáo lý không được trọn vẹn. Thôi cũng đành, mỗi người chúng tôi âm thầm sám hối với các vị Thầy Giáo thọ lớp 3.

Màn văn nghệ chia ra 3 phần: Phần 1 và 2 diễn ra ở Tích Lan khi Sư Ông còn tại thế; phần 3 là 2 năm sau Sư Ông viên tịch, làm lễ cung thỉnh tiến đưa Ngài về cõi A Di Đà. Chúng tôi cầu nguyện và ước ao làm sao chiếc áo quan của Ngài giống như thật. Phần này chị Mừng Chi đã thực hiện bằng giấy carton từ nước Đức. Phần trang trí bên ngoài, may mắn tôi nhờ Sư Cô Giác Trí (?) ở Pháp và các chị Phật tử Ban Hương Đăng trong chánh điện đã trang hoàng áo phủ và kết hoa thật tuyệt đẹp trông trang trọng vô cùng.

Trước đêm văn nghệ, tôi quỳ trước chánh điện thành tâm cúi đầu đánh lễ xin phép được thỉnh di ảnh Sư Ông lúc trình diễn và cầu xin Giác linh Sư Ông giúp cho màn ca vũ của chúng con được hoàn hảo. Không hiểu sao miệng tôi vừa khấn vái thì nước mắt rơi đầm đìa không ngăn được. Phải chăng Giác linh Sư Ông đầu đó trong chánh điện chứng giám cho tấm lòng vô vàn thiết tha tưởng nhớ của tôi.

Trong đêm văn nghệ, chị Nguyễn Hạnh giới thiệu từng phần màn ca vũ nhạc kịch “Cơn Đông Giữa Mùa Hạ”.

**“Trời Paris mây giăng sầu âm đạm  
Âu Châu buồn đưa tiễn bóng Thầy đi”**

Đó là hai câu thơ của Hòa Thượng Thích Như Điển, với giọng ngậm trầm buồn tha thiết của Nhật Hưng; trong lúc đó tôi thỉnh di ảnh của Sư Ông đi trước quan tài và đoàn Phật tử tiễn đưa theo sau. Trên gương mặt mọi người đều hiện rõ nét tiếc thương âm đạm đã làm cho Chư Tôn Đức và Phật tử dưới sân khấu đều ngậm ngùi rơi lệ. Nước mắt tôi cũng rơi rớt trên di ảnh Ngài mà tôi đang được diễm phúc cung thỉnh trên hai

tay từng bước chân đi thật chậm trước quan tài. Trong không gian trầm lắng đó, giọng ca nghẹn ngào thương tiếc của cô Thủy Gia Đình Phật Tử Tâm Minh trong bài hát “Ôn Thầy”:

*“Được Thầy dìu dắt dẫn bước con đi  
Chơn như Bát Nhã cứu vớt sanh linh  
Tích tâm rộng lớn như biển,  
Dáng đi lời nói oai nghi  
Giúp con thoát khỏi não nề  
Chùa Phật oai nghi sớm hôm rộng mở  
Hoàng dương chánh pháp phát tâm độ đời  
Pháp môn huyền diệu bao la đó  
Bừng tỉnh người ơi, hãy mau về  
Một lòng thể xin con gắng tu thân  
Tạ ơn công đức của Thầy hiến trao  
Bước đi từng bước an lạc  
Nhiếp tâm niệm tiếng Di Đà  
Giúp con với lòng vị tha”.*

Trong hội trường tất cả mọi người đều lắng lòng tưởng nhớ đến hình bóng Sư Ông đã một năm trôi qua. Thấy Thích Viên Giác, trưởng Ban Văn Nghệ với lời khen nồng nhiệt, “Màn văn nghệ này tuyệt vời, trên cả tuyệt vời”. Riêng Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác đã khích lệ tặng cho bốn chị em bút nữ mỗi người một hồng bao lì xì. Một số chị em càng vui thêm vì thấy rằng Thầy mình có quan tâm chăm sóc. Nhìn chung văn nghệ năm nay không dài, nhưng tiết mục nào cũng đặc sắc cả!...

Xe vẫn bon bon qua những đồng ruộng mênh mông, mây vẫn lững lờ trôi trên bầu trời cao rộng, lòng người cũng cảm thấy an vui. Đường còn dài rồi xe cũng sẽ đến nơi đến chốn, chẳng nòn nóng mong chờ, chuyện gì đến thì sớm muộn tự nhiên đến. Tôi chiêm nghiệm được, sau những khóa tu học- với tôi, tâm thức đã có nhiều chuyển hóa, lòng an nhiên tự tại hơn nhờ những bài pháp của Chư Tôn Đức lý giải rõ nghĩa những giáo pháp của Đức Từ Phụ. Tâm hồn tôi thành thoi, trí tuệ minh mẫn hơn, phải chăng “Đạo Phật luôn lấy trí tuệ làm sự nghiệp” mà Thầy Quảng Hiền, trưởng ban tổ chức- cũng như quý Thầy khác đảm trách các khóa tu học trước đây, đã ứng dụng trí tuệ của mình để đạt được thành quả viên mãn trong khóa tu học kỳ này. Thấy Quảng Hiền thường chăm chiêu lo lắng nên suốt trong thời gian khóa tu Thầy luôn luôn thăm viếng nhà bếp, chăm sóc kỹ lưỡng đến những bữa ăn, chỗ ngủ cho học

viên vì số người tham dự mỗi ngày một tăng thêm mà không có ghi danh trước. Ôi, biết bao điều không thể quên, mà làm sao quên được mấy chị em trong Ban Ấm Thực và nhiều Ban khác đã phục vụ vui vẻ và rất tận tình- nhất là chị Diệu Khánh, dù tuổi đã cao nhưng vẫn hết lòng lo chu đáo cho gần 1.000 người ăn uống thoải mái để có đủ tinh thần tham dự khóa tu học. Cũng không thể nào quên được công sức của anh Lực và nhóm chị em Phật tử Đức Quốc và Thụy Sĩ đã xay đậu nành khoảng 100 ký mỗi ngày mới cung ứng đủ cho khóa tu.

Cũng trong phòng hành đường, hằng ngày giọng truyền cảm của Thầy Hoàng Khai vang vọng rõ ràng thông báo cho mọi người biết rõ sinh hoạt của khóa tu.

Xe tiếp tục chạy sau khi đã vượt qua biên giới Thụy Sĩ để trở về Đức, nhìn núi xanh thăm thẳm tôi chợt nhớ đến những ngọn đồi chung quanh sân trường của Khóa Tu Học PPÁC kỳ 24 năm 2012 tại Birmingham, Anh Quốc. Như một đoạn phim ngắn với những kỷ niệm cuối cùng về Sư Ông. Bài giảng “**Hành Bồ Tát Hạnh**” của Hòa Thượng Nguyên Siêu và của Sư Ông tôi còn nhớ rõ:

Người thọ Bồ Tát giới phải biết: **Bồ Thí – Trì Giới – Nhẫn Nhục – Tinh Tấn – Thiền Định – Trí Tuệ**. Theo lục độ Ba La Mật, **Trí Tuệ** nằm ở sau cùng. Vậy muốn tu cho có **Trí Tuệ** là phải tu **Phước**, tạo nhiều phước báo như làm công quả, làm việc từ thiện. **Tuệ** là phần chính căn bản của Bồ Tát Giới:

*“Cần tảo già lam địa  
Thời thời trí huệ sanh”*

Ngài Lục Tổ Huệ Năng nói:

*“Người sống đứng không nằm  
Người chết nằm không đứng”*

Đi - đứng - nằm - ngồi phải Thiền, phải làm **Phước** trước tiên mới sinh ra **Trí** được.

Người thọ Bồ Tát giới phải nguyện:

Quán chiếu tứ thân của ta ở đời này không tồn tại với chính nó. Quán thấy thân mình ô uế, nó không thường và không bền chặt.

Nguyện làm các việc Thiện và làm những điều lành. Phát tâm độ cho mình và cũng độ cho người khác.

Người thọ Bồ Tát giới phải “**thượng cầu học đạo, hạ hóa chúng sanh**”. Bồ Tát giới là Thông giới, là Từ Bi Độ Lượng. Người thọ Bồ Tát giới dùng

“**thiện xảo phương tiện**”, là tùy trường hợp mà làm.

Thường gần cuối mỗi khóa tu học PPÁC quý Thầy có lập đạo tràng cho những Phật tử đã thọ trì Tam Quy Ngũ Giới rồi mới được thọ Bồ Tát giới. Một số bạn đạo đã khuyên tôi nên thọ Bồ Tát giới vì có nhiều Chư Tôn Đức Tăng Ni chứng minh. Tôi ngần ngại và tìm gặp riêng Sư Ông cúi đầu đánh lễ và hỏi thẳng Ngài: “Bạch Sư Ông, các bạn đạo khuyên con nên thọ Bồ Tát giới kỳ này, nhưng trong lòng con chưa muốn?”. Sư Ông hỏi: “Tại sao?”. “Con chưa chuẩn bị tinh thần để phát nguyện, vì con biết khi đã thọ Bồ Tát giới rồi, thì phải gìn giữ giới luật nghiêm minh và hành Bồ Tát Đạo. Nếu không giữ giới được thì sẽ bị phạm tội. Điều đó con không muốn”. Sư Ông mỉm cười từ tốn trả lời thật đơn giản: “Nếu trong lòng con chưa thệ nguyện. Chưa muốn thì không nên, đừng nghe lời bạn bè sách tấn. Một hay hai, ba năm nữa con thọ cũng không muộn, quan trọng là phải biết luôn ghi nhớ và gìn giữ giới luật cho mình. Còn con tuy chưa thọ Bồ Tát giới nhưng con biết rèn luyện thân tâm để hành thiện, từ bi hỷ xả tức là con đã chuẩn bị hành trang cho con đường Bồ Tát hạnh rồi đó!”.

Chợt có tiếng thông báo của Thầy Phương Trượng trên xe làm cắt ngang dòng tâm tưởng của tôi đang nhớ về Sư Ông Khánh Anh. Thầy cho phép Phật tử đặt câu hỏi thắc mắc về Phật pháp. Thầy còn ví von “**Đây là một chuyến du lịch tâm linh**”:

*“Bờ ra đi túi đầy, đầu rỗng  
Khi về túi rỗng, đầu đầy!”*

Thật đúng vậy! Tất cả mọi người trên xe đều thoải mái vui vẻ nhờ Thầy Phương Trượng linh động thay đổi không khí thêm văn nghệ giúp vui. Sau đó ba vị Hòa Thượng đã vui vẻ lần lượt giải đáp những câu hỏi có ý nghĩa về những bài pháp vừa mới thọ nhận ở khóa tu. Đặc biệt Hòa Thượng Đồng Tuyên, đến từ Hoa Kỳ, đã giảng một bài pháp có nội dung thiết thực trong đời sống hằng ngày. Hạnh phúc cao cả nhất của con người là làm cho người khác hạnh phúc ngay từ bây giờ. Thông điệp vĩ đại nhất của Đức Phật chỉ có 11 chữ: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”. Theo pháp môn Tịnh Độ, chỉ có Đức Phật mới dạy cho con người thành Phật. Hòa Thượng còn kể vài chuyện vui với giọng nói rất dí dỏm...

*Ai ơi chớ nói thị phi  
Nhất tâm niệm Phật chuyện gì cũng vui.*

Chỉ còn hơn một tiếng rưỡi đồng hồ nữa là đến chùa Viên Giác,



*Chùa Khánh Anh*

Hannover. Hình ảnh ngôi chùa nguy nga tráng lệ và rất thân thương của người Việt tỵ nạn đầu tiên mọc trên xứ Đức này. Cách đây đã 25 năm, khởi công từ năm 1989 sau 4 năm chùa được khánh thành.

Nhớ lại đêm 28 tháng 6 vừa qua, trong hội trường chùa Viên Giác một khung cảnh thật ấm cúng vui tươi nhưng không kém phần trang trọng với nhiều bình hoa lớn nhỏ nghệ thuật thật đẹp do những bàn tay khéo léo của Sư Cô Chơn Toàn và các Sư Cô chùa Viên Giác trang trí để chúc mừng Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác tròn 65 tuổi đời và 50 tuổi đạo. Hiện diện trong buổi lễ có nhiều Chư Tôn Đức Tăng Ni các chùa ở Đức và vài quốc gia lân cận, các Gia Đình Phật Tử và một số Phật tử các nơi đến tham dự. Chư Tôn Đức lần lượt lên đánh lễ và chúc thọ Thầy Phương Trượng. Sau đó Đại Đức Thích Hạnh Giới, trụ trì chùa Viên Giác, cùng môn đồ pháp quyến của Hòa Thượng đã quỳ lạy và Đại Đức Hạnh Giới đã đọc bài tác bạch rất cảm động để cảm ơn công đức giáo dưỡng của Sư Phụ. Và đặc biệt đáng ghi nhớ nhất là Đại Đức Hạnh Giới đã đọc lời thệ nguyện, “**Con nguyện mặc chiếc áo cà sa này suốt cuộc đời con!**”. Nét mặt Hòa Thượng bỗng rạng rỡ niềm vui, miệng luôn nở nụ cười. “Hôm nay là ngày vui và sung sướng nhất

của đời tôi”, có lẽ Hòa Thượng nghĩ như vậy. Mong rằng lời thệ nguyện của Thầy Hạnh Giới sẽ giúp Thầy vượt qua những cám dỗ đời thường để tiếp nối hành trình của Sư Phụ. Kính xin Long Thần Hộ Pháp Chùa Viên Giác gia hộ cho Thầy.

Sau đó mỗi người tự mình đến chọn thức ăn, có quá nhiều món ngon do các chùa và Gia Đình Phật Tử đóng góp. Đặc biệt có món đậu hũ chén nước đường tuyệt vời của Sư Cô Hạnh Bình chùa Viên Giác hướng dẫn cho các cháu Gia Đình Phật Tử nấu. Vừa ăn vừa được thưởng thức nhiều màn văn nghệ, ca vũ do Gia Đình Phật Tử và Chư Tăng Ni đóng góp giúp vui...

Nhiều Phật tử rất vui vì có dịp được chụp hình lưu niệm với Hòa Thượng trong ngày lễ đặc biệt này. Phải chi giờ này Sư Ông Khánh Anh còn tại thế thì tôi sẽ có dịp chứng kiến lại cảnh hai Ngài cùng khoác tay nhau chụp hình chung như ngày nào đến Tích Lan lãnh giải danh dự... thì chắc hẳn đó là ngày vui trọn vẹn nhất của Thầy tôi. Sư Ông Khánh Anh, trên 40 năm ở hải ngoại, dấu chân Ngài đã trải qua khắp các châu lục. Nơi nào vui cũng như nơi nào buồn và nơi nào cần cũng đều có sự hiện diện của Ngài chứng minh độ trì. Ngài như cánh chim di, với cách sống dung dị, nói năng hiền hòa, chân tình luôn trang trải tấm lòng cho đàn con cháu hậu học.

Giờ này các Môn đồ Pháp quyến của Sư Ông đang sống trong tinh thần lạc hòa. Ở đâu đó Ngài sẽ rất vui và mãn nguyện. Còn các con cháu của Ngài đang trên đường nối tiếp ý nguyện và luôn nhắc nhở đến tình thương vô biên của vị cha lành. Xót xa nhất là hai người con kế cận bên Ngài đó là Thượng Tọa Quảng Đạo và Ni Sư Diệu Trạm vì đã có quá nhiều kỷ niệm trên bước đường hành đạo của Sư Ông.

Kính bạch Giác linh Sư Ông,

Những hình ảnh và những lời giảng dạy, dặn dò riêng con của Sư Ông ở hành lang trường Birmingham Anh Quốc vẫn còn hiện rõ trong tâm trí làm cho lòng con càng thêm bồi hồi tiếc thương, “nước mắt mặn môi, thấm niêm hoài tưởng” nhắc nhở con luôn tinh tấn tu học, giữ giới hành trì mãi mãi trên con đường Bồ Tát hạnh.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

**Phương Quỳnh - Diệu Thiện**

Hamburg, mùa Vu Lan, tháng 8.2014

# một đời lì đạo

**Kính dâng HT Thích Minh Tâm**

(Một người bạn du học cùng thời  
tại Nhật Bản từ 1969 đến 1973)



HT Minh Tâm và TS Lâm Như Tạng trong một buổi Hội Thảo Phật Pháp nhân dịp lễ Phật Đản năm 1972 tổ chức tại Chùa Thường Viên (Joenji) tại thủ đô Tokyo, Nhật Bản

**M**ột đời vì Đạo, cánh chim bằng  
Vượt những trùng dương, rẽ giá băng  
Ánh sáng phương Đông, trời đã mọc  
Bùng chiếu về Tây theo hướng Pháp Sông Hằng

**T**rên đỉnh trăm hương, danh hiệu Phật  
Hồi chuông vào cõi đáy lòng sâu  
Mây bỗng tan dần theo ảo ảnh  
Bùng lên ánh sáng của muôn màu

**C**ó phải hiện thân vô lượng kiếp  
Cho hương ngào ngạt đến xưa sau  
Hay nguyện từ nay trên những bước  
Hướng lên vị Giác chẳng phai màu

**M**uôn nẻo đường đi về một hướng  
Mà Người đã nguyện đến mai sau  
Không bỏ cảnh non chim lạc lối  
Xua tan bóng tối, để ban ngày...

**T**ừ ấy trời Tây được mở đường  
Đắp lên thành dãy núi xông hương  
Uớp thêm vị Giác vào hoa lá  
Để vạn sâu đau khỏi vấn vương

**C**ông Người tiếp nối bậc tiên nhân  
Ánh sáng vàng soi đã tỏ dần  
Hoa đã đưa hương từ đỉnh núi  
Đường lên sen nở thấy Phật Thân.

Sydney 14-2-2015  
Tiến Sĩ Lâm Như Tạng

# Một năm Đã trôi qua

THÍCH NHƯ ĐIỂN

**T**hời gian mãi trôi qua, không gian chưa bao giờ ngừng sự chuyển động và con người cũng phải già thêm, vì không thể cưỡng lại định luật vô thường vốn tự có. Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế Ngài hay dạy cho các vị đệ tử rằng: “**Phàm những gì có hình tướng thì tất cả đều bị chi phối bởi sự vô thường, mà đã vô thường thì nguyên nhân chính của nó là khổ**, nhưng thật ra cái khổ nó cũng không có thật tướng, vì bản thể của mọi hiện tượng đều là không. Sở dĩ có, vì có ái và thủ chấp hữu, nên mới có những tướng sanh diệt. Khi nào không duyên vào bất cứ một hiện tượng hay hình thức nào bên ngoài, thì lúc ấy chúng ta sẽ chứng được thực tướng của Niết Bàn vô sanh vô diệt”.

Thế nhưng đối với tất cả chúng ta vẫn còn đang sống trong sự sanh diệt và sự đối đãi của nhị nguyên, nên chúng ta vẫn còn khổ đau, vui buồn chi phối. Ít ai vui được khi một người thân nhất trong đời của mình đã ra đi vĩnh viễn. **Vi lẽ những kỷ niệm vui buồn trong cuộc sống, có thể là năm năm, mười năm hay nhiều hơn thế nữa, vẫn là những dấu ấn đáng lưu giữ nơi tâm**. Ví như cha mẹ sinh ta ra, là một trong những ân trọng mà ta không thể nào quên được, dầu cho đó là một người con bất hiếu đến đâu đi chăng nữa, thì cũng có một phút giây nào đó đứng trước sự mất mát vĩnh viễn kia của hai đấng sinh thành, thì đây sẽ là cơ hội để thức tỉnh lương tâm của người cùng tử ấy. A Xà Thế hay Vô Nãi là những bằng chứng cho ví dụ này.

Ơn Thầy Tổ hay ơn tế độ của những bậc Tôn Sư cũng không kém phần quan trọng. Tuy các Ngài không tạo cho ta hình hài vóc dáng như cha mẹ của ta, nhưng các Ngài đã dạy cho ta ăn học, biết cách xử thế ở đường đời cũng như đường đạo, để từ đó chúng ta có cơ hội rõ biết được lối đi về của hai nẻo tử sinh. Các Ngài đã dạy cho ta sự hiểu biết, giúp cho ta rõ được việc thiện ác, chỉ cho ta con đường ngay lẽ phải v.v... chính đây là

những chất liệu dưỡng sinh để chúng ta có đầy đủ nghị lực để vào đời. Vì đời này chính là một môi trường đấu tranh kiên cố. Nếu không có những bậc Tôn Sư như thế, chắc rằng chúng ta sẽ dễ bị ngoại cảnh chi phối.

Một nhân duyên không nhỏ đối với Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu là đã được gần gũi, tiếp cận cũng như thọ lãnh sự giáo hóa của một bậc Thầy cao cả như thế. **Đó là cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, kiêm Viện chủ chùa Khánh Anh tại Paris, Pháp Quốc**, Ngài đã đến với trần thế này vào năm 1940 và Ngài đã thị hiện xả bỏ báo thân tại Phần Lan, nhân Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 vào ngày 8 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày mồng hai tháng bảy năm Quý Tỵ, thế thọ 75 tuổi đời và hơn 60 năm Tăng Lạp (Ngài xuất gia năm 1949, lúc Ngài 9 tuổi). Một sự ra đi chẳng ai ngờ, không một lời dặn bảo, chẳng có một sự trở trần hay đau đớn trước khi thở hơi thở cuối cùng tại bệnh viện Turku, Phần Lan. Đây là một hạnh phúc đối với Ngài. Vì những gì Ngài mong mỏi, Ngài đã thực hiện trọn vẹn trên chuyến lữ hành cô độc của một kiếp nhân sinh, suốt trong một dặm đường trình của 75 năm trong một cuộc lữ du như thế. Ngài đã mong cho Giáo Hội và Tăng Đoàn được vững mạnh qua việc tu học và Ngài cũng đã không quên giáo hóa Phật Tử tại gia qua những chuyến lữ hành hoàng pháp xuyên lục địa, bất kể ngày đêm năm tháng. **Nơi nào cần Ngài đã đến, nơi nào cung thỉnh thì Ngài đi**. Cứ thế và cứ thế bước chân của người Khất Sĩ đã dạo chơi trong khắp chốn Ta Bà này. Ngài mong có được những khóa An Cư Kiết Hạ nhân khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu mỗi năm trong 10 ngày tại mỗi nước khác nhau, việc ấy nay cũng đã được chư Tăng Ni tuân thủ hành trì từ năm rồi tại Phần Lan. Đây là cơ hội để chư Tôn Đức Tăng Già ngồi lại bên nhau để trì tụng bộ Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa mỗi đêm một quyển, trong khi các Phật Tử tại gia vẫn học tập với chư vị khách Tăng đến giảng dạy từ khắp nơi trên thế giới. Rồi tụng giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Bồ Tát giới tại gia v.v... đây là những hình ảnh hòa hợp của Tăng Đoàn giống như thời Đức Phật còn tại thế. Chắc hẳn Ngài đã vui, trước khi theo Phật về Tây tại Phần Lan vào năm trước? Năm nay và những năm sau nữa cũng sẽ như vậy để Thầy đang ở một chốn xa xăm nào đó dõi mắt nhìn về cõi này sẽ mỉm cười tự tại khi những Pháp lữ, đệ tử, học trò thân thương của mình vẫn thực hành theo những di chỉ của mình đã hoai bão.

Rồi An Cư Kiết Đông đã được một lần tổ chức tại chùa Trí Thủ ở Thụy Sĩ, nơi ấy Thầy cũng đã hiện thân đến và nay mai đây những ngày kiết đông như vậy cũng sẽ được tổ chức tại chùa Linh Thứu ở Berlin hay Khánh Anh tại Paris cũng như những nước sẽ đứng ra đăng cai tổ chức. Chắc Thầy đã vui khi thị hiện qua hình ảnh của một con bướm trắng ngày nào đã nhờ nhờ bay lượn trên chánh điện vào một sáng tụng Lăng Nghiêm nhân Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ thứ 26 tại Thụy Sĩ vừa rồi. Con bướm ấy đến nghe kinh, con bướm đậu trên những hoa sen đang khoe sắc, con bướm bay dạo khắp chánh điện, rồi con bướm lại bay xa như chẳng còn luyến tiếc một điều gì nữa, khi mà mọi hoài bão đã được vẹn toàn.

Trong Khóa Tu Học năm nay tại Thụy Sĩ có đến 96 Tăng Ni và 841 nam nữ Phật Tử học viên đến từ 17 nước khắp bốn châu lục: Mỹ, Úc, Á và Âu Châu. Đây là con số chẳng ai ngờ. Vì biết rằng khi Thầy vắng bóng thì năng lực để thành tựu như lúc Thầy còn tại tiền, khó ai có thể nối kết nối. Có lẽ do sự gia hộ của Thầy cũng như sự quan tâm của quý Phật Tử xa gần chịu ơn Thầy, không muốn cô phụ Thầy trong việc hoằng pháp lợi sanh nên kỳ này có những cụ già trên 90 tuổi vẫn hiện diện. Điều ấy cũng là hình ảnh vi diệu để nhắc nhở cho con cháu của cụ bà phải luôn luôn tiếp nối pháp Phật, không để cho gián đoạn, mặc dầu Thầy đã không còn hiện hữu trên thế gian này nữa. Đặc biệt kỳ này có hơn 60 Phật Tử phát tâm thọ Bồ Tát Giới tại gia. Chắc hẳn Thầy đã vui, khi có nhiều người mong cầu thực hành Bồ Tát hạnh như vậy.

Ngôi chùa Khánh Anh tại Evry xây dựng tuy còn dang dở, nhưng những Pháp Lữ cũng như những đệ tử xuất gia và tại gia của Thầy sẽ cố gắng xây dựng cho xong để kịp vào lễ khánh thành từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 8 năm 2015 sắp đến, để kỷ niệm 20 năm xây dựng và cũng là ngày lễ Đại Tường của Thầy. Ngày ấy chư Tăng Ni và Phật Tử khắp nơi câu hội về, nhưng sẽ không có Thầy hiện diện và ai ai cũng có ý mong chờ. Biết đâu lúc ấy sẽ có một con bướm trắng lại xuất hiện để lượn quanh khắp ngôi chùa Khánh Anh và các Pháp Lữ của Thầy, rồi Thầy cũng sẽ đi vào chỗ Vô Sanh Pháp Nhẫn. Vì Thầy vẫn mang một đại nguyện là làm sao cho Giáo Hội Âu Châu phải có một ngôi nhà chung và bây giờ Thầy đã toại nguyện rồi đó. Những thiếu thốn trong việc tiếp tục xây dựng sẽ được bà con Phật Tử xa gần cũng như chư Tôn Đức Tăng Ni của Giáo Hội kể vai ra để gánh vác. Thầy hãy đừng bận tâm cho những công việc như thế tại đây. Vì những gì có hình tướng, thực ra chỉ là những chuyện đối đãi

nhị nguyên mà thôi.

Mỗi năm nhân Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu sẽ dành ra một buổi để tưởng niệm Thầy và chư vị Tổ Sư tiên bối hữu công. Vì chính Thầy đã khai tâm cho không biết bao nhiêu người đã được quay về bến giác và mong rằng sự tưởng niệm ấy vẫn luôn được tiếp diễn như vậy để thâm tạ ân đức của Thầy đã dày công giáo hóa Tăng Ni cũng như tín đồ Phật Tử khi Thầy còn tại thế ở chốn trời Âu này. Hôm ngày 5 tháng 7 năm 2014 vừa qua, tại chánh điện của Khóa Tu Học kỳ thứ 26 đã có hàng ngàn người phủ phục trước di ảnh của Thầy để đánh lễ và tưởng niệm. Lời kinh trầm hùng được xướng lên của chư Tôn Đức Tăng Ni cử hành theo nghi lễ Phật Giáo Huế, qua quyển Pháp Sự Khoa Nghi do cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất biên soạn. Ngài cũng là vị Thầy Y chỉ của Thầy khi Thầy còn tu học tại Phật Học viện Hải Đức Nha Trang từ những năm 1956 - 1957, rồi Thầy trò xa nhau từ khi Thầy sang Nhật Bản du học (1968). Hôm nay âm dương, Tịnh Độ hai nẻo đi về tuy bị cách trở bằng hình hài, nhưng tâm thức đã dường như được cảm thông qua những câu văn phụng thỉnh Giác Linh hôm ấy. Nhiều người đã bật lên tiếng khóc nghẹn ngào khi cảm niệm đến Ân Sư. Những giọt nước mắt lăn tròn trên gò má hay những cái ngẩng nhìn đầy trĩu thương kính với Người, giờ đây chỉ có thể cảm nhận mà không thốt lên được một lời nào, nhất là những người đã một thời cùng với Thầy chung vai góp sức để lo cho chùa Khánh Anh và cho Giáo Hội. Khi Thầy còn sống, Thầy cũng đã được nghe không biết bao nhiêu là thị phi nhơn nghĩa và bây giờ ngược lại Thầy chỉ cảm nhận toàn là những chuyện hay, chuyện đẹp của thế nhân xưng tụng mình, chắc Thầy cũng sẽ buồn cười cho màn kịch của nhân thế phải không? Vì tánh Thầy vốn giản dị nhưng rất sâu sắc, không bao giờ phê bình chỉ trích ai, dầu cho người đó có mặt hay vắng mặt. Đây là một đặc tính cố hữu tuyệt vời của Thầy mà không thể ai cũng có thể học hỏi theo được. Nếu có chẳng, đó cũng chỉ là những sự chấp vạ vụng về mà thôi.

Vùng đồi núi Schwarzsee này rất đẹp, giống như trong tranh vẽ của Âu Châu. Nơi đây con người và thiên nhiên rất gần gũi. Trong 10 ngày qua, gần 1.000 chư Tăng Ni và học viên tham dự Khóa Tu Học tại đây như con trong một nhà, sống và tu học theo tinh thần lục hòa, nên ai cũng hoan hỷ và dầu cho có một chuyện gì đó trái ý nghịch lòng xảy ra thì mọi

người đã nghĩ đến Thầy nên lại bỏ qua cho nhau, không một sự trách móc nhỏ to hay giận hờn vô cớ. Âu đó cũng nhờ sự quan tâm và sức giá trị của Thầy mà có được.

Một ngày niệm Phật suốt từ sáng đến chiều trong Khóa Tu Học, đã làm rung động cả núi rừng vốn dĩ đã trầm mặc nơi đây kể từ một thuở xa xưa nào đó. Thế mà hôm nay đã đánh thức muôn loài cùng hướng về nẻo thiện qua câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà Phật. Để rồi mọi loài và mọi người cùng an bình hạnh phúc khi có cả hàng ngàn trái tim, tâm thức của những người con Phật đang trì tụng một cách miên mật như thế. Khi câu Phật hiệu nầy vang lên khiến cho núi rừng cũng phải thức giấc, Thiên Sư cũng phải ngoái nhìn lại những công án của mình đã hạ thủ công phu được đến đâu rồi. Ôi! Cao quý thay! Thầy đã đi hơn một năm rồi, nhưng tâm Thầy và hình bóng của Thầy vẫn còn ở lại với tứ chúng tại đây suốt trong một thời gian dài như vậy. Cũng không phải chỉ khi nào có khóa Tu Học Phật Pháp mới tưởng niệm và nhớ nghĩ về Thầy, mà lúc nào cũng như lúc nào các Pháp hữu của Thầy cũng cảm niệm được những sự cứu mang của Thầy, nên phải cố gắng thực hiện để khỏi phụ công của Thầy đã lao công nhọc sức trong suốt thời gian 75 năm khi Thầy có mặt trên trần thế nầy vậy.

Các Đệ Tử xuất gia và tại gia của Thầy cũng rất hoan hỷ, vì thấy rằng họ không bị lẻ loi khi Tồn Sư của mình vừa vắng bóng. Lý do rất đơn giản là: Khi sống Thầy đã vì mọi người thì khi Thầy ra đi mọi người sẽ vì Thầy để đền ơn đáp nghĩa, để khỏi phải cô phụ tấm lòng của Thầy đã vì mọi người như từ trước đến nay. Rồi đây những bài tường niệm Thầy sẽ được đăng trong kỷ yếu sắp xuất bản nhân tuần Đại Tường của Thầy vào năm 2015 nầy. Tất cả đều chỉ còn là những hoài niệm, những tiếc thương một thời của dĩ vãng. Đó chính là những ân đức mà không phải ai cũng có được như Thầy, khi Thầy còn hiện hữu nơi đây hay khi Thầy đã theo Phật về Tây.

Kỳ họp Giáo Hội năm nay hai lần vẫn đẹp đẽ, vì lẽ ai trong chư Tôn Đức cũng mong mỏi rằng mọi Phật sự chuẩn bị cho sang năm 2015 phải được hoàn thiện tốt đẹp, nên mọi người đã chú tâm vào mục đích được đề ra để giải quyết và cuối cùng đã xuôi buồm thuận gió, không như năm rồi tại Phần Lan, khiến cho Thầy phải ngồi đến 1 giờ khuya của ngày hôm sau để nghe những báo cáo của các địa phương và phải tìm phương pháp

giải quyết thích hợp. Chắc rằng Thầy cũng đã phải đau đầu không ít cho cuộc họp lịch sử đó. Từ nay trở đi Thầy sẽ không còn phải chủ trì những phiên họp gay go như thế nữa. Năm nay đã chẳng phải lặp lại những gì mà đã phải nghe như năm rồi. Như vậy, công việc tự nó đã được giải quyết một cách ổn thỏa. Đây chẳng phải là cách giải quyết của Thầy sao?

Mỗi năm như vậy đều có lẽ tác bạch cúng dường trai Tăng và trai phạn của các phái đoàn của các nước tại Âu Châu, nhiều khi cũng có những gia đình hữu sự muốn hồi hướng phước báu cho người còn hay kẻ mất trong gia đình, nên nhân cơ hội nầy cũng đã phát tâm đồng mãnh làm việc phước và cứ từng bài tác bạch như thế, hầu như không có bài nào là chẳng nhắc nhở đến công giáo dưỡng cũng như hình ảnh của Sư Ông. Hình như đâu đó trong khắp không gian của vùng núi đồi nội ngoại giới trường khi tác pháp an cư trong 10 ngày nầy đều có sự hiện hữu của Ân Sư. Khiến cho ai đó khi nghe đến những tâm cảm nầy cũng hết sức ngậm ngùi. Đã đành là vậy, nhưng nhiều người cũng phải gạt lệ để đọc tiếp tục những bài tác bạch cúng dường thật là ý nghĩa. Lớp học của các em Oanh Vũ cũng không bao giờ thiếu vắng bóng dáng của Thầy. Vì chữ “Đại Học Oanh Vũ” vốn do Thầy sáng tác ra, ngày nay dường như đã trở thành một thương hiệu nổi tiếng, khiến cho ai đó khi nhắc đến những mầm non trong Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu, đều phải hiểu ngay rằng: Đó chính là một sự gợi nhớ đến Sư Ông Minh Tâm mà các em vẫn thường hay gọi thân thương như thế.

Rồi một bao gạo cúng dường để trợ duyên cho Khóa Tu Học Phật Pháp vẫn hằn sâu vào tâm cảm của mọi người mỗi khi khóa giáo lý gần kề. Nếu ai không đi được thì gửi về chùa Khánh Anh hay qua bạn bè mang đến đóng góp trực tiếp cho Ban Tổ chức địa phương, nhờ vậy mà năm nào cũng như năm nào, sau khi tổ chức xong, không dư thì thôi chứ không bao giờ thiếu cả. Đây là thành tựu do sáng kiến của Thầy vậy. Nếu không có Thầy nghĩ ra việc nầy thì tại Âu Châu nầy cũng phải tìm cách gây quỹ như những châu khác vậy.

Rồi nào là: Cúng dường định kỳ hằng tháng, cúng dường bất định kỳ, cho mượn hội thiện không lời, hội sống, hội chết, ngân hàng Cấp Cô Độc v.v... tất cả đều do Thầy tạo ra và từ đó ở hải ngoại nầy các chùa khắp nơi đã bắt chước thực hiện theo. Công đức ấy thật là không nhỏ. Chắc sau nầy riêng ở tại hải ngoại gồm 5 châu lục phải tôn phong Thầy



là vị Tổ khai sáng ra môn phái đặc biệt này. Môn phái này không có dòng kệ truyền thừa, nhưng nghĩ rằng môn phái này sẽ không bị thất truyền và sẽ được tiếp tục mãi mãi về sau này khi người Phật tử Việt chúng ta vẫn còn thực hiện chế độ tùy hỷ cúng dường như xưa nay. Như thế ấy, lần này chỉ riêng tiền thuê chỗ để ở trong 10 ngày cho các học viên cũng đã lên đến 65.000FS, tương đương với 65.000 USD, ai mới nghe qua ban đầu cũng phát ón. Vì nghĩ rằng làm sao đủ số học viên tham dự đóng tiền học phí cho đủ để trang trải những chi phí khác như: Ăn uống, trần thiết, di chuyển, cúng dường chư Tôn Đức giảng sư v.v... thế mà cuối cùng con số học viên tham dự ngắn và dài hạn đã lên đến 937 người và số thu cho mọi sự cúng dường cũng như đóng học phí đã lên đến trên dưới 200.000 FS. Trong đó việc cúng dường 1 bao gạo 30 Euro cũng đã chiếm hết một phần tư rồi. Kỳ này số tiền thặng dư cũng không dưới 20.000FS. Đây chính là công đức và thành quả mà Thầy đã để lại vậy. Thế hệ sau này nếu muốn được truyền thừa pháp môn này thì chỉ cần tu, học và thực hành như Thầy đã thực hiện thì chắc chắn sẽ thành công. **Thầy không cho ai đó một hay nhiều cái bánh, dầu cho đó là đệ tử xuất gia hay tại gia, mà Thầy đã sáng tạo ra không biết bao nhiêu phương pháp làm bánh để trao đến cho mọi người.** Với những mẫu khuôn bánh được tạo ra những chiếc bánh như vậy, thì tùy theo sở thích và khẩu vị của mỗi người mà tạo thành những chiếc bánh xinh xinh dễ nhìn để mọi người tự đi cầu chúng thương hiệu, rồi cứ thế sản xuất ra nhiều chiếc bánh khác nữa, mà chiếc bánh đầu tiên ấy Thầy đã chẳng lấy bản quyền. Có lẽ đây là thành quả của bao nhiêu năm mà Thầy đã tu học tại Nhật Bản từ năm 1968 đến 1973, và Thầy đã xay nhuyễn lại để mang về cho Phật Giáo Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước một sức sống, một cái nhìn thật là vi diệu như thế chẳng?

Ngoài kia trời vẫn mưa và vẫn nắng. Đó là chuyện của đất trời vạn vật xưa nay. Trong khi đó tại chánh điện hay ở trong những gian phòng học tập Phật pháp, chư Tăng Ni vẫn tiếp tục trao truyền những diệu lý mầu nhiệm ấy cho bao người con Phật, nhằm thăng tiến một niềm tin, mà căn bản vẫn là **sự giải thoát của kiếp luân hồi sanh tử này.**

*Viết xong vào ngày 7 tháng 7 năm 2014  
tại Schwarzsee vùng Fribourg Thụy Sĩ.*



THÍCH VIÊN THÀNH

# Ôn Minh Tâm

## người trồng sen trên tuyết

Cuộc đời Ôn như loài sen vô nhiễm  
Thích Minh Tâm hạnh nguyện được Viên Dung  
Đã trồng sen trên tuyết khắp các vùng  
Từ Âu, Úc, Mỹ châu đều góp mặt

Nhớ quê hương bốn bảy năm quận thất  
Chưa một lần về thăm lại người thân  
Mãi bồn ba lo Phật sự xa gần  
Trụ xây dựng Khánh Anh trên đất Pháp

Ôn vững tâm dù phong ba bão táp  
Quyết một lòng trên tuyết vẫn trồng sen  
Vừa xây chùa tu tập tạo thân quen  
Đến bản tin Khánh Anh vang xa mãi

Khóa Tu Học Âu Châu đã từng trải  
Hai lăm (25) kỳ xuyên suốt có mặt  
Ôn Từ khai sinh đến hạnh nguyện vương tròn  
Mãi cứu mang tận cùng hơi thở tuyệt

Ba hành trạng trồng sen trên xứ tuyết  
Đã ươm mầm kết nụ trở thành hoa

Khánh Anh ba đã ảnh hưởng muôn nhà  
Khóa tu học triển khai bao Phật tánh

Phật hoàng hóa bị ma vương phá đánh  
Cuộc đời Ôn đâu tránh khỏi nhiều nhương  
Lòng đổ kỹ thể gian đầy sự thương  
Ôn vẫn giữ Liên châu toàn Thống Nhất

Hạnh nguyện Ôn nay đã thành sự thật  
Được Tăng già thế giới mãi tôn vinh  
Sen trên tuyết đã đưa nở muôn hình  
Các Giáo Hội Liên Châu đều tưởng niệm

Ngày Về Nguồn Kỳ Tổ đầy kỷ niệm  
 Ôn khai sinh cho bản thể Tăng già  
 Được hòa hợp vì muôn dặm cách xa  
 Cùng thanh tịnh để chu toàn Phật sự

Tâm Viên Dung dù cuộc đời lữ thứ  
 Thân thị hiện hành trạng Mục Kiến Liên  
 Vui trả quả trong nét mặt diệu hiền  
 Bao Pháp lữ đồng hương đều thương tiếc

“Ôn Tùy thuận đến đi theo bi nguyện  
 Vào Niết Bàn sinh tử tánh bản nhiên”  
 Cho Phật Pháp trời Âu mãi lưu truyền  
 Cho nhân loại chúng sanh đồng giải thoát.

Chùa Khánh Anh là hồ sen đích thật  
 Tin Khánh Anh là những cánh hoa sen  
 Bay khắp nơi bất kể chốn sang hèn  
 Khóa Tu Học ươm mầm sen bất tận.

Kính bạch Ôn, con viết bài này sau khi đọc bài của TT Thích Nguyên Tạng “*Ôn Minh Tâm, người trồng sen trên tuyết*”. Con xin thành tâm kính bái về Ôn, để tưởng niệm những Hành Trạng mà Ôn đã hy hiến cho Đạo Pháp và Đồng Bào, Dân Tộc Việt Nam, cũng như nhớ lại những ngày hành hương du lịch Âu châu, để dự lễ Huân Tăng, Tấn Phong và mừng Lục Tuần cho Hòa Thượng Thích Như Điển, tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc và hưởng được không khí thiên vị trong vài ngày tại Làng Mai, nước Pháp, vào năm 2008 (tất cả những vinh dự có được này, đều nhờ ân huệ của HT Thích Như Điển ưu ái dành cho, muôn phần cảm tạ). Trong dịp này chúng con đã hân hạnh diện kiến Ôn và được Ôn ân cần, thân tình thăm hỏi cũng như chỉ dạy nhiều điều ích lợi cho việc hoằng Pháp lợi sanh nơi xứ người. Ôn quá từ bi, bình dị, vị tha, đã bao dung cho trú ngụ, chu đáo gọi đệ tử hướng dẫn tham quan những danh lam, thắng cảnh Paris, lại còn hỷ đãi cho chúng con một bữa bánh xèo đậm đà bản sắc quê hương và những bữa điểm tâm đúng phong cách Tây, bánh mì, phomai, bơ và dầu ôliu xứ Pháp. Chúng con nhớ mãi, muôn đời khó quên. Chúng con tin tưởng Ôn đã về với Phật, cầu nguyện Ôn sớm hồi nhập Ta bà, để yểm trợ cho bao Phật sự khắp năm châu được hoàn thành mỹ mãn.

An Lạc thất, Adelaide, Úc Châu 01/08/2014

**Hậu bối Thích Viên Thành**

Khế thủ

# Đại tường Sư Ông

TN. NHƯ VIÊN

Con cúi lạy với lòng thành tưởng nhớ  
 Hướng về đây ngày đại lễ Sư Ông  
 Đại Tường lễ cùng Lạc thành đại tự  
 Mái nhà chung Giáo Hội đã trọn thành  
 Người người hân hoan vui vầy đoàn tụ  
 Lễ lạc đồng vây chắc Thấy an vui  
 Nơi cõi nào xa Thấy về chứng giám  
 Mái chùa chung Pháp lữ vẫn quay quần  
 Ai cũng nhớ cũng thương bóng Thấy in đậm  
 Dáng người gầy với chiếc áo nâu nâu  
 Đi khắp năm châu lo nhiều Phật sự  
 Hai chùa Khánh Anh gánh vác dựng xây  
 Súc người làm sao chan hòa chịu đựng  
 Những nỗi niềm còn vướng vất chung quanh  
 Lái chiếc thuyền nan gặp ghềnh bao nỗi  
 Ôi! Thân Thấy một sớm lìa tan  
 Hôm nay Đại Tường lòng người hồi tưởng  
 Ai rồi cũng đi - từ già cõi này  
 Nhưng với Sư Ông ai ai cũng nhớ  
 Nhớ mãi trong lòng dấp dấp thân thương  
 Âu Châu bổ xứ bóng cây đại thụ  
 Một đời tận tụy Phật sự gánh mang  
 Đàn con đàn em mỗi ngày thêm lớn  
 Trách nhiệm Thấy nhiều nhiều mãi thêm lên  
 Dòng tổ chung quanh vẫn luôn đôi bước  
 Bước chân Thấy vẫn chẳng quản sá chi  
 Phật sự đường đi Thấy tự nêu cao  
 Trong chí hướng bậc xuất trần thượng sĩ  
 Hôm nay Khánh Anh đồng vây tưởng niệm  
 Lòng con lòng người ấm áp chung vui

Vẫn biết dáng Thầy trầm lặng trên cao  
 Nhưng vẫn nghĩ luôn có Thầy bên cạnh  
 Thầy đi Thầy về mái chùa sừng sững  
 Với thời gian còn soi bóng trăm năm  
 Dư hương cũ ôm gió ngàn phảng phất  
 Thoảng đầu đây bóng dáng nhẹ mông mênh  
 Lòng hoài niệm con dâng Thầy ngày lễ  
 Cùng bao người nỗi nhớ mãi khôn nguôi  
 Khánh Anh hôm nay mai này cũng vậy  
 Mái nhà chung Giáo Hội vẫn vun bồi.

TN. NHƯ VIÊN

## Tưởng niệm Thầy THÍCH MINH TÂM

*Giữa nắng hạ sao trời gầy dòng bão  
 Giữa êm đềm sao tiếng sét ngang tai  
 Giữa an vui sao tin về phiên nảo  
 Giữa muôn hoa sao muôn sắc nhòa phai  
 Giữa nơi đây trong tiếng lá lao xao  
 Giữa ngàn mây nén hương lòng khẩn vái  
 Giữa hư vô hôn bỗng thấy tiêu hao  
 Giữa hoang tưởng như Thầy đang sống lại*

....

*Giữa vô thường ai biết được ngày mai  
 Than ôi!  
 Giữa lòng người ngưỡng tụng  
 Giữa đất, giữa trời, giữa không gian vô tận  
 Giữa mênh mông một vì sao rơi rụng...!!!*

**Người đã đi anh linh còn vương vấn  
 Tỏa sáng ngời cho Đạo Pháp tồn hưng**

*Kính dâng Giác linh Thầy Thích Minh Tâm*

**Song Thư TTH**

(Ngày 21/8 - Lễ Trà Tỳ Thầy)

# Tưởng nhớ Ôn Khánh Anh

THÍCH GIÁC TÂM

**Kính bạch Giác Linh Ôn.**

Được tin Ôn viên tịch con rất bàng hoàng, vội vàng lên Net tìm chuyến bay, nhưng không biết nên đi Phần Lan hay đi Pháp, bèn thỉnh ý Thầy Quảng Đạo. Qua ngày hôm sau mới nhận được Chương Trình Tang lễ, con liền lấy vé máy bay đến Paris, được đạo hữu Như Tùng đón về đến cổng chùa vừa đúng lúc có thông báo Kim quan Ôn cũng từ phi trường sắp đến. Con vội vàng Y áo chỉnh tề nghinh đón Ôn cùng với Tứ chúng tại cổng chùa. Xe chở Kim quan vừa dừng lại thì mọi người tự động quỳ xuống đất đánh lễ Ôn, có những tiếng khóc nho nhỏ của chư Ni cố nén trong lòng, làm cho con cũng mũi lòng thương tiếc! Trong lúc đó, Ban Nghi Lễ lo phận sự cùng với 8 Thầy khiêng Kim quan, hai bên có 2 đoàn Ưu bà di trong quốc phục trang nghiêm tung hoa thơm lên Kim quan như các tiên nữ rải hoa cúng dường cho đến khi cả đoàn rước vào trong chánh điện trên lầu một. Chánh điện này được thiết trí trang nghiêm để đặt Kim quan Ôn, dành riêng cho quan khách, hội đoàn, cơ quan công quyền và các giáo hội bạn... để dàng đến phúng điếu, chia buồn, và cũng để dành riêng cho các Khóa Lễ đặc biệt như Lễ Thành Phục Thọ Tang, Cung tiến Giác Linh, Cung thỉnh Giác linh lễ Phật yết Tổ, Lễ Phát trần, Lễ Cung nghinh Kim quan thăng thượng giá, ... Còn các khóa lễ khác hàng ngày đều được tổ chức trên Phật Điện, lầu 2. Đó là con chưa nói đến cái phòng riêng của Ôn được trang trí lại để làm phòng khách tiếp đón các nhân vật cao cấp của Chính quyền Trung ương và Địa phương Pháp Quốc cùng đại diện vai tòa Đại Sứ tại Paris, do Hòa Thượng Tổng Thư Ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu phụ trách và hướng dẫn đến Kim Quan Điện để thăm Ôn.

**Kính bạch Giác Linh Ôn!**

Lúc Ôn sanh tiền, con chỉ gặp Ôn có 2 lần ngắn ngủi, nhưng để lại trong lòng con niềm kính mến vô bờ qua các cử chỉ thân tình và các sinh hoạt của Ôn trong vai trò điều hành Phật sự Liên Châu:

- Lần thứ nhất vào ngày 3 tháng 7 năm 2005 tại Giới Đàn Đôn Hậu, chùa Viên Giác, Đức Quốc, Ôn là Hòa Thượng Đàn Đầu chẳng thềm cột vấn con là đệ tử của ai vì Ôn đã biết trong Đạo bao giờ có **buộc** thì cũng phải có **mở**. **Buộc** là: *“Phàm đệ tử đương trách Minh Sư, cứu cứu thân cận, bất đắc ly Sư thái tảo,”* và **Mở** là: *“Như Sư thật bất minh, đương biệt câu lương đạo.”* nên con đã tìm đến Ôn được Ôn hoan hỷ và HT Viên Giác chở che (Y chỉ).

- Lần thứ hai vào dịp lễ Khánh Thành chùa Linh Thứu tại Berlin, Đức Quốc vào khoảng cuối tháng 10/2012. Khi con chấp tay chào Ôn, Ôn nhìn con có vẻ như đang vận dụng trí nhớ, nên con liền thưa: Con là Giác Tâm, tại Giới Đàn Đôn Hậu... Vừa mới thưa đến đó thì Ôn mỉm cười và bảo: “Nhớ rồi, nhớ rồi...” Vì thì giờ lúc ấy quá eo hẹp nên con không dám làm bận rộn Ôn.

Mãi đến hôm nay, đêm đêm từ ngày 16 đến 19/8/2013, con và 3 Thầy trong nhóm đều có 1 giờ khi thì đầu hôm, khi thì nửa đêm, khi thì gần sáng đứng hầu Kim quan Ôn. Đó là cơ hội hiếm có con được gần Ôn lâu



nhất, cho dù quý Thầy trong nhóm khuyên con nên nghỉ để giữ sức khỏe vì đã cao niên.

Có đêm chúng con vừa đứng hầu vừa tụng kinh A Di Đà theo Thầy trưởng nhóm, nhiều Phật tử hiện diện cũng tụng theo rất đều, đặc biệt có một tín nữ vừa tưới hoa vừa tụng theo, khi đến gần Kim quan chỗ con đứng nên con nghe rõ âm thanh rất nhuần nhuyễn chứng tỏ Phật tử của Ôn tu học rất tinh tấn, thuộc lòng kinh Di Đà bằng Hán Tự. Con lấy máy ảnh trong tay Y hậu để gần vĩ hoa, cô ấy hiểu ý cầm máy chụp liền mấy tấm.

Vào một đêm khác, vì thấy đứng hầu mà tụng kinh thiếu chuông mõ không được nhịp nhàng, Thầy trưởng nhóm mới cho ngồi trước Kim quan điện để tụng cho gần với đại chúng để hòa theo. Tụng khoảng nửa giờ thì Hòa Thượng Đệ Nhất Chấp Lệnh đi quan sát thấy không có ai đứng hầu, liền một lúc sau có 4 Ưu bà di đi đến vào chỗ trống trong khoảng 10 phút thì xuống phiên, 4 Sư cô khác lên thay. Đêm kế tiếp chúng con không ngồi tụng nữa mà chỉ đứng bên cạnh Ôn và niệm Nam Mô A Di Đà Phật, để cầu nguyện cho Ôn được Cao Đăng Phật Quốc...

Theo lệnh lúc ban đầu của Hòa Thượng Đệ Nhị Chấp Lệnh thì mỗi phiên cần có 4 Thầy trẻ khỏe, có hảo tướng đứng hầu Ôn cho trang nghiêm. Nếu ban ngày 2, 3 phiên thì có thể đủ người, chứ 24 phiên đêm ngày thì không đủ, cho nên già trẻ trai gái đều được huy động cho đủ số 24x4. Nhờ vậy mà con được đứng gần Ôn mấy đêm liền và có khi cả ban ngày nữa. Chỉ trừ tối 20/8/2013, quý Thầy về đông, nên nhóm chúng con miễn hầu, chuẩn bị cho chương trình Lễ Trà Tỳ vào ngày kế tiếp (21/8/2013), và đây là một buổi lễ quan trọng nhất, nên cảnh sát đã đến lúc sáng sớm rất đông trước khi khai **Lễ Cung nghinh Kim quan thăng thượng giá** (xe chở Kim quan đến Crematorium de Valenton) để lo an ninh trật tự và thu xếp cho đoàn xe ngăn lại bằng cách chuyển các đoàn đi xe nhỏ lên 2 chiếc xe bus lớn, để khỏi làm kẹt lưu thông lâu ở các giao lộ.

Có đôi lúc thông thả, con rảo bộ trong khuôn viên chùa nhìn thấy có Đài Tưởng Niệm bên cạnh Tháp Địa Tạng. Hỏi ra mới biết là Ôn đã tặng cho các Hội Đoàn Việt Nam mảnh đất để dựng Đài Tưởng Niệm này. Trên Đài có khắc mấy hàng chữ Việt, Pháp và danh tánh 28 Hội đoàn trong hai khung chữ như hình minh họa sau đây:

## ĐÀI TƯỞNG NIỆM Mémorial Vietnam

GHI ƠN CÔNG ĐỨC TIỀN NHÂN DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC

Aux ancêtres bâtisseurs du pays et défenseurs de la patrie

TƯỞNG NHỚ ANH HÙNG TỬ SĨ VIỆT NAM CỘNG HÒA

Aux héros de la République du Viet Nam tombés au champ d'honneur

THƯƠNG TIẾC THUYỀN NHÂN BỎ MÌNH VÌ ĐI TÌM TỰ DO

Aux Boat People disparus en quête de la liberté



Nhìn vào 2 lá quốc kỳ Việt, Pháp, nhất là lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa mấy ngày nay thật là ủ rũ, u buồn trước sự ra đi của Ôn, 3 giòong máu đỏ Bắc - Trung - Nam cũng phai mờ theo với huyết mạch của Ôn, làm cho con đang nghĩ về Ôn mà lòng thêm tê tái. **Đối với Tổ Quốc, Ôn đã không quên bốn phận, đối với Đạo Pháp Ôn đã hết lòng cho đến giây phút cuối cùng ở trần thế.**

Con cảm thấy rất có phước được về dự Tang lễ của Ôn và xin thành kính đề đầu đánh lễ tam bái.

Đệ tử Thích Giác Tâm

## Kính viếng Giác Linh Hòa Thượng thượng MINH hạ TÂM

THÍCH THIỆN TÂM

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

*Đép cỏ lối về còn hiển hiện*

*Hoa Đàm tuy rụng vẫn còn hương.*

Kim Liên Bửu Tự tại Thành phố Nha Trang và bà con quyến thuộc từ quê hương tỉnh Bình Thuận thật bàng hoàng xúc động khi nhận được tin:

**Hòa Thượng thượng MINH hạ TÂM**

- Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

- Phó Chủ tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới

- Khai sơn Viện chủ chùa Khánh Anh, Paris và chùa Khánh Anh, Evry, Pháp Quốc,

vừa thân thân tịch diệt, quảy đép về Tây. Dẫu biết rằng sự sanh tử của quý Ngài như

*Mặc áo cho mùa Đông*

*Cởi áo thay cho mùa Hạ*

Tuy biết thế nhưng chúng con vẫn ngậm ngùi kính tiếc một bậc Tôn Sư khả kính, một đời hy sinh cho Đạo pháp và Dân tộc tại Hải ngoại.

Vì địa lý xa xôi, cách trở, chúng con không thể đến Pháp quốc để kính viếng Giác Linh Cố Hòa Thượng.

Tại quê hương Việt Nam, chúng con xin đốt nén tâm hương ngưỡng nguyện lên mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát thù từ phóng quang tiếp độ Giác Linh Hòa Thượng được Cao Đăng Phật Quốc, hội nhập Ta Bà để tiếp tục hóa độ chúng sanh.

Ngưỡng nguyện Giác Linh Hòa Thượng thù từ chứng giám, và chúng con xin chia buồn cùng Môn đồ Pháp quyến.

*Đa đoan Phật sự một đời*

*Buông tay thuận thế vạn lời vô ngôn*

*Người về khai sáng thiên môn*

*Người đi dấu tích còn tồn tông phong.*

Chúng con kính xin bái biệt Giác Linh Hòa Thượng.

**Tỳ kheo Thích Thiện Tâm**

Trụ trì Kim Liên Bửu Tự - Diên Khánh - Khánh Hòa  
TP Nha Trang - Việt Nam

# KHÓC TẦY...

*Con đã biết đời vô thường như thế,  
Nên không ngăn đôi giòng lệ tuôn trào,  
Để cho tim cảm xúc được nổi đau,  
Thấy đã khuất! Ôi ghen ngào mắt mát.  
Đã được gặp, được nghe Thầy thuyết pháp,  
Những lời khuyên, lời dạy bảo chân tình,  
Phật Tử khắp nơi, dưới ánh Quang Minh,  
Hãy sống trọn nghĩa tình người con Phật.*

*Xem đất nước định cư là Phật Thất,  
Giữ cho Tâm luôn tự tại an nhiên,  
Đọc sách, hiểu kinh, tụng, niệm, ngôi thiền,  
Lắng đọng bớt, những não phiền nhân thế.*

*Dù khó khăn, hay giòng đời dâu bể,  
Không được quên, trách nhiệm của bản thân,  
Với gia đình, hay đất nước xa, gần,  
Mà hoan hỷ, kể vai nhau gánh vác.*

*Có như vậy sẽ tìm ra an lạc,  
Trong yêu thương, hạnh phúc của nhân loài,  
Thù hận, chiến tranh, chết chóc, thiên tai,  
Không còn nữa, tương lai Miên Cực Lạc.*

*Viết từ Đan Mạch, 09.08.2013  
Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn*

## Nhớ Ôn Minh Tâm

PHAN NGUYỄN

**C**on mới vào trang nhà quangduc.com, đọc được bài thơ “Nhớ Thầy” của Thầy Nguyên Kim, Chùa Cổ Lâm, Seattle, Hoa Kỳ. Đọc xong bài thơ này nước mắt của con cứ tuôn chảy thành dòng vì nhớ Ôn Minh Tâm, kính xin Chư Tôn Đức cho phép con được gọi Ôn theo phong cách xưng hô thân mật của người Huế, vì con sinh ra ở đó, và sống trọn tuổi thơ với bà con họ hàng ở Làng Nam Phổ, mỗi lần Thu Tế là con về Nhà Thờ Họ ở đó dự lễ, thăm viếng Chùa Ba La Mật, mà Ngài Viên Giác Đại Sư Nguyễn Khoa Luận đã xây dựng nên từ năm 1886, nhân duyên với Phật Pháp đến với con từ đó mặc dù lúc nhỏ chỉ biết theo Ba Mạ con đi chùa Lễ Phật, và thỉnh thoảng gặp gỡ trò chuyện với các Thầy.

Sau Tết Mậu Thân 1968, gia đình dọn vô Sài Gòn, con lại tiếp tục đi Chùa Già Lam với Ba Mạ con cho đến sau 1975. Rồi đến năm 1989 gia đình con được đoàn tụ ở Đan Mạch. Năm 1992, Ba con có nhân duyên với Phật Pháp những năm cuối đời thành lập Niệm Phật Đường An Lạc ở Aalborg, Đan Mạch cho các Phật tử lớn tuổi, thanh thiếu niên ở đây đến sinh hoạt dự Lễ Phật Đản và Lễ Vu Lan hàng năm, qua đó con cũng nối tiếp và góp sức với Ba con chăm lo công việc Phật sự cho đến bây giờ.

Ngoài việc sinh hoạt Phật sự tại Aalborg, con còn về Chùa Quảng Hương, Århus tham dự Lễ Phật Đản và Lễ Vu Lan, nhất là từ khi Ba con mất phần năm 1999, rồi Mạ con cũng ra đi năm 2009, và có gởi di ảnh thờ Song Thân của con ở Chùa Quảng Hương.

Ôn Minh Tâm luôn nở nụ cười hiền hậu, giọng nói rõ ràng mặc dù lúc đó Ôn đã hơn bảy mươi tuổi, thỉnh thoảng Ôn lại đùa một câu hay kể chuyện vui cho các Phật tử tỉnh ngủ, hay mệt mỏi vì ngồi lâu, nhất là các bác lớn tuổi.

Nụ cười hiền từ của Ôn là con nhớ nhất, cả trong những bức hình chụp Ôn làm lễ hay gặp gỡ trò chuyện, hỏi thăm các Phật tử lớn tuổi.

Cũng năm nầy 2011 tháng Bảy con lại có duyên sang Paris thăm bà con

bên nội, viếng Chùa Khánh Anh, Chùa Linh Sơn. Chùa Linh Sơn là một Ngôi Cổ Tự đã xây từ rất lâu, còn Chùa Khánh Anh ở Evry là một Ngôi Chùa mới xây mà đến lúc đó đã hơn mười năm chưa hoàn tất được, vì luật lệ gắt gao về xây cất ở Pháp thay đổi luôn. Dự án này cũng khá đồ sộ xem như là một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo lớn nhất Âu Châu, nên công trình đòi hỏi thời gian dài, quyền góp tới đâu thì dựng xây tới đó, đây có lẽ cũng là nỗi băn khoăn lớn của Ôn Minh Tâm mà bản thân con hay Phật tử nào đến viếng Chùa cũng nhận ra.

Vì vậy con viết bài Tùy Bút này cũng với ước mong Quý Phật tử tại Âu Châu hay trên toàn Thế Giới nếu đã có cơ duyên đến viếng Chùa xin góp một bàn tay cho việc xây dựng Chùa Khánh Anh ở Evry, Pháp Quốc được thành tựu mỹ mãn chậm nhất là năm tới 2014.

Và đó cũng là ước nguyện lớn nhất của Ôn Thích Minh Tâm, mà chưa đạt thành thì Ôn đã ra đi về miền Cực Lạc.

*Để Ôn đi nụ cười trọn vẹn,  
Xin một lời thề hẹn, từ nay,  
Cúng dường hàng tháng nên ngay,  
Góp tay xây dựng, Chùa này cho xong.*

*Có nhân duyên, năm nào về thấy,  
Đài Thuyền Nhân, lòng lấy uy nghiêm,  
Mái Chùa cong vút từng mây,  
Nhưng trong Chánh Điện, lúc này chưa xong.*

*Rồi nhà bếp, vẫn đây xài tạm,  
Sưởi, thông hơi năm tháng dở dang,  
Mỗi năm luật lệ buộc ràng,  
Lại hay thay đổi, khó khăn chất chồng.*

*Con Lay Phật Mười Phương chứng giám,  
Niệm A Di Đà Phật Nhất Tâm,  
Nhủ Lòng Lân Mẫn âm thầm,  
Hộ Trì Ước Nguyện sớm mong đạt thành.*

*Nơi Cực Lạc, chim non ca hát,  
Cùng cỏ cây tỏa ngát dâng hương,  
Ôn về cõi đó chơn thường,  
Chúng con tiếp bước Ánh Dương Đạo Vàng.*

Đan Mạch 13.08.2013  
Đệ tử Phan Nguyễn

# MINH TÂM PHỔ CHIÊU

THÍCH ĐỒNG TRÍ (MT)

*Thành kính dâng lễ Giác Linh Cổ Hòa Thượng  
Thích thượng Minh hạ Tâm*

**Than ôi!**

Một ngôi sao vừa tắt  
Một cột trụ vừa xiên

Cuộc hóa duyên vừa mãn  
Người trở về Tây Thiên.

Chùa Khánh Anh ngọn đèn Thiên leo lét  
Khắp Đông Tây ủ rữ một màu tang  
Hàng Tú Chúng lòng nhớ thương thốn thức  
Tiễn Ân Sư sùi sụt lệ đôi hàng...

**Nhớ Linh xưa:**

Xã Chí Công ứng hiện  
Huyện Tuy Phong quê nhà  
Bình Thuận sinh hào kiệt  
Miền Trung Việt Nam ta.

Cụ Lê Minh Quang vốn là Thân phụ  
Sau xuất gia thành Minh Hữu Tỳ Kheo  
Mẫu thân là Hồ Thị Lang - Nguyễn Mỹ.  
Người hấp thu Phật Pháp thuở ấu niên.

Mười chín tuổi xuất gia Chùa Bửu Tích (1949)  
Tại Hòa Đa, noi theo dấu Thánh Hiền  
Bốn Sư Phụ đặt pháp danh Nguyên Cảnh  
Từng ngày đêm thấm đượm hương vị Thiên.

Mười ba tuổi vào Nha Trang Hải Đức (1953)  
Sớm giới trau nơi đào tạo Tăng Tài  
Mười sáu tuổi thọ Sa Di Giới Pháp (1956)  
Ngài Huyền Quang phú Pháp hiệu Minh Tâm.

Hai mốt tuổi đến Già Lam tu học (1961)  
Tuổi hăm hai đi giảng dạy Phú Yên (1962)  
Tuổi hăm lăm về Nguyễn Thiều Bình Định (1965)  
Làm Hiệu Trưởng trường Trung Học Bồ Đề.

Hăm bảy tuổi xuất dương sang Nhật Bản (1967)

Học tại trường Nhật Ngữ Tô Ky Ô

Xong Cao Học ngành Triết Học Phật Giáo

Tại Đại Học Lập Chánh, tuổi ba ba (1973)

Năm năm trường, Ngài là Chi Bộ Trưởng  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Tại Nhật Bản, xứ sở Hoa Anh Đào

Thúc đẩy tinh thần tu học lên cao.

Ba ba tuổi lên đường sang Pháp Quốc (1973)

Ba bốn tuổi lập Khánh Anh Phật Thất

Duyên hội đủ, mở đầu trang sử mới

Khách phong trần làm sứ giả Như Lai.

Bốn ba tuổi trong Thiện Hòa Đàn Giới (1983)

Tại Phật Học Viện Quốc Tế Hoa Kỳ

Ngài được tấn phong lên hàng Thượng Tọa

Thành Đạo Sư đầy mô phạm, uy nghi.

Tròn sáu mươi với bao nhiêu cống hiến (1999)

Vun bồi cho Phật Pháp khắp nơi nơi

Tại Na Uy, được tấn phong Hòa Thượng

Bậc Pháp Sư với giới đức chói ngời.

Ngài xây dựng cho Âu Châu Giáo Hội  
Pháp Quốc Phật Giáo – lãnh đạo tối cao

Phó Chủ Tịch Hội Tăng Già Thế Giới

Chủ Tịch Điều Hợp Phật Giáo Liên Châu.

Ban Đạo từ cho An Cư Kiết Hạ

Tổ chức ngày Hội Phật Giáo Về Nguồn

Bao Giới Đàn, Người Đường Đầu, Giáo Thọ

Bao khóa tu, cơn mưa Pháp trào tuôn.

Người phấn đấu cho nhân quyền, dân chủ

Người thiết tha cho thế giới hòa bình

Người tận tụy cho quê hương, dân tộc

Người dẫn thân cho sứ mệnh độ sinh.

Trân trọng khắc ghi công lao hoằng pháp

Hội Tăng Già và Chính Phủ Tích Lan

Trao Ngài giải thưởng danh dự cao quý

Truyền giáo miệt mài khắp Âu Mỹ, Đông Tây.

Người có dáng đắp thanh cao giản dị

Người có nụ cười chân chất hiền hòa

Người có lối giảng thâm trầm triết lý

Người có trái tim cởi mở, vị tha.

Sáu bốn năm chí Xuất Trần Thượng Sỹ

Bảy lăm năm ứng hiện cõi Ta Bà

Giờ đến lúc Người ra đi, an nghỉ

Giữa trời không dấu cánh nhận thoáng qua.

Nhưng Người ơi! Chướng ma đang nhiễu loạn

Bao sóng xô thuyền Giáo Hội chông chênh

Nay lại mất một Tướng Quân Chánh Pháp

Ai chống chèo vượt sóng gió, thác ghềnh?

Bao Pháp Lữ đang nghẹn ngào hụt hẫng

Đàn hậu sinh thương tiếc đấng Tôn Sư

Bao Phật tử lòng ngậm ngùi vô tận

Người xa rồi, nhập vào thể Nhất Như.

Hoa Đàm rụng nhưng hương thơm lan tỏa

Người ra đi nhưng dấu vết chưa nhòa

Ấn tình Người như núi cao, biển cả

Hình in sâu trong tâm khảm, nào xa?

Người nằm xuống bỏ báo thân huyễn hóa

Khuyến nhắc người tỉnh giấc mộng Nam Kha

Thôi khép lại, vạn duyên đà buông xả

Cõi trời Tây, thắm sắc chín phẩm hoa.

Nén tâm hương hướng Linh Người, cung tiền

Nguyện khắc ghi bao pháp nhủ ân tình

Cõi trần gian chờ đợi Người tái hiện

Tiếp hành trình cứu khổ với độ sinh.

**Nam Mô Tán Viên Tịch Tự Lâm Tế Chánh Tông Liễu Quán Pháp Phái Tứ  
Thập Tứ Thế, Khai sơn Khánh Anh Tự, húy thượng Nguyên hạ Cảnh, tự  
Viên Dung, hiệu Minh Tâm Hòa Thượng Giác Linh Thùy Từ Chứng Giám  
Khể Thủ**

Cali, Chùa Đại Bi Quan Âm, Lễ Sơ Thất

Hậu Học: Thích Đồng Trí (Minh Tuệ)





QUẢNG TRỰC

Nhớ Sư Ông!

*Kính dâng Giác Linh Sư Ông Khánh Anh, kính tặng Mẹ.*

**N**hân duyên, hai từ giáo lý nhà Phật nghe thật giản dị và dễ thương. Từ ngày Sư Ông Khánh Anh viên tịch, tính đến nay đã hơn một năm. Trong ký ức của tôi không ngày nào, không nhớ về hình bóng Sư Ông. Hình bóng của Ngài cứ nhẹ nhẹ thấm thấu trong tâm hồn tôi. Càng hồi tưởng, càng ngẫm nghĩ, sắp xếp tất cả những sự kiện theo dòng thời gian, tôi mới nhận ra rằng: Chắc nhiều đời, nhiều kiếp trước tôi đã có duyên và tín tâm với Phật, với Sư Ông rất nhiều, nên đến kiếp này tôi mới lại được làm con Phật, được là đệ tử ruột của Sư Ông. Hôm nay, ngồi viết những dòng tưởng niệm này là cả một quá khứ vui buồn, đau thương tràn về. Ngược dòng thời gian, tôi sinh ra ở miền Bắc, Sư Ông là người trong Nam. Năm 1968 khi Sư Ông đi du học bên Nhật (kể từ đó Ngài chưa một lần trở về Việt Nam) tôi mới là cậu bé 6 tuổi chạy lon ton bước chân vào học lớp i, tờ. Thế hệ chúng tôi là thế hệ lớn lên dưới chế độ cộng sản, vô thần - gian dối, đói cơm rách áo - thêm bánh kẹo, nhưng luôn thừa khẩu hiệu ca

ngợi Đảng và Bác. Tôi nhớ hồi nhỏ kể từ lớp học mẫu giáo cho đến lớp 5, lớp học của tôi toàn nằm ở miếu, đình và trước cửa chùa. Ngôi chùa đối với tôi vừa gần gũi, vừa xa lạ huyền bí. Và rồi ngôi chùa chỉ thật sự gần gũi thân thương đối với tôi, khi tôi gặp được Sư Ông. Thực tình mà nói nếu tính theo thời gian và số lần tôi có duyên được gặp trực tiếp Sư Ông trong cõi Ta bà này, không dài và cũng không nhiều. Phần vì Sư Ông sống bên Pháp còn gia đình tôi sống bên Đức. Kể từ khi làm lễ Quy Y Tam Bảo dưới chân Sư Ông hồi lễ rằm Thượng Nguyên 2001 cho đến ngày 2.7.2013 âm lịch khi Ngài viên tịch vòn vẹn có hơn 12 năm. Nhưng có điều lạ, lần đầu tiên và lần cuối cùng được gặp Sư Ông đều ở cùng một địa điểm, đó là ngôi chùa nhỏ ở miền Nam nước Đức.

Sau khi Sư Ông viên tịch, tôi mới giật mình nhận ra điều sơ đẳng: Thì ra Ngài là Bồ Tát thị hiện dẫn dắt tôi về với ngôi Tam Bảo, cho nên tôi phải tu, phải tu rất nhiều, may ra các kiếp vị lai tới, tôi mới có duyên được gặp lại cha tôi. Và chắc chắn tôi chỉ gặp được cha tôi ở ngôi Già Lam, ở ngôi Tam Bảo, ở cõi Phật mà thôi. Và rồi trong chuyến hành hương về đất Phật hồi tháng 11.2013 vừa qua, tôi mới chợt nhận ra thêm một điều nữa: Sư Ông là Phật. Chuyện là thế này: Chẳng là đúng vào dịp lễ tưởng niệm 100 ngày viên tịch của Sư Ông, tôi không sang được chùa Khánh Anh dự lễ, vì đúng ngày đó tôi đang đi hành hương trên đất Phật, nên tôi chỉ biết thỉnh di ảnh Giác Linh Sư Ông cùng tháp tùng. Theo thói quen cứ đến các thánh tích, đến tứ Động Tâm, nơi nào trên đất Phật tôi đều dâng di ảnh Giác Linh Sư Ông đặt lên cao, để cả đoàn cùng đánh lễ. Lạ lắm, cứ mỗi lần quỳ xuống đánh lễ Phật, khi ngược mắt lên thấy Phật là thấy hình ảnh Sư Ông liển. Tôi nhủ thầm chắc mình già rồi lẫn thần, phần vì quá thương xót Sư Ông nên thấy vậy thôi. Tôi cứ để bụng hoài không muốn chia sẻ với ai. Cho đến hôm cuối cùng trên đất Phật, trong lúc cúng lễ 100 ngày viên tịch của Sư Ông trong bảo tháp, tại Bồ Đề Đạo tràng, dưới chân pho tượng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng vàng cao hơn 2 mét, có tuổi thọ hơn 1000 năm rất linh thiêng, với sự chủ lễ của Hòa Thượng Huệ Minh phương trưởng chùa Giác Uyển tại Sài Gòn; lúc đó hai tay tôi đang dâng bát cơm lên Phật và Giác Linh Sư Ông; khi ngược mắt lên chiêm bái Phật, tôi mới ngộ ra một điều: **À! thì ra những lần được gần gũi bên Sư Ông, tôi luôn thấy ở Ngài cách hành xử toát lên hai nhân tố Bình Đẳng - Thanh Tịnh**, gieo trồng nhân đó chính là quả về cảnh giới của Phật. Cho nên tâm của Sư Ông và tâm Phật đều ở cảnh giới tương ứng, thấy Phật là thấy hình ảnh Sư Ông, đó là điều hiển nhiên. Có thể thôi mà tôi nghĩ mãi không ra.

Viết về Sư Ông thật dễ mà khó. Dễ là bởi vì có quá nhiều kỷ niệm để kể, nhưng khó là bởi vì Sư Ông là bậc Cao tăng Trưởng lão, bậc Thạch trụ của thiền gia, là nhà lãnh đạo tài ba của Giáo hội nhưng ở đời thường, Ngài giản dị, mộc mạc, chân thành lắm. Cho nên nhiều khi viết không cẩn thận thành sai lệch, thi vị hóa Sư Ông. Điều đó không nên và tôi chắc là cha tôi không muốn thế. Chính vì thế tôi chỉ viết ra đây vài kỷ niệm vui buồn mà tôi có được trong những lần gặp, những ngày gần gũi bên Sư Ông mà thôi.

Nhớ hôm đầu tiên trong dịp lễ rằm Thượng nguyên 2001 tại Munich - Đức quốc, sau khi làm lễ Quy Y Tam Bảo, chúng tôi quỳ xuống dâng lễ Sư Ông, tôi không biết những người khác ngộ ra điều gì, chứ trong thâm tâm, tôi chỉ muốn bay về ngay Việt Nam khoe với mẹ rằng: Con trai của Mẹ giờ đã là con Phật, là đệ tử ruột của Sư Ông Khánh Anh tận bên Pháp rồi đấy nhé! Và công việc tiếp theo tôi sẽ làm và dứt khoát phải làm là bắc thang trèo lên hạ ảnh ông Hồ xuống, thay vào đó là ảnh Phật. Ngày đó nghĩ và làm chỉ xuất phát đơn giản: Lòng kính Phật, nào đã hiểu kinh kệ gì đâu. Mãi sau này nghe quý Thầy, quý Cô giảng tôi mới hiểu. Hồi Đức Phật còn tại thế, Đức Phật đã từng nói và giảng kinh điểm lành, mà sau này mọi người khi dịch ra hay đặt tên: Kinh Phước Đức. Tôi thích nhất mấy lời dạy mở đầu của Đức Phật:

Lánh xa kẻ xấu ác  
Được thân cận người hiền  
Tôn kính bậc đáng kính  
Là điểm lành lớn nhất

Theo thiên ý của cá nhân tôi, có lẽ cái bi kịch lớn nhất của phần lớn người Việt Nam, từ sau ngày 2.9.1945 và đặc biệt các gia đình ngoài Bắc sau năm 1954, là đã chọn nhầm người để tôn kính. Đó cũng là một nguyên nhân chính, dẫn đến những hậu quả khôn lường mà dân tộc Việt Nam nói chung và gia đình tôi nói riêng phải gánh nhận sau này. Ai đã từng sống ở miền Bắc chắc đều biết: Để có tấm ảnh Phật ở trong nhà, trước những năm 1975 tại Hà Nội là điều không đơn giản. Ngoài đường các hiệu sách đây những ảnh ông Hồ, nhưng tìm kiếm thỉnh được một bức ảnh Phật khó như mò kim dưới đáy biển. Thật ra trước năm 1954 khi đất nước chưa bị phân chia làm hai miền, hầu hết ở các làng vùng Bắc bộ đều có chùa. Nhưng khi cộng sản nắm chính quyền ở ngoài Bắc, họ cho rằng chùa, đình, miếu là những nơi thờ cúng mê tín, dị đoan nên họ chủ trương không cho sinh hoạt, phá bỏ dần dần, những nơi đây trở

nên hoang vắng, thành những kho của hợp tác xã hoặc lớp học. Mãi đến đầu năm 1980, ông nội tôi mới vào được Sài Gòn thăm người cháu ruột gọi bằng cậu là nhà văn Doãn Quốc Sỹ vừa được ra tù, ngày đó đi vào Nam khó lắm, nghe đầu ông Nội tôi phải xin giấy chứng nhận có con là liệt sỹ mới vào được Sài Gòn đấy. Khi ra về trong tay nải hành lý của ông Nội, có bức ảnh Đại Bi Quán Thế Âm. Ông Nội cứ tiếc, trong đàn con của mình chả ai xây dựng được một dinh cơ trong đó. Nói là thờ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, chứ chỉ mừng một hay ngày rằm, mới có hoa quả tươi dâng lên Phật. Còn đồ thờ Ngài hàng ngày toàn là đồ nhựa, nển nhựa, hoa nhựa, táo cam nhựa. Ăn còn đói mờ mắt, lo chạy từng bữa lấy đầu ra hoa quả tươi cúng Phật. Nhưng đêm đêm trước khi đi ngủ bao giờ ông Nội cũng dặn tôi: Con nhớ kiểm tra cái đèn dầu, lau bóng đèn cho sạch. Dù nghèo dù đói nhưng đêm nào trên bàn thờ Phật, thờ gia tiên cũng có ngọn đèn dầu hiu hắt, cho ấm cửa ấm nhà. Chắc nhờ ánh sáng từ ngọn đèn dầu ngày đó, mà sau này đã dẫn dắt cho tôi đi tìm hai chữ tự do và may mắn đầu tiên là được gặp Sư Ông để tìm về cửa Phật. Và rồi tháng 5.2002, khi đón Mẹ tôi từ Việt nam sang Đức thăm chúng tôi sau hơn 10 năm xa cách, tôi có đưa Mẹ sang chùa Khánh Anh thăm và dâng lễ Sư Ông, tiện thể đưa mẹ đi thăm thủ đô kinh thành ánh sáng Paris. Lúc chia tay Sư Ông trên Chánh điện, tôi xin với Ngài làm lễ chú nguyện giúp gia đình tôi bức ảnh Phật. Ngài hoan hỷ nhận lời, cả gia đình tôi quỳ dưới chân Phật. Sau 3 tháng thăm chúng tôi lúc trở về Việt Nam, Mẹ tôi cứ sợ thân già lọ mọ, tiếng tăm không biết, lần đầu đi nước ngoài không biết làm sao về được Việt Nam, vì lúc về chuyến bay phải chuyển đổi ở sân bay Paris. Ai đã bay qua Pháp thì biết, sân bay Paris Charles de Gaulle to và rộng vô cùng. Tôi dặn Mẹ: Mẹ đừng sợ cứ ôm bức ảnh Phật này mà Sư Ông đã chú nguyện vào trong lòng, cầu Phật, thế nào Phật, Bồ Tát cũng giúp Mẹ về đến nhà. Quả thật, về đến nhà an toàn, Mẹ chỉ biết tạ ơn Phật, tạ ơn Bồ Tát, tạ ơn ân đức Sư Ông mà thôi. Và rồi trong cái rủi, có cái may. Đầu năm 2003, Châu Âu bước vào thời kỳ kinh tế khủng hoảng, tôi gia nhập hơn 1 tháng đoàn quân thất nghiệp. Tôi làm ngay một chuyến về thăm quê hương, bỏ mặc ngoài tai bao lời ngăn cản của người thân khuyên nhủ, không nên về, vì sợ an ninh không đảm bảo. Là con Phật, là đệ tử của Sư Ông mặc dù tôi chưa học được lời kinh, lời kệ từ Sư Ông là bao, **nhưng cái tính vô úy, cái tính tự tại của Sư Ông đã ngấm vào tôi từ ngày nào tôi không hay. Cứ bắt chước Sư Ông, gặp khó khăn cứ từ từ tìm cách giải quyết, cứ nhất tâm niệm Phật gia hộ rồi đầu sẽ vào đó.** Ngày thứ hai tại quê nhà sau thời công phu khuya tại

gia, tôi sai ngay thằng cháu trai gọi bằng bác, sang hàng xóm mượn cái thang tre và tôi leo lên, hạ ảnh ông Hồ đang treo chính giữa ngôi nhà Từ đường xuống, thay vào đó là bức ảnh Phật mà Sư Ông đã chú nguyện hồi Mẹ tôi cầm về. Lúc hạ ảnh ông Hồ xuống, tôi cũng làm theo cách hành xử của Sư Ông, không phê phán, không trách móc, không giận dữ. Chỉ nhẹ nhàng nói: Thôi, mời Bác đi chỗ khác nghe. Bức ảnh ông Hồ sau khi hạ xuống không hiểu sao nó biến đi đâu mất lúc nào tôi không hay, hết duyên mà. Hình như mấy ngày sau đó các cô, chú ruột tôi biết chuyện, có người không vui. Người ta bảo: Tu là chuyển nghiệp, nhưng trước đó mình phải thanh toán trang trải những nghiệp cũ, thay vì kêu than oán trách. Mình sẵn sàng đón nhận chịu đựng với tâm hoan hỷ, nói thì dễ mà khi gặp phải thấy cay đắng, nghiệt ngã quá. Bức ảnh Phật đó đã chứng kiến không biết bao nhiêu những thăng trầm điên đảo trong gia đình tôi, nào là gia phong tập quán bị phá bỏ, luân lý bị đảo lộn....Nguyên nhân chính không ngoài hai yếu tố vô minh và lòng tham. Để rồi hôm nay ngồi viết những dòng chữ này, chỉ biết thốt lên: Tạ ơn Phật, tạ ơn Giác Linh Sư Ông, tạ ơn Tổ tiên. Nhờ bức ảnh Phật với uy lực của Phật, sự linh thiêng lời chú nguyện của Sư Ông đã che chở cho tôi, cho gia đình dòng họ Hoàng - làng Cót sau bao vận hạn trầm luân. Để rồi hôm nay mọi người mới nhận ra rằng (nói theo cách Mẹ tôi diễn tả): **Không có con đường nào hơn, ngoài con đường về nương tựa Phật. Uy lực của Sư Ông đã dẫn dắt những người thân của tôi về với ngôi Tam Bảo.** Bây giờ, mẹ tôi buổi sáng dậy và trước khi đi ngủ chỉ biết nhất tâm lần tràng hạt niệm Phật, cô em út đã là Phật tử thuần thành, chị gái thứ hai, một kẻ cứng đầu can cường đã từng tuyên bố: Lễ lạy thờ cúng gì cứ chùa mặt chị ra. Vậy mà bây giờ nhà chị đã có bàn thờ Phật, trước khi đi làm chị tôi đã biết lễ Phật xin Ngài che chở cho bình an. Các thím dâu, các cháu dâu sống xung quanh ngôi nhà Từ đường ngày ngày đã biết tụng kinh niệm Phật rất đều đặn, tinh tấn. Đặc biệt ông chú ruột từng là sĩ quan quân đội cao cấp đã thốt lên: “Có những cái trước đây mình nghĩ sai”. Và chú kể với tôi Chú vừa đi chùa lễ Phật về. Quả thật, nếu không có uy lực của Phật, không có ân đức của Sư Ông gia hộ nhiều khi tôi bỏ cuộc, hai tay buông xuôi. Ơn Phật, ơn Bồ Tát, ơn Sư Ông, ơn Tổ Tiên thật vô biên.

Nhớ hôm lễ Tiểu tường của Sư Ông bên chùa Khánh Anh, tôi có làm cuộc phỏng vấn nho nhỏ với quý Thầy, quý Cô và bà con Phật tử bên đó rằng: Trước thời gian Sư Ông viên tịch, mọi người có cảm nhận điều gì khác thường không?

Riêng với tôi, trước khi Sư Ông viên tịch khoảng 9 tháng, tôi đã gặp được nhiều điểm báo ứng lạ lùng khác thường, nói theo ngôn từ dân dã quê tôi đó là điểm gỡ, báo rằng chúng tôi sẽ mất Sư Ông một ngày gần đây. Nhưng hồi đó vì chủ quan, cứ nhờn nhơ và đứng đưng với hai chữ vô thường nên không để ý, luôn nghĩ rằng Sư Ông còn thọ lâu. Nào ai đâu ngờ, con quý vô thường nó ập đến. Để rồi hôm nay tôi chỉ biết kể cho mọi người nghe, mấy điểm lạ mà tôi gặp trước khi Sư Ông viên tịch.

Điểm lạ đầu tiên là: Tôi đánh mất bảo vật quý trong chuyến đi làm thị giả cho Sư Ông sang Úc châu hồi tháng 11.2012.

Trên bàn thờ Phật nhà tôi, hồi Sư Ông còn tại thế tôi có một bảo vật quý giá đó là một chuỗi niệm Phật 21 hạt, trên mỗi hạt đều có khắc hình Phật và mặt chú do Hòa Thượng Huệ Minh ban tặng (Hòa Thượng Huệ Minh, hồi trước đã từng là học trò của Sư Ông ). Chuỗi niệm Phật này Ngài Huệ Minh thường đeo trên tay, hôm Ngài xuống thăm gia đình chúng tôi, trước khi chia tay Ngài biết tôi có lòng kính Phật và tu theo pháp môn Tịnh Độ, Ngài lẳng lặng tháo ra và trao tặng lại cho tôi. Tôi cung kính dâng lên bàn thờ Phật, tôi quý vòng niệm Phật này vô cùng, vì nó là Pháp cụ của một bậc chân tu có lòng từ bi và trí huệ, tôi coi như vật bảo. Chỉ khi nào đi làm đêm, hoặc đi đâu xa với sự kiện trọng đại tôi mới đến trước bàn thờ Phật, thỉnh ba tiếng chuông lễ Phật xin Phật gia hộ, rồi mới dám đeo vào tay để lần tràng hạt niệm chú và niệm Phật. Và rồi trong chuyến đi làm thị giả cho Sư Ông đi sang Úc châu dự Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ 6 tại chùa Pháp Hoa, trên chuyến bay từ Châu Âu sang Châu Úc hơn 20 tiếng, tôi ngồi xa Sư Ông và chỉ biết lần tràng niệm Phật gia hộ, thỉnh thoảng chạy lên xem Sư Ông có cần sai bảo gì không? Nhìn Sư Ông và Sư Ông Tánh Thiết ngồi bên nhau thủ thi chuyện trò, nhiều khi hai Ngài mệt tựa vào nhau, thấy thương các Ngài vô cùng. Mình là thanh niên ngồi máy bay hơn 20 tiếng đồng hồ còn mệt mỏi cả người, huống chi các Ngài. Mà Sư Ông phải đi nhiều lắm, Ngài đi Phật sự suốt, chả thể có người gọi đùa Sư Ông là Hòa Thượng đi máy bay. Mãi sau này mỗi khi muốn tìm hiểu sức khỏe, sinh hoạt của Sư Ông, tôi cứ chấp tay hỏi nhỏ Ngài Tánh Thiết: “Bạch Sư Ông, Hôm qua Sư Ông con có ngủ được không?” Thường thì Ngài trả lời mộc mạc: “Được, hôm qua khoảng 8 giờ tối (tức 20 giờ) đã thấy ổng nằm ngáy o o”. Nhiều hôm được ngồi đấm lưng bóp chân cho Sư Ông. Ngài mới tâm sự, nằm vậy thôi chứ khoảng 1- 2 giờ sáng là Sư Ông tỉnh giấc rồi, không ngủ được. Tôi vội hỏi: “Khi ở chùa Khánh Anh Sư Ông làm

gi cho đến sáng?” Ngài bảo: “Thì Sư Ông dạy đi lễ Phật và làm sổ sách.”

Kỳ lạ lắm, khi chỉ còn khoảng gần 1 tiếng nữa là máy bay hạ cánh xuống sân bay Melbourne kết thúc chặng đường bay, tự nhiên vòng niệm Phật tụt khỏi tay tôi biến mất, theo phản xạ tự nhiên tôi lần mò tìm kiếm, suốt gần 1 tiếng đồng hồ trong chỗ ngồi với diện tích rất nhỏ không quá 0,3 mét vuông kết quả đều vô vọng, bật tít. **Vòng niệm Phật biến mất - bảo vật quý ra đi, báo hiệu ngày Sư Ông chuẩn bị bỏ chúng tôi đi xa, tôi nào đâu có hay!**

Điêm lạ thứ hai và cũng là kỷ niệm buồn, làm ray rức ân hận mãi trong tâm hồn tôi, đó là tết dương lịch 2013 (tết cuối cùng của Sư Ông ở cõi Ta Bà) chả hiểu làm sao ma chặn lối, quỷ chắn đường thế nào mà vào lúc giao thừa tôi không thể về được chùa chúc thọ Sư Ông?

Năm 2005, Sư Ông bị một trận ốm nặng ngày đó phương tiện liên lạc qua Internet chưa hiện đại như bây giờ, chúng tôi ở xa cũng không hay biết gì. Mà tính Sư Ông là vậy: **Ngài ít muốn làm phiền đến người khác, ai phải có phước lắm mới được Sư Ông nhờ vả giao việc.** Mãi sau này, khi chỉ còn hai cha con, Ngài mới tâm sự: “**Đáng lý năm 2005 Sư Ông đã tịch rồi. Cũng may nhờ Phật gia hộ, Visa ở cõi Ta bà này gia hạn được ngày nào hay ngày đó. Thôi còn sống được bao lâu, chùa nào mời, đạo tràng nào thỉnh dù ở xa Sư Ông sẽ cố gắng đến thăm, động viên, sách tấn việc tu học.**” Tấm lòng Bồ Tát là vậy. Phát nguyện độ chúng sanh vô điều kiện, phụng sự Tam Bảo đến hơi thở cuối cùng. Giữa năm 2010, ở miền Nam nước Đức có ngôi chùa mới được hình thành, được sự che chở động viên tinh thần từ Sư Ông rất nhiều. Sư Ông là ngọn Hải Đăng chiếu sáng trong đêm, giúp cho những con thuyền đi giữa biển cả mênh mông để biết đâu là bến, là bờ. Ngôi chùa này khá gần gũi với gia đình tôi, vì là Phật tử tại gia, mới bước chân học đạo. Trước khi dốc lòng, dốc sức làm một việc gì đó, tôi chưa đủ thông tin, tôi viết thư tâm sự thỉnh ý kiến của Sư Ông. Thường thường tôi hay hỏi: “Liệu những suy nghĩ và những quyết định đó của chúng con là đúng hay sai? Sư Ông là cha, ngoài Sư Ông ra con biết hỏi ai bây giờ?” Thường thì Ngài im lặng, Ngài tập dạy cho chúng tôi cách suy nghĩ độc lập, hỏi tức là trả lời. Sư Ông luôn tôn trọng để sự việc chảy theo dòng tự nhiên, vấn đề tự nó giải quyết. Cách làm việc này, tôi học được ở Sư Ông rất nhiều: Không bao giờ áp đặt ý kiến của mình cho người khác, kể cả con cái trong nhà, luôn làm việc với thái độ: **Tận nhân lực - tri thiên mạng, nhân lành cứ gieo - khi đủ duyên quả lành sẽ trở, không vội vàng hấp tấp tu tập theo kiểu mị**

**ăn liễn.** Thân giáo của Ngài đã độ tôi rất nhiều, nhờ thế dù ở xa Sư Ông, tôi vẫn cứ lững thững theo chân Ngài tu tập giữa dòng đời đầy nghiệt ngã. Mãi sau này, sau lễ Trà tỳ của Sư Ông, chúng tôi còn ngồi thảo luận, cắt nghĩa hai chữ Pháp danh Nguyên Cảnh của Ngài rất lâu mà vẫn chưa đến hồi hoàn kết, vẫn như đám mù - sờ Voi. Thường thì Sư Ông quan tâm giúp đỡ các chùa mới hay động viên các Tăng sĩ trẻ, hàng đệ tử hết sức tế nhị và kín đáo. Hai tết dương lịch cuối cùng ở cõi Ta bà, 2012, 2013 dù không được khỏe, mặc dù rất bận các công việc Phật sự khác, Ngài vẫn dành riêng thời gian sang thăm ngôi chùa mới này. Nghe tin Sư Ông về là cả chùa vui lắm, bà con Phật tử kéo về, thầy trụ trì lên chương trình trước, sau lễ Giao thừa là lễ Chúc thọ Sư Ông, Ban văn nghệ đã tập duyệt trước các tiết mục đặc sắc để biểu diễn dâng lên Sư Ông. Có chứng kiến khung cảnh đó mới thấy ám tình đạo. **Sư Ông đi đến đâu là Ngài mang phước tu của mình ban tặng cho tha nhân đấy, Ngài luôn cảm hóa người đối diện.** Thường thì tôi hay loanh quanh bên cạnh Sư Ông mỗi khi có cơ hội, phần vì muốn khoe với thiên hạ: Sư Phụ của tôi đó. Tết giao thừa 2012 tiến hành trôi chảy bình thường. Sau lễ Giao thừa, Sư Ông thấy tôi biến mất khỏi Chánh điện. Vài phút sau, Sư Ông và mọi người thấy tôi trở lại với bộ lễ khăn đóng áo dài, tất cả mọi người cười ồ lên rất vui. Chắc Ngài nghĩ: Không hiểu anh chàng Quảng Cáo có tiết mục vui văn nghệ gì đây? Thật ra tôi được vinh dự thay mặt mọi người trong chùa chúc thọ Sư Ông nhân dịp năm mới. Kể về tục danh Quảng Cáo cũng vui lắm, trong số đệ tử tại gia của Sư Ông, tôi nghĩ chắc mình là thằng láu cá, khôn lỏi nhất. Tâm lý chung là ích kỷ, đệ tử nào mà chả muốn Sư Phụ để ý và thương mình nhiều nhất. Có lần bên Sư Ông, tôi mếu máo nũng nịu nghĩ ra một mẹo ăn vạ, tôi bạch với Ngài: “Sư Ông à, con quy y với Sư Ông, được Sư Ông đặt cho Pháp danh là Quảng Trực. Nhưng ở ngoài đời họ toàn gọi con là anh Quảng Cáo. Thôi thì bây giờ Pháp danh con là Quảng Trực, tục danh là Quảng Cáo, Sư Ông nhé!” Ngài mỉm cười nhẹ nhàng bảo: “Không sao con!” Và rồi cái tục danh Quảng Cáo có hiệu nghiệm. Có lần Sư Ông sang chùa đứng dịp thọ Bát Giới Quan Trai, trước lúc làm lễ truyền giới, Ngài đưa mắt khắp chúng hỏi: “Anh Quảng Cáo đâu rồi?” cả chùa ngơ ngác không hiểu Sư Ông hỏi ai, mãi sau này vỡ nhẽ, mọi người cười ồ lên. **Sư Ông là vậy, Ngài ít hay chấp tướng, luôn tùy thuận chúng sinh đúng như hạnh nguyện của Ngài Bồ Tát Phổ Hiền.** Nhiều khi có việc cần, nhớ Sư Ông tôi gọi điện thoại vấn an Ngài. Tôi cứ bắt đầu: “Nam Mô A Di Đà Phật, kính bạch Sư Ông, con Quảng Cáo đây” là Sư Ông nhận ra tôi ngay. Ngài cười nhẹ nhàng hỏi: “Con đấy à,

gia đình mọi người khỏe không?” Các câu đối thoại của Ngài, thường không thừa, không thiếu, đủ nghĩa, đủ nghe ngắn gọn dễ hiểu ấm tình, nhưng rất oai nghi - oai lực của nhà Phật.

Tết dương lịch 2013, cái tết cuối cùng của Sư Ông ở cõi Ta bà này. Ngài lại sang thăm đón tết với chúng tôi. Năm đó thời tiết mùa Đông, Châu Âu lạnh thế, buổi chiều cuối năm Tết dương lịch nhiệt độ ngoài trời lạnh âm gần 15 độ. Thường mỗi lần được đi đón Sư Ông ở sân bay, ngoài xe của chùa, bao giờ tôi cũng tự tay lái một Mercedes du lịch 9 chỗ ngồi rộng rãi của hãng, để Sư Ông có chỗ ngồi cho thoải mái. Thấy bóng Sư Ông hiện ra chúng tôi ùa đến tíu tít, đứng cảnh cha con gặp nhau. Mãi sau này khi Sư Ông viên tịch, tôi cũng có duyên được đi đón một số quý Thầy khác. Nhưng sẽ, và sẽ không bao giờ còn có khung cảnh đầm ấm như ngày nào tôi được đón Sư Ông ở sân bay nữa. Nhìn hình ảnh Sư Ông mà rớt nước mắt, thân già lọ mọ đi Phật sự không có thị giả theo hầu, áo khoác sờn rách, hai tay già nua kéo hai valy nặng đầy kinh sách, da thịt Ngài tong teo. Tôi không hiểu Sư Ông lấy đâu ra sức lực mà đi, nếu không nói chỉ có Phật độ. Và rồi về đến chùa sau khi lễ Phật là giờ cơm chiều, tôi tung tẩy xuống bếp và nghĩ: Chắc Ban trai soạn sẽ nấu các món đại tiệc chay để cúng dường Sư Ông đây. Và tôi đã thất vọng, tôi lặng người trước mâm cơm đầy màu sắc sinh động trang trí đường diêm. Nào màu vàng nhạt của xu hào muối, màu đỏ của cà rốt, cà chua, màu xanh của rau xà lách, nằm bên cạnh đĩa bắp cải luộc cao có ngọn, một đĩa bánh đa nướng đặc sản của miền Trung. Sợ thiếu, Thầy trụ trì nói nhỏ với tôi thái thêm đĩa dưa chuột mang lên cho màu xanh đậm đà, toàn món ăn cứng. Nhìn mâm cơm tôi ân hận và buồn quá, mình là đệ tử ruột của Sư Ông còn tham công tiếc việc, không về sớm nấu dâng lên Sư Phụ một bữa cơm thịnh soạn trong chiều cuối năm, biết trách ai bây giờ. Ở gần Sư Ông mới thấy Sư Ông có nguyện tu khổ hạnh, cái ăn cái mặc với Sư Ông rất giản đơn, thế nào cũng xong. Và Ngài cùng quý Thầy dùng bữa rất vui vẻ, khoảng mấy phút sau tôi nói nhỏ bên tai Sư Ông: “Con lại làm món cổ truyền Sư Ông dùng nhé!” Ngài trả lời nhẹ nhàng: “Ừ, con làm đi, nhớ làm hết cho quý Thầy nữa. Món cổ truyền của Ngài đó là bát mì chay ăn liền với ít rau cải hay xà lách mà thôi.

Sau bữa ăn tối tôi trốn Ngài về, vì phải đi làm đêm giao thừa. Trước lúc về Thầy trụ trì dặn tôi nhớ thu xếp đúng giao thừa lên chúc thọ Sư Ông, tôi trả lời “Con sẽ cố gắng”, vì từ thành phố tôi ở về chùa gần 80 km, cũng công việc đó mà năm ngoái tôi thu xếp về được chúc thọ Sư Ông. Vậy mà



Sư ông Minh Tâm tại Khóa Tu Học Pháp Châu Âu - Kỳ 22 - Đức Quốc  
Ảnh 23-7-2010

sao năm nay, cứ có ma lực nào ngăn cản, trên thúc dưới giục, không thể nào dứt ra, và rồi tôi không thể nào về chúc thọ Sư Ông được. Không về được để chúc thọ được Sư Ông phải chăng đó là điềm gở, báo rằng cái tết này là cái tết cuối cùng của Sư Ông ở cõi Ta bà? Chúng tôi mất Sư Ông, tôi nào đâu có hay!

Điềm lạ thứ ba: Lời chia tay khác thường, trong lần gặp cuối cùng của Sư Ông với chúng tôi tại sân bay Munich dịp lễ Phật đản 2013.

Nhớ lần cuối cùng gặp Sư Ông trong lễ Phật Đản 2013 ở ngôi chùa miền Nam nước Đức, lúc chúng tôi về đến chùa đã là khoảng sau buổi trưa, bước chân lên tầng trên đã thấy Sư Ông đang ngồi, đắp Y sẵn sàng chuẩn bị xuống Chánh điện thuyết Pháp. Theo thói quen tôi bò trên sàn nhà như con cún con, lần về hướng Sư Ông. Tôi chấp tay quỳ dưới chân Ngài, ngược mắt lên mếu máo than trách và gặng hỏi: “Sao Sư Ông gầy thế?” Ngài phẩy tay trấn an: “Không sao đâu con, Sư Ông mới đi dự khóa tu học bên Mỹ về, chắc thời tiết bên đó nóng nên gầy vậy thôi”. Tôi thấy sắc da của Sư Ông hơi bị sạm, không được đẹp. Sau này khi đọc bài viết của Thầy Pháp Quang kể lại những giây phút cuối cùng bên Sư Ông, biết Ngài viên tịch nguyên nhân chính là bệnh thận, điều này đối với tôi không lạ. Hồi đi làm thị giả cho Sư Ông sang Úc châu, tôi suốt ngày than trách với Sư Ông: “Sư Ông uống ít nước quá!” Ai lại, tôi cầm theo chai nước ngọt có ít gas 0,33 lít, dạng như tôi uống ực một hơi là hết, vậy mà Sư Ông dùng cả ngày vẫn còn thừa. Chỉ khi nào khát lắm tôi ép, Ngài mới nhấp lấy một ngụm. Sau này nghĩ lại mới biết, chắc là trong công việc Phật sự, Sư Ông hay phải chủ trì các cuộc họp, làm lễ, giảng pháp với thời gian dài, ngay cả khi đi hành hương theo đoàn mấy chục người, Sư Ông không muốn vì nhu cầu tối thiểu cá nhân của mình mà làm đứt quãng, ảnh hưởng đến người khác. Cho nên ít uống nước dần dần thành thói quen. **Sư Ông là vậy, Ngài sẵn sàng đánh đổi sức khỏe, mạng sống của mình cho công việc Phật sự chung.** Có biết thế mới hiểu được tại sao trong cuộc họp của Giáo Hội trong Khóa Tu Học Phật Pháp Âu châu lần thứ 25 tại Phần Lan mặc dù đang bệnh, nhưng Sư Ông vẫn sẵn sàng ngồi tham dự chủ trì để giải quyết rất nhiều vấn đề căng thẳng mà hơn 5 tiếng đồng hồ không hề đứng dậy đi ra ngoài. Nào ngờ, đây là cuộc họp cuối cùng trong đời hoàng Pháp của Sư Ông ở cõi Ta bà này.

Sau giờ thuyết Pháp, chúng tôi giúp Sư Ông thu xếp hành lý để ra phi trường. Sau khi lễ tạ Phật, Sư Ông và chúng tôi rời ngôi chùa trong âm thầm lặng lẽ. Lúc bước chân ra khỏi cổng chùa hình như Sư Ông đã thấy

ở tôi có cái gì đó hơi buồn - chạnh lòng. Ngài động viên nói nhỏ với tôi: “Thôi, đi đi con!” Không buồn sao được, bởi vì cũng ngôi chùa này thôi chỉ mấy năm trước mỗi khi đón và tiễn Sư Ông, quý Thầy, bà con trong chùa thường xếp thành hai hàng, cung kính đón chào - tiễn đưa lưu luyến. Nay nhân sự thay đổi, nếp gia phong chốn thiền môn đó nằm ở đâu bây giờ?. Lên xe tôi thưa với Sư Ông: “Từ đây ra sân bay khoảng hơn 30 phút, con xin Sư Ông tranh thủ chớp mắt nghỉ ngơi.” Xe cứ chạy bon bon trên đường cao tốc rộng thênh thang, mà sao lòng tôi rối bời. Nhìn bàn tay Sư Ông da thịt nhăn nheo, nếp gân xanh nổi lên hẳn rõ, hơi thở Ngài mệt nhọc tôi xót xa vô cùng. Nhiều khi tôi tự hỏi: Không hiểu Sư Ông lấy sức đâu mà đi, nếu không nói chỉ có Phật độ. **Phật độ Ngài để có sức khỏe là rõ rồi, nhưng tôi biết điểm tựa, nguồn tiếp sức động viên cho Sư phụ tôi trong công việc Phật sự đó chính là tình Pháp lữ bạn đạo và lòng hiếu kính của các đệ tử xuất gia, cũng như tại gia của Sư Ông trên toàn thế giới.** Các đệ tử của Sư Ông mà tôi đã gặp, ai ai cũng nhanh nhẹn hoạt bát vui vẻ giản dị. Nhớ hôm đi hành hương Úc Châu và dự lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ 6 ở chùa Pháp Hoa. Buổi sáng ngồi trên xe Bus, tôi biết Sư Ông rất mệt, Ngài nằm thiêm thiếp. Vậy mà khi về đến chùa, sau khi lễ Phật, gặp quý Thầy, quý Ông, bà con Phật tử đón chào Sư Ông rất vui, nhanh nhẹn, khỏe mạnh khác thường. Đoàn chúng tôi về đến chùa Pháp Hoa hơi muộn, quý Thầy, quý Ông đã dùng ngọc trai xong, lúc Sư Ông tôi dùng bữa, quý Ngài còn ngồi bên cạnh tiếp thêm thức ăn, ân cần thăm hỏi. Thấy Sư Ông xới được hai lần cơm, tôi an tâm mừng vô cùng. Nhìn hình ảnh của quý Ngài, tôi mới chợt hiểu phần nào của câu: “Ăn cơm có canh, tu hành có bạn”. Quên làm sao được hình ảnh, lúc chờ đợi ở sân bay, Ni Sư Diệu Trâm nhìn thấy cái áo khoác cộc tay màu nâu đẹp quá, Ni Sư thỉnh Sư Ông ra mặc thử để mua ngay, tôi lon ton cấp tay nải đi theo sau để xách đồ, về đến nơi đã thấy Thầy Quảng Đạo đã chạy mua được tờ báo tiếng Pháp để Sư Ông đọc. Có áo khoác mới, Sư Ông vận thử, con cái đệ tử vây quanh trăm trở vỗ tay khen. Viết đến đây, mới thấy thương các quý Thầy, quý Cô không có điều kiện được đi hầu cận Sư Ông những chuyến đi Phật sự xa. Tội nhất Sư Cô Diệu Liên, sau khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 tại Phần Lan kết thúc, trên đường ra sân bay trở về Pháp, Sư cô thấy cái áo đẹp quá, mua ngay, đợi Sư Ông về để cúng dường. Đợi hoài...đợi mãi không thấy Sư Ông trở về, nào ngờ mấy ngày sau Sư Ông viên tịch. Chiếc áo đó Sư Ông chưa kịp mặc, nay Sư cô để thờ.

Biết rằng hợp rồi lại tan, vậy mà sao lần chia tay này với Sư Ông, tôi buồn

thể. Chúng tôi bước chậm chậm bên Sư Ông, mong thời gian kéo dài đôi phút. Chiều trên sân ga vắng lặng chỉ có Sư Ông và vợ chồng tôi. Chúng tôi tiễn Ngài vào tận cửa, chưa kịp cất lời tiễn biệt thì Sư Ông đã nói: “Sư Ông cảm ơn hai con!” Trong khoảng khắc ngắn ngủi, tôi giật mình nhận ra ngay sự khác thường này. Tôi kể ra điều này là bởi vì, thường những lần chia tay trước đây Sư Ông chỉ ra dấu hiệu vẫy chào, hay Sư Ông chỉ nói ngắn gọn: “Thôi, Sư Ông về nghe.” **Lời chia tay khác biệt trong lần gặp cuối cùng, phải chăng đó là lời chào từ biệt của Sư Ông đối với chúng tôi trước khi Sư Ông về với Phật?** Chúng tôi mất Sư Ông, tôi nào đâu có hay!

Kể từ ngày chia tay đó, linh tính mách bảo sẽ có điều không ổn sẽ xảy ra với Sư Ông. Tôi không dám chia sẻ với ai, vì nói ra sợ bị gỡ mồm. Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 tổ chức ở Phần Lan, chúng tôi không đi được. Tôi cập nhập hình ảnh, theo dõi tin tức khóa học hàng ngày. Hôm lễ khai mạc thấy có Sư Ông ngồi bàn chủ tọa, ban lời khai thị cho khóa học tôi mừng quá, mấy ngày sau giờ Ngọ trai, thiền hành tuyệt nhiên không thấy bóng dáng Sư Ông đâu, tôi đâm lo, tự hỏi hay Sư Ông có việc Phật sự đột xuất đi đâu xa, không, không thể thế được... và rồi hôm cuối cùng trong lễ bế mạc của khóa học lại thấy bóng dáng Sư Ông tươi cười phát quà và bằng chứng chỉ cho các cháu lớp đại học Oanh vũ. Tôi thở phào nhẹ nhõm, nào có ai ngờ mấy ngày sau, buổi chiều u ám 8.8.2013 khi đi làm về, vừa bước chân vào nhà, U cháu đã bảo: “Sư Ông tịch rồi!” Trời đất quay cuồng, tôi mất tự chủ - màn đêm ập xuống. Sau này tôi được biết, giờ phút Sư Ông viên tịch, Ngài về với Phật rất nhẹ nhàng và thanh thoát.

Nay ngồi viết những dòng chữ này, Sư Ông bỏ chúng tôi đi đã hơn một năm. **Nói là mất Sư Ông nhưng thật ra Ngài vẫn còn đó, chiều chiều đi làm về vào bàn thờ Phật có đi ảnh Giác Linh Sư Ông trong nhà, sao thấy nó ấm cúng.** Nhiều khi túng bán khó khăn tôi lại vào xin Phật, mè neho vôi vỉnh Giác Linh Sư Ông. Thôi con chả cầu mong gì nhiều, chỉ xin Phật, Bồ Tát, Giác Linh Sư Ông gia hộ cho con có đủ định lực tu tập, để rồi sống và chết phần nào được như Sư Ông. Nếu hết duyên ở cõi Ta bà này, hãy cho con được về với Ngài. Về với Sư Ông là về với Phật. Tôi luôn tin là thế!

*Thành phố Ingolstadt - Đức Quốc, những ngày đầu thu âm đạm 2014, năm thứ hai vắng bóng Sư Ông.*

Quảng Trực



## Tưởng nhớ Hòa Thượng Minh Tâm

PT. Nguyễn Trí

*Đốt nén hương lòng ở bên đây,  
Thành tâm cầu nguyện Giác Linh Thầy  
Cao Đẳng Phật Quốc nơi Tịnh Độ  
Con ở trần gian vẫn nhớ Thầy.*

Năm 2003 lần đầu tiên tôi đi dự Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu tại Armien Pháp quốc, lúc đó tôi có gặp Thầy Nguyên Lộc trong Ban Tổ Chức, tôi xin Thầy cho tôi để cái bàn phát bằng đĩa thuyết pháp cho bà con Phật tử trong khóa tu học và để thùng phước sương từ thiện gieo duyên cho bà con Phật tử ủng hộ tịnh tài, cùng chung góp phần công đức giúp những mảnh đời bất hạnh tại Việt Nam. Thầy Nguyên Lộc bảo tôi nên thỉnh qua ý kiến Sư Ông Minh Tâm. Khi gặp Sư Ông Minh Tâm tôi trình bày sự việc, Sư Ông hoan hỷ nói không có gì trở ngại và cũng từ đó

tôi có hữu duyên thường gặp Sư Ông hằng năm trong các Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu hoặc các chuyến Phật sự của Sư Ông ở chùa Viên Giác, Đức Quốc hay chùa Quảng Hương, Chùa Vạn Hạnh Đan Mạch v.v... Và những lần đó tôi có được phước báu đưa đón Sư Ông. Sư Ông rất hiền đức dễ gần gũi, cứ mỗi lần gặp Sư Ông là Ngài hỏi qua công việc từ thiện như thế nào? Giúp đỡ những người tàn tật nghèo khổ, trẻ em mồ côi ở Việt Nam ra sao? Trong công việc có gì vướng mắc không? Cứ mỗi lần như thế Sư Ông đều động viên và khuyến tấn tôi. **Ngài nói việc từ thiện không ngoài trong vấn đề trau dồi đức hạnh tu tập, phải kiên nhẫn mới làm được việc từ thiện...** Với tâm Đại Từ Bi cứu độ của Ngài vì thấy rõ nghiệp khổ của chúng sanh, nên Ngài gia tâm hoàng pháp độ sanh và xiển dương giáo lý Phật Giáo khắp nơi để mọi người được sống an lạc, hạnh phúc trong ánh đạo từ bi.

Năm 2011 thật là đại nhân duyên tôi được tháp tùng với đoàn hành hương đến quốc gia Tích Lan do Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác Hanover hướng dẫn. Ngày 8.7.2011 tại Thủ Đô Colombo Tích Lan, Hòa Thượng Thích Minh Tâm và Hòa Thượng Thích Như Điển được Hội Đồng Tăng Già cùng Thủ Tướng và các Bộ Trưởng của chính quyền Tích Lan đón tiếp trọng thể, trao bằng tuyên dương danh dự cao quý của Quốc Gia và trao tặng quạt Quốc Sư cho hai vị đã có công phát huy tinh thần Phật giáo đến các xứ Âu Mỹ, đồng thời truyền bá giáo lý Phật Đà nhằm giải thoát chúng sanh thoát khỏi nỗi khổ sanh tử luân hồi. Với nhân duyên thù thắng này tôi có cơ hội ghi trọn Video lưu giữ hình ảnh đức độ của Ngài.

*Hương hoa Ưu ngạt ngào trong gió  
Tiếng chuông ngân, đây đó khắp năm châu.  
Tấm y vàng tỏa đến mọi nơi.  
Thầy giản dị thật là giản dị  
Thầy diệu hiền tinh khôi quá nhỉ.  
Trần gian đây phủ phục nét Thầy cười  
Trong nắng sớm chuông chùa ngân đổ.  
Chấp tay tìm bóng hạc ở đầu đây.  
Thầy lặng lẽ ra đi không trở lại.  
Tìm đâu ra bóng dáng hình xưa.  
Trần gian đây sớm nắng chiều mưa  
Con tình mộng, Thầy đi vào cõi Tịnh.*

Đọc lại tiểu sử của Ngài, mới thấy rõ được lòng độ lượng, nhân đức, khiêm hạ và công đức của Ngài không ngôn từ nào kể hết và cũng không bút mực nào để diễn tả được. Ngài đã từng làm Giảng sư GHPGVNTN tỉnh Phú Yên và Giáo sư trung học đệ nhị cấp trường trung học Bồ Đề Tuy Hòa, Phú Yên; **Ngài là một trong những vị lãnh đạo các phong trào đấu tranh tự do tôn giáo và nhân quyền tại tỉnh Phú Yên;** Hiệu Trưởng trường trung học Bồ Đề Nguyên Thiều, Bình Định. Đến năm 1967 xuất dương sang Nhật Bản du học và học Nhật ngữ tại trường Kokksai, Ngài học xong chương trình hậu đại học tại đại học Risso (Lập Chánh) ngành Triết học Phật Giáo, Tokyo. Năm 1973 làm Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Nhật. Sau Hiệp định Paris 1973 Ngài sang Pháp hoạt động đến năm 1999 Ngài được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tấn phong lên hàng Giáo phẩm Hòa Thượng tại Na Uy. Ngày 8 tháng 7 năm 2011 tại thủ đô Columbo Tích Lan, Ngài được Hội Đồng Tăng Già và chính quyền Tích Lan trao quạt Quốc sư và phát phần thưởng danh dự cao quý của Quốc Gia cho những người có công mang Phật pháp đến các xứ Âu Mỹ. Từ năm 2006 Ngài là Phó Chủ Tịch của Hội Đồng Tăng Già Thế Giới, trụ sở đặt tại Đài Loan, nhiệm



HT. Thích Minh Tâm và HT. Thích Như Điển cùng chư Tôn Đức ở Âu Châu trong Lễ Hội Vu Lan tháng 6.2012 tại chùa Viên Giác



kỳ cho đến năm 2013 khi Ngài viên tịch. Ngài là Chủ tịch Hội Đồng Giáo Phẩm Tối Cao Phật Giáo tại Pháp, Người có công sáng lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, đồng thời gây dựng nên Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu đã trải qua được 25 khóa và sẽ tiếp tục mãi mãi sau này. Ngài đã đào tạo hàng trăm Tăng Ni xuất gia, hàng ngàn Phật Tử Thọ Bồ Tát Giới cũng như Thọ Ngũ Giới quy y Tam Bảo. Là vị lãnh đạo tinh thần Phật Giáo Việt Nam trên toàn các Quốc Gia ở Âu Châu.

Nhớ lại ngày 28.7.2013 tại Phần Lan tôi có nhân duyên được diện kiến thánh pháp của Hòa Thượng giảng, hiện tại tôi có ghi lại trọn đoạn phim Video hình ảnh của Ngài thuyết giảng. Dù trong cơn đau bệnh, nhưng Hòa Thượng cũng cố gắng từ bệnh viện quay về cùng với lớp học cấp 3 cư sĩ tại gia, an nhiên tự tại như người mạnh khỏe, Ngài thăm hỏi mọi người rồi đi vào lớp giảng, đây cũng là buổi giảng cuối cùng của Ngài để rồi Ngài ra đi vĩnh viễn với đề tài “TU TỊNH ĐỘ THEO TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA VIỆT NAM”. Ngài giảng: *Ta là người Việt Nam Tu theo truyền thống Văn Hóa Việt Nam. Cây có cội nước có nguồn, nhớ ơn Thầy Tổ, người Việt Nam nói tiếng Việt Nam, đọc kinh niệm Phật bằng tiếng Việt Nam: ‘Nam Mô A Di Đà Phật, hay Án Ma Ni Bát Di Hồng’ theo Thầy Tổ truyền thống của Việt Nam, đâu phải cần niệm Phật theo tiếng nước ngoài ‘A MI TÒ PHỒ. Hay ÚM MÊ NI BÁT MÊ HŨM’ tiếng Tàu, tiếng Phạn, tiếng Sanskrit. Đâu cần phải tu pháp môn này, pháp môn nọ v.v... Phật Giáo đã ăn sâu bám rễ vào Việt Nam rất sớm. Từ đời nhà Lý, nhà Trần. Phật Giáo phát triển cực thịnh, Phật Giáo ảnh hưởng đến tất cả mọi vấn đề trong cuộc sống. Rồi đến đời nhà Hậu Lê Phật Giáo lại càng phát triển mạnh hơn, vua Trần Nhân Tông từ bỏ ngai vàng khoác áo cà sa tu hành chánh quả, Ngài thành lập một dòng Phật Giáo đặc trưng của Việt Nam, đó là Trúc Lâm Yên Tử với pháp danh Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông 1258-1308, Ngài đã cho xây dựng công trình trên núi Yên Tử để làm nơi tu hành Tịnh độ, truyền kinh giảng Pháp đạo lý nhà Phật. Sau khi qua đời Ngài đã để lại chứng tích cho hậu thế ngày nay. Hòa Thượng giảng tiếp: “Chúng ta hãy nhìn thấy Hòa Thượng Thích Quảng Đức tu pháp môn gì? Có phải tu Tịnh Độ không? Có phải ngoài việc theo Thầy Tổ truyền thống tụng kinh niệm Phật. Mà ngày 11.6.1963 tại ngã tư đường Lê Văn Duyệt – Phan Đình Phùng (Sài Gòn), Hòa Thượng Thích Quảng Đức đã phát nguyện tự*

thieu trước sự chứng kiến của hàng chục ngàn Tăng, Ni, Phật tử và Ngài đã để lại xá lợi ‘**Quả Tim Bất Diệt**’. Dem lại sự trường tồn cho Phật Giáo chúng ta ngày nay”. Kết thúc bài giảng, Hòa Thượng nhấn mạnh để mọi người Phật Tử chúng ta nhớ mãi. “*Ta là người Việt Nam tu theo truyền thống Văn Hóa Việt Nam, người Việt Nam nói tiếng Việt Nam, đọc kinh, niệm Phật bằng tiếng Việt Nam, chủ yếu là TÍN, HẠNH, NGUYỆN phát tâm của mỗi người*”. Nhớ mãi công ơn của Thầy giảng dạy, chúng con phát nguyện tu tập tinh tấn, chúng con nguyện đem công đức này hồi hướng khắp tất cả chúng sanh, thế giới hòa bình nhân sinh an lạc.

Kính nguyện Giác Linh Sư Ông Hòa Thượng Thượng MINH hạ TÂM Cao Đăng Phật Quốc.

Nam Mô Chúng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát.

Đệ tử Nguyễn Trí (NVT)

## Tưởng nhớ Thầy

*Trong khóa tu học vừa qua  
Thầy nói vẫn khỏe. Thế mà... Thầy ơi!!!  
Hôm nay tin đến rụng rời  
Thầy vừa viên tịch bỏ đời ra đi  
Tim con se thắt hoài nghi  
Nhưng là sự thật Thầy đi hẳn rồi  
Cuộc đời lắm nỗi bể dâu  
Chúng sanh cứu độ còn đâu nữa Thầy  
Thủy chung bao chuyển đồ đầy  
Âm thầm gieo hạt, trồng cây... muôn đời  
Sao mà vội thế Thầy ơi  
Chúng con vẫn hẹn với Thầy khóa sau...  
Nhưng rồi nguyện ước được đâu  
Trời xanh bỗng cuộn mây dày, mưa tuôn  
Hai lăm khóa học vui buồn  
Người trong di ảnh – Khói hương nhạt nhòa  
Run run nước mắt chan hòa  
Khóc Thầy như nhớ người cha... chưa về!*

Con Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm

# PHẦN 3

**Tư liệu Tang Lễ**  
**Điều văn tưởng niệm**  
**Điện văn phân ưu**  
**Hình ảnh lưu niệm**  
**Hình ảnh Tang Lễ**



Ni Sư Diệu Trạm rước Kim Quan tử Phần Lan về Pháp  
 - Ảnh 12-8-2013

# LỄ NHẬP KIM QUAN TẠI PHẦN LAN

## 12-8-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

12-08-2013 10:11



HT Thích Trí Minh, Chủ Sám Lễ nhập Kim Quan tại Phần Lan.



ĐD Viên Tịnh và NS Diệu Trạng chăm sóc nhục thân Ôn trước giờ nhập Kim Quan.

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# CUNG THỈNH KIM QUAN VỀ PHÁP 13-8-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# CUNG THỈNH KIM QUAN

## VỀ CHÙA KHÁNH ANH - 14-8-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU**  
**CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE EN EUROPE**

**Chùa Association Bouddhique Khánh Anh**

14 Av Henri Barbusse 92220 Bagneux (FRANCE). Tél: 01 46 55  
84 44. Fax: 01 47 35 59 08. E-mail: khanhanh@free.fr

Phật Lịch 2557, Paris ngày 8 tháng 8 năm 2013

## CÁO BẠCH TANG LỄ

**NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**

Chúng con toàn thể Tăng Ni và Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu cũng như Môn Đồ Pháp Quyển chùa Khánh Anh tại Pháp xin cáo bạch đến Chư Tôn Đức Tăng Ni khắp nơi trên thế giới cùng đồng bào Phật Tử.

### HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH GHPGVNTN ÂU CHÂU**

**Viện Chủ Chùa KHÁNH ANH Paris - Pháp Quốc**

**Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940**

Vừa an nhiên thị tịch tại bệnh viện thuộc tỉnh Turku, Phần Lan vào lúc 10 giờ 29 phút sáng giờ Phần Lan (9 giờ 29 phút giờ Pháp Quốc) ngày 8 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày mùng hai tháng bảy năm Quý Tỵ.

**Thọ thế 75 tuổi, Tăng lạp 62 năm và 46 Hạ lạp.**

Chương trình Tang lễ sẽ được GHPGVNTN Âu Châu và Môn Đồ Pháp Quyển kính trình đến Chư Tôn Đức. Kính xin Chư Tôn Đức nhất tâm cầu nguyện để cho Cố Hòa Thượng được cao đăng Phật Quốc.

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

**CUNG KÍNH CÁO BẠCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH GHPGVNTNAC**

**HT Thích Tánh Thiệt**

**TỔNG THƯ KÝ GHPGVNTNAC**

**HT Thích Như Điển**

**Đại Diện Môn Đồ Pháp Quyển**

**TK Thích Quảng Đạo**

**TKN TN Diệu Trâm**



## CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

### CỐ HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

#### Tại Chùa Khánh Anh - Evry

Ngày thứ Hai tháng 08 năm 2013 (ngày 06 tháng 07 năm Quý Tỵ)

11:00 Nhập Kim quan (Phần Lan).

Ngày thứ Ba 13 tháng 08 năm 2013 (ngày 07 tháng 07 năm Quý Tỵ)

16:00 Cung thỉnh Kim quan về Pháp

20:00 Đánh lễ Kim quan tại nhà quán

Rebillon Funérarium, Champigny sur Marne.

Ngày thứ Tư 14 tháng 08 năm 2013 (ngày 08 tháng 07 năm Quý Tỵ)

07:00 Cúng trà

08:00 Tụng Kinh Pháp Hoa cuốn 1

10:00 Lễ Bạch Phật khai kinh sơ tuần, Cúng Ngộ

11:00 Cung tiến Giác Linh

13:00 Cung thỉnh Kim quan An vị Giác linh đường

(Rue François Mauriac(Parc aux Lièvres) - 91000 Evry)

15:00 Lễ Thọ tang

19:00 Tịnh độ.

Ngày thứ Năm 15 tháng 08 năm 2013 (ngày 09 tháng 07 năm Quý Tỵ)

07:00 Cúng trà

08:00 Tụng Kinh Pháp Hoa cuốn 2

10:00 Lễ Cúng Ngộ

11:00 Cung tiến Giác Linh

15:00 Tụng Kinh Kim Cang, niệm Phật

19:00 Tịnh độ.

Ngày thứ Sáu 16 tháng 08 năm 2013 (ngày 10 tháng 07 năm Quý Tỵ)

07:00 Cúng trà

08:00 Tụng Kinh Pháp Hoa cuốn 3

10:00 Lễ Cúng Ngộ

11:00 Cung tiến Giác Linh

15:00 Tụng Kinh Kim Cang, niệm Phật

19:00 Tịnh độ.

Ngày thứ Bảy 17 tháng 08 năm 2013 (ngày 11 tháng 07 năm Quý Tỵ)

07:00 Cúng trà

08:00 Tụng Kinh Pháp Hoa cuốn 4

10:00 Lễ Cúng Ngộ

11:00 Cung tiến Giác Linh  
15:00 Tụng Kinh Kim Cang, niệm Phật  
19:00 Tịnh độ.

Ngày Chủ Nhật 18 tháng 08 năm 2013 (ngày 12 tháng 07 năm Quý Tỵ)

07:00 Cúng trà  
08:00 Tụng Kinh Pháp Hoa cuốn 5  
10:00 Lễ Cúng Ngọ  
11:00 Cung tiến Giác Linh  
15:00 Tụng kinh Kim Cang, niệm Phật  
19:00 Tịnh độ.

Ngày thứ Hai 19 tháng 08 năm 2013 (ngày 13 tháng 07 năm Quý Tỵ)

07:00 Cúng trà  
08:00 Tụng Kinh Pháp Hoa cuốn 6  
10:00 Lễ Cúng Ngọ  
11:00 Cung tiến Giác Linh  
15:00 Tụng Kinh Di Giáo  
19:00 Hợp mặt Chư Tôn Đức GHPGVNTN Âu Châu.

Ngày thứ Ba 20 tháng 08 năm 2013 (ngày 14 tháng 07 năm Quý Tỵ)

07:00 Cúng trà  
08:00 Tụng Kinh Pháp Hoa cuốn 7  
10:00 Lễ Cúng Ngọ  
11:00 Cung tiến Giác Linh  
12:00 Lễ Cúng đường Trai Tăng  
15:00 Cung thỉnh Giác linh lễ Phật, yết Tổ  
19:00 Lễ Truy niệm GHPGVNTN Liên Châu  
20:50 Tâm tình của các đệ tử xuất gia và tại gia kính dâng lên Sư Ông  
22:00 Lễ Hoa Đăng cúng đường.

Ngày thứ Tư 21 tháng 08 năm 2013 (ngày Rằm tháng 07 năm Quý Tỵ)

06:00 Cúng trà  
07:00 Cung tuyên tiểu sử, điệu văn, đạo từ của Hòa Thượng chứng minh  
08:30 Lễ Phát trần  
09:30 Lễ Cung nghinh Kim quan thăng thượng giá  
11:00 Lễ Thỉnh Kim quan trà tỳ  
11:30 Cảm tạ của Ban tổ chức  
12:00 Tạ Phật hoàn kinh  
14:30 Cung thỉnh Giác linh an trí tại chùa Khánh Anh, Evry.



## CÉRÉMONIE FUNÉRAIRE

du

### TRÈS GRAND PATRIARCHE THICH MINH TÂM PROGRAMME Pagode Khanh Anh, Evry

Mardi 13 Août 2013

13:40 Cérémonie de retour et d'installation du cercueil du Patriarche à Evry Prière à Bouddha, ouverture du Sutra  
15:00 Cérémonie de distribution de deuil

Du Mercredi 14 Août au Mardi 20 Août 2013

07:00 Offrande de thé  
08:00 Récitation du Sutra de 'Lotus'  
10:00 Offrande de déjeuner à Bouddha 11h00 au Patriarche  
15:00 Récitation du Sutra de 'Diamant' & prière  
19:00 Récitation du Sutra 'Terre Pure'

Mercredi 21 Août 2013

06:00 Offrande de thé  
07:00 Lecture de biographie, éloge et discours du Patriarche Supérieur  
08:00-08:30 Réception Grandes Personnalités officielles  
09:00 Cérémonie de déplacement (sortie) du cercueil du Patriarche et Chargement dans le corbillard  
09:15 départ du convoi par la porte principale (de la Nationale 7)  
10:00 Au crématorium : Arrivée du convoi au Crématorium  
10:30 début cérémonie et Prières  
11:30 Début incinération  
12:00 Remerciement du Comité Organisateur et repas des Moines et de l' Assistance sur place  
14:00 Remise de l'Urne aux vénérables  
14:15 départ du convoi pour Evry  
15:30 Arrivée du convoi à Evry



**PROGRAMME**  
**FUNERAL CEREMONY OF**  
**THE MOST VENERABLE PATRIARCH THICH MINH TÂM**  
**Pagode Khanh Anh (Bagneux and Evry)**  
**From Tuesday 08/13 to 08/21/2013**

**Tuesday August 13**

- 13:40 Ceremony of Patriarch's Return to Evry, France
- 15:00 Mourning distribution to Sangha members & adepts

**From Wednesday August 14 to Tuesday August 20, 2013**

- 07:00 Tea offering
- 08:00 Recitation of 'LOTUS' Sutra
- 10:00 Offering Luncheon to Buddha
- 11:00 Patriarch
- 15:00 Recitation of 'Diamond' Sutra and Prayers
- 19:00 Recitation of 'Pure Land' Sutra

**Wednesday, August 21, 2013**

- 06:00 Tea Offering
- 07:00 Presentation of Biography; Eulogy; Speeches by A (designated) Superior Patriarch
- 08:00 to 08:30 Reception of Official Guests
- 09:00 Starting procession to Valenton Crematorium Via Route National 7 main entrance
- 10:00 Arrival to Valenton Crematorium
- 10:30 ceremony of prayers
- 11:30 Incineration process
- 12:00 Acknowledgements by organizing committee
- 14:00 Handing over Patriarch's urn to Superior Patriarches
- 14:15 Return to Evry Pagoda
- 15:30 arrival at Evry for final rest of Grand Patriarch Thich Minh Tâm



**BAN TANG LỄ**

**Cố Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM**

- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
- Viện Chủ chùa Khánh Anh, Pháp Quốc

**HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH:**

- Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Canada)
- Hòa Thượng Thích Thắng Hoan (Hoa Kỳ)
- Hòa Thượng Thích Như Huệ (Úc Châu)
- Hòa Thượng Thích Chơn Thành (Hoa Kỳ)
- Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh (Đài Loan)

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TANG LỄ:**

- Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa (Hoa Kỳ)

**PHÓ BAN TỔ CHỨC TANG LỄ:**

- Hòa Thượng Thích Bảo Lạc (Úc Châu)
- Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt (Pháp Quốc)
- Hòa Thượng Thích Thái Siêu (Hoa Kỳ)
- Hòa Thượng Thích Nguyên An (Hoa Kỳ)
- Hòa Thượng Thích Nguyên Trí (Hoa Kỳ)
- Hòa Thượng Thích Giác Hoàng (Pháp Quốc)
- Hòa Thượng Thích Trí Minh (Na Uy)
- Hòa Thượng Thích Như Điển (Đức Quốc)
- Hòa Thượng Thích Trường Sanh (Tân Tây Lan)
- Hòa Thượng Thích Giác Huệ (Pháp Quốc)
- Hòa Thượng Thích Thông Hải (Hoa Kỳ)
- Hòa Thượng Thích Bốn Đạt (Canada)

**PHỤ TÁ CÁC TRƯỞNG VÀ PHÓ BAN:**

- Thượng Tọa Thích Quảng Hiền (Thụy Sĩ)
- Thượng Tọa Thích Minh Giác (Hòa Lan)
- Thượng Tọa Thích Tâm Hòa (Canada)
- Thượng Tọa Thích Thông Trí (Hòa Lan)

**BAN NGHI LỄ SÁM CHỦ:**

- Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa (Hoa Kỳ)
- Hòa Thượng Thích Phước Thuận (Hoa Kỳ)
- Thượng Tọa Thích Tịnh Quang (Pháp Quốc)
- Thượng Tọa Thích Tâm Huệ (Thụy Điển)

**BAN CHẤP LĨNH:**

- Hòa Thượng Thích Nguyên Trí (*Hoa Kỳ*) Đệ nhất chấp lĩnh
- Hòa Thượng Thích Quảng Ba (*Úc châu*) Đệ nhị chấp lĩnh

**ĐIỀU HỢP TANG LỄ:**

- Hòa Thượng Thích Trí Minh (*Na Uy*),
- Hòa Thượng Thích Thông Hải (*Hoa Kỳ*)
- Thượng Tọa Thích Trường Phước (*Canada*)
- Thượng Tọa Thích Tâm Phương (*Úc Châu*)
- Thượng Tọa Thích Nhật Trí (*Hoa Kỳ*)

**BAN KINH SƯ:**

- Thượng Tọa Thích Tâm Huệ (*Thụy Điển*)
- Thượng Tọa Thích Tịnh Quang (*Pháp Quốc*)
- Thượng Tọa Thích Trường Phước (*Canada*)
- Thượng Tọa Thích Hoàng Khai (*Na Uy*)
- Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc (*Pháp Quốc*)
- Đại Đức Thích Thiện Mỹ (*Na Uy*)

**BAN KINH CỔ:**

- Thượng Tọa Thích Pháp Nhẫn (*Đức*)

**BAN CÔNG VĂN:**

- Thượng Tọa Thích Tâm Huệ (*Thụy Điển*)
- Thượng Tọa Thích Thiện Niệm (*Pháp Quốc*)

**BAN THƯ KÝ:**

- Hòa Thượng Thích Như Điển (*Đức Quốc*)
- Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu (*Hoa Kỳ*)

**BAN TRANG TRÍ - TRẦN THIẾT:**

- Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc (*Pháp Quốc*)
- Thượng Tọa Thích Tịnh Quang (*Pháp Quốc*)
- Thượng Tọa Thích Thiện Niệm (*Pháp Quốc*)
- Dh Lượng Giác, Dh Chử, Dh Mộng Hoa, Dh Diệp, Dh Thiện Tâm (*Nantes*).

**VÀ XE TANG:**

- Thượng Tọa Thích Thiện Niệm (*Pháp Quốc*)
- Thượng Tọa T. Hạnh Bảo (*Phần Lan*)

**BAN TIẾP TÂN CHƯ TẶNG, NI:**

- Hòa Thượng Thích Tánh Thiết (*Pháp Quốc*)
- Hòa Thượng Thích Như Điển (*Đức Quốc*)
- Thượng Tọa Thích Minh Giác (*Hòa Lan*)

- Thượng Tọa Thích Quảng Hiền (*Thụy Sĩ*)
- Thượng Tọa Thích Thông Trí (*Hòa Lan*)
- Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn (*Pháp Quốc*)
- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm (*Đức Quốc*)
- Sư Bà Thích Nữ Như Viên (*Đức Quốc*)
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tánh (*Hoa Kỳ*)
- Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu (*Đức Quốc*)

**BAN THỊ GIÁ:**

- Điều động nhân sự: Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước (*Đức Quốc*)
- Sư Cô Thích Nữ Tịnh Hòa (*Pháp Quốc*), Sư Cô Thích Nữ Như Quang (*Pháp Quốc*), Sư Cô Thích Nữ Hạnh Khánh (*Đức Quốc*), Sư Cô Thích Nữ Diệu Liên, Sư Cô Thích Nữ Thanh Nghiêm (*Pháp Quốc*), Sư Cô Thích Nữ Nhất Nguyên (*Pháp Quốc*), Sư Cô Thích Nữ Trí Đắc (*Pháp Quốc*)

**BAN CUNG NGHINH:**

- Thượng Tọa Thích Phước Huệ (*Anh Quốc*), Thượng Tọa Thích Từ Trí (*Đức*)
- Đại Đức Thích Tâm Hiền (*Anh Quốc*)
- Gia Đình Phật Tử Quảng Đức chùa Khánh Anh (*Pháp*)

**BAN XƯỚNG NGÔN VIÊN:**

- Thượng Tọa Thích Hoàng Khai (*Na Uy*)
- Đ.Đ Thích Nguyên Hùng (*Pháp*), Đ.Đ Thích Hạnh Giới (*Đức*)
- Đ.Đ Thích Pháp Quang (*Đan Mạch*), Pt Ngọc Lộc, Pt Diệu Hạnh.

**BAN HẦU KIM QUAN:**

- Trưởng Ban: Thượng Tọa Thích Giác Thanh (*Đan Mạch*)
- Thượng Tọa Thích Đồng Văn, TT Thích Giác Trí, TT Thích Hạnh Tấn (*Đức*),
- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Đ.Đ Thích Quảng Viên (*Pháp*),
- Thượng Tọa Thích Minh Chí, Đ.Đ Thích Quảng Định (*Hoa Kỳ*),
- Đ.Đ Thích Minh Đăng, Đ.Đ Thích Minh Định, Đ.Đ Thích Trí Kính (*Pháp*),
- Đ.Đ Thích Trí Tài, Đ.Đ Thích Linh Ấn, Đ.Đ Thích Hạnh Thiện (*Pháp*),
- Đ.Đ Thích Viên Giác, Đ.Đ Thích Viên Tịnh (*Na Uy*),
- Đ.Đ Thích Pháp Trú, Đ.Đ Thích Pháp Quang (*Đan Mạch*),
- Chúng Tăng Chùa Viên Giác (*Đức*), Chúng Tăng Chùa Khuông Việt (*Na Uy*),
- Chúng Tăng Tịnh Thất An Thiện, Chúng Tăng Đạo Tràng Vô Lượng Thọ (*Đức*),

- Gia Đình Phật Tử Việt Nam Âu Châu...

**BAN TƯ LIỆU VÀ KỶ YẾU:**

- Hòa Thượng Thích Như Điển (*Đức*),
- Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu (*Hoa Kỳ*)
- Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng (*Úc châu*),
- Thượng Tọa Thích Quảng Đạo (*Pháp*)
- Đh Quảng Thành, Đh Quảng Tuệ, Đh Vinh Hảo, Đh Tâm Huy.

**BAN ẤM THỰC VÀ TRAI SOẠN:**

- Trưởng Ban: Đh Thạnh, Sư Cô TN Thanh Tâm, Sa di ni TN Thông Chánh.
- Ê-kíp Diệu Lạc (*vùng 95*), Ê-kíp Hiếu-Hạnh, Ê-kíp Diệp, Ê-kíp Diệu Trang,
- Ê-kíp Mai Vi, Ê-kíp Chúc Diệu, Ê-kíp Diệu Hải, Ê-kíp Diệu Khánh (*Đức quốc*),
- Ê-kíp Phật tử từ Strasbourg, Đh Hùng, Gđ chị Muối, Đh Ngân, Đh Linh, Đh Quý.

**BAN Y TẾ:**

- Bác sĩ Ngọc Quang, BS Kim Ngọc, BS Jeannine, BS Hương, BS Phương.

**BAN NHIẾP ẢNH, QUAY PHIM, TƯ LIỆU ẢNH LƯU NIỆM:**

- Đh Chử, Đh Chánh Lý, Đh Tế Thế, Đh Bích Xuân, Đh Sylvie, Đh Ngọc Vy.

**BAN PHIÊN DỊCH, THÔNG DỊCH:**

- Đh Ngọc Liên, Pt Diệu Hạnh, Đh Quảng Hưng, Đh Đạt.

**BAN THỦ QUỸ:**

- TT. T. Quảng Đạo, Ni Sư TN Diệu Trâm, Đh Thạnh, Đh Nguyệt, Đh Hà, Đh Hạnh.

**BAN TIẾP TÂN:**

- a/ *Thư Ký*: Sư Cô TN Diệu Hoàng, SC TN Thông Nghĩa, Đh Thanh Mai, Đh Hiếu-Hạnh.
- b/ *Tiếp lễ*: Đh Tuyết Trinh, Đh Tuyết Minh, Môn đồ hiếu quyến.
- c/ *Tiếp khách ngoại quốc*: Đh Kim Quy, Đh Ngôn, Đh Ngọc, Đh Huệ, Đh Bảo, Đh Diệu Hạnh, Đh Trang, Đh Ngọc Tuyết, Đh Tố Oanh.
- d/ *Tiếp khách đại chúng*: Đh Thúy, Đh Vân Sĩ, Đh Bích, Đh Liễu, Đh Thanh Vân (*Lang*), Đh Ray Chi, Đh Ngọc Tuyết,

Đh Thảo, Đh Như Mai, Đh Xuân - Henri, Đh Triều Âm, Đh Lộc Thành, Đh Liêm, Đh Trung (*Paris*), Đh Đạt, Đh Hoàn, Đh Ngọc Lộc, Đh Minh Hà...

e/ *Tiếp nội trú*: Đại Đức Thích Nhuận Hương, Đại Đức Thích Quảng Giới, Đh Công Phải, Đh Lộc Thành...

**BAN HÀNH ĐƯỜNG:**

- Sư Cô TN Minh Triều, SD Ni Diệu Thiện, Đh Tùng, Đh Lâm, Đh Nicole, Đh Sáu, Đh Bích Ly, Đh Quảng Sách, Đh Phước Vân, Đh Hoa (*Suisse*).

**BAN VẬN CHUYỂN:**

- *Phụ trách*: Đh Chánh Lý, Đh Vinh, Đh Huỳnh Crystal, Đh Thoa, Đh Thế, Đh Ngọc Bửu, Đh Khamdeng, Đh Khánh Chúc, Đh Quốc Việt, Đh Hồng Minh, Đh Bửu, Đh Vĩnh Thảo, Đh Dũng, Đh Triều Âm, Đh Mai Vy.

**BAN ÂM THANH, ÁNH SÁNG:**

- Đh Vinh, Đh Hiền, Đh Quảng Hưng.

**BAN TIẾP ĐIỆN THOẠI:**

- Đh Minh Ngọc, Đh Kim Ngọc, Đh Song Mai, Đh Diệu Liên.

**BAN TRẬT TỰ:**

- Đh Phải, Đh Thiện, Đh Đàm, Đh Ẩn, Đh Khamdeng, Đh Khánh Chúc, Đh Cặp, Đh Bùi Nhân, Đh Bửu, Đh Tuấn René, Đh Trác Việt, Đh Hồng Tây, Đh Hoàn Vũ, Đh Thiện Thành, Đh Ngọc Liêm, Đh Trần Vũ, Đh Mạnh Hà, Đh Công Thành, Đh Triều Âm, Đh Tum, Đh Ngìn Thanh, Đh Alphonse, Đh Kiên, Đh Công Thiện, Đh Mạnh Sơn, Đh Quốc Huy (95), Đh Cường, Đh Báo (*Thu-Bé*), Đh Quốc Huy (77).

**BAN VỆ SINH:**

- Đh Tư, Đh Sinh - Tuyển.



# CUNG NGHINH CHƯ TÔN ĐỨC VÀ CÁC PHÁI ĐOÀN VIẾNG LỄ TANG

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU

## ĐIỀU VĂN TƯỞNG NIỆM ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

Nam Mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát Ma Ha Tát

*Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng,*

Đốt nén hương tâm, chúng con lặng người, cơ hồ không muốn lay động hay bật lên một lời một tiếng nào trước kim quan và di ảnh gần gũi, thiết thân.

Trong đạo tràng với đại chúng trang nghiêm vân tập, giữa vùng hương khói và đèn nến lung linh, tưởng chừng dáng Thầy hãy còn ngồi đó, đỉnh đặc uy nghiêm.

Thầy đã đi rồi, thật thế sao? Mới hôm nao, mắt từ bi trao gửi niềm tin đến những người đánh lễ vấn an; tay hãy còn chấp - vui chào Pháp lữ; miệng hãy còn cười - khích lệ môn sinh mà giờ đây đã là cổ nhân lưu dấu trong dòng lịch sử Phật Việt, giữ mộng bình sinh, nhẹ bước nhàn du trên đường mây vờn vợi.

Quý nơi đây, ngược nhìn di ảnh mà lòng vẫn còn bàng hoàng không dám tin. Nén hết niềm đau, muốn tỏ đòi điều, nhưng ngôn ngữ giấy bút hầu như vô dụng trước chí nguyện và công hạnh bao la của Thầy! Thôi cũng đành gói ghém lời quê, truy niệm cuộc đời 75 năm của Thầy qua những vần thơ mộc mạc chân tình:

Chín tuổi cát ái, nguyện xuất gia  
Bửu Tích, Bình Thuận, huyện Hòa Đa  
Cầu Thầy học đạo, danh **Nguyễn Cảnh**  
Quét lá, thỉnh chuông, hạnh cao xa.

Mười ba (13) rời Thầy, bước tham phương  
Nha Trang Hải Đức Tăng học đường  
Chí vượt cao vờn non Trại-Thủy  
Hạnh trải bạt ngàn nước trùng dương.

Mười sáu (16), Y chỉ sư Huyền Quang <sup>1</sup>  
Sa di phẩm đức đăng giới đàn  
**Viên Dung** Pháp tự Thầy khen hạnh  
**Minh Tâm** Đạo hiệu tòa thiền quang.

Hăm mốt (21), tham học tại Già Lam <sup>2</sup>  
Giáo điển nội, ngoại đều bao hàm  
Hăm ba (23), đã sớm đăng tòa pháp  
Giáo Hội <sup>3</sup>, Bồ Đề <sup>4</sup> giảng giáo kiêm.

Hăm lăm (25), hiệu trưởng trung học trường  
Bồ Đề Nguyên Thiều, vang tiếng thơm  
Hăm bảy (27), đăng đàn thọ đại giới  
Lập hạnh, dẫn thân, mở con đường:  
Canh tân, phát triển nền Phật Việt  
Khởi bước đăng trình chí xuất dương  
Nhật bản giới mài môn Phật triết  
Cao học Đồng kinh danh bằng vàng.

Góp sức hoàng truyền nơi phương ngoại  
Nhật bản Chi bộ <sup>5</sup> nguyện đảm đương  
Tiếp đến, trọng nhiệm thêm Pháp quốc  
Đất này từ đó hội nhân duyên.

Tàn xuân bảy lăm <sup>6</sup> nước đổi thay  
Mộng hồi hương đành cất từ nay  
Đất Pháp chọn làm nơi hoàng pháp  
Phật Việt ươm gieo ngay đất này.

Nương đức Thầy Tổ: Khai lập đạo tràng  
Khởi bước khiêm nhường: Phật đường Khánh Anh  
Đạm bạc sớm hôm dưỡng nuôi nhân lành, hạt tốt  
Gieo khắp quê người ánh đạo từ bi.

Ồi, cao cả thay!  
Bốn mươi năm, trì chí, bền lòng  
Bước độc hành rảo khắp mười phương  
Thuyết pháp, độ người, không nề lao nhọc  
Tăng Ni, thiện tín kính ngưỡng về nương.  
Đạo tràng học Phật dẫn đầu năm khóa <sup>7</sup>  
Khai nguồn trí tuệ cho khắp Châu Âu. <sup>7</sup>

Đạo hạnh thâm sâu cỏ hoa vườn thành đại thụ  
 Chùa nhỏ sơ sài dựng thành đệ nhất danh lam.  
 Khánh Anh thiển tự: Sừng sững trời Pháp quốc  
 Văn hóa quê người nở bùng hoa trái Việt Nam.

Ôi, kỳ vĩ thay!

Nào phải một phương gậy dựng cơ đồ đạo nghiệp  
 Lòng Thầy trùm hết cả bốn châu!  
 Giáo hội suy vi, tiên phong bắc nhịp hòa hiệp  
 Phật Pháp lụn tàn, chủ xướng “*Tăng đoàn Việt Nam*”<sup>8</sup>

**Minh Tâm** là đây!

Làm sao quên được ơn Thầy mênh mông biển cả  
 Giữa lúc lòng người bối rối, hoang mang  
 Khảng khái, kiên cường, chống đỡ con thuyền lâm nạn  
 Trí Thầy rọi sáng trên từng dặm đường trắc trở, gian nan

**Viên Dung** là thế!

Nhớ mãi gương Thầy rạng soi trời đất  
 Nhu hòa, nhẫn nhục, đón nhận từng mũi đao tên  
 Vạch lối, khai lộ, giảm lên muôn trùng gai góc  
 Miệng vẫn hàm cười, chở che hậu học đi lên.

**Minh Cảnh** phi đài: Trần lao tuyệt tích

**Tâm Nguyên** vô vật: Sự sự viên dung.

Chí cả chưa tròn, nguyện đã mãn  
 Gậy trúc gỗ nhịp đường vô chung.  
 Đã đến: Đã làm tất cả việc  
 Đã đi: Đã xả tận hư không.  
 Phiêu hốt dặm ngoài tâm vô sự  
 Tự tại nẻo về ý vô cùng.

Ngưỡng bạch Giác Linh Thầy,

Chúng con biết, Thầy đã đến và đi như thế  
 Suốt đời cặm cụi làm từ việc nhỏ đến việc lớn, mà chẳng một lời  
 kêu ca than thở

Thành tựu to lớn mà chẳng bao giờ kể kể khoa trương.

Việc dễ, Thầy khích lệ người đảm đương

Việc khó, Thầy im lặng nhận một mình.

Cung cách ấy, một đời chúng con học không hết, hành không xong.  
 Phật Pháp lung lay, lòng người ly tán, chúng con vẫn cần bóng cả  
 để tựa nương

Thoảng khi thâm trách, sao Thầy đành vội lên đường  
 Nhưng nhân duyên đã như thế, nào dám níu kéo cản ngăn  
 Ngẫm lại hành trạng của Thầy: Một đời tận hiến chưa từng một  
 phút nghỉ ngơi

Ở hay đi thì nguyện đã tròn đầy.

Thôi thì Thầy cứ thông dong vượt ngoài ba cõi, đừng bận lòng hậu  
 học kham việc dở dang

Con đường Thầy đi, chúng con đã tỏ, nguyện xin nối gót.

Giờ này quỳ trước Linh đài,

Gạt lệ thường tình, cất lời thô vụng tiễn đưa

Bậc đại sĩ hiếm hoi của nền Phật Việt

Lạy Thầy, ngưỡng lạy Thầy

Ngưỡng lạy ân cao muôn trùng.

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn Liễu Quán Pháp Phái Tứ Thập Tứ Thế,  
 khai sơn Khánh Anh Tự, húy thượng **Nguyên hạ Cảnh**, tự **Viên Dung**,  
 hiệu **Minh Tâm** Hòa Thượng Giác Linh liên tọa chứng giám.

#### CHÚ THÍCH:

1. Cố ĐLHT Thích Huyền Quang, Đệ tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.
2. Tu viện Quảng Hương Già Lam tại Gò Vấp do cố ĐLHT Thích Trí Thủ thành lập.
3. Giảng sư GHPGVNTN tỉnh Phú Yên.
4. Giáo sư Trung học đệ nhị cấp tại trường Trung học Bồ Đề Tuy Hòa, Phú Yên.
5. Chi bộ trưởng Chi bộ GHPGVNTN tại Nhật bốn.
6. Năm 1975, Cộng sản toàn chiếm miền Nam.
7. Hòa thượng Thích Minh Tâm khởi xướng tổ chức 5 khóa học Phật Pháp đầu tiên tại Pháp từ năm 1984 đến 1988, được tiếp nối và mở rộng thành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu từ năm 1989 đến 2013 với 25 khóa luận phiên tại nhiều quốc gia của Châu Âu.
8. Hòa thượng Thích Minh Tâm là một trong những lãnh đạo chủ xướng thành lập Tăng đoàn hải ngoại đầu năm 2007 với danh xưng “*Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại*” mỗi năm luận phiên tổ chức Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư để tạo cơ hội đoàn tụ, hòa hợp giữa Tăng Ni mọi tông phái.



## ĐIỀU VĂN

### CỦA GHPGVNTN HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN TƯỞNG NIỆM HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM, CHỦ TỊCH HĐĐHGHPGVNTN ÂU CHÂU

Kính bạch Giác linh Hòa Thượng,  
Từ Úc Châu hướng về Pháp quốc  
Thật vô vàn cảm xúc mến thương  
Ngài Minh Tâm đảm đương Phật sự  
Xả báo thân nguyện dự Tây Phương.

Chỉ còn thời gian ngắn ngủi trước khi cử hành lễ Cung tống Kim quan Hòa Thượng nhập Bảo tháp trong khuôn viên đại tự Khánh Anh tại Evry, chúng tôi được mạn phép thay mặt Hội Đồng Giáo Phẩm, Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, xin có lời tưởng niệm.

Nhớ Giác linh xưa, sanh chốn quê nghèo Tuy Phong - Bình Thuận của miền Trung nước Việt, rồi trưởng thành học hành và theo ngành giáo dục; xuất gia từ thuở đồng chơn, vượt bao trở ngại chướng duyên của thời buổi khó khăn, xuất dương Nhật Bản du học cho tới khi hoàn tất bằng tự lực cánh sinh, như kẻ xuất trần khí tiết, chí quyết xông pha. Sống nơi đất Phù Tang, Ngài luôn tích cực phục vụ Giáo Hội quê nhà trong vai trò Chi Bộ Trưởng nhiệm kỳ đầu tiên (1968 – 1973); lại một lần nữa khi đất nước qua phân tìm đường di dân sang Pháp quốc. Dừng chân nơi đất khách xa lạ không ai quen thuộc, nhưng chí hướng sẵn sàng, tấm lòng vì đạo - đời thùy nung đúc, thiết lập đạo tràng Khánh Anh, mở rộng cửa KHÔNG, kết nạp những mảnh đời ty nạn rời rạc, bơ vơ mất điểm tựa tinh thần buổi ban đầu bằng các Hội Phật giáo tại khắp các quốc gia trong vùng Âu Châu.

Hòa thượng là mẫu người tận lực  
Nơi nào cần sẵn sàng góp sức  
Lễ Hội gọi tay nải lên đường  
Không nề khó kể chi sức vóc  
Bấy nhiêu đó để người theo học  
Hạnh lợi tha bảo học chu toàn

Tâm Ngài vững chắc như kim cương  
Giữ mối giếng làm gương đại chúng  
Quả thật vậy,

Ngài là chất keo bền vững nối kết giữa Tăng Ni Phật tử, giữa Đạo và Đời đưa về một mối trong Ánh Đạo Vàng từ bi, giải thoát; cương quyết miệt mài Phật sự cho tới giờ phút chót. Bậc nhân trí mọi chuyện thị phi đều gác để ngoài tai lo phần hành trọng trách, mặc người chỉ trích chê khen. Trong lúc Giáo Hội Phật Giáo VNTN Hải ngoại do nội ngoại chướng hầu như ngửa nghiêng rã tán, Hòa Thượng là động lực hàng đầu sẵn sàng chung vai thích cánh, đứng mũi chịu sào tìm phương án thích hợp để tự tồn. Nhờ đó năm 2008 thế liên châu có cơ vực dậy, Pháp lữ huynh đệ tương trợ lẫn nhau; tổ chức lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư thông qua ngày Về Nguồn lần thứ hai đến nay là lần thứ bảy. Con thuyền Giáo Hội vừa tạm vững thì Ngài lại từ bỏ chúng tôi về Tây Phương diệu vợi.

Ôi thôi!  
Hành đạo đời ngũ trước thật khó  
Bậc đại sĩ như lá mùa thu  
Người ra đi quây dệp Tây du  
Kẻ ở lại Xuân Thu ngậm ngùi!  
Nhưng biết sao hơn  
Chư Pháp lữ gạt lệ chia phôi  
Chúc người sớm đáo hồi thế gian  
Để tiếp thừa sứ mạng lợi sanh  
Mong hạnh nguyện viên thành quang rạng.

Việc ra đi đột ngột của Hòa Thượng là một sự mất mát quá lớn lao đối với Giáo Hội PGVNTN Âu Châu nói riêng, và chung cho toàn Giáo Hội liên châu; nhất là với hàng Pháp quyến tú chúng Đại tự Khánh Anh. Lần ra đi vĩnh viễn này, chúng tôi mất một thành viên Hội Đồng Chứng Minh, làm sao tìm lại được mẫu người bình dị, kiên quyết và thẳng thắn của một bậc Thượng sĩ vì Giáo Hội, vì hạnh nguyện lợi sanh của Phật Giáo Việt Nam hải ngoại.

Than ôi!  
Giữa tiết hè lòng người se lạnh

Tiến đưa Ngài thốn chạnh niềm đau  
Kể từ đây chia tay vĩnh viễn  
Về Khánh Anh lưu luyến ảnh Thầy.

Thế nhưng hành trạng Ngài còn đó, chùa Khánh Anh mái vút vươn cao, và đệ huynh xa gần vẫn còn đây, cho dù thời gian và không gian thay đổi; chí nguyện của Hòa Thượng suốt cuộc đời hiến dâng cho Đạo Pháp và Dân tộc cùng nhân loại chúng sanh vẫn còn sống mãi trong tâm tư của người con Phật, nhất là đạo tình giữa các Pháp lữ không hề phai mờ.

Người đi tâm nguyện chưa tròn  
Nhấn cùng huynh đệ sắt son giữ gìn  
Tông phong Tổ ấn lưu truyền  
Xuôi miển Cực Lạc pháp thuyền thẳng dong

Hôm nay, trong giờ phút thiêng liêng này chúng tôi một lần nữa thay mặt Giáo hội xin đốt nén tâm hương tưởng niệm và nguyện cầu Giác linh Hòa Thượng: Bất tử bi nguyện, xả báo thân chúng nhập pháp thân, rời uest độ siêu sanh Tịnh độ, gia hộ cho Giáo Hội liên châu đầy đủ nghị lực, đầy đủ sức gia trì, hòa hợp đoàn kết thương nhau để tiếp tục sứ mạng: Sứ giả Như Lai, thừa hành trọng trách hoàng dương giáo pháp Như Lai để đền báo bốn ân trong muôn một.

Linh thúy đạo tràng xưa  
Dáng cha lành còn đó  
Chẳng quản ngại nắng mưa  
Đôi theo gương hạnh Ngài  
Cà sa ba cánh mỏng  
Tháng ngày nhẹ lảng lảng  
Đạo tình xin thiết thân gắn bó  
Ân Từ phụ công khó khắc ghi  
Đông phương bùng lên bao tươi sáng  
Đạo pháp soi rạng quỳen trời Tây...

Xin kính chúc Hòa Thượng an nhiên tự tại!

*Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UĐL - TTL.  
(Đọc trong lễ Tang HT Thích Minh Tâm, Chùa Khánh Anh - Pháp Quốc)*



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT LIÊN CHÂU  
VĂN PHÒNG ĐIỀU HỢP  
615 N. Gilbert Rd. Irving, Texas 75061-6240; Tel.: (972) 986-1019

## XÙNG TÁN CÔNG HẠNH CỦA CỐ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

*Kính bạch chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại  
Đức Tăng, Ni,*

*Kính thưa chư vị trong Môn Đồ Pháp Quyển,  
Kính thưa quý quan khách và đồng hương Phật Tử,*

Chúng tôi còn nhớ mãi mới vào cuối tháng 5 năm nay, trong Đại Lễ Phật Đản, Phật Lịch 2557 do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ tổ chức tại Little Saigon ở miền Nam California, Hoa Kỳ, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã thân lâm chứng minh hành lễ và khuyến tấn quý huynh đệ Pháp lữ lãnh đạo trong Giáo Hội cùng nhau sát cánh để làm Phật sự. Tôi cũng được biết mới hôm nào đây vào cuối tháng 7 và đầu tháng 8 vừa qua, trong Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 25, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch cũng đã hết lòng chăm lo việc tổ chức và thân lâm đến chứng minh, hướng dẫn việc tu học, rồi liền sau đó là Ngài ra đi.

Than ôi!

Quả đúng là “Vô thường lão bệnh bất dữ như kỳ, triều tồn tịch vong sát na dị thế...” – Vô thường già bệnh không hẹn cùng ai, sáng còn tối mất chỉ trong khoảnh khắc đã qua đời khác... !

Là một người đệ tử của đức Thế Tôn, ai ai trong chúng ta cũng đều ý thức được lẽ vô thường già bệnh ấy, nhưng đối với sự ra đi của một vị Giáo Phẩm Lãnh Đạo Giáo Hội mà tài đức vẹn toàn hiếm có trong chốn Tông Lâm như Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch thì làm sao chúng ta tránh khỏi bi ai, thương tiếc !

Trong lịch sử gần 40 năm Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại, nếu có một vị Trưởng Tử Như Lai nào tận tụy trọn đời trong sứ mệnh hoàng truyền Phật Pháp, cứu độ nhân sinh cho đến phút lâm chung, thì vị đó chính là Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch thượng Nguyên hạ Cảnh, hiệu Thích Minh Tâm.

Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch từ khi còn ở trong nước, trước khi xuất dương du học Nhật Bản vào những năm của thập niên 1960, đã là một vị Tăng Sĩ phụng sự trung kiên cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, là một nhà giáo dục điều hành và giảng dạy tại các trường trung học Bồ Đề Quy Nhơn, Bình Định, Tuy Hòa và Phú Yên. Khi sang Nhật du học, Ngài là vị đại diện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Nhật, với vai trò Chi bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Sau khi sang Pháp vào đầu thập niên 1970, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch, đã là một trong rất ít vị Tăng Sĩ xây dựng nền tảng ban đầu cho Phật Giáo Việt Nam nói chung và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng tại hải ngoại. Ngài là vị Giáo Phẩm khởi xướng cuộc vận động phục hưng bản thể thanh tịnh và hòa hợp của Tăng Già để làm chỗ dựa nếp sống đạo hạnh cho chư Tăng, Ni đang hành đạo rải rác khắp nơi trên các châu lục và cũng để làm chỗ dựa đạo đức tâm linh cho hàng Phật tử tại gia. Qua Tập Thể Tăng, Ni Việt Nam Hải Ngoại để tổ chức Ngày Về Nguồn Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư, hầu tri ân và báo ân chư Phật và lịch đại Tổ Sư. Ngài đương vi là Trưởng Ban Điều Hợp Tăng, Ni Việt Nam Hải Ngoại. Ngoài ra, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch còn là vị Chánh Văn Phòng đầu tiên của Văn Phòng Điều Hợp Phật Sự cho 4 Giáo Hội là: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Canada.

Có thể nói rằng trên khắp các châu lục, từ Âu Châu sang Úc Châu, Từ Hoa Kỳ sang Canada, đâu đâu cũng lưu dấu vết chân hồng pháp của Ngài, đâu đâu cũng còn những hình ảnh từ bi, lân mẫn của Ngài và đâu đâu cũng còn vang vọng Pháp Âm của Ngài.

**Kính bạch chư Tôn Đức,**

**Kính thưa quý liệt vị,**

Với tài đức và công hạnh mà Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch, đã cống hiến cho Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước trong suốt hơn nửa thế kỷ qua, Ngài quả xứng đáng là bậc Thạch Trụ trong chốn Tông Lâm, là một Tôn Giả thân chứng Phật Đạo một cách nghiêm mật, là bậc Thầy khả kính đối với hàng triệu Tăng, Ni và Phật

tử khắp bốn phương, là vị Giáo Phẩm Lãnh Đạo khó kiếm trong hàng Pháp Khí của Tăng Bảo.

Vậy mà giờ đây,

Bóng hạc đã bay vút lên tầng mây, đại bàng đã vỗ cánh vào cõi thình không tịch lặng!

Dù biết rằng vì đại nguyện mà Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch thị hiện ra đời để cứu giúp quần sinh, phò trì Phật Pháp, đến khi công viên quả mãn thì chích lý Tây quy, trở lại bảo sở chân thân. Nhưng làm sao chúng tôi, những Pháp tử, những đồng đạo còn ở lại nơi đây, không ngậm ngùi thương tiếc trong giờ phút chia ly vĩnh biệt này, giữa lúc Đạo Pháp còn cần những bậc lãnh đạo tài đức vẹn toàn, chúng sinh cần những vị Đạo Sư thân chứng đạo hạnh như Ngài để dẫn đường chỉ lối!

Tuy nhiên, xin Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch hãy an nhiên mà nhập Niết Bàn, chúng tôi sẽ tiếp tục con đường, hạnh nguyện và lý tưởng cao cả mà một đời Ngài đã tận tụy phụng sự.

Giờ này chắc Giác Linh Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch vẫn khắc ghi lời Phật dạy trong Kinh Lăng Già. Lời rằng:

*“Thế gian ly sinh diệt,  
Do như hư không hoa,  
Trí bất đắc hữu vô,  
Nhi hưng đại bi tâm”.*

Ngưỡng mong Giác Linh Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch vì lòng đại bi mà sớm hồi nhập Ta Bà để tiếp tục sự nghiệp hồng dương Phật Pháp, giáo hóa quần sinh.

*Thay mặt 4 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu,  
nhất tâm xưng tán công hạnh và cung tiễn Giác Linh Cố Trưởng Lão  
Hòa Thượng Tân Viên Tịch Cao Đẳng Phật Quốc.*

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

**Phật Lịch 2557, Dallas, Texas, Ngày 17 Tháng 8 Năm 2013**

Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu

Chánh Văn Phòng

**Sa Môn Thích Tín Nghĩa**





## ĐIỀU VĂN TƯỞNG NIỆM HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN HẢI NGOẠI TẠI CANADA

*Trời Paris mây buồn giăng mắc  
Chùa Khánh Anh Pháp Quốc đượm màu tang,  
Phật sự chưa thành Thấy quấy dệp về Tây,  
Đàn hậu bối chúng con thiếu người dìu dắt.*

Kính bạch Giác Linh Trưởng Lão Hòa Thượng, từ miền Canada xứ lạnh,  
Tăng Ni tín đồ Phật Tử trực thuộc GHPGVNTN hải ngoại tại Canada,  
vừa nhận được ai tín từ môn đồ Pháp quyến báo tin:

**Hòa Thượng Thích Minh Tâm**

**Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu,**

**Viện Chủ Chùa Khánh Anh Paris Pháp Quốc**

**Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1940**

Vừa an nhiên thị tịch tại bệnh viện thuộc Tỉnh Turku, Phần Lan vào lúc  
10:29 phút, giờ Phần Lan (9:29 phút giờ Pháp Quốc) ngày 8 tháng 8 năm  
2013, nhằm ngày mồng hai tháng bảy năm Quý Tỵ. Thế thọ 75t uổi.  
Đạo Lạp 64 năm và 46 Tăng Lạp. Ngài thuộc dòng Lâm Tế Chánh Tông  
Thiền Phái Liễu Quán đời thứ 44.

Bàng hoàng trước hung tin, Hội Đồng Điều Hành và Tăng Ni Phật Tử  
thuộc GHPGVNTN hải ngoại tại Canada chúng con, xin chân thành  
khấp đieu vọng hướng về Pháp Quốc Khánh Anh Già Lam tự viện,  
thành kính tưởng niệm một bậc thạch đức cao Tăng trong rừng Thiền của  
Phật Giáo hải ngoại, vừa chích lý Tây quy, chúng con hướng vọng trời  
Tây kính lời tưởng niệm:

Tưởng nhớ Giác Linh Trưởng Lão Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm,  
Tấm gương sáng trong cộng đồng Tăng Ni hải ngoại.  
Suốt cuộc đời phát túc siêu phương, vượt bỏ phàm tình,  
Mang tấm thân gầy, nhập hạnh Phổ Hiền, phân thân thị hiện.

Bất tử nan quyện, cùng khắp nơi nơi, xiển dương chánh pháp, kiến lập  
đạo tràng, củng cố Tăng đoàn, khuyến tu hậu học.

Riêng bản thân Ngài: Khiêm cung độ lượng, kham khổ nuôi thân, sang  
trọng chẳng màng, phát khai huệ học. Khởi lòng lân mẫn, độ chúng, tiếp  
Tăng, đối xử cân bằng, hậu sanh bái phục. Trái lượng Từ Bi, kêu gọi nhân  
quyển, một dạ kiên cường, xiển dương bình đẳng.

Kết thân Pháp lữ, đạo bạn xa gần, trên khắp năm châu, người người  
quy ngưỡng.

Giáo Hội chúng con: Trên dưới một lòng, vọng hướng kim đài, thành  
kính chấp tay, cúi đầu khấp bái.

Tuy Ngài: **Quấy dệp quy Tây, Âm dung thường tại .**

Kính nguyện Giác Linh, phát quang Bi tâm, hồi nhập Ta bà, phân thân  
hóa độ, lợi lạc quần sanh, tảo thành chánh giác

Thay mặt HĐĐH GHPGVNTN hải ngoại tại Canada  
Chủ tịch HĐĐH  
Tỳ Kheo Thích Bốn Đạt



## DIỆN THƯ PHÂN ƯU

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU

### DIỆN THƯ PHÂN ƯU

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vừa mất đi một bậc Thạch Trụ của Thiên Gia và Giáo Hội mất đi một bậc Thầy lãnh đạo tài ba, đã lèo lái con thuyền của Giáo Hội lướt qua không biết bao nhiêu phong ba bão táp của thế sự thăng trầm và Đạo Pháp trong thời kỳ phân hóa. Đó chính là:

*Hòa Thượng Thích Minh Tâm*

*Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu*

*Viên chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc*

**Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940 tại Bình Thuận Việt Nam**

**Viên tịch ngày 8 tháng 8 năm 2013 tại Phần Lan.**

**Thế thọ 75 tuổi. Hạ Lạp 46 năm.**

Đại Diện cho GHPGVNTN Âu Châu xin chia sẻ những mất mát to lớn này với Môn Đồ Pháp Quyển cũng như Tăng Ni và Phật Tử thuộc bốn tự Khánh Anh và xin nhất tâm nguyện cầu cho

**Giác Linh của Hòa Thượng được:**

**Cao Đăng Thượng Phẩm**

**Khứ Lai Tự Tại**

Thay mặt GHPGVNTN Âu Châu

*HT Thích Tánh Thiệt*

Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

*HT Thích Như Điển*

*Tổng Thư Ký*

*Cùng toàn thể Tăng Ni và Tín Đồ Phật Giáo Âu Châu đồng khể thủ.*



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN

The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia - New Zealand

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

\* Văn Phòng Hội Chủ: Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013. Australia

Tel 61-08-8447 8477. Email: phaphoanamuc@gmail.com; Website: www.phatgiaoucchau.com

\* Văn Phòng Tổng Thư Ký: Chùa Pháp Quang, 12 Freeman Rd, Durack, QLD 4077, Australia

Tel 07-33721113 ; Mobile 0402-442431 ; Fax 07-33729988 ; Email thnhattan@yahoo.com.au

Số 34-04/HĐĐH/TN PHẬT LỊCH 2557, Úc Châu ngày 10 tháng 8 năm 2013

## THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

**Kính gửi:**

- Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu
- Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
- Ban Tổ Chức Tang Lễ và Môn đồ Pháp quyển cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm

**NAMMÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan thật bàng hoàng xúc động nhận được hung tín Hòa Thượng Thích Minh Tâm, húy Nguyên Cảnh, tự Viên Dung, sinh ngày Mồng 10 tháng 12 năm Kỷ Mão tỉnh Bình Thuận, vừa an nhiên thị tịch vào lúc 10:29 phút giờ Phần Lan, tức 9:29 phút giờ Pháp Quốc, ngày Mồng 2 tháng 7 năm Quý Tỵ nhằm Thứ Năm 8-8-2013 tại Bệnh viện tỉnh Turku, nước Phần Lan, Âu Châu trụ thế 75 năm, 46 Hạ Lạp.

Chương Trình Tang Lễ sẽ trang trọng cử hành: Nhập Kim quan tại Phần Lan. Ngày 7-7-Quý Tỵ, Cung thỉnh An trí Kim quan tại Chùa Khánh Anh, Evry, Pháp Quốc. Từ Mồng 8 đến 14-7-Quý Tỵ, Tuần lễ Pháp Đản Cầu nguyện, Kính viếng Tôn dung, Cung biệt Kim quan. Ngày Rằm tháng 7, Lễ Thỉnh Kim quan nhập Trà Tỳ và An trí Giác Linh tại Khánh Anh phạm vũ.

**HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM**

**đương vi:**

- Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới
- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
- Thành viên Hội Đồng Chứng Minh GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan

- Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Pháp Quốc

*Nguyên:*

- Giảng Sư GHPGVNTN tỉnh Phú Yên, Giáo Sư Trung Học Bồ Đề Tuy Hòa 1962-1967
- Hiệu Trưởng Trường Trung Học Bồ Đề Nguyên Thiều, Bình Định 1965-1967
- Năm 1967 xuất dương du học tại Nhật Bản, 1973 hoàn tất chương trình hậu đại học Ngành Triết học Phật Giáo tại Đại Học Risso, Tokyo.
- Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội PGVNTN tại Nhật Bản 1968-1973
- Chánh Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội PGVNTN Liên Châu 2009-2010

Hòa Thượng khai sơn sáng lập Chùa Khánh Anh, kết tạo thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và lãnh đạo tinh thần Phật Giáo Việt Nam hầu hết các nước tại Âu Châu. Chủ xướng phong trào Học Phật cho Tăng Ni và Phật Tử các Khóa Tu Học Phật Pháp tại Âu Châu suốt hơn 30 năm qua. Các Đại Giới Đàn được tổ chức tại Hải Ngoại như Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu, Úc Châu,... thường được cung thỉnh vào các ngôi vị Yết Ma, Giáo Thọ A Xà Lê, Đàn Đầu Hòa Thượng. Và suốt cuộc đời, Ngài là một hành giả tranh đấu không mệt mỏi cho Tự do Dân chủ Nhân quyền Tôn giáo tại Việt Nam.

Hành trạng cuộc đời công hạnh tâm nguyện của Hòa Thượng là một trong những vì sao rực sáng của Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại. Sự cống hiến hy sinh sự nghiệp tâm lượng, lưu ấn khắp Năm Châu. Đức khiêm từ bi nguyện kham nhẫn hòa ái, nổi bật và sống mãi với Tăng Tín đồ Phật Giáo Việt Nam khắp Châu Lục. Ngài là khối nam châm kỳ diệu, là ngọn hải đăng cho con thuyền Giáo Hội và tình Pháp lữ keo sơn, đức hoằng hóa miệt mài cho tới khi qui ẩn. Điển hình, Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 25 tổ chức 10 ngày từ 27-7 đến 4-8-2013 tại Turku, Phần Lan, dù long thể khiếm an, phải nằm Bệnh viện mà vẫn vào ra mấy lần, ngày cuối còn yêu cầu Bác sĩ cho tạm xuất viện để đến với Chư Tôn Đức Tăng Ni, thăm Học viên đại chúng, ban Đạo Từ Bế Mạc, rồi nhập viện và 4 ngày sau thì Ngài bế mạc Ta Bà.

Sự ra đi của Ngài là sự mất mát lớn lao của 4 Giáo Hội Hải Ngoại:

Âu Châu, Hoa Kỳ, Úc Châu, Canada nói chung, Giáo Hội Âu Châu, Chùa Khánh Anh vẫn chưa Khánh Thành, Đệ tử, Môn đồ, Pháp quyến nói riêng, và lưu lại niềm khắc khoải kính thương, kính nhớ cho toàn thể Chư Tôn Đức Tăng Già và Đồng hương Phật tử mọi giới.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan thành kính chia sẻ với 4 Giáo Hội chúng ta, nhất là Giáo Hội Âu Châu cùng Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, Ni Sư Thích Nữ Diệu Trạm tự viện Khánh Anh và Đệ tử Môn đồ Pháp quyến gần xa của Hòa Thượng.

Giáo Hội thành kính ghi nhận, tán thán tấm lòng của Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Hòa Thượng Thích Quảng Ba, Thượng Tọa Thích Tâm Phương... tự nguyện thân lâm đi Pháp Quốc kính viếng tham dự Tang Lễ, còn tất cả Chư Tôn vì Phật sự Trụ xứ bất khả lai lâm, tuy nhiên, nhất nhất thành kính hướng về Khánh Anh Pháp Quốc và tại 34 Tự Viện trong Giáo Hội đồng thiết lễ tưởng niệm truy tán công đức cố Hòa Thượng tâm viên tịch.

Hiệp tâm cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng nhập Thánh Tăng vị, chứng quả Vô sanh, bản hoài kham nhẫn, sớm hồi nhập Ta bà, để cùng hàng Pháp lữ dong thuyền Bát nhã cứu Nước cứu Dân cứu Đạo và hoằng khai tế độ.

Đồng thành kính tưởng niệm:

- Chư Tôn Đức Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương
- Chư Tôn Đức Hội Đồng Điều Hành
- Chư Tăng Ni Thành Viên và các Tự Viện của Giáo Hội



GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI CANADA  
THE VIETNAMESE UNIFIED BUDDHIST CONGREGATION OF CANADA

## ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

**Kính gửi:**

- Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu.
- Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
- Ban Tang Lễ và Môn đồ Pháp quyền cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm.

### NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Canada vừa nhận được tin Hòa Thượng Thích Minh Tâm, húy Nguyên Cảnh, tự Viên Dung, vừa an nhiên thị tịch vào lúc 10 giờ 29 phút, giờ Phần Lan, tức 9 giờ 29 phút, giờ Pháp Quốc, ngày mồng 02 tháng 07 năm Quý Tỵ, nhằm ngày thứ Năm 08-08-2013 tại bệnh viện tỉnh Turku, nước Phần Lan, Âu Châu, trụ thế 75 năm, 46 Hạ Lạp.

**Hòa Thượng Thích Minh Tâm đương vị:**

- Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới.
- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
- Trưởng Ban Điều Hợp Tăng, Ni Việt Nam Hải Ngoại từ 2007.
- Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Pháp Quốc.

**Nguyên:**

- Giảng sư GHPGVNTN tỉnh Phú Yên, Giáo sư Trung học Bồ Đề Tuy Hòa 1962-1967.
- Hiệu trưởng trường Trung học Bồ Đề Nguyên Thiều, Bình Định 1965-1967.
- Chi bộ trưởng chi bộ Giáo Hội PGVNTN tại Nhật Bản 1968-1973.
- Chánh văn phòng Điều Hợp Giáo Hội PGVNTN Liên Châu 2009-2010.

Chúng con toàn thể Tăng, Ni trong Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada và toàn thể Phật tử thuộc Giáo Hội nhất tâm hướng về Giác Linh đài thành kính đánh lễ và chân thành kính gởi lời phân ưu đến chư Tôn Giáo Phẩm GHPGVNTN Âu Châu, cùng Môn đồ pháp quyền trong và ngoài nước.

Đồng nhất tâm cầu nguyện Giác Linh cố Trưởng lão Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc, Bất Vong Nguyên Lực, Hồi Nhập Ta Bà, Hóa Độ Chúng Sinh, Ngưỡng nguyện Giác Linh Trưởng Lão Hòa Thượng tân viên tịch thù từ chứng giám.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Thành kính đánh lễ,

Canada ngày 09 tháng 08 năm 2013

Toàn thể thành viên Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN - Canada.

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ  
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

803 South Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704; Tel. (714) 571-0473

## ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

**Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm Tân Viên Tịch**

**Kính gửi:**

- Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu,
- Ban Tổ Chức Tang Lễ Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm,
- Môn Đồ Pháp Quyền,

**Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ được tin Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm,

- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
- Trưởng Ban Điều Hợp Tăng, Ni Việt Nam Hải Ngoại.
- Nguyên Đệ Nhất Chánh Văn Phòng của Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu.
- Khai sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc.

Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940 tại Bình Thuận, Việt Nam, đã thâu thân thị tịch tại Turku, Phần Lan, ngày 8 tháng 8 năm 2013, thế thọ 75, hạ thọ 46.

Lễ Nhập Kim Quan vào lúc 11 giờ sáng ngày 12 tháng 8 năm 2013 tại Phần Lan.

Lễ Trà Tỳ vào lúc 11 giờ sáng ngày 21 tháng 8 năm 2013 tại Pháp Quốc.

Toàn thể Tăng, Ni và Cư sĩ Phật tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ nhất tâm hộ niệm và cầu nguyện Giác Linh Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch Cao Đăng Phật Quốc.

Đồng thành kính phân ưu cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Môn Đồ Pháp Quyền và Tăng, Ni, Phật tử Chùa Khánh Anh.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Santa Ana, ngày 15 tháng 8 năm 2013

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ

Chư Tôn Đức Hội Đồng Giáo Phẩm

Chư Tôn Đức Tăng, Ni và Cư sĩ Thành Viên Hội Đồng Điều Hành



GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT LIÊN CHÂU  
VĂN PHÒNG ĐIỀU HỢP  
615 N. Gilbert Rd. Irving, Texas 75061-6240; Tel.: (972) 986-1019

## DIỆN THƯ PHÂN ƯU

### CỔ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM TÂN VIÊN TỊCH

#### *Kính Gửi:*

- Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
- Ban Tổ Chức Tang Lễ Cổ Trượng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm.
- Môn Đồ Pháp Quyển.

#### *Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.*

Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu được tin Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm,

- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
- Trưởng Ban Điều Hợp Tăng, Ni Việt Nam Hải Ngoại.
- Nguyên Đệ Nhất Chánh Văn Phòng của Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu.
- Khai sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc.

Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940 tại Bình Thuận, Việt Nam, đã thâm thân tịch tại Turku, Phần Lan, ngày 8 tháng 8 năm 2013, thế thọ 75, lập thọ 46.

Lễ Nhập Kim Quan vào lúc 11 giờ sáng ngày 12 tháng 8 năm 2013 tại Phần Lan.

Lễ Trà Tỳ vào lúc 11 giờ sáng ngày 21 tháng 8 năm 2013 tại Pháp Quốc.

Thay mặt chư Tôn Đức Giáo Phẩm của 4 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu nhất tâm cầu nguyện Giác Linh Cổ Trượng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch Thượng Phẩm Thượng Sanh.

Đồng thành kính phân ưu cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Môn Đồ Pháp Quyển và Tăng, Ni, Phật tử Chùa Khánh Anh.

#### **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

Phật Lịch 2557, Dallas, Texas, ngày 15 Tháng 8 Năm 2013

Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu

Chánh Văn Phòng

(Ấn ký)

Sa Môn Thích Tín Nghĩa



GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ  
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH  
803 South Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704; Tel. (714) 571-0473

## DIỆN THƯ PHÂN ƯU

### CỔ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM TÂN VIÊN TỊCH

#### *Kính Gửi:*

- Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu,
- Ban Tổ Chức Tang Lễ Cổ Trượng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm,
- Môn Đồ Pháp Quyển,
- Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ được tin

Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm,

- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.

- Trưởng Ban Điều Hợp Tăng, Ni Việt Nam Hải Ngoại.

- Nguyên Đệ Nhất Chánh Văn Phòng của Văn Phòng Điều Hợp

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu.

- Khai sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc.

Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940 tại Bình Thuận, Việt Nam, đã thâm thân tịch tại Turku, Phần Lan, ngày 8 tháng 8 năm 2013, thế thọ 75, lập thọ 46.

Lễ Nhập Kim Quan vào lúc 11 giờ sáng ngày 12 tháng 8 năm 2013 tại Phần Lan.

Lễ Trà Tỳ vào lúc 11 giờ sáng ngày 21 tháng 8 năm 2013 tại Pháp Quốc.

Toàn thể Tăng, Ni và Cư sĩ Phật tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ nhất tâm hộ niệm và cầu nguyện Giác Linh Cổ Trượng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch Cao Đăng Phật Quốc.

Đồng thành kính phân ưu cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Môn Đồ Pháp Quyển và Tăng, Ni, Phật tử Chùa Khánh Anh.

#### **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.**

Santa Ana, ngày 15 tháng 8 năm 2013

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ

Chư Tôn Đức Hội Đồng Giáo Phẩm

Chư Tôn Đức Tăng, Ni và Cư sĩ Thành Viên Hội Đồng Điều Hành



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI  
WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER  
TỔ ĐÌNH TỪ QUANG

TU QUANG BUDDHIST ORDER / ORDRE BOUDDHIQUE TU QUANG  
2176 Rue Ontario Est, Montréal, QC. H2K-1V6, Canada  
1978 Rue Parthenais, Montréal, QC H2K-3S3, Canada

## THƯ TÍN PHÂN ƯU

### HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

Viện Chủ chùa Khánh Anh

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

Viên tịch tại bệnh viện tỉnh Turku, Phần Lan

Vào lúc 10 giờ 29 phút, ngày 08.08.2013 (02.07 Quý Tỵ), thọ 75 tuổi

Tổ Đình Từ Quang, ngày 08 tháng 08 năm 2013

**Kính gửi:** Chư Tôn Đức Hòa Thượng, Thượng Tọa,  
Lãnh đạo Giáo Hội PGVNTN Âu Châu,  
Đồng kính gửi Thượng Tọa Thích Quảng Đạo,  
Ni Sư TN Diệu Tràm cùng Môn đồ Pháp quyến.

**Kính thưa chư vị,**

10 giờ sáng hôm nay, tôi vô cùng xúc động, được tin Hòa Thượng Thích Minh Tâm viên tịch. Tôi vội gọi điện thoại sang chùa Khánh Anh, may gặp Hòa Thượng Thích Tánh Thiết xác nhận là đúng. Than ôi! Chùa Khánh Anh Giáo Hội Thống Nhất Âu Châu mất đi một trụ cột, lãnh đạo tài ba, nhẫn nhục, uyển chuyển, khéo léo. Tôi thay mặt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới thành thực chia buồn cùng chư Tôn Đức lãnh đạo, chư vị Tăng, Ni, chư Phật tử trong Giáo Hội Thống Nhất Âu Châu, chư Thượng Tọa, Ni sư, chư Đại Đức Tăng, Ni trong Môn đồ pháp quyến của Cố Hòa Thượng, và xin có đôi lời tiễn biệt Hòa Thượng Thích Minh Tâm.

Hòa Thượng Thích Minh Tâm! Có ngờ đâu Hòa Thượng ra đi vào buổi sáng hôm nay tại Phần Lan! Tôi thường nói chuyện với Hòa Thượng và đĩnh ninh, Hòa Thượng sẽ đi sau tôi, ai dè, Hòa Thượng lại đi trước! Tôi biết Hòa Thượng vào năm 1976 tại Paris, Pháp Quốc. Tôi rất thương Hòa Thượng, tuổi trẻ, chịu đựng mọi chuyện để xây dựng Phật Giáo tại Pháp, tại một số nơi ở Âu Châu và vẫn lăn lộn cùng cộng đồng người

Việt tỵ nạn Cộng sản, tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam.

Qua Pháp nạn năm 2007, tôi thường nói chuyện với Hòa Thượng về việc liên kết Giáo Hội tại Hải ngoại, Hòa Thượng đã đi khắp đó đây, nhưng cho đến ngày nay, đại sự ấy, Hòa Thượng còn mang theo, chưa đem lại thành quả nào bằng hiện thực, thực đáng suy tư! Thôi, tất cả là nghiệp vận của kiếp người, Hòa Thượng an tâm cho được giải thoát!

Tới đây, một lần nữa, tôi tỏ lòng thương tiếc Hòa Thượng, trọn một đời, chịu khổ lo cho đạo, lo cho đời. Có lẽ việc đạo, việc đời, không ai có thể làm trọn vẹn được, đành giao lại cho đời, cho những người kế sau! Hòa Thượng bỏ lại tất cả mọi việc cho đời, giữ tâm an tịnh, an nhiên tự tại, theo hào quang chư Phật, Đức Phật A Di Đà, chư Thánh Hiền chúng trở về, hưởng phần tự tại nơi thế giới An Lạc. Tại thế gian này, mong mỗi chư Tôn Đức Tăng, Ni cố gắng duy trì và phát triển tổ chức Phật Giáo tại Âu Châu, chư Tăng, Ni và Phật tử trong Môn đồ pháp quyến của Cố Hòa Thượng cố gắng hòa hợp, theo dấu chân Thầy, hoàn thành và duy trì các cơ sở mà Cố Hòa Thượng đã tạo dựng, ngõ hầu chung sức tu đạo, hành đạo, đem lại lợi ích cho mình và cho quần sanh.

**Thành thực phân ưu và cầu nguyện.**

**Thượng Thủ Giáo Hội PGVN Trên Thế Giới  
Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu**

**Bản sao kính gửi:**

- Hòa Thượng Phó Thượng Thủ.
- Hòa Thượng Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành.
- Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa và Đạo hữu trong các cơ quan Trung Ương, các Thành viên để biết và cầu nguyện.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐÀI LỢI - TÂN TÂY LAN  
 The Unified Vietnamese Buddhist Congregation Of Australia - New Zealand  
 \* Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, Chùa Bảo Vương, 2A Tower St, Ardeer, Vic 3022. Australia  
 Tel: 61.3.9266 1282. Email: hthuyenton@gmail.com; htbaovuong@optusnet.com.au

## HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG

Kính viếng Giác Linh Hòa Thượng Thích Minh Tâm

*Kính nghe tin bậc Danh Tăng của Giáo Hội Âu Châu:*

**Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm**

- Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

- Khai Sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh Pháp Quốc

Vừa viên tịch lúc 10:29 sáng ngày 8-8-1913

Nhằm ngày mùng 2 tháng 7 năm Quý Tỵ

Trụ thế 75, 64 Đạo lập, 46 Hạ lập.

Chúng tôi, Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương từ Úc Châu  
 Thành kính gởi lời truy niệm phân ưu với Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu  
 cùng Môn Đồ Pháp Quyển, Đạo Tràng Chùa Khánh Anh Pháp Quốc.  
 Quý vị đã mất đi một vị Tôn Sư khả kính, suốt đời vì Đạo Pháp và  
 Dân Tộc.

*Đảnh Lễ nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo phóng quang tiếp độ  
 Giác Linh Ngài:*

## CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC

Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (Tăng Giáo Trưởng)  
 Hòa Thượng Thích Như Huệ  
 Hòa Thượng Thích Bảo Lạc  
 Hòa Thượng Thích Quảng Ba  
 Hòa Thượng Thích Trường Sanh  
 Thượng Tọa Thích Nguyên Trực  
 Thượng Tọa Thích Nhật Tân  
 Thượng Tọa Thích Tâm Minh  
 Thượng Tọa Thích Tâm Phương  
 Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đồng kính điều



công phu 40?  
 đóa sen  
 ngàn cánh



Bút Pháp HT Thích Nhất Hạnh

Kính viếng Giác Linh Hòa Thượng Thích Minh Tâm



ĐIỆN THƯ TIẾNG TRUNG CỦA HT LIỄU TRUNG (ĐÀI LOAN)

ĐIỆN THƯ TIẾNG ANH CỦA HT LIỄU TRUNG (ĐÀI LOAN)



世界佛教僧伽會

10049 台北市紹興北街六號·電話：02-23965564·傳真：02-23913770  
 WORLD BUDDHIST SANGHA COUNCIL  
 6 Shaoshing N. Street, Taipei, Taiwan, 10049 Tel:+886-2-23965564 Fax:+886-2-23913770  
 E-mail:wbsc5564@ms64.hinet.net http://www.wbsc886.org



世界佛教僧伽會

10049 台北市紹興北街六號·電話：02-23965564·傳真：02-23913770  
 WORLD BUDDHIST SANGHA COUNCIL  
 6 Shaoshing N. Street, Taipei, Taiwan, 10049 Tel:+886-2-23965564 Fax:+886-2-23913770  
 E-mail:wbsc5564@ms64.hinet.net http://www.wbsc886.org

歐洲越南統一佛教會禮鑒：

驚悉貴會會長

明心長老，住世緣盡，入般涅槃，哀訊傳來，不勝悲悼，重洋遙奠，無限追思，謹奉電傳，用伸唁弔。

世界佛教僧伽會

會長 了中 敬上

To: The Vietnamese Buddhist Congregation in Europe

I am greatly surprised and sad to know the attaining pari-nirvana of the president of your esteemed Congregation, the Most Venerable Thich Minh Tam. Please accept my most sincere condolence from half earth away.

President of World Buddhist Sangha Council,

Ven. Liao Chung  
 了中



**PHÁP BẢO TỰ VIỆN**

148-154 Edensor Rd, St Johns Park, NSW 2176 Australia

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU****Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

Tự Viện Pháp Bảo được tin: Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm,

Viện Chủ Chùa Khánh Anh Paris Pháp Quốc, Chủ Tịch Hội Đồng Điều hành GHPGVNTN Âu Châu, vừa xả báo thân lúc 10 giờ 29 phút ngày 8 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày mồng 2 tháng 7 năm Quý Tỵ tại Phần Lan. Ngài trụ thế 75 tuổi, Tăng lạp 62 năm và 46 hạ lạp.

Tứ chúng đạo tràng Pháp Bảo Tự thành kính đánh lễ Giác Linh Hòa Thượng, đồng kính nguyện Ngài nhẹ nhàng siêu thoát vào cảnh Tịnh Độ, chúng quả Vô Sanh trở lại Ta Bà tiếp tục hạnh độ sanh. Tự Viện Pháp Bảo xin chia sẻ niềm mất mát lớn với Tăng Đồ Pháp Quyển, cùng Ban Tổ Chức Tang Lễ.

**THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM**

HT Phương Trượng Thích Bảo Lạc

TK Thích Phổ Huân

TKN Thích Nữ Giác Anh, Giác Duyên, Giác Trí, Giác Niệm

Cùng toàn thể Phật tử bốn tự chùa Pháp Bảo.

*Chùa Pháp Bảo - Sydney ngày 8/10/2013***TU VIỆN QUẢNG ĐỨC, ÚC CHÂU****Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật****THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

*Kính gửi:* HT Thích Tánh Thiệt, HT Thích Như Điển,  
TT Quảng Đạo, NS Diệu Tràm cùng Môn Đồ Pháp Quyển

Tu Viện Quảng Đức vừa nhận được tin viên tịch:

**Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM***- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu**- Khai sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc,*

Sinh năm 1940 tại Bình Thuận, Việt Nam, đã thọ thần thị tịch tại Turku, Phần Lan, ngày 8 tháng 8 năm 2013, thế thọ 75, lạp thọ 46.

Từ Úc Quốc xa xôi, thay mặt toàn thể Tăng Tín đồ Phật Tử Tu Viện Quảng Đức, Trang Nhà Điện Tử Quảng Đức, thành kính ngưỡng vọng về Giác Linh Đài tại Chùa, nhất tâm đánh lễ Giác linh Hòa Thượng tân viên tịch, nguyện cầu Giác linh Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc, hồi nhập Ta Bà, phân thân hóa độ, lợi lạc quần sanh. Kính nguyện Giác linh Hòa Thượng thù từ chúng giám.

**Thành kính chia buồn đến HT Tánh Thiệt, HT Như Điển, TT Quảng Đạo cùng chư Tôn Đức Giáo Hội Âu Châu & Môn Đồ Pháp Quyển trước sự mất mát lớn lao này.**

**NAY THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Tỳ Kheo Thích Tâm Phương  
Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức

Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng  
Phó Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức

Nguyễn Lượng Nguyễn Văn Độ  
Steve Lowe Nguyễn Thiệt Bảo

Ban Trị Sự & Hộ Trì Tam Bảo Tu Viện Quảng Đức  
Nguyễn Dũng Phạm Thanh Hùng

Gia Trưởng Gia Đình Phật Tử Quảng Đức  
Quảng Tịnh Nguyễn Kim Phương

Ban Quảng Đức Đạo Ca



TỔNG HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HOA KỲ  
863 S. Berendo St, Los Angeles, CA 90005

### ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

*Kính gửi:* Ban Tổ chức Tang Lễ,

Cùng chư Tôn Đức Môn Đồ Pháp Quyển

Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam Tại Hoa Kỳ vừa được tin:

Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu châu, Khai Sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp quốc, xả báo thân thị tịch tại Turku, Phần Lan, ngày 8 tháng 8 năm 2013.

Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ nhất tâm cầu nguyện Giác linh Hòa Thượng **Sắc Không Bất Động, Đạo Khế Chơn Như**.

Thành kính chia buồn cùng chư Tôn Thiển Đức GHPGVNTN Âu Châu và Môn Đồ Pháp Quyển.

Hoa Kỳ, ngày 15 tháng 08 năm 2013  
TM/Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.  
Thích Trí Tuệ



TRUNG TÂM PHẬT GIÁO - CHÙA VIỆT NAM  
10002 Synott Rd - Sugar Land, TX 77498  
Tel/ 281-575-0910 \* Fax: 281/498-4540  
email: trungtamphatgiao@yahoo.com \* web: www.vnbc.org

### ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

*Kính gửi:* Ban Tổ chức Tang Lễ,

Cùng chư Tôn Đức Môn Đồ Pháp Quyển

Trung Tâm Phật Giáo - Chùa Việt Nam, Houston, Texas, Hoa Kỳ vừa được tin:

Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu châu, Khai Sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh Pháp quốc, xả báo thân thị tịch tại Turku, Phần Lan, ngày 8 tháng 8 năm 2013.

Tứ chúng Phật tử tại TTPG - Chùa Việt Nam thành kính đánh lễ, cầu nguyện Giác linh Hòa Thượng về cõi Niết bàn, rồi sớm trở lại cõi đời sanh tử, hóa độ quần mê, hoàn thành đại nguyện.

Thành kính chia buồn đến chư Tôn Đức GHPGVNTN Âu Châu cùng Môn Đồ Pháp Quyển trước sự mất mát lớn lao này.

Houston, ngày 15 tháng 08 năm 2013  
Khế thủ,

Tứ chúng Phật tử tại TTPG-Chùa Việt Nam Houston, Texas, Hoa Kỳ.



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ**  
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION

TỔNG VỤ TĂNG SỰ  
3503 S. Graham st, Seattle, Washington, 98118.  
Tel: (206) 723 4741. Fax: (206) 723 0506

Phật lịch 2557 Số 036/HĐĐH/TVTS/TB

### THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.**

Tổng Vụ Tăng Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ

Kính gửi:

- Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu  
- Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu  
- Ban Tổ Chức Tang Lễ và Môn đồ Pháp quyến cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm

Được tin cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm,

Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới,

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu,

Thành viên Hội Đồng Chứng Minh GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan,

Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Pháp Quốc,

Nguyễn Chánh Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội PGVNTN Liên Châu,

Khai sơn sáng lập Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc.

Vừa thuận thế vô thường, an nhiên thị tịch lúc 9 giờ 29 phút, giờ Pháp Quốc, ngày mồng 2 tháng 7 năm Quý Tỵ (nhằm ngày 8-8-2013) tại Bệnh viện tỉnh Turku, nước Phần Lan, Âu Châu, trụ thế 75 năm, 46 Hạ Lạp.

Sự ra đi của cố hòa thượng là sự mất mát lớn cho Hội Đồng Tăng Già Thế Giới, Văn Phòng Điều Hợp Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu mất đi một bậc danh Tăng, Ngày Về nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ VII mất đi một vị lãnh đạo tối cao thượng đức trong Hội Đồng Trưởng Lão Chứng Minh, Phật Giáo đồ mất đi một vị Thầy khả kính.

Toàn thể Tăng, Ni thuộc Tổng Vụ Tăng Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và Tăng, Ni, Phật tử chùa Cổ Lâm thành phố Seattle, thuộc tiểu bang Washington, Hoa Kỳ thành kính phân ưu cùng Môn đồ pháp quyến, thành kính đánh lễ và cầu nguyện Giác linh cố Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm Cao Đẳng Phật Quốc.

Seattle ngày 09 tháng 08 năm 2013

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự

Sa môn Thích Nguyên An

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ**  
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION  
TỔNG VỤ CƯ SĨ

1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, CA 92701. Tel: (714) 836-9242. Fax: (714) 832-8674

### THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.**

Tổng Vụ Cư Sĩ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ

Kính gửi: Ban Tổ Chức Tang Lễ cùng chư Tôn Đức Môn đồ Pháp Quyển.

Chúng con vừa nhận tin buồn cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm - Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu - Viện chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc đã thân an nhiên thị tịch tại nước Phần Lan, Âu Châu.

Cố Trưởng Lão Hòa Thượng là bậc cao Tăng, tòng lâm thạch trụ của Phật Giáo Việt Nam, đã có công hạnh lớn trong việc giáo dục đào tạo nhiều thế hệ Tăng, Ni và tổ chức nhiều khóa tu học truyền bá Phật Pháp cho nhiều thế hệ Cư sĩ Phật tử khi còn trong nước cũng như khi ra hải ngoại. Với tinh thần Về Nguồn, Ngài là bậc Thầy khả kính trong tình Linh Sơn cốt nhục và gắn bó keo sơn với các Giáo Hội Phật Giáo khắp các châu lục qua thâm tình Pháp Lữ. Với những biến cố lịch sử Phật Giáo Việt Nam trong nửa thế kỷ trôi qua, Ngài đã trải nghiệm bằng nụ cười bao dung và trái tim độ lượng qua những đạo từ trong các lễ hội Phật Giáo Việt Nam được tổ chức khắp nơi trên thế giới.

“Bóng người vượt chín tầng mây  
Nhân gian mát rượi bóng cây Bồ Đề...”

Sự viên tịch của Cố Trưởng Lão Hòa Thượng là một đại tang không chỉ riêng cho môn đồ pháp quyến, riêng cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu mà chung cho Tăng, Tín đồ Phật Giáo Việt Nam.

Tổng Vụ Cư Sĩ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cùng nam, nữ Phật tử khắp các tiểu bang Hoa Kỳ thành kính phân ưu cùng môn đồ pháp quyến và thành tâm đánh lễ cầu nguyện Giác linh cố Hòa Thượng Cao Đẳng Phật Quốc.

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn tứ thập tứ thế Liễu Quán Pháp Phái, khai sơn Khánh Anh Đường Thượng hựu thượng NGUYỄN hạ CẢNH, tu Viên Dung, hiệu Minh Tâm, Giác linh Hòa Thượng thù từ chứng giám.

Santa Ana, ngày 15 tháng 08 năm 2013

Khế thủ,

Thích Thánh Minh

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ  
CHÙA PHẬT ĐÀ  
TU VIỆN PHÁP VƯƠNG  
San Diego, Escondido, California, Hoa Kỳ

## THƯ PHÂN ƯU

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**  
**Đàm Hoa Lạc Khử Hữu Dư Hương**

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Tang Lễ, Thượng Tọa Thích Quảng Đạo cùng chư Tôn Đức Môn Đồ Pháp Quyển

Chùa Phật Đà và Tu Viện Pháp Vương vừa được tin:

Trưởng Lão Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Khai Sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp quốc, thân thân thị tịch tại bệnh viện tỉnh Turku, Phần Lan, ngày 8 tháng 8 năm 2013. Trụ thế 75 tuổi, 64 Đạo Lạp, 46 Hạ Lạp, toàn thể Tăng tín đồ chúng con vô cùng kính thương tiếc.

Từ Mỹ quốc, thay mặt toàn thể Tăng Tín đồ Chùa Phật Đà và Tu Viện Pháp Vương, chúng con thành kính ngưỡng vọng về Khánh Anh Tự, Paris, Pháp quốc nhất tâm đánh lễ Giác linh Hòa Thượng.

Nguyện cầu Giác linh Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc, Thượng Phẩm Thượng Sanh, hồi nhập Ta Bà, phân thân hóa độ, lợi lạc quần sanh.

Kính nguyện Giác linh Hòa Thượng thù từ chứng giám.

Thành kính chia buồn đến chư Tôn Đức Giáo Hội Âu Châu cùng Môn Đồ Pháp Quyển trước sự mất mát lớn lao này.

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn tứ thập tứ thế Liễu Quán Pháp Phái, khai sơn Khánh Anh Đường Thượng hựu thượng NGUYỄN hạ CẢNH, tự Viên Dung, hiệu Minh Tâm, Giác linh Hòa Thượng thù từ chứng giám.

Chùa Phật Đà, ngày 14 tháng 08 năm 2013  
Khế thủ,  
Thích Nguyên Siêu



BAN HƯỚNG DẪN GDPTVN TẠI ỨC ĐẠI LỢI  
Ban Đại Diện Miền Tịnh Khiết, Miền Tâm Minh & Miền Thiện Minh  
Ban Huỳnh trưởng và Đoàn sinh GDPTVN tại Úc Đại Lợi

## THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

**NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT**

**Kính gửi:**

- Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu.
- Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
- Ban Tổ Chức Tang Lễ và Môn đồ Pháp quyển Đức Trưởng lão Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm và Tăng
- Chúng Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc.

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Môn Ni Phật.**

**Ngưỡng bạch Chư Tôn Đức,**

Chúng con toàn thể Huỳnh trưởng và Đoàn sinh các cấp Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Đại Lợi được tin Trưởng lão Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm, húy Nguyên Cảnh, tự Viên Dung, sanh ngày mồng 10 tháng 12 năm Kỷ Mão, tỉnh Bình Thuận, vừa an nhiên thị tịch vào lúc 10 giờ 29 phút, giờ Phần Lan, tức 9 giờ 29 phút, giờ Pháp Quốc, ngày mồng 2 tháng 7 năm Quý Tỵ, nhằm ngày 8 tháng 8 năm 2013 tại bệnh viện tỉnh Turku, nước Phần Lan, Âu Châu, trụ thế 75 năm, 46 Hạ Lạp.

**Đương vị:**

- Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới.
- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
- Thành viên Chứng Minh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi -Tân Tây Lan.
- Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Pháp Quốc.

Trước sự mất mát lớn lao này, Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Úc Đại Lợi chúng con thành kính chia sẻ cùng Giáo Hội, Chư Tôn Đức trong Ban Tang Lễ và Môn Đồ Pháp Quyển.

Nhất tâm đánh lễ, cầu nguyện Giác Linh Đức Trưởng lão Hòa Thượng tân viên tịch nhập Thánh Tăng vị, chứng quả Vô sanh, sớm hồi nhập Ta Bà, hoằng khai tế độ.

**Đồng thành kính tưởng niệm.**

Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Úc Đại lợi.  
Ban Đại Diện Miền Tịnh Khiết, Miền Tâm Minh & Miền Thiện Minh.  
Ban Huỳnh trưởng và Đoàn sinh GDPTVN tại Úc Đại Lợi.



BUDDHIST EDUCATION CENTER OF AMERICA INC.  
CHÙA ĐÔNG HƯNG  
423 Davis Street, Virginia Beach, VA 23462  
Phone / Fax: (757) 689-3408. www.buddhistedu.org,  
Email: buddhistedu@yahoo.com

### DIỆN THƯ PHÂN ƯU

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Tang Lễ, cùng chư Tôn Đức Môn Đồ Pháp Quyển

Chúng con cùng môn phong pháp phái Tổ đình Đông Hưng tại Việt Nam và Hoa Kỳ vừa được tin:

Trưởng Lão Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Khai Sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp quốc, thân thần thị tịch tại bệnh viện tỉnh Turku, Phần Lan, ngày 8 tháng 8 năm 2013. Trụ thế 75 tuổi, 64 Đạo lạc, 46 Hạ lạc. Toàn thể Môn phong pháp phái Đông Hưng chúng con vô cùng kính thương tiếc. Vì phương tiện không cho phép chúng con đến trước Giác linh đài để đánh lễ Ngài, xin mạn phép gửi đến Giác linh Trưởng lão Hòa Thượng đôi lời ai điếu:

Ngưỡng bạch Giác linh Trưởng lão Hòa thượng,

Môn phong pháp phái Chúc Thánh Tổ đình Đông Hưng tại Việt Nam và Hoa Kỳ, thành kính đánh lễ giác linh Trưởng lão Hòa thượng viện chủ Tổ đình Khánh Anh, Pháp quốc.

Chúng con thiết nghĩ:

*“Ai tìm vết điếu từ đâu lại  
Ai nghe tiếng sáo vọng về đâu  
Đâm Tào Khê vắng vạc bóng trăng thân  
Non Thiếu Thất xạc xào rừng mai trúc,  
Ta Bà ẩn hoại, Tịnh Độ vẫn thành”.*

Virginia Beach, ngày 11 tháng 8 năm 2013  
TM Môn phong Pháp phái.  
Đồng khế thủ  
Sa môn Thích Thông Kinh



CONGREGATION BOUDDHIQUE MONDIALE LINH SON  
WORLD LINH SON BUDDHIST CONGREGATION  
INSTITUT LINH SON  
92 Rue Pasteur - 94400 VIRTRY SUR SEINE, FRANCE  
Tel: 01.45.73.20..09 - Fax 01.45.73.28.60

### KHẨN ĐIỆN PHÂN ƯU

Của

TĂNG THỐNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO LINH SƠN TRÊN THẾ GIỚI  
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

**Kính gửi:**

- Hòa Thượng Phó Chủ Tịch Giáo Hội PGVNTN Âu Châu.
- Chư Tôn Hội Đồng Giáo Phẩm, Toàn Thể Tăng, Ni, Phật Tử.
- Môn Đồ Pháp Quyển thuộc chùa Khánh Anh, Pháp Quốc.

Toàn thể Tăng, Ni Phật tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn Thế Giới vô cùng xúc động vừa nhận được hung tin Hòa Thượng Chủ Tịch Điều Hành GHPGVNTNAC, Viện chủ chùa Khánh Anh, vừa thân thần thị tịch tại Phần Lan vào lúc 10 giờ 29 phút, ngày 08 tháng 08 năm 2013, nhằm ngày mùng 02 tháng 07 năm Quý Tỵ, hưởng thọ 75 tuổi.

Tôi vô cùng xúc động thương tiếc sự ra đi của Hòa Thượng trong khi Giáo Hội và Tăng Tín đồ đang cần hoằng dương Chánh pháp tại hải ngoại. Sự ra đi của Hòa Thượng là một mất mát lớn cho Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu và Môn đồ Pháp quyển.

Hòa Thượng tuy vắng bóng nơi cõi Diêm Phù Đề, nhưng công trình gây dựng và hoằng hóa của Hòa Thượng vẫn còn ghi dấu sáng ngời cho hàng Tăng, Ni và Phật tử noi theo.

Thay mặt Hội Đồng Viện Tăng Thống, và Toàn Thể Tăng Ni Phật tử thuộc GHPGLSTG, chúng tôi thành kính Phân Ưu cùng Hòa Thượng, chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng, Ni và Môn đồ Pháp quyển và nhất tâm cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm, Cao Đăng Phật Quốc Thượng Phẩm Liên Hoa, bất vi bốn thế, hồi nhập Ta Bà, phân thân hóa độ.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT.

Vitry, ngày 09 tháng 08 năm 2013  
Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn Thế Giới  
Sa Môn Thích Tịnh Hạnh



TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO - CHÙA PHÁP VÂN  
420 Tradews Blvd. E. Missisauga, Ontario Canada L4Z 1W7 - Tel:(905) 712-8809  
Email: thictamhoa@gmail.com Website: www.phapvan.ca

### NIẾT BÀN VÔ TRỤ ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Tang Lễ, cùng chư Tôn Đức Môn Đồ Pháp Quyển,

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo - Chùa Pháp Vân Canada vừa được tin:

Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh tâm, Chủ Tịch hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, khai sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc, xả báo thân thị tịch tại Turku, Phần Lan, ngày 08 tháng 08 năm 2013.

Tăng chúng và Phật tử tại TTVHPG - Chùa Pháp Vân thành kính đánh lễ, cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc, sớm trở lại cõi Ta Bà tiếp tục sự nghiệp hoằng hóa độ sinh.

Thành kính chia buồn đến chư Tôn Đức GHPGVNTN Âu Châu cùng Môn Đồ pháp Quyển trước sự mất mát lớn lao này.

Missisauga, ngày 15 tháng 08 năm 2013.

Thành kính đánh lễ.

Chư Tăng và Phật tử tại TTVHPG - Chùa Pháp Vân - Canada

**KÍNH GỬI CHƯ HÒA THƯỢNG, THƯỢNG TỌA,  
ĐẠI ĐỨC TĂNG, NI CHÙA KHÁNH ANH, PHÁP QUỐC**

Thoughts are with you

CHÚNG CON VÔ CÙNG XÚC ĐỘNG VÀ ĐAU BUỒN  
KHI HAY TIN ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THƯỢNG MINH  
HẠ TÂM, CHỦ TỊCH GHPGVNTN CHÂU ÂU  
THẦU THẦN THỊ TỊCH TẠI PHẦN LAN, CHÚNG CON THÀNH TÂM  
DÂNG NÉN HƯƠNG VÀ ĐỀ ĐẦU ĐÁNH LỄ GIÁC LINH ĐẠI LÃO  
HÒA THƯỢNG MINH TÂM, NGŨNG NGUYỆN GIÁC LINH NGÀI  
CAO ĐĂNG PHẬT QUỐC, VẮNG LAI TAM GIỚI, QUẢNG ĐỘ  
CHÚNG SANH

KHẾ THỦ  
MINH TÂM & MINH THÀNH  
CHÙA LINH SƠN ANH QUỐC



ĐẠO TRÀNG VÔ LƯỢNG  
4760 Heege Road - St Louis, MO 63123 - Tel: (314) 752-1853  
Saint Louis, ngày 12 tháng 08 năm 2013

### ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

**NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT,**

Ngưỡng bạch: Chư Tôn Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu cùng Môn Nhân Pháp Quyển.

Hay tin Hòa Thượng Thượng Minh hạ Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc vừa thấu thần thị tịch.

Sự viên tịch của Hòa Thượng là một sự mất mát to lớn đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại cũng như Giáo Hội cùng hàng Môn đồ pháp quyển.

Chúng con Phật tử xuất gia, tại gia của hai Đạo Tràng: Bửu Quang thành phố Wichita, Kansas và Vô Lượng Quang thành phố St Louis, Missouri - Hoa Kỳ thành tâm vọng bái, đánh lễ Giác Linh Hòa Thượng, nhất tâm cầu nguyện trợ tiến. Thượng chúc Giác Linh Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc và thành kính phân ưu đến Giáo Hội cũng như Môn đồ Pháp quyển.

Nam Mô Tàn Viên Tịch Tự Lâm Tế Chánh Tông Liễu Quán Pháp phái Tứ Thập Tứ Thế, Khai Sơn Khánh Anh Tự, Húy Thượng Nguyên Hạ Cảnh, Tự Viên Dung, Hiệu Minh Tâm Hòa Thượng Giác Linh.

TM Chư Tăng cùng Phật tử  
Đạo Tràng Bửu Quang  
Đạo Tràng Vô Lượng Quang

Tỳ Kheo: Thích Thiện Huyền.



KHUÔNG VIỆT BUDDHIST MONASTERY OF AMERICA  
TRUNG TÂM PHẬT GIÁO KHUÔNG VIỆT  
Chùa Pháp Quang  
Hộp thư: Chùa Pháp Quang P.O Box 531318 Grand Prairie, TX 75053  
Tọa lạc tại: 1004 Small Street - Grand Prairie, Texas USA Phone: (972) 264-1285  
Website: www.chuaphapquang.org

Grand Prairie, Texas ngày 08 tháng 08 năm 2013

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT  
NAM MÔ LIÊN TRÌ HẢI HỘI PHẬT BỒ TÁT  
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT, ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT

“Một đời phụng sự Phật pháp từ Việt Nam tới Hải Ngoại cho đến khi qua đời”.

Trong niềm TÁN NGƯỠNG, chúng con vô cùng thương tiếc:

HÒA THƯỢNG thượng Minh hạ Tâm

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc

Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1940

Đã an nhiên thị tịch tại bệnh viện thuộc tỉnh Turku, Phần Lan vào lúc 10 giờ 29 phút, giờ Phần Lan (9 giờ 29 phút, giờ Pháp Quốc) Ngày 08 tháng 08 năm 2013, nhằm ngày mồng 02 tháng 07 năm Quý Tỵ, hưởng thọ 75 tuổi

Chúng con cùng toàn thể Tăng, Tín đồ Trung Tâm Phật Giáo Khuông Việt Chùa Pháp Quang xin vọng bái, thành tâm đánh lễ Hòa Thượng, và chân thành chia sẻ niềm đau nỗi tiếc cùng toàn thể Môn đồ pháp quyến chùa Khánh Anh.

Ngưỡng nguyện Đức Tây Phương Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, Đức Đại Thế Chí Bồ Tát Phóng quang TIẾP DẪN GIÁC LINH HÒA THƯỢNG thượng MINH hạ TÂM

CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC  
NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Tỳ Kheo Thích Nguyên Tâm  
Cùng tất cả Cộng Đồng Phật Tử Trung Tâm Phật Giáo Khuôn Việt,  
Chùa PHÁP QUANG, Texas Hoa Kỳ.  
THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



TRUNG TÂM PHẬT GIÁO - CHÙA VIỆT NAM  
10002 Synott - Sugar Land, TX 77498  
Tel: 281-575-0910 Fax: 281/498-4540  
Email: trungtamphatgiao@yahoo.com  
Web: www.vnbc.org

### SEN NỞ CỐI VÔ SANH ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

*Kính gửi:*

Ban Tổ chức Tang Lễ, cùng chư Tôn Đức Môn Đồ Pháp Quyển.

Trung Tâm Phật Giáo - Chùa Việt Nam, Houston Texas Hoa Kỳ vừa được tin:

Trường Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Khai Sơn Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc, xả báo thân thị tịch tại Turku, Phần Lan, ngày 08 tháng 08 năm 2013.

Tứ chúng Phật tử tại TTPG - Chùa Việt Nam thành kính đánh lễ, cầu nguyện Giác linh Hòa Thượng về cõi Niết Bàn, rồi sớm trở lại cõi đời sanh tử, hóa độ quần mê, hoàn thành đại nguyện.

Thành kính chia buồn đến chư Tôn Đức GHPGVNTN Âu Châu cùng Môn Đồ Pháp Quyển trước sự mất mát lớn lao này.

Houston, ngày 15 tháng 08 năm 2013

Khế thủ,

Tứ chúng Phật tử tại TTPG-Chùa Việt Nam Houston, Texas Hoa Kỳ.



**PHƯỚC HUỆ SƠN MÔN HỌC PHÁI**

Tổ Đình Phước Huệ

365 Victoria Street, Wetherhill Park NSW 2164 Australia

Tel: (02) 9725 2324 Fax: (02) 9725 5385

Email:phuoehue@phuoehue.org

**Kính gửi:** - Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, Phó Chủ Tịch GHPGVNTN Âu Châu.

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu.
- Chư Tôn Đức GHPGVNTN Âu Châu & Liên Châu.
- Ban Tổ Chức Tang Lễ, Thượng Tọa Thích Quảng Đạo.
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Trạm.
- Chư Môn nhơn pháp quyến, pháp chúng và quý Phật tử Chùa Khánh Anh, 14 Avenue Henri Barbusse 92220 Bagneux France.

**Nam Mô Bốn Sư thích Ca Mâu Ni Phật.**

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái chúng tôi được tin Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu kiêm Chánh Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu, Trưởng Ban Điều Hợp Tăng, Ni Việt Nam Hải Ngoại, Viện Chủ chùa Khánh Anh tại Pháp Quốc vừa viên tịch.

Thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái cũng như cá nhân chúng tôi chon thành phần ưu cùng Hòa Thượng Phó Chủ Tịch, Hòa Thượng Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu, Chư Tôn Đức GHPGVNTN Âu Châu & Liên Châu, Ban Tổ Chức Tang Lễ, Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, Ni Sư Thích Nữ Diệu Trạm cùng chư Môn nhơn pháp quyến, pháp chúng và chư Phật tử Chùa Khánh Anh, đồng thời nhứt tâm cầu nguyện, hiệp thập cung tiễn Giác linh Hòa Thượng đăng vân lộ nhập huyên môn Hoa Tạng giới.

Thành kính phân ưu,

Phật lịch 2557, ngày 14 tháng 08 năm 2013

TM Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Hòa Thượng Thích Phước Bốn

Tông Trưởng



TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO TĂNG GIÀ THẾ GIỚI  
THE WORLD SANGHA BUDDHIST CULTURAL CENTER CONGREGATION  
CHÙA VÔ ƯU

VO UU TEMPLE SPRINGFIELD  
1926 E Division St. Springfield, MO 65803  
Tel & Fax (417) 763-7366

**PHÂN ƯU**

Chúng tôi vừa hay tin cố Hòa Thượng Thích Viên Dung, đạo hiệu Thích Minh Tâm, Viện Chủ chùa Khánh Anh kiêm Chủ Tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vừa viên tịch vào lúc 10 giờ 29 phút (giờ Phần Lan) ngày 08 tháng 08 năm 2013, nhằm ngày 02 tháng 07 năm Quý Tỵ tại Turku Phần Lan, hưởng dương 75 tuổi. Nhục thân được đưa về Khánh Anh 2 tọa lạc tại Porte Ivry France.

Sự ra đi đột ngột của cố Hòa Thượng Thích Viên Dung, đạo hiệu Thích Minh Tâm là một đau buồn lớn lao nhất của Chư Tăng, Ni và Phật tử chùa Khánh Anh nói riêng và chư Tăng, Ni, Phật tử khắp thế giới xa gần nói chung, đã có nhiều cảm tình đối với cố Hòa Thượng đã từng giữ vững vị thế dù qua nhiều biến cố của nhiều thập niên sống và sinh hoạt Phật sự, đem nhiều lợi ích cho người Việt tị nạn xa quê hương đất Tổ nơi đất khách quê người.

Chúng tôi, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Thế Giới, Trung Tâm Văn Hóa Chùa Vô Ưu, tọa lạc tại tiểu bang Missouri Hoa Kỳ, vô cùng thương tiếc sự ra đi của cố Hòa Thượng Thích Viên Dung, đạo hiệu Thích Minh Tâm, và chia sẻ nỗi đau buồn này đến với Chư Tăng, Ni và Phật tử Chùa Khánh Anh nói riêng, và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu nói chung.

Dù ở phương trời xa xôi từ Mỹ Quốc, giai đoạn rất bận trong dịp lễ Vu Lan năm 2013, nhưng chúng tôi luôn luôn tưởng nhớ đến công đức của cố Hòa Thượng đã làm. Một lần nữa, xin đề đầu, tiễn đưa Giác Linh cố Hòa Thượng Thích Viên Dung, tự Thích Minh Tâm sớm Cao Đăng Phật quốc, hồi nhập lại Ta Bà để hành Bồ Tát hạnh.

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.**

Viện Trưởng Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Tăng Già Thế Giới  
GS Hòa Thượng Thích Tuệ Minh / abott Rev Thích Tâm Minh.





BẢN THỆ TẶNG GIA  
HỘI ĐỒNG TĂNG GIÀ CHỨNG MINH  
HỘI ĐỒNG CỔ VẤN GIÁO HẠNH GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM

**Kính gửi:**

- Chư Tôn Đức lãnh Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
- Văn Phòng Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu.
- Chùa Khánh Anh 14 Ave Henri Barbusse 92220 Bagneux France. Tel +33 1 46558444 - Fax +33 1 47355908 - Email: khanhanh@free.fr

## NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch Chư Tôn Đức,

Kính thưa Quý Môn Đồ Pháp Quyển,

Chúng tôi quá đỗi bàng hoàng xúc động khi được tin Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc, đã thu thân thị tịch ngày 8 tháng 8 năm 2013 tại Phần Lan, trụ thế 75 tuổi, Hạ Lạp 46 năm.

Thay mặt Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng, Ni trong Hội Đồng Tăng Già Chứng Minh, Hội Đồng Cổ Vấn Giáo Hạnh Gia Đình Phật Tử Việt Nam Quốc Nội, chúng tôi thành kính đánh lễ, nhất tâm cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc.

Xin được chia sẻ niềm đau thương mất mát này với Chư Tôn Đức trong HĐĐH Giáo Hội Âu Châu cùng Môn đồ Pháp quyển của Cổ Trường Lão Hòa Thượng.

Quảng Hương Già Lam, ngày 18 tháng 08 năm 2013  
TM Hội Đồng Tăng Già Chứng Minh,  
Hội Đồng Cổ Vấn Giáo Hạnh GĐPTVN quốc Nội  
Thượng Thủ HĐTGCM  
Sa Môn THÍCH ĐỨC CHƠN



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
BI - TRÍ - DŨNG  
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ  
THE VIETNAMESE BUDDHIST YOUTH ASSOCIATION IN THE UNITED STATES  
BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG  
VP/BHD: 1838 W. Baseline, San Bernardino CA 92411  
(909) 381-1660 www.gdptvn-hoaky.com  
Số 9050/HDTU/TB

**Kính gửi:**

- Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất Liên Châu.
- Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.
- Ban Tổ Chức Tang Lễ và Môn Đồ Pháp Quyển cố Hòa Thượng thượng NGUYỄN hạ CẢNH, tự VIÊN DUNG, hiệu THÍCH MINH TÂM.

**KHẮP NGUYỆN**

Của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ

**Kính dâng:**

- Giác Linh Tàn Viên Tịch - Đức Cố Hòa Thượng thượng NGUYỄN hạ CẢNH, tự VIÊN DUNG, hiệu THÍCH MINH TÂM.
- Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Phật Giáo Thế Giới (WBSC).
- Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi - Tàn Tây Lan.
- Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Pháp Quốc.

Ngưỡng bạch Giác Linh Đức Cố Hòa Thượng,

Chúng con, Hội Đồng Chỉ Đạo & Giám Sát và Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ, thay mặt các Đơn Vị Trực Thuộc, cùng toàn thể Huynh Trưởng và Đoàn Sinh các ngành, cấp, thanh tịnh thân tâm, vọng hưởng về Giác Linh Linh Đường Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc, kiến thành kính lễ Giác Linh Đức Cố Hòa Thượng-Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vừa Cao Đăng Phật Quốc.

Trước Giác Linh Đức Cố Hòa Thượng, chúng con nguyện biến

niềm đau thương mất mát này thành hành động đồng mãn qua việc:

Thứ nhất: Nguyễn mãi học và làm theo: Đức Khiêm Cung Từ Ái, và Lòng Hỷ Xả Bao Dung với Pháp Lục Hòa Tứ Nhiếp, mà Ngài đã thể hiện trong suốt cuộc đời Hoàng Pháp Lợi Sanh cho sự trường tồn của Chánh Pháp, đặc biệt với Hạnh Nguyên Tinh Tấn và Nhẫn Nhục Ba La Mật, mà Ngài đã lãnh đạo và đã đóng góp hữu hiệu cho bước đường phụng sự của Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu nói riêng và Hải Ngoại nói chung trước vô vàn những nội ma ngoại chướng.

Thứ hai: Nguyễn cố gắng góp phần hoàn thành Di Nguyên của Ngài: Qua việc Tinh Tấn Tu Học, như là một nghĩa vụ thiêng liêng, mà chính Ngài đã khởi xướng phong trào học Phật tại Pháp và khắp Âu Châu trong mấy mươi năm qua cũng như Ngài đã không mệt mỏi và ngừng nghỉ, hoặc âm thầm, hoặc công khai trong Phật sự Bảo Vệ Quyền Sống, Quyền Làm Người và Tự Do Tôn Giáo, với những Ấm No, Hạnh Phúc cho Đồng Bào Quốc Nội. Đây chính là những điều kiện Cần và Đủ mà chúng con phải vận dụng để Kiện Toàn và Phát Triển Tổ Chức, hầu hoàn thành Lý Tưởng, Sứ Mệnh và Mục Đích của Gia Đình Phật Tử.

Ngưỡng nguyện Giác Linh Cố Hòa Thượng thù từ chứng giám.

**NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI  
ĐẠI TỪ ĐẠI BI TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT.**

PL 2557, Hoa Kỳ ngày 17 tháng 08 năm 2013  
TM Toàn Thể Huynh Trưởng & Đoàn Sinh  
Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ  
Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương  
PHÚC THIÊN Ngũ Duy Thành



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO LINH SƠN

Chi Hội Toulouse

65 Route De Tournefeuille 31.275 CUGNAUX

Tel: 05.61.92.78.08

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

Chi Hội Phật Giáo Linh Sơn Toulouse và chư Phật tử vô cùng thương tiếc được tin cố Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm, đã viên tịch vào ngày 08.08.2013 tại Phần Lan.

Chúng con thành kính chia buồn cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và cùng Môn đồ pháp quyến. Nguyện cầu Giác Linh cố Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc.

Chùa Linh Sơn ngày 10/08/2013

Trụ Trì Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Trí Lạc

Thành kính đánh lễ

## NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Chúng con vô cùng xúc động và đau buồn khi hay tin Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã xả bỏ báo thân siêu sanh Tịnh Độ.

Cuộc đời của Ngài là tấm gương hy sinh cho Đạo Pháp và Dân Tộc. Công cuộc hoàng pháp lợi sanh còn đang dang dở, Ngài đã vội lìa trần. Sự ra đi của Ngài để lại bao tiếc thương trong lòng Phật tử khắp nơi.

Chúng con toàn thể Tăng Ni Phật Tử Chùa Pháp Nguyên, Hoa Kỳ thành kính đánh lễ Giác linh Trưởng Lão Hòa Thượng, cầu nguyện Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc. Ngưỡng nguyện Hòa Thượng từ bi lân mẫn hữu tình sớm hồi nhập Ta Bà tiếp tục sự nghiệp độ sinh.

Tỳ kheo Thích Trí Hoàng

Chùa Pháp Nguyên

1838 County Road 129

Pearland, Texas 77581 - USA

Tel: 281.992.2921



CHÙA GIÁC HOÀNG  
5401 16ST NW Washington DC 20011  
ĐT: (202) 829-2423  
Hòa Thượng Thích Tâm Thọ

## PHÂN ƯU

### TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam  
Thống Nhất Âu Châu

Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc

Đã thu thân viên tịch

Con, Hòa Thượng Thích Tâm Thọ, nguyên cầu Giác Linh  
Cố Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc và Kính lờn phân ưu Cùng  
Tông môn, pháp quyến của Hòa Thượng và Giáo Hội Phật Giáo  
Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

Kính Nguyên Giác Linh Hòa Thượng Thích Minh Tâm  
Thượng Phẩm Thượng Sanh

*Hoa Đầm rơi rụng  
Hương thơm còn nhiều*

*Paris buồn! Nơi đâu buồn hơn nữa  
Khánh Anh chờ! Buông thõng cánh tay mong  
Hóa thân một kiếp phù trầm  
Ngàn năm dâu bể, trắng trong giữa trời.*



VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG  
DÂN TỘC - DÂN QUYỀN TỰ DO - DÂN SINH HẠNH PHÚC  
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HỢP CÁC CƠ SỞ VNQDD TẠI HẢI NGOẠI

## PHÂN ƯU

Nhận được tin:

### Hòa Thượng Thích Minh Tâm

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu  
Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc  
Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1940

Vừa an nhiên thị tịch tại bệnh viện thuộc tỉnh Turku,  
Phần Lan vào lúc 10 giờ 29 phút, giờ Phần Lan (9 giờ 29 phút,  
giờ Pháp Quốc) ngày 08 tháng 08 năm 2013, nhằm ngày mồng  
02 tháng 07 năm Quý Tỵ. Hưởng thọ 75 tuổi, và 64 năm Pháp  
Tuế.

Vì giao thông cách trở không thể trực tiếp sang tham  
dự lễ tang cố Hòa Thượng tại Paris, Pháp Quốc, đại diện  
cho Hội Đồng Điều Hợp Các Cơ Sở VNQDD tại Hải Ngoại,  
chúng tôi thành kính phân ưu cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt  
Nam Thống Nhất tại Quốc Ngoại, Hội Đồng Điều Hành  
GHPGVNTN, Môn đồ pháp quyến, cùng cộng đồng Phật tử  
tại Âu Châu.

Đồng cầuguyên Giác Linh Cố Hòa Thượngsớm Cao Đăng  
Phật Quốc.

Hoa Thịnh Đốn, Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ  
Ngày 13 tháng 08 năm 2013  
Chủ tịch HĐĐH  
Tran TuT hanh



CHÙA PHÚC SƠN  
Thôn Kim Sơn, Xã Kim Sơn, Huyện Gia Lâm, Hà Nội

**ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU**

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

*Chúng con vừa hay tin:*

**Đại Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm**

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu  
Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc  
vừa thâm thần tịch.

Con, Tỳ kheo Thích Tịnh Giác, hôm nay nhận được tin Đại Lão Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm vừa viên tịch.

Con thật vô cùng thương tiếc và cảm nhận như đại địa rung động, cõi Ta Bà thiếu một bậc Cao Tăng mô phạm, Ngài đã thị hiện ở trần gian trong bối cảnh con dân Việt đang lầm than, tàn nát khắp năm châu bốn biển, sự hiện thân của Ngài như là hạnh nguyện Bồ Tát như từ mẫu, trải lòng từ bi xoa dịu nỗi tang thương con dân Việt. Hàng Phật tử mất đi bậc Minh Sư, Tăng đoàn mất đi một Pháp lữ anh minh hiền triết, và Giáo Hội mất đi một rường cột lãnh đạo trí tuệ, sơn hà đại địa từ nay vắng bóng Ngài.

Kính bạch Giác Linh Thấy,

Hình ảnh bình dị, đời sống đơn giản, lòng từ khả kính của Ngài mãi mãi in dấu trong lòng con.

Chúng con toàn thể Tăng chúng hàng hậu học cùng tín đồ Phật tử chùa Phúc Sơn Việt Nam, thành kính hướng về Giác Linh Ngài, ngưỡng nguyện Pháp Thân Ngài tái lai cõi Ta Bà cho chúng con được ân triêm công đức.

Chúng con thành kính dâng lễ Giác Linh Ngài.

Chúng con cũng xin chia sẻ sự mất mát to lớn này đến với Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, Ni Sư Diệu Trạm và Môn Đồ Pháp Quyển của Ngài.

Nam Mô A Di Đà Phật

Nay thành kính phân ưu.  
Trú Trì Chùa Phúc Sơn  
Tỳ Kheo Thích Tịnh Giác



SACRED MOUNTAIN BUDDHIST CONGREGATION OF AMERICA  
**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO LINH-SƠN TẠI MỸ CHÂU**

98-847, ILIEE STREET, HONOLULU, HAWAII 96701 • TELEPHONE (808) 488-3423

**THÀNH KÍNH PHÂN-ƯU**

Kính gửi: Ban Tổ-Chức Tang Lễ  
Thượng-Tọa Thích Quảng-Đạo và Môn-Đồ Pháp-Quyển của  
Cố Trưởng-Lão Hòa-Thượng Thích Minh-Tâm.

**NAM-MÔ BỐN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT**

Giáo-Hội Phật-Giáo Linh-Sơn Tại Mỹ-Châu nhận được tin  
Cố Trưởng-Lão Hòa-Thượng thượng MINH hạ TÂM :

- Phó Chủ-Tịch Hội-Đồng Tăng-Gia Phật-Giáo Thế-Giới (WBSC);
  - Chủ-Tịch Hội-Đồng Điều-Hành Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Âu-Châu;
  - Nguyễn Chánh-Văn-Phòng Điều-Hợp Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Liên-Châu;
  - Thành-Viện Hội-Đồng Chứng-Minh Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại Tại Úc-Đại-Lợi - Tân-Tây-Lan;
  - Chủ-Tịch Hội-Đồng Tăng-Gia Pháp-Quốc;
  - Viện-Chủ Chùa Khánh-Anh Pháp-Quốc;
- Đã viên-tịch vào lúc 10 giờ 29 phút sáng Thứ Năm, ngày 08 tháng 08 năm 2013 tại Turku, Phần-Lan. Trụ-thế 75, Tầng-lạp 62, và Hạ-lạp 46.

Thay mặt Giáo-Hội Phật-Giáo Linh-Sơn Tại Mỹ-Châu, thành kính vọng-hướng Giác-Linh-Đài Cố Trưởng-Lão Hòa-Thượng tại Chùa Khánh-Anh, Pháp-Quốc, đánh-lễ và nguyện cầu Giác-Linh Cố Trưởng-Lão Hòa-Thượng CAO-ĐẲNG PHẬT-QUỐC. Đồng thời, chân-thành phân-ưu về sự mất-mất lớn-lao này với Ban Tổ-Chức Tang-Lễ, Thượng-Tọa Thích Quảng-Đạo và Môn-Đồ Pháp-Quyển Cố Trưởng-Lão Hòa-Thượng Tân Viên-Tịch.

**NAM-MÔ TIẾP-DẪN ĐẠO-SƯ A-DI-ĐÀ PHẬT.**

PL. 2557, Hawaii ngày 18 tháng 08 năm 2013.  
Giáo-Hội Phật-Giáo Linh-Sơn Tại Mỹ-Châu



Hội-Chủ  
*Thích Trí-Hải*  
Hậu-Học Sa-Môn, Thích Trĩ-Hải



**Le Maire de Paris**

Paris, le 28 AOÛT 2013

Madame la Présidente

J'ai appris avec émotion le décès du Grand Vénérable Thich Minh Tâm, président du Conseil supérieur des religieux bouddhistes de France, président de la Congrégation bouddhique vietnamienne unifiée Europe et responsable de la pagode Khanh Anh à Evry.

Au nom de Paris et en mon nom personnel, je tiens à vous exprimer mes très

Sincères condoléances.

En m'associant à votre peine et en vous remerciant de bien vouloir transmettre à ses proches mes pensées attristées, je vous prie de croire, Madame la Présidente, à l'assurance de mes sentiments les meilleurs.

Bien à vous  
Bertrand DELANOE

Madame Marie-Stella BOUSSEMART  
Président de l'Union bouddhiste de France  
Grande Pagode  
Route de la Ceinture du lac Daumesnil  
75012 PARIS



COMITE SUISSE VIETNAM  
(COSUNAM)

Président: Thierry OPPIKOFER  
Secrétaire Général: Luy NGUYEN TANG

Au Vénérable Thich Quang Đạo  
Pagode Khanh Anh / Paris

Genève, le 19 Aout 2013

Très cher Vénérable,

C'est avec une infinie tristesse que le Comité Suisse-Vietnam pour la liberté et la démocratie (COSUNAM) a appris le décès Vénérable Thich Minh Tam, président de la Congrégation Bouddhique Européenne et de la Pagode Khanh Anh en France.

Le Très Vénérable homme de paix et de sagesse avait fait le grand honneur de sa visite à notre Comité et à notre ville de Genève, dans le cadre de son infatigable combat pour la liberté religieuse et pour la véritable justice au Vietnam, Tant notre ami le Maire de Genève Michel Rossetti que le soussigné et tous les membres du COSUNAM avaient été impressionnés du rayonnement et du charisme de ce saint homme. Son message pacifique mais ferme avait bouleversé l'opinion publique suisse et grandement facilité l'action du COSUNAM en faveur de la liberté du Vietnam.

Le Très Vénérable Thich Minh Tâm laisse dans nos coeurs et dans nos esprits un lumineux souvenir et nous vous présentons, ainsi qu'à toute votre communauté, nos très profondes et très sincères condoléances.

Thierry Oppikofer  
Président du Comité Suisse-Vietnam COSUNAM

“Lorsque les hommes sont libres de choisir, ils choisissent la liberté”

COSUNAM Comité Suisse-Vietnam  
22 Chemin Métairie - 1218 Grand-Saconnex, Genève, Suisse



VILLE DE BAGNEUX  
DÉPARTAMENT DES HAUTS-DE-SEINE

Bagneux, le 30 Aout 2013  
Vénérable Thich Quang Dao  
Secrétaire général  
Association Bouddhique Khanh Anh  
14 rue Henri Barbusse  
92220 BAGNEUX

Monsieur le Secrétaire général,

J'ai appris avec émotion le décès du Très Thich Minh Tâm et souhaite vous adresser à vous, et à tous les membres de l'association bouddhique, mes très sincères condoléances.

Sa disparition a suscité une grande tristesse dans toute la communauté, à l'image de la personnalité et du rôle joué par le Président de la congrégation bouddhique Vietnamienne, qui était aussi Président du conseil supérieur des religieux bouddhistes et Président de l'association bouddhique Khanh Anh de Bagneux.

Je partage votre peine.

Je vous prie d'agréer, Monsieur le Secrétaire général, l'expression de mes salutations distinguées.

Marie Hélène AMIABLE  
Maire de Bagneux

Hotel de Ville, avenue Henri Ravera - 92220 Bagneux - 01 42  
31 60 00  
www. Bagneux92.fr



PHỤC VI

Từ Lâm Tế tông Tứ thập tứ thế, Pháp Quốc Khánh Anh tự  
khai sơn

Phượng trưng, huý: thượng Minh hạ Tâm tân Viên tịch  
Lão Hòa Thượng chi Giác Linh  
Kính viếng

ĐỪNG BẢO RA ĐI LÀ TRỞ VỀ  
NGỒI LÂU MỖI GỐI CỐT PHẢN TÊ  
THÔNG TAY VƯỢT THOÁT TRỜI PHƯƠNG NGOẠI  
CẤT BƯỚC THÔNG DONG NGẮM CẢNH QUÊ

HỮU NGÔN TỊCH DIỆC MẠC NGÔN QUY  
TỌA CỬU LAO CẨN NGỌA TÔN BỈ  
XÍCH CƯỚC ĐẠP PHIÊN TỬ ĐẠI HẢI  
KHÔNG QUYÊN ĐẢ PHÁ NGŨ TU DI

No Coming, No Going  
No After No Before  
Just take a free walk to Nirvana  
The door to no birth and no death is opened

SANS VENIR, SANS PARTIR NI AVANT, NI APRES  
JE TE TIENS PRES DE MOI, ET TE LAISSE POUR E'TRE  
LIBRE  
PARCE QUE JE SUIS EN TOI, ET TU ES EN MOI

Thệ Nhật Sơn, Mai Thôn đạo tràng, Pháp Vân thường trụ Tăng  
Thích Minh Tuấn  
Kính tham



GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
 GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI  
 GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI  
 BAN HƯỚNG DẪN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ  
 5555 MARICOPA ST, TORRANCE, CA 90503 TEL 310 634-6503  
 FAX 310 540-8161  
 Email vpttbhdhk@yahoo.com

## THÀNH KÍNH CẦU NGUYỆN

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

TOÀN THỂ HUYNH TRƯỞNG VÀ ĐOÀN SINH  
 GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ  
 NHẤT TÂM CẦU NGUYỆN  
 GIÁC LINH HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM  
 Chủ Tịch HĐĐH Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC

Phật lịch 2557 Hoa Kỳ, ngày 15 tháng 08 năm 2013  
 TM Ban Hướng Dẫn và Hội Đồng Cấp Dững Tấn GĐPTVN tại Hoa Kỳ  
 Trưởng Ban  
 TÂM DUY Phan Duy Chiêm

## PHÂN ƯU

*Được Tin buồn:*

**HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM**

Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc

Đã viên tịch lúc 10 giờ 29 phút sáng ngày 08/08/2013 tại  
 bệnh viện tỉnh Turku Phần Lan (09 giờ 29, giờ Paris)

Thành thật chia buồn cùng Quý Thầy, Quý Cô và Quý Đạo Hữu

Cầu chúc Giác Linh người quá cố sớm tiêu điều nơi miền  
 Cực Lạc.

Kính bái  
 Tạ Hồng Côn / Paris.



Phật lịch 2557, Hannover ngày 08 tháng 08 năm 2013

## CUNG KÍNH PHÂN ƯU

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Chúng con toàn thể Phật tử thuộc Hội Phật tử VN tỵ  
 nạn tại Đức Quốc cung kính dâng lễ và nhất tâm cầu nguyện:

**Giác Linh Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm**  
**Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu**  
**Viện Chủ Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc**  
**Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1940**

Đã an nhiên thị tịch tại bệnh viện thuộc tỉnh Turku,  
 Phần Lan vào lúc 10 giờ 29 phút, giờ Phần Lan (9 giờ 29 phút,  
 giờ Pháp Quốc) ngày 08 tháng 08 năm 2013, nhằm ngày mồng  
 02 tháng 07 năm Quý Tỵ, hưởng thọ 75 tuổi, sớm Cao Đăng  
 Phật Quốc, thị hiện Ta Bà, khắp độ chúng sanh.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Cung Kính Phân Ưu

Thay mặt Hội PTVN Tỵ nạn tại Đức Quốc.

Hội trưởng

Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

**ĐẠO TRÀNG PHÁP HOA**  
**CHÙA THÍCH CA ĐA BẢO**  
 147 N King Road  
 San Jose, CA 95116-1245

PM 2557 San Jose 14.08.2013

Thay mặt Đạo Tràng Pháp Hoa Chùa Thích Ca Đa Bảo San Jose  
 Reseda California

Chúng tôi gởi lời cầu nguyện và chia sẻ sự mất mát của Môn  
 đồ pháp quyền Tổ Đình Khánh Anh, Pháp Quốc.

Quý vị đã mất đi một bậc Ân Sư khả kính. Với tâm nguyện  
 hàng trưởng tử Như Lai, thượng cầu hạ hóa. Chắc rằng Giác linh  
 Hòa Thượng thượng Minh hạ Tâm sẽ hoàn lai tam giới phổ độ  
 quần sanh như Phật bốn nguyện.

Nam Mô Đại Từ Bi Phụ A Di Đà Như Lai

Kính viếng,

Tỳ Kheo Thích Trí Lãng



## TANG LỄ HÒA THƯỢNG BỔN SƯ thượng Minh hạ Tâm

TÁC BẠCH CÚNG DƯỜNG TRAI TẶNG - Ngày 20/8-2013

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Trong khung cảnh trang nghiêm, thanh tịnh của Đạo tràng Chùa Khánh Anh, toàn thể môn đồ pháp quyến chúng con thành tâm đánh lễ Chư Tôn Thiển Đức, kính dâng lên lời tác bạch.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Ngưỡng bái bạch chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng tọa, Chư Đại Đức Tăng Ni,

Thấy chúng con đã xả bỏ báo thân tứ đại về cõi Phật gần hai tuần qua, để lại cho hàng Phật tử chúng con niềm thương xót ghen ngào.

Dù biết rằng : *Tứ đại khổ không, Ngũ ấm vô ngã, Sanh diệt biến dị* ; nhưng lòng chúng con cũng vẫn đau nhói, ngậm ngùi khi nhớ nghĩ về Thầy chúng con.

Suốt một chuỗi dài cuộc sống tu tập, Ngài đã luôn luôn sống thật nghiêm túc, lúc nào cũng nhẫn nhục, chịu đựng, phản chiếu giới đức sáng ngời. Bất kỳ nơi nào cần đến, dù đó là Á hay Âu, hoặc Mỹ hay Úc, Ngài đều sẵn sàng bước đến để hoằng truyền Chánh pháp.

Kể từ khi du nhập vào phần đất Âu châu này từ năm 1973, Ngài đã khởi lên hạnh nguyện *“kiến pháp tràng ư xứ xứ”*. Nói một cách không quá đáng, những quốc gia Tây Âu nào có các tự viện sinh hoạt thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất Âu Châu là đều có dấu chân Ngài bước đến và Ngài là người đã đi tiên phong, dựng nên các đạo tràng tại các quốc gia ấy.

Xa xôi như từ Bắc Âu, Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch tuyết phủ cho đến Nga Xô giá buốt căm căm, xuống đến miền Trung Âu châu, miền Nam Âu châu như Áo quốc, Hoà Lan, Pháp Quốc, Ý Đại Lợi v.v... và còn bao nhiêu đạo tràng khác nữa, đều đã do Ngài khởi xướng, kiến tạo.

Rồi trong những năm tháng vận mạng Phật giáo hải ngoại nổi trôi, Ngài chính là người đã khởi xướng lên *“Giáo Hội liên châu”* nhằm để giữ vững tín tâm của người Phật tử đối với Tam Bảo.

Quả tình hạnh nguyện này đúng như câu đối thờ Ngài được treo trong giảng đường những ngày tang lễ này:

*Đép cỏ mòn Âu lục, Thầy đem Phật giáo Việt cứu mang người viễn xứ.  
Gậy trúc dựng Liên Châu, Tăng già về một mối vun đắp đạo nhất thừa.*

Ngài chính là bóng trăng Lăng già vàng vạc.

Khổ đau thay, hôm nay vừa khuất bóng !

Sự ra đi của Ngài là một sự im lặng. Cái im lặng không phải là vĩnh viễn, nhưng chính là sự im lặng sấm sét đại bi, làm thức tỉnh tất cả mọi lương tri, sự im lặng đó cũng chính là *“chất keo”*, có thể nối chặt lại những suy nghĩ dị biệt, nối kết lại hàng ngũ Tăng già trong tinh thần hoà hợp và thanh tịnh mà Đức Thế Tôn đã nhiều lần chỉ dạy.

Suốt cả cuộc đời tận tụy gian lao, không quản tuổi già, không nề bệnh trạng, sức yếu, Ngài vẫn một lòng sắc son vì tiền đồ của Đạo Pháp. Hình bóng của Ngài quả là hình bóng chân thực: **một con người của Giáo Hội.**

Kính bạch Chư Tôn Đức,

Thấy chúng con đã ra đi theo định luật vô thường biến chuyển, thân tứ đại hoàn trả lại cho tứ đại, để trở về nơi cõi Phật yên vui; dẫu biết thế, nhưng chúng con vẫn không ngăn được dòng lệ thảm, cứ tuôn trào lên khoé mắt khi nghĩ đến ơn Thầy.

Ngay từ phút giây Thầy chúng con thu thân thị tịch, chư Tôn Đức khắp nơi đã với lòng từ mẫn nghĩ đến Giác linh của Thầy chúng con mà hộ niệm cho đến ngày hôm nay, chúng con vô vàng tri ân. Chúng con một dạ chí thành đề đầu bái tạ.

Hôm nay, trước ngày cung thỉnh Kim Quan Trà Tỳ, chúng con nguyện học theo hạnh hiệu của Phật, thành tâm thiết lập trai duyên, trước dâng lên cúng dường thập phương Chư Phật, sau cúng dường lên hiện tiền Chư Tôn Đức Tăng Ni.

Tịnh tài của chúng con tuy đơn sơ, nhưng chứa đựng tất cả tấm lòng chí thành chí kính của môn đồ pháp quyến chúng con. Thành tâm như pháp kính cúng dường, nhờ công đức nầy và sức chú nguyện của Chư Tôn Đức, cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng bổn sư chúng con Cao Đăng Phật quốc, hội nhập Ta Bà, chúng sanh dị độ.

Ngưỡng mong chư Tôn Thiển Đức chứng minh và nạp thọ cho chúng con được viên tròn hiếu sự. Nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho chư Tôn Đức pháp thể khinh an, phước trí nhị nghiêm.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam Mô A Di Đà Phật

Trên chư Tôn Đức đã từ bi hứa khả nạp thọ cho rồi, toàn thể môn đồ hiếu quyến chúng con thành tâm kính đánh lễ tam bái.

Đại diện môn đồ pháp quyến tác bạch

Tỳ kheo Thích Quảng Đạo





## NAM MÔ CHỨNG MINH SỰ BỒ TÁT MA - HA - TÁT

Chúng con vô cùng bồi ngùi xúc động, kính tiếc khi nghe tin Hòa Thượng viên tịch.

Xa xôi, chúng con thành tâm ngưỡng vọng về Giác Linh Hòa Thượng đảnh lễ tam bái.

Kính mong Hòa Thượng thù từ chứng giám, nguyện cầu Giác Linh Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc, hội nhập Ta-bà, tiếp tục độ sanh.

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A-Di-Đà-Phật.

*Nha Trang ngày 18- 8- 2013*

*Ni Trưởng Lưu Phương chùa Liên Hoa,*

*Ni Trưởng Huệ Hải chùa Phổ Tế,*

*Sư Cô Diệu Ánh.*



## KÍNH VIẾNG GIÁC LINH HÒA THƯỢNG

Chúng tôi vừa được tin

## Hòa thượng Thích Minh Tâm

Chủ tịch Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Âu Châu

Viện chủ Chùa Khánh Anh Paris Pháp Quốc

Vừa qua đời tại Phần Lan ngày 8 tháng 8 năm 2013, hưởng thọ 75 tuổi.

Trong tâm tình quý mến vị Cao Tăng đã sống cho Đạo và cho Đời, cho Giáo hội và cho Quê hương, chúng tôi chân thành phân ưu với Quý Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức và Tín đồ Phật tử.

Nguyện cầu cho Giác linh Hòa thượng sớm siêu sinh Tịnh Độ trong cõi vĩnh hằng.

Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điển, Việt Nam

Linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải

Linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý

Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi.



## CẢM NIỆM ÂN SƯ

*Kính bạch chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, chư Ni trưởng, Ni sư, chư tôn Đại đức tăng, Đại đức ni!  
Kính thưa quý thiện hữu, nhân sĩ trí thức.*

Chỉ còn vài giờ đồng hồ nữa thôi là huyền thân tứ đại của Thầy chúng con sẽ chỉ còn “ray rút bụi tro bay”! Trong khoảnh khắc ngắn ngủi còn lại này, xin phép quý Ngài cho chúng con có vài lời hoài niệm về Thầy của chúng con!

Kính bạch Giác linh Thầy!

Than Ôi!

Nhà thiền Khánh Anh từ đây vắng bóng

Giáo hội Âu châu mãi mãi bật âm.

Đèn thiền sao gió.

Trăng giới lờ mây!

Nét bước tượng vương nơi cửa Pháp, trước mắt mơ màng;

Tiếng kêu sư tử lối rừng Thiên, bên tai vắng vắng.

Chúng con dấu biết, sắc tướng huyền hư, sương mai, điện chớp, cây bờ, mộng寐;

Nhưng ngật vì nổi, Thầy trò nghĩa nặng, dù trời Tú không mà vẫn còn khóc cảnh Song lâm!

Đức hạnh của Thầy:

Gương sáng trong ngần, sóng tình lặn bật

Sớm rời cửa tục, xuất gia thọ tuổi còn xanh.

Sâu tỏ màu thiền, giảng sư, Hiệu trưởng khi vừa Cụt tấc.

Xuất dương du học, phát túc siêu phương

Âu châu hoàng pháp, chấn nhiếp ma quân.

Buộc ràng sáu ngựa, chơi nhởi ba xe

Trăm nét vuông tròn, một niềm trong sạch

Mảnh chơn tướng để lờ nước thủy,

Điểm không hoa chẳng dính bụi trần.

Chúng con mừng cho thân phận chúng con

May đặng gặp Thầy, theo mà học đạo

Trừ tội chướng một dao xuống tóc

Phủ phước điển ba lớp truyền y.

Đạo đức say sưa, Thầy trò hủ hỉ

Lý kinh, nghĩa luật,  
Giọng pháp âm hằng bữa lọt vào tai.  
Đức của Thầy như thế.  
Danh của Thầy như thế.  
Cũng ngỡ rằng:  
Cái gót tùy duyên chưa vội trở,  
Bánh xe cứu trụ hãy còn ngừng,  
Nào hay đâu:  
Gậy tích xa bay,  
Đường huyền sớm tách,  
Chiếc dép hữu tình rơi lại đó  
Con thuyền vô để ngự đi đâu?  
Có lẽ giờ này.  
Chín phẩm sen vàng, Thầy an vui trên miền thất bảo  
Một vành trăng bạc, trò ngẩn ngơ vừa lúc tam đông!  
Cảnh tình này, sâu dài tưởng ngắn.  
Ôi, thôi thôi!  
Tấm áo ca sa sương lạnh ngắt  
Cành hoa Bát nhã gió buồn thiu!  
Khi nào, Thầy thăng tọa, trò niêm chùy, lẫm lúc sum vầy  
nơi pháp hội.  
Bây giờ: trò Ta bà, Thầy Cục lạc, xiết bao sùi sụt suy tư!  
Ôi thôi! sữa pháp mất rồi,  
Lòng con đói mãi.  
Biết cậy ai, ngày la đêm nhắc  
Biết nương ai, sớm dất tối dìu  
Biết hỏi ai mở trí nguyên thân,  
Biết nhờ ai nuôi thân huệ mạng?  
Lơ láo một mình nơi tha hương  
Đón đau buồn vì sự mất cha  
Đi về ngàn dặm lối tha phương  
Thần thơ nghĩa, mong chừng gặp mẹ.  
Phận con ngậm ngùi nhớ mãi  
Duyên gặp Thầy trong khóa tu học Phật pháp Khánh Anh  
lần thứ hai

Ai ngờ đầu mùi thiền xông ướp, một bước xuất gia, lay Thầy  
tế độ

Đấng phụ thân có lần tỏ lộ thiên cơ  
Rằng bốn sư con vốn cốt cách xuất trần Đại sĩ  
Con còn nhớ:  
Năm mười ba tuổi lay Đức Quán Âm xin làm đệ tử  
Khi xuất gia, phụ thân mộng thấy Quán Âm đến nhà.  
Ba năm làm Sa-di biết bao chương duyên ngăn trở  
Vẫn một lòng đánh lễ Quán Thế Âm,  
Thầy liền đến ban vài lời pháp nhũ  
Mọi chương duyên ngăn trở đều tiêu tan.  
Rồi trên đường hoàng pháp mở mang  
Dầu khó khăn, sóng gió muôn vàn  
Nhưng hễ làm việc gì mà Thầy hoan hỷ  
Thì y như rằng sóng gió bật tằm.  
Kính lay giác linh Thầy!  
Tận trong sâu thẳm tâm con  
Thầy là hóa thân của Bồ tát Quán Thế Âm!  
Giờ này,  
Hương ngũ phần ba cây  
Nước bát công một chén.  
Cơm hương tích dấm khoe mùi thượng vị,  
Rau Tào Khê kính biểu dạ thâm tình  
Trước đài sen ngược mặt dâng lên,  
Dưới chiếu cỏ cúi đầu lay xuống.  
Xin thầy chứng giám,  
Cho chút lòng con  
Một bức ai vẫn  
Hòa nam bái bạch!  
Kính lay giác linh Thầy!

*Thích Tịnh Phước thay lời chúng xuất gia, đọc trước kim quan  
Hòa Thượng Bốn Sư Thích Minh Tâm vào đêm 20 tháng 8 năm 2013  
nhằm ngày 14 tháng 7 âm lịch năm Quý Tỵ*

# CUNG TIẾN GIÁC LINH - 20-8-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# CUNG THỈNH GIÁC LINH VỀ THĂM CHÙA CŨ - 20-8-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# LỄ CUNG TỐNG KIM QUAN ĐẾN NƠI TRÀ TỖ - 21-8-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# LỄ AN VỊ XÁ LỢI TẠI CHÙA KHÁNH ANH

21-8-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# LỄ TRUY ĐIỆU HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM TẠI CHÙA KHÁNH ANH - 21-8-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

# TƯỞNG NIỆM HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM TẠI CHÙA KIM LIÊN - VIỆT NAM - 14-8-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



# LỄ TƯỞNG NIỆM HT THÍCH MINH TÂM TẠI CHÙA PHÁP BẢO, SYDNEY, ÚC CHÂU

THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

Thành Viên Hội Đồng Chứng Minh

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN

CHÙA KHÁNH ANH

PARIS - PHÁP QUỐC

# LỄ BÁCH NHẬT - 15-11-2013

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

## THÀNH KÍNH NIỆM ÂN

**Thành kính niệm ân Chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng-Ni cùng toàn thể đồng bào Phật Tử, các cơ quan chính quyền Pháp và các đoàn thể khắp nơi trên thế giới.**

Bagneux  
ngày 29/08/2013

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.*

*Ngưỡng Bạch Quý Ngài*

*Kính thưa Quý vị,*

Trong suốt hai tuần lễ, kể từ ngày 8 tháng 8 (mùng 2 tháng 7) cho đến ngày 21 tháng 8 năm 2013 (nhằm ngày Rằm tháng Bảy năm Quý Tỵ), khi Tôn Sư của chúng con/chúng tôi viên tịch tại Phần Lan, sau đó Kim Quan được cung thỉnh về Pháp ngày 13 tháng 8 năm 2013 và được an trí tại chùa Khánh Anh - Evry.

Từ ngày viên tịch cho đến ngày Lễ Trà Tỳ, Quý Ngài và Quý vị khắp nơi trên thế giới đã điện thoại, gửi email, tràng hoa, tịnh tài hoặc thân lâm phúng viếng Giác Linh Hòa Thượng Tôn Sư của chúng con/chúng tôi:

**Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm**

**Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940**

**đã an nhiên thị tịch tại Turku, Phần Lan vào ngày 8.8.2013**

**Thế thọ 75 tuổi, 64 đạo lạc và 46 hạ lạc**

Trong thời gian tang lễ, chúng con/chúng tôi đã đón tiếp, cung nghinh không dưới 3000 lượt người đến phúng viếng cũng như cung tống Kim Quan trong buổi lễ Trà Tỳ, đến từ khắp nơi các châu lục. Đặc biệt là Chư Tôn Đức trong GHPGVNTN Liên Châu, đã thể hiện rõ tinh thần cộng trụ đó. Chúng con/chúng tôi không

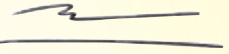
biết thưa thỉnh gì hơn là kính mong Quý Ngài và Quý vị hoan hỷ cảm thông cho những thiếu sót trong lúc cung nghinh cũng như trong việc tứ sự cúng dường. Đồng thời kính mong Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử tại Âu Châu nói riêng và khắp nơi trên thế giới nói chung hoan hỷ cho những sự thiếu sót ngoài ý muốn và xin thành thật niệm ân tất cả Chư Tôn Đức cũng như toàn thể Quý vị.

*Thay mặt GHPGVNTN Âu Châu*

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt  
Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành  
GHPGVNTN Âu Châu.

Hòa Thượng Thích Như Điển  
Tổng Thư Ký  
GHPGVNTN Âu Châu

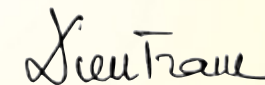




*Đại Diện Môn Đồ Pháp Quyển*

Tỳ Kheo Thích Quảng Đạo

Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Quảng Trạng

# LỄ TIỂU TƯỞNG - 27-7-2014

CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC

CHÙA KHÁNH ANH

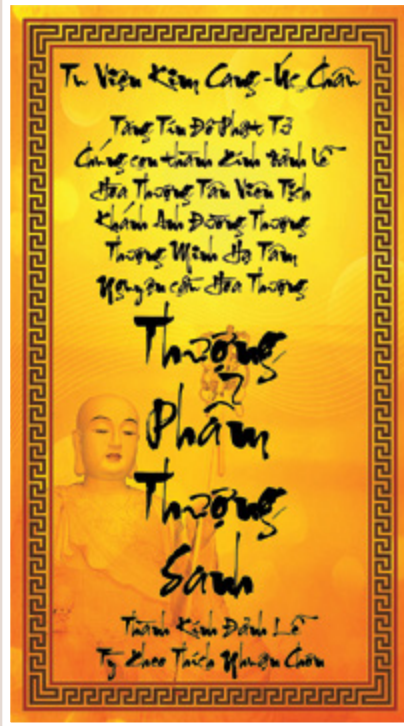
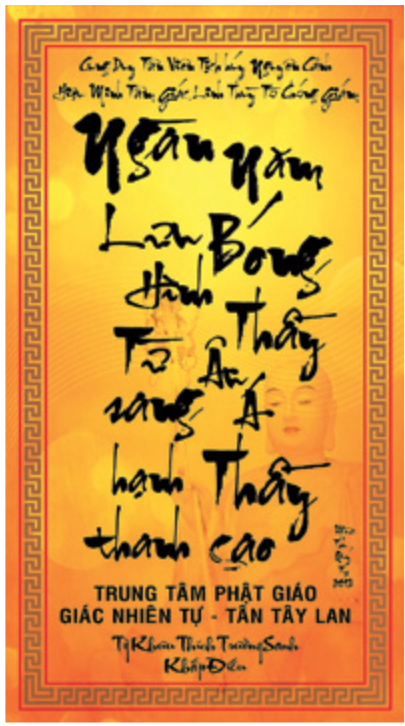


PARIS - PHÁP QUỐC





CHÙA KHÁNH ANH



PARIS - PHÁP QUỐC



Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu  
 Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe  
 Association Bouddhique

Chùa  
 Khánh Anh (Evry)

Phật lịch 2558, Evry ngày 18 tháng 6 năm 2014

**THƯ MỜI LỄ ĐẠI TƯỞNG**

Kính gửi: Chư tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa,  
 Đại Đức Tăng-Ni và toàn thể quý Phật tử khắp nơi.

Trích yếu: V/v Kính mời chư Tôn Đức và quý vị về chùa Khánh Anh -  
 Evry tham dự Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư (Ngày về nguồn 9) nhân lễ Khánh  
 Thành Chùa Khánh Anh cũng như lễ Đại Tưởng của Cố Hòa Thượng Thích  
 Minh Tâm từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 8 năm 2015.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngưỡng Bạch Chư Tôn Đức,  
 Kính thưa quý vị Phật Tử xa gần.

Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư (Ngày về nguồn 8) được tổ chức tại  
 chùa Pháp Bảo - Sydney, Úc Châu vào cuối tháng 9 năm 2014.

Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư (Ngày về nguồn 9) năm 2015 tổ chức  
 tại chùa Khánh Anh - Evry, Pháp Quốc nhân lễ Khánh Thành chùa cũng  
 như lễ Đại Tưởng của cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm. Trong dịp này,  
 chư Tăng Ni sẽ hội luận vào ngày thứ bảy 15.08.2015. Chư Tôn Đức cũng  
 như quý Phật tử nào không tham dự được suốt chương trình các ngày Lễ  
 thì xin mời chọn những ngày thích hợp để đến với Tăng đoàn nhằm nói lên  
 tinh thần cộng trụ trong sinh hoạt Phật sự hải ngoại ngày nay.

Kính mong chư Tôn Đức và quý Phật tử hồi báo cho Ban Tổ Chức  
 biết phương tiện di chuyển để tiện việc nghinh đón.

Kính chúc Quý Ngài và quý Phật tử được vạn sự kiết tường như ý.

TM Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu  
 Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt  
 Phó Chủ Tịch

Hòa Thượng Thích Như Điển  
 Tổng Thư Ký



**BAN THỰC HIỆN KỶ YẾU**  
**TƯỜNG NIỆM HT. THÍCH MINH TÂM**

---

**Cố vấn:**

*HT Thích Tánh Thiệt  
HT Thích Như Điển*

**Biên tập nội dung:**

*HT Thích Nguyên Siêu  
TT Thích Nguyên Tạng*

**Kỹ thuật ấn loát:**

*TT. Thích Quảng Đạo  
Ni Sư Thích Nữ Diệu Trạng*

**Trình bày bìa và nội dung:**

*Quảng Pháp Nguyên*

**Sửa bản in:**

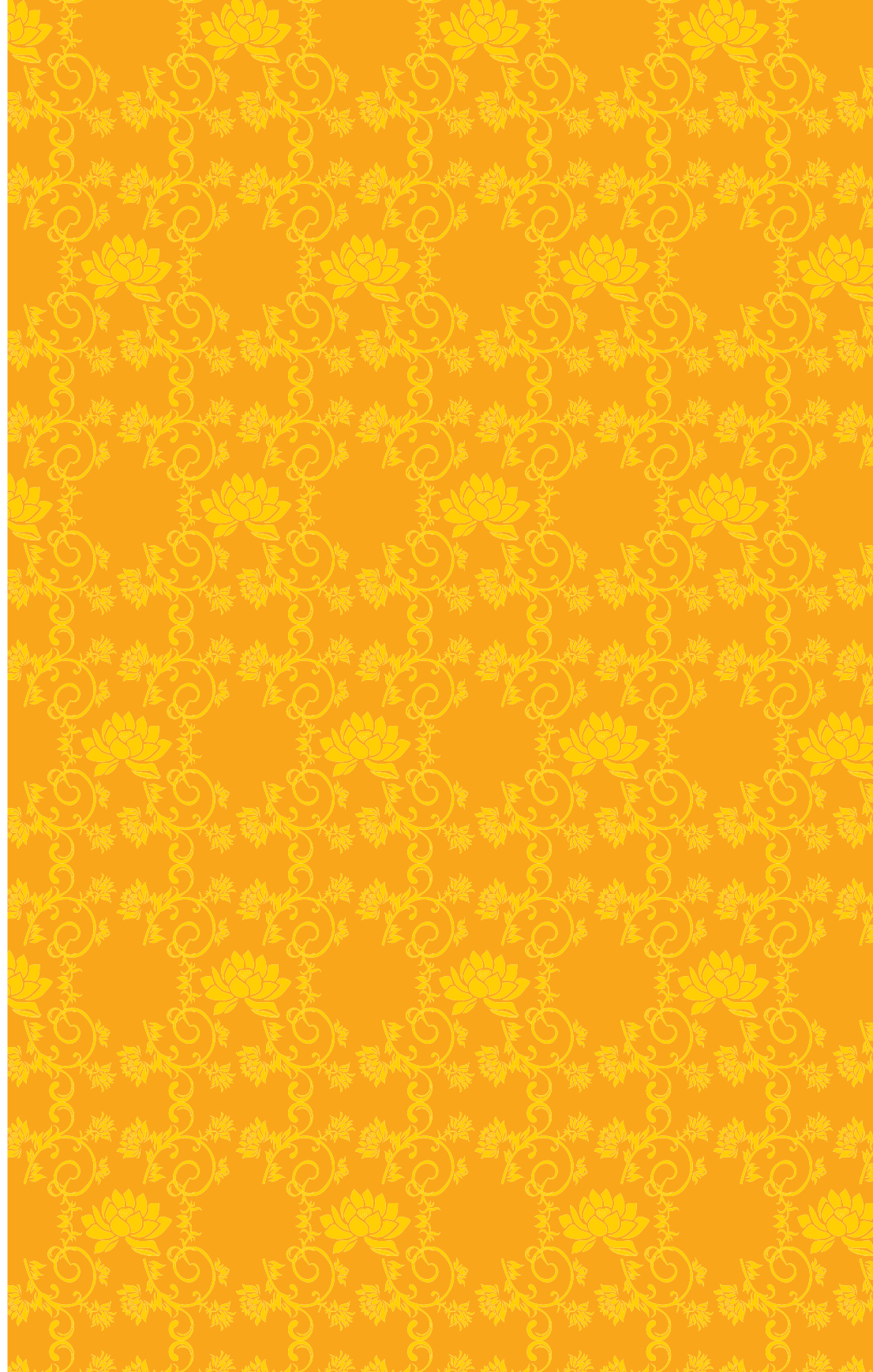
*Thanh Phi  
Thiện Giới  
Diệu Như*

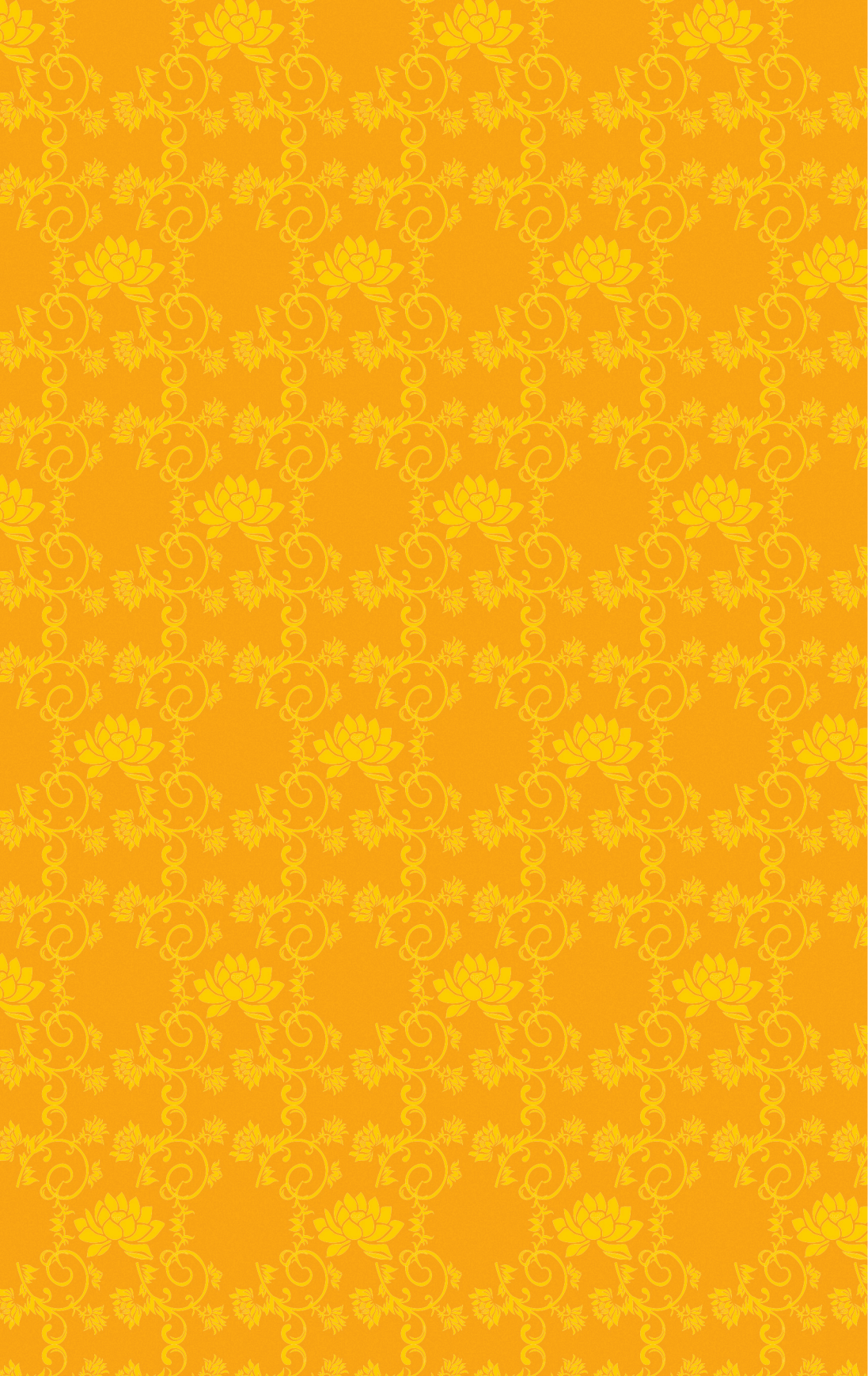
**Hình ảnh:**

*TN Diệu Trạng  
Quảng Trì  
Minh Đăng  
Tâm Nghĩa*

**Kỷ yếu này được lưu trữ:**

*[www.viengiac.de](http://www.viengiac.de)  
[www.khanhanh.fr](http://www.khanhanh.fr)  
[www.phapvan.ca](http://www.phapvan.ca)  
[www.chanhphap.us](http://www.chanhphap.us)  
[www.hoavouu.com](http://www.hoavouu.com)  
[www.quangduc.com](http://www.quangduc.com)  
[www.haitrieuam.com](http://www.haitrieuam.com)  
[www.thuvienhoasen.org](http://www.thuvienhoasen.org)  
[www.phatgiaoucchau.com](http://www.phatgiaoucchau.com)*







**CHÙA KHÁNH ANH**

Rue François Mauriac

91000 Évry

France

Email : [khanhanh@free.fr](mailto:khanhanh@free.fr)

Website: [www.khanhanh.fr](http://www.khanhanh.fr)